

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5389.45267 | | 2.480.000 | | 020097040509101609062024QCQR077636.4526 7.160906.Vietcombank:0011001932418:Son Toa Am Van - Blog fan Luu Vu tai Viet Nam chung tay khắc phục hậu quả bão Yagi |
| 10/09/2024 5239.24068 | | 1.000.000 | | MBVCB.6993968044.Gia Đình LEO chuyển tiền.CT từ 1026446168 BUI VAN CHIEN tới 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.44328 | | 2.000.000 | | 020097041509101609052024XgJD521007.44328 .160846.ung hộ đồng bào |
| 10/09/2024 5218.90868 | | 200.000 | | 613613.100924.160855.PHAM THU BAC Chuyển tiền |
| 10/09/2024 5218.89937 | | 200.000 | | 074076.100924.160905.ho trợ khắc phục hậu quả bão yagi FT24254342825902 |
| 10/09/2024 5189.44404 | | 50.000 | | 020097042209101609082024ZHVVD725326.4440 4.160909.VO HONG NGAN chuyển tiền |
| 10/09/2024 5219.91044 | | 10.000 | | 444151.100924.160909.NGUYEN CONG HA LONG chuyển tiền |
| 10/09/2024 5212.92005 | | 100.000 | | 291750.100924.160908.Trương Minh Tiên chuyển tiền ủng hộ thiết hai bão Yagi |
| 10/09/2024 5245.24086 | | 2.000.000 | | MBVCB.6993963661.TRAN THI BE THI chuyển tiền.CT từ 0441000699717 TRAN THI BE THI tới 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.24080 | | 200.000 | | MBVCB.6993963490.nguyen manh cuong.CT từ 0081001336645 NGUYEN MANH CUONG tới 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.44443 | | 500.000 | | 0200970422091016090920242WR673154.4444 3.160910.TRAN BAO TRAM chuyển tiền |
| 10/09/2024 5217.92047 | | 200.000 | | 615138.100924.160906.LE THI THANH THUY Chuyển tiền |
| 10/09/2024 5189.45419 | | 300.000 | | 020097041509101609122024ZLMI520793.45419 .160852.TRAN THI HIEN MAI Chuyển tiền |
| 10/09/2024 5214.91165 | | 500.000 | | 074554.100924.160911.Chung tay chống bão ngập FT24254586588288 |
| 10/09/2024 5214.91205 | | 2.000.000 | | 400974.100924.160913.vietnam tương thân tương ái ủng hộ bà con vùng lũ sớm vượt qua khó khăn |
| 10/09/2024 5215.92121 | | 100.000 | | 445588.100924.161013.GOP SUC CHIA SE GIUP DONG BAO KHAC PHUC BAO LU-100924-16:09:12 445588 |
| 10/09/2024 5388.44513 | | 100.000 | | 0200970422091016091220247T6H598099.44513 .160853.NGUYEN HA LINH chuyển tiền |
| 10/09/2024 5219.92128 | | 100.000 | | 074631.100924.160912.NGO THUY TRANG chuyển tiền ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng bão lũ FT24254890046295 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5218.91220 | | 100.000 | | 074647.100924.160912.ung ho dong bao chong bao lu FT24254390434560 |
| 10/09/2024 5245.24112 | | 100.000 | | MBVCB.6993968352.Ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 9975055855 DUONG AI VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.44538 | | 100.000 | | 02009704220910160912202452NS538312.44538 .160914.PHAM NGUYEN YEN NHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.92175 | | 20.000 | | 074753.100924.160913.Ung ho dong bao cac tinh thanh pho anh huong bao Yagi FT24254113037570 |
| 10/09/2024 5209.92174 | | 2.000.000 | | 074758.100924.160913.Ung ho dong bao khac phuc hau qua bao Yagi FT24254517826513 |
| 10/09/2024 5213.91248 | | 500.000 | | 292837.100924.160913.NGUYEN THI TRUC TIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.44566 | | 50.000 | | 020097042209101609142024457E604437.44566. 160906.UNG HO BA CON VUNG BAO LU |
| 10/09/2024 5244.24119 | | 100.000 | | MBVCB.6993961845.cuu tro thien tai.CT tu 1017146394 NGUYEN KIM BANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.92200 | | 500.000 | | 615272.100924.160909.UNG HO DONG BAO BI LU LUT VA ANH HUONG BAO YAGI |
| 10/09/2024 5387.44591 | | 500.000 | | 020097042209101609142024V3O8224545.44591 .160855.NGO BA VUONG chuyen tien ung ho dong bao khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5220.92219 | | 1.000.000 | | 074851.100924.160914.Gia dinh Duong Ngoc Binh An ung ho cuu tro dong bao FT24254614174900 |
| 10/09/2024 5387.45533 | | 200.000 | | 020097042209101609152024MZSL942161.4553 3.160916.TRAN HAI HA chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.92235 | | 500.000 | | 074930.100924.160915.ung ho nguoi dan dong bao mua lu FT24254010830632 |
| 10/09/2024 5215.92260 | | 50.000 | | 272129.100924.160909.NGUYEN THAI BAO Chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.36293 | | 300.000 | | MBVCB.6993968492.LE THI MAI LOAN chuyen tien cuu tro dong bao con bao yagi.CT tu 0181003437219 LE THI MAI LOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.91345 | | 500.000 | | 614968.100924.160913.ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5388.44627 | | 200.000 | | 020097041509101609162024zC5b520927.44627. 160916.ung ho ba con mb vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5189.44638 | | 200.000 | | 0200970415091016091720243TD6521276.44638 .160908.Hoang Ngoc Khanh Vy ung ho dong bao bi lu quet |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5216.92272 | | 1.000.000 | | 292959.100924.160916.Huynh Ha Anh Thu chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5218.92278 | | 50.000 | | 613920.100924.160902.NGUYEN THI DIEM Chuyen tien cuu tro dong bao lu lut yen bai thainguyen |
| 10/09/2024 5240.24134 | | 50.000 | | MBVCB.6993968902.NGUYEN THI VAN NHI chuyen tien.CT tu 1020928887 NGUYEN THI VAN NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.91385 | | 200.000 | | 619006.100924.160917.CHAU TRUC LINH ung ho dong bao lu lut bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.44688 | | 200.000 | | 020097042209101609182024NIX9661440.44688 .160919.DINH THI TINH TAM ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.91410 | | 200.000 | | 619036.100924.160918.BUI THI THUY TIEN chuyen tien cuu tro |
| 10/09/2024 5389.44686 | | 50.000 | | 0200970422091016091820247FQ7332190.44686 .160859.Con la hoc sinh co chut it nho ho tro moi nguoi vuot qua mua lu sau con bao Yagi a |
| 10/09/2024 5219.91428 | | 100.000 | | 075063.100924.160916.NGUYEN THI NGOC MINH chuyen FT24254424745004 |
| 10/09/2024 5387.44730 | | 50.000 | | 0200970422091016091920243WGK589450.4473 0.160921.mot it tam long gui toi dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5220.91475 | | 10.000 | | 598562.100924.160918.Ung ho MB |
| 10/09/2024 5213.92366 | | 300.000 | | 319378.100924.160920.LE THI THUY UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5389.45711 | | 200.000 | | 020097041509101609212024rcdR521376.45711. 160921.LE THI THU HUONG ung ho khac phuc sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.92371 | | 5.000 | | 598653.100924.160919.Chau ung ho dong bao ta a chau la hoc sinh khong co nhieu tien day la chut tam long nho cua chau |
| 10/09/2024 5244.24167 | | 50.000 | | MBVCB.6993964719.PHAM MINH TUAN chuyen tien.CT tu 1039893370 PHAM MINH TUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.91551 | | 150.000 | | 619196.100924.160922.Ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5214.91579 | | 100.000 | | 619221.100924.160922.LE THI NHAT HA chuyen tien ung ho khac phuc con bao yagi |
| 10/09/2024 5212.91601 | | 100.000 | | 940565.100924.160923.Hoang Thi May chuyen tien, ma GD 248790067 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5240.24177 | | 500.000 | | MBVCB.6993964993.Ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do con bao so 3(Yagi).CT tu 1043066099 NGUYEN THI KIM NHIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.18107 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7123650.20240910.66507123650-0362108193_L E THI HIEU NHI ung ho khac phuc bao |
| 10/09/2024 5387.45761 | | 100.000 | | 020097042209101609222024ZVQ1158447.4576 1.160923.xin ung ho so tien nho nay den ba con |
| 10/09/2024 5390.45770 | | 500.000 | | 020097042209101609232024O8I5549199.45770. 160924.NGUYEN TRI HIEU chuc dong bao vuot qua |
| 10/09/2024 5161.18118 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7122927.20240910.66507122927-0705656985_U ng ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5189.44806 | | 100.000 | | 0200970422091016092320242VNE415991.44806 .160904.chau Giang ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5017.92562 | | 200.000 | | 075743.100924.160924.Ung ho dong bao cac tinh sau con bao so 3 FT24254051432700 |
| 10/09/2024 5214.92618 | | 200.000 | | 311236.100924.160927.DANG HO HIEU chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.45887 | | 189.000 | | 020097041509101609272024IKsY521761.45887. 160927.GHTS ung ho dong bao sau bao yagi |
| 10/09/2024 5241.24205 | | 1.000.000 | | MBVCB.6993964963.NGO THI HIEN chuyen tien ung ho dong bao bao lu.CT tu 0481000229477 NGO THI HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.91821 | | 500.000 | | 075792.100924.160925.BUI THI PHUONG THAO chuyen FT24254005659107 |
| 10/09/2024 5161.18138 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7125173.20240910.66507125173-0797989771_U ng ho dong bao cac tinh mien Bac |
| 10/09/2024 5212.92703 | | 50.000 | | 076110.100924.160928.Ho tro bao lu FT24254610365747 |
| 10/09/2024 5217.91874 | | 200.000 | | 294614.100924.160929.Le Thi Hoa chuyen tien giup do vung bi sac lo |
| 10/09/2024 5390.45937 | | 300.000 | | 0200970422091016092820245ZLA638755.4593 7.160910.NGUYEN AI NGOC ung ho bao so 3 |
| 10/09/2024 5239.24218 | | 100.000 | | MBVCB.6993976372.NGUYEN NGOC HAN chuyen tien.CT tu 1040094913 NGUYEN NGOC HAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.44969 | | 100.000 | | 020097041509101609302024Kwkk522067.44969 .160930.TRAN NGUYEN TU TRINH chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 03 Yagi |

Postal address:
 198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
 HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
 Swift : BFTV VNVX
 Website: www.vietcombank.com.vn
 Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5239.24221 | | 500.000 | | MBVCB.6993975686.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1013136671 VUONG DUY HIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.91956 | | 300.000 | | 741548.100924.160931.VU NGOC DIEU LINH Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5242.24234 | | 100.000 | | MBVCB.6993976716.PHAM VAN DONG chuyen tien.CT tu 1031805628 PHAM VAN DONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.44920 | | 300.000 | | 0200970415091016092820248SHN521801.4492 0.160908.NGUYEN THANH HOA ung ho dong bao bi anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.91997 | | 30.000 | | 294785.100924.160932.Nguyen Thi Bich Hau chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.47051 | | 100.000 | | 020097042209101609322024EORZ799426.4705 1.160913.NGUYEN THI HONG NGA chuyen tien phu giup nguoi dan mien Bac |
| 10/09/2024 5241.24239 | | 50.000 | | MBVCB.6993976740.LE THI LINH chuyen tien.CT tu 0011004446342 LE THI LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.24244 | | 500.000 | | MBVCB.6993976701.mong mng deu binh an.CT tu 1023944384 LE HOANG QUOC VIET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.24244 | | 1.000.000 | | MBVCB.6993976700.TRAN HOANG QUOC LOI chuyen tien.CT tu 9129988888 TRAN HOANG QUOC LOI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.46057 | | 100.000 | | 020097042209101609332024MYZC533394.4605 7.160934.Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5161.18144 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7124548.20240910.66507124548-0979957847_C hung tay cung ba con vuot qua kho khan boi con bao so 3 |
| 10/09/2024 5213.93070 | | 3.000.000 | | 446196.100924.161039.NHU HOAI - UNG HO DONG BAO CON BAO YAGI SO 3-100924-16:09:34 446196 |
| 10/09/2024 5161.18152 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 6264142.20240910.66506264142-0971930345_U ng ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5387.46094 | | 500.000 | | 020097042209101609352024XE2S762819.46094 .160936.DINH THI QUYEN ung ho dong bao vung lu lut |
| 10/09/2024 5214.92851 | | 50.000 | | 076549.100924.160933.Nhat Ha gui ung ho khac phuc hau qua do thien tai FT24254600500241 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5209.92918 | | 100.000 | | 616227.100924.160919.TRAN THI HUONG MAI ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5213.92872 | | 1.000.000 | | 619567.100924.160935.DINH MANH HA ung ho cuu tro nguoi dan bao Yagi |
| 10/09/2024 5241.24265 | | 200.000 | | MBVCB.6993970336.BE THAO UNG HO DONG BAO LU LUT.CT tu 0531002578786 NGO MINH THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.47105 | | 42.000 | | 020097042209101609342024Q895198292.47105. 160915.con chi con bang nay tien nhung con thuong dan minh a |
| 10/09/2024 5017.93130 | | 500.000 | | 076701.100924.160935.Ung ho bao Yagi FT24254230973532 |
| 10/09/2024 5218.92944 | | 500.000 | | 294974.100924.160936.goi toi dong bao mien Bac khac phuc hau qua sau bao lu |
| 10/09/2024 5243.24267 | | 200.000 | | MBVCB.6993969922.Gia dinh Hop-Yen chung tay ung ho dong bao bao lu.CT tu 0861000047022 PHAN QUOC HOP toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.24271 | | 100.000 | | MBVCB.6993976084.TRUONG THI HONG NHUNG chuyen tien ung ho mien Bac.CT tu 1035745339 TRUONG THI HONG NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.18179 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7123274.20240910.66507123274-0908490549_ MSang ck MTTQVN |
| 10/09/2024 5219.92993 | | 500.000 | | 741804.100924.160938.vietnam vo dich |
| 10/09/2024 5218.92975 | | 50.000 | | 617330.100924.160933.DOAN QUYNH TRANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.92981 | | 300.000 | | 617283.100924.160932.MAI THI VAN ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.18194 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 5794993.20240910.66505794993-0353992873_N GUYEN NGOC BAO TRAN chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5389.47232 | | 200.000 | | 020097042209101609392024K5GP865233.47232 .160920.ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5388.46187 | | 500.000 | | 020097042209101609392024MGDL577692.4618 7.160932.ung ho cac tinh vung cao a |
| 10/09/2024 5243.24290 | | 200.000 | | MBVCB.6993977201.Mong mn binh an .CT tu 9929428491 NGUYEN DANG BAO THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5388.46205 | | 2.000.000 | | 020097042209101609392024128A569314.46205 .160920.LE THI THU HA CHUYEN KHOAN chia se kho khan mong mn vuot qua bao lu binh an |
| 10/09/2024 5213.93298 | | 10.000.000 | | 737690.100924.160941.IBFT Kream ungho khacphuc hauqua baoYAGI |
| 10/09/2024 5241.24301 | | 500.000 | | MBVCB.6993977917.Ung ho dong bao.CT tu 9949412457 TRUONG TRUC QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.93325 | | 200.000 | | 616888.100924.160938.NGUYEN MINH PHUONG Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5216.94116 | | 300.000 | | 619820.100924.160943.Ung ho dong bao bao yagi |
| 10/09/2024 5220.94145 | | 1.000.000 | | 077310.100924.160942.Ung ho nguoi dan vung bao FT24254152625390 |
| 10/09/2024 5217.93390 | | 2.000.000 | | 311300.100924.160944.HuyGiang ung ho dong bao khac phuc hau qua Bao so 3 |
| 10/09/2024 5390.46267 | | 50.000 | | 0200970422091016094220247SET979614.46267 .160944.ung ho dong bao chiu anh huong cua lu |
| 10/09/2024 5218.93427 | | 200.000 | | 320213.100924.160943.Vo Thi Thuy Nga chuyen tien da day la so tien nho nhung con mau se giúp được một chút gì đó cho mien bac a |
| 10/09/2024 5387.47427 | | 100.000 | | 020097042209101609452024F9TA749314.4742 7.160946.HOANG HA KHANH LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.47443 | | 100.000 | | 020097042209101609462024BEFN701033.4744 3.160947.Con Thai Bao ung ho dong bao khac phuc hau qua con bao so 3 |
| 10/09/2024 5214.94261 | | 100.000 | | 294579.100924.160946.NGUYEN THI HA THUY chuyen tien ung ho bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.93499 | | 200.000 | | 077635.100924.160946.Cau mong moi nguoi binh an FT24254100689580 |
| 10/09/2024 5017.93502 | | 100.000 | | 077656.100924.160946.DAO THI THAO VAN chuyen FT24254319859815 |
| 10/09/2024 5219.93504 | | 170.000 | | 077654.100924.160946.NGUYEN MANH TIEN chuyen FT24254424073993 |
| 10/09/2024 5240.24333 | | 1.000.000 | | MBVCB.6993964722.PHAM THU VAN tien ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi.CT tu 9383416668 PHAM THU VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.94286 | | 500.000 | | 617555.100924.160938.ung ho dong bao lu lut bao yagi |
| 10/09/2024 5209.93562 | | 100.000 | | 737044.100924.160947.IBFT Cuu tro Dong bao |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5212.94304 | | 500.000 | | 446604.100924.160948.UNG HO DONG BAO BAO YAGI-100924-16:09:48 446604 |
| 10/09/2024 5242.24340 | | 30.000 | | MBVCB.6993975666.chau con la sv gui it tam long a.CT tu 1045029161 LE THI HONG LIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.46388 | | 50.000 | | 020097041509101609482024WcGk522864.4638 8.160949.NGUYEN QUOC KHANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.93605 | | 300.000 | | 620003.100924.160949.NGUYEN THI BICH LOC ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5245.24341 | | 1.000.000 | | MBVCB.6993971713.THIE HUNG MONG MOI NGUOI BINH AN.CT tu 1044447194 VO THI MINH NGHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.18251 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 6819836.20240910.66506819836-0373031301_U ng ho dong bao |
| 10/09/2024 5161.18277 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 6663949.20240910.66506663949-0901436507_B UI NGOC BAO TRAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.94352 | | 100.000 | | 617807.100924.160943.ung ho cuu tro thien tai bao lu |
| 10/09/2024 5387.47565 | | 200.000 | | 020097041509101609502024ppE0522966.47565. 160950.Ung ho cac tinh bi lu Yagi |
| 10/09/2024 5215.94360 | | 500.000 | | 077858.100924.160949.Ho tro mien Bac FT24254238600099 |
| 10/09/2024 5243.24352 | | 500.000 | | MBVCB.6993971917.NGUYEN THI HANG chuyen tien.CT tu 0481000719264 NGUYEN THI HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.94365 | | 100.000 | | 077910.100924.160950.ung ho dong bao bao lu FT24254028001604 |
| 10/09/2024 5217.93683 | | 500.000 | | 190422.100924.160950.Gia dinh Thinh Phat ung ho dong bao bao lut |
| 10/09/2024 5387.46436 | | 44.800 | | 020097040509101609512024VQIR079501.46436 .160951.Vietcombank:0011001932418:Cua it long nhieu con mong moi nguoi binh an a |
| 10/09/2024 5388.47613 | | 50.000 | | 020097041509101609522024gy4N523520.47613 .160952.NGUYEN QUYNH HOA chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.93721 | | 500.000 | | 077991.100924.160951.Ung ho dong bao thiet hai do bao yagi FT24254249975023 |
| 10/09/2024 5389.47621 | | 600.000 | | 020097042209101609512024B4JX629325.47621 .160932.a em ford Pq gui tang dong bao lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5214.93700 | | 200.000 | | 077965.100924.160951.Dang Thi Oanh ung ho hoat dong cuu tro bao lu FT24254089391558 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5213.93780 | | 100.000 | | 078042.100924.160952.LUONG THI LAN ANH FT24254868050171 |
| 10/09/2024 5214.93788 | | 100.000 | | 617912.100924.160946.NGUYEN THI QUYNH TRAM Chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.47657 | | 50.000 | | 0200970422091016095220245NLA223317.4765 7.160934.DO THI THANH VAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.93817 | | 200.000 | | 620195.100924.160954.HUA THI THAM mong dong bao cac tinh vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5213.93826 | | 1.000.000 | | 446798.100924.160956.DUONG THI MAI CHUYEN KHOAN UNG HO DONG BAO BI ANH HUONG DO CON BAO YAGI-100924-16:09:53 446798 |
| 10/09/2024 5217.94497 | | 1.000.000 | | 296835.100924.160954.Chung tay ho tro dong bao VN |
| 10/09/2024 5017.93856 | | 500.000 | | 617438.100924.160935.ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5212.93857 | | 100.000 | | 078202.100924.160954.Gop suc cuu tro khac phuc thien tai FT24254491413892 |
| 10/09/2024 5078.36593 | | 500.000 | | MBVCB.6993971756.thao ck ung ho dong bao mien lu.CT tu 9979275640 DOAN THU THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.94529 | | 200.000 | | 296880.100924.160954.ung ho nhan dan bi anh huong do bao yagi |
| 10/09/2024 5078.36601 | | 1.000.000 | | MBVCB.6993964482.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI.CT tu 0121000792249 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5217.94564 | | 500.000 | | 078367.100924.160956.NGUYEN THAO VAN ANH chuyen tien FT24254991208596 |
| 10/09/2024 5078.36602 | | 50.000 | | MBVCB.6993978749.UH vung bao lu.CT tu 1041801164 TRAN MINH NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.46575 | | 400.000 | | 020097040509101609582024ZVER079762.4657 5.160958.Vietcombank:0011001932418:Ung ho Dong bao do Bao yagi |
| 10/09/2024 5209.94612 | | 200.000 | | 618491.100924.160953.NGUYEN HAI NINH Chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5214.93991 | | 100.000 | | 620306.100924.160958.DANG THI LUYEN ung ho dong bao gap lu lut |
| 10/09/2024 5215.93988 | | 500.000 | | 078503.100924.160957.HO THI TRA MY chuyen ung ho dong bao bao lu FT24254290245321 |
| 10/09/2024 5214.93999 | | 100.000 | | 619211.100924.160953.Ung ho ba con khac phuc hau qua bao |
| 10/09/2024 5220.95011 | | 100.000 | | 618014.100924.160941.NGUYEN THI HANH Chuyen tien |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5216.94626 | | 50.000 | | 078533.100924.160958.cau mong moi nguoi binh an FT24254661500400 |
| 10/09/2024 5388.47833 | | 5.000.000 | | 020097040509101609592024BU02079812.47833 .160950.Vietcombank:0011001932418:Tran Thi Hong Thuy ung ho khac phuc bao lu mien bac |
| 10/09/2024 5078.36622 | | 100.000 | | MBVCB.6993972430.NGUYEN HUY DAI chuyen tien.CT tu 0451000492329 NGUYEN HUY DAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.46608 | | 100.000 | | 020097041509101609592024wt4N523751.46608 .160959.BA KHANH MY chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.94664 | | 100.000 | | 296220.100924.160959.Do Thi Vi Anh ung ho nguoi dan gap thien tai |
| 10/09/2024 5245.24410 | | 200.000 | | MBVCB.6993972762.chia se cung mien bac.CT tu 9905965265 NGUYEN THI MAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.95090 | | 100.000 | | 296260.100924.160959.Ung ho dong bao bao yagi |
| 10/09/2024 5242.24414 | | 200.000 | | MBVCB.6993978696.chung tay ung ho mien bac.CT tu 0161001721697 DANG NGOC PHUONG UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.46655 | | 200.000 | | 020097042209101610002024BY9W666793.4665 5.161001.ung ho dong bao bi bao lu so 3 yagi gay ra |
| 10/09/2024 5218.95113 | | 1.000.000 | | 618625.100924.160957.ung ho khac phuc bao so 3 YAGI |
| 10/09/2024 5212.95115 | | 200.000 | | 861656.100924.161000.PHAM THI NGOC DUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.36634 | | 100.000 | | MBVCB.6993979253.Ung ho dong bao kho khan Bao so 3.CT tu 0511000449922 NGUYEN NGOC PHUONG LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.46679 | | 50.000 | | 020097042209101610012024R1Z1525538.46679 .161002.Ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5239.24439 | | 200.000 | | MBVCB.6993979886.NGUYEN DO QUYEN chuyen tien.CT tu 0421000493566 NGUYEN DO QUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.46730 | | 200.000 | | 020097041509101610052024fW1V523875.4673 0.160945.BUI CONG MINH chung tay khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5214.94786 | | 200.000 | | 620529.100924.161004.THUY chuyen tien ung ho dong bao bi anh huong bao lu |
| 10/09/2024 5216.95229 | | 200.000 | | 738298.100924.161004.IBFT Minh Long MIN-Software ung ho lu lut Mien Bac |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5219.94801 | | 100.000 | | 447073.100924.161104.UNG HO DONG BAO LU LUT BAO YAGI-100924-16:10:03 447073 |
| 10/09/2024 5242.24446 | | 1.753 | | MBVCB.6993980044.PHAM TIEN THINH chuyen tien.CT tu 9945247899 PHAM TIEN THINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.95304 | | 300.000 | | 079055.100924.161003.Viet Nam yeu thuong FT24254706813097 |
| 10/09/2024 5161.18337 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7178917.20240910.66507178917-0853429582_N GUYEN HONG MINH ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5219.94870 | | 100.000 | | 079179.100924.161004.NGUYEN NGOC HA chuyen tien ung ho dong bao FT24254510776940 |
| 10/09/2024 5244.24453 | | 100.000 | | MBVCB.6993980321.nhaBer ung ho cuu tro MB.CT tu 0071001201673 TRAN THI KIM NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.94890 | | 100.000 | | 296507.100924.161004.Ung ho nguoi dan thiet hai do bao |
| 10/09/2024 5389.48073 | | 300.000 | | 020097041509101610072024atFz523922.48073. 161007.VU THANH NGA chuyen tien ung ho dong bao vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5241.24456 | | 200.000 | | MBVCB.6993980207.Mong moi nguoi vuot qua thien tai binh an.CT tu 9764411902 NGUYEN THI THANH HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.94908 | | 500.000 | | 620611.100924.161006.Cuu tro lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5245.24468 | | 2.000.000 | | MBVCB.6993965998.DO THI NGUYET chuyen tien.CT tu 0451000382107 DO THI NGUYET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.96004 | | 300.000 | | 618831.100924.161002.ung ho dong bao vung lu lut |
| 10/09/2024 5017.95462 | | 100.000 | | 618436.100924.160952.NGUYEN VAN QUANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.36691 | | 100.000 | | MBVCB.6993979522.VN co len....CT tu 1017148178 DANH TIEN THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.36697 | | 150.000 | | MBVCB.6993973622.TRAN QUANG TOAN UNG HO DONG BAO.CT tu 1022743309 TRAN QUANG TOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.48182 | | 300.000 | | 0200970422091016101020246M8Z883449.4818 2.160951.NGUYEN VIET HAI LONG ung ho nguoi dan bi bao |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5241.24480 | | 100.000 | | MBVCB.6993971348.PHAN NGUYEN HA PHUONG chuyen tien.CT tu 1026625766 PHAN NGUYEN HA PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.96045 | | 100.000 | | 619707.100924.161004.NGUYEN MAI HUONG Chuyen tien cuu tro |
| 10/09/2024 5239.24483 | | 500.000 | | MBVCB.6993980653.NGUYEN THI TUYEN chuyen tien thuong.CT tu 0021000362216 NGUYEN THI TUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.96071 | | 500.000 | | 739425.100924.161011.IBFT VO THI THUONG cong nhan quang ngai mien trung ung ho khac phuc bao so 3 yagi cua it long nhieu |
| 10/09/2024 5217.96069 | | 100.000 | | 620832.100924.161012.Ungho dong bao bao so 3 |
| 10/09/2024 5218.96063 | | 686.868 | | 298724.100924.161011.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5189.46914 | | 50.000 | | 020097041509101610122024qL1p524079.46914. 161012.ung ho khac phuc bao |
| 10/09/2024 5387.48219 | | 1.000.000 | | 020097040509101610122024OQHM080404.482 19.161012.Vietcombank:0011001932418:ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5239.24489 | | 100.000 | | MBVCB.6993979826.NGUYEN NGOC MINH ANH chung tay voi ba con cac tinh bi lu lut.CT tu 1047238397 NGUYEN NGOC MINH ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.95545 | | 500.000 | | 447323.100924.161015.THAO HIEN UNG HO KHAC PHUC BAO LUT-100924-16:10:12 447323 |
| 10/09/2024 5241.24501 | | 1.000.000 | | MBVCB.6993980751.ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi .CT tu 0401001415077 DINH THI A TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.48283 | | 500.000 | | 0200970422091016101420243HGH740194.4828 3.161015.HOANG QUYNH NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.36731 | | 500.000 | | MBVCB.6993974132.Ung ho dong bao mien Bac bi lu lut.CT tu 0531000284474 NGUYEN CAO HIEN TRIET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.24506 | | 200.000 | | MBVCB.6993981153.NGUYEN THI LE uh mien bac vuot qua bao lu.CT tu 0461000404651 NGUYEN THI LE toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.46989 | | 500.000 | | 020097041509101610152024nL4Z524184.46989 .161016.PHAM NHUT HAO chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5239.24508 | | 1.000.000 | | MBVCB.6993973291.PHAN THI NGOC ANH chuyen tien Ung Ho Dong Bao.CT tu 1012414487 PHAN THI NGOC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.48310 | | 300.000 | | 0200970405091016101620243N34080552.48310.161016.Vietcombank:0011001932418:TRAN THANH TINH chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5213.95639 | | 200.000 | | 620943.100924.161016.PHAM THI TU UYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.24512 | | 500.000 | | MBVCB.6993981220.Chia se voi dong bao trong bao lu.CT tu 9373913433 NGUYEN DO NGUYET HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.95661 | | 100.000 | | 620220.100924.161013.Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5388.49012 | | 200.000 | | 020097041509101610162024V887524214.49012.161016.ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5017.95671 | | 500.000 | | 620972.100924.161017.NGUYEN THI MEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.24519 | | 500.000 | | MBVCB.6993980812.HA THI TRANG ung ho bao so 3 cau mong moi nguoi duoc binh an.CT tu 1021124602 HA THI TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.49050 | | 300.000 | | 020097042209101610162024QB3G726623.49050.160958.Con chuc dong bao som khac phuc hau bao Yagi. Con cam on cac co chu da tan luc giup do nhan dan a. Mong moi nguoi that manh me vuot qua. |
| 10/09/2024 5214.95695 | | 300.000 | | 299026.100924.161017.Pham Thi Tra Giang chuyen tien ung ho nguoi dan mien Bac a |
| 10/09/2024 5389.48361 | | 300.000 | | 020097042209101610162024ZA5S546855.48361.161009.Con xin dong gop giup do dong bao trong dot bao Yagi a |
| 10/09/2024 5220.96235 | | 200.000 | | 080056.100924.161014.Ho tro dong bao lu lut FT24254339247742 |
| 10/09/2024 5388.48406 | | 1.000.000 | | 020097041509101610192024Ui1e524273.48406.160959.TRINH PHUONG HANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.24529 | | 500.000 | | MBVCB.6993981610.ho tro cac tinh mien bac bi lu lut, sat lo.CT tu 0301000388109 NGUYEN THI XUAN QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.95735 | | 500.000 | | 298172.100924.161018.Ung ho khac phuc lu yagi |
| 10/09/2024 5215.95773 | | 200.000 | | 299118.100924.161018.Ung ho dong bao vuot qua bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5189.48440 | | 100.000 | | 0200970415091016102020249LC8524314.48440. 161020.DANG THANH QUYNH TRANG Chuyen tien ung ho bao so 3 |
| 10/09/2024 5388.49123 | | 1.000.000 | | 020097042209101610192024SF22275230.49123. 161020.ung ho nguoi dan mien bac vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5220.95816 | | 100.000 | | 080401.100924.161018.DO THU HA chuyen tien ung ho dong bao FT24254517830392 |
| 10/09/2024 5214.96389 | | 200.000 | | 621112.100924.161021.Ung ho dong bao bi thiet hai boi con bao Yagi mong mn binh an |
| 10/09/2024 5219.96407 | | 500.000 | | 739631.100924.161021.IBFT Ho tro dong bao bi bao |
| 10/09/2024 5017.96411 | | 20.000 | | 621104.100924.161021.VU MANH GIANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.95867 | | 200.000 | | 080545.100924.161020.Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254188358707 |
| 10/09/2024 5387.48498 | | 300.000 | | 020097041509101610212024ETZi524357.48498. 161022.NGUYEN THUY HANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.95878 | | 300.000 | | 080570.100924.161021.Mong dong bao minh vuot qua gd nay FT24254530350849 |
| 10/09/2024 5217.95753 | | 300.000 | | 742968.100924.161019.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5390.48563 | | 200.000 | | 0200970422091016102320246LZK625965.48563 .161024.NGUYEN DUC TRINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.24566 | | 200.000 | | MBVCB.6993982080.chia se cung dong bao mua lu.CT tu 1016148750 NGUYEN THI THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.49268 | | 200.000 | | 020097042209101610242024YE48940795.49268. 161025.DUONG THI LUONG ung ho dong bao cac Tinh bi thiet hai do bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5239.24570 | | 50.000 | | MBVCB.6993975108.LUU HUNG CHANH va ME quyen gop cuu tro dong bao.CT tu 1033693473 LUU HUNG CHANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.96530 | | 500.000 | | 743196.100924.161024.Ung ho dong bao khac phuc thien tai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5078.36818 | | 300.000 | | MBVCB.6993981726.TRINH NGOC DUY ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 0031000133843 TRINH NGOC DUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.95988 | | 100.000 | | 621215.100924.161025.Ung ho thiet hai do bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5213.97004 | | 100.000 | | 621236.100924.161025.Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5388.48626 | | 100.000 | | 0200970422091016102520244VX5168241.48626 .161017.NGUYEN MINH DUC chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5213.97015 | | 10.000 | | 604202.100924.161025.TRAN THI KHANH HUYEN chuyen tien ho tro |
| 10/09/2024 5241.24579 | | 300.000 | | MBVCB.6993982587.Ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do con bao YAGI gay ra.CT tu 0351000964161 HUA THI NHAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.48669 | | 530.000 | | 0200970405091016102720240SUR081214.48669 .161007.Vietcombank:0011001932418:Dong gop khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5243.24596 | | 100.000 | | MBVCB.6993985266.Ung ho dong bao khac phuc hau qua con bao so 3.CT tu 1030007935 NGUYEN THI YEN NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.49370 | | 100.000 | | 020097042209101610272024K7TK184048.4937 0.161008.LE VIET CUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.96676 | | 500.000 | | 081124.100924.161028.ung ho dong bao vung lu FT24254432003295 |
| 10/09/2024 5217.96617 | | 200.000 | | 743242.100924.161026.Khanh-Hien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5017.97185 | | 300.000 | | 081318.100924.161029.VU THI HUYEN ung ho dong bao lu lut FT24254872590769 |
| 10/09/2024 5219.96747 | | 300.000 | | 081330.100924.161030.DAO THANH LAM ung ho dong bao lu lut FT24254553902049 |
| 10/09/2024 5218.97222 | | 200.000 | | 081374.100924.161030.KHONG THI THU TRANG chuyen FT24254067068140 |
| 10/09/2024 5217.97219 | | 1.000.000 | | 309386.100924.161031.Nguyen Khoa Lien Dai chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.48802 | | 50.000 | | 020097042209101610302024DT51918110.48802 .161031.TRINH VAN NAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.36868 | | 1.000.000 | | MBVCB.6993974876.Ho tro dong bao bi lu lut.CT tu 0721000545031 DINH HOAI DIEM HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.97316 | | 500.000 | | 621504.100924.161034.NGO THI HONG CHAU chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.96836 | | 200.000 | | 300910.100924.161033.Ung ho dong bao thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5239.24639 | | 200.000 | | MBVCB.6993986454.NGUYEN THI MONG NGOC ung ho dong bao khac bao YAGI.CT tu 0091000585580 NGUYEN THI MONG NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.24637 | | 200.000 | | MBVCB.6993986325.Vietnam co len.CT tu 0541000225210 BUI DANG KIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5245.24640 | | 300.000 | | MBVCB.6993981619.mong dong bao ngoai bac som vuot qua hoan nan.CT tu 1025350973 NGUYEN NGO HONG LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.96885 | | 50.000 | | 739907.100924.161035.IBFT UNG HO NGUOI DAN |
| 10/09/2024 5209.96855 | | 100.000 | | 621540.100924.161034.DUONG MY HANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.18528 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7184059.20240910.66507184059-0941771373_L Y NGOC NHU Y chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.97354 | | 200.000 | | 300847.100924.161032.Ung ho cac tinh bao lu |
| 10/09/2024 5217.96898 | | 100.000 | | 320061.100924.161036.TRAN MINH DAT CHUYEN tien |
| 10/09/2024 5214.97360 | | 15.200.000 | | 301020.100924.161035.FC Myra Tran ung ho dong bao Viet Nam chong lu |
| 10/09/2024 5219.96902 | | 200.000 | | 621563.100924.161036.TRINH MINH DUC chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.18530 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7182936.20240910.66507182936-0342508816_N guyen Kim Cuong ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5243.24653 | | 100.000 | | MBVCB.6993982675.PHAN THE THANH ung ho ba con vung lu. Chuc mn binh an.CT tu 0611001973482 PHAN THE THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.97379 | | 2.500.000 | | 191534.100924.161036.Yen sao Thang Huyen ung ho khac phuc bao Yagi va lu lut |
| 10/09/2024 5217.97366 | | 100.000 | | 621609.100924.161037.SAI HO DIEU ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.96950 | | 5.000 | | 685979.100924.161035.PHAM MINH QUAN ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5219.96972 | | 200.000 | | 191543.100924.161037.Ung ho dong bao vuot qua thien tai |
| 10/09/2024 5239.24665 | | 2.000.000 | | MBVCB.6993970772.Hai Yen ung ho dong bao cac Tinh bi thiet hai do bao so 3 Yagi Mong ba con manh me, an binh! .CT tu 0181003356479 NGUYEN THI HAI YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.97385 | | 10.000 | | 447014.100924.161036.ho tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5240.24669 | | 1.000.000 | | MBVCB.6993983387.MAI Q GIAO ung ho lu lut tai mien Bac.CT tu 0011001516081 MAI THI QUYNH GIAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5389.49699 | | 200.000 | | 020097042209101610392024OV8U717994.4969 9.161040.LAM PHUONG CHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.98071 | | 200.000 | | 743679.100924.161039.chau Dang Nhat Minh lop 4A5 truong tieu hoc Alpha School ung ho dong bao bao lut |
| 10/09/2024 5218.98078 | | 57.000 | | 300337.100924.161040.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5017.97580 | | 500.000 | | 082134.100924.161038.Ck FT24254720594575 |
| 10/09/2024 5189.50114 | | 200.000 | | 020097041509101610412024QPOX525430.5011 4.161032.THAI THI THU HANG chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5189.50121 | | 200.000 | | 0200970422091016104020240PN9385599.50121 .161041.Lan Anh ung ho nguoi dan vung bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.98096 | | 200.000 | | 301262.100924.161040.Viet Nam Muon Nam |
| 10/09/2024 5244.24682 | | 500.000 | | MBVCB.6993986290.DO THI DINH chuyen tien ung ho dong bao vuot qua bao lu .CT tu 0711000298731 DO THI DINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.98120 | | 10.000 | | 605465.100924.161041.HUYNH NGUYEN THANH DAT ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5217.98167 | | 100.000 | | 082308.100924.161040.NGUYEN MINH QUAN chuyen FT24254879159924 |
| 10/09/2024 5390.49804 | | 45.000 | | 020097042209101610422024FZPR929742.49804 .161044.DINH KHANH LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.24697 | | 100.000 | | MBVCB.6993983859.mong ba con mien bac binh an.CT tu 9989270855 PHUNG THI AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.50239 | | 40.000 | | 020097042209101610432024BFUC174469.5023 9.161036.ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5389.50246 | | 200.000 | | 020097042209101610432024M2OY621503.5024 6.161045.e gop 1 phan nho chung tay giup do ba con thien tai lu lut |
| 10/09/2024 5387.49836 | | 500.000 | | 020097040509101610452024UKOJ082311.4983 6.161045.Vietcombank:0011001932418:ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5388.49832 | | 100.000 | | 020097042209101610432024XNTI422052.49832 .161044.NGUYEN THI THUY DUONG chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5244.24702 | | 50.000 | | MBVCB.6993984473.Ung ho dong bao.CT tu 9917991618 NGUYEN THI MINH HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5219.98005 | | 2.000.000 | | 081941.100924.161036.Mong binh an den voi moi nguoi FT24254414398660 |
| 10/09/2024 5219.98189 | | 300.000 | | 082527.100924.161043.Mong moi nguoi vuot qua kho khan FT24254647159395 |
| 10/09/2024 5239.24705 | | 50.000 | | MBVCB.6993984208.LE THAO ANH ung ho khac phuc hau qua bao.CT tu 1017349669 LE THAO ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.97716 | | 30.000 | | 779040.100924.161034.PHAM KHANH LINH CHUYEN KHOAN MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.18570 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66506665496.20240910.66506665496-0947233416_L E NGUYEN THAO chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5215.97719 | | 100.000 | | 234550.100924.161043.LE MINH ANH CHUYEN KHOAN |
| 10/09/2024 5017.98241 | | 18.000 | | 686901.100924.161045.NGUYEN TUONG DUY DUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.49876 | | 100.000 | | 020097042209101610452024E60D943297.49876.161047.UNG HO MIEN BAC |
| 10/09/2024 5017.98246 | | 200.000 | | 301621.100924.161045.Ung ho dong bao cac tinh thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5240.24713 | | 100.000 | | MBVCB.6993986834.ung ho dong bao.CT tu 1026424052 NGUYEN NGOC NHAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.97816 | | 2.000.000 | | 743836.100924.161046.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5189.49865 | | 100.000 | | 020097041509101610462024jRCO526079.49865.161046.Gia dinh Tang Quoc Chi ung ho ba con sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.97844 | | 500.000 | | 082804.100924.161047.NGUYEN XUAN THANH chia se cung ba con vung lu FT24254732260270 |
| 10/09/2024 5243.24721 | | 50.000 | | MBVCB.6993985705.TRAN NGOC UYEN NHI chuyen tien.CT tu 0441000802032 TRAN NGOC UYEN NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.49922 | | 30.000 | | 020097042209101610472024N832881502.49922.161048.PHAN THE NGOC ung ho dong bao cac Tinh Thanh pho thiet hai |
| 10/09/2024 5161.18578 | | 800.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66506821608.20240910.66506821608-0902380752_T RAN LE PHUONG NGA ung ho dong bao cac tinh bi bao so 3 |
| 10/09/2024 5239.24725 | | 100.000 | | MBVCB.6993987679.ung ho khac phuc bao .CT tu 9963509263 HOANG THI HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5245.24725 | | 500.000 | | MBVCB.6993984425.THUY DUONG chuyen cuu tro ba con .CT tu 1037651036 NGUYEN THI THUY DUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.50376 | | 200.000 | | 020097040509101610492024UUPX082597.5037 6.161041.Vietcombank:0011001932418:DINH THI ALIP chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5242.24731 | | 1.000.000 | | MBVCB.6993983196.LE THI TUONG VY khac phuc hau qua bao mien bac .CT tu 9775970897 LE THI TUONG VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.50405 | | 500.000 | | 020097040509101610502024ICT082653.50405. 161042.Vietcombank:0011001932418:LE HONG NHI ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5241.24735 | | 300.000 | | MBVCB.6993984428.LA NGOC NO ung ho dong bao lu lut,mong moi nguoi binh an.CT tu 0891000626103 LA NGOC NO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.97950 | | 25.000 | | 448165.100924.161159.DAO SY HOANG chuyen khoan-100924-16:10:49 448165 |
| 10/09/2024 5241.24740 | | 13.947 | | MBVCB.6993985007.Moi nguoi oi co len nhee.CT tu 1043464168 NGUYEN HUYNH MAI ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.97954 | | 295.000 | | 448203.100924.161050.HO TRO BA CON BAO LUT. MOI NGUOI BINH AN-100924-16:10:49 448203 |
| 10/09/2024 5161.18629 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7181671.20240910.66507181671-0869553583_U ng ho dong bao cac tinh do con bao so 3 gay ra |
| 10/09/2024 5218.98479 | | 100.000 | | 623536.100924.161045.pham tran phuong thao ung ho dong bao bao so 3 |
| 10/09/2024 5387.51072 | | 500.000 | | 0200970422091016105120246YC3184654.51072 .161053.ung ho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5215.99034 | | 300.000 | | 623552.100924.161045.Xin Ung Ho Dong Bao |
| 10/09/2024 5209.99020 | | 1.000.000 | | 083212.100924.161051.Mien Bac co len FT24254275088145 |
| 10/09/2024 5239.24756 | | 200.000 | | MBVCB.6993986314.UNG HO DONG BAO BI LU LUT VA ANH HUONG BAO YAGI.CT tu 0501000194329 VO NGOC HANH TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5239.24758 | | 200.000 | | MBVCB.6993988107.Ung ho cac tinh bi thiet hai.CT tu 1022604289 LUU DO THAO PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.98539 | | 1.000.000 | | 083340.100924.161053.Ung ho ba con vung bao, lu lut FT24254194900582 |
| 10/09/2024 5214.98590 | | 512.000 | | 302105.100924.161054.NGUYEN THI MINH TU chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5241.24768 | | 1.000.000 | | MBVCB.6993983977.Gia dinh con LE QUANG MAO ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai a, mong binh an den tat ca moi nguoi a.CT tu 1018498439 LE THI KHANH LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.24768 | | 2.000.000 | | MBVCB.6993995372.LE THI HUYEN TRANG chuyen tien.CT tu 0731000692193 LE THI HUYEN TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.99105 | | 1.000.000 | | 302123.100924.161054.mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5388.51178 | | 300.000 | | 020097041509101610562024P20R526397.51178.161056.Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5217.98629 | | 100.000 | | 622208.100924.161056.NGUYEN THI PHUONG ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.98628 | | 200.000 | | 303071.100924.161055.NGO XUAN NGHI ung ho vung thien tai |
| 10/09/2024 5217.99145 | | 300.000 | | 622219.100924.161056.VU KHANH chuyen tien ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 yagi gay ra |
| 10/09/2024 5388.50612 | | 20.000 | | 02009704220910161056202438RQ183147.50612.161037.ARMYY nguoi ham mo BTS tai Viet Nam gui tang dong bao ca nuoc khac phuc sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.98669 | | 300.000 | | 083435.100924.161054.Ung ho khac phuc thiet hai bao Yagi FT24254004505512 |
| 10/09/2024 5189.51240 | | 200.000 | | 020097042209101610572024C1VZ443430.51240.161058.. |
| 10/09/2024 5239.24781 | | 200.000 | | MBVCB.6993983453.HO BICH PHUONG chuyen tien ung ho cac tinh thiet hai do con bao so 3 yagi gay ra.CT tu 1029754647 HO BICH PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.50648 | | 1.000.000 | | 020097042209101610572024UAK1312312.50648.161058.cuu tro mien Bac |
| 10/09/2024 5218.99214 | | 100.000 | | 506649.100924.161059.Ung ho ba con mien Bac |
| 10/09/2024 5209.99225 | | 300.000 | | 622304.100924.161059.VU THI HONG TUYEN chuyen tienTam long nhoUng ho nguoi dan gap bao lu |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5217.99245 | | 500.000 | | 448438.100924.161059.TRAN KIEU MY CHUYEN KHOAN CUU TRO VUNG LU-100924-16:10:59 448438 |
| 10/09/2024 5389.51253 | | 20.000 | | 020097042209101610582024ITCW182441.5125 3.161059.LE DUC NAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.99249 | | 10.000 | | 688050.100924.161059.NGUYEN ANH MINH chuyen tien ung ho quen gop |
| 10/09/2024 5240.24795 | | 100.000 | | MBVCB.6993996135.Ung ho dong bao bao Yagi.CT tu 0041000263692 LE THANH CONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.99204 | | 137.823 | | 622768.100924.161052.BUI DUC DAT Chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.99292 | | 200.000 | | 622341.100924.161100.Ung ho cac tinh bao lu |
| 10/09/2024 5388.50722 | | 100.000 | | 0200970415091016110120241WOY526552.5072 2.161101.VO THI THUY HIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.50748 | | 10.000.000 | | 0200970415091016110120240Sw0526561.50748 .161041.BUI MINH NGHIA chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.98868 | | 500.000 | | 623884.100924.161053.TRINH NGOC ANH Chuyen tien ho tro dong bao gap bao |
| 10/09/2024 5217.98902 | | 500.000 | | 741414.100924.161103.IBFT NGUYEN PHUONG DUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.98903 | | 50.000 | | 622462.100924.161103.LE HOANG PHUONG UYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.98928 | | 200.000 | | 620156.100924.161011.NGUYEN THI MAI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.24823 | | 500.000 | | MBVCB.6993996250.Ung ho dong bao bao lu.CT tu 0301000406920 DANG TUYET TRINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.51395 | | 100.000 | | 020097041509101611042024zfha526620.51395. 161104.DO VU HOANG LAN mot chut dong gop cho nguoi dan mien bac |
| 10/09/2024 5242.24824 | | 500.000 | | MBVCB.6993989226.ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0561000504591 TRAN THI THAO NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.51428 | | 1.000.000 | | 020097042209101611032024JMSV754939.5142 8.161105.Gia Dinh ong Tran Thien Phat so nha 120 hai ba trung tp Quang Ngai ung ho bao lut Mien Bac |
| 10/09/2024 5388.51451 | | 100.000 | | 0200970422091016110420241D7Y792447.51451 .161106.HOANG THIEN TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.51454 | | 500.000 | | 020097042209101611042024ZKPQ608685.5145 4.161046.LE THI MINH PHUONG chuyen tien cuu tro ba con vung lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5245.24834 | | 500.000 | | MBVCB.6993989425.DANG DINH MINH chuyen tien.CT tu 0031000302044 DANG DINH MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.99496 | | 500.000 | | 084370.100924.161104.LE THI NGOC ung ho nhan dan khac phuc bao Yagi FT24254510780403 |
| 10/09/2024 5212.99517 | | 1.000.000 | | 624138.100924.161059.Ung ho dong bao bi anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.99511 | | 5.000.000 | | 623537.100924.161045.Mong ba con MB binh an. |
| 10/09/2024 5387.50817 | | 50.000 | | 020097042209101611022024SR1N688984.50817 .161104.Cau mong cho tat ca moi nguoi deu binh an vuot qua thoi diem nay |
| 10/09/2024 5189.50918 | | 100.000 | | 020097041509101611062024C802526680.50918. 161107.PHAM THI ANH THU UNG HO KHAC PHUC BAO LU |
| 10/09/2024 5390.51479 | | 5.000.000 | | 020097041509101611062024bKcG527229.51479 .161107.MAI THI THU ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 gay ra |
| 10/09/2024 5245.24838 | | 200.000 | | MBVCB.6993988585.Le Thai Thuy Linh chuyen giup dong bao bao yagi.CT tu 0651000868182 LE THAI THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.24 | | 500.000 | | 625131.100924.161101.NGUYEN THI THUY QUYNH ung ho |
| 10/09/2024 5189.50961 | | 200.000 | | 02009704150910161108202495bu526712.50961. 161108.DO HOANG LAM ung ho chong lu |
| 10/09/2024 5209.99494 | | 200.000 | | 625090.100924.161100.ung ho phong chong thien tai |
| 10/09/2024 5219.99447 | | 130.000 | | 303480.100924.161103.ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5212.99649 | | 100.000 | | 084738.100924.161108.Ung ho dong bao thiet hai do bao so 3 FT24254492259370 |
| 10/09/2024 5215.142 | | 4.415 | | 448130.100924.161108.MAI VAN HOA chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.99677 | | 1.000.000 | | 303857.100924.161109.LUONG XUAN TUYEN UNG HO CAC TINH BI BAO LUT |
| 10/09/2024 5219.149 | | 2.000.000 | | 744536.100924.161109.LU HAI HAN chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5239.24861 | | 50.000.000 | | MBVCB.6993996051.TRAN NGOC TAM ung ho cac tinh thiet hai do bao Yagi.CT tu 9904078686 TRAN NGOC TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5219.99707 | | 200.000 | | 448783.100924.161110.UNG HO DONG BAO THIET HAI DO BAO SO 3-100924-16:11:10 448783 |
| 10/09/2024 5387.51593 | | 500.000 | | 020097041509101611102024X8QW527330.515 93.161110.LE THU HUONG chuyen tien ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5387.51612 | | 500.000 | | 020097041509101611112024zvOP527343.51612 .161111.VietNamCoLen |
| 10/09/2024 5244.24866 | | 500.000 | | MBVCB.6993997041.ung ho quy bao lu.CT tu 0011004145705 TRAN KHAC TRUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.37158 | | 200.000 | | MBVCB.6993989992.ung ho nguoi dan .CT tu 0991000018203 TANG THI KIM LIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.237 | | 300.000 | | 624439.100924.161106.TRAN NGOC MINH Chuyen tien ho tro cuu nan nhan dan |
| 10/09/2024 5389.52128 | | 2.000.000 | | 02009704220910161112202491NM913334.5212 8.161113.NGUYEN THI THAO MY chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.241 | | 500.000 | | 085002.100924.161111.TRAN NGOC PHUONG ANH chuyen FT24254366572726 |
| 10/09/2024 5245.24879 | | 111.111 | | MBVCB.6993986585...CT tu 9386845618 LUU HAI NAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.51672 | | 200.000 | | 02009704220910161112024RI5R115179.51672. 161113.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU |
| 10/09/2024 5209.253 | | 300.000 | | 448863.100924.161112.UNG HO DONG BAO MIEN BAC-100924-16:11:12 448863 |
| 10/09/2024 5017.246 | | 500.000 | | 744641.100924.161112.Phan Thu Phuong Ung ho dong bao cac Tinh Thanh Pho bi thiet hai sau Bao So 3 |
| 10/09/2024 5213.278 | | 100.000 | | 448853.100924.161112.UNG HO DONG BAO THIET HAI DO BAO LU-100924-16:11:12 448853 |
| 10/09/2024 5212.99826 | | 500.000 | | 085161.100924.161113.ung ho dong bao bi thien tai FT24254491419814 |
| 10/09/2024 5189.52170 | | 20.000 | | 020097042209101611132024M15P811962.5217 0.161054.PHAM THANH TU chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.99851 | | 200.000 | | 085191.100924.161113.Ung ho dong bao mua lu 2024 FT24254275089865 |
| 10/09/2024 5242.24887 | | 500.000 | | MBVCB.6993996111.MINH HANH ho tro dong bao MB.CT tu 1040357228 VO THI MINH HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5189.51741 | | 103.191 | | 020097042209101611132024IWSH897507.5174 1.161115.tongtongie |
| 10/09/2024 5220.99875 | | 200.000 | | 192234.100924.161115.Ho Thi Thuy Huynh chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.52202 | | 100.000 | | 020097042209101611142024M4CA232992.5220 2.161115.VO THANH NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.99890 | | 100.000 | | 622863.100924.161116.NGUYEN TIEN DONG LAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.325 | | 50.000 | | 305001.100924.161114.Ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5078.37194 | | 20.000 | | MBVCB.6993990086.Chau khong co nhieu. Nhưng chỉ muốn nói là: Yêu Việt Nam rất nhieu.CT từ 1047504252 NGUYEN THI HA MY tới 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.18750 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 6166903.20240910.66506166903-0916349063_U ng ho dong bao bi thien tai |
| 10/09/2024 5220.99927 | | 500.000 | | 744805.100924.161117.LUONG THI YEN chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5390.52284 | | 100.000 | | 020097042209101611172024DMP1598559.5228 4.161118.TRAN THU HIEU chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.24913 | | 2.000.000 | | MBVCB.6993990649.PHAM BAO NGOC chuyen tien.CT từ 0401001433208 PHAM BAO NGOC tới 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.52313 | | 1.000.000 | | 020097042209101611182024KM6I615485.5231 3.161119.PHAM KHAC HIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.51801 | | 100.000 | | 020097042209101611162024XR1F942496.51801 .161117.NGUYEN THI TUYET NHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.1065 | | 2.000.000 | | 085656.100924.161119.Ung ho dong bao lu lut FT24254082100110 |
| 10/09/2024 5390.51887 | | 500.000 | | 020097040509101611212024JMYR084621.5188 7.161121.Vietcombank:0011001932418:LE MINH SON chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.51818 | | 1.000.000 | | 020097041509101611172024dvB8526922.51818 .161117.ung ho dong bao vung cao vuot qua thien tai do con bao yagi |
| 10/09/2024 5216.1090 | | 100.000 | | 625637.100924.161116.NGUYEN THI LY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.1042 | | 1.000.000 | | 321358.100924.161119.ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5390.51902 | | 300.000 | | 020097042209101611202024DYQ5966438.5190 2.161121.LA THI KIEU ANH Chung tay ung ho dong bao |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5220.1095 | | 500.000 | | 085697.100924.161119.NGUYEN THI NGOC HAI chuyen FT24254727651550 |
| 10/09/2024 5242.24933 | | 200.000 | | MBVCB.6993990862.TRAN ANH TU chuyen tien.CT tu 9387994664 TRAN ANH TU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.51913 | | 200.000 | | 020097040509101611212024BTCP084661.5191 3.161121.Vietcombank:0011001932418:TRAN THI THOA ung ho khac phuc bao lu mien bac |
| 10/09/2024 5213.522 | | 1.000.000 | | 211454.100924.161120.ung ho mien bac |
| 10/09/2024 5215.553 | | 500.000 | | 553802.100924.161120.ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5218.1142 | | 20.000 | | 401430.100924.161122.HO THANH TAM chuyen khoan |
| 10/09/2024 5189.52436 | | 50.000 | | 0200970422091016112120244LIA154477.52436. 161122.nguoi ham mo nghe si Hurrykng ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.18771 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7380462.20240910.66507380462-0935311218_C ua it long nhieu |
| 10/09/2024 5189.53001 | | 500.000 | | 020097041509101611242024Kiv1528074.53001. 161124.gia dinh Linh Dinh va be Ca ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5241.24952 | | 1.000.000 | | MBVCB.6993997855.LE THI HONG PHUONG chuyen tien.CT tu 0381000618349 LE THI HONG PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.646 | | 500.000 | | 085580.100924.161118.Chung tay ung ho dong bao mien Bac vuot qua kho khan, mong moi nguoi deu binh an FT24254050855743 |
| 10/09/2024 5245.24957 | | 200.000 | | MBVCB.6993998508.TRAN THI NGOC TUYEN chuyen tien ung ho bao lut mien Bac .CT tu 0371000467618 TRAN THI NGOC TUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.1253 | | 5.000 | | 690505.100924.161124.DUONG VIET HUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.52576 | | 200.000 | | 0200970422091016112620244WHF322790.5257 6.161127.TRAN VAN HIEU chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.52600 | | 50.000 | | 020097042209101611272024IF7V581385.52600. 161128.HUYNH KIM LY ung ho khac phuc bao lu so 3 yagi |
| 10/09/2024 5219.812 | | 200.000 | | 626313.100924.161124.HOANG THI HUYEN TRANG ung ho |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5241.24980 | | 3.119.950 | | MBVCB.6993990895.Nguoi ham mo Blackpink Jisoo ung ho dong bao thien tai.CT tu 0071000796593 LA THI MAI PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.1363 | | 300.000 | | 626123.100924.161120.TRAN THI MY HANH ung ho khac phuc mua bao |
| 10/09/2024 5390.52629 | | 50.000 | | 020097040509101611302024H8MG085169.5262 9.161121.Vietcombank:0011001932418:LO THI MAI CHI chuyen tien ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5161.18811 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7380516.20240910.66507380516-0367519778_T 1 ung ho Vie Nam |
| 10/09/2024 5009.93927 | | 100.000 | | SHGD:19895097.DD:240910.BO:BUI PHUONG THAO.Remark:Vietcombank;0011001932418;p ray for mien bac |
| 10/09/2024 5388.53221 | | 500.000 | | 020097042209101611292024OIHT242248.53221 .161131.NGUYEN MINH NGOC ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5387.52645 | | 100.000 | | 020097040509101611312024PU75085222.52645 .161131.Vietcombank:0011001932418:DANG THI MUOI chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.52646 | | 300.000 | | 020097042209101611302024TR1O840149.5264 6.161131.Xin gui den dong bao chut tam long. Mong mn binh an som khac phuc duoc hau qua cua bao Yagi |
| 10/09/2024 5240.24992 | | 50.000 | | MBVCB.6993998931.quyen gop chia se trong dot bao Yagi.CT tu 2355964487 NGUYEN THI HA DIEM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.25001 | | 2.000.000 | | MBVCB.6993991269.theminibabies ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 0021000446342 TRUONG VIET TRINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.25006 | | 200.000 | | MBVCB.6993991670.ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 0671004133912 NGUYEN VAN MINH HUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.53304 | | 500.000 | | 020097041509101611332024xMa6528289.53304 .161113.ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.2024 | | 2.000 | | 449005.100924.161133.con ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5388.52717 | | 2.000.000 | | 020097042209101611322024BP1X389791.52717 .161133.BAN THI DUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.1516 | | 100.000 | | 321521.100924.161133.gop phan ung ho dong bao cac tinh gap lu lut |
| 10/09/2024 5390.53323 | | 300.000 | | 020097042209101611332024U50150066.53323. 161114.NGUYEN TIEN ANH chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5390.52751 | | 500.000 | | 020097041509101611342024IXjN528542.52751. 161135.mong ca nuoc se co cuoc song yen binh hanh phuc am no |
| 10/09/2024 5009.94032 | | 5.000.000 | | SHGD:10027631.DD:240910.BO:CONG TY TNHH MAN HINH SK VIETNAM.Remark:Cong ty TNHH Man Hinh SK VN ung ho nguoi dan bi bao lu |
| 10/09/2024 5209.2077 | | 1.000.000 | | 087012.100924.161134.UNG HO CAC TINH BI ANH HUONG BAO YAGI FT24254190006746 |
| 10/09/2024 5209.2080 | | 1.000.000 | | 627168.100924.161129.ung ho nguoi dan bi thien tai |
| 10/09/2024 5219.2096 | | 1.000.000 | | 623508.100924.161135.Xin dong gop den dong bao dang chiu anh huong thien tai a |
| 10/09/2024 5213.2062 | | 500.000 | | 086759.100924.161131.Going strong, Vietnam nhe FT24254568228852 |
| 10/09/2024 5245.25026 | | 20.000 | | MBVCB.6994000070.NGUYEN THU TRANG chuyen tien ung ho bao lu .CT tu 1016867057 NGUYEN THU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.2106 | | 100.000 | | 691534.100924.161135.Lu Thi Mai chuyen tien tu Viettel Money |
| 10/09/2024 5218.2100 | | 200.000 | | 087087.100924.161135.NINH THUY KIEU ung ho khac phuc bao lu lut FT24254710592410 |
| 10/09/2024 5242.25027 | | 300.000 | | MBVCB.6993992078.DO QUYNH GIAO CHI chuyen tien.CT tu 0421000511412 DO QUYNH GIAO CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.2142 | | 300.000 | | 553881.100924.161133.mot chut tam long ung ho dong bao gap thien tai. |
| 10/09/2024 5217.1624 | | 10.000 | | 292100.100924.161129.NHU THI THANH HUYEN ung ho cuu tro thiet hai sau bao yagi, cua it long nhieu, chuc mn giup duoc nhieu nguoi, bao ve suc khoe. |
| 10/09/2024 5212.1650 | | 500.000 | | 627161.100924.161129.HUYNH THI MY LIEN than gui ung ho nguoi dan vung bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.53451 | | 300.000 | | 0200970415091016113720248okO528388.53451 .161129.DUONG THANH TRUC Chuyen tien ho tro ba con vung bao lu. |
| 10/09/2024 5218.2193 | | 200.000 | | 623566.100924.161138.Nguoi con Nghe An Ha Tinh ung ho mien Bac khac phuc thien tai bao so 3 |
| 10/09/2024 5216.1660 | | 12.000 | | 626014.100924.161118.TRAN THUY QUYNH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.2223 | | 500.000 | | 745369.100924.161138.Ung ho ba con do bao so 3 chuc ba con VN som vuot qua kho khan |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5241.25043 | | 500.000 | | MBVCB.6993992165.TON VO THANH TRUC ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 yagi.CT tu 0111000344812 TON VO THANH TRUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.1684 | | 200.000 | | 087286.100924.161137.TRINH NGUYEN TUYET DANG chuyen FT24254871727739 |
| 10/09/2024 5189.53472 | | 100.000 | | 020097042209101611372024DWKN594154.534 72.161138.NGUYEN VAN THANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.25045 | | 200.000 | | MBVCB.6993998645.UNG HO DONG BAO BI THIET HAI DO BAO.CT tu 0181003585878 LE THI SANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.18863 | | 1.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 6266898.20240910.66506266898-0329300677_T RAN THI KIEU GIANG chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5212.2253 | | 500.000 | | 087331.100924.161137.Nhung chia se kho khan voi ba con sau bao Yagi va lu lut FT24254498570939 |
| 10/09/2024 5216.1706 | | 500.000 | | 626745.100924.161132.ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 gay ra |
| 10/09/2024 5240.25051 | | 100.000 | | MBVCB.6994000498.PHAN HOANG TRUC ANH to HP va mien Bac.CT tu 9901555698 PHAN HOANG TRUC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.18854 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7379655.20240910.66507379655-0335117768_F an ca si Soobin - Kay Tran thuong gui dong bao khac phuc thien tai |
| 10/09/2024 5212.1768 | | 30.000 | | 087542.100924.161140.TRAN NGOC PHUONG chuyen FT24254840705091 |
| 10/09/2024 5218.2343 | | 500.000 | | 087569.100924.161140.ung ho FT24254657941390 |
| 10/09/2024 5241.25062 | | 500.000 | | MBVCB.6993991642.NGUYEN THI TUYET chuyen tien ung ho nhan dan mua mua lu.CT tu 0351000671151 NGUYEN THI TUYET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.2347 | | 500.094 | | 362365.100924.161140.TRINH THAI HOANG ct MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.52948 | | 200.000 | | 020097041509101611422024Hc7a528488.52948. 161142.Ung ho dong bao anh huong bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5239.25070 | | 200.000 | | MBVCB.6994000461.dong gop khac phuc bao lu .CT tu 0371000494770 DO THI KIM HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.1840 | | 500.000 | | 087696.100924.161141.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi FT24254368732284 |
| 10/09/2024 5216.2421 | | 50.000 | | 627519.100924.161138.Gop suc chia se giup dong bao khac phuc lu |
| 10/09/2024 5242.25072 | | 1.000.000 | | MBVCB.6993992831.VU THI NHU TRANG chuyen tien.CT tu 0711000279450 VU THI NHU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.25075 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994000523.doi thien nguyen quyen gop.CT tu 1021025072 HOANG THUY DUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.25083 | | 1.000.000 | | MBVCB.6993991954.ung ho dong bao mien bac.CT tu 0811000045406 NGO THI NGOC THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.53616 | | 100.000 | | 020097041509101611442024jrhT529046.53616.161144.mot chut tam long |
| 10/09/2024 5220.1906 | | 100.000 | | 307459.100924.161143.Ho Ly Phuong Uyen chuyen tien ung ho dong bao gap nan |
| 10/09/2024 5216.2481 | | 200.000 | | 087915.100924.161144.DINH PHUONG NHUNG ung ho dong bao lu lut. Hy vong tat ca moi nguoi deu binh an FT24254438245446 |
| 10/09/2024 5389.53643 | | 100.000.000 | | 020097042209101611442024HVB9440766.53643.161145.FC Bich Phuong Ung Ho Nguoi Dan Bao Lu Cac Tinh Phia Bac |
| 10/09/2024 5239.25092 | | 10.000 | | MBVCB.6994001166.LE NGUYEN HOANG NGHI Ngo Thi Kim Nguyen chuyen khoan ung ho dong bao khac phuc thien tai 2024.CT tu 9394380991 LE NGUYEN HOANG NGHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.1913 | | 1.000.000 | | 087916.100924.161144.Ung ho dong bao gap bao lu FT24254285783658 |
| 10/09/2024 5216.2531 | | 100.000 | | 626375.100924.161126.ung ho dong bao thiet hai bao lagi |
| 10/09/2024 5389.53692 | | 300.000 | | 020097042209101611462024O9VT359166.53692.161147.ung ho khac phuc sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.1964 | | 100.000 | | 088034.100924.161145.TRAN LE MINH THANH chuyen FT24254146851567 |
| 10/09/2024 5242.25109 | | 20.000 | | MBVCB.6994001379.TRAN HUY LUONG chuyen tien.CT tu 1037944835 TRAN HUY LUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5214.3048 | | 100.000 | | 628027.100924.161138.MAI THI NGOC DIEP Chuyen tien ung ho nguoi dan vung bao lu lut |
| 10/09/2024 5388.53751 | | 500.000 | | 020097040509101611492024KQ5I086089.53751 .161149.Vietcombank:0011001932418:em khong co nhieu nhung em muon giup mot phan nho a |
| 10/09/2024 5218.3080 | | 200.000 | | 362567.100924.161148.Ung ho khac phuc bao gay ra |
| 10/09/2024 5214.3112 | | 500.000 | | 624009.100924.161151.LE PHAM NHU THI chuyen tien ho tro dong bao Mien Bac |
| 10/09/2024 5388.53844 | | 200.000 | | 0200970405091016115220245TDL086255.53844 .161132.Vietcombank:0011001932418:PHAM HONG ANH chuyen tien ho tro dong bao vung lu phia bac |
| 10/09/2024 5219.2787 | | 200.000 | | 088549.100924.161152.PHI THI THUY LINH chuyen FT24254035041115 |
| 10/09/2024 5217.3148 | | 200.000 | | 088435.100924.161151.HA NGOC QUYNH TRAN FT24254063585706 |
| 10/09/2024 5217.3088 | | 2.000.000 | | 088328.100924.161149.Cung huong ve mien Bac thuong yeu FT24254275091538 |
| 10/09/2024 5219.3206 | | 50.000 | | 625371.100924.161108.ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5189.53888 | | 100.000 | | 020097040509101611532024OYD9086339.5388 8.161154.Vietcombank:0011001932418:CAO HOANG YEN LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.54259 | | 100.000 | | 0200970405091016115320248MFK086340.5425 9.161154.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI TRANG NHUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.53905 | | 500.000 | | 020097041509101611542024k0cF529600.53905. 161154.NGUYEN THI MINH NGAN ung ho nguoi dan khac phuc sau bao |
| 10/09/2024 5220.2839 | | 1.000.000 | | 627562.100924.161140.Ung ho bao lu thien tai nguoi dan mien bac |
| 10/09/2024 5218.2872 | | 50.000 | | 506855.100924.161154.Uy ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5213.2858 | | 100.000 | | 088640.100924.161153.TRUONG THI NGOC HUONG chuyen FT24254298062517 |
| 10/09/2024 5215.2887 | | 100.000 | | 628527.100924.161148.TRAN KHANH LY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.3200 | | 200.000 | | 628302.100924.161144.The Beauty Kiwi chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5389.53954 | | 100.000 | | 020097042209101611542024U8OS700626.5395 4.161156.NGUYEN BINH NGUYEN chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5245.25158 | | 100.000 | | MBVCB.6994002414.NGUYEN THI THU HIEN chuyen tien ung ho dongbao lu lut.CT tu 9387199762 NGUYEN THI THU HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.25161 | | 50.000 | | MBVCB.6993974713.mong moi thu deu tot dep ah.CT tu 1030808737 NGUYEN NGOC BAO LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.54340 | | 300.000 | | 020097041509101611572024nmma529355.5434 0.161157.NGUYEN PHAM LE VY chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5209.2927 | | 50.000 | | 088897.100924.161155.Mong binh an toi moi nguoi FT24254763130306 |
| 10/09/2024 5216.3353 | | 300.000 | | 627994.100924.161151.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5219.2958 | | 100.000 | | 450123.100924.161157.GOI IT TAM LONG DEN NHAN DAN MIEN BAC-100924-16:11:57 450123 |
| 10/09/2024 5241.25168 | | 100.000 | | MBVCB.6994002485.LE THI NHU KHANH UH ba con vung bao lu .CT tu 1016323435 LE THI NHU KHANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.4015 | | 200.000 | | 628579.100924.161149.NGUYEN QUANG TIEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.3305 | | 1.000.000 | | 088858.100924.161155.Nguyen kieu linh chung tay giup nhung hoan canh thiet hai bao lu FT24254328634679 |
| 10/09/2024 5212.4034 | | 200.000 | | 363852.100924.161159.Be Khoi ung ho Quy Ong Ba Co Bac va Cac Ban Nho. Nguyen cau binh an den moi nguoi |
| 10/09/2024 5213.3435 | | 100.000 | | 628810.100924.161155.PHUNG HOA LE ung ho cuu tro bao |
| 10/09/2024 5017.2995 | | 1.000.000 | | 450139.100924.161200.UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 YAGI-100924-16:11:58 450139 |
| 10/09/2024 5387.54411 | | 200.000 | | 020097042209101611582024E4N4132983.54411 .161139.LUONG UY PHUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.2991 | | 200.000 | | 506862.100924.161158.Ung ho dong bao khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5241.25183 | | 500.000 | | MBVCB.6994002704.Ung ho lu lut.CT tu 0221000044479 QUACH THANH THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.25184 | | 100.000 | | MBVCB.6993993922.TRAN XUAN NGOC chuyen tien.CT tu 1024169792 TRAN XUAN NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.54482 | | 300.000 | | 020097042209101612002024NFEA847426.5448 2.161202.NGUYEN HUU DAT chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5388.54502 | | 500.000 | | 020097041509101612022024M6VZ529450.5450 2.161202.NGUYEN DAO MAI DUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.3528 | | 50.000 | | 308488.100924.161201.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5389.55155 | | 200.000 | | 020097040509101612022024B311086852.55155. 161202.Vietcombank:0011001932418:TRAN THI KIM DUNG chuyen tien ung ho mien bac bi bao lu |
| 10/09/2024 5209.4210 | | 500.000 | | 742534.100924.161203.IBFT Ung ho dong bao bi thiet hai do BAO |
| 10/09/2024 5215.4173 | | 50.000 | | 308528.100924.161202.Trinh Thao Vy chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.3608 | | 100.000 | | 089538.100924.161203.Thu Hang chuyen tien ung ho dong bao vuot qua thiet hai bao Yagi FT24254432010441 |
| 10/09/2024 5220.4181 | | 1.000.000 | | 309377.100924.161202.Nguyen Van Tuan chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.4197 | | 50.000 | | 308544.100924.161202.Ung ho tien lu lut |
| 10/09/2024 5389.55186 | | 200.000 | | 0200970405091016120420249ADG086922.5518 6.161204.Vietcombank:0011001932418:co len dong bao oi |
| 10/09/2024 5211.55202 | | 20.000.000 | | 0200888899091016120420241001058240.55202. 161204.BIGTEAM UNG HO DONG BAO SAU BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5212.4252 | | 1.000.000 | | 746184.100924.161204.THAN THI THANH HAI chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5390.54618 | | 300.000 | | 020097040509101612062024H5JL087073.54618. 161206.Vietcombank:0011001932418:NONG THI MAI vks kbang ung ho dan bao yagi |
| 10/09/2024 5245.25220 | | 200.000 | | MBVCB.6993994807.ung ho nguoi dan khac phuc bao yagi.CT tu 1032413436 TRAN THI DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.54594 | | 100.000 | | 020097042209101612042024UNQE529599.5459 4.161205.ung ho bao yaji |
| 10/09/2024 5161.19031 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 6628088.20240910.66506628088-0917702055_Q uyen gop cuu tro |
| 10/09/2024 5387.54690 | | 200.000 | | 020097042209101612072024WB7F336637.5469 0.161208.NGUYEN PHUONG THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.4331 | | 20.000 | | 624487.100924.161205.NGUYEN THI MINH ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.4349 | | 10.000 | | 310614.100924.161207.Nguyen Thi Nhu Ngoc chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5216.4352 | | 200.000 | | 309792.100924.161207.Ung ho thiet hai do bao |
| 10/09/2024 5189.54731 | | 100.000 | | 020097042209101612082024LIFQ568641.54731. 161209.tien ho tro khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5242.25239 | | 200.000 | | MBVCB.6994004043.TRAN THI MAI DAN ung ho nguoi dan lu lut.CT tu 1018552980 TRAN THI MAI DAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.4413 | | 500.000 | | 090047.100924.161209.NGUYEN VAN HA chuyen FT24254120044553 |
| 10/09/2024 5161.19039 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7386576.20240910.66507386576-0353432537_ Mong moi nguoi phia bac vuot qua kho khan bao lu |
| 10/09/2024 5219.3810 | | 500.000 | | 629545.100924.161204.VU THI MY DUYEN Chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao |
| 10/09/2024 5389.54774 | | 20.000 | | 020097042209101612102024FY56720601.54774. 161203.. |
| 10/09/2024 5387.55440 | | 200.000 | | 02009704220910161210202478KP720754.55440 .161211.Ung ho dong bao cac tinh khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5214.3602 | | 100.000 | | 089518.100924.161202.VU THI PHUONG THAO chuyen Chuc moi nguoi binh an vuot qua FT24254004510715 |
| 10/09/2024 5388.55469 | | 200.000 | | 020097042209101612112024MYE6486829.5546 9.161212.TRAN TRUNG NGUYEN chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5390.55470 | | 100.000 | | 020097040509101612122024YP6K087449.55470 .161212.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N TRONG NHAN ung ho dong bao cac Tinh bi thiet hai do bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5389.55465 | | 100.000 | | 020097042209101612112024JDLP507174.55465 .161212.DO THUY LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.3646 | | 200.000 | | 742685.100924.161204.IBFT LY QUAN GIA HUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.54799 | | 100.000 | | 020097040509101612122024UUEX087431.5479 9.161212.Vietcombank:0011001932418:Phan Thi Hoai Nhi ung ho cac tinh bao lu vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5078.37630 | | 200.000 | | MBVCB.6994002723.Ung ho nguoi dan.CT tu 0381000519351 NGUYEN MINH QUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.4568 | | 500.000 | | 090246.100924.161211.Ung ho dong bao khac phuc hau qua bao Yagi FT24254608084727 |
| 10/09/2024 5212.3934 | | 100.000 | | 310013.100924.161211.Mai Tu Anh chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5161.19050 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 5798334.20240910.66505798334-0786974564_T RAN THI TUYET MINH quyen gop khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.4590 | | 1.000.000 | | 090303.100924.161212.Ung ho dong bao FT24254089401106 |
| 10/09/2024 5213.3957 | | 200.000 | | 014411.100924.161213.Quyen gop hoac tu thien Chau Ly quyen gop chong bao lu |
| 10/09/2024 5017.4682 | | 9.100.000 | | 450687.100924.161215.DIEP THI NGOC MAI chuyen khoan-100924-16:12:15 450687 |
| 10/09/2024 5216.4676 | | 300.000 | | 090489.100924.161214.Mien bac co len mong mn binh an FT24254187952669 |
| 10/09/2024 5219.5036 | | 2.000.000 | | 418716.100924.161215.HUYNH THUY TRUC GIANG TRANSFER |
| 10/09/2024 5389.55601 | | 1.000.000 | | 020097042209101612152024OMG7480164.5560 1.161217.HOANG LUAN chia se voi cach tinh chiu anh huong sau lu lut |
| 10/09/2024 5387.54538 | | 100.000 | | 020097042209101612022024CSEN362957.5453 8.161203.chia se cung dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5216.4733 | | 100.000 | | 743771.100924.161217.IBFT NGUYEN THI QUYNH NHU chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.4745 | | 50.000 | | 629684.100924.161208.huong ve nguoi dan mien bao lut |
| 10/09/2024 5217.4765 | | 1.000.000 | | 310319.100924.161217.Ho tro khac phuc sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.5071 | | 2.000.000 | | 310282.100924.161216.Ssam hanoian ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5390.55650 | | 500.000 | | 020097042209101612182024PWB7508767.5565 0.161219.Mong Viet Nam som khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5245.25308 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994003853.Konafamily ung ho dong bao som vuot qua thien tai bao Yagi.CT tu 9392383114 VU KHAC LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.5142 | | 350.000 | | 629668.100924.161208.Lug quyen gop ung ho dot bao yagi |
| 10/09/2024 5218.4818 | | 10.000 | | 193446.100924.161219.Sinh vien cua vju xin duoc ho tro 1 phan kho khan cho nguoi dan a |
| 10/09/2024 5245.25310 | | 133.592 | | MBVCB.6994004963.chia se dong bao lu lut.CT tu 9934904014 NGUYEN THI PHUONG HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.55680 | | 100.000 | | 020097041509101612202024nGmw530385.5568 0.161220.TRAN VU QUYNH TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.4839 | | 100.000 | | 090897.100924.161219.DO VIET MY chuyen ung ho ba con bi lu lut a FT24254245246308 |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5220.4858 | | 200.000 | | 090884.100924.161219.Mong Dong bao mien Bac vuot qua bao lu khac phuc kho khan FT24254008920415 |
| 10/09/2024 5209.4871 | | 200.000 | | 628846.100924.161156.DO THI VY Chuyen tien uh mien bac |
| 10/09/2024 5388.56036 | | 20.000 | | 0200970422091016122020241JAE197180.56036 .161201.PHAM HUONG GIANG |
| 10/09/2024 5245.25326 | | 500.000 | | MBVCB.6994004457.Chung tay chong thien tai.CT tu 0971000017141 NGUYEN VIET DAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.25330 | | 100.000 | | MBVCB.6994005131.NGUYEN TIEN CONG .CT tu 1012714277 NGUYEN TIEN CONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.5262 | | 200.000 | | 310524.100924.161221.Ung ho quy MTTQ khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.55773 | | 300.000 | | 020097042209101612222024JBAA624953.5577 3.161223.TRAN THI HOAI ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.56087 | | 1.000.000 | | 020097040509101612222024MLK1088050.5608 7.161223.Vietcombank:0011001932418:DUON G THI BICH chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.56129 | | 100.000 | | 020097042209101612232024YTSW139213.5612 9.161224.TRINH MY DUYEN quyen gop cho dong bao gap bao lu |
| 10/09/2024 5390.56158 | | 100.000 | | 020097042209101612232024S1W8112691.5615 8.161225.Ho tro dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5390.56178 | | 200.000 | | 0200970422091016122420247I51998930.56178.1 61226.HOANG THI XUYEN ung ho khac phuc hau qua vung lu |
| 10/09/2024 5161.19107 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7038725.20240910.66507038725-0941900315_D ao Trung Nhan 31231024301 Mong moi nguoi duoc binh an va hanh phuc |
| 10/09/2024 5242.25350 | | 100.000 | | MBVCB.6994015852.VU MINH HOANG chuyen tien.CT tu 1029735527 VU MINH HOANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.55856 | | 170.000 | | 020097042209101612252024C9N7475649.55856 .161226.NGUYEN THI MY LINH chuyen tien uh khac phuc hau qua do bao yagi |
| 10/09/2024 5216.6036 | | 200.000 | | 311686.100924.161224.Nguyen Thi Khanh Huyen chuyen tien ung ho bao lu mien bac |
| 10/09/2024 5215.5361 | | 1.000.000 | | 625094.100924.161225.Ung ho quy dong bao bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.6068 | | 200.000 | | 631187.100924.161221.LAI THI NHAT PHUONG Chuyen tien ung ho bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5215.6057 | | 1.000.000 | | 817562.100924.161224.Ung ho dong bao cac tinh do bao so 3 |
| 10/09/2024 5213.6083 | | 11.957 | | 696289.100924.161223.VIET NAM |
| 10/09/2024 5245.25362 | | 300.000 | | MBVCB.6994006966.Ung ho dong bao bi thien tai.CT tu 0491000166281 NGUYEN HUNG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.6097 | | 300.000 | | 625156.100924.161227.NGUYEN THI HOAI THUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.25361 | | 500.000 | | MBVCB.6994007150.BUI DOAN KHANH QUAN chuyen tien.CT tu 9342757432 BUI DOAN KHANH QUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.56249 | | 50.000 | | 020097042209101612262024C99N520608.56249 .161228.ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5388.56277 | | 100.000 | | 020097042209101612282024S3CF465520.56277 .161229.CAO THI MAI HOA chuyen tien gui nang luong yeu thuong binh an den dong bao minh |
| 10/09/2024 5244.25373 | | 200.000 | | MBVCB.6994007166.Dong bao co len.CT tu 0351001175816 LE THI HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.19114 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7386725.20240910.66507386725-0362764120_ Mien Bac co len |
| 10/09/2024 5017.5511 | | 2.000.000 | | 091712.100924.161229.Ung ho dong bao lu lut FT24254466670242 |
| 10/09/2024 5244.25375 | | 200.000 | | MBVCB.6994007133.ung ho dong bao mien Bac bao yagi.CT tu 9889453968 NGUYEN THI PHUONG HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.25377 | | 158.010 | | MBVCB.6994016113.Ung ho bao lu, mong moi nguoi manh khoe binh an .CT tu 0961000028509 NGUYEN NGOC MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.5516 | | 200.000 | | 630716.100924.161215.NGUYEN THI LY dong gop khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5189.57012 | | 100.000 | | 020097041509101612302024pkZb531159.57012 .161230.Ung ho ba con mien Bac |
| 10/09/2024 5212.6276 | | 1.000.000 | | 364851.100924.161230.Le Thi Kim Hong chuyen khoang |
| 10/09/2024 5387.56346 | | 300.000 | | 020097041509101612312024SLCS531177.56346 .161231.NGUYEN THANH TRUONG PHUOC chuyen tien ung ho bao yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5388.57025 | | 100.000 | | 020097041509101612312024iNma531599.57025. 161231.HUYNH THI BICH HUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.5567 | | 200.000 | | 091818.100924.161230.PHAN THI HAI CHAU chuyen FT24254670349255 |
| 10/09/2024 5240.25391 | | 100.000 | | MBVCB.6994015430.CAO THI NGOC HUYEN chuyen tien. cau mong binh an toi dong bao trong vung thien tai lu lut. .CT tu 1012345053 CAO THI NGOC HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.6244 | | 200.000 | | 506975.100924.161230.Chia se chung tay gop suc cung ba con khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.5604 | | 100.000 | | 631380.100924.161225.VUONG THUY HONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.5603 | | 100.000 | | 091978.100924.161231.TRINH QUANG THAI ung ho dong bao mien Bac FT24254128496063 |
| 10/09/2024 5388.57088 | | 500.000 | | 020097041509101612322024HzsE531644.57088. 161232.HUYNH THI CAM LINH chuyen tien ung ho bao YAGI |
| 10/09/2024 5243.25397 | | 200.000 | | MBVCB.6994007559.NGUYEN THI THU HUONG chuyen tien ho tro dong bao.CT tu 9985178794 NGUYEN THI THU HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.6334 | | 500.000 | | 632164.100924.161224.Moi thu roi se binh an |
| 10/09/2024 5216.6306 | | 100.000 | | 746965.100924.161232.KT ung ho dong bao Viet Nam ta |
| 10/09/2024 5243.25401 | | 200.000 | | MBVCB.6994016537. chuyen tien ung ho nguoi damn vung bao yagi.CT tu 1014162575 LE DANG THANH UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.5639 | | 200.000 | | 092086.100924.161233.Ung ho dong bao lu lut FT24254007105540 |
| 10/09/2024 5214.5654 | | 1.000.000 | | 747010.100924.161233.TRA TAC NUOC MIA KIEN KY UNG HO |
| 10/09/2024 5214.5686 | | 200.000 | | 092159.100924.161233.Ung ho dong bao qua bao yagi FT24254899725716 |
| 10/09/2024 5017.5683 | | 50.000 | | 092154.100924.161233.NGUYEN THANH TUNG chuyen FT24254077814945 |
| 10/09/2024 5215.6421 | | 500.000 | | 092164.100924.161233.Xin duoc gui cho dong bao vuot qua kho khan FT24254822365683 |
| 10/09/2024 5213.5727 | | 50.000 | | 092274.100924.161234.ung ho cac tinh anh huong bao lu FT24254847707441 |
| 10/09/2024 5209.6417 | | 100.000 | | 092207.100924.161234.BUI GIANG THAO chuyen ung ho bao Yagi FT24254280336663 |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5390.56501 | | 100.000 | | 0200970422091016123420243IDS403189.56501. 161236.quyen gop ung ho ba con vi bao lut |
| 10/09/2024 5212.6464 | | 300.000 | | 092305.100924.161235.BUI THI THU HA chuyen chung tay ung ho dong bao vung bao lu FT24254897940799 |
| 10/09/2024 5218.5766 | | 300.000 | | 506996.100924.161236.Ung ho dong bao vuot bao |
| 10/09/2024 5389.56548 | | 2.000.000 | | 02009704220910161236202457W9709507.5654 8.161237.Ba Hung My Nhat gop suc cung ba con Mien Bac khac phuc hau qua sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.6540 | | 100.000 | | 625488.100924.161238.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5242.25437 | | 500.000 | | MBVCB.6994017266...CT tu 0691000440256 NGUYEN THI LUA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.19157 | | 300.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.VPS.12829 92119001538560.20240910.chuc dong bao binh an |
| 10/09/2024 5241.25438 | | 100.000 | | MBVCB.6994007918.DO THI KIEU TRINH chuyen tien.CT tu 1027127933 DO THI KIEU TRINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.5867 | | 2.000.000 | | 625554.100924.161239.NGUYEN TIEN DUC ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5389.57312 | | 200.000 | | 020097041509101612392024mLaO531826.5731 2.161239.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5244.25441 | | 100.000 | | MBVCB.6994007632.mong moi nguoi an toan manh khoe a.CT tu 1001000297807 TRAN THUY TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.57311 | | 200.000 | | 020097041509101612392024Ws7s531387.5731 1.161231.UNG HO DONG BAO |
| 10/09/2024 5387.57298 | | 100.000 | | 020097042209101612382024DGG6874864.5729 8.161239.TRAN PHO HONG NHUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.25445 | | 100.000 | | MBVCB.6994016538.NGUYEN THI TRANG ung ho bao yagi.CT tu 1013261498 NGUYEN THI TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.56630 | | 100.000 | | 0200970422091016123920241KZM782029.5663 0.161220.Uh |
| 10/09/2024 5215.5899 | | 200.000 | | 092548.100924.161237.BUI THI PHUONG FT24254570886638 |
| 10/09/2024 5243.25451 | | 50.000 | | MBVCB.6994015211.NGUYEN TRAN LAM LINH chuyen tien.CT tu 1031840110 NGUYEN TRAN LAM LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Postal address:
 198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
 HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
 Swift : BFTV VNVX
 Website: www.vietcombank.com.vn
 Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.56651 | | 300.000 | | 020097041509101612412024w8HN531877.5665 1.161221.PHAM THI THU HUONG ung ho nguoi dan vung lu con bao so 3 |
| 10/09/2024 5243.25452 | | 500.000 | | MBVCB.6994008390.NGUYEN VINH PHUOC chuyen tien.CT tu 9961311003 NGUYEN VINH PHUOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.6662 | | 500.000 | | 625592.100924.161240.TRAN THANH TUNG chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5388.56612 | | 200.000 | | 0200970422091016123820248KNX443977.5661 2.161231.ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5389.56664 | | 500.000 | | 020097042209101612402024U6NH954873.5666 4.161242.Ho Nguyet ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5213.5980 | | 1.000.000 | | 625636.100924.161242.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5217.5968 | | 100.000 | | 631874.100924.161236.PHAM LINH GIANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.25461 | | 500.000 | | MBVCB.6994008270.Ung ho dong bao mien bac vuot bao lu so 3 .CT tu 1033802360 NGUYEN THI VAN GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.56683 | | 100.000 | | 0200970405091016124220245GJM089263.5668 3.161242.Vietcombank:0011001932418:BUI THI THU HA chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.5988 | | 150.000 | | 092672.100924.161239.NGUYEN TRAN DINH TIEN chuyen ung ho khac phuc nguoi dan vung bao lut FT24254150425218 |
| 10/09/2024 5214.5997 | | 100.000 | | 092914.100924.161242.PHAN THI TO UYEN chia se cung dong bao trong bao lu FT24254210602303 |
| 10/09/2024 5217.6736 | | 2.000.000 | | 092930.100924.161242.DANG THU THUY FT24254666980060 |
| 10/09/2024 5213.5993 | | 200.000 | | 625621.100924.161242.NGUYEN THI THU HA chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5213.6765 | | 200.000 | | 941296.100924.161243.NGUYEN HONG LAN CHI chuyen tien ho tro khac phuc bao so 3, ma GD 248791266 |
| 10/09/2024 5217.7020 | | 12.000 | | 631742.100924.161233.NGUYEN THI PHUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.6787 | | 1.432.000 | | 625687.100924.161244.FANDOM JIHOON TREASURE UNG HO DONG BAO KHAC PHUC HAU QUA SIEU BAO YAGI |
| 10/09/2024 5242.25472 | | 300.000 | | MBVCB.6994017600.gop chut long vi dong bao bi lu lut...Mong binh an den voi moi nguoi.CT tu 0891000655185 LE MY HOANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5245.25472 | | 100.000 | | MBVCB.6994008603.Ung ho ba con mien Bac sau bao Yagi.CT tu 9934914232 LE THAO TRINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.37879 | | 300.000 | | MBVCB.6994015294.Bao Mien Bac.CT tu 0071001933058 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5389.56743 | | 1.500.000 | | 0200970422091016124320243FME296871.5674 3.161224.NGUYEN THI LINH chuyen tien ung ho toi ba con vung lu lut |
| 10/09/2024 5219.6852 | | 1.000.000 | | 698380.100924.161245.cong dan LE THI MY ung ho ba con khac phuc hau qua con bao YAGi |
| 10/09/2024 5245.25483 | | 500.000 | | MBVCB.6994005498.CUNG HA MI ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3.CT tu 1033501230 CUNG HA MI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.56819 | | 200.000 | | 020097041509101612462024s1WE532529.5681 9.161238.LE THU THAO ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5220.6869 | | 500.000 | | 093177.100924.161245.PHAN THI HUONG ung ho dong bao mien Bac FT24254021740763 |
| 10/09/2024 5220.6874 | | 1.000.000 | | 093122.100924.161244.Do Hoang Ngan ung ho khac phuc bao Yagi FT24254159702019 |
| 10/09/2024 5243.25486 | | 200.000 | | MBVCB.6994018014.NGUYEN VIET TUNG chuyen tien ung ho dong bao.CT tu 1036156399 NGUYEN VIET TUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.6884 | | 200.000 | | 451533.100924.161246.LUONG NGO NGOC THIEN UNG HO DONG BAO GAP THIEN TAI-100924-16:12:46 451533 |
| 10/09/2024 5214.7130 | | 200.000 | | 507035.100924.161246.Nguyenthuytrang chuyen tien ung ho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5215.6882 | | 500.000 | | 093165.100924.161245.TRAN NHAT LE ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 Yagi FT24254891986252 |
| 10/09/2024 5078.37902 | | 500.000 | | MBVCB.6994018033.ung ho dong bao lu lut mien Bac.CT tu 1041445698 TRUONG THI THI THO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.57579 | | 200.000 | | 0200970415091016124720243c97532541.57579. 161247.NGUYEN THI THANH THAO chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5219.7113 | | 300.000 | | 093092.100924.161244.Mot Cong Dan tre xin ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 FT24254065006180 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5214.7248 | | 500.000 | | 634025.100924.161243.DONG THI BICH NGAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.6940 | | 179.544 | | 093285.100924.161246.Ung ho mien bac FT24254510788026 |
| 10/09/2024 5243.25505 | | 200.000 | | MBVCB.6994017806.gia dinh vulinh ung ho bao yagi.CT tu 0531002509399 NGUYEN HOANG VU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.7261 | | 500.000 | | 093430.100924.161248.Gui dong bao FT24254831287513 |
| 10/09/2024 5219.6959 | | 200.000 | | 744506.100924.161247.IBFT Gop suc nho mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5219.7279 | | 500.000 | | 625886.100924.161250.Cuu tro mien Bac |
| 10/09/2024 5215.7245 | | 300.000 | | 633174.100924.161243.Ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5213.7281 | | 100.000 | | 954558.100924.161240.UNG HO DONG BAO MIEN BAC KHAC PHUC BAO YAGI |
| 10/09/2024 5387.57673 | | 100.000 | | 020097041509101612502024gWRA532158.576 73.161250.NGUYEN THI THUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.7287 | | 30.000 | | 625912.100924.161250.NGO TRUNG NGHIA chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.8066 | | 10.000.000 | | 747540.100924.161250.Truong Quang Vinh ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5219.8076 | | 200.000 | | 093610.100924.161250.Ung ho bao Yagi FT24254038970797 |
| 10/09/2024 5214.8073 | | 300.000 | | 093556.100924.161249.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254159702332 |
| 10/09/2024 5244.25515 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994009425.quyen gop khac phuc thien tai.CT tu 0071001062989 TRAN THACH TU UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.7347 | | 200.000 | | 634185.100924.161246.TRAN NGUYEN THANH DUNG ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5243.25519 | | 200.000 | | MBVCB.6994018418.NGUYEN THI KHANH LY ung ho bao lu.CT tu 1039511151 NGUYEN THI KHANH LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.7376 | | 100.000 | | 745332.100924.161252.IBFT NGUYEN MINH CONG chuyen tien Ung Ho Dong Bao Cac Tinh Bi Thiet Hai do Bao YAGI |
| 10/09/2024 5241.25523 | | 300.000 | | MBVCB.6994017698.con xin gui chut it de ho tro dong bao a.CT tu 9902005312 NGUYEN NGOC OANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5214.8131 | | 10.000.000 | | 093762.100924.161251.gd thỉnh diu vuon hong, hai phong ung ho bao yagi FT24254654934542 |
| 10/09/2024 5214.7394 | | 300.000 | | 633238.100924.161245.DANG THI THAO NGUYEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.8142 | | 500.000 | | 093811.100924.161252.PHAM THI THAO chuyen FT24254681002158 |
| 10/09/2024 5218.7384 | | 100.000 | | 747567.100924.161251.La lanh dum la rach |
| 10/09/2024 5214.8207 | | 100.000 | | 193763.100924.161253.Le Anh Tu chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.8217 | | 200.000 | | 093946.100924.161254.E chuyen ung ho ba con mien bac FT24254146856770 |
| 10/09/2024 5387.57831 | | 500.000 | | 020097042209101612542024EAAI111937.5783 1.161255.PHAN XUAN DUNG chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 YAGI |
| 10/09/2024 5215.7487 | | 100.000 | | 314236.100924.161254.Ung ho dong bao chong bao lu |
| 10/09/2024 5212.8261 | | 200.000 | | 451794.100924.161254.UNG HO BAO LU MIEN BAC-100924-16:12:54 451794 |
| 10/09/2024 5216.8264 | | 10.000 | | 699085.100924.161254.HA DUC HUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.8258 | | 200.000 | | 094012.100924.161254.Viet Nam chien thang FT24254297008289 |
| 10/09/2024 5161.19233 | | 525.115 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7461469.20240910.66507461469-0949562414_N GUYEN DIEM HOANG MY ung ho khac phuc bao yagi va lu lut sau bao |
| 10/09/2024 5244.25548 | | 50.000 | | MBVCB.6994018319.LA THANH HUYEN 1327chuyen tien.CT tu 1013005377 LA THANH HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.57870 | | 300.000 | | 020097041509101612562024TSJ7532801.57870. 161256.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5214.8292 | | 200.000 | | 315024.100924.161255.ung ho dong bao vuot qua con bao so 3 |
| 10/09/2024 5220.8291 | | 100.000 | | 094074.100924.161255.TRAN XUAN VY chuyen FT24254285789022 |
| 10/09/2024 5218.7469 | | 100.000 | | 747663.100924.161255.Bao Ha la decor ung ho cac tinh bi thiet hai do con bao yagi gay ra |
| 10/09/2024 5388.57907 | | 1.000.000 | | 020097041509101612582024IUDr532839.57907. 161238.Ung ho nguoi dan vung lu bao yagi |
| 10/09/2024 5387.57958 | | 20.000 | | 020097040509101612592024G6WT090225.5795 8.161259.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI NHA chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.58152 | | 10.000.000 | | 02009704220910161258202464KS606296.58152 .161259.NGUYEN TIEN THIEN chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5218.8432 | | 500.000 | | 322617.100924.161259.DINH THI THUAN MY chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.57985 | | 50.000 | | 020097042209101612592024HLCX796721.5798 5.161251.LE VAN KHANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.58177 | | 2.000.000 | | 020097040509101613002024MLKR090290.5817 7.161252.Vietcombank:0011001932418:VU THI THU HUYEN chuyen tien ung ho nguoi dan anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.58190 | | 30.000 | | 020097042209101612592024VPEI119692.58190. 161301.NGUYEN THI NGOC KHUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.58242 | | 200.000 | | 020097042209101613012024OADO533099.582 42.161302.vc nam hong |
| 10/09/2024 5219.8507 | | 200.000 | | 094558.100924.161301.NGUYEN BA LINH chuyen FT24254614976236 |
| 10/09/2024 5239.25587 | | 100.000 | | MBVCB.6994019505.ung ho dong bao mien bac bi thien tai.CT tu 1018063874 NGUYEN TIEN DAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.8541 | | 200.000 | | 452030.100924.161412.UNG HO DONG BAO MIEN BAC BI ANH HUONG BAO YAGI-100924-16:13:02 452030 |
| 10/09/2024 5161.19302 | | 300.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7463370.20240910.66507463370-0339373164_T RAN THI PHUONG UYEN chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5161.19280 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7461883.20240910.66507461883-0377208701_U ng ho bao yagi |
| 10/09/2024 5212.8619 | | 500.000 | | 452090.100924.161305.UNG HO CUU TRO DONG BAO LU LUT KHU VUC PHIA BAC-100924-16:13:04 452090 |
| 10/09/2024 5216.7825 | | 100.000 | | 094809.100924.161304.NGUYEN NGOC THANH VAN ung ho lu lut FT24254779664718 |
| 10/09/2024 5219.8543 | | 100.000 | | 315631.100924.161302.Bui Thi Nhu Hoa chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.59170 | | 300.000 | | 020097040509101613062024IHDD090628.5917 0.161246.Vietcombank:0011001932418:ung ho dong bao thiet hai do bao yagi gay ra |
| 10/09/2024 5241.25610 | | 500.000 | | MBVCB.6994020016.Ung ho khac phuc hau qua chong lu, Viet Nam muon nam.CT tu 0761002385305 HUYNH KIM NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.58371 | | 75.000 | | 020097041509101613062024Vyo8533575.58371 .161307.NGUYEN THI BICH TRAM chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5241.25616 | | 100.000 | | MBVCB.6994010704.ung ho khac phuc hau qua bao so 3.CT tu 1042081454 PHAM THI THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.8640 | | 100.000 | | 626400.100924.161305.CA NUOC CUNG NHAU CHONG BAO YAGI |
| 10/09/2024 5217.8661 | | 300.000 | | 170254.100924.161305.HUYNH NGOC THU chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.8644 | | 100.000 | | 748016.100924.161305.TRAN HOAI BAO chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5217.8667 | | 200.000 | | 366582.100924.161305.Thuy ung ho cuu tro dong bao mien bac lu lut |
| 10/09/2024 5209.7884 | | 1.000.000 | | 305708.100924.161300.ung ho mien bac |
| 10/09/2024 5215.7889 | | 50.000 | | 315828.100924.161306.VO VAN TUAN ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.8770 | | 200.000 | | 634863.100924.161302.UH dong bao |
| 10/09/2024 5241.25629 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994019458.NGUYEN BUI THUY TRANG chuyen tien.CT tu 0311000720408 NGUYEN BUI THUY TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.8769 | | 100.000 | | 315583.100924.161307.Ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5212.7942 | | 1.000.000 | | 095194.100924.161308.NGUYEN THI PHUONG ANH ung ho cuu tro khac phuc bao yagi, mong tat ca dong bao ta deu binh an FT24254100702773 |
| 10/09/2024 5136.98730 | | 5.000.000 | | MBBIZ6019698730.Cong ty TNHH BEO Entertainment gop chut suc dong vien dong bao Mien Bac |
| 10/09/2024 5241.25634 | | 500.000 | | MBVCB.6994019770.Ung ho cuu tro bao Yagi.CT tu 1019900293 NGO THI CAM GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.8793 | | 4.000 | | 618713.100924.161307.NGUYEN DUC ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.7974 | | 100.000 | | 452196.100924.161309.NGUYEN QUACH BAO QUYNH UNG HO KHAC PHUC HAU QUA DO BAO YAGI-100924-16:13:09 452196 |
| 10/09/2024 5209.7961 | | 295.000 | | 193932.100924.161308.Tran Thi Lang chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.8830 | | 200.000 | | 316719.100924.161309.Phan Thi Thanh Doanh chuyen tien cuu tro nguoi dan trong bao yagi |
| 10/09/2024 5220.7993 | | 200.000 | | 941410.100924.161309.NGUYEN THU THAO chuyen tien, ma GD 248791419 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5217.8785 | | 100.000 | | 634894.100924.161303.Ung ho dong bao cac tinh, thanh pho anh huong do bao lu |
| 10/09/2024 5189.58501 | | 3.000.000 | | 020097042209101613102024K661598731.58501.161303.LE QUANG TOAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.59347 | | 100.000 | | 020097042209101613102024BXXB852874.59347.161312.VU YEN PHUONG chuyen tien ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5215.8911 | | 200.000 | | 316814.100924.161311.NGUYEN THI NGOC TRAM ung ho khac phuc bao Yagi (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5213.8896 | | 200.000 | | 894891.100924.161310.Xin ung ho dong bao mien Trung khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5214.8920 | | 6.000.000 | | 452279.100924.161416.UNG HO DONG BAO BAO LU-100924-16:13:11 452279 |
| 10/09/2024 5212.9076 | | 500.000 | | 095538.100924.161312.Ung ho dong bao lu lut FT24254529007627 |
| 10/09/2024 5240.25654 | | 100.000 | | MBVCB.6994011334.NGUYEN ANH VU chuyen tien ung ho MTTQVN.CT tu 1014753397 NGUYEN ANH VU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.9064 | | 100.000 | | 634692.100924.161258.PHAM TIEN DAT Chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.25657 | | 100.000 | | MBVCB.6994020678.KefirD2T ung ho khac phuc hau qua bao so 3.CT tu 0171003493016 NGUYEN DIEP ANH THY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.58526 | | 50.000 | | 020097042209101613112024EOBO841216.58526.161252.HUYNH NHAT LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.25662 | | 500.000 | | MBVCB.6994021035.VO THI MINH chuyen tien mong moi nguoi binh an.CT tu 1029819094 VO THI MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.9108 | | 100.000 | | 316887.100924.161313.Nguyen Thi Thu Ha |
| 10/09/2024 5239.25663 | | 200.000 | | MBVCB.6994011058.NGUYEN THI LIEU chuyen tien ho ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0021000354204 NGUYEN THI LIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.25668 | | 2.000.000 | | MBVCB.6994011452.THAI HUE NGOC chuyen tien.CT tu 0471000327670 NGUYEN CHAU AN PHUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.19372 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66507465083.20240910.66507465083-0362975077_Ung ho dong bao cac Tinh bi thiet hai do bao so 3 yagi |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5189.58619 | | 940.000 | | 020097042209101613142024OKCC533930.5861 9.161315.ung ho dong bao khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5219.9176 | | 200.000 | | 748283.100924.161315.Chau xin duoc chia se cung dong bao khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5219.10111 | | 200.000 | | 636225.100924.161311.LE Y HA Chuyen tien ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5161.19380 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7462763.20240910.66507462763-0964247606_T RUONG THI HUONG GIANG ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5244.25682 | | 500.000 | | MBVCB.6994011501.CUU TRO DONG BAO VUNG LU.CT tu 1021068073 BO THI HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.9242 | | 300.000 | | 626833.100924.161318.Ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5241.25689 | | 50.000 | | MBVCB.6994021368.NGUYEN NHAT TRUONG.CT tu 0741000660279 NGUYEN NHAT TRUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.19356 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7465844.20240910.66507465844-0969643601_P HAM THI TUYET NGA ung ho dong bao ngap lut do con bao so 3 gay ra |
| 10/09/2024 5388.58650 | | 200.000 | | 0200970422091016131520240C0G200231.58650 .161308.ung ho dong bao bao lut Yagi |
| 10/09/2024 5189.59587 | | 3.000.000 | | 020097042209101613172024K11X378925.59587 .161318.Quyen gop ung ho Nguoi dan vung bao YAGI |
| 10/09/2024 5239.25699 | | 100.000 | | MBVCB.6994021086.NGUYEN THI TUYET chuyen tien ung ho nhan dan mua mua lu.CT tu 0351000671151 NGUYEN THI TUYET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.10220 | | 400.000 | | 626868.100924.161320.Tran Thanh Tien ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.10227 | | 50.000 | | 636395.100924.161315.PHAM THI THU HUYEN ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5189.59628 | | 1.000.000 | | 020097042209101613182024VVE9857282.59628 .161320.NHT ung ho dong bao anh huong do bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.19360 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 6825800.20240910.66506825800-0901055337_H UYNH PHAT DAT ho tro dong bao bi thiet hai do bao YAGI |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5242.25706 | | 500.000 | | MBVCB.6994021653.gop suc chia se giup dong bao khac phuc bao lu.CT tu 1016046787 LE THU HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.25708 | | 500.000 | | MBVCB.6994011531.NGUYEN MY HUONG chuyen tien Ung ho dong bao bi bao lut.CT tu 0381000476248 NGUYEN MY HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.9320 | | 15.000 | | 619900.100924.161320.TRINH THU HIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.59657 | | 200.000 | | 020097042209101613192024YHHI465611.59657 .161321.khac phuc hau qua bao lu Yagi |
| 10/09/2024 5219.9325 | | 200.000 | | 316523.100924.161319.Le Ngoc Tram ung ho dong bao sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.58811 | | 1.000.000 | | 020097042209101613222024H8SY278664.58811 .161303.Tap the nhan vien Xuan Media ung ho nguoi dan chiu anh huong cua bao lu |
| 10/09/2024 5390.59746 | | 500.000 | | 0200970422091016132220244678430096.59746. 161324.ung ho thien tai lu luc |
| 10/09/2024 5189.58839 | | 50.000 | | 020097042209101613232024503N373247.58839. 161324.VU THI KHANH LY UNG HO DONG BAO BI THIET HAI DO CON BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5218.10429 | | 500.000 | | 096547.100924.161323.NGO THI VAN THANH chuyen ung ho dong bao Yen Bai sau bao Yagi . FT24254720606093 |
| 10/09/2024 5078.38197 | | 100.000 | | MBVCB.6994012296.DO VAN TRIEU chuyen tien.CT tu 0281000378909 DO VAN TRIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.38199 | | 50.000 | | MBVCB.6994021947.DAO HUU AN chuyen tien.CT tu 9368976741 DAO HUU AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.58909 | | 200.000 | | 020097042209101613252024HUTL637653.5890 9.161318.Em khong co gi nhieu chi co chut long thanh nho nho nhưng cung muon dong gop 1 chut a.Mong mn binh an. |
| 10/09/2024 5390.59893 | | 100.000 | | 020097041509101613282024mbAI534626.59893 .161308.Ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5239.25760 | | 200.000 | | MBVCB.6994022524.gop tien cuu tro dong bao.CT tu 9985781815 NGUYEN HUY QUANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.59794 | | 1.000.000 | | 02009704220910161324202457ZU882237.59794 .161325.BFTVVVN001 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5241.25764 | | 100.000 | | MBVCB.6994022580.Minh Tuan chung tay cung dong bao ca nuoc.CT tu 1047974657 TRAN MINH TUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.9609 | | 200.000 | | 627189.100924.161328.NGUYEN HUONG GIANG chuyen tien ung ho nguoi dan Hi vong moi nguoi binh an vuot qua thoi diem kho khan |
| 10/09/2024 5387.59939 | | 100.000 | | 020097042209101613282024WYVV801408.599 39.161309.DINH DUY DUC chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.25770 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994012961.TRAN THI THU THUY chuyen tien.CT tu 0251002694567 TRAN THI THU THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.58999 | | 1.000.000 | | 0200970422091016132920249NTD125541.5899 9.161330.PHAM THUY TRANG chuyen tien ung ho dong bao do bao |
| 10/09/2024 5387.59975 | | 50.000 | | 020097042209101613302024Q1HB204818.5997 5.161331.moi nguoi co len nha |
| 10/09/2024 5387.59995 | | 20.000 | | 020097042209101613312024HHF4178433.5999 5.161332.mot chut tam long cua chau giúp do dong bao khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5217.10725 | | 1.000.000 | | 452792.100924.161440.LE HUYNH HIEU UNG HO MIEN BAC-100924-16:13:30 452792 |
| 10/09/2024 5390.59989 | | 50.000 | | 020097042209101613302024DNVR809557.5998 9.161332.chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.10754 | | 500.000 | | 635664.100924.161321.Mong moi nguoi noi ngap lu duoc binh an |
| 10/09/2024 5161.19463 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7466505.20240910.66507466505-0859238139_C on mong moi nguoi binh an a |
| 10/09/2024 5244.25784 | | 200.000 | | MBVCB.6994013184. ung ho nguoi dan vung bao Yagi.CT tu 0051000555320 PHAN THI THANH LANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.60105 | | 500.000 | | 02009704220910161332202474BT431046.60105 .161333.NGUYEN THI QUYEN chuyen tien cuu tro dong bao bi thien tai ngap lut tai mien bac |
| 10/09/2024 5017.10802 | | 50.000 | | 507231.100924.161333.Quyen gop ba con vung lu |
| 10/09/2024 5212.10815 | | 200.000 | | 635765.100924.161323.Ho tro dong bao a |
| 10/09/2024 5209.9743 | | 300.000 | | 097168.100924.161331.HOANG THI LINH GIANG chuyen FT24254289747126 |
| 10/09/2024 5219.9785 | | 200.000 | | 097340.100924.161333.PHAM QUANG HUY chuyen UH thiet hai bao Yagi FT24254849007008 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5214.10844 | | 100.000 | | 452822.100924.161331.NGUYEN MINH THU chuyen khoan-100924-16:13:31 452822 |
| 10/09/2024 5215.9823 | | 100.000 | | 627367.100924.161335.NGUYEN MI MY chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.25796 | | 200.000 | | MBVCB.6994013288.TRAN THI THUY GIANG chuyen tien.CT tu 1018567927 TRAN THI THUY GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.9804 | | 500.000 | | 627346.100924.161334.Ung ho dong bao cac tinh mien nui Bac bo khac phuc ngay lut |
| 10/09/2024 5240.25804 | | 200.000 | | MBVCB.6994012998.LE THIEN NGA chuyen tien ung ho .CT tu 0391001002629 LE THIEN NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.10924 | | 50.000 | | 452934.100924.161336.LE NGUYEN CA THY CHUYEN KHOAN-100924-16:13:36 452934 |
| 10/09/2024 5189.60198 | | 200.000 | | 020097042209101613362024COX2973933.6019 8.161337.NGUYEN PHUONG UYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.10963 | | 500.000 | | 637078.100924.161331.Duong Thien Minh gui co chu, mong co chu vuot qua |
| 10/09/2024 5390.60203 | | 200.000 | | 020097041509101613372024o19U534444.60203 .161337.ung ho |
| 10/09/2024 5161.19455 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7041108.20240910.66507041108-0383627254_ Mong tat ca moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5220.10975 | | 100.000 | | 097689.100924.161337.Hay cung chung tay giup do nguoi vung lu lut. FT24254662572470 |
| 10/09/2024 5209.10987 | | 200.000 | | 097684.100924.161337.VO THI HOANG KIM PHUONG giup do dong bao bi lu lut FT24254180705005 |
| 10/09/2024 5212.11003 | | 200.000 | | 637153.100924.161332.ho tro dong bao sau bao yagi |
| 10/09/2024 5219.9953 | | 200.000 | | 097722.100924.161337.Ung ho khac phuc bao Yagi FT24254147803319 |
| 10/09/2024 5017.11000 | | 30.000 | | 097705.100924.161337.IM Holdings ung ho FT24254727660956 |
| 10/09/2024 5218.11028 | | 200.000 | | 637087.100924.161331.mong rang mien Bac se som khac phuc hau qua do lu di qua |
| 10/09/2024 5216.9922 | | 1.000.000 | | 097665.100924.161337.Ung ho vung bao lu FT24254454169743 |
| 10/09/2024 5078.38288 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994013845.chut tam long cho nguoi dan dong bao mien lu. mong moi nguoi deu binh an.CT tu 0141000780298 VU THI YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.9992 | | 100.000 | | 318514.100924.161339.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5216.11051 | | 200.000 | | 318518.100924.161339.PPT Cuu tro dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5215.11132 | | 50.000.000 | | 453089.100924.161445.UNG HO DONG BAO BI LU LUT THIET HAI DO BAO YAGI-100924-16:13:41 453089 |
| 10/09/2024 5389.60289 | | 20.000 | | 020097042209101613412024ZKCN514818.6028 9.161333.TRAN MANH KHANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.11091 | | 300.000 | | 097924.100924.161340.Mong dong bao vuot qua kho khan FT24254146860171 |
| 10/09/2024 5245.25844 | | 200.000 | | MBVCB.6994014067.TRINH THI THUY AN chuyen tien.CT tu 9971891447 TRINH THI THUY AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.25862 | | 300.000 | | MBVCB.6994023006.Ung ho lu lut. Mong ba con binh an.CT tu 0091000579055 TRUONG HONG VY toi0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.61354 | | 100.000 | | 0200970422091016134320240N2L227988.61354 .161336.NGUYEN NGOC THAO UYEN chuyen tien MIEN BAC OI CO LEN |
| 10/09/2024 5209.11294 | | 200.000 | | 627700.100924.161345.HUYNH NGOC TUYET TRINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.12183 | | 200.000 | | 638383.100924.161338.DANG THI QUY Chuyen tien ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.60372 | | 3.000.000 | | 020097042209101613432024WM7A711802.603 72.161346.DINH THI THUY LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.11310 | | 1.000.000 | | 098399.100924.161345.Chia se cung dong bao vung lu FT24254825209834 |
| 10/09/2024 5214.11307 | | 200.000 | | 098383.100924.161345.Chau Nguyen Ngoc An Nchien song tai SG xin chung tay ung ho dong bao lu lut FT24254540342478 |
| 10/09/2024 5242.25867 | | 500.000 | | MBVCB.6994013883.NGUYEN THI KIM HOAN chuyen tien.CT tu 1023046889 NGUYEN THI KIM HOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.12213 | | 100.000 | | 098437.100924.161346.BUI HOANG THUY TIEN ho tro dong bao bao lu FT24254868066804 |
| 10/09/2024 5189.61406 | | 100.000 | | 020097041509101613472024qFjd535229.61406. 161347.TRAN VAN HOP ung ho bao so 3 |
| 10/09/2024 5388.61414 | | 50.000 | | 0200970415091016134720247Caa535234.61414. 161327.LOKHUYEN unghobaconvunglu |
| 10/09/2024 5388.60408 | | 200.000 | | 020097041509101613472024mxhG535228.60408 .161347.TuanAl anlao haiphong Ho tro dong bao lu lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5017.11325 | | 50.000 | | 319835.100924.161346.DTW Ambrosia ung ho ba con mien cao |
| 10/09/2024 5161.19541 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66506836666.20240910.66506836666-0975655486_G d chau Giang ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5217.11343 | | 500.000 | | 098477.100924.161346.Uh dong bao bao lut FT24254754098595 |
| 10/09/2024 5217.12239 | | 1.000.000 | | 637555.100924.161342.DAO XUAN HUNG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.61465 | | 20.000 | | 020097040509101613482024YBT1093010.61465.161348.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.61463 | | 500.000 | | 020097042209101613462024YHMI883205.61463.161348.TA THI TAM chuyen tien giup do cac gd gap bao lu kho khan |
| 10/09/2024 5078.38355 | | 100.000 | | MBVCB.6994014051.PHAM HANG NGA chuyen tien.CT tu 1021000011590 PHAM HANG NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.12285 | | 1.000.000 | | 319965.100924.161348.Ung ho dong bao bi anh huong bao lu |
| 10/09/2024 5214.12295 | | 2.000.000 | | 627798.100924.161349.Ht bix3 ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5212.11421 | | 2.000.000 | | 098602.100924.161347.Gia dinh be Ben win uh chut tam long FT24254686002309 |
| 10/09/2024 5214.12307 | | 13.483 | | 622665.100924.161348.em xin gui dong bao mot it a |
| 10/09/2024 5215.12313 | | 200.000 | | 320611.100924.161349.Le Nguyet Minh ung ho dong bao chiu anh huong cua bao- mong moi nguoi deu binh an |
| 10/09/2024 5219.11447 | | 200.000 | | 098715.100924.161349.NGUYEN THI THU TRANG UNG HO DONG BAO BI BAO LU FT24254720607956 |
| 10/09/2024 5214.12319 | | 100.000 | | 098704.100924.161349.TRAN BICH NGOC chuc moi nguoi binh an vuot qua hoan nan FT24254732272006 |
| 10/09/2024 5213.11537 | | 300.000 | | 627933.100924.161352.Vietnam |
| 10/09/2024 5218.12410 | | 1.000.000 | | 749331.100924.161352.TRAN THI KHANH THI chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5220.12430 | | 100.000 | | 637875.100924.161350.Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5214.12429 | | 50.000 | | 099001.100924.161352.PHAM NGOC TUYET NGAN chuyen FT24254903769701 |
| 10/09/2024 5214.11579 | | 500.000 | | 320160.100924.161352.To Le My Duyen gui chut tam long nho nho danh cho ba con vuot qua bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5215.12445 | | 50.000 | | 638539.100924.161343.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5218.11659 | | 2.000.000 | | 099210.100924.161354.NGUYEN TRUONG THANH HOA ung ho dong bao bao lu FT24254206000526 |
| 10/09/2024 5219.11666 | | 1.000.000 | | 323312.100924.161354.UNG HO DONG BAO MIEN BAC THIET HAI DO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5189.60638 | | 225.710 | | 020097042209101613542024GBHI422566.60638 .161355.Nguoi ham mo ca si Tang Phuc gui chut tam long mong ba con binh an |
| 10/09/2024 5215.12512 | | 200.000 | | 099271.100924.161355.LUONG THI THANH XUAN gui chut tam long danh cho ba con dong bao khac phuc hau qua do bao FT24254646058886 |
| 10/09/2024 5389.60664 | | 100.000 | | 0200970405091016135620242FIK093508.60664. 161356.Vietcombank:0011001932418:Cua it long nhieu. cau mong dat nuoc binh an. |
| 10/09/2024 5389.61605 | | 50.000 | | 020097042209101613512024VAHI958956.6160 5.161333.ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.61738 | | 100.000 | | 020097041509101613572024S5vB535822.61738 .161357.LE THANH THAO quyen gop |
| 10/09/2024 5078.38420 | | 200.000 | | MBVCB.6994014903.ung ho dong bao mien bac.CT tu 0461000544694 TRAN THI NGOC DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.12563 | | 500.000 | | 638735.100924.161348.HUYNH NGUYEN KIEU VY DONG GOP CUU TRO |
| 10/09/2024 5216.12571 | | 500.000 | | 749516.100924.161356.Nguyen Thi Hien chung tay khac phuc hau qua mua bao |
| 10/09/2024 5189.61765 | | 150.000 | | 020097042209101613562024H7LW652410.6176 5.161358.BBTN ung ho cac tinhtp bi thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5390.60705 | | 100.000 | | 020097042209101613572024Q8VF506240.60705 .161358.NGUYEN THI NGOC ANH gop chut suc nho ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5388.60716 | | 1.000.000 | | 02009704220910161356202427Y3632790.60716. 161338.DINH THI KIM THUY chuyen tien Co len a |
| 10/09/2024 5244.25945 | | 300.000 | | MBVCB.6994025850.UNG HO DONG BAO.CT tu 0111000336155 TRAN CHI CUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.61633 | | 200.000 | | 020097041509101613542024anCx535415.61633. 161333.TRAN THI MINH HANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.12615 | | 400.000 | | 420105.100924.161357.GIA DINH MIN MOON GOP SUC CHIA SE DONG BAO QUA CON BAO YAGI |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5390.61802 | | 1.000.000 | | 020097042209101613582024EYVG700265.6180 2.161359.DO HUONG GIANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.11808 | | 50.000 | | 321063.100924.161358.Pham Hoang My chuyen tien cuu tro cho mn bi thiet hai do bao |
| 10/09/2024 5244.25959 | | 200.000 | | MBVCB.6994025225.NGUYEN THI TRANG chuyen tien ung ho mien Bac bao yagi.CT tu 1018269579 NGUYEN THI TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.12653 | | 500.000 | | 507350.100924.161400.Ung ho dong bao bi lu lut va anh huong bao Yagi 2024 |
| 10/09/2024 5390.60764 | | 100.000 | | 020097042209101613592024L8WN833935.6076 4.161352.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5213.12672 | | 19.000 | | 099621.100924.161359.DANG QUANG NGOC ung ho ba con, dong bao khac phuc hau qua thien tai. FT24254891990870 |
| 10/09/2024 5241.25966 | | 50.000 | | MBVCB.6994035423.Dat nuoc cung nhau co gang a.CT tu 1013323547 NGUYEN PHAM DUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.61845 | | 1.000.000 | | 0200970422091016140020249GUL412087.61845 .161401.HOANG THI THU HUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.12600 | | 10.000 | | 623477.100924.161356.cua it long nhieucon chua kiem duoc tien nhung mong no cung gop 1 phan cho dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5136.98545 | | 500.000 | | MBBIZ6019698545.Cty Nai Consulting ck ung ho dong bao anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5242.25985 | | 100.000 | | MBVCB.6994011646.DANG XUAN TRUONG chuyen tien.CT tu 0541000345454 DANG XUAN TRUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.11983 | | 50.000 | | 453692.100924.161503.UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI-100924-16:14:02 453692 |
| 10/09/2024 5218.11989 | | 200.000 | | 099959.100924.161403.Thu Uyen ung ho dong bao FT24254836290016 |
| 10/09/2024 5240.25993 | | 500.000 | | MBVCB.6994026125.LE THI TRINH chuyen tien ung ho.CT tu 0011004260916 LE THI TRINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.13033 | | 500.000 | | 126256.100924.161404.DINH THI NGOC ANH CHUYEN TIEN UNG HO DONG BAO MONG DONG BAO VUOT QUA KHO KHAN CO LEN A |
| 10/09/2024 5241.25996 | | 100.000 | | MBVCB.6994035213.HOANG MINH ung ho dong bao lu lut.CT tu 1023946311 HOANG MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5161.19623 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66507571799.20240910.66507571799-0367647699_Q uyen gop cuu tro |
| 10/09/2024 5389.61966 | | 200.000 | | 020097042209101614042024R8D2352552.61966 .161357.PHAM THI NGOC TRA chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.13051 | | 300.000 | | 637709.100924.161345.PHAM THUY DUONG Chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5218.13056 | | 100.000 | | 747922.100924.161405.IBFT Mong mng binh an |
| 10/09/2024 5390.61979 | | 200.000 | | 020097042209101614042024W6NQ746277.619 79.161405.chuc mien bac som vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5387.61980 | | 38.000 | | 020097042209101614042024IMZZ373284.6198 0.161405.chau muon quyen gop giup dong bao a |
| 10/09/2024 5209.13061 | | 10.000 | | 705173.100924.161405.chung tay ung ho moi nguoi |
| 10/09/2024 5389.62016 | | 500.000 | | 020097042209101614052024UB0I444151.62016. 161406.LE THANH BINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.38506 | | 100.000 | | MBVCB.6994026664.CHAU DINH NHAT THY chuyen tien.CT tu 1047914280 CHAU DINH NHAT THY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.60947 | | 300.000 | | 020097040509101614082024AHEF094145.6094 7.161408.Vietcombank:0011001932418:PHAM THI HOAI THU chuyen tien ung ho dong bao mien bac lu lut |
| 10/09/2024 5220.12939 | | 1.000.000 | | 100375.100924.161407.Chung tay cuu tro dong bao vuot bao Yagi FT24254888168237 |
| 10/09/2024 5189.62072 | | 100.000 | | 0200970422091016140820249T5H375617.62072 .161409.PHAM THI THUY HAI chuyen tien cua it long nhieu a mong moi nguoi vuot qua kho khan a |
| 10/09/2024 5389.62070 | | 300.000 | | 020097042209101614072024U7MU315316.6207 0.161409.Be Khanh Truc ung ho dong bao cac Tinh Thanh Pho bi thiet hai do bao. Mong moi nguoi deu binh an. |
| 10/09/2024 5215.12951 | | 100.000 | | 100437.100924.161408.NGO PHUONG ANH chuyen FT24254529838677 |
| 10/09/2024 5017.13152 | | 100.000 | | 321888.100924.161407.Nguyen Thi Huyen Trang chuyen tien ung ho bao lagi |
| 10/09/2024 5189.60978 | | 1.000.000 | | 020097040509101614092024NUV3094205.6097 8.161349.Vietcombank:0011001932418:ung ho nguoi dan vung bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.62103 | | 20.000 | | 020097042209101614082024EE1V777722.62103 .161401.em khong con nhieu tien lam chi mong it tien nay co the giup mn |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5390.63004 | | 50.000 | | 020097042209101614082024KCYW481061.630 04.161401.PHAM XUAN HUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.62099 | | 100.000 | | 020097042209101614092024JS3V997686.62099. 161410.Chau xin gui chut tam long nho khac phuc sau bao Yagi a |
| 10/09/2024 5245.26029 | | 500.000 | | MBVCB.6994015048.ung ho dong bao mien bac.CT tu 0401001362801 NGUYEN THAO HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.62131 | | 100.000 | | 0200970422091016140920241H2Y642730.62131 .161350.NGUYEN THI THU THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.14036 | | 400.000 | | 100511.100924.161409.Ung ho dong bao lu lut va anh huong bao Yagi FT24254036004197 |
| 10/09/2024 5243.26036 | | 6.000 | | MBVCB.6994026259.MAI XUAN TINH chuyen tien tinh4934.CT tu 1043535006 MAI XUAN TINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.26036 | | 500.000 | | MBVCB.6994027304.DO DINH NGUYEN chuyen tien.CT tu 1041300451 DO DINH NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.14071 | | 100.000 | | 322106.100924.161411.Le Thanh Tung chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.38558 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994014309.ung ho dong bao bi lut va anh huong bao yagi.CT tu 0121001864199 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5017.14098 | | 100.000 | | 100789.100924.161412.LE MINH DUC ung ho dong bao khac phuc bao yagi FT24254416357450 |
| 10/09/2024 5216.13356 | | 1.000.000 | | 322777.100924.161413.Phan Tran Quang Huy ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5209.14114 | | 200.000 | | 322181.100924.161413.Nguyet va Kien |
| 10/09/2024 5220.13369 | | 200.000 | | 100810.100924.161412.Ung ho dong bao lu lut mien bac Viet Nam FT24254275101260 |
| 10/09/2024 5214.14122 | | 300.000 | | 100846.100924.161413.Ung ho ba con bao lu mien Bac FT24254903962252 |
| 10/09/2024 5189.62250 | | 243.302 | | 020097042209101614132024M952564078.62250 .161414.NGUYEN VAN NHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.13379 | | 200.000 | | 639490.100924.161404.DO KHANH TRANG ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5390.63128 | | 100.000 | | 020097042209101614132024HNBC323124.6312 8.161414.ung ho dong bao |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5078.38574 | | 50.000 | | MBVCB.6994020960.LE QUOC VIET chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 0151000577074 LE QUOC VIET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.26061 | | 2.000.000 | | MBVCB.6994014929.TRAN THI THANH BINH chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu Yahi.CT tu 0011001716511 TRAN THI THANH BINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.13405 | | 16.000 | | 706153.100924.161414.Ung ho NGUOI DAN vung bao YAGI |
| 10/09/2024 5390.63161 | | 100.000 | | 020097042209101614142024DVDR421637.6316 1.161407.BUI THI THU HIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.13458 | | 100.000 | | 322887.100924.161415.Pham Thu Ngan chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.14214 | | 100.000 | | 639469.100924.161403.mong tat ca mn binh an |
| 10/09/2024 5017.13485 | | 200.000 | | 101128.100924.161416.NONG THUY CHI cuu tro FT24254256860686 |
| 10/09/2024 5213.14205 | | 50.000 | | 101067.100924.161415.PHUNG THI NGA ung ho dong bao bi anh huong bao so 3 FT24254753431420 |
| 10/09/2024 5239.26074 | | 200.000 | | MBVCB.6994037386.LE THI HUONG chuyen tien ung ho .CT tu 0601000463636 LE THI HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.13522 | | 500.000 | | 101166.100924.161416.Tran Hong Hai chuyen tien FT24254727663881 |
| 10/09/2024 5214.13529 | | 1.000.000 | | 101226.100924.161417.LUONG VAN DUC chuyen ung ho FT24254432019513 |
| 10/09/2024 5189.62363 | | 1.000.000 | | 0200970415091016141820240W5T537080.6236 3.161418.Huynh Kha Cat Tien chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.62364 | | 203.000 | | 020097040509101614182024NV5I094736.62364. 161418.Vietcombank:0011001932418:chuyen tien gui ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5387.63238 | | 100.000 | | 0200970422091016141720240NQI330312.63238 .161410.NGUYEN HUU HUYNH chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.26083 | | 10.000.000 | | MBVCB.6994028121.BAO LONG chuyen tien ung ho mien Trung.CT tu 3939393456 TRAN BAO LONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.13573 | | 38.000 | | 750170.100924.161418.PHAM THI ANH TUYET chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5390.63269 | | 200.000 | | 020097042209101614192024M51V587100.6326 9.161420.LUONG XUAN THO chuyen tien ung ho ba con dong bao lu lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5387.63274 | | 200.000 | | 020097042209101614192024T8VS800494.63274 .161420.ung ho mua lu |
| 10/09/2024 5216.14358 | | 222.222 | | 640713.100924.161411.FC Ban Cuoi Hanu |
| 10/09/2024 5189.62449 | | 1.000.000 | | 020097042209101614202024JUMU113742.6244 9.161421.PHAM THANH HOA chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.14413 | | 50.000 | | 101475.100924.161420.Mong ba con binh an a FT24254344305609 |
| 10/09/2024 5209.14431 | | 500.000 | | 507449.100924.161422.Ho Quang Phuoc ho tro khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5209.14432 | | 100.000 | | 641060.100924.161417.Dang Trung Khai UNG HO MAT TRAN TO QUOC VIET NAM KHAC PHUC HAU QUA SAU BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5245.26104 | | 100.000 | | MBVCB.6994028497.Ung ho bao yagi.CT tu 1016291544 NGUYEN THI DIEM MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.14480 | | 300.000 | | 323236.100924.161422.Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5389.62512 | | 100.000 | | 02009704220910161423202494EP233969.62512. 161424.LE THANH HUONG chuyen tien ung ho dong bao dan toc Viet Nam |
| 10/09/2024 5239.26116 | | 50.000 | | MBVCB.6994028460.Suc nho mong moi nguoi binh an.CT tu 0251002788635 DINH THI YEN NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.19711 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 6890932.20240910.66506890932-0935348969_N GUYEN THI THU HIEN ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5161.19698 | | 150.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7573265.20240910.66507573265-0396381328_D uong dao que gui quyen gop |
| 10/09/2024 5216.13820 | | 3.000.000 | | 101826.100924.161424.MAI BOI NGAN ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254227940055 |
| 10/09/2024 5242.26118 | | 300.000 | | MBVCB.6994037340.PHAM THI VAN chuyen tien uh dong bao lu lut .CT tu 0901000138788 PHAM THI VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.14542 | | 200.000 | | 454211.100924.161534.GDINH MAT UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3-100924-16:14:24 454211 |
| 10/09/2024 5388.62557 | | 200.000 | | 020097042209101614232024R7RG272388.62557 .161425.NGUYEN NHAT MINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.14548 | | 8.000 | | 626062.100924.161424.ung ho cac tinh thanh pho bi thiet hai do bao so 3 yagi gay ra Moi nguoi co gang len nhe |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5017.14556 | | 500.000 | | 641245.100924.161421.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5219.13834 | | 20.000 | | 101844.100924.161424.NGUYEN PHUONG LINH chuyen FT24254923304693 |
| 10/09/2024 5209.13855 | | 500.000 | | 454217.100924.161525.BUI THI THANH MAI UNG HO DONG BAO THIET HAI DO BAO SO 3 YAGI-100924-16:14:24 454217 |
| 10/09/2024 5220.14593 | | 200.000 | | 642104.100924.161421.Ung ho dong bao bi thien tai |
| 10/09/2024 5213.14488 | | 100.000 | | 101741.100924.161422.KIEU THI BICH NGOAN chuyen FT24254010850792 |
| 10/09/2024 5390.62623 | | 200.000 | | 020097042209101614252024JYN4517029.62623 .161426.NGUYEN THI THANH HIEN ung ho dong bao khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.14604 | | 200.000 | | 628996.100924.161426.Ung ho dong bao gap kho khan |
| 10/09/2024 5216.14610 | | 100.000 | | 102009.100924.161426.UNG HO DONG BAO CAC TINH THANH PHO BI THIET HAI DO BAO YAGI FT24254811426585 |
| 10/09/2024 5218.13907 | | 100.000 | | 102014.100924.161426.LE MY ANH mong moi nguoi binh an FT24254208532374 |
| 10/09/2024 5245.26135 | | 300.000 | | MBVCB.6994028395.LE TRUONG NHU QUYNH chuyen tien.CT tu 1042584643 LE TRUONG NHU QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.19728 | | 10.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7574144.20240910.66507574144-0333129336_H O NGOC HA chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5243.26136 | | 300.000 | | MBVCB.6994029091.DANG THI HUYNH NHU ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi.CT tu 1031788731 DANG THI HUYNH NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.38663 | | 200.000 | | MBVCB.6994036362.Mien Bac co len !.CT tu 0891000643533 LE THUY DUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.26138 | | 200.000 | | MBVCB.6994038270.TRINH HUYEN MY chuyen tien.CT tu 0991000040152 TRINH HUYEN MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.13935 | | 200.000 | | 102045.100924.161426.NGUYEN NGOC TUONG VY chuyen tien FT24254007185282 |
| 10/09/2024 5389.62611 | | 30.000 | | 020097042209101614252024RKP6702203.62611 .161426.PHAM NGAN AN chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.62678 | | 200.000 | | 020097041509101614282024K2ks537347.62678 .161428.PHAM TRUC ANH UNG HO DONG BAO LU LUT |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5245.26146 | | 100.000 | | MBVCB.6994038275.Tran Thanh Hoai chuyen tien ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 1035751482 LE HAI YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.13977 | | 1.000.000 | | 641333.100924.161423.ung ho dong bao bi anh huong do bao Yagi va lu lut |
| 10/09/2024 5213.13981 | | 500.000 | | 102130.100924.161427.ung ho dong bao FT24254568240002 |
| 10/09/2024 5161.19774 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7575009.20240910.66507575009-0707319576_N GUYEN LE BAO TRAN chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5388.62715 | | 200.000 | | 020097042209101614292024EJLM562554.6271 5.161429.CHAU QUOC AN chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.63515 | | 300.000 | | 020097042209101614292024ZR1V194748.63515 .161430.Ung Ho Dong Bao Mien Bac |
| 10/09/2024 5017.14705 | | 2.000.000 | | 454333.100924.161529.THINO UNG HO DONG BAO BI THIET HAI DO BAO SO 3-100924-16:14:28 454333 |
| 10/09/2024 5390.62729 | | 100.000 | | 020097042209101614292024IHEI524305.62729. 161410.NGUYEN LE KIM ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.19781 | | 1.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7571677.20240910.66507571677-0764103395_T RAN VAN BINH - chung tay khac phuc thien tai Bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.62746 | | 500.000 | | 020097042209101614302024A8LE790563.62746 .161422.chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5245.26163 | | 100.000 | | MBVCB.6994028332.ung ho dong bao chong bao.CT tu 0051000510116 DONG THUAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.15135 | | 500.000 | | 642032.100924.161420.THAI THI THUY TRANG ct cuu tro lu lut |
| 10/09/2024 5216.14766 | | 5.000.000 | | 324642.100924.161430.Vo Thanh Loan chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.62722 | | 50.000 | | 020097042209101614292024NK8Q225379.6272 2.161430.PHAM THI TAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.26168 | | 100.000 | | MBVCB.6994038121.1 chut tam long nho xin gui den ba con vung lu lut a .CT tu 1016591278 LE THI LAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.14803 | | 1.000.000 | | 641528.100924.161428.TRAN LANH Qnam chia se dong bao mBac bao lu |
| 10/09/2024 5189.63606 | | 2.000.000 | | 020097042209101614332024KQXC132622.6360 6.161434.PHAM HONG PHI chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5220.15229 | | 100.000 | | 642280.100924.161426.Gia Dinh D.D Le Man HTV xin ung ho Dong Bao Mien Bac. |
| 10/09/2024 5220.14847 | | 260.000 | | 102486.100924.161432.A Khuong ung ho lu lut FT24254923305250 |
| 10/09/2024 5189.62852 | | 200.000 | | 020097041509101614342024VTG0537671.62852 .161434.Khanh Van ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5245.26183 | | 100.000 | | MBVCB.6994028974.PHAM THANH BINH chuyen tien.CT tu 1041109071 PHAM THANH BINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.15278 | | 500.000 | | 748603.100924.161435.IBFT NGUYEN CHI TOAN chuyen tien ung ho dong bao MIEN BAC |
| 10/09/2024 5219.14904 | | 500.000 | | 642350.100924.161428.CHU VAN NAM ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5215.15313 | | 10.000 | | 455052.100924.161436.HOANG QUANG LINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.14914 | | 500.000 | | 102815.100924.161435.Nha Tao ung ho khac phuc thiet hai yagi FT24254586840410 |
| 10/09/2024 5017.15372 | | 100.000 | | 324928.100924.161436.PHAM XUAN BACH ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5240.26204 | | 300.000 | | MBVCB.6994029298.ung ho dong bao.CT tu 1020551422 LE THI THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.62990 | | 200.000 | | 020097042209101614372024QOGA234900.6299 0.161438.ung ho nguoi dan mien Bac |
| 10/09/2024 5244.26209 | | 200.000 | | MBVCB.6994030019.VO MY TIEN chuyen tien.CT tu 0401000508708 VO MY TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.19826 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7575046.20240910.66507575046-0967147826_N GUYEN THI KIM NGAN chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5389.63745 | | 200.000 | | 020097042209101614382024JZ3D433830.63745 .161419.DANG CONG MINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.16021 | | 300.000 | | 749373.100924.161439.IBFT VO DUC TAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.15485 | | 53.000 | | 103063.100924.161438.TRAN TRUC LAM chuyen tien khac phuc hau qua cua bao Yagi FT24254100709596 |
| 10/09/2024 5390.64090 | | 100.000 | | 020097040509101614412024ANYI096005.6409 0.161441.Vietcombank:0011001932418:ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5390.63794 | | 97.000 | | 020097041509101614412024T7tq537831.63794. 161441.ung ho cac tinh bi bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5215.15519 | | 200.000 | | 642674.100924.161435.Gia Dinh be Xa Li ung ho dong bao thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.15532 | | 1.000.000 | | 103116.100924.161439.TRAN THI VUI ung ho dong bao anh huong bao Yagi FT24254923305827 |
| 10/09/2024 5388.63815 | | 100.000 | | 020097041509101614422024ekLD537847.63815 .161442.LE THI LAN TUONG ung ho dong bao thien tai lu lut |
| 10/09/2024 5161.19814 | | 46.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7576654.20240910.66507576654-0938900142_U ng ho cac tinh bi anh huong do bao |
| 10/09/2024 5388.64146 | | 90.000 | | 020097041509101614422024Mktr538246.64146. 161422.LUU VIET HUNG ung ho dong bao gap lu so 3 yagi |
| 10/09/2024 5217.16141 | | 200.000 | | 325140.100924.161442.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5390.64176 | | 500.000 | | 0200970422091016144220241CXT392402.6417 6.161443.ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5161.19849 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7577090.20240910.66507577090-0765539927_hi vong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5389.63842 | | 79.000 | | 020097040509101614432024MH0K096143.6384 2.161423.Vietcombank:0011001932418:HUYN H THI THU THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.63840 | | 1.000.000 | | 020097042209101614422024VDQJ677753.6384 0.161443.VU THI LINH con xin ung ho dong bao cac tinh thiet hai do bao yagi gay ra a |
| 10/09/2024 5387.64195 | | 500.000 | | 02009704220910161443202436KE594267.64195 .161444.DANG VU TIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.16202 | | 100.000 | | 103574.100924.161444.TRAN LIEN HUONG FT24254274036730 |
| 10/09/2024 5017.15726 | | 50.000 | | 325316.100924.161445.Ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do con bao so 3(yagi) gay ra |
| 10/09/2024 5209.16229 | | 50.000 | | 103640.100924.161445.Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254150433734 |
| 10/09/2024 5218.15719 | | 200.000 | | 507566.100924.161446.Gui chut tam long den dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5387.64261 | | 200.000 | | 0200970415091016144620244lzz537936.64261.1 61446.NGUYEN VAN TRUNG ung ho chong bao so 3 |
| 10/09/2024 5216.15736 | | 1.000.000 | | 103659.100924.161445.NGUYEN HIEN BINH ung ho dong bao bi lu lut thien tai. Chuc nhan dan va cac chien sy binh an, mon qua nho den tu Tp. Hai Phong. FT24254080098803 |
| 10/09/2024 5078.38803 | | 500.000 | | MBVCB.6994037381.Ung ho dong bao lu lut trong con bao so 3.CT tu 0291000271773 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |

Postal address:
 198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
 HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
 Swift : BFTV VNVX
 Website: www.vietcombank.com.vn
 Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5215.15778 | | 200.000 | | 103771.100924.161447.Ung ho dong bao lu lut FT24254997800619 |
| 10/09/2024 5189.64342 | | 27.000 | | 020097042209101614472024MQ99849006.6434 2.161448.VU VIET HOANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.15817 | | 100.000 | | 103866.100924.161448.ung ho cac tinh thanh sau bao yagi FT24254104173837 |
| 10/09/2024 5217.15834 | | 50.000 | | 103872.100924.161448.DO THI KIM HUE ung ho cac tinh bi bao lu FT24254125080511 |
| 10/09/2024 5388.64352 | | 100.000 | | 020097041509101614492024ziMB537995.64352 .161449.NGUYEN LAN ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.38822 | | 200.000 | | MBVCB.6994039696.TRUONG THI MY DUYEN ung ho ba con khac phuc hau qua bao so 3.CT tu 0081001309543 TRUONG THI MY DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.38824 | | 200.000 | | MBVCB.6994039234.Ho tro vung bi thien tai.CT tu 0781000401366 TAO THI THANH LOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.15844 | | 500.000 | | 325463.100924.161448.Truong Thanh Thao ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5239.26278 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994030340.VU LE NHU YEN huong ve mien Bac ruot thit .CT tu 0381002517245 VU LE NHU YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.38827 | | 200.000 | | MBVCB.6994040040.HUYNH DUC HUY chuyen tien.CT tu 0721000656209 HUYNH DUC HUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.65042 | | 120.000 | | 020097042209101614492024B3M7722524.6504 2.161442.NGUYEN NGOC THUY TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.15889 | | 136.105 | | 104035.100924.161450.VUONG TRIEU VAN chuyen FT24254686007003 |
| 10/09/2024 5390.64439 | | 50.000 | | 0200970422091016145120241M60768584.64439 .161452.NGUYEN MAI ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.65088 | | 5.000.000 | | 020097041509101614532024tiIX538580.65088.1 61453.HOANG THI TAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.15947 | | 300.000 | | 104101.100924.161451.NGUYEN PHU QUYEN chuyen ho tro bao yagi FT24254063598180 |
| 10/09/2024 5239.26297 | | 500.000 | | MBVCB.6994030894.Ung ho lu lut.CT tu 1028206924 TRUONG HOAI NHAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.17009 | | 100.000 | | 320729.100924.161445.co len Viet Nam |
| 10/09/2024 5220.17013 | | 200.000 | | 507599.100924.161452.Ung ho dong bao lu lut sau bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5388.64492 | | 100.000 | | 020097040509101614542024KVCT096733.6449 2.161454.Vietcombank:0011001932418:ung ho ba con gap thien tai |
| 10/09/2024 5214.17043 | | 200.000 | | 643467.100924.161448.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.16507 | | 222.000 | | 751227.100924.161454.Mien Bac Viet Nam co len |
| 10/09/2024 5242.26302 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994031130.cuu tro bao Yagi.CT tu 0041000244028 TRAN THI HA PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.19894 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 6881444.20240910.66506881444-0365940850_V I VAN HUNG chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5387.64528 | | 300.000 | | 0200970415091016145520249cZt539089.64528. 161455.ung ho khac phuc mien bac bao yagi |
| 10/09/2024 5240.26313 | | 200.000 | | MBVCB.6994040794.NGUYEN THI TRANG ANH chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 0491000399884 NGUYEN THI TRANG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.65185 | | 200.000 | | 020097042209101614552024YUM3329652.6518 5.161456.Chau Lan chia se kho khan cung ba con vung lu |
| 10/09/2024 5218.16528 | | 100.000 | | 643449.100924.161448.NGUYEN THI THUY NGAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.16635 | | 300.000 | | 455148.100924.161607.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI-100924-16:14:57 455148 |
| 10/09/2024 5219.16636 | | 5.000.000 | | 455149.100924.161456.GIA DINH KHA THI GUI DONG BAO LU LUT MIEN BAC-100924-16:14:57 455149 |
| 10/09/2024 5242.26328 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994031725.PHAM NGOC MAI THI ung ho dong bao vung lu.CT tu 1046246070 PHAM NGOC MAI THI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.64591 | | 50.000 | | 020097041509101614572024j2QM538680.64591 .161457.ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5241.26333 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994030770.NGUYEN DO UYEN ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3.CT tu 1039672689 NGUYEN DO UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.26334 | | 100.000 | | MBVCB.6994032545.TRAN NGOC DAT chuyen tien ung ho.CT tu 1037379242 TRAN NGOC DAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5387.64654 | | 300.000 | | 020097041509101614592024MYhv538732.6465 4.161459.NGUYEN THANH TU ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5213.16684 | | 500.000 | | 104783.100924.161458.VU HUONG GIANG ung ho dong bao thiet hai bao Yagi FT24254867800053 |
| 10/09/2024 5078.38898 | | 2.000.000 | | MBVCB.6994039337.PHAN CHI THANH chuyen tien.CT tu 0091000037609 PHAN CHI THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.65268 | | 1.000.000 | | 0200970422091016145820240BZ2239756.65268 .161500.E Tram ung ho khac phuc sau bao lu so 3 yagi |
| 10/09/2024 5215.16724 | | 200.000 | | 455214.100924.161459.PHAM THI NGOC HUONG chuyen khoan-100924-16:15:00 455214 |
| 10/09/2024 5239.26349 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994030409.TACHIKI SHINJI transfer.CT tu 1045797266 TACHIKI SHINJI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.16745 | | 1.000.000 | | 104967.100924.161500.DO THI NGUYET chuyen FT24254366588951 |
| 10/09/2024 5245.26362 | | 200.000 | | MBVCB.6994028138.NGUYEN TRAN TUYET LINH chuyen tien.CT tu 1027909374 NGUYEN TRAN TUYET LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.16810 | | 1.000.000 | | 324117.100924.161502.nguoi an ten xin ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao so 3 va yagi |
| 10/09/2024 5390.64770 | | 200.000 | | 020097040509101615032024DJWL097230.6477 0.161443.Vietcombank:0011001932418:BUI HONG NHUNG chuyen tien bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5214.17410 | | 100.000 | | 326586.100924.161502.Ung ho dong bao khac phuc thien tai |
| 10/09/2024 5245.26372 | | 500.000 | | MBVCB.6994041562.NGUYEN THI ANH chuyen tien.CT tu 0071000886125 NGUYEN THI ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.26373 | | 20.002.002 | | MBVCB.6994010600.From Tobe with love. Dong bao toi oi co len nhe. Chung ta hay vuot qua cung nhau!!!.CT tu 0251001943544 HA VU THANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.16865 | | 3.000 | | 334925.100924.161503.TRAN NGUYEN HUE NHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.17455 | | 300.000 | | 751489.100924.161504.Ung ho nguoi dan vung lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.64814 | | 100.000 | | 020097041509101615052024p34j539360.64814. 161505.LE NIN CUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.65389 | | 30.000 | | 020097042209101615042024XZOY462736.6538 9.161445.NGUYEN THI HOAI THUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.64824 | | 3.000.000 | | 020097040509101615052024AJOM097350.6482 4.161505.Cong ty TNHH Nam Phong Kon Tum dong gop khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5243.26384 | | 500.000 | | MBVCB.6994041557.ung ho cuu tro sau bao Yagi.CT tu 9976623110 NGUYEN THAO NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.64834 | | 300.000 | | 020097040509101615052024XOGM097370.648 34.161505.Vietcombank:0011001932418:HOA NG PHUONG THAO ung ho dong bao chiu thiet hai do con bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.17471 | | 100.000 | | 507648.100924.161505.Ung ho dong bao mien Bac chong lu |
| 10/09/2024 5209.16776 | | 500.000 | | 630085.100924.161502.Hai me con Nhat va Minh chuyen tien ung ho ba co bi anh huong do bao lut |
| 10/09/2024 5213.17489 | | 26.462 | | 645043.100924.161500.binh an |
| 10/09/2024 5217.16934 | | 500.000 | | 327293.100924.161505.Nguyen Dang Phuong Di chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.17537 | | 500.000 | | 105478.100924.161506.PHUONG LIEN UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI FT24254225117776 |
| 10/09/2024 5189.64855 | | 1.900.000 | | 020097042209101615052024CEYX304564.6485 5.161506.NGUYEN MANH DIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.26405 | | 5.000.000 | | MBVCB.6994030846.NGUYEN PHUONG THAO chuyen tien ung ho dong bao mien bac bao yagi.CT tu 9836364343 NGUYEN PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.65500 | | 100.000 | | 020097041509101615092024AqZo538957.6550 0.161449.NGUYEN THI THANH TAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.19974 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 6911300.20240910.66506911300-0852199318_N GUYEN THI NGOC chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5245.26410 | | 20.000 | | MBVCB.6994032996.ung ho nguoi dan chiu anh huong tu con bao.CT tu 1043959993 CAO DOAN GIA NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.65522 | | 100.000 | | 020097042209101615082024RSMJ841872.6552 2.161449.PHAN AI LANH UNG HO DONG BAO BAO YAGI MONG MOI NGUOI BINH AN |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5390.65523 | | 3.000 | | 020097040509101615102024IIIW097594.65523. 161501.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN QUANG HUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.19976 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7650407.20240910.66507650407-0971048592_U ng ho dong bao mua bao |
| 10/09/2024 5214.17629 | | 68.000 | | 105729.100924.161509.HA THI BAO TRAN chuyen FT24254510882513 |
| 10/09/2024 5213.18089 | | 100.000 | | 751693.100924.161509.NGUYEN THI THU TRANG chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5218.17645 | | 50.000 | | 644789.100924.161505.NGUYEN THI AI NHI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.18108 | | 500.000 | | 455525.100924.161614.NGUYEN THUY HANG UNG HO NG DAN MIEN BAC-100924-16:15:09 455525 |
| 10/09/2024 5388.65585 | | 50.000 | | 02009704220910161510202456JZ287928.65585. 161512.NGUYEN THU THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.17668 | | 700.000 | | 455514.100924.161512.NGUYEN LE THAO HIEN transfer-100924-16:15:10 455514 |
| 10/09/2024 5239.26429 | | 200.000 | | MBVCB.6994041936.CHUNG NGOC TUONG VI chuyen tien Ung ho dong bao lu luc con bao so 3.CT tu 0421000505372 CHUNG NGOC TUONG VI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.18140 | | 200.000 | | 455534.100924.161510.PHAM XUAN PHUC CHUYEN KHOAN UNG HO DONG BAO BI THIET HAI DO BAO SO 3 YAGI-100924-16:15:09 455534 |
| 10/09/2024 5078.39008 | | 300.000 | | MBVCB.6994033417.NGUYEN THUY HANG ung ho dong bao cac tinh, tp bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 0251002672815 NGUYEN THUY HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.65618 | | 200.000 | | 020097041509101615122024my5J539576.65618. 161452.VU THI HONG ung ho khac phuc sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5245.26439 | | 500.000 | | MBVCB.6994040977.VO HONG THANH NHI chuyen tien.CT tu 9939564819 VO HONG THANH NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.39016 | | 200.000 | | MBVCB.6994041823.DANG THI SEN chuyen tien.CT tu 0691000327637 DANG THI SEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.18280 | | 200.000 | | 328681.100924.161513.ung ho dong bao chiu thiet hai bao lut mien Bac (by TPBank ChatPay) |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5214.17782 | | 200.000 | | 402216.100924.161514.Vu Ngoc UH dong bao bi bao lut bao yagi |
| 10/09/2024 5189.65700 | | 300.000 | | 020097042209101615142024R3UR836034.6570 0.161515.TRAN THI THU VAN ung ho dong bao khac phuc thien tai |
| 10/09/2024 5219.17804 | | 500.000 | | 324299.100924.161515.ung ho dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5161.20008 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 6881832.20240910.66506881832-0389843656_U ng ho dong bao |
| 10/09/2024 5017.18321 | | 30.000.000 | | 750340.100924.161515.IBFT NGUYEN THI LE GIANG chuyen tien ho tro dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5217.18365 | | 200.000 | | 644990.100924.161511.DOAN DIEU HUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.18374 | | 200.000 | | 106334.100924.161515.Viet Nam co len FT24254334143030 |
| 10/09/2024 5213.18377 | | 1.000.000 | | 455729.100924.161516.CHUNG TAY HO TRO DONG BAO-100924-16:15:16 455729 |
| 10/09/2024 5240.26464 | | 300.000 | | MBVCB.6994033970.HOANG THANH XUAN chuc moi nguoi luon binh an.CT tu 1022879653 HOANG THANH XUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.65761 | | 1.000.000 | | 020097042209101615162024ND93241749.65761 .161457.PHAM DINH HIEN chuyen tien ung ho ho tro dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5218.17833 | | 1.000.000 | | 106230.100924.161514.TRAN YEN LY FT24254038980598 |
| 10/09/2024 5244.26468 | | 100.000 | | MBVCB.6994033534.Ung ho cac tinh thanh khac phuc hau qua bao so 3.CT tu 0411001100479 TRAN HOANG HAI YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.66096 | | 500.000 | | 020097040509101615172024TO0N097989.6609 6.161517.Vietcombank:0011001932418:xin giup 1 phan ung ho nguoi dan vuot qua kho khan nay a |
| 10/09/2024 5216.17887 | | 300.000 | | 373100.100924.161518.ung ho dong bao khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5213.17900 | | 100.000 | | 106480.100924.161516.DAM XUAN QUYNH chuyen ung ho khac phu bao FT24254070709214 |
| 10/09/2024 5017.18449 | | 200.000 | | 106455.100924.161516.LE THI NGOC ANH ung ho dong bao FT24254647735708 |
| 10/09/2024 5240.26481 | | 5.000.000 | | MBVCB.6994034333.chia se cung dong bao mua mua.CT tu 0911000055436 PHAN THI DIEM TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5219.18496 | | 500.000 | | 644942.100924.161510.NGUYEN THI NGOC MAI Chuyen tien ung ho dong bao lu quet |
| 10/09/2024 5244.26484 | | 5.000.000 | | MBVCB.6994043008.CHIA SE CUNG NGUOI DAN VUNG BAO, LU.CT tu 0371000474204 TRAN MINH DU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.17953 | | 100.000 | | 646115.100924.161514.Chuyen tien ho tro lu lut hau bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.17950 | | 100.000 | | 645724.100924.161515.DUABEBE |
| 10/09/2024 5216.17977 | | 500.000 | | 630749.100924.161520.Bao Tuan Hong Ngoc ung ho dong bao khac phuc hau qua con bao |
| 10/09/2024 5209.17856 | | 200.000 | | 106371.100924.161516.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI FT24254706207649 |
| 10/09/2024 5244.26492 | | 100.000 | | MBVCB.6994045149.Vu Thi Uyen Nhi ung ho mong moi nguoi binh an.CT tu 0081001347355 VU THI UYEN NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.19011 | | 500.000 | | 106821.100924.161520.Ngoc Minh thuong gui ba con vung bao Yagi FT24254502135514 |
| 10/09/2024 5242.26499 | | 30.000 | | MBVCB.6994034949.em xin dong gop 1 tay cho cuoc chien voi thien tai lan nay a.CT tu 1037398279 NGUYEN HOANG TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.19070 | | 1.000.000 | | 107011.100924.161523.NGUYEN THI HUONG chuyen ung ho dong bao tinh bao lu yagi FT24254610390390 |
| 10/09/2024 5161.20066 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7652022.20240910.66507652022-0939582707_U ng ho dong bao Mien Bac Bao Yagi |
| 10/09/2024 5244.26511 | | 2.000.000 | | MBVCB.6994033981.Xinh chung tay gui chut tam long den ba con vung lu lut.CT tu 0531002233254 TRUONG MY LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.26516 | | 100.000 | | MBVCB.6994045596.Ung ho dong bao khac phuc sau bao yagi .CT tu 1038291669 PHAM KHANH HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.67023 | | 50.000 | | 020097042209101615232024AU7Q631418.6702 3.161504.TRAN THI HA TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.67042 | | 200.000 | | 020097042209101615242024FHM0786411.6704 2.161525.qt Ngoc Ha hai anh hai hau nam dinh ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5189.67053 | | 80.000 | | 020097041509101615252024cYIA540291.67053 .161525.DO TRAN THU HIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.18720 | | 200.000 | | 107105.100924.161524.Ung ho dong bao bi anh huong bao Yagi FT24254655658552 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5220.18758 | | 100.000 | | 107201.100924.161525.NGUYEN THI DIEU LINH chuyen ung ho dong bao FT24254937386288 |
| 10/09/2024 5219.18832 | | 100.000 | | 402309.100924.161527.NGUYEN THI MY TIEN chuyen khoan ung ho dong bao cac tinh tp bi thiet hai do CON BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5388.66327 | | 100.000 | | 020097042209101615272024VJQJ451897.66327.161528.ung ho dong bao cac tinh thanh pho thiet hai do con bao so 3 Yagi gay ra |
| 10/09/2024 5212.19160 | | 500.000 | | 107260.100924.161526.DO THU HUYEN chuyen ung ho khac phuc do bao so 3 FT24254042764829 |
| 10/09/2024 5078.39137 | | 50.000 | | MBVCB.6994035004.TRAN BAO NGOC _ ung ho mien Bac bao so 3.CT tu 1028586053 TRAN BAO NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.26540 | | 50.000 | | MBVCB.6994045276.TRINH BAO NGAN ung ho cuu tro mua lu.CT tu 1031640070 TRINH BAO NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.66345 | | 200.000 | | 020097041509101615282024beVC539999.66345.161528.LAI TIEN MANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.26541 | | 120.000 | | MBVCB.6994034118.Xin duoc ung ho den dong bao vung bao lu Yagi.CT tu 1016438932 NGUYEN NHA TO PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.67178 | | 200.000 | | 020097040509101615282024KWMF098695.67178.161528.Vietcombank:0011001932418:HANG THI KIM QUYEN chuyen tien ho tro vung bi anh huong do bao so 3 va lu lut |
| 10/09/2024 5217.19256 | | 200.000 | | 646353.100924.161520.Ung ho khac phuc sau bao yagi |
| 10/09/2024 5213.19264 | | 1.000.000 | | 326056.100924.161523.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.66378 | | 200.000 | | 0200970422091016152820247IFU849484.66378.161529.tai xe Taxi Xanh gop suc mon giup do ba con mien Bac |
| 10/09/2024 5240.26553 | | 100.000 | | MBVCB.6994043632.cua it long nhieu ung ho ba con bao lu.CT tu 1015940279 LE THI THUC UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.67246 | | 400.000 | | 020097041509101615302024pMbG540555.67246.161530.gia dinh ong Phan Van Thín mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5209.18953 | | 500.000 | | 107559.100924.161529.ung ho dong bao lu lut FT24254003605768 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5078.39157 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994043661.LE DINH LAP chuyen tien.CT tu 0071001246738 LE DINH LAP toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.20102 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 6911804.20240910.66506911804-0796677919_L UONG QUOC VIET ung ho dong bao bao yagi |
| 10/09/2024 5209.20010 | | 100.000 | | 645967.100924.161520.Ung ho dong bao vung bao lut |
| 10/09/2024 5216.19349 | | 2.000.000 | | 750780.100924.161531.IBFT Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.66341 | | 108.666 | | 0200970415091016152320242Wz8539848.66341 .161523.LE THI KIM QUYEN ung ho mien bac khac phuc sau bao YAGI |
| 10/09/2024 5387.67280 | | 200.000 | | 020097042209101615302024SC8V271471.67280 .161531.phu luyen gui dong bao |
| 10/09/2024 5390.67312 | | 50.000 | | 020097041509101615322024maoW540469.6731 2.161532.chung tay gop suc phong chong thien tai |
| 10/09/2024 5189.66475 | | 300.000 | | 020097042209101615322024JTDG926056.66475 .161533.NGUYEN THI QUYNH ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.20005 | | 50.000 | | 647173.100924.161525.HA THI NGA Chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.26576 | | 20.000 | | MBVCB.6994043907.NGUYEN CHI NHAN chuyen tien cung trung tay bao yagi.CT tu 1015060182 NGUYEN CHI NHAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.19408 | | 1.000.000 | | 107834.100924.161532.Ung ho khac phuc thien tai bao yagi FT24254286058940 |
| 10/09/2024 5240.26584 | | 100.000 | | MBVCB.6994044435.Du nho nhung van muon gop de noi rang nguoi VN thuong dong bao rat nhieu.CT tu 0301000425494 NGUYEN THI HUYEN THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.26585 | | 500.000 | | MBVCB.6994043911.LE THI THUONG gop suc chia se giúp dong bao khac phuc mua lu.CT tu 1036316379 LE THI THUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.20123 | | 50.000 | | 107836.100924.161532.Nguyen Ngoc Bao Ngan 16122022 chuc moi nguoi binh an FT24254913003516 |
| 10/09/2024 5389.67422 | | 5.000.000 | | 020097042209101615332024MS0S378254.6742 2.161515.NGUYEN THI HAI YEN chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5241.26587 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994046581.NGUYEN ANH TU chuyen tien.CT tu 0851000020451 NGUYEN QUANG HAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.26587 | | 200.000 | | MBVCB.6994046650.cua it long nhieu mong mien Bac vuot qua, yeu thuog.CT tu 0421000454814 LE THU GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.20186 | | 200.000 | | 108002.100924.161534.gui tam long den dong bao mien Bac, mong moi nguoi som vuot qua kho khan FT24254026571305 |
| 10/09/2024 5388.67447 | | 500.000 | | 0200970422091016153420240UDB581348.6744 7.161535.PHAN THI THANH THAO ung ho mien Bac khac phuc con bao YaGi |
| 10/09/2024 5240.26594 | | 200.000 | | MBVCB.6994044052.Pham Thuy Hang ung ho thiet hai bao Yagi.CT tu 0301000403230 PHAM THUY HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.26598 | | 200.000 | | MBVCB.6994046734.NGUYEN HUU THANH chuyen tien ung ho vn.CT tu 0651000857644 NGUYEN HUU THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.66570 | | 100.000 | | 020097040509101615372024S0VU099233.66570 .161537.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N NGOC HAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.19515 | | 200.000 | | 108003.100924.161534.LE THI CUC chuyen FT24254732279891 |
| 10/09/2024 5189.67528 | | 1.000.000 | | 0200970405091016153720241CBY099267.67528 .161537.Vietcombank:0011001932418: .con xin gop phan nho khac phuc sao bao |
| 10/09/2024 5390.67527 | | 200.000 | | 020097041509101615372024FwRx540815.67527 .161537.NGUYEN TRAN XUAN THE chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.20262 | | 1.000.000 | | 456318.100924.161537.UNG HO VUNG LU LUT-100924-16:15:36 456318 |
| 10/09/2024 5388.67560 | | 5.000.000 | | 020097042209101615382024F5MW294392.675 60.161539.vcKhanhPhuong ung ho ho tro bao lu |
| 10/09/2024 5243.26611 | | 500.000 | | MBVCB.6994047277.PHAM XUAN HIEN ung ho bao so 3 yagi.CT tu 1021256181 PHAM XUAN HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.66612 | | 200.000 | | 020097042209101615382024DZGJ335882.66612 .161539.ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5389.67570 | | 200.000 | | 020097042209101615382024HMA6125425.675 70.161539.NGUYEN NGOC MINH chuyen tien |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5220.20331 | | 1.000.000 | | 456360.100924.161539.NGUYEN THI PHUONG THAO transfer-100924-16:15:38 456360 |
| 10/09/2024 5389.67596 | | 150.000 | | 020097040509101615402024H8UB099394.6759 6.161540.Vietcombank:0011001932418:Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5219.19608 | | 100.000 | | 108362.100924.161538.mong dong bao VN som vuot qua va khac phuc hau qua lu lut 2024 FT24254451051283 |
| 10/09/2024 5242.26620 | | 500.000 | | MBVCB.6994044470.TRAN NGUYEN QUYNH ANH chuyen tien.CT tu 0071000891639 TRAN NGUYEN QUYNH ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.19653 | | 1.000.000 | | 750950.100924.161541.IBFT NGUYEN THI TUONG VI ung ho ba con vuot qua hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5388.67662 | | 20.000 | | 020097042209101615402024GFME812911.6766 2.161533.VO THIEN KIM |
| 10/09/2024 5242.26632 | | 200.000 | | MBVCB.6994045055.ung ho mien bac.CT tu 0021000392401 NGUYEN QUYNH HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.19646 | | 100.000 | | 752572.100924.161539.Nguoi ham mo Ninh Duong Story ung ho dong bao bi bao Yagi |
| 10/09/2024 5239.26632 | | 22.222 | | MBVCB.6994045045.NGUYEN DUY KHANH chuyen tien.CT tu 1019355140 NGUYEN DUY KHANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.20465 | | 150.000 | | 330901.100924.161541.Bui Thi Yeu chuyen tien ung ho mien bac bi thien tai |
| 10/09/2024 5217.19672 | | 500.000 | | 108658.100924.161541.TRAN THI HUONG chuyen ung ho khac phuc hau qua thien tai mien bac FT24254527419513 |
| 10/09/2024 5240.26622 | | 200.000 | | MBVCB.6994046904.NGUYEN ANH QUI chuyen tien.CT tu 1027998809 NGUYEN ANH QUI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.39256 | | 300.000 | | MBVCB.6994047670.PHAN THI HAO chuyen tien.CT tu 1019922270 PHAN THI HAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.20520 | | 50.000 | | 402359.100924.161543.co len viet nam oi |
| 10/09/2024 5217.20528 | | 2.000 | | 714019.100924.161543.em moi 2012 |
| 10/09/2024 5209.20539 | | 100.000 | | 646692.100924.161530.TRAN THAO NINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.20546 | | 50.000 | | 648035.100924.161539.PHAM THI TO UYEN Chuyen tien |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5239.26647 | | 200.000 | | MBVCB.6994047395.ung ho cuu tro khac phu bao yagi.CT tu 0201000659117 HO THI PHUONG HOAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.67756 | | 200.000 | | 020097041509101615442024mufM541545.6775 6.161544.DAO THI THU Chuyen tien UH ba con mien Bac lut |
| 10/09/2024 5214.19721 | | 100.000 | | 647799.100924.161539.DAO THI TUONG VI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.66686 | | 50.000 | | 020097042209101615412024CR2U590874.6668 6.161542.HOANG THI THUY ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5217.19754 | | 50.000 | | 367925.100924.161536.DONG VIET HUNG CHUYEN KHOAN MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.19750 | | 5.000.000 | | 235128.100924.161545.quyen gop khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5017.19757 | | 100.000 | | 647865.100924.161540.NGUYEN TRONG VINH Chuyen tien ung ho ba con bi bao lu |
| 10/09/2024 5189.67701 | | 100.000 | | 020097040509101615432024RUFQ099561.6770 1.161534.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI LAN ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.66777 | | 100.000 | | 02009704220910161545202426CY803098.66777 .161546.ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5220.19800 | | 20.000 | | 752760.100924.161544.Chia se cung dong bao bi anh huong boi bao lu |
| 10/09/2024 5389.66797 | | 1.000.000 | | 020097041509101615472024zHVx541615.66797. 161547.NGUYEN THI NGA Chuyen tien ho tro con bao so 3 yazy |
| 10/09/2024 5241.26672 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994047576.Ho tro dong bao mien Bac sau bao Yagi.CT tu 0421000402474 TRAN KIEU OANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.20695 | | 100.000 | | 555353.100924.161546.Kim Uyen xin gui chut tam long den ba con , mong ba con vuot qua kho khan nay |
| 10/09/2024 5218.20733 | | 200.000 | | 331784.100924.161548.PHAM THUY TRANG ung ho ba con vung lu lut 2024 (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5240.26674 | | 500.000 | | MBVCB.6994044499.NGUYEN HONG PHUONG chuyen tien.CT tu 1035008762 NGUYEN HONG PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.66841 | | 100.000 | | 020097042209101615472024KI8L908295.66841. 161549.LE THI THUY DUNG ung ho cuu tro bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5245.26677 | | 10.000 | | MBVCB.6994044960.NHA HANG BA NHANH 2 - ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0401001423589 NGUYEN TAN DAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.26677 | | 1.000 | | MBVCB.6994055149.PHAN VAN HUNG chuyen tien.CT tu 1046474923 PHAN VAN HUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.19897 | | 100.000 | | 331841.100924.161549.Em (chau) Thao Thanh ung ho khac phuc thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5388.66876 | | 1.000.000 | | 0200970405091016155020245S1S099984.66876.161530.Vietcombank:0011001932418:PHAM THI KONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.26687 | | 500.000 | | MBVCB.6994034880.NGUYEN ANH THU chuyen tien.CT tu 0701000431876 NGUYEN ANH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.20797 | | 10.000.000 | | 725763.100924.161548.DAO PHI HAI ung ho cac tinh phia bac do bao |
| 10/09/2024 5209.19925 | | 50.000 | | 752947.100924.161551.LU THI NGOC ANH chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5387.66916 | | 100.000 | | 020097042209101615512024H2KT969459.66916.161552.NGUYEN THU TRA chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.68004 | | 200.000 | | 020097042209101615512024OPK1821901.68004.161552.NGUYEN THI TRANG chuyen tien chung tay gop suc ho tro dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5244.26705 | | 100.000 | | MBVCB.6994055305.TIEU DINH THUC CHI chuyen tien ung ho ba con bao lu.CT tu 0271000995266 TIEU DINH THUC CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.68077 | | 78.000 | | 020097042209101615532024JSBM576328.68077.161546.NGUYEN TIEN DUNG chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5240.26714 | | 50.000 | | MBVCB.6994046507.NGUYEN TRONG HUNG chuyen tien, ung ho dong bao mien nui phia Bac bi thien tai lu lut.CT tu 1039280994 NGUYEN TRONG HUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.39352 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994048895.Ung ho dong bao.CT tu 0721000578416 LE HONG BAO CHAU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.66987 | | 200.000 | | 020097042209101615542024M8GU650954.66987.161535.Ung ho dong bao chong bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5242.26716 | | 200.000 | | MBVCB.6994055724.ung ho dong bao vung lu lut.CT tu 0741000625982 TRAN MY HONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.19980 | | 100.000 | | 644721.100924.161503.mong binh an |
| 10/09/2024 5214.19982 | | 500.000 | | 456830.100924.161554.UNG HO DONG BAO BI ANH HUONG BOI BAO YAGI-100924-16:15:51 456830 |
| 10/09/2024 5161.20202 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7653384.20240910.66507653384-0704736042 |
| 10/09/2024 5209.21021 | | 500.000 | | 332048.100924.161553.LCD Khoa KTDT1 PTIT dong gop ho tro thiet hai |
| 10/09/2024 5209.20935 | | 500.000 | | 751163.100924.161554.IBFT DUONG HANH quyen gop bao lut |
| 10/09/2024 5215.20905 | | 100.000 | | 753018.100924.161553.NGO SY HOA chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5161.20233 | | 15.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7045262.20240910.66507045262-0981403727_u ng ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao yagi gay ra |
| 10/09/2024 5243.26731 | | 200.000 | | MBVCB.6994048368.HOANG THI QUYEN ung ho bao lu yagi.CT tu 9382420888 HOANG THI QUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.69046 | | 500.000 | | 020097042209101615562024VGOZ245409.6904 6.161558.NGUYEN DUY TUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.20239 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7055234.20240910.66507055234-0357976224_B UI THI HUYEN TRANG chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5217.21083 | | 2.000.000 | | 456967.100924.161555.UNG HO DONG BAO KHAC PHUC SAU BAO SO 3-100924-16:15:56 456967 |
| 10/09/2024 5214.22023 | | 100.000 | | 647773.100924.161538.Ung ho cac tinh thanh thiet hai do mua bao |
| 10/09/2024 5390.68217 | | 1.000.000 | | 020097042209101615572024AD3A475163.6821 7.161558.Vu Huu Manh Hoc vien Ky thuat Quan su ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5244.26741 | | 50.000.000 | | MBVCB.6994047786.Gia dinh BS Duc Megadom ung ho dong bao vung lu phía Bac.CT tu 0021000409461 NGUYEN THI THU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.22077 | | 8.000 | | 631963.100924.161558.Em Hung gop chut ung ho Nguoi dan goi my |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5388.68257 | | 500.000 | | 020097042209101615582024RVXR902997.6825 7.161559.HOANG THUC TRINH chuyen tien ung ho mien bac |
| 10/09/2024 5189.66982 | | 1.000.000 | | 020097042209101615542024IJ4I978435.66982.1 61555.ung ho khac phuc bao YaGi |
| 10/09/2024 5217.22079 | | 300.000 | | 332685.100924.161558.Tran Minh Loi chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5219.21140 | | 100.000 | | 110100.100924.161557.HO THI LOAN ung ho dong bao lu lut, mong tat ca mn binh an FT24254903778025 |
| 10/09/2024 5242.26752 | | 300.000 | | MBVCB.6994049589.Ung ho dong bao chong thien tai lu lut.CT tu 0181003658819 LA THI THANH HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.22135 | | 500.000 | | 110135.100924.161558.Ung ho lu lut nguoi dan mien bac FT24254767330633 |
| 10/09/2024 5220.21162 | | 200.000 | | 649251.100924.161549.Mien Bac som vuot qua mua lu nhe |
| 10/09/2024 5189.69143 | | 100.000 | | 0200970415091016160120242xO0542218.69143. 161602.TO HOANG THAI ung ho dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5388.69150 | | 200.000 | | 0200970405091016160220247EBP000655.69150 .161602.Vietcombank:0011001932418:PHAM THI YEN chuyen tien ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5387.68371 | | 186.000 | | 020097041509101616032024LLi0542266.68371. 161603.WHTFH SVT ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5213.22224 | | 255.000 | | 555429.100924.161602.Vo Thi Mai Anh chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.21233 | | 100.000 | | 110516.100924.161602.MAI THI QUYNH ANH chuyen tien FT24254992076851 |
| 10/09/2024 5389.68393 | | 100.000 | | 020097042209101616022024GXFH104535.6839 3.161603.TRAN NGOC MAI ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5212.21231 | | 50.000 | | 110417.100924.161601.LE THI HOAI NHU chuyen tien ung ho mien bac FT24254232942597 |
| 10/09/2024 5209.21218 | | 35.000 | | 375332.100924.161601.Hai My |
| 10/09/2024 5215.22288 | | 500.000 | | 332505.100924.161603.BUI THI MINH PHUONG chuyen tien yagi |
| 10/09/2024 5212.22306 | | 5.000 | | 332982.100924.161603.ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5389.69206 | | 500.000 | | 020097041509101616042024uIKT542313.69206. 161605.TRAN THI NGUYET chuyen tien ung ho lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5213.22164 | | 200.000 | | 751197.100924.161600.IBFT PHAM THI PHUC ung ho khac phuc bao yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5215.22307 | | 200.000 | | 110592.100924.161603.PHAM THI TUYET NHI chuyen FT24254222905239 |
| 10/09/2024 5217.22315 | | 200.000 | | 110598.100924.161603.Chung tay mua bao mien bac FT24254230000705 |
| 10/09/2024 5215.21304 | | 100.000 | | 457205.100924.161604.NGOC ANH LAM DONG UNG HO BA CON VUNG LU CO LEN-100924-16:16:04 457205 |
| 10/09/2024 5389.68339 | | 200.000 | | 020097042209101616012024XWQD344340.683 39.161602.Ho tro dong bao a |
| 10/09/2024 5219.21347 | | 71.000 | | 648379.100924.161549.HO NGOC THANH PHUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.68494 | | 20.000 | | 020097042209101616062024QLC6368758.68494 .161546.ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5389.69253 | | 200.000 | | 020097042209101616052024XNWZ127995.692 53.161558.BUI CONG MINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.22403 | | 500.000 | | 239555.100924.161607.Ung ho ba con bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.22399 | | 200.000 | | 648782.100924.161600.moi nguoi giu gin suc khoe a |
| 10/09/2024 5213.22484 | | 100.000 | | 457291.100924.161608.GIA DINH VAN HOA UNG HO KHAC PHU BAO YAGI-100924-16:16:08 457291 |
| 10/09/2024 5217.22501 | | 200.000 | | 331183.100924.161602.UNg ho ba con bi bao yagi |
| 10/09/2024 5242.26794 | | 3.000.000 | | MBVCB.6994049470.CTY HIRSI PRODUCTION HOUSE UNG HO DONG BAO BI ANH HUONG BAO YAGI.CT tu 0531002597660 BUI THI KIM TUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.22515 | | 1.000.000 | | 457321.100924.161609.WONG RUI MINH ANH GUI DONG BAO MIEN BAC GIUP DO KHAC PHU BAO LU YAGI-100924-16:16:08 457321 |
| 10/09/2024 5218.21446 | | 2.000 | | 110930.100924.161607.BUI THI MY HOA gui chut tam long cho dong bao gap bao lu FT24254275100043 |
| 10/09/2024 5215.22550 | | 200.000 | | 457318.100924.161710.UNG HO DONG BAO BI THIET HAI DO BAO YAGI-100924-16:16:09 457318 |
| 10/09/2024 5219.22549 | | 200.000 | | 648526.100924.161553.CHU BAO NGOC Chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.21472 | | 500.000 | | 110975.100924.161608.NONG VIET HOANG chuyen FT24254102039659 |
| 10/09/2024 5239.26804 | | 2.000.000 | | MBVCB.6994050121.mong dong bao som khac phuc bao lu.CT tu 0301000352791 BACH THI MAI ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5220.21473 | | 105.000 | | 333262.100924.161609.gop chut suc nho sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5078.39458 | | 100.000 | | MBVCB.6994049674.Vo Thi Hong Phuoc chuyen tien ung ho dong bao VietNam.CT tu 0911000004565 VO THI HONG PHUOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.26805 | | 100.000 | | MBVCB.6994050887.LE THI THANH PHUONG chuyen tien.CT tu 9779369181 LE THI THANH PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.26808 | | 5.000.000 | | MBVCB.6994056724.TRUONG NGUYEN HUONG GIANG chuyen tien.CT tu 1039762542 TRUONG NGUYEN HUONG GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.22621 | | 200.000 | | 111170.100924.161611.NGUYEN LE KIEU UYEN chuyen FT24254626353692 |
| 10/09/2024 5240.26817 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994051040.NGUYEN TRAN TRUNG ANH chuyen tien cuu tro dong bao.CT tu 0031000240342 NGUYEN TRAN TRUNG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.21526 | | 100.000 | | 632387.100924.161612.BUI MY LINH ung ho dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5241.26818 | | 50.000 | | MBVCB.6994057536.NGUYEN CHAU ANH chuyen tien ung ho ba con ngay bao.CT tu 1049281237 NGUYEN CHAU ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.68666 | | 200.000 | | 0200970405091016161220242RDW001238.6866 6.161612.Vietcombank:0011001932418:ung ho khac phuc bao lu yagi |
| 10/09/2024 5216.21527 | | 1.000.000 | | 111197.100924.161611.Cong dan Chu Duc Anh ung ho ba con vung lu FT24254874072029 |
| 10/09/2024 5218.21534 | | 1.000.000 | | 333908.100924.161611.Ung ho dong bao mien Bac khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.69391 | | 200.000 | | 020097042209101616112024CL33411639.69391. 161604.LAI MAI ANH chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5242.26824 | | 100.000 | | MBVCB.6994050837.Ung ho dong bao sau bao Yagi.CT tu 1038969734 NGUYEN TOAN LIN DA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.22665 | | 1.000.000 | | 716779.100924.161612.Ung ho mien bac vuot qua thien tai |
| 10/09/2024 5209.22666 | | 300.000 | | 753325.100924.161612.IBFT le hong phi ung ho dong bao vung lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5389.68724 | | 100.000 | | 020097041509101616142024wtK6542886.68724 .161614.MAI TRONG NGHIA chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.68728 | | 2.000.000 | | 020097042209101616132024XFRI319416.68728 .161614.NGUYEN THAO LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.68755 | | 500.000 | | 020097042209101616142024Q7WV205122.6875 5.161615.Con Quachlamchi ung ho dong bao vung lu. cau mong moi nguoi binh an vuot qua kho khan a |
| 10/09/2024 5240.26843 | | 200.000 | | MBVCB.6994050180.Ung ho mien Bac vuot qua thien tai.CT tu 1012399044 VU THI THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.22833 | | 500.000 | | 632556.100924.161616.PHAM THI HONG NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.68829 | | 200.000 | | 020097042209101616162024GVLI607223.68829. 161617.CU THI THANH XUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.22711 | | 300.000 | | 111335.100924.161612.NGUYEN THI MAI HOA Ung ho nguoi dan vung lu FT24254539440016 |
| 10/09/2024 5212.21702 | | 50.000 | | 325069.100924.161616.CONG DONG SBTC |
| 10/09/2024 5213.21719 | | 26.738 | | 632573.100924.161617.HOANG NGOC QUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.21741 | | 100.000 | | 111682.100924.161616.Moi nguoi binh an tai qua nan khoi a FT24254655661450 |
| 10/09/2024 5017.22962 | | 5.000 | | 111645.100924.161616.Mien bac co len nhe toi yeu mien bac FT24254290400052 |
| 10/09/2024 5209.21757 | | 50.000 | | 753528.100924.161618.IBFT Ung ho nguoi dan khac phuc bao |
| 10/09/2024 5390.69556 | | 100.000 | | 020097042209101616182024N4QK278260.6955 6.161559.DAO GIA HAN quyen gop ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5220.21762 | | 100.000 | | 334680.100924.161617.Tran Thi Truc Binh chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.22988 | | 100.000 | | 111676.100924.161616.Ung ho dong bao vung bao so 3 FT24254897955360 |
| 10/09/2024 5078.39535 | | 5.000.000 | | MBVCB.6994051545.TRAN DUC TRUONG ung ho dong bao lu lut.CT tu 1036389378 TRAN DUC TRUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.21815 | | 100.000 | | 111983.100924.161620.Ung ho dong bao lu lut FT24254903779826 |
| 10/09/2024 5212.23057 | | 500.000 | | 111586.100924.161615.NGUYEN VAN FT24254829735124 |
| 10/09/2024 5017.22979 | | 1.000.000 | | 457571.100924.161619.UNG HO DONG BAO MIEN BAC-100924-16:16:19 457571 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5387.68960 | | 200.000 | | 020097042209101616202024E8TN382404.68960 .161621.DO THI THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.68941 | | 200.000 | | 020097041509101616202024I1k3543208.68941. 161620.DAO TU ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.26884 | | 200.000 | | MBVCB.6994058008.cua it long vong mong ba con binh an.CT tu 1032483277 TRINH THI NAM PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.21848 | | 3.000.000 | | 112053.100924.161620.HO THI THANH HANG chuyen gui den dong bao than yeu FT24254063604011 |
| 10/09/2024 5213.23086 | | 2.000 | | 112066.100924.161621.VO TRINH QUOC PHUC chuyen FT24254899740860 |
| 10/09/2024 5217.23107 | | 150.000 | | 376848.100924.161622.Ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.23157 | | 5.000.000 | | 650410.100924.161613.HO KINH DOANH KIMS MART Chuyen tien ung ho dong bao vung lu do bao Yagi |
| 10/09/2024 5242.26893 | | 200.000 | | MBVCB.6994058119.Ung ho nguoi dan vung lu lut.CT tu 0081001330120 BUI THI MINH HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.21916 | | 100.000 | | 650551.100924.161616.Diem Hanh chia se khac phuc sau con bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.69652 | | 200.000 | | 020097041509101616232024al6y543282.69652. 161623.TRAN THI HAU Chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5216.23189 | | 100.000 | | 457725.100924.161733.NGUYEN THI MINH QUYEN chuyen khoan-100924-16:16:23 457725 |
| 10/09/2024 5220.23200 | | 200.000 | | 112260.100924.161623.Bee Digicam Ung ho bao Yagi FT24254614820981 |
| 10/09/2024 5217.21933 | | 500.000 | | 457705.100924.161624.DANG TRUONG PHAT XIN UNG HO DONG BAO LU LUT MIEN BAC VN-100924-16:16:24 457705 |
| 10/09/2024 5240.26900 | | 300.000 | | MBVCB.6994052156.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 7819895922 MAI THI PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.23276 | | 200.000 | | 632847.100924.161626.ung ho mien bac sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5215.23303 | | 200.000 | | 632864.100924.161626.Ung ho nguoi dan khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.69712 | | 50.000 | | 020097042209101616252024AMYH188419.697 12.161626.Bao yagi di di |
| 10/09/2024 5390.69715 | | 100.000 | | 020097041509101616262024EgsA543748.69715 .161626.HO THI HUYEN LAM chuyen tien ung ho bao lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5218.23402 | | 100.000 | | 651530.100924.161621.NGUYEN MINH HIEU Chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.20444 | | 300.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 6883520.20240910.66506883520-0942658110_L E NGOC YEN LINH chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5017.23188 | | 200.000 | | 457703.100924.161707.TRAN THI HONG VAN UNG HO KHAC PHUC BAO-100924-16:16:23 457703 |
| 10/09/2024 5216.23413 | | 500.000 | | 323135.100924.161629.TRAN MANH THANG UNG HO KHAC PHUC ANH HUONG BAO SO 3 O MIEN BAC |
| 10/09/2024 5220.24074 | | 200.000 | | 651565.100924.161622.ung ho ba con khu vuc anh huong bao so 3 |
| 10/09/2024 5216.23485 | | 100.000 | | 650747.100924.161619.TRONG DAI gui tang dong bao khac phuc hau qua bao lu |
| 10/09/2024 5217.24123 | | 200.000 | | 457848.100924.161712.TRAN XUAN THANH chuyen khoan-100924-16:16:29 457848 |
| 10/09/2024 5389.70265 | | 50.000 | | 0200970422091016162920249SZS570885.70265 .161622.VU GIA THINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.69813 | | 50.000 | | 020097040509101616312024AUST002277.6981 3.161631.Vietcombank:0011001932418:ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5217.21944 | | 300.000 | | 632809.100924.161624.PHUNG NGUYEN PHUONG TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.24143 | | 200.000 | | 457922.100924.161631.UNG HO DONG BAO BAO LUT-100924-16:16:30 457922 |
| 10/09/2024 5017.23536 | | 100.000 | | 633005.100924.161631.Ung ho dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5389.70307 | | 1.000.000 | | 020097042209101616302024IOHO655938.7030 7.161611.Ung ho khac phuc hau qua con bao so 3. |
| 10/09/2024 5214.23544 | | 200.000 | | 633030.100924.161632.VO QUE HUONG tham gia ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5209.24188 | | 300.000 | | 652073.100924.161625.NGUYEN HUU HOANG ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5239.26944 | | 300.000 | | MBVCB.6994058749.HOANG TRUNG ung ho dong bao vung bao.CT tu 0301000330527 HOANG THANH TRUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.69862 | | 3.000.000 | | 020097042209101616312024DN7Y881629.6986 2.161633.PHAM THI CA ung ho khac phuc bao va lu lut Mien Bac |
| 10/09/2024 5242.26950 | | 40.000 | | MBVCB.6994052928.TRAN GIA THAI chuyen tien.CT tu 1018480132 TRAN GIA THAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5078.39625 | | 200.000 | | MBVCB.6994048683.MAI THI HUYEN chuyen tien.CT tu 1037169991 MAI THI HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.69873 | | 300.000 | | 020097041509101616332024R3M4543945.6987 3.161613.NGUYEN THUY LINH ung ho dan vung bao lu |
| 10/09/2024 5243.26954 | | 100.000 | | MBVCB.6994053162.ung ho ba con bao lu.CT tu 9706756098 DUONG THI THAO NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.69876 | | 235.000 | | 0200970422091016163220243OYK374228.6987 6.161634.LE THI THU HA chuyen tien ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5189.69884 | | 50.000 | | 020097042209101616322024NECZ209325.6988 4.161625.Ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5242.26955 | | 200.000 | | MBVCB.6994053191.Viet Nam co len.CT tu 0011004331011 LE THI LINH CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.26957 | | 500.000 | | MBVCB.6994053044.LE THI DIEN ung ho cac tinh phia Bac khac phuc hau qua bao lu.CT tu 1012909065 LE THI DIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.23634 | | 500.000 | | 555588.100924.161631.khac phuc hau qua lu YAGI, mong moi nguoi vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5209.23633 | | 200.000 | | 651692.100924.161626.DO THI THANH HIEN UNG HO THIET HAI DO BAO YAGY |
| 10/09/2024 5390.69898 | | 200.000 | | 020097041509101616342024n93r544041.69898. 161634.BUI THI PHUONG LAN ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5242.26962 | | 200.000 | | MBVCB.6994058590.NGUYEN VAN THANH chuyen tien.CT tu 1043644256 NGUYEN VAN THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.24265 | | 1.000.000 | | 422119.100924.161631.PHAM VAN NAM CHUYEN KHOAN UNG HO BAO LUT MIEN BAC BAC TRUNG BO |
| 10/09/2024 5078.39639 | | 100.000 | | MBVCB.6994053593.TRAN HUYNH NHU chuyen tien.CT tu 1020045379 TRAN HUYNH NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.26964 | | 500.000 | | MBVCB.6994043917.ung ho ba con dong bao chong lu.CT tu 1013618303 NGUYEN THI KIM CUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5244.26965 | | 500.000 | | MBVCB.6994058445.VAN DINH PHUONG LIEN chuyen tien ung ho lu lut.CT tu 0421000448215 VAN DINH PHUONG LIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.26966 | | 100.000 | | MBVCB.6994053465.Ung ho khac phuc hau qua sau bao Yagi.CT tu 1017277965 NGUYEN TRAN DIEU QUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.24288 | | 500.000 | | 458010.100924.161635.HOA , PHAT UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI-100924-16:16:35 458010 |
| 10/09/2024 5213.23670 | | 100.000 | | 113212.100924.161634.VU QUYNH MAI chuyen ung ho lu lut FT24254147815569 |
| 10/09/2024 5216.24321 | | 500.000 | | 336204.100924.161635.Nguyen Ngoc Minh Phuong ung ho ca nha |
| 10/09/2024 5212.23742 | | 1.000.000 | | 633183.100924.161636.CAT THI THUY HIEN chuyen tien ung ho dong bao Mien Bac bi lu lut |
| 10/09/2024 5244.26974 | | 500.000 | | MBVCB.6994059034.NGUYEN THUY TRANG chia se ba con vung bao lu.CT tu 0481000727721 NGUYEN THUY TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.23765 | | 300.000 | | 753789.100924.161636.IBFT Ung ho cac tinh bao lu |
| 10/09/2024 5220.23814 | | 50.000 | | 508085.100924.161638.Doan Tan Sang chuyen tien tu Timo |
| 10/09/2024 5387.69972 | | 500.000 | | 020097041509101616382024Qvfy544597.69972. 161638.DANG THI THU HA chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.23818 | | 300.000 | | 336316.100924.161638.gd chu Huu ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5387.70546 | | 100.000 | | 020097041509101616382024IoBU544594.70546 .161638.NGUYEN THI PHUONG THAO yeu Vietnam |
| 10/09/2024 5390.71001 | | 5.000.000 | | 020097040509101616392024DK7U002782.7100 1.161640.Vietcombank:0011001932418:TRUO NG THI THU TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.70615 | | 25.000 | | 020097042209101616392024Z5XZ563706.7061 5.161620.PHAM KHANH LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.26997 | | 100.000 | | MBVCB.6994054189.DOAN QUANG HUY ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1032283548 DOAN QUANG HUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.70642 | | 200.000 | | 0200970422091016163920245MAV965917.7064 2.161632.ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5220.23906 | | 200.000 | | 633310.100924.161641.PHAM THI TAM chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5209.24485 | | 500.000 | | 773659.100924.161640.UNG HO DONG BAO BI THIET HAI DO BAO YAGI 2024 |
| 10/09/2024 5209.23936 | | 500.000 | | 113802.100924.161640.Ung ho dong bao thiet hai do bao lu FT24254038681680 |
| 10/09/2024 5240.27005 | | 2.000.000 | | MBVCB.6994052689.ONG THI HUYEN TRANG chuyen tien ung ho dong bao Viet Nam.CT tu 1034780699 ONG THI HUYEN TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.24503 | | 200.000 | | 113842.100924.161640.LE THI CHAU GIANG xin ung ho cho dong bao bi anh huong bao yagi FT24254763149755 |
| 10/09/2024 5078.39693 | | 200.000 | | MBVCB.6994059353.chung tay ho tro qua bao a .CT tu 1027603254 NGUYEN THI THUY HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.23984 | | 1.000.000 | | 113947.100924.161642.VU HOANG NAM ung ho dong bao mien Bac anh huong lu lut FT24254067093089 |
| 10/09/2024 5216.24523 | | 900.000 | | 113926.100924.161641.Huong ve To Quoc FT24254519800707 |
| 10/09/2024 5239.27010 | | 20.000 | | MBVCB.6994054117.T1 va fan T1 Vietnam ung ho dong bao bi thiet hai do con bao Yagi.CT tu 1016516380 TRIEU THI MINH HONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.24540 | | 100.000 | | 653031.100924.161635.con co mot it ung ho dong bao a |
| 10/09/2024 5161.20503 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7066500.20240910.66507066500-0899071106_N GUYEN THI HA TRANG chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5216.25029 | | 3.000.000 | | 633402.100924.161643.NGUYEN XUAN TRUONG huong ve mien Bac |
| 10/09/2024 5189.70732 | | 50.000 | | 020097042209101616422024C1HY751892.7073 2.161643.DO THI PHUC sinh vien HPMU ung ho |
| 10/09/2024 5241.27015 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994053755.DANG THI KIM THOA chuyen tien.CT tu 0081001227208 DANG THI KIM THOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.39703 | | 500.000 | | MBVCB.6994059242.NGUYEN THI DUNG chuyen tien.CT tu 0731000902357 NGUYEN THI DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.27019 | | 100.000 | | MBVCB.6994054122.NGUYEN THI XUAN chuyen tien.CT tu 0121001218438 NGUYEN THI XUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5217.25064 | | 200.000 | | 753041.100924.161643.IBFT TRUONG THI YEN chuyen tien cuu tro nguoi dan chiu anh huong cua bao yagi |
| 10/09/2024 5390.71104 | | 100.000 | | 02009704220910161643202456D2837371.71104.161645.ho tro dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5389.70792 | | 100.000 | | 020097042209101616442024CC99988605.70792.161645.ung ho |
| 10/09/2024 5389.70811 | | 500.000 | | 020097041509101616452024quro544270.70811.161645.LE CONG THOAI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.71132 | | 200.000 | | 020097041509101616462024pUuK544279.71132.161646.NGUYEN LINH CHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.70820 | | 3.000.000 | | 020097041509101616462024pMQU544277.70820.161646.Mong dong bao binh an |
| 10/09/2024 5161.20525 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66507262363.20240910.66507262363-0523785667_Ung ho dong bao qua bao yagi |
| 10/09/2024 5017.25130 | | 2.000.000 | | 376660.100924.161645.Ung ho dong bao cac tinh mien bac bao yagi |
| 10/09/2024 5390.71145 | | 20.000 | | 020097042209101616452024V11X964629.71145.161647.gop 1 phan nho chung tay giúp đỡ ba con vùng thiên tai lũ lụt |
| 10/09/2024 5189.71134 | | 100.000 | | 020097042209101616452024HXNP460946.71134.161646.TRA THUY THANH HAN chuyen tien ung ho moi nguoi vuot qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5242.27036 | | 80.000 | | MBVCB.6994059763.GD HUY HOANG UNG HO LU LUT .CT tu 0091000634109 PHAN HUY KHANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.71156 | | 500.000 | | 0200970415091016164720246REQ544298.71156.161647.MINH NGUYEN chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5217.25192 | | 300.000 | | 114351.100924.161646.NGUYEN BA HOANG chuyen tien cuu tro FT24254070704975 |
| 10/09/2024 5189.71169 | | 200.000 | | 020097041509101616462024nbOp544288.71169.161647.cua it long nhieu mong lut mau qua đi va khong thiet hai ve nguoi va tai dan nam mo a đi đã phát |
| 10/09/2024 5213.24703 | | 100.000 | | 114390.100924.161647.DUONG THI HA Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254328654604 |
| 10/09/2024 5219.24710 | | 150.000 | | 114409.100924.161647.Quyen gop cuu tro bao mien Bac FT24254519801100 |
| 10/09/2024 5241.27045 | | 150.000 | | MBVCB.6994059017.NGUYEN THANH TUNG chuyen tien.CT tu 1012330853 NGUYEN THANH TUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5218.24744 | | 1.000.000 | | 114496.100924.161648.THACH THI LINH DA chuyen FT24254296842221 |
| 10/09/2024 5220.25285 | | 200.000 | | 114513.100924.161648.HUYNH HOANG VIET ung ho dong bao anh huong bao Yagi FT24254026621022 |
| 10/09/2024 5218.25308 | | 100.000 | | 114567.100924.161649.NGUYEN HONG HANH chuyen FT24254002018456 |
| 10/09/2024 5243.27052 | | 250.000 | | MBVCB.6994059910.Thuong moi nguoi...moi nguoi co len nha.CT tu 0701000452681 HUYNH TRAN PHUC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.24799 | | 12.000 | | 719817.100924.161648.LA HUU PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.71217 | | 50.000 | | 020097042209101616492024FFKL441069.71217 .161650.LE THU HANG chuyen tien uho khac phuc hau qua bao lu lut |
| 10/09/2024 5216.24747 | | 100.000 | | 654087.100924.161644.LE QUANG MINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.25349 | | 10.000 | | 719912.100924.161649.e ung ho a TT |
| 10/09/2024 5212.25384 | | 100.000 | | 171575.100924.161651.HOANG THI MAI ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.25407 | | 200.000 | | 338025.100924.161651.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5218.24856 | | 500.000 | | 458502.100924.161735.HONG THUAN UNG HO DONG BAO THIET HAI DO BAO SO 3-100924-16:16:51 458502 |
| 10/09/2024 5239.27072 | | 200.000 | | MBVCB.6994065555.CHU THI HAI YEN chuyen tien ung ho ca tinh bi thiet hai thien tai.CT tu 0281000389255 CHU THI HAI YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.27072 | | 500.000 | | MBVCB.6994066052.LE THI YEN ung ho dong bao sau bao lu.CT tu 1024992095 LE THI YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.27076 | | 50.000 | | MBVCB.6994065960.ung ho ho tro thien tai 2024.CT tu 0221000073778 NGUYEN THI HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.71310 | | 30.000 | | 020097042209101616532024EIRG372694.71310. 161654.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5216.25443 | | 100.000 | | 114850.100924.161652.LIEU BAO CHAU chuyen FT24254225124732 |
| 10/09/2024 5220.25478 | | 200.000 | | 720781.100924.161652.Tran Ngoc Huy Bac Giang ung ho ba con mien bac vuot qua lu lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5244.27088 | | 300.000 | | MBVCB.6994053838.trang Nguyen ung ho dong bao cac tinh lut bao .CT tu 0481000644418 NGUYEN THI NGOC THUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.25498 | | 200.000 | | 633714.100924.161654.Chung tay ung ho dong bao khac phuc hau qua sau bao yagi |
| 10/09/2024 5214.25506 | | 300.000 | | 114999.100924.161654.LE DUC GIANG Ung ho dong bao lu lut mien Bac FT24254556843941 |
| 10/09/2024 5078.39791 | | 100.000 | | MBVCB.6994060903.NGUYEN THI THANH NGUYEN chuyen tien.CT tu 1020368544 NGUYEN THI THANH NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.27095 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994065503.NGUYEN DINH KHANH VY chuyen tien cuu tro mien bac.CT tu 0791000015044 NGUYEN DINH KHANH VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.24948 | | 600.000 | | 633775.100924.161655.Phat ung ho do bao cac tinh bi thiet hai do bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5189.72108 | | 200.000 | | 020097040509101616542024XIKV003618.72108 .161655.Vietcombank:0011001932418:TRUON G NGOC TRINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.26005 | | 500.000 | | 555718.100924.161655.TRAN TAN VINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.27114 | | 100.000 | | MBVCB.6994055035.ung ho bao yagi.CT tu 1025793458 NGUYEN THI TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.26054 | | 20.000.000 | | 653340.100924.161644.DANG NGOC NAM ung ho dong bao chong mua lu |
| 10/09/2024 5389.72245 | | 100.000 | | 020097041509101616582024d62W545215.7224 5.161658.ung ho dong bao sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5389.72263 | | 200.000 | | 020097040509101616592024X8WX003904.722 63.161651.Vietcombank:0011001932418:PHA M THI HUYEN TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.72278 | | 200.000 | | 020097042209101616582024YA8I446373.72278 .161659.NGUYEN THI MY NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.72281 | | 300.000 | | 020097041509101616592024PzDf545588.72281. 161659.DIEM HANG Dak Lak ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.25713 | | 1.000.000 | | 115449.100924.161659.Sui XL chuyen FT24254560356280 |
| 10/09/2024 5388.71465 | | 200.000 | | 0200970415091016170020247z0r545259.71465.1 61640.ung ho dong bao bi lu lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5389.71480 | | 100.000 | | 020097042209101617002024B4OP513882.71480 .161701.LE THI KIM NGAN chuyen tien ho tro cuu tro bao lut |
| 10/09/2024 5215.25768 | | 500.000 | | 338737.100924.161659.NGUYEN THI PHUONG THAO gop chut suc cung nguoi dan lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5220.26132 | | 500.000 | | 754346.100924.161700.IBFT NGUYEN THU TRANG chuyen tien ung ho dong bao bi anh huong bao lu yagi |
| 10/09/2024 5388.72364 | | 500.000 | | 020097041509101617022024Fe8a545634.72364. 161642.NGUYEN THI HA PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.71513 | | 300.000 | | 0200970422091016170120248A1F156095.71513 .161702.HO THI KIM XUYEN UNG HO DONG BAO BI THIET HAI DO CON BAO SO 3 YAGI GAY RA |
| 10/09/2024 5387.72369 | | 50.000 | | 020097042209101617012024KQH7605913.7236 9.161702.DTW Titz ung ho |
| 10/09/2024 5245.27147 | | 200.000 | | MBVCB.6994065171.HO TRO DONG BAO CHIU ANH HUONG BAO YAGI.CT tu 0701000394235 LE HOANG SANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.27141 | | 500.000 | | MBVCB.6994066274.Trinh Thi Do UH dong bao lu lut.CT tu 0451000350056 TRINH THI DO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.26173 | | 500.000 | | 115585.100924.161701.HO THANH THAO ho tro lu lut FT24254490030581 |
| 10/09/2024 5244.27153 | | 250.000 | | MBVCB.6994060372.DINH VIET HUNG GOP PHAN NHO KHAC PHUC BAO YAGI.CT tu 9989459708 NGUYEN TRONG CUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.27154 | | 500.000 | | MBVCB.6994066415.PHAN THANH THAO HIEN ung ho khac phuc hau qua con bao so 3.CT tu 1017162026 PHAN THANH THAO HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.72435 | | 100.000 | | 020097042209101617032024WZQS778264.724 35.161704.TRAN THI HOAI Ung ho DONG BAO khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5078.39862 | | 100.000 | | MBVCB.6994058041.QUACH HUE HIEN chuyen tien.CT tu 1029580604 QUACH HUE HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.26246 | | 100.000 | | 654757.100924.161658.ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao Yagi gay ra |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5388.72457 | | 500.000 | | 020097040509101617052024XIGA004207.7245 7.161705.Vietcombank:0011001932418:UNG HO DONG BAO THIET HAI DO BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5388.71580 | | 100.000 | | 020097042209101617042024WEQ0843394.7158 0.161705.cam on dang va nha nuoc. chuc moi nguoi an toan |
| 10/09/2024 5240.27156 | | 500.000 | | MBVCB.6994061546.LOAN chuyen tien ung ho cac tinh anh huong bao yagi.CT tu 1035273329 BUI THI LOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.71594 | | 1.000.000 | | 020097042209101617042024VFLQ417697.7159 4.161705.NGUYEN TRAN HOAI BAO ung ho lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5388.71597 | | 300.000 | | 020097040509101617052024SDLB004246.7159 7.161645.Vietcombank:0011001932418:ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5212.25931 | | 500.000 | | 634111.100924.161705.Gia dinh Pan Goku chung tay vi dong bao |
| 10/09/2024 5389.71642 | | 500.000 | | 020097042209101617062024VM5B929196.7164 2.161707.DOAN QUANG THUONG chuyen tien ung ho khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5017.26323 | | 500.000 | | 115947.100924.161706.VU MINH TRANG ung ho khac phuc hau qua bao so 3 FT24254004530463 |
| 10/09/2024 5017.27038 | | 500.000 | | 654860.100924.161700.Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5189.72451 | | 20.000 | | 020097042209101617032024SWYY951342.7245 1.161705.NGUYEN VAN DI DAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.27179 | | 300.000 | | MBVCB.6994067456.TRUONG QUANG DUNG chuyen tien.CT tu 0691000383999 TRUONG QUANG DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.39896 | | 10.000 | | MBVCB.6994067826.NGUYEN THI DONG PHUONG chuyen tien.CT tu 9352114420 NGUYEN THI DONG PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.72584 | | 200.000 | | 020097040509101617082024LZ3N004446.72584 .161709.Vietcombank:0011001932418:Ung ho dong bao thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5241.27182 | | 50.000 | | MBVCB.6994067646.ung ho dong bao cac tinh thanh bi thiet hai do bao so 3.CT tu 1015040998 DAO NGUYEN NHAT MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.26384 | | 200.000 | | 655075.100924.161704.NGUYEN THI YEN Chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5390.71710 | | 1.500.000 | | 020097042209101617092024GBYX736398.7171 0.161650.Du an Ha Noi HANOICORE ung ho khac phuc hau qua sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5078.39907 | | 100.000 | | MBVCB.6994067933.ung ho nguoi dan do anh huong cua bao yagi.CT tu 1047795943 NGHIEM NGOC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.26417 | | 500.000 | | 116220.100924.161709.Ung ho dong bao mien Bac FT24254238630080 |
| 10/09/2024 5244.27192 | | 300.000 | | MBVCB.6994067708.ung ho ba con phac phuc hau qua bao Yagi .CT tu 1042946523 TRAN THI HONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.26318 | | 300.000 | | 653967.100924.161702.NGUYEN BAO KHUE ho tro dong bao khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5243.27198 | | 100.000 | | MBVCB.6994067882.Ho tro dong bao lu thien tai tai mien bac.CT tu 0271001041917 VO DINH VIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.26451 | | 50.000 | | 654397.100924.161651.NGUYEN THI THUY HANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.71751 | | 200.000 | | 020097041509101617112024M1WS545846.717 51.161711.NGUYEN THU PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.27197 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994065313.NGO MINH THUY chuyen tien ung ho bao lut .CT tu 0021002193315 NGO MINH THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.72678 | | 200.000 | | 020097042209101617112024G0YH264943.7267 8.161712.DUONG QUYNH CHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.71807 | | 200.000 | | 020097041509101617132024XoiD545894.71807 .161706.Gop suc chia se giup dong bao khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5189.72759 | | 200.000 | | 020097042209101617132024DMHW804229.72 759.161706.NGUYEN MINH UYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.71818 | | 200.000 | | 020097041509101617142024c1iy545918.71818. 161654.Minh cung o noi tam bao QN nhưng nha minh van on. Ung ho chut it tam long cho nguoi can hon minh |
| 10/09/2024 5219.26515 | | 50.000 | | 116510.100924.161712.Dong bao minh cung co len nhe a FT24254285806266 |
| 10/09/2024 5389.72787 | | 500.000 | | 020097041509101617152024bhwT546187.7278 7.161715.MAI THI KY ung ho khac phuc bao mien bac |
| 10/09/2024 5388.72800 | | 100.000 | | 02009704220910161715202455EI612582.72800. 161716.ung ho dong bao bi bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5078.39960 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994054779.ung ho bao lut.CT tu 1045246472 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5213.26604 | | 1.000.000 | | 459222.100924.161715.UNG HO LU LUT-100924-16:17:15 459222 |
| 10/09/2024 5017.26608 | | 100.000 | | 116821.100924.161715.LE THI NGOC DIEN chuyen FT24254501309049 |
| 10/09/2024 5388.71874 | | 90.000 | | 020097042209101617162024F2WF635601.7187 4.161717.NHOM HOC SINH TAI MOT TRUONG THPT TREN DIA BAN THANH PHO HA NOI UNG HO BA CON CHIU THIET HAI DO BAO JAGI |
| 10/09/2024 5215.26633 | | 500.000 | | 755629.100924.161717.Ung ho dong bao lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5245.27236 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994068455.cuu tro thien tai.CT tu 0501000169510 LE MAI PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.26641 | | 10.000 | | 656218.100924.161708.Tien cuu tro dong bao |
| 10/09/2024 5220.26651 | | 100.000 | | 754667.100924.161717.IBFT Chia se cung dong bao con bao YaGi |
| 10/09/2024 5217.26678 | | 500.000 | | 655355.100924.161709.QA gui ho tro khac phuc hau qua thien tai |
| 10/09/2024 5387.71903 | | 100.000 | | 020097041509101617182024WTtP546260.7190 3.161718.mong tat ca moi nguoi deu binh an |
| 10/09/2024 5390.71906 | | 200.000 | | 020097042209101617172024VFNU458054.7190 6.161718.ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do con bao so 3 yagi gay ra |
| 10/09/2024 5389.71907 | | 200.000 | | 020097041509101617172024AnG7545973.7190 7.161658.NGUYEN THI MAI HUONG ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5240.27252 | | 300.000 | | MBVCB.6994066498.ung ho dong bao mien bac.CT tu 0201000727347 PHAM CHI TRUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.27254 | | 25.000.000 | | MBVCB.6994067514.DO KIEU NHI chay Phuong Loan .CT tu 1045802498 DO KIEU NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.39989 | | 320.000 | | MBVCB.6994062801.ung ho con bao so 3.CT tu 0231000644208 HUYNH THI KIM CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.26705 | | 200.000 | | 116987.100924.161718.NGOC HA UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI FT24254297585070 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5390.72899 | | 200.000 | | 0200970422091016171820241KG6576184.72899 .161719.NGUYEN THI THANH HANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.27511 | | 200.000 | | 634527.100924.161719.TRAN THI THU LEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.27561 | | 5.000.000 | | 634594.100924.161720.LIB ung ho cac tinh thiet hai do lu |
| 10/09/2024 5219.27594 | | 12.000 | | 325791.100924.161720.PHAM THI HONG YEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.72972 | | 1.000.000 | | 0200970415091016172120244fFZ546600.72972. 161701.ung ho dong bao bi thiet hai boi bao so 3 |
| 10/09/2024 5214.27602 | | 100.000 | | 459356.100924.161720.MS. TIEN THUONG GUI DONG BAO-100924-16:17:20 459356 |
| 10/09/2024 5017.27666 | | 500.000 | | 250877.100924.161723.Ung ho ba con bi anh huong dao Yagi 10/09/2024 |
| 10/09/2024 5217.26832 | | 1.000.000 | | 459395.100924.161725.UNG HO CAC TINH BI THIET HAI DO BAO YAGI-100924-16:17:23 459395 |
| 10/09/2024 5213.27683 | | 500.000 | | 754788.100924.161723.IBFT HUYNH NGOC LANH ung ho cac tinh bao lu |
| 10/09/2024 5388.74041 | | 2.000.000 | | 020097042209101617222024S9O0318720.74041 .161724.ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5390.74043 | | 200.000 | | 020097041509101617242024OfB0546671.74043. 161715.Ung ho cac tinh bi anh huong boi thien tai |
| 10/09/2024 5388.74064 | | 100.000 | | 020097042209101617232024JCRO557789.74064 .161725.DANG THI DUNG chuyen tien uh dong bao lu lut. |
| 10/09/2024 5217.26895 | | 1.000.000 | | 117403.100924.161723.Ung ho dong bao mien bac khac phuc hau qua con bao so 3 FT24254900917402 |
| 10/09/2024 5218.26902 | | 200.000 | | 341079.100924.161725.Giap Thi Kim Ngan ung ho dong bao khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5161.20714 | | 20.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7748141.20240910.66507748141-0912401660_ Mong mn binh an |
| 10/09/2024 5240.27301 | | 500.000 | | MBVCB.6994068863.moi nguoi co len nha.CT tu 1039112875 NGO DIEU LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.27779 | | 100.000 | | 117443.100924.161724.NGUYEN QUOC BAO chuyen FT24254042772686 |
| 10/09/2024 5212.27800 | | 100.000 | | 459525.100924.161836.PHAN LE NGAN TRAM DONG GOP KHAC PHUC BAO SO 3 YAGI-100924-16:17:26 459525 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5219.27820 | | 100.000 | | 655587.100924.161714.PHAM THI NHUNG DONG GOP UNG HO CAC VUNG BI ANH HUONG BOI BAO YAGI |
| 10/09/2024 5219.27822 | | 500.000 | | 117545.100924.161725.UNG HO DONG BAO BI ANH HUONG BOI BAO YAGI FT24254913000978 |
| 10/09/2024 5214.27826 | | 100.000 | | 656717.100924.161721.Mong moi nguoi duoc binh an |
| 10/09/2024 5220.27846 | | 500.000 | | 459477.100924.161727.BAO TRAN CHUNG TAY KHAC PHUC HAU QUA BAO LU-100924-16:17:26 459477 |
| 10/09/2024 5212.27847 | | 50.000 | | 117632.100924.161726.DAO DUC VIET chuyen tien ung ho ba con vung lu vuot qua kho khan FT24254840074073 |
| 10/09/2024 5214.27850 | | 5.000.000 | | 117623.100924.161726.Thuy Nguyen Nguoi Con Mien Nam Xin Gui Chuc Tam Long Den Dong Bao Vung Lu Mien Bac Mong Mn Som Vuot Qua FT24254104376712 |
| 10/09/2024 5212.27869 | | 200.000 | | 341165.100924.161727.Pham Thi Thuy Linh ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5189.73204 | | 200.000 | | 020097041509101617282024BUhp547055.7320 4.161728.Ho tro dong bao Viet Nam co len |
| 10/09/2024 5213.27870 | | 500.000 | | 117720.100924.161727.TRINH THUY TIEN ung ho cac tinh bi thiet hai nang do bao lu FT24254374951537 |
| 10/09/2024 5078.40056 | | 100.000 | | MBVCB.6994069728.NGUYEN QUOC BAO HUY cua it long nhieu .CT tu 9353042282 NGUYEN QUOC BAO HUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.28031 | | 130.000 | | 657121.100924.161724.HOANG THI THANH TUYEN ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5390.74177 | | 500.000 | | 020097042209101617292024OOKU696822.7417 7.161730.Quy Phan chuyen tien cuu tro dong bao Mien Bac |
| 10/09/2024 5214.27776 | | 200.000 | | 117283.100924.161722.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao FT24254118240790 |
| 10/09/2024 5189.73259 | | 50.000 | | 020097042209101617292024LJZ448907.73259. 161710.TRINH HOANG GIANG HUONG chia se |
| 10/09/2024 5216.28063 | | 2.000.000 | | 634924.100924.161730.Le thi Quynh va ban Shathya nguoi Indian dang lam viec tai singapore ung ho dong bao khac phuc hau qua sau bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5017.29020 | | 100.000 | | 117872.100924.161729.Ung ho dong bao FT24254077835102 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5241.27338 | | 500.000 | | MBVCB.6994063774.MAI THI TRANG ung ho dong bao gap bao lu.CT tu 0301000356412 MAI THI TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.28094 | | 500.000 | | 118040.100924.161731.Phong Ke Toan CTY Minh Long FT24254811439473 |
| 10/09/2024 5390.73318 | | 200.000 | | 02009704220910161730202440S5457504.73318.161732.LE QUOC DAT chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.74210 | | 100.000 | | 020097041509101617312024EUVz546869.74210 .161731.NGUYEN THI BICH TRAM UNG HO DONG BAO VUNG BAO LU |
| 10/09/2024 5242.27344 | | 250.000 | | MBVCB.6994063127.Ung ho khac phuc lu lut, bao Yagi.CT tu 0181003611288 NGUYEN TRAN NGOC QUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.29075 | | 10.000 | | 460877.100924.161732.HOANG QUANG LINH ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5189.74251 | | 500.000 | | 020097041509101617332024yBeu547183.74251 .161733.HOANG THI LUAT chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.27359 | | 300.000 | | MBVCB.6994069288.ho tro dong bao lu lut con bao so 3.CT tu 0711000248303 LE QUANG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.73421 | | 500.000 | | 020097040509101617342024RA4E005995.7342 1.161734.Vietcombank:0011001932418:UNG HO CAC TINH BAO LU |
| 10/09/2024 5387.74298 | | 500.000 | | 020097042209101617332024PIU6472518.74298.161735.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5245.27362 | | 50.000.000 | | MBVCB.6994068797.DO QUYNH ANH chuyen tien.CT tu 6868797968 DO QUYNH ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.27366 | | 50.000 | | MBVCB.6994071136.Chuc ca nuoc manh me cung nhau vuot qua.CT tu 1015999116 NGUYEN MINH QUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.73465 | | 500.000 | | 020097042209101617342024QUMR203422.734 65.161736.Xin ung ho dong bao anh huong bao lut |
| 10/09/2024 5389.73436 | | 1.000.000 | | 020097040509101617352024PV9X006016.73436 .161735.Vietcombank:0011001932418:ung ho gia dinh bij thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5213.29157 | | 200.000 | | 341459.100924.161733.Yukina ho tro dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5214.29158 | | 500.000 | | 118205.100924.161733.TRAN DINH THE gop suc cung dong bao bao lu - moi nguoi co len FT24254849013046 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5213.28211 | | 20.000 | | 341473.100924.161733.Nguoi ham mo Wean Le ung ho dong bao vuot qua bao lu |
| 10/09/2024 5388.74334 | | 500.000 | | 0200970422091016173520240280325113.74334. 161727.LE THI NGOC ANH chuyen tien mot it cua sinh vien a |
| 10/09/2024 5390.73483 | | 100.000 | | 020097042209101617352024ICB1594153.73483. 161716.HO THI ANH THU chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.28215 | | 200.000 | | 118436.100924.161735.Ung ho dong bao nhanh vuot qua bao Yagi FT24254225127991 |
| 10/09/2024 5078.40121 | | 500.000 | | MBVCB.6994071382.giup do ba con bao yagi.CT tu 1014852399 TRAN THI AI VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.73452 | | 300.000 | | 0200970422091016173420247L9H672522.73452 .161735.VIET NAM CO LEN |
| 10/09/2024 5215.29204 | | 100.000 | | 755026.100924.161735.IBFT vi khong co nhieu nen chi ung ho duoc nhieu day cau mong moi nguoi deu vuot qua |
| 10/09/2024 5389.74358 | | 300.000 | | 020097041509101617372024H52f546996.74358. 161737.quyen gop chia se trong dot bao yagi |
| 10/09/2024 5217.28290 | | 200.000 | | 459788.100924.161737.NHAT VY HO TRO KHAC PHUC BAO YAGI-100924-16:17:37 459788 |
| 10/09/2024 5211.73541 | | 110.000.000 | | 0200888899091016173720241001060057.73541. 161738.TCBBatch-1293000 CTCP Gena Thai Binh Duong ung ho cac tinh bi thiet hai do con bao so 3 YAGI |
| 10/09/2024 5212.29318 | | 500.000 | | 342668.100924.161737.Ung ho dong bao bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5389.73554 | | 100.000 | | 020097042209101617372024NV5R982806.7355 4.161738.DO NHAT MINH chuyen tien ung ho cuu tro |
| 10/09/2024 5220.29340 | | 341.000 | | 118697.100924.161738.TRUONG TAN THANH chuyen FT24254210865127 |
| 10/09/2024 5213.29351 | | 200.000 | | 508357.100924.161739.Ung ho dong bao bao yagi |
| 10/09/2024 5388.74424 | | 200.000 | | 020097042209101617382024JTXA998110.7442 4.161739.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5215.28345 | | 100.000 | | 118579.100924.161737.Mong thien tai som qua FT24254640408569 |
| 10/09/2024 5161.20794 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 6885139.20240910.66506885139-0981431316_T RAN THI PHUONG DUNG chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5189.73605 | | 200.000 | | 020097041509101617402024j80g547394.73605. 161740.MAI TRONG NGHIA chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.29422 | | 100.000 | | 342406.100924.161740.Nguyen Dang Phu ho tro thiet hai bao so 3 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5243.27402 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994071536.Ung ho ban cuu tro cho ng dan o mien bac.CT tu 1025455218 TO TRUC LAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.28391 | | 1.000.000 | | 118863.100924.161740.Ung ho FT24254019008069 |
| 10/09/2024 5388.74471 | | 1.000.000 | | 020097041509101617412024WYGf547575.7447 1.161732.LE MINH ANH chuyen tien ung ho dong bao mien bac khac phuc thien tai |
| 10/09/2024 5388.74393 | | 50.000 | | 020097042209101617372024MZJP145823.7439 3.161738.HOANG DIEU LINH chuyen tien VN oi co len |
| 10/09/2024 5387.73667 | | 200.000 | | 020097042209101617402024NR00352304.73667 .161722.NGUYEN CAM TU chuyen tien cuu tro bao yagi |
| 10/09/2024 5189.73654 | | 200.000 | | 020097041509101617412024DyP1547438.73654 .161721.NGUYEN THI LAN ANH ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5214.28453 | | 5.000.000 | | 756327.100924.161741.S.Sens Homes ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5387.73683 | | 100.000 | | 020097040509101617422024B150006453.73683. 161722.Vietcombank:0011001932418:Pham Thi Hong Diep ung ho khac phuc sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.73680 | | 50.000 | | 0200970422091016174120240GJ7527931.73680. 161742.HO NGOC KHA NHU chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.74512 | | 300.000 | | 0200970422091016174220244HI1126496.74512. 161743.NGUYEN HA MY ung ho dong bao bi anh huong boi bao lu. Mong ca nuoc se som vuot qua giai doan kho khan nay. |
| 10/09/2024 5389.73701 | | 500.000 | | 0200970405091016174320242CPM006494.7370 1.161743.Vietcombank:0011001932418:ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.74518 | | 100.000 | | 020097041509101617432024CoB0547483.74518 .161743.NGUYEN THI BAO NGOC ung ho dong bao khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.29543 | | 50.000 | | 345963.100924.161739.LE THUY HUONG Chuyen tien ung ho do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5215.29552 | | 2.500.000 | | 459966.100924.161742.TRAN PHUONG VY chuyen khoan-100924-16:17:42 459966 |
| 10/09/2024 5215.28482 | | 5.000.000 | | 119068.100924.161742.DO DAC MINH LONG UNG HO DONG BAO BI ANH HUONG BAO YAGI FT24254858007997 |
| 10/09/2024 5017.28506 | | 200.000 | | 342527.100924.161742.Nguyen Thi Thu Hien ung ho dong bao lu lut Mien Bac |
| 10/09/2024 5243.27428 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994071624.Mien Bac oi co len !!!CT tu 0071000719386 LE VAN HUY HOANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5214.29442 | | 1.000.000 | | 118865.100924.161740.NGOC TRAM ung ho dong bao mien Bac FT24254771646312 |
| 10/09/2024 5214.29607 | | 2.000.000 | | 635367.100924.161744.Ha Quoc Tuan ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi gay ra |
| 10/09/2024 5388.73775 | | 100.000 | | 020097042209101617452024AGX970630.7377 5.161737.PHAN THI NO chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.29654 | | 500.000 | | 460050.100924.161855.LE HONG KHAI chuyen khoan-100924-16:17:45 460050 |
| 10/09/2024 5217.29652 | | 500.000 | | 756431.100924.161745.chuc dong bao mien bac vung vang vuot qua bao lu |
| 10/09/2024 5220.29665 | | 10.000 | | 461342.100924.161746.muon duoc chung tay |
| 10/09/2024 5388.73774 | | 500.000 | | 020097040509101617452024M5Z9006641.7377 4.161746.Vietcombank:0011001932418:VO THI THU DIEM ung ho khac phu hau qua sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5216.28564 | | 100.000 | | 658458.100924.161740.UNG HO CUU TRO KHAC PHUC BAO |
| 10/09/2024 5388.73799 | | 300.000 | | 020097040509101617472024T9A4006708.73799 .161747.Vietcombank:0011001932418:CO LEN VIET NAM OI |
| 10/09/2024 5389.73811 | | 200.000 | | 020097042209101617462024HOIE864816.73811 .161747.TRUONG THI YEN chuyen tien ung ho ba con |
| 10/09/2024 5209.29723 | | 100.000 | | 459064.100924.161747.Ung ho ba con vung lu mien bac |
| 10/09/2024 5244.27455 | | 100.000 | | MBVCB.6994070926.HO NGOC BICH UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI.CT tu 1024029097 HO NGOC THI MY BICH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.74606 | | 200.000 | | 020097042209101617472024M6NI552780.7460 6.161748.CAM ANH TU chuyen tien ung ho ba con cac tinh bao lu |
| 10/09/2024 5389.73837 | | 300.000 | | 020097040509101617482024TLKC006783.7383 7.161728.Vietcombank:0011001932418:ung ho ba con vung lu lut |
| 10/09/2024 5017.29741 | | 500.000 | | 119411.100924.161746.Ung ho dong bao mien bac bi anh huong bao yagi va lu lut FT24254019008564 |
| 10/09/2024 5387.73860 | | 200.000 | | 0200970422091016174720248LE2931443.73860. 161749.TRAN THI NGUYET chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.20857 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7254097.20240910.66507254097-0909318111_L E UYEN NHI chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5216.28634 | | 200.000 | | 756272.100924.161748.IBFT Ung ho dong bao bi bao |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5389.74627 | | 500.000 | | 020097042209101617472024WOVU985044.746 27.161749.ung ho dong bao anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.29795 | | 100.000 | | 659022.100924.161744.DUONG PHAN VAN NGOC Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5215.29823 | | 100.000 | | 635544.100924.161750.Nguoi con mien Trung chuc dong bao mien Bac binh an |
| 10/09/2024 5215.28654 | | 100.000 | | 460183.100924.161749.LUU THI TRANG CHUYEN KHOAN UNG HO DONG BAO SAU BAO-100924-16:17:48 460183 |
| 10/09/2024 5161.20836 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7810207.20240910.66507810207-0852064929_N GUYEN YEN MY chuyen tien ung ho mien Bac |
| 10/09/2024 5218.29824 | | 200.000 | | 658551.100924.161742.Chuyen tien cuu tro bao lu |
| 10/09/2024 5390.73904 | | 200.000 | | 020097042209101617492024CRG7117259.73904 .161750.UNG HO DONG BAO CAC TINH THANH PHO BI THIET HAI DO CON BAO SO 3 YAGI GAY RA |
| 10/09/2024 5387.73907 | | 100.000 | | 020097041509101617502024yckS548182.73907. 161750.PHAN THI THANH THAO chuyen tien ung ho bao |
| 10/09/2024 5213.29877 | | 100.000 | | 423161.100924.161749.UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5078.40230 | | 619.000 | | MBVCB.6994072284.mong tat ca binh an.CT tu 3354510838 NGUYEN THI THUY LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.28692 | | 100.000 | | 659128.100924.161746.DANG HUY NAM Chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.27479 | | 20.000 | | MBVCB.6994064431.LE NGOC LINH chuyen tien.CT tu 9393609691 LE NGOC LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.29758 | | 50.000 | | 343139.100924.161748.Nguyen Quoc Bao chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.75005 | | 200.000 | | 020097040509101617532024SDQR007066.7500 5.161753.Vietcombank:0011001932418:TRAN THI HONG HA chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.74719 | | 500.000 | | 020097041509101617542024IKDh547899.74719 .161754.Gia dinh Tiger ho tro cac tinh thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5239.27494 | | 3.000.000 | | MBVCB.6994075407.Giup do dong bao bao lu.CT tu 0371000519260 VU NGOC HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5240.27494 | | 500.000 | | MBVCB.6994072996.ung ho.CT tu 9985499015 NGUYEN TRUNG KIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.27495 | | 100.000 | | MBVCB.6994076025.T1 Zeus ung ho thiet hai do bao lu.CT tu 1020206728 NGUYEN KHANH AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.30057 | | 200.000 | | 556044.100924.161753.ngoc lan ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5245.27498 | | 200.000 | | MBVCB.6994064255.Chia se cung dong bao khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0511000461133 NGUYEN PHAN HAI HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.27499 | | 100.000 | | MBVCB.6994075976.BUI THI YEN chuyen tien.CT tu 0351001177025 BUI THI YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.74746 | | 20.000.000 | | 020097042209101617542024X9BP748806.74746 .161755.KIM LOAN HAIR SALON ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5212.30096 | | 100.000 | | 120184.100924.161755.VU BAO NGOC chuyen ung ho dong bao FT24254263201182 |
| 10/09/2024 5213.30102 | | 50.000 | | 460338.100924.161755.UNG HO DONG BAO-100924-16:17:54 460338 |
| 10/09/2024 5390.74769 | | 100.000 | | 020097042209101617552024BC64277597.74769 .161736.Gia dinh Vani cuu tro tinh va thanh pho do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5243.27509 | | 500.000 | | MBVCB.6994075639.chau goi chut tam long den ba con vung lu mong nguoi dan co gang vuot qua kho khan .CT tu 0441000652528 PHAM NGOC TUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.30163 | | 200.000 | | 659479.100924.161755.NGUYEN HA MY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.27518 | | 100.000 | | MBVCB.6994076297.NGUYEN THI CHAU ANH chuyen tien.CT tu 1025488520 NGUYEN THI CHAU ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.27522 | | 500.000 | | MBVCB.6994073860.BUI QUOC HUNG CHUNG TAY HO TRO DONG BAO LU LUT.CT tu 1018545420 BUI QUOC HUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.30245 | | 200.000 | | 120473.100924.161758.TRAN THI HONG NHUNG chuyen ung ho khac phuc bao yagi FT24254120068800 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5213.28916 | | 200.000 | | 635774.100924.161758.chuyen tien ung ho dong bao cac tinh |
| 10/09/2024 5078.40296 | | 20.000 | | MBVCB.6994063495.Kinh chuc dong bao mien Bac vuot qua bao Yagi va khoi phuc nhanh a.CT tu 1016837350 VAN LE THANH THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.31007 | | 2.000.000 | | 120579.100924.161759.HOANG LINH CHI ung ho Bao so 3 FT24254840961364 |
| 10/09/2024 5387.74862 | | 30.000 | | 0200970405091016180020247317007448.74862.161800.Vietcombank:0011001932418:NGO MAI PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.31014 | | 200.000 | | 120610.100924.161800.ung ho dong bao bi thiet hai do bao FT24254783409079 |
| 10/09/2024 5239.27536 | | 500.000 | | MBVCB.6994076237.TRINH THI THU HUYEN chuyen tien cuu tro.CT tu 1036215943 TRINH THI THU HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.27536 | | 100.000 | | MBVCB.6994075879.NGUYEN NGOC THANH THUY chuyen tien.CT tu 0121000838646 NGUYEN NGOC THANH THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.75285 | | 100.000 | | 020097041509101618012024bHFH548587.7528 5.161801.NGUYEN VAN AN ung ho moi nguoi mien Bac vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5212.31060 | | 250.000 | | 658931.100924.161751.NGUYEN THI THAO NGAN Chuyen tien Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5213.30381 | | 10.000 | | 461825.100924.161802.NGUYEN THI MY MY chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.27549 | | 200.000 | | MBVCB.6994076371.LE THI KIM HANG chuyen tien ung ho mien bac khac phuc sau bao lu.CT tu 0061001071097 LE THI KIM HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.30390 | | 100.000 | | 660105.100924.161755.TRAN THI MAI PHUONG Chuyen tien ung ho cac tinh bao lu |
| 10/09/2024 5387.75327 | | 300.000 | | 020097042209101618012024LVOV720969.7532 7.161743.UNG HO DONG BAO CAC TINH THANH PHO BI THIET HAI DO CON BAO SO 3 YAGI GAY RA |
| 10/09/2024 5387.74928 | | 200.000 | | 020097042209101618022024ITON281115.74928 .161803.Ho tro nguoi dan vung bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.75324 | | 100.000 | | 0200970422091016180120249XJW360520.7532 4.161803.Cua it long nhieu a mong moi nguoi duoc binh an |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5244.27554 | | 200.000 | | MBVCB.6994073691.NGUYEN THI DIEM MY ung ho dong bao.CT tu 9333061123 NGUYEN THI DIEM MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.75367 | | 1.000.000 | | 020097041509101618042024y0AH549059.7536 7.161804.VU THI LIEU chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.30350 | | 100.000 | | 120692.100924.161801.em thuan chung tay ho tro dong bao FT24254230008552 |
| 10/09/2024 5212.30476 | | 500.000 | | 659480.100924.161754.DANG THI TUYET Chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.30507 | | 100.000 | | 659596.100924.161757.NGUYEN THI NHUNG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.30510 | | 100.000 | | 660301.100924.161800.LE HUYEN TRANG ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5219.30530 | | 100.000 | | 121029.100924.161804.VT MINH ANH Ung ho dong bao chiu anh huong bao lu FT24254614200613 |
| 10/09/2024 5388.76004 | | 200.000 | | 020097042209101618042024XCWQ930428.760 04.161805.THANH XUAN gop chut ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5388.76016 | | 200.000 | | 020097042209101618052024CHR2669553.7601 6.161806.NGUYEN THI NHAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.75458 | | 720.000 | | 020097042209101618052024FLHX224272.7545 8.161806.DAN HOANG LONG VU chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5220.31211 | | 5.000.000 | | 757071.100924.161806.HOANG NHAT TIEN ho tro dong bao thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5243.27572 | | 25.000 | | MBVCB.6994076915.VO THI MY HOA chuyen tien.CT tu 1042361976 VO THI MY HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.76029 | | 1.000.000 | | 0200970415091016180620247mFH548707.7602 9.161758.Zangg ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5189.76038 | | 100.000 | | 020097041509101618072024vXN8549143.7603 8.161747.PHAN THI DIEU chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.27575 | | 17.567 | | MBVCB.6994074199.NGUYEN CHI NGHIA chau la hoc sinh nen chi co the nay thoi a. chuc mng vuot qua duoc bao lu a.CT tu 1039791744 NGUYEN CHI NGHIA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.75489 | | 100.000 | | 020097042209101618062024FVXL178433.7548 9.161747.gop 1 phan nho toi nguoi dan bi lu lut |
| 10/09/2024 5212.30461 | | 100.000 | | 120843.100924.161802.LE VU KHANH LINH chuyen ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254456530495 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5216.30630 | | 100.000 | | 757159.100924.161808.NGUYEN THI NGOC MAI chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5220.31260 | | 500.000 | | 345126.100924.161808.Ung ho cac tinh, thanh pho bi thiet hai do bao so 3 (Yagi) gay ra |
| 10/09/2024 5017.30678 | | 10.000 | | 726576.100924.161808.ung ho UBTW MTTQ khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.75545 | | 100.000 | | 020097042209101618082024Z5B2692895.75545 .161809.Cau mong dong bao binh an |
| 10/09/2024 5239.27588 | | 10.000 | | MBVCB.6994064778.NGO THI HANH THUC chuyen tien.CT tu 1049592475 NGO THI HANH THUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.30691 | | 200.000 | | 121290.100924.161807.NGUYEN THI HIEN chuyen ung ho dongf bao bi lu lut FT24254694800130 |
| 10/09/2024 5218.31297 | | 1.000.000 | | 660392.100924.161802.hai con Dung Minh ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5214.31302 | | 500.000 | | 121350.100924.161807.Ung ho khac phuc lu sau bao Yagi FT24254180713220 |
| 10/09/2024 5212.30701 | | 100.000 | | 757205.100924.161810.CHUNG THI KIM YEN chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5387.75581 | | 100.000 | | 020097041509101618092024ymMt548783.7558 1.161809.BUI DUC BINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.30732 | | 1.000.000 | | 121477.100924.161809.VU THI THANH MAI chuyen FT24254904271900 |
| 10/09/2024 5390.75605 | | 300.000 | | 020097041509101618112024jD4k548833.75605. 161811.VU VIET THU ung ho dong bao bao so 3 |
| 10/09/2024 5189.76188 | | 100.000 | | 020097042209101618102024WDDD796533.761 88.161803.NGUYEN THANH HUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.21008 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7254726.20240910.66507254726-0931241844_U ng ho dong bao |
| 10/09/2024 5215.31396 | | 200.000 | | 942558.100924.161812.lam gia long chuyen tien, ma GD 248793011 |
| 10/09/2024 5387.76215 | | 200.000 | | 020097042209101618122024O87B618059.76215 .161804.TRUONG HONG NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.76179 | | 50.000 | | 02009704220910161810202411VK238468.76179 .161811.NGUYEN THI THUY LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.76241 | | 2.000.000 | | 020097042209101618122024J00Z596379.76241. 161753.SEOPIEVN Cong dong fans ham mo dv Ahn Hyo Seop tai Viet Nam ung ho dong bao vuot qua thien tai |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5189.76256 | | 200.000 | | 020097041509101618142024EdmU549361.7625 6.161814.NGUYEN THI YEN NHI gop mot phan nho de khac phu bao lu |
| 10/09/2024 5214.30811 | | 200.000 | | 121732.100924.161812.LE THANH HAI chuyen ung ho dong bao lu lut FT24254510800572 |
| 10/09/2024 5390.75690 | | 1.000.000 | | 020097042209101618132024ODSG536893.7569 0.161814.NGO THI THUY chuyen tien ung ho cuu tro bao lu mien Bac |
| 10/09/2024 5216.31485 | | 1.000.000 | | 661142.100924.161809.NGUYEN NGOC DIEP Chuyen tien ho tro nguoi dan vung lu |
| 10/09/2024 5219.31507 | | 100.000 | | 659726.100924.161800.NGUYEN NGOC KHANH UYEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.75737 | | 500.000 | | 020097040509101618162024YKQV008404.7573 7.161807.Vietcombank:0011001932418:Ung ho dong bao mien Bac khac phuc hau qua bao lu |
| 10/09/2024 5219.30905 | | 100.000 | | 757340.100924.161816.Nhat tue ung ho ba con cac tinh bi thiet hai do bao YOGI |
| 10/09/2024 5213.30925 | | 200.000 | | 121998.100924.161815.Tu Bac Ninh toi dong bao ca nuoc FT24254002124470 |
| 10/09/2024 5209.30943 | | 100.000 | | 659918.100924.161804.NGUYEN PHUONG ANH ung ho dong bao vuot qua bao Yagi. |
| 10/09/2024 5390.75779 | | 200.000 | | 020097042209101618162024OR8V930124.7577 9.161817.Chipmunk Trading ung ho Cuu ho bao so 3 |
| 10/09/2024 5219.30957 | | 100.000 | | 172039.100924.161817.PHAM DANG DUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.31609 | | 1.000.000 | | 100393.100924.161817.ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.30966 | | 1.000.000 | | 661312.100924.161813.NGUYEN THI BAO TRAM Ck cuu tro bao lu Yagi |
| 10/09/2024 5245.27648 | | 3.000.000 | | MBVCB.6994077726.Nga Bui (TSTD, PLT) ung ho dong bao thiet hai trong bao Yagi.CT tu 0071001479947 BUI THI THUY NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.21031 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7815933.20240910.66507815933-0888520852_B a Do Thi Tu ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5017.31625 | | 14.000 | | 727459.100924.161817.chau ung ho cuu tro so tien cuoi cung co trong tai khoan a |
| 10/09/2024 5214.32018 | | 200.000 | | 737823.100924.161809.LE THI MINH DUNG CHUYEN KHOAN MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.21033 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7815762.20240910.66507815762-0377420564_B e Nguyen Thanh Tam ung ho khac phuc bao |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5390.75832 | | 50.000 | | 020097042209101618182024NJQV759987.7583 2.161819.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5189.76394 | | 1.000.000 | | 020097042209101618182024I50I105056.76394.1 61819.NGUYEN DUY VU Chau ung ho dong bao bi thiet hai do con bao YAGI gay ra a chau cam on cac a |
| 10/09/2024 5215.32031 | | 10.000 | | 660042.100924.161754.1 chut it tu sv vnu a mong mng som vuot qua a |
| 10/09/2024 5220.31696 | | 2.000.000 | | 122341.100924.161819.Mong moi nguoi binh an FT24254861276088 |
| 10/09/2024 5017.32053 | | 200.000 | | 636512.100924.161820.Ung Ho Khac Phuc Bao So 3 |
| 10/09/2024 5209.32072 | | 300.000 | | 122374.100924.161820.Chia se cung dong bao trong bao lu FT24254732776867 |
| 10/09/2024 5217.32070 | | 500.000 | | 122391.100924.161820.Tuong Vy ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi FT24254028026958 |
| 10/09/2024 5215.31724 | | 100.000 | | 346721.100924.161820.NGUYEN THU HIEN chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5243.27668 | | 200.000 | | MBVCB.6994086227.Tung mong nguoi dan mien Bac som vuot qua dau thuong.CT tu 0751000019093 NGUYEN THI THANH TUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.76447 | | 500.000 | | 020097040509101618212024SSX3008680.76447 .161821.Vietcombank:0011001932418:DINH THI HONG NHUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.40462 | | 50.000 | | MBVCB.6994077384...CT tu 1016923729 NGUYEN NGOC HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.40469 | | 200.000 | | MBVCB.6994078091.TRAN NGOC NHI chuyen tien ung ho dong bao bi anh huong do con bao Yagi.CT tu 1048360154 TRAN NGOC NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.75951 | | 200.000 | | 020097041509101618222024zIw5550109.75951. 161802.PHAM THI NGUYET ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5161.21040 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 6915506.20240910.66506915506-0338811844_V iet Nam co len |
| 10/09/2024 5239.27682 | | 2.000.000 | | MBVCB.6994078061.1 chut tam long ung ho Dong Bao vuot qua thien tai .CT tu 0071001286078 NGO THI THU LIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.31802 | | 500.000 | | 346434.100924.161822.Ung ho dong bao bi anh huong boi bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5214.32190 | | 1.000.000 | | 122641.100924.161823.NGUYEN HOANG ANH chuyen FT24254301279352 |
| 10/09/2024 5387.75988 | | 10.000.000 | | 020097040509101618242024HEBH008848.7598 8.161824.Vietcombank:0011001932418:Kim Phu ung ho khac phuc sau bao so 3 Yaki |
| 10/09/2024 5240.27688 | | 200.000 | | MBVCB.6994086397.ung ho dong bao bi lu lut va anh huong cua bao yagi.CT tu 0011004223671 NGUYEN THI HOI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.75999 | | 1.000.000 | | 0200970422091016182320245FW8377437.7599 9.161824.Chia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5390.76547 | | 500.000 | | 020097042209101618232024AGBP798642.7654 7.161824.Nguyen Tuong Van ung ho khac phuc hau qua sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.31910 | | 5.000.000 | | 461059.100924.161926.NGUYEN THI THOM CHUYEN KHOAN UNG HO BA CON VUNG LU-100924-16:18:26 461059 |
| 10/09/2024 5244.27707 | | 100.000 | | MBVCB.6994085656.con xin gui 1 it den Mien Bac, cua it long nhieu , mong tat ca moi nguoi binh an vuot qua a.CT tu 0331000504462 NGUYEN THI KIM NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.27714 | | 500.000 | | MBVCB.6994086260.Chung tay vi Viet Nam than yeu.CT tu 0031000368200 NGUYEN THI LINH CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.27714 | | 500.000 | | MBVCB.6994078380.Vu Huy Hoang ung ho dong bao vung lu.CT tu 1014536240 LE PHUONG NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.32250 | | 50.000 | | 122801.100924.161825.. FT24254657969858 |
| 10/09/2024 5078.40517 | | 200.000 | | MBVCB.6994077949.Ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 0341007091280 PHAM DINH THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.76627 | | 200.000 | | 020097042209101618262024SOT469612.76627 .161828.DANG THI THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.77112 | | 50.000 | | 020097042209101618272024JQDK180961.7711 2.161829.BUI THI THANH HANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.32346 | | 1.000.000 | | 347668.100924.161827.Hoang Tuan Anh Dao Huyen Trang chuyen tien cuu tro dong bao lu cac tinh |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5243.27719 | | 100.000 | | MBVCB.6994077554.HA VAN SON chuyen tien ung ho MB bao so 3.CT tu 0461000616763 HA VAN SON toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.31992 | | 17.000 | | 728420.100924.161826.CHAU THUY VY chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.76665 | | 150.000 | | 020097040509101618292024GEWY009117.7666 5.161829.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI THU PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.33012 | | 8.000 | | 720475.100924.161829.VO HUYNH GIA HUY chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5161.21087 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7245700.20240910.66507245700-0867902575_T ON DUY TAN chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5241.27733 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994087444.HUYNH THI GIAU chuyen tien.CT tu 0171003492285 HUYNH THI GIAU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.76706 | | 200.000 | | 020097041509101618312024NU9y550367.7670 6.161831.Ung ho dong bao gap bao lut |
| 10/09/2024 5389.76711 | | 20.000 | | 020097042209101618302024W0JN757269.7671 1.161831.DINH LE MINH PHUONG ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5218.32398 | | 5.000.000 | | 942597.100924.161830.Fanpage Anh Em United dong gop ho tro dong bao vuot qua con bao Yagi , ma GD 248793145 |
| 10/09/2024 5245.27735 | | 100.000 | | MBVCB.6994079045.be THANH NGOC chuyen tien ung ho mien bac vuot qua thien tai..CT tu 0111000273831 BUI PHUOC THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.32440 | | 1.000.000 | | 123334.100924.161830.NGUYEN THI HONG chuyen FT24254023105338 |
| 10/09/2024 5390.77168 | | 150.000 | | 020097042209101618302024O0AY931792.7716 8.161811.vietnamthanyeu |
| 10/09/2024 5388.77192 | | 500.000 | | 0200970405091016183220242R6H009252.77192 .161812.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI TAM chuyen tien ung ho khac phuc sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5189.77190 | | 300.000 | | 0200970422091016183120248JKK835170.77190 .161832.ung ho dong bao bi anh huong con bao so 3 |
| 10/09/2024 5387.77200 | | 50.000 | | 0200970422091016183120240ONB643171.7720 0.161832.ung ho dong bao cac tinh tp bi thiet hai |
| 10/09/2024 5388.77210 | | 50.000 | | 020097042209101618312024JTYP858209.77210 .161833.ung ho bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5017.32522 | | 2.000.000 | | 636910.100924.161833.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5212.33176 | | 150.000 | | 662403.100924.161826.Ho tro dong bai trong bao lu |
| 10/09/2024 5217.32528 | | 500.000 | | 636914.100924.161833.DAO THI MY LAN chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5240.27754 | | 100.000 | | MBVCB.6994078907.TRAN THI KIEU THU UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 NAM 2024.CT tu 0111000344841 TRAN THI KIEU THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.32560 | | 200.000 | | 123472.100924.161833.NGUYEN THI MINH HOA ung ho dong bao lu lut FT24254822390730 |
| 10/09/2024 5387.76814 | | 100.000 | | 020097042209101618342024GNFG595154.76814.161835.VU TRONG HIEU chuyen tien ung ho ba con sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5245.27762 | | 100.000 | | MBVCB.6994087801.LE QUANG TUAN chung tay khac phuc bao lu.CT tu 1022636476 LE QUANG TUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.33201 | | 500.000 | | 636945.100924.161834.HA HOAI LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.76843 | | 200.000 | | 020097042209101618352024E4D2221114.76843.161836.DO VAN TRUC chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.76861 | | 500.000 | | 020097041509101618362024Ji7F550545.76861.161836.NGUYEN THANH HOA chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.76865 | | 100.000 | | 020097041509101618362024gDmm549961.76865.161836.Ung ho khu vuc bao lu |
| 10/09/2024 5212.33223 | | 300.000 | | 123457.100924.161832.NGUYEN THI PHUONG ANH chuyen FT24254879191333 |
| 10/09/2024 5212.32589 | | 300.000 | | 123601.100924.161834.LE DAO TRUC LAN FT24254038994620 |
| 10/09/2024 5219.32635 | | 200.000 | | 123482.100924.161833.Ung bo dong bao cac tinh bi anh huong con bao so 3 FT24254836309231 |
| 10/09/2024 5213.33294 | | 100.000 | | 508619.100924.161837.Ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5245.27769 | | 200.000 | | MBVCB.6994079102.VAN HUYEN TRANG -dong cuong- yen lac -VP ung ho dong bao sau bao.CT tu 1015949971 VAN HUYEN TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.32654 | | 100.000 | | 123815.100924.161836.Unghonguoidan baoyagi FT24254063603074 |
| 10/09/2024 5215.32656 | | 50.000 | | 662593.100924.161830.BUI THI HAI YEN Chuyen tien ung ho bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5216.33319 | | 270.000 | | 556312.100924.161835.ung ho bao lu Mb |
| 10/09/2024 5217.32561 | | 1.000.000 | | 123139.100924.161828.Gia dinh Quang Khai ung ho khac phuc bao Yagi FT24254108423018 |
| 10/09/2024 5218.33329 | | 200.000 | | 123921.100924.161837.LE HUY TUAN chuyen FT24254676670009 |
| 10/09/2024 5390.76914 | | 50.000 | | 020097041509101618382024Vd7O550587.76914 .161830.Nar Nguyen gop suc ung ho dong bao thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.76912 | | 50.000 | | 0200970415091016183820243CTf550588.76912. 161838.HUYNH QUOC THAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.33379 | | 200.000 | | 124003.100924.161838.Mong ba con binh an vuot kho khan FT24254607730202 |
| 10/09/2024 5390.77363 | | 100.000 | | 020097042209101618382024DFMG664802.7736 3.161831.Tam long nho giup do moi nguoi |
| 10/09/2024 5390.76917 | | 200.000 | | 020097041509101618382024fgY5549998.76917. 161838.HOANG VAN THANG ung ho dong bao bao lut va bao yagi |
| 10/09/2024 5161.21130 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7817462.20240910.66507817462-0969076867_N GUYEN PHUONG LINH chuyen tien ung ho dong bao khac phuc thiet hai |
| 10/09/2024 5220.32749 | | 100.000 | | 637090.100924.161838.TONG THI YEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.76969 | | 500.000 | | 020097041509101618412024gJm551066.76969. 161841.NGUYEN THI THUY LINH ung ho dong bao - Dong bao co len |
| 10/09/2024 5218.32757 | | 100.000 | | 758067.100924.161840.PHAM NGOC SON chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5218.33429 | | 5.000.000 | | 661850.100924.161825.VU LE PHONG ung ho thiet hai bao lu lut |
| 10/09/2024 5189.78021 | | 300.000 | | 020097042209101618412024EHRJ609345.78021 .161843.TRAN THI YEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.78023 | | 500.000 | | 020097042209101618422024S877135280.78023. 161834.DAO THI KIM TUYEN cuu tro dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5239.27809 | | 500.000 | | MBVCB.6994085963.Ung ho chong bao so 3 Yagi.CT tu 0181003528474 PHAM THI QUYNH TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.33544 | | 500.000 | | 461536.100924.161925.UNG HO DONG BAO BI LU LUT VA ANH HUONG BAO YAGI-100924-16:18:42 461536 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5243.27811 | | 70.000 | | MBVCB.6994079713.HOANG QUYNH TRANG chuyen tien.CT tu 1032569656 HOANG QUYNH TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.32904 | | 100.000 | | 124460.100924.161843.TA DUY KHANH ung ho dong bao bi thien tai FT24254206010209 |
| 10/09/2024 5387.78055 | | 1.000.000 | | 020097040509101618442024AZ9S009792.7805 5.161844.Vietcombank:0011001932418:TRINH NGUYEN VAN ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.32934 | | 200.000 | | 663305.100924.161835.TRAN KIM KHANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.78065 | | 100.000 | | 020097042209101618432024T8DA799280.7806 5.161844.ung ho lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5017.33618 | | 50.000 | | 124581.100924.161844.Ung ho dong bao vung lu FT24254501314700 |
| 10/09/2024 5388.78003 | | 50.000 | | 020097042209101618412024VD55923685.78003 .161822.DUONG HAI YEN SV HPMU ung ho giup do nguoi dan mua lu bao |
| 10/09/2024 5218.32987 | | 50.000 | | 124587.100924.161844.PHUNG THANH TU chuyen FT24254510897689 |
| 10/09/2024 5219.33623 | | 100.000 | | 124591.100924.161844.Nguoi con mien Trung mong mien Bac vuot qua thien tai FT24254676670595 |
| 10/09/2024 5214.33621 | | 500.000 | | 124553.100924.161844.NGUYEN THE VINH chuyen FT24254903789627 |
| 10/09/2024 5389.77450 | | 100.000 | | 0200970422091016184220240YI2318477.77450. 161823.VUONG THI THANH THUY chuyen tien ung ho dong bao cac tinh thanh pho anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5214.33654 | | 300.000 | | 663389.100924.161837.Dai ly thuoc Trung Uyen Chuyen tien cuu tro vung lu |
| 10/09/2024 5218.33644 | | 2.000.000 | | 663480.100924.161838.ung ho cuu giup ba con mien Bac |
| 10/09/2024 5161.21186 | | 30.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7817570.20240910.66507817570-0346375624_N GUYEN THUY DUONG chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5217.34023 | | 400.000 | | 348537.100924.161845.Tran Gia Minh chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.33684 | | 5.000 | | 650093.100924.161845.PHAN NGUYEN THANH HUNG 12A4 QUOC HOC QUY NHON |
| 10/09/2024 5219.34025 | | 300.000 | | 124686.100924.161845.Ung ho dong bao anh huong bao Yagi FT24254618029380 |
| 10/09/2024 5161.21187 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7266090.20240910.66507266090-0392616178_U ng ho bao cho ba con |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5161.21188 | | 10.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7879539.20240910.66507879539-0934682056_H uong ve Mien Bac |
| 10/09/2024 5209.34051 | | 100.000 | | 664010.100924.161841.Duong Phuong Linh gop cuu tro dong bao |
| 10/09/2024 5245.27836 | | 500.000 | | MBVCB.6994089523.ung ho dong bao.CT tu 9877530686 NGUYEN THI NGOC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.34054 | | 100.000 | | 637320.100924.161847.Fan Ninh Duong Story ung ho dong bao gap kho khan do bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.34073 | | 100.000 | | 758267.100924.161847.Tam long nho hy vong moi nguoi vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5209.34075 | | 200.000 | | 349628.100924.161847.Nguyen Thi Huyen chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.34074 | | 500.000 | | 349039.100924.161847.Ho tro dong bao mien Bac bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.34086 | | 200.000 | | 637206.100924.161844.Van Anh ung ho khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5212.33691 | | 500.000 | | 461684.100924.161846.PHAM TRAN KHANH UYEN UNG HO DONG BAO MIEN BAC KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI-100924-16:18:46 461684 |
| 10/09/2024 5388.78176 | | 50.000 | | 020097041509101618482024zKG1551242.78176 .161848.TRAN DINH KIEU OANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.33755 | | 100.000 | | 664138.100924.161843.tu va ha ung ho ba con bao lu |
| 10/09/2024 5239.27848 | | 20.000 | | MBVCB.6994080450.gui Dong Bao.CT tu 1037573060 NGUYEN PHUC HUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.78184 | | 300.000 | | 020097040509101618492024CAMN010009.781 84.161849.Vietcombank:0011001932418:Ung ho 1 phan nho sau bao YAGI |
| 10/09/2024 5241.27850 | | 700.000 | | MBVCB.6994080350.LA THI KIM DONG chuyen tien ung ho dong bao cac tinh do bao YAGI.CT tu 0111000323960 LA THI KIM DONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.78192 | | 1.000.000 | | 020097041509101618492024esyy550878.78192. 161841.NGO THI XUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.21169 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7879285.20240910.66507879285-0392189609_C on xin ung ho nguoi dan |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5241.27855 | | 200.000 | | MBVCB.6994089634.Xin quyen gop ho tro khac phuc bao lu.CT tu 0791000043131 NGUYEN TRAN KIM NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.21206 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7879933.20240910.66507879933-0966236445_H o tro nguoi dan a |
| 10/09/2024 5215.33829 | | 100.000 | | 125031.100924.161849.NGUYEN ANH VAN ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 Yagi FT24254002053575 |
| 10/09/2024 5214.34206 | | 100.000 | | 124782.100924.161846.Mong moi nguoi binh an FT24254861104706 |
| 10/09/2024 5389.77637 | | 500.000 | | 020097040509101618512024ERHP010099.7763 7.161831.Vietcombank:0011001932418:chi Phung ung ho khac phuc thiet hai do bao |
| 10/09/2024 5189.77647 | | 100.000 | | 020097042209101618502024KZGN103905.7764 7.161852.Chau Nguyen Vu Cam Nhung xin co mot chut tam long ho tro mua lut sau bao |
| 10/09/2024 5240.27865 | | 300.000 | | MBVCB.6994089660.nguoi vietnam yeu thuong.CT tu 0811000049559 HUYNH THI XUAN TRINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.27866 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994079860.NGUYEN THI MY KIM ung ho ba con vung lu lut .CT tu 0461000645163 NGUYEN THI MY KIM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.34080 | | 200.000 | | 349048.100924.161847.Doan Mai Huong chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.77683 | | 5.000.000 | | 0200970422091016185220247RUE345681.77683 .161833.Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5212.33953 | | 200.000 | | 125390.100924.161853.Ung ho vung lu lut FT24254365450588 |
| 10/09/2024 5218.33956 | | 30.000.000 | | 461896.100924.161954.KIEU MINH TUAN PHU MOT CHUT VOI BA CON MIEN BAC BAO SO 3-100924-16:18:51 461896 |
| 10/09/2024 5216.34321 | | 500.000 | | 758506.100924.161854.PHAN MINH THANG chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5212.34324 | | 400.000 | | 125444.100924.161854.UNG HO DONG BAO CAC TINH, THANH PHO BI THIET HAI DO CON BAO SO 3 GAY RA FT24254831302066 |
| 10/09/2024 5239.27893 | | 50.000 | | MBVCB.6994089139.Ung ho dong bao.CT tu 0601000548412 THAI MY TRAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.77755 | | 50.000 | | 0200970422091016185420245BE1121938.77755. 161855.PHI THU HIEN chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5189.78383 | | 1.000.000 | | 0200970422091016185420240UUX890187.7838 3.161856.TA THI HUYEN NGA mong tat ca binh an |
| 10/09/2024 5212.35020 | | 500.000 | | 663914.100924.161850.chuc moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5209.35038 | | 200.000 | | 349451.100924.161855.Mai Nhi Ung ho nguoi dan vung lu Yagi |
| 10/09/2024 5189.77788 | | 200.000 | | 020097041509101618562024clgr551570.77788.1 61856.Chi Noi Chuyen Toc gop suc cung dong bao |
| 10/09/2024 5214.35080 | | 10.000 | | 731501.100924.161856.NGUYEN MINH NGUYET gui den mng |
| 10/09/2024 5213.35069 | | 50.000 | | 350076.100924.161856.Tran Thanh Huyen ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5209.34435 | | 500.000 | | 637658.100924.161857.UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5213.34437 | | 100.000 | | 637656.100924.161857.NGUYEN VAN DAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.78441 | | 100.000 | | 020097040509101618582024S5OM010496.7844 1.161838.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N HA TRANG chuyen tien ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5217.35118 | | 500.000 | | 125634.100924.161856.Ung ho bao lu FT24254019012848 |
| 10/09/2024 5189.78467 | | 50.000 | | 020097042209101618582024KRTG862757.7846 7.161859.NGUYEN THUY QUYNH chuyen tien ung ho cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5219.35142 | | 100.000 | | 637683.100924.161859.ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5212.34533 | | 10.000 | | 350202.100924.161859.Lieu Thien An chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.77874 | | 200.000 | | 020097042209101618592024PVMC499438.7787 4.161851.ung ho cuu tro lu lut |
| 10/09/2024 5209.35212 | | 200.000 | | 350249.100924.161900.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5219.34595 | | 50.000 | | 126010.100924.161900.UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 FT24254264033051 |
| 10/09/2024 5214.34619 | | 200.000 | | 665164.100924.161857.DO QUYNH ANH ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5189.78539 | | 200.000 | | 020097042209101619012024LJWU425994.7853 9.161853.DAO TRUONG GIANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu mong moi nguoi luon binh an. |
| 10/09/2024 5217.35287 | | 10.000 | | 637784.100924.161902.Long Hoang ung ho dong bao lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5209.34648 | | 200.000 | | 637748.100924.161902.NGUYEN MINH GIANG chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5389.77945 | | 30.000 | | 020097042209101619022024JTX7474039.77945 .161903.NGUYEN THUY HANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.27943 | | 200.000 | | MBVCB.6994090370.TRAN NHAT VI ung ho mien Bac khac phuc hau qua thien tai.CT tu 0531002579696 TRAN NHAT VI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.77963 | | 39.000 | | 020097042209101619032024H95M762303.7796 3.161844.NGUYEN THANH CONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.77982 | | 100.000 | | 020097041509101619042024jiuO552116.77982. 161904.Chut tam long se chia voi dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5078.40796 | | 500.000 | | MBVCB.6994082161.LO TUAN ANH UNG HO.CT tu 1030768603 LO TUAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.27954 | | 200.000 | | MBVCB.6994081781.NGUYEN HUU THUY chuyen tien ung ho bao lut.CT tu 0101001181278 NGUYEN HUU THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.27954 | | 500.000 | | MBVCB.6994081498.DUONG HUU BINH ung ho khac phuc hau qua bao yagi.CT tu 0181003365962 DUONG HUU BINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.21287 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 6897076.20240910.66506897076-0342585373_H UYNH THI LOAN unghodongbaobaolu |
| 10/09/2024 5215.35385 | | 500.000 | | 665283.100924.161900.NGUYEN THANH LUAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.34783 | | 50.000 | | 759422.100924.161904.IBFT Ho tro nhan dan vuot qua mua lu bao |
| 10/09/2024 5387.78652 | | 100.000 | | 020097042209101619052024OIW5838789.7865 2.161906.DANG HONG HANH ung ho |
| 10/09/2024 5245.27969 | | 200.000 | | MBVCB.6994091363.NGUYEN VO THAO NHI chuyen tien.CT tu 1041413681 NGUYEN VO THAO NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.35466 | | 50.000 | | 126561.100924.161906.TRAN THI BICH NGOC chuyen FT24254971476193 |
| 10/09/2024 5388.79066 | | 1.000.000 | | 020097042209101619062024KUCZ345315.7906 6.161907.TRAN THI PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.34839 | | 20.000.000 | | 126567.100924.161907.GD Phuong Phuong va VAnh ung ho chia se kho khan voi ba con khac phuc hau qua bao Yagi Mong moi nguoi deu binh an FT24254500238688 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5219.34850 | | 100.000 | | 351037.100924.161907.Lan Luu ck ung ho dong bao - con bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5387.78696 | | 100.000 | | 020097042209101619072024UKT2405107.7869 6.161908.ung ho cac tinh thanh pho thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5209.35520 | | 10.000.000 | | 876548.100924.161907.Ung ho dong bao khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.35513 | | 13.000 | | 126645.100924.161907.TRAN QUANG VINH chuyen FT24254446014610 |
| 10/09/2024 5217.34881 | | 100.000 | | 100873.100924.161908.Ung ho khu vuc lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5390.79090 | | 100.000 | | 020097042209101619072024AHA0939941.7909 0.161900.NGUYEN NGOC NHU THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.78716 | | 100.000 | | 020097042209101619082024KXZQ713306.7871 6.161909.NGUYEN THI THE chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.27980 | | 100.000 | | MBVCB.6994090881.ung ho cuu tro bao lu .CT tu 1025045026 DO GIAO MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.27987 | | 200.000 | | MBVCB.6994091967._ngmthw ung ho dong bao vung lu lut.CT tu 0851000027426 NGUYEN MINH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.27988 | | 42.415 | | MBVCB.6994091861.LE HOANG THANG chuyen tien.CT tu 1013965707 LE HOANG THANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.79160 | | 100.000 | | 020097041509101619112024xsgs552261.79160. 161911.CAO SON LOC thay mat gia dinh gop chut tai luc |
| 10/09/2024 5161.21326 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7881608.20240910.66507881608-0852064929_H O THI NHUNG chuyen tien ung ho mien Bac |
| 10/09/2024 5387.78802 | | 500.000 | | 0200970422091016191020243K80965583.78802. 161912.HO TRAN NGOC PHUC chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.34986 | | 100.000 | | 126853.100924.161910.chuc mien bac que toi co gang vuot qua FT24254818182838 |
| 10/09/2024 5219.35674 | | 2.001.117 | | 126947.100924.161911.Lee Seungyong ung ho dong bao mien Bac vuot qua con bao FT24254285804204 |
| 10/09/2024 5387.78821 | | 150.000 | | 020097042209101619112024VWQJ253835.7882 1.161912.Pham Ngoc Huyen Tran quyen gop giup dong bao chong bao |
| 10/09/2024 5220.36028 | | 200.000 | | 127039.100924.161912.Ung ho dong bao khac phuc bao Yagi FT24254923314295 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5212.36118 | | 200.000 | | 759061.100924.161915.Em gui chut tinh cam nho nay den voi nhung noi dang gap kho khan vi bao va lu lut. Chi mong binh an den voi moi nguoi a |
| 10/09/2024 5215.36107 | | 18.916 | | 665530.100924.161907.ung ho |
| 10/09/2024 5017.35809 | | 200.000 | | 352077.100924.161916.HoaNTT28 ung ho ba con vung bao lu lut |
| 10/09/2024 5244.28036 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994092731.NGUYEN THI NGAN gop suc nho nhoi . mong mn dc binh an.CT tu 1012415201 NGUYEN THI NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.78930 | | 100.000 | | 020097041509101619172024Lzge552423.78930. 161917.NGUYEN THI THANH THUY chuyen tien ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5387.79317 | | 200.000 | | 020097041509101619182024dS0Z552437.79317 .161918.DINH THI HONG LY chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.28044 | | 200.000 | | MBVCB.6994092682.TRUONG THI HANH ung ho cuu tro bao Yagi.CT tu 0491000136734 TRUONG THI HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.35788 | | 20.000 | | 359879.100924.161911.MAI THAO con co chut tam long muon gui den mn, cau mong cho mien Bac se som binh an |
| 10/09/2024 5390.78976 | | 100.000 | | 020097042209101619172024ERQM455101.7897 6.161918.NGUYEN THI NGOC THAM ho tro cac tinh lu lut |
| 10/09/2024 5214.35898 | | 200.000 | | 385149.100924.161918.Ung ho cuu tro con bao so 3 |
| 10/09/2024 5217.35929 | | 10.000.000 | | 101799.100924.161918.DO THI THU HA ho tro nan nhan bao YAGI |
| 10/09/2024 5389.79000 | | 10.000.000 | | 020097041509101619192024mXUS552706.7900 0.161919.gd Ha Hiep 58VMecopark UH khac phuc hau qua bao so3yagi |
| 10/09/2024 5245.28053 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994083000.PHAM HOANG QUAN chuyen tien.CT tu 9986853999 PHAM HOANG QUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.28057 | | 100.000 | | MBVCB.6994092530.DAO THI TUYET NHUNG ho tro khac phuc hau qua bao yagi.CT tu 1017853276 DAO THI TUYET NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.35928 | | 200.000 | | 127459.100924.161917.Ung ho dong bao bao lut FT24254256880260 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5390.79412 | | 200.000 | | 0200970405091016192220243NL4011544.79412 .161922.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI BICH THUY 38 chung tay ung ho ba con vung bao lu cau mong mn binh an |
| 10/09/2024 5390.80085 | | 500.000 | | 020097041509101619222024c977552788.80085. 161922.ung ho thien tai do bao YAGI |
| 10/09/2024 5215.36383 | | 2.000.000 | | 127929.100924.161923.Ung ho dong bao lu lut va anh huong bao Yagi FT24254670450071 |
| 10/09/2024 5239.28087 | | 500.000 | | MBVCB.6994083872.LAM THU chuyen tien cuu tro bao so 3 .CT tu 0171003480148 NGUYEN HUYNH LAM THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.37067 | | 100.000 | | 424465.100924.161923.ATM-IBFT |
| 10/09/2024 5389.80125 | | 200.000 | | 020097042209101619232024PXEQ753753.8012 5.161924.Ung ho Dong Bao Vuot Lu |
| 10/09/2024 5245.28086 | | 500.000 | | MBVCB.6994092337.Huynh Tran Thanh Thy ung ho dong bao bi anh huong bao lu .CT tu 0721000661182 HUYNH TRAN THANH THY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.36407 | | 300.000 | | 666551.100924.161912.TRUONG THI SEN gui dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5243.28091 | | 500.000 | | MBVCB.6994093029.ung ho ng dan dang gap bao hi vong se giup do ng dan vuot qua kho khan.CT tu 0631000434663 NGUYEN THI NGOC HAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.36433 | | 500.000 | | 638387.100924.161924.NGUYEN KHANH VAN chuyen |
| 10/09/2024 5213.37133 | | 500.000 | | 734245.100924.161925.UNG HO CAC TINH BI BAO LU |
| 10/09/2024 5216.37143 | | 200.000 | | 352957.100924.161924.Bui Vo Thanh Thu ung ho dong bao cac tinh bao lu |
| 10/09/2024 5218.37149 | | 10.000 | | 734177.100924.161924.Em hssv khong co nhiều Cua it long nhieu |
| 10/09/2024 5189.80195 | | 200.000 | | 020097042209101619252024PHMT654452.8019 5.161917.NGUYEN THI BICH HANG chuyen tien ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5215.36489 | | 200.000 | | 128129.100924.161925.PHAM NGOC CHAU chuyen FT24254686025733 |
| 10/09/2024 5389.80201 | | 100.000 | | 020097042209101619252024VF8K793098.80201 .161926.NGUYEN PHUONG AN ung ho cac tinh mua bao lu |
| 10/09/2024 5161.21411 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7882867.20240910.66507882867-0359477921_L uu Thi Anh ung ho dong bao bi bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5220.36524 | | 100.000 | | 759422.100924.161927.Ngoc ung ho dong bao bi anh huong lu |
| 10/09/2024 5017.36494 | | 300.000 | | 352517.100924.161925.Ung ho tinh thanh bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.80238 | | 300.000 | | 020097041509101619272024Rla5553153.80238.161927.BUI NGOC QUYNH Chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5212.37189 | | 1.000.000 | | 638590.100924.161927.Cong Dan Tuong Foko Ung Ho Dong Bao Lut Bao YaGi |
| 10/09/2024 5219.37216 | | 300.000 | | 101892.100924.161927.Ung ho dong bao vung bao lu |
| 10/09/2024 5241.28113 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994084118.ung ho dong bao mien Bac .CT tu 0261003485613 TRAN THI PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.36563 | | 6.000 | | 353620.100924.161927.Dinh Tuan Anh chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.80289 | | 500.000 | | 02009704050910161929202455OK011824.80289.161929.Vietcombank:0011001932418:TRA THI THANH THAO ung ho ba con mien Bac |
| 10/09/2024 5242.28119 | | 100.000 | | MBVCB.6994093553.em be Cam Cam ung ho mien bac lu lut mong mn deu binh an.CT tu 0261003462205 NGUYEN PHUONG THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.28121 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994092648.NGUYEN VAN VIET chuyen tien.CT tu 9034999999 NGUYEN VAN VIET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.37293 | | 100.000 | | 462851.100924.161929.UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI-100924-16:19:27 462851 |
| 10/09/2024 5215.37306 | | 2.000.000 | | 638664.100924.161930.Tap the Mimi Dressly ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5215.36610 | | 50.000 | | 353688.100924.161929.TRAN TRUNG KIEN ung ho khac phuc sau bao |
| 10/09/2024 5390.79601 | | 300.000 | | 020097041509101619302024JBx5553531.79601.161910.VU THI HUYEN TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.36649 | | 100.000 | | 128532.100924.161930.Ung ho dong bao vuot qua bao yagi FT24254221438013 |
| 10/09/2024 5240.28130 | | 200.000 | | MBVCB.6994092818.ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi.CT tu 0631000490010 LE THI GIANG HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.79624 | | 500.000 | | 0200970405091016193120249XPT011920.79624.161931.Vietcombank:0011001932418:DO THI CHAN chuyen tien ung ho dong bao phia Bac |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5215.36705 | | 100.000 | | 668351.100924.161927.Ung ho dong bao, vi To Quoc toi |
| 10/09/2024 5214.37389 | | 2.000.000 | | 665951.100924.161918.DOAN VO KIEU ANH Ho tro dong bao bi thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5209.36718 | | 200.000 | | 668092.100924.161922.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5213.36758 | | 10.000.000 | | 353882.100924.161933.Pham Xuan Dong chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.37429 | | 5.000.000 | | 465003.100924.161933.VIETINBANK CK NGUOI GUI Ngoc Anh Nguyen MS 1039860877 |
| 10/09/2024 5390.80432 | | 100.000 | | 0200970422091016193320242JBN382712.80432 .161934.Hieu Nguyen ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5161.21428 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7884082.20240910.66507884082-0839698690_N GUYEN Y BINH quyen gop |
| 10/09/2024 5390.79718 | | 5.000.000 | | 020097042209101619332024IE4Q911516.79718. 161915.Ung ho dong bao bi lu lut va anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.79720 | | 500.000 | | 020097042209101619342024ESDT890950.7972 0.161935.BICH NGA ung ho dong bao vuot bao yagi |
| 10/09/2024 5216.36828 | | 100.000 | | 128920.100924.161934.Ung ho cuu tro do bao yagi FT24254456537399 |
| 10/09/2024 5189.80479 | | 100.000 | | 0200970422091016193520241VGX678088.8047 9.161936.BUI THI THU HUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.28166 | | 2.000.000 | | MBVCB.6994093891.ThaiSon PhanThiHoa.CT tu 1027018491 THAI PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.37498 | | 50.000 | | 667339.100924.161930.Tiep suc chong bao lu cung Mien Bac |
| 10/09/2024 5161.21433 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7885713.20240910.66507885713-0967114817_D O THI MINH ANH ung ho ba con sau bao |
| 10/09/2024 5388.80499 | | 100.000 | | 020097042209101619362024QMRD779564.804 99.161937.DUONG THANH HOANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.36875 | | 1.000.000 | | 353529.100924.161936.ung ho mua bao so 3 |
| 10/09/2024 5218.36896 | | 840.000 | | 354073.100924.161937.UNG HO BAO LU MIEN BAC |
| 10/09/2024 5245.28182 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994094490.chia se kho khan voi dong bao mien bac.CT tu 0071004730277 DANG MINH HOANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5219.37623 | | 3.000 | | 735643.100924.161939.DO HAI YEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.36981 | | 200.000 | | 667567.100924.161936.chia se kho khan mong moi nguoi vuot qua bao lu binh an |
| 10/09/2024 5216.37662 | | 100.000 | | 129494.100924.161940.mong mn binh an FT24254250005290 |
| 10/09/2024 5390.80610 | | 80.000 | | 020097041509101619382024HHsf553425.80610 .161921.ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.38056 | | 100.000 | | 639078.100924.161941.NGUYEN VIET HUNG transfer |
| 10/09/2024 5220.38052 | | 2.978 | | 465178.100924.161941.NGUYEN HOANG THUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.38070 | | 1.000.000 | | 129553.100924.161941.HA THI MY NHUNG ung ho dong bao cac tinh bi anh huong bao so 3 Yagi FT24254293515000 |
| 10/09/2024 5214.38096 | | 1.000.000 | | 759868.100924.161942.Gia dinh Nguyen Huong Thao ung ho nguoi dan bi anh huong bao so 3 |
| 10/09/2024 5212.37751 | | 100.000 | | 313940.100924.161943.Hai Yen gui chut tam long ung ho ba con vuot qua kho khan bao lu |
| 10/09/2024 5189.80640 | | 1.000.000 | | 020097042209101619412024YG9I760051.80640. 161942.mong ba con som vuot qua kho khan do bao yagi de lai |
| 10/09/2024 5219.38124 | | 1.000.000 | | 129661.100924.161942.Viet nam co len FT24254084210442 |
| 10/09/2024 5189.79891 | | 50.000 | | 020097042209101619422024KCIF507957.79891 .161943.HO NGOC KHA NHU chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.38126 | | 200.000 | | 313942.100924.161943.QUYEN HUONG GIANG chuyen tien ung ho nhan dan chong bao |
| 10/09/2024 5219.38167 | | 10.000.000 | | 667224.100924.161926.HOANG BICH PHUONG Chuyen tien ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5389.79931 | | 100.000 | | 020097041509101619452024taYC553941.79931. 161945.unghodongbao |
| 10/09/2024 5161.21493 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7886060.20240910.66507886060-0379081708_L E HA THANH quyen gop |
| 10/09/2024 5219.38173 | | 10.000 | | 735797.100924.161940.VU HUYNH NHU chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.79942 | | 500.000 | | 020097042209101619442024XCQT977259.7994 2.161945.LE THI VAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.21530 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7268115.20240910.66507268115-0926991968_T RAN DUC TUNG chuyen tien qua MoMo |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5213.38189 | | 100.000 | | 129822.100924.161944.Nguyen Phuc Lam dong long vuot qua thien tai FT24254206014935 |
| 10/09/2024 5209.38217 | | 200.000 | | 424786.100924.161944.UNG HO DONG BAO MIEN BAC BI LU LUT |
| 10/09/2024 5240.28223 | | 100.000 | | MBVCB.6994106072.Vo Nguyen An ung ho dong bao .CT tu 0511000399366 VO NGUYEN AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.41127 | | 100.000 | | MBVCB.6994095203.Nguyen Thi Thuy Kieu ung ho dong bao mien Bac.CT tu 0601000485546 NGUYEN THI THUY KIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.37928 | | 1.000.000 | | 463342.100924.162056.HAI DUONG XIN UNG HO CAC DONG BAO GAP LU LUT TAI NAN SAU BAO YAGI-100924-16:19:45 463342 |
| 10/09/2024 5078.41132 | | 100.000 | | MBVCB.6994105793.ung ho bao .CT tu 0401001492299 KHONG MINH BINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.28241 | | 200.000 | | MBVCB.6994094171.PHAN THI HA NHI chuyen tien.CT tu 0201000705462 PHAN THI HA NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.81044 | | 150.000 | | 020097042209101619482024D4B8384008.81044 .161949.CAP TIEN DUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.80000 | | 500.000 | | 020097041509101619472024pYgT554526.80000 .161947.ung ho dong bao lu lut; mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5219.38409 | | 100.000 | | 761351.100924.161950.IBFT NGUYEN NGOC BAO TRAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.81122 | | 1.000.000 | | 020097041509101619522024ZCnh554669.81122 .161943.VU THANH HUYEN ung ho khac phuc anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.81116 | | 100.000 | | 020097042209101619502024JF2H250709.81116. 161931.Quynh Thu ung ho cuu tro thiet hai sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.38451 | | 500.000 | | 736916.100924.161952.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5390.81099 | | 50.000 | | 020097042209101619492024N8LU427863.8109 9.161951.TRAN THI HA MY chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.38457 | | 50.000 | | 130430.100924.161951.VU VIET THANG ung ho ho tro bao lu FT24254362328501 |
| 10/09/2024 5216.39081 | | 500.000 | | 235612.100924.161951.Ung Ho Thiet Hai Do Bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.39101 | | 100.000 | | 670011.100924.161948.LE THI HONG NHUNG Chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5390.80893 | | 200.000 | | 020097042209101619512024XDFU913600.8089 3.161952.DANG THI QUYNH TRANG ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5189.81141 | | 50.000 | | 02009704220910161951202487P2956906.81141. 161952.NGUYEN THI LAN ANH chuyen tien ung ho dong bao thiet hai bao lu yagi |
| 10/09/2024 5215.39107 | | 300.000 | | 669345.100924.161946.TRAN THI VAN ANH ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5387.81155 | | 200.000 | | 020097042209101619522024UEV8310070.81155 .161953.NGUYEN KHAC THANG ha noik |
| 10/09/2024 5389.81169 | | 200.000 | | 020097040509101619532024E44L012878.81169. 161953.Vietcombank:0011001932418:HIEU TUONG tiep suc ho tro dong bao bao lu thien tai |
| 10/09/2024 5215.38473 | | 5.000 | | 736959.100924.161952.MAI TIEN THINH chuyen tien tu Viettel Money |
| 10/09/2024 5388.81163 | | 300.000 | | 0200970405091016195320240V6T012867.81163 .161953.Vietcombank:0011001932418:Cau mong binh an den voi nguoi dan phia Bac |
| 10/09/2024 5017.39136 | | 500.000 | | 669388.100924.161947.VU CONG TUNG Chuyen tien ung ho dong bao do bao so 3 gay ra |
| 10/09/2024 5243.28275 | | 300.000 | | MBVCB.6994095825.NGUYEN THI LIEN chuyen tien Uh.CT tu 9968278956 NGUYEN THI LIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.39141 | | 200.000 | | 130427.100924.161951.CAO THI NGOC HUYEN mong nguoi dan binh an FT24254213500256 |
| 10/09/2024 5215.38535 | | 25.000 | | 760187.100924.161954.ung ho dong bao Yen Bai - Lao Cai |
| 10/09/2024 5240.28285 | | 100.000 | | MBVCB.6994096357.Cau mong moi nguoi binh an.CT tu 0011004443031 PHAM QUYNH NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.28292 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994091712.LUU THI KHANH DUNG chuyen tien.CT tu 0071000778278 LUU THI KHANH DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.82051 | | 100.000 | | 020097041509101619572024tsOg554387.82051. 161958.THAI HONG ANH chuyen tien ung ho khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5390.82063 | | 200.000 | | 020097041509101619582024AkMm554405.820 63.161958.cau mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5389.80835 | | 500.000 | | 020097042209101619452024Z9I5627209.80835. 161946.VO THI HA chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.39282 | | 200.000 | | 130706.100924.161955.Ung ho ba con anh huong boi bao Yagi FT24254307894534 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5220.39273 | | 500.000 | | 504490.100924.161956.ISL20240910161956628- ung ho nhan dan vung lu |
| 10/09/2024 5212.39279 | | 200.000 | | 737444.100924.161958.ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.38658 | | 200.000 | | 130652.100924.161954.MANH GIANG MO 5.4.24HQV chuyen ung ho lu lut Mien Bac FT24254002905685 |
| 10/09/2024 5220.39321 | | 100.000 | | 130877.100924.161957.Gia dinh gao ung ho thiet hai con bao so 3 FT24254560668599 |
| 10/09/2024 5240.28312 | | 100.000 | | MBVCB.6994096698.cua it long nhieu gui chut den mien bi anh huong bao.CT tu 1036025055 TRIEU THI NGOC PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.28312 | | 500.000 | | MBVCB.6994096635.NGUYEN THI HOA chuyen tien ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 0451000330690 NGUYEN THI HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.38696 | | 400.000 | | 130922.100924.161957.Ung ho dong bao vuot qua lu lut FT24254210874613 |
| 10/09/2024 5216.38737 | | 100.000 | | 669766.100924.161954.DANG THAI THANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.28314 | | 150.000 | | MBVCB.6994097005.chung tay giup do nguoi dan khac phuc bao lu.CT tu 0301000403985 DO NHU CONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.39294 | | 1.000.000 | | 463648.100924.161957.MONG BA CON TAI QUA NAN KHOI-100924-16:19:57 463648 |
| 10/09/2024 5220.38740 | | 200.000 | | 669792.100924.161955.Ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5078.41219 | | 500.000 | | MBVCB.6994096676.Chia se tam long den vung bao lut..CT tu 0061001161520 PHAN THI THANH TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.28318 | | 200.000 | | MBVCB.6994096998.Xin duoc gop chut tam long ung ho cho dong bao.CT tu 1025787251 NGUYEN ANH THINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.81361 | | 5.000.000 | | 0200970422091016195920249792854564.81361. 162001.Sworld chuyen tien ung ho ba con Vung Lu |
| 10/09/2024 5390.82141 | | 50.000 | | 020097041509101620012024pji5554956.82141.1 62001.NGUYEN XUAN HOA Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5220.38798 | | 200.000 | | 131157.100924.162000.LA THI THO chuyen UH lu lut MB FT24254902652632 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5216.38802 | | 200.000 | | 760425.100924.162001.cuu tro lu |
| 10/09/2024 5078.41227 | | 300.000 | | MBVCB.6994096274.gia dinh Chu Hong Vu xa Thai Hoa huyen Ba Vi ung ho.CT tu 0021000446055 CHU THI THUY HONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.28322 | | 20.000 | | MBVCB.6994107460.ung ho nguoi dan vung lu.CT tu 1026142105 NGUYEN NGOC KIM HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.81409 | | 1.000.000 | | 020097042209101620012024RJFE655068.81409.162002.Hanh Shady tai Dai Loan ung ho khac phuc Bao YAGI |
| 10/09/2024 5387.81411 | | 100.000 | | 020097041509101620022024xMh1555512.81411.161954.NGUYEN THI THU TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.82186 | | 500.000 | | 020097042209101620002024X2FP722674.82186.162003.CHU THI TUYET NHI ung ho |
| 10/09/2024 5387.81425 | | 100.000 | | 020097042209101620012024L267415969.81425.162003.NGUYEN HOANG PHI LONG ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5078.41241 | | 500.000 | | MBVCB.6994095648.NGAN NGAN UNG HO UBTW MTTQ VN KHAC PHUC HAU QUA SAU BAO YAGI. co len Dong Bao.CT tu 0531002508376 TRINH PHAM KIM NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.28338 | | 2.000.000 | | MBVCB.6994107950.UH dong bao bi ah bao Yagi.CT tu 0331000468949 DINH HUU LAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.38891 | | 100.000 | | 131378.100924.162003.TRAN THI THU VAN mong moi nguoi binh an, co gang vuot qua kho khan FT24254903794559 |
| 10/09/2024 5389.82208 | | 200.000 | | 020097042209101620032024QSUS877740.82208.162004.DINH THI TUYEN ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5189.82225 | | 500.000 | | 020097041509101620042024Zbmw555577.82225.162005.PHAN KHANH HOAI ung ho dong bao thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.21589 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66507532862.20240910.66507532862-0763248468_N GUYEN NGOC CUONG |
| 10/09/2024 5245.28346 | | 500.000 | | MBVCB.6994108231.VO TUAN LINH chuyen tien ung ho nhan dan bi anh huong boi bao so 3.CT tu 0071001074915 VO TUAN LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5217.39481 | | 5.000.000 | | 356293.100924.162002.Nguyen Thu Phuong chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.38978 | | 300.000 | | 131538.100924.162005.Thay mat bac Tu va moi nguoi chuyen tien ung ho mien Bac chong lu lut FT24254194939004 |
| 10/09/2024 5244.28356 | | 300.000 | | MBVCB.6994107129.HOANG VAN VU ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 Yagi.CT tu 0731000879685 HOANG VAN VU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.41270 | | 100.000 | | MBVCB.6994107880.ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 0181003514117 NGUYEN THI PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.28359 | | 100.000 | | MBVCB.6994097451.TRAN VAN TRUNG HIEU chuyen tien ung ho ba con.CT tu 1041192490 TRAN VAN TRUNG HIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.40025 | | 100.000 | | 131681.100924.162007.LE NHI ung ho nguoi dan vung anh huong cua bao FT24254264850472 |
| 10/09/2024 5220.40038 | | 1.000.000 | | 639900.100924.162008.Dai Duong ho tro dong bao bi anh huong boi bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5245.28373 | | 100.000 | | MBVCB.6994096863.ung ho dong bao bi thiet hai do bao YaGi .CT tu 0871004236592 NGUYEN THI HONG PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.40059 | | 2.000.000 | | 131768.100924.162007.ung ho dong bao anh huong bao so 3 Yagi FT24254706854497 |
| 10/09/2024 5218.40058 | | 10.000 | | 738339.100924.162007.NGUYEN DIEM QUYNH CHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.40027 | | 2.000.000 | | 131668.100924.162007.TRAN THI TO NGA ung ho Yagi FT24254108430508 |
| 10/09/2024 5244.28378 | | 50.000 | | MBVCB.6994108589.chau la hoc sinh, chau khong co nhieu tien chau xin gop y mot chut a.CT tu 3866822649 TANG TU TRAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.21648 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66507887877.20240910.66507887877-0933949312_A n gui mot it de giup do moi nguoi Cau binh an cho moi nguoi |
| 10/09/2024 5017.40125 | | 20.000 | | 671275.100924.162003.NGUYEN NGOC LINH ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.21637 | | 10.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66507969168.20240910.66507969168-0342197816_T ANG NGOC ANH chuyen tien qua MoMo |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5388.81650 | | 50.000 | | 020097042209101620102024ATS2734206.8165 0.162003.DINH NGUYEN KHANH LY chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.81653 | | 300.000 | | 020097041509101620112024X3Xb555185.8165 3.162011.BUI THANH TU ung ho cuu tro |
| 10/09/2024 5214.39796 | | 50.000 | | 671425.100924.162006.NGUYEN HAI YEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.39817 | | 500.000 | | 132068.100924.162011.NGUYEN TRUONG GIANG chuyen FT24254001484779 |
| 10/09/2024 5243.28394 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994108937.VU PHUONG ANH chuyen tien.CT tu 1021989888 VU PHUONG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.28396 | | 500.000 | | MBVCB.6994097067.THAI HUU TUAN chuyen tien.CT tu 0411001078996 THAI HUU TUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.28397 | | 100.000 | | MBVCB.6994097273.gop chut tam long nho be, mong dong bao vuot qua bao lu.CT tu 0971000030778 LE THI THANH HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.81704 | | 100.000 | | 020097042209101620122024Y33S149633.81704. 161953.HUYNH THAI HA ung ho dong bao vuot bao |
| 10/09/2024 5216.39887 | | 10.000 | | 657433.100924.162012.NGUYEN THI KHANH LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.40255 | | 500.000 | | 357770.100924.162012.Ung ho Bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.40303 | | 300.000 | | 640140.100924.162015.NGUYEN THI HIEN chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5239.28426 | | 60.000 | | MBVCB.6994097144.Mong Viet Nam som vuot qua kho khan.CT tu 0691000359908 PHAM TUAN HIEP toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.40325 | | 100.000 | | 132419.100924.162014.LE NGOC HAU chuyen FT24254903987471 |
| 10/09/2024 5239.28434 | | 500.000 | | MBVCB.6994096431.DAO THI THANH HUYEN - nguoi con xu Thanh gop suc chong lu.CT tu 1022383974 DAO THI THANH THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.28442 | | 100.000 | | MBVCB.6994106724.Ung ho ba con MB bi anh huong bao.CT tu 1046740133 NGUYEN TRUC NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.82659 | | 200.000 | | 020097042209101620182024SHUJ722055.82659 .162019.Ho tro dong bao thien tai |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5161.21685 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66507887105.20240910.66507887105-0773900107_N GO THI MY HAU chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5189.82676 | | 200.000 | | 0200970422091016201920249L5V289172.82676. 162020.pp ung ho cuu tro lu |
| 10/09/2024 5218.41134 | | 5.000 | | 132701.100924.162018.BUI VIET HA chuyen FT24254857060411 |
| 10/09/2024 5220.40429 | | 200.000 | | 760949.100924.162019.LE HUYNH ANH chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5212.40499 | | 20.000 | | 358151.100924.162020.ho tro ba con bao lut |
| 10/09/2024 5244.28468 | | 500.000 | | MBVCB.6994098957.Trung Tam ung ho cuu tro bao lu.CT tu 0731000746127 PHAM THANH TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.82764 | | 30.000 | | 020097042209101620212024ZR69698223.82764 .162014.THAI THI TINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.41402 | | 50.000 | | MBVCB.6994110255.HUYNH THI KIM PHUONG chuyen tien UNG HO LU LUT MIEN BAC.CT tu 9332547686 HUYNH THI KIM PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.40540 | | 200.000 | | 314108.100924.162023.NGUYEN HONG ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.28471 | | 100.000 | | MBVCB.6994099070.PHAM THI MY LINH chuyen tien.CT tu 0621000472143 PHAM THI MY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.41264 | | 100.000 | | 358236.100924.162022.Tran Yen Ngoc chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.40547 | | 1.000.000 | | 761979.100924.162023.IBFT Chut long goi ba con mb |
| 10/09/2024 5220.41285 | | 200.000 | | 670525.100924.162003.Ong Vinh Ba Nga ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5220.40568 | | 50.000 | | 464259.100924.162124.CUA IT LONG NHIEU, MONG MOI NGUOI DEU BINH AN-100924-16:20:23 464259 |
| 10/09/2024 5387.81999 | | 100.000 | | 02009704220910162022202445XQ759012.81999 .162024.NGUYEN SON TUNG chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5214.40576 | | 100.000 | | 133136.100924.162023.Ung ho bao ngap lut FT24254710800752 |
| 10/09/2024 5216.41309 | | 200.000 | | 670957.100924.162015.BUI HONG NHUNG ung ho bao yagi mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5217.40591 | | 200.000 | | 133203.100924.162024.PHAN TAM THU mot chut gop suc ung ho nguoi thiet hai trong con bao Yagi FT24254950928030 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5387.82836 | | 1.000.000 | | 020097042209101620242024X4XA361874.8283 6.162025.DINH KHANH HIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.83057 | | 89.500 | | 020097042209101620252024KC4H494192.8305 7.162017.From Hanoi with love |
| 10/09/2024 5161.21729 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7553475.20240910.66507553475-0337569998_T o Nhu chia se anh huong bao Yagi voi dong bao |
| 10/09/2024 5017.41372 | | 100.000 | | 640480.100924.162026.NGUYEN THI PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.83061 | | 200.000 | | 020097042209101620242024HCKT954441.8306 1.162026.Lan toa yeu thuong dong bao |
| 10/09/2024 5388.83072 | | 1.000.000 | | 0200970405091016202620247TQN014898.8307 2.162006.Vietcombank:0011001932418:PHAM THANH PHONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.28496 | | 10.000.000 | | MBVCB.6994108264.NGO THANH HONG Ung Ho Dong Bao sau Bao Yagi .CT tu 0181003498441 NGO THANH HONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.41434 | | 200.000 | | MBVCB.6994109460.Ung ho nguoi dan vung bao lu.CT tu 1020521011 NGUYEN THI THANH TRUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.28500 | | 100.000 | | MBVCB.6994098022.BUI NGOC BICH chuyen tien.CT tu 1038302216 BUI NGOC BICH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.41448 | | 300.000 | | 358443.100924.162027.Nguyen Van Kha ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5220.41477 | | 20.000 | | 133560.100924.162027.Mong bao lu som qua di. FT24254296857723 |
| 10/09/2024 5387.82941 | | 7.095 | | 020097040509101620282024S9SG015055.82941 .162008.Vietcombank:0011001932418:VU THI NGOC PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.41483 | | 1.000.000 | | 464398.100924.162028.UNG HO BA CON BAO YAGI-100924-16:20:27 464398 |
| 10/09/2024 5389.82953 | | 500.000 | | 020097041509101620292024kdOu556252.82953 .162029.NGUYEN KHANH LINH Chuyen tien ung ho cuu tro bao lu |
| 10/09/2024 5216.40735 | | 500.000 | | 133642.100924.162028.Ung ho dong bao bi lu lut va anh huong bao yagi FT24254114582186 |
| 10/09/2024 5215.40734 | | 1.000.000 | | 133634.100924.162028.MAI THI TINH ung ho dong bao khac phuc kho khan FT24254308549964 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5240.28516 | | 100.000 | | MBVCB.6994110630.NGUYEN THI THUY HIEN chuyen tien ung ho cac tinh thanh bi thiet hai do bao lu.CT tu 9364821226 NGUYEN THI THUY HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.40751 | | 200.000 | | 133688.100924.162029.Domuhanoi chuyen FT24254412402324 |
| 10/09/2024 5216.41563 | | 100.000 | | 133762.100924.162029.Chung tay giúp đỡ đồng bào VN FT24254560370112 |
| 10/09/2024 5216.41549 | | 500.000 | | 464280.100924.162026.UNG HO DONG BAO ANH HUONG BAO YOGI-100924-16:20:23 464280 |
| 10/09/2024 5219.41597 | | 100.000 | | 133822.100924.162030.GD e be ND mong mn deu binh an FT24254438281014 |
| 10/09/2024 5189.83151 | | 100.000 | | 020097041509101620292024g3Dq556275.83151 .162029.NGUYEN THUC ANH ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5136.99394 | | 10.000.000 | | MBBIZ6019699394.Doan TCT Thep VN ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.40804 | | 100.000 | | 464480.100924.162031.NGUYEN THI HUYEN TRANG CHUYEN KHOAN UH BA CON VUNG LU ADIDAPHAT-100924-16:20:31 464480 |
| 10/09/2024 5220.40830 | | 200.000 | | 133916.100924.162031.DAO THI PHUONG chuyen FT24254840731077 |
| 10/09/2024 5389.83216 | | 100.000 | | 020097042209101620312024I7V9740114.83216. 162012.DO THI NGOC ANH xin dong gop 1 chut toi dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5243.28528 | | 50.000 | | MBVCB.6994099810.ung ho Viet Nam vuot qua bao Yagi.CT tu 1017920847 NGUYEN THU HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.41634 | | 10.000 | | 466829.100924.162031.PHAN NGUYEN HONG DANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.41643 | | 3.000.000 | | 133942.100924.162032.PHAN THI HANG LY ung ho khac phuc bao yagi FT24254861101672 |
| 10/09/2024 5240.28537 | | 200.000 | | MBVCB.6994099948.HOANG THU CUC chuyen tien.CT tu 1022853336 HOANG THU CUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.28536 | | 500.000 | | MBVCB.6994100011.TRAN THUY LINH chuyen tien - mong dong bao binh an.CT tu 0281000208064 TRAN THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5239.28541 | | 500.000 | | MBVCB.6994099589.2 chau Kien, Minh ung ho dong bao lu lut.CT tu 9393758988 NGUYEN GIA HIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.40887 | | 195.000 | | 359747.100924.162033.Ung ho cac tinh lu lut |
| 10/09/2024 5242.28548 | | 500.000 | | MBVCB.6994110180.LAM THI NGA ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi.CT tu 0511000463704 LAM THI NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.41455 | | 500.000 | | 359022.100924.162026.Dang Hong Nhung chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.28546 | | 100.000 | | MBVCB.6994110405.VO THI THAO SUONG chuyen tien.CT tu 0281000562697 VO THI THAO SUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.41710 | | 100.000 | | 640397.100924.162035.TRAN THI MINH NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.41662 | | 100.000 | | 761363.100924.162032.NGUYEN DANG PHUONG DI chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5161.21786 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7618412.20240910.66507618412-0971800373_C huc dong bao binh an |
| 10/09/2024 5387.84164 | | 50.000 | | 020097042209101620342024Y6K4733756.84164 .162027.Ung ho nguoi dan sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5161.21774 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7973950.20240910.66507973950-0834391177 |
| 10/09/2024 5213.41754 | | 20.000 | | 134145.100924.162034.chuc dong bao binh an FT24254797027097 |
| 10/09/2024 5213.40920 | | 500.000 | | 134245.100924.162035.VU THI THAO ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi gay ra FT24254232961136 |
| 10/09/2024 5244.28558 | | 2.000.000 | | MBVCB.6994110649.PHAM PHUC chuyen tien Ung Ho Bao Lu Mien Bac.CT tu 0281000471753 PHAM THI PHUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.41750 | | 200.000 | | 134155.100924.162034.Ung ho dong bao lu lut thien tai FT24254665658138 |
| 10/09/2024 5242.28560 | | 200.000 | | MBVCB.6994099703.NGUYEN THI HONG chuyen tien.CT tu 1034023882 NGUYEN THI HONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.41768 | | 500.000 | | 673618.100924.162031.DUONG THI HAI NGOC gui toi Ban cuu tro TW ho tro lu lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5390.84180 | | 200.000 | | 020097042209101620352024FRSA205723.8418 0.162016.e xin ho tro dong bao |
| 10/09/2024 5078.41508 | | 2.000.000 | | MBVCB.6994111032.ung ho dong bao gap kho khan.CT tu 0901000117005 QUACH VAN THAP toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.28565 | | 200.000 | | MBVCB.6994099734.ung ho khac phuc bao so 3..CT tu 1028165484 NGUYEN XUAN KIEU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.28564 | | 30.000 | | MBVCB.6994111757.nha hang BA NHANH 2 - chia se ho tro bao Yagi.CT tu 0401001423589 NGUYEN TAN DAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.28566 | | 500.000 | | MBVCB.6994100294.NGUYEN THI QUYNH Ungr ho bao lu .CT tu 9358868686 NGUYEN THI QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.40925 | | 200.000 | | 134141.100924.162034.NGUYEN BAO CHAU chuyen FT24254950928759 |
| 10/09/2024 5242.28571 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994111043.VU THI YEN chuyen tien.CT tu 0491000085044 VU THI YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.41826 | | 10.000 | | 134281.100924.162035.LE DUC LOC chuyen FT24254152670534 |
| 10/09/2024 5078.41523 | | 200.000 | | MBVCB.6994100245.Ung ho khac phuc hau qua bao yagi.CT tu 0411000882610 DOAN THI CAM TU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.21821 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7699695.20240910.66507699695-0358801186_ Mong ba con vuot qua thien tai |
| 10/09/2024 5388.83400 | | 200.000 | | 020097041509101620392024gC19557071.83400. 162039.FC Hao va FC HuyR ho tro khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5240.28580 | | 500.000 | | MBVCB.6994111983.mong moi nguoi som vuot qua gd kho khan nay.mong binh an den voi moi nguoi.CT tu 9867574975 TON NU KIEU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.83408 | | 1.000.000 | | 020097041509101620392024JA6g556846.83408 .162039.NGUYEN THI THANH THAO chuyen ung ho dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5389.84276 | | 500.000 | | 02009704050910162039202474ED015723.84276 .162039.Vietcombank:0011001932418:PHAN THI THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.84297 | | 300.000 | | 020097042209101620392024NCRG631541.8429 7.162040.NGUYEN QUANG QUAN chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5390.83439 | | 1.000.000 | | 020097042209101620392024RKD7468731.8343 9.162040.NGUYEN THI NGU chuyen tien ung ho cac tinh bi lu lut |
| 10/09/2024 5161.21804 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7974772.20240910.66507974772-0911194029_u ng ho dong bao khac phuc hau qua con bao so 3 |
| 10/09/2024 5242.28590 | | 100.000 | | MBVCB.6994100276.Chia se mot chut den voi moi nguoi.CT tu 1027281659 PHAM NGUYEN KHANH HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.41896 | | 100.000 | | 672647.100924.162034.ung ho ao phao cho Phong Trung Thanh Khai |
| 10/09/2024 5243.28595 | | 20.000 | | MBVCB.6994100395.LE PHUONG THANH chuyen tien ung ho nguoi dan vung lu lut.CT tu 1014379624 LE PHUONG THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.42072 | | 100.000 | | 673845.100924.162035.Ung ho khac phuc hau qua bao lu lut |
| 10/09/2024 5220.42093 | | 100.000 | | 360084.100924.162040.DINH THANH THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.42109 | | 500.000 | | 640966.100924.162042.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5217.42110 | | 200.000 | | 673329.100924.162025.PHAM VAN HOA ung ho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5213.41968 | | 10.000.000 | | 464763.100924.162041.LEAF DESIGN UNG HO NG DAN BAO YAGI-100924-16:20:41 464763 |
| 10/09/2024 5388.84418 | | 100.000 | | 020097042209101620432024BMBJ615285.8441 8.162044.Thieu uy QK7 gop chut suc luc cho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5217.43040 | | 1.000.000 | | 672469.100924.162029.LE VAN CHI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.83569 | | 400.000 | | 0200970422091016204320247GTV207605.83569 .162045.chung tay giup do nguoi dan vuot qua thien tai |
| 10/09/2024 5217.43049 | | 100.000 | | 673975.100924.162038.LE THI PHUONG THANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.28618 | | 500.000 | | MBVCB.6994097581.ND Phung Linh Phuong o Ha Noi ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 1027984829 PHUNG LINH PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.43096 | | 100.000 | | 674045.100924.162039.NGUYEN THI THU HOAI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.84448 | | 300.000 | | 0200970422091016204420246K0N754232.84448 .162045.con xin ung ho chut tam long mong dong bao som vuot qua bao lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5242.28623 | | 500.000 | | MBVCB.6994100736.TRAN LE MINH chuyen tien ung ho nguoi dan mien bac.CT tu 0071000899680 TRAN LE MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.43147 | | 200.000 | | 135124.100924.162046.TRAN QUANG TUNG LAM Bac Ninh ung ho dong bao lu lut FT24254020333037 |
| 10/09/2024 5161.21855 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7975425.20240910.66507975425-0961375238_u ng ho cac tinh bao lu |
| 10/09/2024 5388.84499 | | 1.000.000 | | 020097042209101620452024NDIU439840.8449 9.162027.NGUYEN NGOC HUY UNG HO CHONG BAO YAGI |
| 10/09/2024 5245.28630 | | 200.000 | | MBVCB.6994112508.VU THI CHAU ung ho vung bi thien tai lu lut.CT tu 1014129281 VU THI CHAU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.43180 | | 1.000.000 | | 360344.100924.162045.Pham Thi Bich Lien ung ho khac phuc bao so 3 lagi |
| 10/09/2024 5240.28638 | | 200.000 | | MBVCB.6994113069.NGUYEN THI THUY DUNG ung ho dong bao chong lu.CT tu 0101001188802 NGUYEN THI THUY DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.41599 | | 500.000 | | MBVCB.6994101117.Hoa vu ck.CT tu 9362678997 VU THI HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.43262 | | 300.000 | | 672980.100924.162043.LE THUY LINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.84570 | | 500.000 | | 020097041509101620502024yQdp557434.84570 .162050.Cau mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5017.43274 | | 500.000 | | 674161.100924.162042.Co len Viet Nam |
| 10/09/2024 5216.42385 | | 300.000 | | 135364.100924.162049.NGUYEN LE MAI chuyen ung ho dong bao bao lu FT24254285810603 |
| 10/09/2024 5214.42419 | | 500.000 | | 135474.100924.162050.NGUYEN THI THOM chuyen FT24254618379069 |
| 10/09/2024 5161.21870 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7670175.20240910.66507670175-0933241585_D O LE ANH PHUONG chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5213.43336 | | 20.000.000 | | 660614.100924.162050.CONG TY TNHH TTIT GROUP ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.43359 | | 200.000 | | 361648.100924.162051.Dong bao minh co len |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5078.41621 | | 30.000 | | MBVCB.6994113471.mong dong bao binh an vuot qua bao lu .CT tu 1020095801 NGUYEN THI DIEU LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.42482 | | 500.000 | | 135629.100924.162051.Giup nguoi dan 1 chut khac phu a FT24254125004811 |
| 10/09/2024 5390.83797 | | 3.000.000 | | 020097042209101620512024VTQ4682165.8379 7.162052.HAN THI MINH VAN cuu tro lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5212.43385 | | 100.000 | | 675014.100924.162044.TON NU THUY LAM Chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.43390 | | 500.000 | | 763500.100924.162052.IBFT NGUYEN NGOC SANG UNG HO DONG BAO CAC TINH THANH PHO BI THIET HAI DO CON BAO SO 3 GAY RA |
| 10/09/2024 5244.28673 | | 13.779.021 | | MBVCB.6994110849.NGUYEN THANH HUY chuyen tien.CT tu 0121002413923 NGUYEN THANH HUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.43446 | | 100.000 | | 641300.100924.162054.ung ho cac tinh lu lut |
| 10/09/2024 5161.21890 | | 11.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7976342.20240910.66507976342-0374640609_U ng ho bao yadi |
| 10/09/2024 5389.84710 | | 1.000.000 | | 020097042209101620532024L625631141.84710. 162046.NGUYEN THE ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.43466 | | 100.000 | | 641322.100924.162055.Chung tay cuu tro dong bao |
| 10/09/2024 5219.42576 | | 100.000 | | 641328.100924.162055.QUACH HOA HONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.42578 | | 200.000 | | 641354.100924.162055.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5241.28683 | | 200.000 | | MBVCB.6994101109.Mong so tien nho cua con co the giup do cac co chu a.CT tu 1044583591 ONG NGOC GIA NGHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.42594 | | 200.000 | | 135797.100924.162053.XCamera Vietnam ung ho dong bao con bao so 3 FT24254626372900 |
| 10/09/2024 5017.42596 | | 1.000.000 | | 135785.100924.162053.TRAN DO ANH DUONG ung ho khac phuc bao Yagi FT24254146889755 |
| 10/09/2024 5389.83892 | | 100.000 | | 020097042209101620552024TJCY599287.83892 .162036.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5387.83907 | | 100.000 | | 020097041509101620572024I2rf558121.83907.1 62036.VI THI MAI THI chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.84775 | | 100.000 | | 020097042209101620562024XRJU574756.8477 5.162057.DOAN HUU TRUONG chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5215.43558 | | 250.000 | | 509257.100924.162057.La Thi Thuy Hanh chuyen tien tu Timo |
| 10/09/2024 5189.83920 | | 1.000.000 | | 0200970422091016205620242NUY192635.8392 0.162057.Ung ho dong bao mien bac chong lu |
| 10/09/2024 5212.42567 | | 300.000 | | 674383.100924.162046.thuong lam mien bac oi |
| 10/09/2024 5213.43570 | | 2.000 | | 136115.100924.162057.NGUYEN LE THAO PHUONG CHUYEN TIEN MONG KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI FT24254618180945 |
| 10/09/2024 5241.28703 | | 200.000 | | MBVCB.6994101984.Con xin gui chut tam long den dong bao Mien Bac .CT tu 1012865605 TRAN THI HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.28703 | | 500.000 | | MBVCB.6994114076.DANG BICH XUAN chuyen tien ung ho lu lut mien Bac.CT tu 1023759819 DANG BICH XUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.42712 | | 500.000 | | 136173.100924.162058.ung ho khac phuc hau qua sau bao so 3 FT24254499594376 |
| 10/09/2024 5213.43599 | | 500.000 | | 465289.100924.162059.UNG HO DONG BAO CAC TINH DO BAO YAGI-100924-16:20:58 465289 |
| 10/09/2024 5389.84836 | | 50.000 | | 0200970415091016205920244dTf557819.84836. 162059.ung ho nguoi dan bao lu |
| 10/09/2024 5388.84838 | | 200.000 | | 020097040509101620592024P2C7016996.84838. 162059.Vietcombank:0011001932418:DOAN DUC DONG gui mot chut tam long |
| 10/09/2024 5213.42729 | | 1.500.000 | | 361493.100924.162058.Tap the van phong TKX ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5245.28710 | | 200.000 | | MBVCB.6994101747.Ung ho lu lut.CT tu 1021643632 LE THI MY PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.43661 | | 200.000 | | 235751.100924.162100.Vy va Huy cung nhau huong ve mien Bac. |
| 10/09/2024 5209.42772 | | 20.000 | | 674701.100924.162052.chuyen tien ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5161.21941 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7977229.20240910.66507977229-0931443912_V U NGUYEN THU CUC chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5161.21920 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7689689.20240910.66507689689-0347464642_T rang Dat ung ho dong bao vuot qua bao lut |
| 10/09/2024 5390.85020 | | 1.000.000 | | 020097042209101621002024NE8V820756.85020 .162041.TRIEU VAN TUYEN |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5244.28720 | | 50.000 | | MBVCB.6994114671.mong dat nuoc binh yen .CT tu 1044912913 NGO THUONG HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.28720 | | 5.000.000 | | MBVCB.6994114529.DOAN MINH QUOC ho tro bao yagi.CT tu 1988797979 DOAN MINH QUOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.21948 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66507579752.20240910.66507579752-0902640540_Ung ho cuu tro lu lut |
| 10/09/2024 5219.43722 | | 200.000 | | 763705.100924.162101.IBFT Giup khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5219.43721 | | 1.000.000 | | 465371.100924.162102.PHAN ANH THU UNG HO DONG BAO-100924-16:21:00 465371 |
| 10/09/2024 5220.43729 | | 500.000 | | 136352.100924.162100.DO HOAI DIEM THU ck ung ho bao mien bac FT24254438283201 |
| 10/09/2024 5390.84959 | | 5.000.000 | | 020097042209101621022024SBOQ179233.84959.162103.DAO VAN CHUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.42824 | | 100.000 | | 136435.100924.162101.PHAM TRUONG HOANG PHU chuyen FT24254767350379 |
| 10/09/2024 5388.85066 | | 500.000 | | 020097041509101621032024QEBU557908.85066.162103.NGUYEN THI LINH chuyen tien ung ho dong bao mien bac bi lu lut va bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.42850 | | 200.000 | | 136489.100924.162102.DOAN KHANH HUYEN ung ho nguoi dan vung lu lut FT24254002136072 |
| 10/09/2024 5388.85078 | | 1.000.000 | | 020097041509101621042024iTx2557929.85078.162104.BUI THI THAO chuyen tien ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5017.43789 | | 100.000 | | 676080.100924.162100.Ung ho dong bao sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5243.28735 | | 200.000 | | MBVCB.6994114371.Ung ho cuu tro dong bao.CT tu 0571000033776 TRINH MAI DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.43849 | | 200.000 | | 675543.100924.162058.DUONG MY DUYEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.21955 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66507977382.20240910.66507977382-0974292549_Ung ho dong bao khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5217.42951 | | 100.000 | | 641684.100924.162105.em co mot chut ung ho cac tinh chiu anh huong boi bao lu mong moi nguoi doan ket vuot qua |
| 10/09/2024 5389.85148 | | 300.000 | | 02009704220910162105202428AN151335.85148.162046.Quyen gop chia se sau bao yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5219.42965 | | 1.000.000 | | 136770.100924.162105.Ung ho dong bao chong lu FT24254285811818 |
| 10/09/2024 5218.43853 | | 100.000 | | 375857.100924.162059.DNhi ung ho dong bao trong bao so 3 |
| 10/09/2024 5189.85204 | | 100.000 | | 0200970422091016210720247XED621971.85204.162108.NGUYEN THI XOAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.85212 | | 500.000 | | 020097042209101621072024V1CL243021.85212.162108.LA THI DIU nghe an ung ho lu lut a |
| 10/09/2024 5240.28764 | | 200.000 | | MBVCB.6994115344.NGUYEN PHAM HOANG TAN chuyen tien ung ho lu lut.CT tu 1027823255 NGUYEN PHAM HOANG TAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.86128 | | 300.000 | | 020097040509101621082024GZPW017597.86128.162108.Vietcombank:0011001932418:Mong Ba con som vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5243.28767 | | 9.118 | | MBVCB.6994102931.em k co nhieu em dong gop mot it a.CT tu 0501000237631 NGUYEN NGOC KHAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.28771 | | 200.000 | | MBVCB.6994102885.ung ho nhan dan bao lu.CT tu 1028150527 LE MINH HOANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.86162 | | 200.000 | | 020097041509101621092024nE8f559010.86162.162101.Ung ho lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5212.44089 | | 200.000 | | 676093.100924.162100.ung ho khacphuc hau qua bao lut |
| 10/09/2024 5212.45028 | | 20.000 | | 363035.100924.162109.Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5216.45021 | | 1.500.000 | | 509315.100924.162109.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5387.86196 | | 50.000 | | 020097042209101621092024HNYR655882.86196.162110.mong dong bao som vuot qua kho khan a sinh vien con co mot chut tam long thui a |
| 10/09/2024 5220.44130 | | 100.000 | | 137231.100924.162110.Vc Tuyet Truong ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi FT24254753732425 |
| 10/09/2024 5216.44153 | | 100.000 | | 675522.100924.162058.PHAM THI NGUYET ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5244.28785 | | 100.000 | | MBVCB.6994115066.Dong bao VIET NAM luon huong ve nhau .CT tu 1026419727 NGUYEN THI TU TRINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.86241 | | 200.000 | | 020097041509101621122024YUPI559069.86241.162112.ung ho lu lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5389.86265 | | 2.000.000 | | 020097041509101621122024gEpx559107.86265. 162052.ung ho dong bao thiec hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5244.28796 | | 500.000 | | MBVCB.6994115885.BUI DIEU HUONG va PHAM BINH NGHIA chuyen khoan- hi vong moi nguoi binh an.CT tu 1039738398 BUI DIEU HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.28793 | | 100.000 | | MBVCB.6994102989.Ung ho dong bao thiet hai do bao so 3 .CT tu 1025656174 NGUYEN YEN NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.44095 | | 300.000 | | 675691.100924.162102.ung ho khac phuc hau qua sau bao yagi |
| 10/09/2024 5017.44221 | | 300.000 | | 676449.100924.162107.PHAM THUY DUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.85359 | | 300.000 | | 020097042209101621122024X8YP377676.85359 .162114.LE NGUYEN HAI YEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.85361 | | 100.000 | | 020097041509101621132024KtWK559144.8536 1.162105.NGUYEN ANH THU chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.45185 | | 100.000 | | 362373.100924.162106.Ung ho cuu tro bao yagi |
| 10/09/2024 5212.44262 | | 200.000 | | 363279.100924.162113.Ung ho dong bao bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.45199 | | 200.000 | | 763066.100924.162114.IBFT HOANG HA chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.44274 | | 100.000 | | 137363.100924.162112.HOANG MAI ANH ung ho ban cuu tro de giup do ba con lu lut FT24254092103800 |
| 10/09/2024 5218.45192 | | 100.000 | | 137473.100924.162113.NGUYEN TAN DAT chuyen ung ho khac phuc bao so 3 FT24254449934975 |
| 10/09/2024 5189.86305 | | 100.000 | | 020097042209101621122024LEWG431402.8630 5.162114.NGUYEN THI THANH THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.85426 | | 200.000 | | 020097041509101621162024wnqS559207.85426 .162116.BUI THI CAM NHUNG ung ho dong bao bi thiet hai do bao YAGI |
| 10/09/2024 5017.45241 | | 120.000 | | 137542.100924.162114.Ung ho dong bao chieu anh huong do bao - mai yeu Viet Nam FT24254208560095 |
| 10/09/2024 5219.45266 | | 50.000 | | 314374.100924.162116.Mong dong bao som vuot qua kho khan nay |
| 10/09/2024 5216.44345 | | 300.000 | | 137663.100924.162115.HO THI MINH HANH chuyen FT24254092104042 |
| 10/09/2024 5216.45280 | | 200.000 | | 137754.100924.162116.NGUYEN THI THU HA hai phong quyen gop lu lut FT24254608111672 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5244.28824 | | 500.000 | | MBVCB.6994113792.TO XUAN THU chuyen tien.CT tu 1047076197 TO XUAN THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.28827 | | 50.000 | | MBVCB.6994116450.DO THI HANG ung ho MTTQ.CT tu 0591000196704 DO THI HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.44403 | | 200.000 | | 676703.100924.162112.PHAN QUANG HUY Chuyen tien ung ho dong bao mua lu |
| 10/09/2024 5389.85479 | | 50.000 | | 020097041509101621182024zJhN558786.85479.162118.PHAM THI MY LIEN chuyen tien ung ho dong bao do bao yagi |
| 10/09/2024 5212.45319 | | 1.000.000 | | 642059.100924.162118.DO THI HUYEN TRANG ung ho dong bao mien Bac gap anh huong con bao so 3 |
| 10/09/2024 5242.28832 | | 200.000 | | MBVCB.6994103658.mong dong bao binh an.CT tu 0101001231144 DANG THI QUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.44424 | | 500.000 | | 762776.100924.162118.Thuong Lam Dong Bao - Cua It Long Nhieu |
| 10/09/2024 5390.86470 | | 100.000 | | 020097042209101621182024IBH4607998.86470.162119.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5388.86469 | | 500.000 | | 020097041509101621192024k0tq559302.86469.162119.cua it long nhieu mong moi nguoi binh an vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5219.44466 | | 150.000 | | 677100.100924.162115.VUONG THI HA Chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.86523 | | 100.000 | | 020097041509101621212024n43H558853.86523.162101.NGUYEN VAN TUAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.44507 | | 300.000 | | 364650.100924.162120.THANH HONG UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI |
| 10/09/2024 5217.44518 | | 1.000.000 | | 364123.100924.162121.Tran Thi Hang ho tro 1 chut cho dong bao chong bao |
| 10/09/2024 5217.44497 | | 200.000 | | 138097.100924.162120.NGUYEN HUU DUC UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 FT24254457584922 |
| 10/09/2024 5161.22020 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66507619468.20240910.66507619468-0393698065_N GUYEN XUAN HOAN NGOC cau binh an cho moi nguoi |
| 10/09/2024 5244.28861 | | 500.000 | | MBVCB.6994103892.NGUYEN NGOC PHUC chuyen tien ung ho ba con vung lu.CT tu 0071000810428 NGUYEN NGOC PHUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.86605 | | 1.000.000 | | 020097042209101621222024AEX3700555.86605.162123.ung ho dong bao sau bao yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5161.22045 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66508110851.20240910.66508110851-0973898851_C huc moi nguoi binh an suc khoe may man Vuot qua dot bao nay |
| 10/09/2024 5389.86624 | | 100.000 | | 0200970422091016212320245N6K893194.86624 .162124.e thay thuong moi nguoi o mien bac qa a mac du e chi co chut it nma mong moi nguoi vuot qua kho khan a |
| 10/09/2024 5390.85661 | | 300.000 | | 020097041509101621242024qsRE558914.85661 .162124.Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5389.86643 | | 100.000 | | 020097041509101621242024Ffxj558946.86643.162104.NGUYEN NHU YEN LINH ung ho khac phuc thien tai bao lu |
| 10/09/2024 5078.41870 | | 50.000 | | MBVCB.6994103916.NGO MAI ANH chuyen tien.CT tu 1020414122 NGO MAI ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.45502 | | 200.000 | | 676774.100924.162113.Ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5217.44576 | | 100.000 | | 138163.100924.162121.Ung ho dong bao thiet hai bao so 3 FT24254996481855 |
| 10/09/2024 5390.86682 | | 100.000 | | 020097040509101621262024W7R7018657.86682.162106.Vietcombank:0011001932418:TRINH THI MAI chuyen tien ho tro lu lut |
| 10/09/2024 5220.45515 | | 100.000 | | 364209.100924.162122.Nguyen Thi Phuong Hanh chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.44592 | | 500.000 | | 677120.100924.162115.NGUYEN THI MY TRANG ung ho dong bao bi lu lut va anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.44613 | | 500.000 | | 642268.100924.162124.HOANG TUYET NHUNG chung tay gop suc vi su binh an cho ba con bao lu |
| 10/09/2024 5220.45555 | | 100.000 | | 364751.100924.162123.Ung ho nguoi dan chong bao yagi mien bac |
| 10/09/2024 5216.44654 | | 200.000 | | 138452.100924.162124.Bao Tran ck FT24254432048601 |
| 10/09/2024 5389.85730 | | 1.000.000 | | 02009704220910162126202433BY750230.85730 .162127.Kinh gui |
| 10/09/2024 5214.45662 | | 300.000 | | 138731.100924.162127.DINH THI VAN ANH chuyen ung ho cuu tro ba con mien Bac FT24254307595068 |
| 10/09/2024 5241.28905 | | 100.000 | | MBVCB.6994116630.HA THI NHUNG chuyen tien.CT tu 0181003542830 HA THI NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5219.45667 | | 10.000 | | 664064.100924.162127.le minh duong va le nhat long nguoi quang binh ho tro mien bac chong bao co len nhe mien bac than yeu chung toi tin ban se vuot qua duoc kho khan nay |
| 10/09/2024 5017.45693 | | 50.000 | | 678045.100924.162119.CHAU LE YEN KHOA Chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.45694 | | 200.000 | | 764015.100924.162128.IBFT NGUYEN THI THANH NGUYET chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.44860 | | 100.000 | | 426200.100924.162128.UNG HO CAC TINH BI BAO LU |
| 10/09/2024 5388.85896 | | 2.000.000 | | 0200970422091016213220244QZM453153.8589 6.162124.KIEU MINH NGUYET UNG HO DONG BAO BI ANH HUONG CON BAO YAGI |
| 10/09/2024 5209.44931 | | 2.222 | | 745587.100924.162128.ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5219.45828 | | 50.000 | | 678095.100924.162120.HA KIEU ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.86915 | | 100.000 | | 020097042209101621332024S3AM951691.8691 5.162134.BUI HUU NGHIA chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.22129 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8112461.20240910.66508112461-0852727148_P HAM TRAN HONG ANH chuyen tien ung ho khac phuc con bao so3 |
| 10/09/2024 5220.45837 | | 100.000 | | 677596.100924.162129.DINH NHU MINH CUONG ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5209.45861 | | 70.000 | | 678294.100924.162123.HOANG XUAN QUANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.85979 | | 2.000.000 | | 020097041509101621352024DtiB559827.85979. 162136.NGUYEN THI NGAN HA chia se kho khan khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.85974 | | 3.000.000 | | 020097042209101621342024DVOD186027.8597 4.162135.LE ANH THO chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.28946 | | 200.000 | | MBVCB.6994101837.NGUYEN THI LAN chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 yagi.CT tu 1044895403 NGUYEN THI LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.41945 | | 200.000 | | MBVCB.6994105089.NGUYEN TRAN THAO KHUYEN ung ho cac tinh bi thiet hai do bao a.CT tu 9925804467 NGUYEN TRAN THAO KHUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.85999 | | 200.000 | | 020097042209101621352024BCT5826677.85999 .162136.CAO THI MINH VI ung ho dong bao bi anh huong bao |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5388.87007 | | 200.000 | | 020097041509101621362024QLI2559846.87007. 162136.TRAN THANH THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.86974 | | 200.000 | | 020097042209101621362024ZN4C716044.8697 4.162137.NGUYEN THI HONG DOI chuyen tien con xin chia se khac phuc hau qua sau lu a |
| 10/09/2024 5212.45928 | | 100.000 | | 764597.100924.162136.IBFT Dong gop cuu tro vung bi thien tai |
| 10/09/2024 5215.46039 | | 500.000 | | 139234.100924.162133.GUI BAO YAGI VIETNAM FT24254034940385 |
| 10/09/2024 5161.22146 | | 1.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8112181.20240910.66508112181-0379533407_U ng ho ba con bao so 3 |
| 10/09/2024 5389.87041 | | 1.000.000 | | 020097042209101621362024O0RW874848.8704 1.162138.Cong ty in Duc Thanh ung ho Dong Bao khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.88010 | | 500.000 | | 020097041509101621382024XthQ560292.88010 .162118.LE XUAN TUNG ho tro dong bao trong vung bao va lu lut |
| 10/09/2024 5216.46086 | | 2.000.000 | | 328855.100924.162137.ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5390.88022 | | 1.000.000 | | 020097042209101621372024YLMK727319.8802 2.162138.MAI NGOC LINH chuyen tien ho tro dong bo bi lu lut |
| 10/09/2024 5216.45937 | | 300.000 | | 746350.100924.162137.Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5390.88056 | | 100.000 | | 020097042209101621382024AMOG446490.880 56.162140.so 8 ngach 52148 co nhue 2 chuc moi nguoi binh an a |
| 10/09/2024 5390.88091 | | 200.000 | | 020097040509101621412024LMV019536.880 91.162141.Vietcombank:0011001932418:yagi |
| 10/09/2024 5390.87128 | | 500.000 | | 020097041509101621412024reyz560375.87128. 162141.PHUNG QUOC DUY chuyen tien ho tro dong bao con bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5219.47139 | | 8.000 | | 746809.100924.162142.PHAM HOAI NAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.28998 | | 500.000 | | MBVCB.6994125737.Nguyen Thi Thuy UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI.CT tu 0451000459522 NGUYEN THI THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.46294 | | 200.000 | | 139275.100924.162134.UH dong bao vuot bao Yagi FT24254536064481 |
| 10/09/2024 5388.88150 | | 200.000 | | 0200970422091016214220244O6Q564310.88150 .162143.TRAN DIEU MAN chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5161.22187 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8112906.20240910.66508112906-0703421334_ Mong moi nguoi vuot qua kho khan cua dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.46311 | | 500.000 | | 466538.100924.162141.UNG HO DONG BAO BI LU LUT VA ANH HUONG CUA BAO YAGI-100924-16:21:40 466538 |
| 10/09/2024 5217.47155 | | 200.000 | | 764701.100924.162141.IBFT Nghia ung ho dong bao khac phuc bao |
| 10/09/2024 5218.47156 | | 50.000 | | 509463.100924.162143.ung ho mien Bac |
| 10/09/2024 5213.47170 | | 200.000 | | 764731.100924.162143.IBFT Xin gop chut nho mong ba con vuot qua |
| 10/09/2024 5017.46371 | | 100.000 | | 642912.100924.162144.BUI THI THANH HOA chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.22201 | | 10.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7580800.20240910.66507580800-0859704332_Q uyen gop khac phuc bao lu mien bac tinh it tien an banh moi ngay |
| 10/09/2024 5189.87280 | | 200.000 | | 02009704220910162144202497P7997673.87280. 162146.xin duoc chia se mot chut tam long gui ve mien Bac chong bao |
| 10/09/2024 5017.47190 | | 100.000 | | 366204.100924.162142.UNG HO DONG BAO |
| 10/09/2024 5213.47254 | | 100.000 | | 642979.100924.162146.ung ho dong bao vuot qua bao lu |
| 10/09/2024 5216.47308 | | 200.000 | | 679195.100924.162142.VU VIET HOANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.88298 | | 100.000 | | 020097042209101621462024AS04204006.88298 .162148.TRUONG NGOC MINH THU chuyen tien Ung ho cac TinhTP bi thiet hai do con bao Yagi |
| 10/09/2024 5243.29029 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994119648.LE NHU QUYNH chuyen khoan.CT tu 0191000325813 LE NHU QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.29029 | | 21.000 | | MBVCB.6994118047.Ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai.CT tu 1012874280 DAO THI LAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.47324 | | 100.000 | | 140437.100924.162147.HOAI PHUONG ANH chuyen ung ho bao lu FT24254706613440 |
| 10/09/2024 5387.87370 | | 500.000 | | 020097042209101621472024RPF8482795.87370 .162148.LE QUOC TUAN kinh mong dong bao manh khoe |
| 10/09/2024 5239.29038 | | 168.000 | | MBVCB.6994119802.ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 1016756443 TRAN AN KHANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.87393 | | 50.000 | | 020097041509101621492024t5Or561065.87393. 162129.ung ho dong bao bao lu yagi |
| 10/09/2024 5209.46556 | | 2.000.000 | | 643061.100924.162149.Vu Minh Trang Ung ho dong bao vuot qua thien tai |
| 10/09/2024 5240.29042 | | 3.000.000 | | MBVCB.6994126192.NGUYEN QUYNH TRANG ung ho khac phuc hau qua bao lu.CT tu 9401216868 NGUYEN QUYNH TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.87446 | | 500.000 | | 02009704220910162150202479H2255329.87446. 162151.Ung ho cuu tro dong bao Mien Bac khac phuc hau qua bao YaGi |
| 10/09/2024 5217.47455 | | 1.000.000 | | 367654.100924.162150.Huong ve dong bao mien Bac co len |
| 10/09/2024 5212.46385 | | 10.000 | | 366853.100924.162145.Hau Xuan Mai chuyen tien. Cua it long nhieu a. Rat mong ho tro duoc dong bao chung ta vuot qua kho khan nay |
| 10/09/2024 5389.87484 | | 100.000 | | 020097040509101621522024L42H020153.87484 .162152.Vietcombank:0011001932418:VU THI HUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.46651 | | 5.000.000 | | 367197.100924.162151.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5017.47480 | | 300.000 | | 367719.100924.162152.NGUYEN NGOC KIEN chuyen tien ho tro dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5189.88457 | | 333.000 | | 020097042209101621532024GLP6914809.88457 .162153.TO NGOC MY chuyen tien. chia se voi ba con vung bao. Ta on Thuong De |
| 10/09/2024 5017.47504 | | 50.000 | | 367753.100924.162152.La lanh dum la rach |
| 10/09/2024 5209.47510 | | 300.000 | | 140644.100924.162150.NGUYEN HAI HA chuyen FT24254849030390 |
| 10/09/2024 5387.88465 | | 50.000 | | 0200970422091016215320248KKB630268.8846 5.162154.BUI NGOC HUY HOANG ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5078.42087 | | 200.000 | | MBVCB.6994120568.ung ho dong bao cac tinh tp bi thiet hai do bao yagi.CT tu 1040973869 KIEU THI THUY TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.46703 | | 2.000.000 | | 392000.100924.162154.Thi Thanh Tham Tran ct Mat Tran To Quoc Viet Nam Ban Cuu Tro Trung Uong |
| 10/09/2024 5218.46729 | | 500.000 | | 679100.100924.162140.Gui dong bao mien Bac anh huong bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5241.29077 | | 100.000 | | MBVCB.6994120836.DAO THI MINH PHUONG ung ho UBTW MTTQ VN.Mong moi nguoi deu binh an, co gang, manh me vuot qua con bao.CT tu 1016806453 DAO THI MINH PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.46744 | | 500.000 | | 466935.100924.162155.UNG HO KHAC PHUC BAO LU CHO NGUOI DAN MIEN BAC 100924-100924-16:21:54 466935 |
| 10/09/2024 5218.47549 | | 100.000 | | 679545.100924.162150.ung ho bao lu mien bac |
| 10/09/2024 5161.22242 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7590825.20240910.66507590825-0848888168_u ng ho nguoi dan vung lu lut |
| 10/09/2024 5245.29085 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994119597.PHAN THI THANH THUY chuyen tien.CT tu 0481000724742 PHAN THI THANH THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.42112 | | 500.000 | | MBVCB.6994121185.ung ho dong bao gap lu.CT tu 0561000531407 PHAM VAN PHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.47603 | | 100.000 | | 679373.100924.162146.GI KHOA NGOC LAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.22240 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7581119.20240910.66507581119-0326269520_K hanh Vy ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi a |
| 10/09/2024 5387.87636 | | 100.000 | | 020097042209101621572024XG8E118962.87636 .162158.Mong ba con vuot qua lu lut |
| 10/09/2024 5390.87659 | | 100.000 | | 020097041509101621582024T6XA560965.8765 9.162158.gop chut suc luc voi mng |
| 10/09/2024 5161.22266 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7591000.20240910.66507591000-0862075681_U ng ho bao con khu vuc bao lu |
| 10/09/2024 5217.46882 | | 1.000.000 | | 680451.100924.162151.NGUYEN THANH THAO Chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.29102 | | 50.000 | | MBVCB.6994121329.Tran Thu Trang cuu tro bao lu mien Bac.CT tu 1025257466 TRAN THU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.46894 | | 100.000 | | 141007.100924.162154.ung ho dong bao FT24254712106108 |
| 10/09/2024 5214.47684 | | 200.000 | | 765642.100924.162157.IBFT DANG THI KIM ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.47688 | | 500.000 | | 467053.100924.162242.UNG HO NGUOI DAN BI ANH HUONG BAO YAGI-100924-16:21:58 467053 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5239.29106 | | 100.000 | | MBVCB.6994120358.Ung ho dong bao sau bao .CT tu 1048172376 TRUONG VO ANH VU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.87699 | | 300.000 | | 020097042209101621592024JX9O154753.87699 .162200.BUI NGOC ANH THU xin duoc gop mot phan nho se chia nhung kho khan cua ba con vung lu |
| 10/09/2024 5243.29111 | | 100.000 | | MBVCB.6994102140.Ung Ho Dong Bao Mien Bac khu vuc bao lu.CT tu 1048640499 LE THI HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.46973 | | 1.000.000 | | 141198.100924.162156.DANG TUONG VY chuyen tien quyen gop FT24254559078207 |
| 10/09/2024 5240.29115 | | 300.000 | | MBVCB.6994127221.LE QUANG VU chuyen tien.CT tu 1014757013 LE QUANG VU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.47798 | | 500.000 | | 329140.100924.162201.Chuyen tien ung ho ba con lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5214.48011 | | 100.000 | | 509535.100924.162202.Ung ho hoi tro mn qua bao lu . Mong mn binh an vo su |
| 10/09/2024 5389.87741 | | 50.000 | | 020097042209101622002024BR89664117.87741 .162202.NGUYEN DUC HAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.47833 | | 200.000 | | 679698.100924.162153.gui dong bao do bao so 3 gay ra |
| 10/09/2024 5189.87774 | | 1.000.000 | | 020097041509101622032024XyQh561593.8777 4.162154.NGUYEN SANG ung ho dong bao do bao so 3 (Yagi) |
| 10/09/2024 5389.87783 | | 200.000 | | 02009704220910162202202405QT842508.87783 .162203.Ung ho khac phuc dong bao sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.88728 | | 100.000 | | 020097042209101622032024Q9X8967705.88728 .162204.ung ho cac vung bi Bao Mien Bac |
| 10/09/2024 5161.22310 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8115121.20240910.66508115121-0332289927_P ham Thi Quynh Nga ung ho dong bao sau bao |
| 10/09/2024 5239.29144 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994127306.NGUYEN THI VAN ANH chuyen tien.CT tu 9852376217 NGUYEN THI VAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.88809 | | 5.000.000 | | 020097042209101622052024TAK2537419.8880 9.162146.PHAN DUC THONG chuyen tien ung ho dong bao bao lu kho khan mong ba con som vuot qua |
| 10/09/2024 5215.48171 | | 100.000.000 | | 467274.100924.162206.EMPOWER YOU GOP SUC CHIA SE DONG BAO KHAC PHUC HAU QUA BAO LU-100924-16:22:05 467274 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5389.88840 | | 200.000 | | 0200970422091016220620242B9C509837.88840 .162147.chia se cung ba con vung lu |
| 10/09/2024 5387.87894 | | 1.500.000 | | 020097042209101622052024UP1Q662278.8789 4.162207.DANG THE BAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.48195 | | 500.000 | | 764284.100924.162207.Ung ho dong bao cac tinh bi tan pha boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5239.29153 | | 50.000 | | MBVCB.6994121915.NGUYEN THE HOANG chuyen tien.CT tu 1024171329 NGUYEN THE HOANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.87918 | | 100.000 | | 02009704220910162206202420J8197968.87918. 162207.VU PHUC THANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.88866 | | 50.000 | | 0200970415091016220820248p4o562020.88866. 162208.NGUYEN BA TRUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.29158 | | 200.000 | | MBVCB.6994127261.BUI HUONG TRA chuyen tien.CT tu 0971000017634 BUI HUONG TRA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.49005 | | 200.000 | | 141878.100924.162204.NamLT ung ho lu lut FT24254328676404 |
| 10/09/2024 5214.49018 | | 500.000 | | 643679.100924.162208.PHAM QUI TAM chung tay giup do nguoi dan lu lut |
| 10/09/2024 5220.49012 | | 1.000.000 | | 141937.100924.162205.LUONG THUY ung ho khu vuc phia bac khac phuc hau qua bao so 3 FT24254070726935 |
| 10/09/2024 5389.87939 | | 300.000 | | 020097041509101622082024bQvO561755.8793 9.162208.LE THI MY PHUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.29153 | | 50.000 | | MBVCB.6994127226.LE TAN DAT chuyen tien.CT tu 0271001075939 LE TAN DAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.48239 | | 40.000 | | 968918.100924.162207.Em xin gop chut nho cho nguoi dan minh tuy k bao nhieu nhung mong ca nha som vuot qua con bao binh an tro ve |
| 10/09/2024 5212.48254 | | 200.000 | | 142145.100924.162207.Ung ho dong bao cac tinh tp bi thiet bai do bao Yagi gay ra FT24254079747103 |
| 10/09/2024 5189.87959 | | 200.000 | | 020097041509101622092024pcm7562053.87959 .162209.chung tay khac phuc kho khan bao so 3 |
| 10/09/2024 5216.48256 | | 300.000 | | 142142.100924.162207.VU XUAN HUNG UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 FT24254034941996 |
| 10/09/2024 5017.49065 | | 200.000 | | 368973.100924.162208.Ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5217.48283 | | 100.000 | | 766268.100924.162208.IBFT Ho tro Mien Bac |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5216.49122 | | 500.000 | | 142405.100924.162210.Trinh Anh Quoc ung ho dong bao mien bac FT24254838407755 |
| 10/09/2024 5243.29179 | | 10.000 | | MBVCB.6994120867.con xin gop phan nho ung ho ba con mien bac. Cam on.CT tu 1024870178 TONG QUOC KHANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.29180 | | 500.000 | | MBVCB.6994127540.UNG HO DONG BAO PHIA BAC GAP THIEN TAI.CT tu 0821000136363 NGUYEN HUU NHAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.48347 | | 200.000 | | 142353.100924.162209.Quynh Uyen ung ho dong bao FT24254293525135 |
| 10/09/2024 5220.49147 | | 50.000 | | 142498.100924.162211.VU PHAM TRUNG THANH FT24254977703020 |
| 10/09/2024 5240.29183 | | 200.000 | | MBVCB.6994121038.NGUYEN MINH TRIET chuyen tien.CT tu 1032792816 NGUYEN MINH TRIET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.88973 | | 1.000.000 | | 020097042209101622112024ZEE1162787.88973 .162212.Hy vong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5390.89065 | | 1.000.000 | | 020097042209101622112024YXOK933202.8906 5.162212.NGUYEN THAI TRUONG DUNG ung ho dong bao vung lu lut |
| 10/09/2024 5017.49172 | | 6.000 | | 721184.100924.162212.ung ho ba con mien bac |
| 10/09/2024 5387.90001 | | 50.000 | | 020097042209101622122024NCWF547265.900 01.162153.mong moi nguoi deu may man binh an |
| 10/09/2024 5189.90006 | | 200.000 | | 020097041509101622132024IG3M561888.90006 .162153.TUE MIU chuyen tien khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5240.29205 | | 200.000 | | MBVCB.6994123241.NGUYEN THI NGOC HIEN chuyen tien.CT tu 9902765939 NGUYEN THI NGOC HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.48462 | | 500.000 | | 643927.100924.162216.Ung ho dong bao vuot qua bao lu |
| 10/09/2024 5078.42264 | | 100.000 | | MBVCB.6994128257.NGUYEN VAN LOC ung ho thiet hai bao so 3.CT tu 9326869935 NGUYEN VAN LOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.48515 | | 10.000.000 | | 142992.100924.162216.Cas ung do dong bao vuot qua kho khan vung bao lu FT24254822405463 |
| 10/09/2024 5388.90137 | | 100.000 | | 020097041509101622172024ORqA562509.9013 7.162217.NGUYEN DINH TAI chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5209.48504 | | 300.000 | | 557508.100924.162215.Gia đình Ms Anh gop cuu tro dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5214.49369 | | 2.000.000 | | 386482.100924.162212.vo chong Tien Hiep chau Duc BRvt goi den cac ban mien Bac, Co len cac ban nhe.Cua it long nhieu cau mong cac ban binh an |
| 10/09/2024 5219.48561 | | 50.000 | | 681486.100924.162209.NGUYEN VO NGOC DUYEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.48554 | | 200.000 | | 143074.100924.162217.Ung ho nguoi dan chong bao yagi FT24254231155082 |
| 10/09/2024 5241.29239 | | 200.000 | | MBVCB.6994128523.PHAM THI NGOC PHUONG chuyen tien chia se kho khan cung ba con mien bac.CT tu 0601000509939 PHAM THI NGOC PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.29240 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994123578.ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 0081001206160 HO MINH THANH TRA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.29251 | | 200.000 | | MBVCB.6994123044.PHAM THI HUYEN MY chuyen tien ung ho ba con vung bao lu.CT tu 0641000238999 PHAM THI HUYEN MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.90273 | | 100.000 | | 0200970405091016222220244XGH021872.9027 3.162222.Vietcombank:0011001932418:TO TRAN NHU NGUYET chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.89365 | | 200.000 | | 0200970415091016222220240kC0562415.89365. 162223.Ung ho khac phuc sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5243.29258 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994125972.Chuc ba con mien Bac vuot qua dai nan .CT tu 9398908600 HO THI DIEU LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.49543 | | 100.000 | | 943463.100924.162222.NGUYEN NGOC TRANG chuyen tien, ma GD 248794295 |
| 10/09/2024 5209.48764 | | 300.000 | | 143551.100924.162222.HOANG GIA HUNG chuyen FT24254953134853 |
| 10/09/2024 5161.22405 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8115239.20240910.66508115239-0393806351_U NG HO KHAC PHUC BAO YAGI |
| 10/09/2024 5388.90313 | | 500.000 | | 020097041509101622242024CNBk562449.9031 3.162224.ung ho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5212.49589 | | 100.000 | | 467792.100924.162224.NGUYEN MINH TUONG chuyen khoan-100924-16:22:23 467792 |
| 10/09/2024 5389.90318 | | 1.000.000 | | 020097042209101622232024HY5U687196.9031 8.162224.NGO THI NHUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.49597 | | 100.000 | | 682151.100924.162209.DANG THI DUNG Chuyen tien |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5213.49604 | | 10.000 | | 682565.100924.162219.ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5218.48823 | | 100.000 | | 143690.100924.162224.NGUYEN CAO KHANH NGOC ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254051845323 |
| 10/09/2024 5219.48838 | | 200.000 | | 370338.100924.162224.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.89428 | | 20.000 | | 0200970422091016222420246Q19122869.89428.162205.NGHIEM XUAN HIEU ho tro ba con vung lu lut Vp |
| 10/09/2024 5245.29276 | | 200.000 | | MBVCB.6994124421.ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 1035806785 NGUYEN THI THANH CAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.90384 | | 300.000 | | 020097041509101622232024SC08562436.90384.162203.VO NGOC THIEN KIM Chuyen tien dong gop cuu tro nguoi dan vuot qua bao yagi |
| 10/09/2024 5212.49687 | | 500.000 | | 644282.100924.162227.NGO QUANG DUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.49706 | | 500.000 | | 504879.100924.162227.ISL20240910162220143-TRAN DUY KHANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.49723 | | 200.000 | | 644325.100924.162228.Ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5209.49724 | | 500.000 | | 644343.100924.162228.VO ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.90449 | | 100.000 | | 020097042209101622282024S6CP553442.90449.162229.NGUYEN PHAM THAO LINH chuyen tien ung ho moi nguoi |
| 10/09/2024 5239.29300 | | 200.000 | | MBVCB.6994127637.LE THI BICH PHUONG chuyen tien.CT tu 0711000295761 LE THI BICH PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.29302 | | 200.000 | | MBVCB.6994129267.ung ho dong bao vung lu.CT tu 0011004267722 NGUYEN THI HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.29306 | | 300.000 | | MBVCB.6994128712.ung ho dong bao vung lu.CT tu 0011004364095 HOANG HA NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.29307 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994129423.NGUYEN DUY CUONG chuyen tien ung ho lu lut.CT tu 1018167111 NGUYEN DUY CUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.48979 | | 1.000.000 | | 144123.100924.162229.TU THI CAM chuyen tien ung ho bao Yagi FT24254002069055 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5209.49751 | | 50.000 | | 144020.100924.162227.DO THU TRANG chuyen FT24254275952987 |
| 10/09/2024 5017.49788 | | 15.000 | | 669423.100924.162230.HUYNH HAI YEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.29311 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994122411.HOANG VAN HOAT ung ho dong bao vung bao lu.CT tu 1030271921 HOANG VAN HOAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.49803 | | 200.000 | | 144232.100924.162230.LE PHUONG THAO ung ho dong bao FT24254884849536 |
| 10/09/2024 5388.90516 | | 500.000 | | 020097042209101622272024YNUF112438.9051 6.162232.DINH THI THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.49854 | | 200.000 | | 751590.100924.162231.Ung ho nguoi dan khu vuc bao |
| 10/09/2024 5387.90530 | | 100.000 | | 0200970422091016223120246C4S165425.90530. 162232.Quyen gop lu lut mien Bac than thuong |
| 10/09/2024 5242.29321 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994128937.Ung ho khac phuc hau qua bao lu.CT tu 9988213069 NONG THI LAN NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.29322 | | 5.000.000 | | MBVCB.6994129467.BUI THI THANH XUAN CUU TRO CAC TINH CHIU ANH HUONG BAO YAGI.CT tu 0871004193294 BUI THI THANH XUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.49852 | | 2.000.000 | | 144270.100924.162230.NGUYEN XUAN NHAT chuyen FT24254674787207 |
| 10/09/2024 5216.49893 | | 200.000 | | 644474.100924.162233.NGUYEN MINH NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.89663 | | 1.000.000 | | 020097042209101622322024KD57526093.89663 .162233.Pham Thi Tan ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5217.50133 | | 200.000 | | 765116.100924.162234.Cao Minh Duc gop phan giup do dong bao bi thiet hai do bao so 03 |
| 10/09/2024 5216.50149 | | 200.000 | | 215435.100924.162233.Ung ho dong bao chiu anh huong bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.49954 | | 100.000 | | 683510.100924.162230.Ung ho dong bao cac tinh va thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 Yagi gay ra |
| 10/09/2024 5214.50168 | | 500.000 | | 105526.100924.162234.Ung ho dong bao mien Bac bi anh huong bao lu |
| 10/09/2024 5220.50167 | | 500.000 | | 326341.100924.162234.Thuong gui dong bao chiu anh huong boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.90603 | | 200.000 | | 020097042209101622332024YKPL550340.9060 3.162235.NGUYEN THI OANH chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5388.90605 | | 500.000 | | 020097041509101622352024HoB5563524.90605 .162235.TRAN THI MY HANG chuyen tien chung tay khac phuc hau qua Yagi |
| 10/09/2024 5240.29342 | | 2.000.000 | | MBVCB.6994129374.UNG HO DONG BAO BI ANH HUONG BOI CON BAO SO 3.CT tu 0201000663352 PHAN HUU CUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.49982 | | 100.000 | | 766189.100924.162235.IBFT ung ho dong bao bi anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5212.50191 | | 1.000.000 | | 144479.100924.162233.Mot chut long thanh gui vung bao lu FT24254598080012 |
| 10/09/2024 5215.49995 | | 5.000.000 | | 468149.100924.162345.TRAN HIEU UNG HO NGUOI DAN CAC TINH BI THIET HAI DO BAO SO 3 YAGI-100924-16:22:35 468149 |
| 10/09/2024 5218.49934 | | 2.000.000 | | 427147.100924.162232.CHAU HUNG - AN, PHUOC TAN, BIEN HOA, DNAI UNG HO DONG BAO BI BAO YAGI |
| 10/09/2024 5216.50254 | | 2.000.000 | | 144692.100924.162235.NGUYEN BA VUONG ung ho dong bao lu lut FT24254647765697 |
| 10/09/2024 5017.51055 | | 50.000 | | 144754.100924.162236.Chuc dong bao MB se vuot qua thien tai lan nay a FT24254500292925 |
| 10/09/2024 5214.50286 | | 1.000.000 | | 468171.100924.162347.LE THI THANH TRUC chuyen khoan-100924-16:22:37 468171 |
| 10/09/2024 5017.51096 | | 200.000 | | 372063.100924.162237.ung ho dong bao bao yagi |
| 10/09/2024 5189.89827 | | 75.335 | | 020097041509101622392024zb4c563299.89827. 162219.DO NHAT MINH ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5220.51133 | | 1.000.000 | | 145007.100924.162239.KIMEE chuyen ung ho nguoi dan vuot qua bao yagi FT24254194949624 |
| 10/09/2024 5212.50375 | | 500.000 | | 145064.100924.162240.BUI THI THOA chuyen ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao Yagi FT24254767357859 |
| 10/09/2024 5216.51158 | | 500.000 | | 644718.100924.162240.PHAM THI LINH TRANG chuyen tien ung ho dong bao vung lu Mong mn luon binh an |
| 10/09/2024 5189.89883 | | 1.000.000 | | 020097042209101622402024YWSE642678.8988 3.162241.chung tay gop suc ho tro Dong Bao vung bi thien tai lu lut |
| 10/09/2024 5390.89900 | | 200.000 | | 020097042209101622412024LMTD456300.8990 0.162242.chuyen tien ung ho dong bao lu lut va bao yagi |
| 10/09/2024 5217.50450 | | 200.000 | | 684334.100924.162237.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5390.89919 | | 20.000 | | 020097042209101622412024B6YU355178.8991 9.162234.LE QUANG TRUNG ung ho bao lu mien bac |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5161.22513 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8270589.20240910.66508270589-0981804556_G ui dong bao mien Bac bao Yogi A Mi Da Phat |
| 10/09/2024 5213.50469 | | 200.000 | | 145303.100924.162243.Ung ho khac phuc hau qua bao YAGI FT24254797035854 |
| 10/09/2024 5219.50381 | | 10.000.000 | | 144933.100924.162238.NGUYEN THI VAN ANH ung ho DBMB khac phuc hau qua bao Yagi FT24254837740501 |
| 10/09/2024 5161.22529 | | 4.871.413 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7592020.20240910.66507592020-0968625620_P H va HS lop 85 THCS HAU GIANG KINH CHUC MIEN BAC VUOT QUA KHO KHAN |
| 10/09/2024 5211.90820 | | 500.000 | | 0200970488091016224320249637344954.90820. 162244.PHAN VAN TU Foreign Worker Salary:OTT:0428OTT240900593:1QT:04281QT 240900421182237392:IMT:0910249861005213: |
| 10/09/2024 5389.90834 | | 50.000 | | 0200970422091016224220247G2E831830.90834. 162244.ung ho dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5161.22530 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8271606.20240910.66508271606-0346760998_N GUYEN QUANG HUY chuyen tien UNG HO DONG BAO CAC TINH |
| 10/09/2024 5243.29399 | | 500.000 | | MBVCB.6994129375.gia dinh Loan Phu ung ho khac phu bao Yagi.CT tu 0721000646150 HUYNH NGOC PHUONG LOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.90845 | | 100.000 | | 020097041509101622442024HXzI563403.90845. 162245.gop suc ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5215.51308 | | 500.000 | | 329610.100924.162244.Ung ho dong bao thiet hai do bao. |
| 10/09/2024 5244.29402 | | 200.000 | | MBVCB.6994136400.VO NHUT NAM chuyen tien.CT tu 0601000518633 VO NHUT NAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.50549 | | 32.000 | | 145476.100924.162245.VU QUYNH TRANG chuyen FT24254780234400 |
| 10/09/2024 5390.90883 | | 100.000 | | 020097042209101622452024SAI7781169.90883. 162246.mien xuai huong ve mien nguoc |
| 10/09/2024 5078.42489 | | 2.000.000 | | MBVCB.6994127598.PHAN THI NGOC TRANG chuyen tien.CT tu 1034947103 PHAN THI NGOC TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.51403 | | 200.000 | | 557684.100924.162245.ung ho bao yagi dong bao co len |
| 10/09/2024 5078.42500 | | 500.000 | | MBVCB.6994130460.Cau mong ba con binh an.CT tu 0101001183459 NGUYEN DUC THANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5390.91092 | | 2.000.000 | | 020097042209101622472024D8XY429266.9109 2.162248.ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5387.90973 | | 500.000 | | 020097040509101622492024O4M4023363.9097 3.162249.Vietcombank:0011001932418:UNG HO DONG BAO VUNG LU PHIA BAC |
| 10/09/2024 5216.51511 | | 1.000.000 | | 145711.100924.162247.Quyen gop dong bao trong dot bao Yagi FT24254365466201 |
| 10/09/2024 5161.22572 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8271534.20240910.66508271534-0974641724_u ng ho nguoi dan bi thiet hai do bao yagi a |
| 10/09/2024 5017.50697 | | 1.000.000 | | 145733.100924.162248.KIM JISOO chuyen mong mn vuot qua kho khan FT24254500253249 |
| 10/09/2024 5214.50710 | | 1.000.000 | | 683914.100924.162237.Gia dinh ba Pham Thi Thuan xin dong gop ho tro ba con vung lu |
| 10/09/2024 5216.50725 | | 1.000.000 | | 684808.100924.162245.NGUYEN ANH NGOC Chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5017.51529 | | 200.000 | | 468586.100924.162354.UNG HO DONG BAO CAC TINH BI ANH HUONG BAO YAGI-100924-16:22:50 468586 |
| 10/09/2024 5219.50730 | | 300.000 | | 145840.100924.162249.HOANG BAO LONG chuyen ho tro nguoi dan gap nan FT24254884850003 |
| 10/09/2024 5213.51534 | | 200.000 | | 145885.100924.162249.Thien Thien FT24254019029390 |
| 10/09/2024 5189.92031 | | 150.000 | | 020097042209101622492024U0EO780097.9203 1.162251.PHAM KHANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.51544 | | 500.000 | | 145955.100924.162250.TRAN THI THUY NHUNG chuyen tien cuu tro FT24254753739993 |
| 10/09/2024 5241.29441 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994137580.Thuong gui mien Bac, mong moi ng som vuot qua va on dinh lai cuoc song.CT tu 9999393939 NGUYEN LAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.91164 | | 50.000 | | 020097042209101622502024EEHI634480.91164. 162243.Chau ung ho 1 phan nho giúp khác phuc hau qua bao Yagu |
| 10/09/2024 5212.51577 | | 1.000.000 | | 146050.100924.162251.UNG HO DONG BAO LU LUT MIEN BAC FT24254188400070 |
| 10/09/2024 5387.91182 | | 300.000 | | 0200970422091016225120245NRI500794.91182. 162252.NGUYEN THI VAN chuyen tienunghobaolut |
| 10/09/2024 5017.50813 | | 100.000 | | 326465.100924.162252.Nguyen cau dong bao binh an sau con bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5209.51593 | | 300.000 | | 146080.100924.162251.NGUYEN THI NGOC QUYNH ung ho ba con bao lu FT24254005140516 |
| 10/09/2024 5218.51598 | | 200.000 | | 146111.100924.162252.Ung ho dong bao khac phuc hau qua bao so 3 FT24254900940101 |
| 10/09/2024 5215.50840 | | 200.000 | | 373775.100924.162252.Nguyen Ba Hung Chuong gop suc cung ba con |
| 10/09/2024 5017.51630 | | 300.000 | | 146168.100924.162252.ung ho cac tinh bi bao lu FT24254284820346 |
| 10/09/2024 5078.42542 | | 100.000 | | MBVCB.6994138077.Chung tay cung dong bao bao lut.CT tu 0771000596376 LE THI PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.91217 | | 200.000 | | 020097042209101622522024JTH5204456.91217 .162254.MA THI THU HUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.92105 | | 200.000 | | 02009704150910162253202489pT564549.92105. 162253.NGUYEN THANH THY chuyen tien ho tro dong bao |
| 10/09/2024 5245.29462 | | 200.000 | | MBVCB.6994138208.Quyen gop chia se qua dot bao Yagi.CT tu 0881000475252 NGUYEN THI BICH NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.42555 | | 50.000 | | MBVCB.6994137810.NGUYEN MAI HANH chuyen tien ho tro khac phuc bao.CT tu 1039965747 NGUYEN MAI HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.29469 | | 300.000 | | MBVCB.6994130834.VU XUAN DU chuyen tien ung ho dong bao bao lut con bao so 3 yagi.CT tu 0481000081208 VU XUAN DU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.91271 | | 100.000 | | 020097042209101622542024XVSK778525.9127 1.162247.PHAM THAI SON chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.50950 | | 800.000 | | 685521.100924.162248.HO DINH QUYNH ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.29475 | | 500.000 | | MBVCB.6994137419.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 0011004316614 NGUYEN THI THANH HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.29477 | | 500.000 | | MBVCB.6994137791.ung ho dong bao cac tinh.CT tu 0561000560539 DUONG THI BAO TRAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.50964 | | 100.000 | | 146247.100924.162253.Ung ho dong bao bi thiet hai bao so 3 FT24254284107268 |
| 10/09/2024 5218.51722 | | 100.000 | | 373359.100924.162255.Ung ho khac phuc |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5389.91328 | | 100.000 | | 0200970405091016225820242WDE023861.9132 8.162258.Vietcombank:0011001932418:ung ho |
| 10/09/2024 5214.51788 | | 200.000 | | 146530.100924.162256.Ung ho khac phuc bao so 3 Yagi FT24254991606262 |
| 10/09/2024 5216.51820 | | 500.000 | | 146690.100924.162258.NGUYEN DUONG HOAI GIANG chuyen FT24254667012370 |
| 10/09/2024 5390.92277 | | 200.000 | | 020097040509101622592024LUG1023957.92277 .162239.Vietcombank:0011001932418:TRUON G NGOC ANH DUONG ung ho ba con gap thien tai bao Yagi |
| 10/09/2024 5245.29493 | | 500.000 | | MBVCB.6994130783.chau Minh Khoa Ung Ho.CT tu 9945638889 VU NGOC BICH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.52091 | | 2.000.000 | | 146317.100924.162254.TRAN THI THANH HOAI ung ho dong bao lu lut FT24254275955011 |
| 10/09/2024 5244.29494 | | 426.528 | | MBVCB.6994137738.TRAN QUOC PHONG chuyen tien ho tro cuu tro dong bao bi anh huong boi thien tai.CT tu 0711000301286 TRAN QUOC PHONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.52115 | | 100.000 | | 501947.100924.162259.Cong dan Dao Hong Phuc chia se kho khan cung dong bao |
| 10/09/2024 5213.51867 | | 100.000 | | 146592.100924.162257.ONG THAI HA chuyen FT24254900940508 |
| 10/09/2024 5214.52132 | | 200.000 | | 767811.100924.162300.IBFT con sinh vien xin ho tro dong bao |
| 10/09/2024 5219.51883 | | 500.000 | | 468839.100924.162300.LE HOANG QUYEN UNG HO MIEN BAC BAO LUT-100924-16:22:58 468839 |
| 10/09/2024 5213.52149 | | 100.000 | | 645353.100924.162301.TRAN THI HUONG LY ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5388.91434 | | 100.000 | | 020097041509101623012024whWw564798.914 34.162241.NGUYEN MAI CHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.29509 | | 62.000 | | MBVCB.6994137725.NGUYEN THI LAN CHI quyen gop ho tro dong bao.CT tu 1031440054 NGUYEN THI LAN CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.52189 | | 100.000 | | 146949.100924.162301.NGUYEN PHAN BAO LAM ung ho dong bao FT24254315519884 |
| 10/09/2024 5218.52211 | | 100.000 | | 374290.100924.162301.Tuyen thu Peyz chia se cung nguoi dan bi anh huong boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.22636 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7621633.20240910.66507621633-0388373200_U ng ho khac phuc bao so 3 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5218.51822 | | 200.000 | | 146686.100924.162258.Ung ho dong bao lu lut FT24254147841408 |
| 10/09/2024 5387.92346 | | 2.000.000 | | 020097041509101623012024VYCI564352.92346. 162301.THAI MY HUYEN chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5218.51921 | | 5.000.000 | | 374246.100924.162301.Ung ho dong bao bi anh huong bao Yagi. A Mi Da Phat |
| 10/09/2024 5078.42610 | | 200.000 | | MBVCB.6994138038.Viet Nam doan ket vuot qua kho khan.CT tu 0711000310728 NGUYEN THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.42620 | | 399.999 | | MBVCB.6994132078.PHAN QUOC HUNG chuyen tien.CT tu 9981877746 PHAN QUOC HUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.92439 | | 500.000 | | 020097042209101623032024LQ3B391890.92439 .162304.NGUYEN THI HUYEN THANH UNG HO BA CON VUNG BAO LU |
| 10/09/2024 5387.92468 | | 200.000 | | 020097042209101623042024WUVR415238.924 68.162305.Quang Anh ung ho dong bao cac tinh ngap lut |
| 10/09/2024 5242.29533 | | 150.000 | | MBVCB.6994139844.PHAM VAN DOAN chuyen tien ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 0561000055555 PHAM VAN DOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.52317 | | 50.000 | | 686640.100924.162301.Thanh Huyen ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai |
| 10/09/2024 5213.53065 | | 100.000 | | 374806.100924.162305.Vu Thi Hong Ngoc chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.91596 | | 500.000 | | 020097042209101623052024VLZQ888038.9159 6.162258.ung ho cac tinh thiet hai bao so 3 |
| 10/09/2024 5245.29537 | | 300.000 | | MBVCB.6994120962.VU TRUNG THANH chung tay giup do dong bao Mien Bac vuot qua bao lu.CT tu 9968136983 VU TRUNG THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.29539 | | 400.000 | | MBVCB.6994138076.ung ho bao lu so 3.CT tu 1045286653 LE CONG LUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.91618 | | 500.000 | | 020097040509101623072024AK1M024387.916 18.162307.Vietcombank:0011001932418:TRUO NG VIET LAM ung ho dong bao khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.91631 | | 200.000 | | 020097042209101623062024LLAL921236.9163 1.162259.Cau mong binh an den moi nguoi |
| 10/09/2024 5387.91634 | | 200.000 | | 020097041509101623082024NBwj565507.91634 .162259.duc trinh ung ho dong bao lu lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5388.92532 | | 200.000 | | 020097041509101623082024Nb3M565020.9253 2.162308.TRAN THI VIET TRINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.42646 | | 100.000 | | MBVCB.6994132418.NGUYEN THI HONG HANH chuyen tien.CT tu 0731000899866 NGUYEN THI HONG HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.92552 | | 200.000 | | 020097041509101623082024UTy1565035.92552 .162309.TRAN THI CAM TU chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.52438 | | 500.000 | | 469177.100924.162351.UNG HO DONG BAO BI THIEN TAI-100924-16:23:08 469177 |
| 10/09/2024 5245.29568 | | 300.000 | | MBVCB.6994132649.Tien cuu tro.CT tu 0381000370945 NGUYEN VINH HAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.53166 | | 30.000 | | 126947.100924.162308.UNG HO DONG BAO BAO LU |
| 10/09/2024 5390.91725 | | 55.555 | | 020097042209101623102024K1FN199426.9172 5.162311.mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5218.53191 | | 1.000.000 | | 645693.100924.162310.LE HOANG THAO VY KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI |
| 10/09/2024 5216.53157 | | 100.000 | | 374578.100924.162308.Mong nuoc nha som vuot qua bao lu |
| 10/09/2024 5017.52555 | | 100.000 | | 375748.100924.162311.Nguyen Huong Giang chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.42688 | | 500.000 | | MBVCB.6994140393.NGUYEN TAN LOC chuyen tien.CT tu 0421000519313 NGUYEN TAN LOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.52578 | | 1.000.000 | | 469295.100924.162413.LUONG THI THANH UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI-100924-16:23:12 469295 |
| 10/09/2024 5078.42689 | | 100.000 | | MBVCB.6994128269.Ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do bao.CT tu 0931004214033 NGUYEN THI NGOC BICH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.53241 | | 500.000 | | 147857.100924.162312.NGUYEN THI TUYET chuyen ung ho khac phuc bao yagi FT24254900940650 |
| 10/09/2024 5078.42693 | | 500.000 | | MBVCB.6994124429.Ung ho 1 chut tam long gui den cac Tinh vung lu.CT tu 0671004140671 NGUYEN THI THUY LOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.53261 | | 50.000 | | 147848.100924.162312.Mong mng luon binh an FT24254936477205 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5240.29592 | | 100.000 | | MBVCB.6994137955.DAO GIA MINH HANG ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi.CT tu 1045247979 DAO GIA MINH HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.53274 | | 100.000 | | 645816.100924.162313.Ung ho khac phuc sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.91880 | | 100.000 | | 020097042209101623142024S6TO825945.91880 .162315.ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5220.52558 | | 100.000 | | 645775.100924.162312.mong moi dieu tot dep se den voi nhung nguoi dang gap kho khan |
| 10/09/2024 5387.91884 | | 20.000 | | 020097042209101623142024E3OB423686.91884 .162315.Ung Ho Khac Phuc Bao |
| 10/09/2024 5242.29599 | | 500.000 | | MBVCB.6994140648.TRAN PHUONG THAO chuyen tien.CT tu 1016034340 TRAN PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.22759 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7582825.20240910.66507582825-0974747128_V U XUAN HUY chuyen tien ung ho dong bao anh huong bao lu |
| 10/09/2024 5161.22762 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7898957.20240910.66507898957-0382174231_H UYNH DANG KHOA chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5217.52688 | | 48.000 | | 645881.100924.162316.BUI NGOC HOANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.52726 | | 500.000 | | 766390.100924.162316.Pham Van Phong chuyen tien ho tro ba con sau bao yagi |
| 10/09/2024 5388.91977 | | 300.000 | | 020097041509101623152024QTK7565225.9197 7.162309.em gui den dong bao bi anh huong thien tai a |
| 10/09/2024 5213.52747 | | 300.000 | | 375978.100924.162315.KIM THANH chuyen tien ung ho mat tran to quoc VN |
| 10/09/2024 5388.92781 | | 500.000 | | 020097042209101623172024O9Y1675708.92781 .162318.DOAN VAN TRUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.52770 | | 500.000 | | 148287.100924.162317.NGUYEN THI PHUONG THAO FT24254287502466 |
| 10/09/2024 5209.53408 | | 300.000 | | 148320.100924.162318.Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254120090841 |
| 10/09/2024 5388.93019 | | 500.000 | | 020097042209101623182024O3VP640730.93019 .162319.PHAM THI DUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.93026 | | 1.000.000 | | 020097042209101623182024C8ZR136968.93026 .162319.NGUYEN THI PHUONG UYEN ung ho bao lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5241.29621 | | 500.000 | | MBVCB.6994132317.ung ho ba con nuoc lu.CT tu 0081001218277 HUYNH THI BE toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.29621 | | 200.000 | | MBVCB.6994139868.TRAN QUANG HUY ung ho nguoi dan bi lu lut.CT tu 0541000313564 TRAN QUANG HUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.29623 | | 100.000 | | MBVCB.6994140645.gop chut tam long cung dong bao.CT tu 0821000195720 NGUYEN THI ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.29625 | | 100.000 | | MBVCB.6994133427.TRAN THI LUYEN chuyen tien.CT tu 1034229667 TRAN THI LUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.93077 | | 500.000 | | 020097041509101623202024wzWA565854.930 77.162312.NGO THI HAI YEN chuyen tien ung ho bao mien bac |
| 10/09/2024 5214.52894 | | 300.000 | | 469515.100924.162425.UNG HO BA CON MIEN BAC THAN THUONG-100924-16:23:19 469515 |
| 10/09/2024 5245.29628 | | 50.000 | | MBVCB.6994141248.PHAN KHOI NGUYEN chuyen tien ung ho lu lut.CT tu 1022449725 PHAN KHOI NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.52917 | | 1.000.000 | | 148450.100924.162319.PHAN THI THANH BINH ung ho dong bao lu lut do bao Yagi FT24254002044792 |
| 10/09/2024 5216.52931 | | 300.000 | | 687992.100924.162314.DO ANH THU Chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.93128 | | 200.000 | | 020097042209101623212024IQHD764954.9312 8.162313.PHAM THI LAN ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.29637 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994141340.ung ho dong bao vung bao yagi.CT tu 0371000420330 NGUYEN HOAI THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.29638 | | 500.000 | | MBVCB.6994141831.LE THI HUYEN chuyen tien.CT tu 0711000301869 LE THI HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.52972 | | 50.000 | | 646113.100924.162323.Thuy Hang ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5189.93168 | | 300.000 | | 020097040509101623232024Z996025337.93168. 162323.Vietcombank:0011001932418:HOANG THI HUYEN chung tay ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5220.54002 | | 500.000 | | 646121.100924.162323.PHAM THI THU THUY ung ho nguoi dan vung bao Yagi a |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13
Page 5359 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5390.93187 | | 500.000 | | 020097040509101623232024611E025368.93187. 162315.Vietcombank:0011001932418:Nhi Nguyen ung ho khac phuc bao YAGI |
| 10/09/2024 5387.93202 | | 500.000 | | 020097042209101623232024W3G3740834.9320 2.162324.NGUYEN HAI YEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.22793 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8277498.20240910.66508277498-0916373774_U ng ho dong bao duoc binh an va som khac phu hau qua cua bao a |
| 10/09/2024 5216.53593 | | 500.000 | | 148637.100924.162321.UH FT24254432056380 |
| 10/09/2024 5239.29651 | | 400.000 | | MBVCB.6994133377.BASEUS CAO LANH ung ho.CT tu 1028794745 HUYNH MINH NHA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.29658 | | 200.000 | | MBVCB.6994133518.Ung ho bao lu Mien Bac .CT tu 1039868186 TRUONG NGOC THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.93251 | | 500.000 | | 020097041509101623252024WMLd565485.932 51.162305.LE THI THU HANG chuyen tien ung ho phong chong nao yagi |
| 10/09/2024 5215.53658 | | 30.000 | | 399076.100924.162320.Ung ho ba con bao lu |
| 10/09/2024 5390.92981 | | 1.000.000 | | 020097042209101623252024BQUO187700.9298 1.162306.NGUYEN THI THU THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.22800 | | 30.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8277791.20240910.66508277791-0337717933_P HAM NGOC HUYEN ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.93325 | | 40.000 | | 020097042209101623272024C79V120713.93325 .162328.NGUYEN HUY THANG gop 1 phan nho khac phuc thien tai |
| 10/09/2024 5161.22820 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8277933.20240910.66508277933-0396925318_U ng ho dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5387.94050 | | 100.000 | | 020097042209101623282024IJHX475817.94050. 162329.Chuc moi nguoi som vuot qua kho khan a |
| 10/09/2024 5189.94079 | | 200.000 | | 0200970415091016233020242v55566629.94079. 162330.NGUYEN THI TAM DAN Chuyen tien ung ho dong bao do bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.53691 | | 10.000.000 | | 943682.100924.162329.BUI PHAM THI MINH LY UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI, ma GD 248794692 |
| 10/09/2024 5216.53719 | | 500.000 | | 376600.100924.162327.Nguyen Hai Ha ung ho dong bao khac phuc hau qua bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5245.29701 | | 50.000 | | MBVCB.6994134178.NGUYEN NHAT TIEN chuyen tien.CT tu 1044850143 NGUYEN NHAT TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.54220 | | 500.000 | | 469815.100924.162331.VO HOANG MY LAM chuyen khoan-100924-16:23:29 469815 |
| 10/09/2024 5390.93486 | | 1.000.000 | | 020097041509101623322024hPOb566682.93486 .162333.VU PHUNG NHU Y ho tro dong bao thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.53767 | | 2.000.000 | | 769214.100924.162329.IBFT PHUN MINH NGUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.94151 | | 100.000 | | 0200970422091016233220247HRJ913357.94151 .162325.NGO KIM OANH chuyen tien Con xin ung ho ba con vung lu mot chut luong thuc. |
| 10/09/2024 5218.54300 | | 500.000 | | 469896.100924.162331.TRUC LINH UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI-100924-16:23:30 469896 |
| 10/09/2024 5217.54309 | | 60.000 | | 557925.100924.162328.NMPA chuyen tien ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.54348 | | 300.000 | | 377098.100924.162331.Phan Thi Nhu Thao chuyen tien ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5212.53795 | | 200.000 | | 149466.100924.162331.UNG HO DONG BAO MIEN BAC KHAC PHUC THIEN TAI BAO YAGI FT24254432369555 |
| 10/09/2024 5220.53807 | | 500.000 | | 557939.100924.162330.LE THI MINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.53813 | | 2.005 | | 721457.100924.162333.VO VAN NGHIA chuyen tien ho tro |
| 10/09/2024 5212.53759 | | 100.000 | | 377692.100924.162330.TRINH THI KIM CHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.93584 | | 200.000 | | 0200970405091016233520243B47025978.93584. 162327.Vietcombank:0011001932418:ung ho dong bao cac tinh tp bi thiet hai con bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5220.53855 | | 200.000 | | 943723.100924.162334.gui tam long nho den nguoi dan bao lu, ma GD 248794728 |
| 10/09/2024 5218.54426 | | 50.000 | | 470045.100924.162439.EM SINH VIEN MIEN NAM UNG HO CUU TRO DONG BAO LU-100924-16:23:35 470045 |
| 10/09/2024 5389.94205 | | 2.000.000 | | 020097042209101623352024DKWW796469.94 205.162336.Ung Ho UBTW MTTQ VN khac phuc hau qua bao YaGi a |
| 10/09/2024 5078.42878 | | 2.000.000 | | MBVCB.6994141912.DUONG HAO ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 1013313190 DUONG THI HAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.54465 | | 2.000.000 | | 689589.100924.162325.ung ho dong bao lu lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5212.54478 | | 200.000 | | 980524.100924.162250.Con Phuc Anh ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5387.93639 | | 300.000 | | 020097042209101623362024FTMM428002.93639.162317.VU THI HUE ung ho ba con lu lut |
| 10/09/2024 5389.93648 | | 100.000 | | 020097042209101623362024NDHW298443.93648.162337.HOC SINH O TRONG NAM MUON GOP SUC GIUP DO DONG BAO MIEN BAC VUOT QUA KHO KHAN |
| 10/09/2024 5217.53886 | | 100.000 | | 149813.100924.162334.LE PHUONG AN chuyen Ung Ho Khac Phu Su Co Bao Lu Thien Tai FT24254080453001 |
| 10/09/2024 5209.54496 | | 100.000 | | 691130.100924.162333.PHAN THANH LAM Chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.54500 | | 10.000 | | 149803.100924.162334.TRAN PHAM PHUONG UYEN ho tro mua lu FT24254827508509 |
| 10/09/2024 5213.54523 | | 180.000 | | 149839.100924.162334.DO THI DIEU LINH chuyen FT24254508736792 |
| 10/09/2024 5189.94241 | | 300.000 | | 020097041509101623382024MfrO566806.94241.162318.Hoai Sang ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5218.54542 | | 500.000 | | 769488.100924.162336.IBFT Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5218.54546 | | 2.000.000 | | 646618.100924.162338.Cuu tro dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5215.53920 | | 1.500.000 | | 691136.100924.162333.NGUYEN DOAN BAO MINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.54568 | | 500.000 | | 150008.100924.162336.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254686042581 |
| 10/09/2024 5214.53921 | | 500.000 | | 691270.100924.162335.TAN TRUNG ANH Chuyen tien giup do cuu nan bao yagi |
| 10/09/2024 5219.54453 | | 10.000.000 | | 394719.100924.162334.Acara Vietnam chia se kho khan cung Dong Bao vung bao Yagi 2024 |
| 10/09/2024 5244.29749 | | 200.000 | | MBVCB.6994143093.UH DONG BAO BAO LU .CT tu 0481000903581 NGUYEN VAN VO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.53944 | | 200.000 | | 149969.100924.162335.ung ho dong bao cac tinh tp bi thiet hai do bao so 3 FT24254285822105 |
| 10/09/2024 5218.54609 | | 1.000.000 | | 646651.100924.162339.Nguyen Mo ung ho cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.54617 | | 100.000 | | 646623.100924.162338.LE HUY HOANG mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5387.93747 | | 50.000 | | 020097042209101623392024EBB8703381.93747.162340.Nhu Ngoc ung ho dong bao mien Bac |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5389.93753 | | 500.000 | | 020097041509101623402024PpXu566420.93753 .162320.NGUYEN THI LOAN Chuyen tien gui cac tinh bi lu lut |
| 10/09/2024 5217.53976 | | 75.000 | | 690574.100924.162336.NGUYEN THI MINH TRANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.53982 | | 30.000 | | 690230.100924.162330.TRAN THANH THIEN Gop suc nho cuu ho Mien Bac |
| 10/09/2024 5189.94293 | | 200.000 | | 020097042209101623392024QU25122987.94293 .162340.TRAN THI THUY ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.55006 | | 200.000 | | 691294.100924.162336.Ung ho ba con khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.93793 | | 100.000 | | 020097041509101623412024PFMQ566894.9379 3.162321.MONG BA CON BINH AN |
| 10/09/2024 5388.93706 | | 500.000 | | 020097042209101623372024Z6E338711.93706. 162339.PHAN THI HOAI THANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.54713 | | 50.000 | | 646718.100924.162342.Ung ho dong bao khac phuc thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5213.54715 | | 100.000 | | 150361.100924.162341.Minh Luan ung ho khac phuc hau qua con bao Yagi FT24254902082339 |
| 10/09/2024 5161.22922 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8368846.20240910.66508368846-0837345582_U ng ho dong bao |
| 10/09/2024 5390.94359 | | 40.000 | | 020097042209101623422024YEGH983762.9435 9.162323.ung ho cho cac vung thiet hai bao va lu lut |
| 10/09/2024 5215.55087 | | 100.000 | | 690874.100924.162340.HOANG HUNG Chuyen tien cuu tro dong bao |
| 10/09/2024 5218.54820 | | 500.000 | | 470267.100924.162345.VUTHAO QUYEN GOP CHIA SE DONG HANH TRONG DOT BAO YAGI-100924-16:23:40 470267 |
| 10/09/2024 5389.93949 | | 200.000 | | 020097042209101623442024A7YI268253.93949 .162345.. |
| 10/09/2024 5189.94412 | | 180.000 | | 020097042209101623442024Y8AJ599619.94412 .162345.ung ho thiet hai do bao hagi |
| 10/09/2024 5218.54881 | | 200.000 | | 691638.100924.162340.69 Ca Mau ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5078.42962 | | 200.000 | | MBVCB.6994143869.VO NGOC VU chuyen tien.CT tu 0071000912546 VO NGOC VU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.55183 | | 1.000.000 | | 150776.100924.162346.Viet Phuc chia se voi ba con vung bao lu FT24254424804324 |
| 10/09/2024 5219.54883 | | 500.000 | | 150665.100924.162345.Ung ho dong bao FT24254793814610 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5212.54993 | | 100.000 | | 690995.100924.162342.DANG KIM TU ung ho lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5390.95067 | | 500.000 | | 020097042209101623462024AKR2179400.95067.162339.ung ho khac phuc do bao yagi |
| 10/09/2024 5189.94473 | | 1.000.000 | | 020097041509101623482024PMdl567133.94473.162328.LY THI HOI chuyen tien . 3 me con chau xin phep dc ung ho ban mat tran phong chong lu lut viet nam |
| 10/09/2024 5387.95050 | | 50.000 | | 020097042209101623462024XK1P639843.95050.162347.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5212.55215 | | 6.000 | | 675705.100924.162346.GIANG MI PO chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.55217 | | 500.000 | | 378871.100924.162347.ung ho dong bao anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5242.29815 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994144247.ung ho cac tinh gap thien tai.CT tu 0301000393329 NGUYEN THI ANH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.95103 | | 100.000 | | 020097042209101623482024FGAN199081.95103.162329.TRUONG NGOC LINH ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5243.29824 | | 100.000 | | MBVCB.6994143746.HO TAM NHU ho tro dong bao .CT tu 0511000482569 HO TAM NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.94447 | | 500.000 | | 020097042209101623452024KFON349007.94447.162347.Mot chut tam long gui dong bao vung lu. Nam Mo Quan The Am Bo Tat cuu kho cuu nan |
| 10/09/2024 5388.95192 | | 500.000 | | 020097042209101623502024U2K922406.95192.162352.Mien Trung huong ve mien Bac ba con mien Bac co len |
| 10/09/2024 5389.95206 | | 200.000 | | 020097042209101623512024K8XF508479.95206.162352.em Tran Khac Phat ung ho ba con |
| 10/09/2024 5213.55347 | | 805.913 | | 396973.100924.162350.Remitly transfer R87605145807 |
| 10/09/2024 5387.95161 | | 23.382 | | 0200970422091016234920241ZP5679639.95161.162330.Chau xin ung ho dong bao... |
| 10/09/2024 5215.55359 | | 200.000 | | 151168.100924.162350.ung ho ung cuu nha nuoc thien tai FT24254808112393 |
| 10/09/2024 5387.94585 | | 300.000 | | 0200970405091016235320246CP0027003.94585.162333.Vietcombank:0011001932418:DOAN THI KIM THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.22953 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66508370783.20240910.66508370783-0789517031_Ung ho dong bao khac phuc hau qua bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5388.94590 | | 50.000 | | 020097042209101623522024UQVH178235.9459 0.162333.NGUYEN LAN ANH chuyen tien cuu tro ngap lut |
| 10/09/2024 5390.94595 | | 123.456 | | 0200970422091016235220246GPF294530.94595 .162333.Ung ho ba con vung anh huong cua bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.56196 | | 300.000 | | 330393.100924.162351.chau co chut tam long ung ho dong bao. mong moi nguoi som vuot qua duoc bao lu |
| 10/09/2024 5388.95241 | | 200.000 | | 0200970415091016235320248CfM567275.95241 .162353.ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5240.29852 | | 200.000 | | MBVCB.6994144947.Mong moi nguoi binh an.CT tu 0491000181878 PHAM THI PHUONG LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.94608 | | 30.000 | | 0200970422091016235220248UYY618931.9460 8.162333.em la sinh vien chi co 1 chut it tam long muon dong gop vao cong cuoc cuu tro vung lu mong moi nguoi binh an va gang suc vuot qua con bao nay. |
| 10/09/2024 5214.56266 | | 500.000 | | 691728.100924.162342.UNG HO DONG BAO BI BAO LUT va ANH HUONG BAO YAGI |
| 10/09/2024 5387.95284 | | 100.000 | | 020097040509101623542024TVG2027097.95284 .162334.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI NGOC SANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.95314 | | 300.000 | | 020097041509101623552024QHFT567345.9531 4.162355.co len Viet Nam |
| 10/09/2024 5220.56306 | | 500.000 | | 509988.100924.162356.Ung ho khac phuc bao |
| 10/09/2024 5389.95348 | | 200.000 | | 020097041509101623562024t8ud567778.95348. 162356.Bui Thi Kim Thanh Chuyen tien ung ho mien bac bao lut |
| 10/09/2024 5244.29876 | | 5.000.000 | | MBVCB.6994155267.LE VU MINH TAM chuyen tien.CT tu 9933838667 LE VU MINH TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.56358 | | 50.000 | | 509995.100924.162357.Con la sv nen k co nhiu mong chuc tam long thanh co the giup ba con vung bao co the dc binh an |
| 10/09/2024 5389.95415 | | 100.000 | | 020097040509101623582024UK81027307.95415 .162349.Vietcombank:0011001932418:TRAN THI THU THUY chuyen tien ung ho thien tai dong bao |
| 10/09/2024 5215.55499 | | 500.000 | | 151526.100924.162354.NGUYEN THUY DUONG chuyen FT24254210549525 |
| 10/09/2024 5215.55545 | | 200.000 | | 151624.100924.162355.THIEU THI THU chuyen cua it long nhieu, mong con dan Viet Nam binh an FT24254621148869 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5214.56334 | | 136.000 | | 379276.100924.162356.Vu Thi Anh Thu chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.29896 | | 200.000 | | MBVCB.6994146697.BUI LE AN chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 9964638591 BUI LE AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.55541 | | 9.999 | | 676637.100924.162357.vo van khoa chuyen khoan |
| 10/09/2024 5161.23004 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8272111.20240910.66508272111-0862632485_C on xin gui chut tam long den ba con |
| 10/09/2024 5243.29899 | | 20.000 | | MBVCB.6994146989.Gop suc chia se giup dong bao khac phuc bao lu.CT tu 9868250923 LUU DINH HUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.56529 | | 200.000 | | 770483.100924.162401.IBFT ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5189.95563 | | 20.000 | | 020097041509101624022024iBa8568041.95563. 162402.VU TRAN ANH THU chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.95571 | | 50.000 | | 020097042209101624012024PHU8607579.9557 1.162402.Van Anh o Nghe An cua it long nhieu gui chut tam long toi dong bao Mien Bac |
| 10/09/2024 5240.29910 | | 2.000.000 | | MBVCB.6994146877.MAI PHUONG THAO.Quan Hong Bang.TP Hai Phong chuyen tien.CT tu 1034507008 MAI PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.94794 | | 30.000 | | 020097040509101624022024RT89027586.94794 .162402.Vietcombank:0011001932418:cuu tro bao YAGI |
| 10/09/2024 5017.56572 | | 100.000 | | 692747.100924.162356.NGUYEN THI ANH TUYET ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5212.56590 | | 100.000 | | 693903.100924.162401.TRAN THI KIM THU Chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.56570 | | 50.000 | | 152106.100924.162401.Love FT24254002048040 |
| 10/09/2024 5389.94819 | | 2.000.000 | | 020097042209101624022024R7LL515220.94819 .162403.Ly Khiat Lam ung ho khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5390.95636 | | 200.000 | | 020097042209101624032024I4WP121745.95636 .162404.LUONG THI CAM GIANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.55686 | | 50.000 | | 692938.100924.162359.Ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5161.23046 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8372029.20240910.66508372029-0779006399_V O DUC DUNG gop chut suc ung ho dong bao lu lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5209.55729 | | 300.000 | | 152379.100924.162405.Gia dinh sansan Ung ho dong bao khac phuc hau qua sau con bao YAGI FT24254250023100 |
| 10/09/2024 5245.29934 | | 100.000 | | MBVCB.6994155585.DANG THI NHU PHUONG chuyen tien.CT tu 0331000491168 DANG THI NHU PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.55747 | | 1.000.000 | | 152429.100924.162405.Ung ho nguoi dan vung lu FT24254412417580 |
| 10/09/2024 5219.55778 | | 500.000 | | 380866.100924.162406.Do Ha My ung ho vung bao lu |
| 10/09/2024 5245.29944 | | 200.000 | | MBVCB.6994156603.Ung ho dong bao vung lu lut.CT tu 1049035287 CHAU BAO NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.23066 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7623049.20240910.66507623049-0353617578_N GUYEN THI KIEU OANH chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5214.56844 | | 100.000 | | 692433.100924.162350.ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5161.23017 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7676498.20240910.66507676498-0931234882_P HAM PHU THINH chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5389.94957 | | 100.000 | | 020097041509101624102024827T568286.94957.162410.NGUYEN QUY GIA Chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.29962 | | 200.000 | | MBVCB.6994147669.NGUYEN THI VY .CT tu 0811000019538 NGUYEN THI VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.29956 | | 200.000 | | MBVCB.6994157025.Quyen gop ho tro dong bao bi bao Yagi.CT tu 9901664255 PHUNG THANH NHA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.55834 | | 200.000 | | 152688.100924.162408.HOANG THI HUONG ung ho dong bao khac phuc hau qua con bao so 3 FT24254686045020 |
| 10/09/2024 5215.56852 | | 50.000 | | 647563.100924.162409.ung ho cac tinh thiet hai do bao lu |
| 10/09/2024 5189.96007 | | 500.000 | | 0200970405091016241220247AZL028126.9600 7.162412.Vietcombank:0011001932418:ung ho khac phuc bao luc so 3 yagi |
| 10/09/2024 5219.56967 | | 200.000 | | 152703.100924.162409.Ung ho ba con bi lu lut sau bao Yagi FT24254008969800 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5245.29977 | | 268.460 | | MBVCB.6994157307.NGUYEN HUONG LY ho tro dong bao Viet Nam vung lu lut.CT tu 0711000259511 NGUYEN HUONG LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.55905 | | 200.000 | | 694311.100924.162405.ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5189.94993 | | 500.000 | | 020097040509101624112024A17F028091.94993 .162411.Vietcombank:0011001932418:Ung ho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5161.23085 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8373267.20240910.66508373267-0354787926_L E NGAN VU chuyen tien ung ho nguoi dan bao yagi |
| 10/09/2024 5189.96042 | | 50.000 | | 020097041509101624132024EjJ8568384.96042.1 62413.em quyen gop ung ho moi nguoi |
| 10/09/2024 5239.29984 | | 150.000 | | MBVCB.6994148129.NGUYEN THI LINH CHI xin ung ho a.CT tu 1025257414 NGUYEN THI LINH CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.57056 | | 100.000 | | 153029.100924.162412.DINH THI THU UYEN chuyen ung ho cuu tro lu lut FT24254084424847 |
| 10/09/2024 5209.57084 | | 100.000 | | 381214.100924.162413.Nguyen The Phung ung ho dong bao mien bac thien tai |
| 10/09/2024 5218.57101 | | 500.000 | | 381202.100924.162413.NGUYEN DUY HUNG UNG HO DONG BAO BI THIET HAI DO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5387.96076 | | 100.000 | | 020097040509101624152024MEGK028291.9607 6.162415.Vietcombank:0011001932418:BUI MINH SON ung ho nguoi dan vung bao Yagi |
| 10/09/2024 5219.58001 | | 100.000 | | 647788.100924.162416.NGUYEN THI NGUYET NGA ung ho dong bao chiu anh huong con bao so 3 |
| 10/09/2024 5239.30008 | | 300.000 | | MBVCB.6994148238.Ung ho cac tinh bi anh huong bao Yagi.CT tu 0421000453647 NGUYEN THI TRUC AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.97076 | | 100.000 | | 0200970422091016241620247P2L943117.97076. 162417.VU THI HOANG THUY chuyen tien gui mat tran to quoc cuu tro cuu nan nguoi dan thiet hai mua lu |
| 10/09/2024 5239.30011 | | 500.000 | | MBVCB.6994147819.ung ho dong bao lu lut.CT tu 0441003968846 NGUYEN THI THANH THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5241.30012 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994148308.UNG HO DONG BAO ANH HUONG BAO YAGI.CT tu 1042503777 LE HOANG LONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.57227 | | 1.000.000 | | 694611.100924.162410.Ung ho dong bao khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5243.30017 | | 296.000 | | MBVCB.6994157911.minh k co nhieu hy vong se giup do phan nao.CT tu 1023416124 TRAN TIEN HUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.30017 | | 200.000 | | MBVCB.6994157958.HOANG THI HA chuyen tien.CT tu 1014153091 HOANG THI HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.57253 | | 200.000 | | 695562.100924.162411.Chuyen tien ung ho thiet hai do bao yagi gay ra |
| 10/09/2024 5220.58063 | | 100.000 | | 695612.100924.162411.Gia dinh Trung Trang chia se cung dong bao khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5243.30021 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994158213.NGO MINH TRONG ung ho dong bao.CT tu 1018199772 NGO MINH TRONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.57295 | | 200.000 | | 153440.100924.162416.ung ho dong bao bao lu FT24254460294826 |
| 10/09/2024 5217.57277 | | 1.000.000 | | 471175.100924.162519.UNG HO DONG BAO LU LUT-100924-16:24:18 471175 |
| 10/09/2024 5220.57379 | | 100.000 | | 153708.100924.162420.NGUYEN BICH PHUONG chuyen FT24254319909450 |
| 10/09/2024 5209.57395 | | 500.000 | | 397762.100924.162420.Xuan ung ho sau bao yagi |
| 10/09/2024 5388.96214 | | 100.000 | | 020097042209101624202024CF8M175781.96214.162421.DONG THI VAN HUYEN chuyen tien Mong dong bao binh an |
| 10/09/2024 5017.58057 | | 200.000 | | 694623.100924.162410.HOANG HAI LONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.57428 | | 200.000 | | 647961.100924.162421.PHAM VU THANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.57406 | | 50.000 | | 647928.100924.162421.1 chut long thanh mong dong bao som vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5217.58175 | | 500.000 | | 153765.100924.162420.Quynh Trang ung ho cac tinh bi bao lu FT24254827501010 |
| 10/09/2024 5017.57417 | | 2.000.000 | | 694719.100924.162411.Ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai |
| 10/09/2024 5017.58198 | | 200.000 | | 330701.100924.162421.CHAU KHANH LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.96250 | | 50.000 | | 020097041509101624222024fX6k569143.96250.162422.VO THI MY KIEU Chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5388.96253 | | 300.000 | | 020097042209101624212024NX7J113756.96253 .162422.NGUYEN THI THUONG chuyen tien ung ho mien Bac |
| 10/09/2024 5078.43238 | | 500.000 | | MBVCB.6994157534.PHAM MINH TAM chuyen tien.CT tu 1015791599 PHAM MINH TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.57383 | | 100.000 | | 771239.100924.162420.IBFT TRINH CONG HUY HOANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.57448 | | 11.111 | | 762571.100924.162421.NGUYEN TRAN KHANH LINH chuyen tien cuu tro dong bao Viet Nam chuc moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5388.96269 | | 200.000 | | 020097041509101624212024mNpR569123.9626 9.162423.PHAM PHUONG THAO CHUYEN KHOAN CUU TRO VUNG LU |
| 10/09/2024 5242.30049 | | 200.000 | | MBVCB.6994157909.HOANG THANH HUYEN chuyen tien.CT tu 1033426885 HOANG THANH HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.30051 | | 200.000 | | MBVCB.6994148261.NGUYEN DONG TRIEU chuyen tien cuu ho bao lut dong bao.CT tu 0041000272543 NGUYEN DONG TRIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.96297 | | 200.000 | | 02009704220910162423202423A1668929.96297. 162424.NGUYEN THI THANH TUYEN kinh gui |
| 10/09/2024 5212.58276 | | 2.000.000 | | 770938.100924.162423.IBFT Kim hani |
| 10/09/2024 5217.57560 | | 500.000 | | 428663.100924.162422.UNG HO DONG BAO LU LUT |
| 10/09/2024 5220.58281 | | 100.000 | | 510107.100924.162424.Nguyen Thi Mai chuyen tien tu Timo |
| 10/09/2024 5242.30054 | | 150.000 | | MBVCB.6994148916.TRAN HUU THANG chuyen tien.CT tu 0641000011074 TRAN HUU THANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.57587 | | 500.000 | | 691482.100924.162338.NGUYEN QUANG MINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.58320 | | 200.000 | | 154086.100924.162424.Ung ho dong bao FT24254699191427 |
| 10/09/2024 5217.57609 | | 2.000.000 | | 154143.100924.162425.Quyen gop ung ho khac phuc bao yagi FT24254351028912 |
| 10/09/2024 5239.30068 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994158858.NGUYEN THI BICH NGOC ung ho dong bao .CT tu 0071001309024 NGUYEN THI BICH NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5216.57687 | | 10.000.000 | | 976839.100924.162414.ung ho dong bao anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5240.30082 | | 13.163 | | MBVCB.6994158071.E con la sinh vien chi giup dc chut it thoi a. Mong thien tai mau het diCT tu 1046612248 VO VAN CHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.57722 | | 200.000 | | 510122.100924.162428.Mong dong bao vung lu duoc an toan |
| 10/09/2024 5220.57757 | | 200.000 | | 697306.100924.162424.DUONG TRONG CHINH gop chut suc nho giup ba con |
| 10/09/2024 5239.30089 | | 2.000.000 | | MBVCB.6994149066.NGUYEN THI KHANH HUYEN chuyen tien.CT tu 1022579888 NGUYEN THI KHANH HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.57761 | | 200.000 | | 428734.100924.162427.CU THI AI UNG HO UBTU MTTQ VIET NAM KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI .MONG MOI NGUOI DEU BINH AN |
| 10/09/2024 5218.57673 | | 200.000 | | 696205.100924.162420.KBP mong moi ng som vuot qua |
| 10/09/2024 5245.30104 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994158806.Trinh Thu Huong ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 0011001348018 TRINH THU HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.30110 | | 100.000 | | MBVCB.6994157542.NGUYEN THI HONG ANH ung ho khac phuc hau qua bao lu.CT tu 1032325094 NGUYEN THI HONG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.58497 | | 10.000.000 | | 154560.100924.162430.Nha Lua Tho ung ho FT24254872637892 |
| 10/09/2024 5244.30112 | | 100.000 | | MBVCB.6994149730.DANG THAO TRAM chuyen tien.CT tu 1017017766 DANG THAO TRAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.57922 | | 20.000 | | 154685.100924.162431.M chuyen FT24254208573877 |
| 10/09/2024 5216.58490 | | 222.222 | | 768529.100924.162430.Trang be (Fan WINNER) ung ho dong bao gap kho khan vi lu lut |
| 10/09/2024 5017.58568 | | 200.000 | | 154785.100924.162432.VY KIEU DIEM chuyen tien FT24254957940693 |
| 10/09/2024 5213.57948 | | 100.000 | | 648402.100924.162433.UNG HO CUU TRO |
| 10/09/2024 5387.96514 | | 500.000 | | 020097042209101624322024AFDH864628.9651 4.162433.NGUYEN THI NHE ung ho khac phuc sau bao so 3 Yagy |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5217.57991 | | 200.000 | | 107765.100924.162434.Ung ho khac phuc sau bao Yagi va vung lu lut |
| 10/09/2024 5244.30127 | | 2.000.000 | | MBVCB.6994159866.Xin ung ho ba con vung lu cac tinh phía Bac.CT tu 0061001035173 NGUYEN THAO QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.59004 | | 300.000 | | 107776.100924.162435.NDQ ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5220.58606 | | 100.000 | | 510154.100924.162435.Sent by Pham Bao Phuong from my Timo |
| 10/09/2024 5220.58593 | | 150.000 | | 330843.100924.162434.NGUYEN TRI PHUONG NAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.59040 | | 200.000 | | 154930.100924.162434.VO THI ANH THU chuyen tien cuu tro dong bao bi lu lut a FT24254705474753 |
| 10/09/2024 5390.97799 | | 100.000 | | 020097040509101624362024M1GK029567.9779 9.162427.Vietcombank:0011001932418:Mong dong gop nho nhoi nay gop phan ung ho dong bao vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5244.30142 | | 200.000 | | MBVCB.6994159964.Ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do con bao so 3.CT tu 0301000423248 TRAN THI CHINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.97861 | | 20.000 | | 0200970422091016243720244JDZ921692.97861 .162438.PHAN THI SU MUI chuyen tien cuu tro mien bac bao so 3 |
| 10/09/2024 5216.58679 | | 500.000 | | 471669.100924.162436.GD PHAN THI THUY CUU TRO-100924-16:24:37 471669 |
| 10/09/2024 5212.58686 | | 100.000 | | 699026.100924.162436.NGUYEN TRA MY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.58663 | | 200.000 | | 155041.100924.162435.DANG THAI HANG ung ho khac phuc hau qua bao so 3 FT24254221458920 |
| 10/09/2024 5388.97899 | | 50.000 | | 020097042209101624382024QEK7569191.9789 9.162439.BUI HOANG HIEP chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.97905 | | 300.000 | | 020097042209101624382024THQF781796.9790 5.162439.NGUYEN DINH QUAN ung ho dong bao vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5078.43377 | | 500.000 | | MBVCB.6994149736.HUYNH THI LIEN chuyen tien ung ho dong bao khac phuc bao Yayi.CT tu 1012564621 HUYNH THI LIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.97987 | | 200.000 | | 0200970415091016244120245x9G570260.97987. 162441.MAI TIEU LINH chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5245.30174 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994150261.NGUYEN THI HIEN chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu.CT tu 0801000237298 NGUYEN THI HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.59288 | | 300.000 | | 155472.100924.162440.Mong ba con binh an vuot qua bao lu FT24254674795974 |
| 10/09/2024 5017.58782 | | 50.000 | | 155569.100924.162441.Ung ho dong bao bi thien tai FT24254190060891 |
| 10/09/2024 5217.59292 | | 500.000 | | 155568.100924.162441.NGUYEN NGOC HUYEN TRANG ung ho ba con dang gap bao lu mong mng luon an toan FT24254818205699 |
| 10/09/2024 5078.43403 | | 2.900.000 | | MBVCB.6994160447.hehiu xin kinh gui cuu tro .CT tu 0071000739030 LAM THI THUY NHAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.59332 | | 100.000 | | 697969.100924.162435.NGUYEN THI THANH HOA Chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.30186 | | 200.000 | | MBVCB.6994131683.con ung ho dong bao cac tinh thanh bi anh huong boi bao lu .CT tu 1027173382 TRINH CHI BACH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.59347 | | 100.000 | | 699170.100924.162438.UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI |
| 10/09/2024 5214.58812 | | 100.000 | | 764555.100924.162442.Ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5209.58814 | | 100.000 | | 698011.100924.162435.nha xe khainam ung ho cac tinh phia bac bi thiet hai do bao lu |
| 10/09/2024 5219.59361 | | 100.000 | | 697616.100924.162429.TRAN THI CAM TU Chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.58819 | | 500.000 | | 698039.100924.162436.NGUYEN THI HAU Chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5390.98084 | | 100.000 | | 020097042209101624432024WCWE426134.98084.162444.TRAN ANH KIET chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.58875 | | 800.000 | | 428916.100924.162444.MONG MN BINH AN |
| 10/09/2024 5219.59476 | | 2.000.000 | | 648767.100924.162445.VO THI THANH LOAN p12 Q3 tp HCM ung ho nguoi dan vung bao lu - con bao yagi |
| 10/09/2024 5017.58896 | | 100.000 | | 155761.100924.162443.LE THANH HUYEN chuyen FT24254446037805 |
| 10/09/2024 5017.58905 | | 1.000.000 | | 155792.100924.162444.NGUYEN MANH KHUONG Gv day toan tai Soc Son ung ho bao lu mien Bac FT24254613700761 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5240.30215 | | 500.000 | | MBVCB.6994151083.LE TIEN QUYEN chuyen tien.CT tu 9737877777 LE TIEN QUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.59580 | | 300.000 | | 698183.100924.162438.DO THI PHUONG ANH Chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5017.58954 | | 500.000 | | 699190.100924.162438.ung ho Dong bao chong bao |
| 10/09/2024 5189.98252 | | 500.000 | | 020097042209101624472024YRJX619429.98252 .162428.ung ho ba con vung bao lu |
| 10/09/2024 5245.30221 | | 300.000 | | MBVCB.6994149981.PHAM THI MY chuyen tien ung ho khac phuc hau qua sau bao.CT tu 1034931391 PHAM THI MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.98289 | | 50.000 | | 020097041509101624492024gT6F571003.98289 .162449.Viet Nam co len |
| 10/09/2024 5245.30225 | | 200.000 | | MBVCB.6994150577.Le Linh ung ho dong bao mien Bac.CT tu 0541000241268 LE THI LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.30233 | | 200.000 | | MBVCB.6994151161.gop it cong suc giup dong bao.CT tu 0731000883723 NGUYEN QUANG HIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.59688 | | 100.000 | | 108292.100924.162450.Ung ho ba con khac phuc hau qua bao lu |
| 10/09/2024 5189.98413 | | 150.000 | | 0200970422091016245120244MHB221766.9841 3.162452.XUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.60084 | | 200.000 | | 699702.100924.162446.NMADDP |
| 10/09/2024 5219.60090 | | 11.091.992 | | 156529.100924.162452.Fan casi SOOBIN ho tro nguoi dan khac phuc hau qua sau bao lu Yagi FT24254446038443 |
| 10/09/2024 5189.98448 | | 300.000 | | 020097041509101624532024ViV1571092.98448. 162453.cung chung tay ung ho dong bao vuot qua bao yagi |
| 10/09/2024 5215.60096 | | 200.000 | | 156563.100924.162453.ung ho dong bao mien bac FT24254019037652 |
| 10/09/2024 5390.98466 | | 200.000 | | 020097042209101624532024NL6D976070.9846 6.162454.Dung Duc ung ho |
| 10/09/2024 5387.98477 | | 200.000 | | 020097041509101624542024FUgU570682.9847 7.162445.ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5218.59847 | | 500.000 | | 156582.100924.162453.LE MINH CUONG chuyen FT24254655697280 |
| 10/09/2024 5389.96912 | | 300.000 | | 020097042209101624522024ZFLR556313.96912 .162453.PHAN THI HOAI chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.96949 | | 200.000 | | 020097040509101624552024UNAK030581.969 49.162455.Vietcombank:0011001932418:ung ho cac tinh thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5212.59967 | | 100.000 | | 156688.100924.162454.NGUYEN THANH VINH chuyen FT24254621152161 |
| 10/09/2024 5388.98537 | | 200.000 | | 020097041509101624552024Lfz571144.98537. 162436.UNG HO DONG BAO MIEN BAC SAU BAO YAGI |
| 10/09/2024 5388.96931 | | 3.000.000 | | 020097042209101624532024RLED366771.9693 1.162454.TRAN THI NGA UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5390.98575 | | 10.000.000 | | 020097041509101624572024Qaf4570756.98575. 162448.DOAN DUC HUY chuyen tien cuu tro lu lut |
| 10/09/2024 5245.30274 | | 200.000 | | MBVCB.6994160190.DANH HONG HUY chuyen tien.CT tu 0841000056331 DANH HONG HUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.61007 | | 200.000 | | 699861.100924.162449.ung ho dong bao cac tinh chiu anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5244.30275 | | 200.000 | | MBVCB.6994162049.HOANG THI QUYNH HOA (HP) chuyen tien ung ho dong bao .CT tu 1033075307 HOANG THI QUYNH HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.98608 | | 300.000 | | 020097042209101624562024UJGM873609.9860 8.162458.LE THANH TUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.30280 | | 100.000 | | MBVCB.6994151900.gop suc chia se dong bao khac phuc bao lu.CT tu 0911000065820 PHAN QUANG MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.23337 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8499356.20240910.66508499356-0849101981_ Mot chut xiu gop vao hy vong moi viec nhanh qua |
| 10/09/2024 5388.98647 | | 100.000 | | 020097041509101624592024UMpV570818.9864 7.162459.mong mn luon binh an |
| 10/09/2024 5388.98659 | | 200.000 | | 020097042209101624572024T4C5648750.98659 .162459.NGUYEN THI AI HIEN chuyen tien ung ho lu lut mien bac bao yagi |
| 10/09/2024 5388.98687 | | 20.000 | | 020097042209101624582024SZCQ888884.9868 7.162459.PHAM VAN HONG chuyen tien co len vn oi |
| 10/09/2024 5389.99040 | | 2.000.000 | | 020097042209101624582024H9EY146559.99040 .162500.ung ho thien tai lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5387.99034 | | 10.000.000 | | 020097041509101624592024he6V570837.99034. 162439.Ung Ho Bao Lu Mien Bac |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5389.99041 | | 500.000 | | 020097042209101624582024R262602649.99041. 162451.CHU NGOC PHUONG LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.61181 | | 500.000 | | 698967.100924.162454.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5209.61180 | | 100.000 | | 472228.100924.162500.NGUYEN DANG ANH THU CHUYEN KHOAN HO TRO THIET HAI SAU BAO YAGI-100924-16:24:59 472228 |
| 10/09/2024 5240.30294 | | 300.000 | | MBVCB.6994152425.Ung ho dong bao bi anh huong boi bao Yagi va lu lut o Mien Bac.CT tu 0011001531791 BUI THI HONG NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.61214 | | 500.000 | | 386317.100924.162500.Ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao so 3 (Yagi) gay ra |
| 10/09/2024 5387.98745 | | 100.000 | | 0200970415091016250120245Xtl570879.98745. 162501.moi nguoi co len nhe aaaaaaaaa |
| 10/09/2024 5078.43544 | | 555.555 | | MBVCB.6994162188.UNG HO BA CON CHONG LU.CT tu 0301000393990 NGUYEN VAN THIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.61264 | | 100.000 | | 386374.100924.162500.Nguyen Thi Thu Phuong chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5161.23349 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7932263.20240910.66507932263-0395707260_ Mong moi nguoi o vung lu binh an |
| 10/09/2024 5389.99089 | | 50.000 | | 020097040509101625022024UJTD030970.9908 9.162453.Vietcombank:0011001932418:Bao Ngoc ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5244.30307 | | 50.000 | | MBVCB.6994162643.NGUYEN DU THANH THU chuyen tien.CT tu 1020737922 NGUYEN DU THANH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.98792 | | 300.000 | | 020097042209101625012024KFPL518910.98792 .162502.Nguyen Thuy Linh va Nguyen Hoang Huong giup do vung bao lu |
| 10/09/2024 5217.60358 | | 200.000 | | 386613.100924.162502.ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5218.61316 | | 100.000 | | 698933.100924.162454.NGUYEN TU ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.61334 | | 20.000 | | 157481.100924.162503.NGUYEN MINH PHUONG chuyen FT24254936484586 |
| 10/09/2024 5217.61277 | | 100.000 | | 698695.100924.162448.NGUYEN THI THUY LINH ung ho nguoi dan mien bac vuot qua bao lu |
| 10/09/2024 5212.60379 | | 200.000 | | 701163.100924.162458.ung ho mien Bac |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5390.98747 | | 100.000 | | 020097042209101625002024EJ1B451293.98747. 162501.LE THI THU GIANG ungho dong bao bao yagi |
| 10/09/2024 5219.60389 | | 100.000 | | 157526.100924.162503.ung ho thien tai sao bao yagi tai cao bang FT24254670473670 |
| 10/09/2024 5387.98842 | | 1.500.000 | | 02009704220910162503202427V6583891.98842. 162504.ung ho bao lu lut |
| 10/09/2024 5217.61376 | | 198.000 | | 701072.100924.162456.BUI NHAT LINH THU ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5218.61403 | | 50.000 | | 769476.100924.162503.Ung ho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5387.98914 | | 100.000 | | 02009704220910162505202461ZX158192.98914 .162506.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5209.61480 | | 2.000.000 | | 157730.100924.162505.DOAN THU HOAI chuyen FT24254190760501 |
| 10/09/2024 5240.30332 | | 500.000 | | MBVCB.6994153067.ung ho .CT tu 9339757491 VO THI THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.60469 | | 200.000 | | 700405.100924.162459.NGUYEN THI OANH nghe an.ung ho dong bao mien bac. mong moi nguoi an toan vuot qua giai doan kho khan |
| 10/09/2024 5209.60484 | | 200.000 | | 701401.100924.162503.ung ho sau bao yagi |
| 10/09/2024 5215.61531 | | 1.000.000 | | 700506.100924.162501.ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5189.98958 | | 1.000.000 | | 02009704220910162506202432OY504431.98958 .162447.ung ho |
| 10/09/2024 5243.30339 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994163488.NGUYEN XUAN THUAN chuyen tien.CT tu 1034458300 NGUYEN XUAN THUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.98947 | | 50.000 | | 020097041509101625072024rlum570998.98947. 162447.ung ho dong bao bi thiet hai do bao YAGI |
| 10/09/2024 5212.61572 | | 500.000 | | 386874.100924.162507.Ho Thi My Quyen ung ho dong bao khac phuc thiet hai |
| 10/09/2024 5216.61593 | | 400.000 | | 387691.100924.162506.UNG HO THIEN TAI BAO BU MIEN BAC |
| 10/09/2024 5220.60525 | | 200.000 | | 700481.100924.162500.PHAM HOANG MINH TU ung ho dong bao bi thiet hai bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.60459 | | 50.000 | | 505347.100924.162505.ISL20240910162500722- LE THI THU HONG chuyen tien chung tay khac phuc hau qua bao so3 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5213.60537 | | 200.000 | | 157930.100924.162508.Ung ho dong bao bi thien tai FT24254612431218 |
| 10/09/2024 5216.60555 | | 200.000 | | 386905.100924.162508.ung ho dong bao bi thien tai (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5239.30359 | | 200.000 | | MBVCB.6994153348.CAO VAN BINH chuyen tien.CT tu 1031832971 CAO VAN BINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.61641 | | 200.000 | | 649574.100924.162509.Ho tro dong bao vung bao lu |
| 10/09/2024 5241.30362 | | 200.000 | | MBVCB.6994163641.KIEU THI THU HIEN chuyen tien ung ho bao lu.CT tu 0011004397963 KIEU THI THU HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.23412 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66507912188.20240910.66507912188-0946173029_NGO THI HUYNH NHU ung ho khac phuc hau qua bao lu |
| 10/09/2024 5213.61727 | | 300.000 | | 701413.100924.162503.VU HOAI THU bv Thien Duc ung ho dong bao vung lu lut |
| 10/09/2024 5390.113 | | 50.000 | | 020097042209101625112024YYLP694024.113.162512.VU THI KHANH HUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.60652 | | 500.000 | | 700843.100924.162507.. |
| 10/09/2024 5220.60660 | | 200.000 | | 767036.100924.162511.mien bac co lenn |
| 10/09/2024 5189.99302 | | 200.000 | | 020097042209101625122024KCNE959795.99302.162513.ung ho cac tinh bao lut |
| 10/09/2024 5239.30375 | | 20.000 | | MBVCB.6994163649.PHAM THI HOA MY chuyen tien.CT tu 3963851096 PHAM THI HOA MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.60677 | | 100.000 | | 387084.100924.162511.NGUYEN THU PHUONG ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5239.30377 | | 100.000 | | MBVCB.6994161129.NGUYEN CONG NHAT chuyen tien ung ho ND MB bi anh huong bao yagi.CT tu 1025995887 NGUYEN CONG NHAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.30376 | | 100.000 | | MBVCB.6994163308.tran khanh loi gui cuu tro dong bao bi lu lut.CT tu 0721000635329 TRAN DUC TAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.61675 | | 1.000.000 | | 157889.100924.162508.Dong bao co len FT24254028054579 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5078.43634 | | 100.000 | | MBVCB.6994163556.DANG THI VAN chuyen tien ung ho chia se kho khan do bao Yagi. Mong moi nguoi binh an.CT tu 0591000306580 DANG THI VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.30386 | | 500.000 | | MBVCB.6994163630.PHAM HA MY chuyen tien ung ho dong bao bao lu.CT tu 1020336312 PHAM HA MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.23461 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8502206.20240910.66508502206-0967687030_U ng ho mien Bac |
| 10/09/2024 5390.99378 | | 200.000 | | 020097041509101625142024qsEA572108.99378 .162516.DUONG THI KHANH LY ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5209.60775 | | 500.000 | | 649781.100924.162516.Van Pham ung ho nguoi dan chong bao yagi |
| 10/09/2024 5242.30392 | | 100.000 | | MBVCB.6994153748.NGUYEN HUONG GIANG chuyen tien.CT tu 1038442003 NGUYEN HUONG GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.30394 | | 500.000 | | MBVCB.6994152031.Hai phuong dong gop ung ho ba con vung lu bao so 3 nam 2024.CT tu 0301000348285 HOANG THI PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.246 | | 50.000 | | 020097041509101625162024MaHq572180.246. 162516.TRAN HAI NGOC chuyen tien ung ho bao lut |
| 10/09/2024 5389.99400 | | 100.000 | | 0200970422091016251520243F3I681298.99400. 162517.TRAN LE TIEN DAT chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.60797 | | 100.000 | | 472730.100924.162516.NGUYEN THI QUYNH HUONG chuyen khoan-100924-16:25:16 472730 |
| 10/09/2024 5209.61976 | | 500.000 | | 158325.100924.162513.Chau gui tien ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu a FT24254670474400 |
| 10/09/2024 5388.99329 | | 200.000 | | 02009704220910162513202463KJ412583.99329. 162506.cau mong moi nguoi binh an a |
| 10/09/2024 5189.211 | | 500.000 | | 020097042209101625132024K7YI832424.211.16 2506.ung ho cac tinh mien bac bi bao lu |
| 10/09/2024 5388.314 | | 1.000.000 | | 020097042209101625172024EDLO167405.314.1 62458.Ung ho dong bao trung du vung nui phia Bac bi anh huong boi con bao so 3 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5078.43670 | | 100.000 | | MBVCB.6994153927.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0501000065998 VO NGOC HONG NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.60878 | | 500.000 | | 158686.100924.162516.Ung ho cuu tro bao lu FT24254764128813 |
| 10/09/2024 5215.60881 | | 99.999 | | 387424.100924.162518.Hoang Huy Tuan chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.60882 | | 200.000 | | 649915.100924.162520.NGUYEN NGOC ANH chuyen tien ung ho dong bao lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5212.60911 | | 200.000 | | 109385.100924.162520.Ung ho dong bao bao lut do bao yagi gay ra |
| 10/09/2024 5213.60912 | | 200.000 | | 505376.100924.162519.ISL20240910162519191-HUYNH NHAT THIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.99510 | | 100.000 | | 020097041509101625192024d8oK571792.99510 .162519.ung ho dong boa sau bao lu lut |
| 10/09/2024 5189.393 | | 250.000 | | 020097042209101625192024XXA5546529.393. 162521.Hoang Thi HueChuong My Ha Noi ung ho cac ba con vung cao kho khan a. |
| 10/09/2024 5209.60997 | | 50.000 | | 701958.100924.162515.NGUYEN THU PHUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.60982 | | 1.500.000 | | 108527.100924.162521.Chia se khac phuc bao yagi mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5218.62207 | | 500.000 | | 701770.100924.162511.HOANG TRAN THAI SON ung ho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5390.99586 | | 300.000 | | 020097041509101625232024kRHI572365.99586. 162523.DANG DUC HOANG NAM Chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.99580 | | 100.000 | | 020097042209101625222024ZYZQ2670760.9958 0.162503.KIEU CONG THANH chuyen khoan ung ho Thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.99592 | | 350.000 | | 020097041509101625232024JpUr572371.99592. 162515.TRUONG NGOC ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.482 | | 200.000 | | 020097040509101625232024V3CZ032131.482.1 62523.Vietcombank:0011001932418:chung tay cung ba con vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5017.62283 | | 500.000 | | 108552.100924.162524.Ung ho dong bao cac tinh TP Thiet hai do Bao so 3 |
| 10/09/2024 5389.505 | | 100.000 | | 020097042209101625232024WIVM175555.505. 162504.DO THI NHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.30462 | | 10.000.000 | | MBVCB.6994163644.shop THUY TE ung ho dong bao bao lu.CT tu 1059938888 LE THI THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.62333 | | 500.000 | | 702442.100924.162519.Mien trung chung long mien bac |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5212.63138 | | 200.000 | | 512028.100924.162525.Ung ho cac vung thien tai |
| 10/09/2024 5218.63131 | | 100.000 | | 159417.100924.162525.NGUYEN TIEN MANH ung ho cuu tro bao lu FT24254308570204 |
| 10/09/2024 5218.62384 | | 50.000 | | 422224.100924.162521.DANG NGUYEN NHU Y |
| 10/09/2024 5220.62392 | | 100.000 | | 701876.100924.162513.ung ho mien bac |
| 10/09/2024 5239.30473 | | 200.000 | | MBVCB.6994165097.NGUYEN THI HOAI LINH chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 1041921160 NGUYEN THI HOAI LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.30474 | | 100.000 | | MBVCB.6994165722.ung ho dong bao cac tinh moi nguoi co len.CT tu 1039577039 LE THAO NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.62421 | | 100.000 | | 702388.100924.162518.Con xin gop mot chut it de cung nguoi dan chung tay qua con bao nay a. Chuc cho mn deu binh an |
| 10/09/2024 5218.62427 | | 100.000 | | 650178.100924.162527.HOANG TRUNG HIEU chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.62426 | | 100.000 | | 702577.100924.162522.NGO THI THAO QUYEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.601 | | 500.000 | | 020097041509101625282024bjGt571963.601.16 2519.DAO THI HUE Chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.30478 | | 50.000 | | MBVCB.6994154985.DO THI VAN ANH chuyen tien.CT tu 1033541099 DO THI VAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.644 | | 100.000 | | 020097042209101625272024VD8E422751.644.1 62529.LE NGOC YEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.30487 | | 200.000 | | MBVCB.6994165678.MAI THI DIEM chuyen tien ung ho khac phuc bao lu .CT tu 0461000505960 MAI THI DIEM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.661 | | 100.000 | | 020097042209101625282024XVHW873641.661. 162529.Ung ho dong bao mien Bac thiet hai do bao lu |
| 10/09/2024 5078.43758 | | 100.000 | | MBVCB.6994175312.cua it long nhieu khac phuc hqa bao yagi.CT tu 1027513766 PHAN THI CAM NHAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.23522 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8503626.20240910.66508503626-0938510674_N GUYEN NGOC HIEN ung ho nguoi dan khac phuc bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5390.99752 | | 200.000 | | 020097042209101625292024XGE5552917.99752 .162530.Ung ho dong bao chong lu e cam on a |
| 10/09/2024 5239.30497 | | 100.000 | | MBVCB.6994165281.HA THI THUY AN ung ho dong bao khac phuc bao Yagi. .CT tu 1017437654 HA THI THUY AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.99775 | | 300.000 | | 020097041509101625312024PiC1572606.99775. 162531.Chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5209.63228 | | 50.000 | | 159607.100924.162527.Xin ung ho dong bao FT24254290427496 |
| 10/09/2024 5219.63222 | | 100.000 | | 650194.100924.162528.Ung ho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5189.718 | | 100.000 | | 020097042209101625292024CQT6686472.718.1 62531.BUI THI LAN HUONG chuyen tien ung ho cac tinh khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5215.62556 | | 100.000 | | 159751.100924.162530.Ung ho dong bao thiet hai do con bao YAGI bao so 3 FT24254753750009 |
| 10/09/2024 5214.62595 | | 1.000.000 | | 773174.100924.162530.IBFT NGUYEN THI THU HOAI chuyen tien CUU TRO MIEN BAC THIET HAI DO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5241.30509 | | 100.000 | | MBVCB.6994165250.Gia Dinh Lan Du ung ho dong bao lu lut.CT tu 1020634872 NGUYEN THI PHUONG LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.62624 | | 16.000 | | 159853.100924.162531.LE DUY THINH chuyen FT24254293539329 |
| 10/09/2024 5017.62652 | | 500.000 | | 159862.100924.162531.NGO DUC ANH ung ho tinh, thanh pho thiet hai do bao FT24254634586855 |
| 10/09/2024 5240.30521 | | 200.000 | | MBVCB.6994166088.TRUONG THI HONG TRAM Ho tro khac phuc hau qua bao yagi.CT tu 0271000681212 TRUONG THI HONG TRAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.63283 | | 500.000 | | 159816.100924.162531.TONG VAN HIEP ung ho cuu tro FT24254840751567 |
| 10/09/2024 5219.62689 | | 500.000 | | 159925.100924.162532.TRAM binh phuoc gop de ho tro khac phuc bao yagi FT24254414450004 |
| 10/09/2024 5245.30521 | | 200.000 | | MBVCB.6994175476.NONG QUYET THANG chuyen tien.CT tu 1015458426 NONG QUYET THANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.62700 | | 300.000 | | 159929.100924.162532.Ung ho FT24254831185358 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5215.62725 | | 100.000 | | 650350.100924.162533.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5389.862 | | 2.000.000 | | 020097042209101625342024OWYA205149.862 .162515.GIAP THI HOAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.63430 | | 500.000 | | 160035.100924.162533.Ba Duong Thi Cau ung ho khac phuc bao so 3 FT24254188007702 |
| 10/09/2024 5241.30539 | | 300.000 | | MBVCB.6994152927.DO NGUYET NG chuyen tien : Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0721000614398 DO NGUYET NG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.63465 | | 100.000 | | 510430.100924.162537.Ung ho |
| 10/09/2024 5215.63443 | | 100.000 | | 160146.100924.162534.Ung ho lu lut FT24254414450079 |
| 10/09/2024 5218.62851 | | 100.000 | | 510438.100924.162537.Mot fan Chelsea ung ho dong bao VN |
| 10/09/2024 5213.63521 | | 100.000 | | 160259.100924.162536.Ung ho dong bao FT24254831185691 |
| 10/09/2024 5220.62892 | | 100.000 | | 160285.100924.162536.TRAN BICH NGOC chuyen ung ho dong bao vung lu lut FT24254836328096 |
| 10/09/2024 5388.99975 | | 500.000 | | 020097042209101625372024Z0D8316965.99975 .162539.HOANG THI KHANH LINH ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.1015 | | 50.000 | | 020097041509101625392024gvK2573244.1015. 162540.Ung ho dong bao thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5212.63555 | | 50.000 | | 160391.100924.162537.Ngan ck ung ho dong bao- tam bao yagi FT24254002081196 |
| 10/09/2024 5017.62901 | | 200.000 | | 160312.100924.162537.UNG HO NGUOI DAN MIEN BAC KHAC PHUC HAU QUA CON BAO YAGI FT24254290428212 |
| 10/09/2024 5242.30568 | | 100.000 | | MBVCB.6994176048.LE THUY NG chuyen tien ung ho hau qua khac phuc hau qua bao so 3 yagi.CT tu 1028808991 LE THUY NG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.62995 | | 300.000 | | 160655.100924.162540.Quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi FT24254001507549 |
| 10/09/2024 5390.1075 | | 20.000 | | 020097041509101625412024VjWL572911.1075. 162521.Ung ho dong bao chiu thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5389.1053 | | 100.000 | | 020097042209101625392024HF8S810725.1053. 162541.Ung ho ba con khac phuc thien tai bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5388.1086 | | 5.000.000 | | 020097041509101625422024FD9U573309.1086. 162542.NGUYEN THI HOAI chuyen tien ung ho db mien nui phia bac chong lu lut |
| 10/09/2024 5189.1095 | | 500.000 | | 0200970422091016254120246NTS824317.1095. 162542.LUONG THI THUY TRANG ung ho mien bac khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5017.64066 | | 100.000 | | 510461.100924.162543.Ung ho dong bao mien lu lut |
| 10/09/2024 5078.43863 | | 20.000 | | MBVCB.6994176311.NGUYEN VAN DANG ung ho.CT tu 1026387905 NGUYEN VAN DANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.2083 | | 2.180.000 | | 020097042209101625422024X9AM203391.208 3.162543.WYB1stVNFP ung ho dong bao mien Bac Mong mien Bac som phuc hoi sau on dinh sau bao |
| 10/09/2024 5212.64089 | | 100.000 | | 390562.100924.162542.ung ho mien bac mua lu |
| 10/09/2024 5078.43869 | | 500.000 | | MBVCB.6994176304.PHAM BICH TRAM chuyen tien cuu tro bao so 3 Yagi.CT tu 0071003912948 PHAM BICH TRAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.1115 | | 30.000 | | 0200970415091016254320247KDX573339.1115. 162543.LE HA TRAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.30589 | | 5.000.000 | | MBVCB.6994175472.Ung ho dong bao mien bac bi bao so 3 Yagi.CT tu 1045153291 TRAN THI KIM TUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.63667 | | 300.000 | | 702945.100924.162530.TRAN THANH VAN Chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5189.2110 | | 300.000 | | 020097040509101625442024BADV033307.2110 .162544.Vietcombank:0011001932418:LUONG TRONG HAI ung ho dong bao lu lut bao yagi |
| 10/09/2024 5189.1183 | | 1.000.000 | | 020097042209101625432024RHF3326831.1183. 162525.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5216.64147 | | 100.000 | | 160749.100924.162542.MAI THI YEN ung ho khac phuc thiet hai sau con bao so 3 FT24254686051096 |
| 10/09/2024 5389.2142 | | 200.000 | | 0200970422091016254420246NKZ450725.2142. 162536.mong rang mien bac se vuot qua tat ca. |
| 10/09/2024 5217.64151 | | 1.000.000 | | 702875.100924.162528.Ung ho cac tinh chong bao so 3 |
| 10/09/2024 5390.1204 | | 200.000 | | 020097042209101625442024JZLG491553.1204. 162545.NGUYEN THU HUYEN ung ho mien Bac khac phuc thien tai chuc moi nguoi binh an |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5214.63724 | | 1.000.000 | | 160752.100924.162542.NGUYEN THI HONG NGA chuyen ung ho khac phuc hau qua bao yahi FT24254432378384 |
| 10/09/2024 5220.63763 | | 1.000.000 | | 390821.100924.162546.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao a |
| 10/09/2024 5017.64230 | | 200.000 | | 161024.100924.162545.NGUYEN THI HOA ung ho dong bao lu lut FT24254208579391 |
| 10/09/2024 5387.1284 | | 20.000 | | 0200970422091016254620246J89926576.1284.1 62548.NGUYEN DINH ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.64311 | | 50.000 | | 704481.100924.162541.HOANG MAI ANH Ung ho dong bao vung bao lu |
| 10/09/2024 5213.64310 | | 200.000 | | 161179.100924.162547.PHAM THI HUYEN ung ho dong bao lu lut FT24254662612300 |
| 10/09/2024 5218.64296 | | 500.000 | | 391784.100924.162547.Nguoi ham mo Duy Khanh ATVNCG ung ho dong bao thiet hai sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.64330 | | 10.000 | | 161229.100924.162548.NGUYEN HOANG HOA chuyen FT24254509294403 |
| 10/09/2024 5244.30629 | | 43.459 | | MBVCB.6994166787.NGUYEN NGOC BAO HAN chuyen tien.CT tu 9707199737 NGUYEN NGOC BAO HAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.2269 | | 100.000 | | 0200970422091016254920243WP2962356.2269. 162549.NGUYEN THI PHUONG chuyen tien ung ho dong bao lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5245.30634 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994167512.NGUYEN THI LAN PHUONG chuyen tien ung ho dong bao bao lu Mien Bac.CT tu 0411000977715 NGUYEN THI LAN PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.64358 | | 100.000 | | 704609.100924.162544.NGUYEN TRAN YEN NHI ung ho khac phuc con bao so 3 |
| 10/09/2024 5213.63835 | | 500.000 | | 161314.100924.162549.NGUYEN THI THEM ung ho khac phuc bao so 3 Yagi FT24254710812197 |
| 10/09/2024 5189.1443 | | 50.000 | | 020097042209101625512024QY9Q300852.1443. 162552.con xin gui it long thanh toi cho nhung noi anh huong bao lu mong cho moi nguoi binh an va manh khoe sau con bao nay |
| 10/09/2024 5214.64475 | | 200.000 | | 391090.100924.162551.Luu Thi Dieu Linh ung ho khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5218.64487 | | 100.000 | | 161639.100924.162552.vu thi mai FT24254245301407 |
| 10/09/2024 5215.63934 | | 1.000.000 | | 161568.100924.162551.NGUYEN THI TUYET ung ho dong bao bi lu lut va anh huong bao Yagi FT24254019041045 |
| 10/09/2024 5217.64476 | | 283.000 | | 392026.100924.162551.Con la sinh vien mong se gop chut it de ho tro dc a |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5216.63967 | | 500.000 | | 161694.100924.162552.LE THI MAI PHUONG ung ho dong bao lu lut FT24254934320040 |
| 10/09/2024 5239.30643 | | 50.000 | | MBVCB.6994177236.ung ho cuu tro bao yagi.CT tu 0491000039927 NGUYEN TU TRUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.30661 | | 2.000.000 | | MBVCB.6994167501.NGO THI THUY VAN ung ho dong bao vung bao lu .CT tu 0611001973179 NGO THI THUY VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.1490 | | 300.000 | | 020097041509101625532024Vp56574106.1490.162553.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5212.63995 | | 50.000 | | 315490.100924.162553.PHAM THANH HUONG ung ho dong bao vung thien tai |
| 10/09/2024 5390.1508 | | 200.000 | | 0200970415091016255420246lxt574114.1508.162534.TRAN HOANG MINH NHUT Chuyen ung ho Bao Lu Mien Bac |
| 10/09/2024 5215.64632 | | 500.000 | | 392193.100924.162554.Nguyen Thi Cam Tu chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.63912 | | 100.000 | | 391007.100924.162550.Nguyen Ta Vy Anh chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.64591 | | 200.000 | | 705329.100924.162547.NGUYEN NU MINH TRANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.30673 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994177591.NGUYEN VAN NGOC ung ho nguoi dan thiet hai vung lu.CT tu 0201000328784 NGUYEN VAN NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.64644 | | 500.000 | | 473896.100924.162555.VO THI CAM DUYEN CHUYEN KHOAN UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3-100924-16:25:55 473896 |
| 10/09/2024 5390.2469 | | 1.500.000 | | 020097041509101625572024tx68574227.2469.162537.HA THI NHAT Chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.1666 | | 300.000 | | 020097042209101625572024L1ZU703249.1666.162558.PHAN THI PHUONG ung ho khac phuc anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.1683 | | 100.000 | | 020097041509101625592024r7gu574264.1683.162550.NGUYEN THI PHUONG NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.30702 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994177940.ung ho dong nao gap bao.CT tu 0671000417244 TRAN DUC DUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.43990 | | 100.000 | | MBVCB.6994176303.LE THI THU chuyen tien.CT tu 1014670639 LE THI THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5241.30702 | | 100.000 | | MBVCB.6994169358.ung ho dong bao .CT tu 0111000351356 TRAN PHAM HONG NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.64592 | | 200.000 | | 651001.100924.162554.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5387.2547 | | 100.000 | | 020097042209101626002024201Y537467.2547.1 62601.ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5388.1480 | | 3.000.000 | | 020097042209101625522024IFCJ241556.1480.1 62553.mong moi nguoi deu duoc binh an manh khoe |
| 10/09/2024 5390.1772 | | 500.000 | | 020097042209101626002024L35V676174.1772.1 62601.Ung Ho bao lut cac tinh phia Bac |
| 10/09/2024 5212.64934 | | 2.000.000 | | 162362.100924.162559.Nguyen Thuy Minh - Thuong lam dong bao oi FT24254790713662 |
| 10/09/2024 5387.1799 | | 100.000 | | 020097042209101626012024H1ZD243533.1799. 162542.HA MINH TIEN chia se cung dong bao trong hoan nan |
| 10/09/2024 5161.23680 | | 20.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8528500.20240910.66508528500-0901439409_H A PHUOC PHU CUONG chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5218.64976 | | 500.000 | | 162642.100924.162602.DAO THUY LINH chuyen tien ung ho ho tro khac phuc hau qua bao so 3 FT24254188412456 |
| 10/09/2024 5390.2590 | | 100.000 | | 0200970422091016260120249R88853944.2590.1 62554.DO THI KIEU TRANG chuyen tien ung ho dong bao Viet Nam |
| 10/09/2024 5216.64986 | | 100.000 | | 393621.100924.162603.Nguyen Thi Hai Yen chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.23716 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7625643.20240910.66507625643-0772779059_U ng ho |
| 10/09/2024 5388.2641 | | 50.000 | | 020097042209101626032024TAHN830664.2641 .162604.PHAM THUY LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.1699 | | 200.000 | | 020097042209101625582024Q74Z126521.1699. 162559.PHAM THI PHUONG ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.30735 | | 300.000 | | MBVCB.6994177995.NGUYEN THI HIEN ung ho cac tinh mien bac chiu anh huong lu lut.CT tu 1048650295 NGUYEN THI HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.66047 | | 200.000 | | 392694.100924.162604.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5189.1860 | | 50.000 | | 020097041509101626042024r3VQ574630.1860.1 62544.NGUYEN THI TIEU YEN Chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5216.66085 | | 200.000 | | 706453.100924.162601.CAO PHUC THO Chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.66009 | | 100.000 | | 430000.100924.162559.MONG MIEN BAC MAU CHONG VUOT QUA |
| 10/09/2024 5216.65420 | | 100.000 | | 706468.100924.162601.DO ANH DUONG Chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5389.2702 | | 50.000 | | 020097042209101626062024LZ2E152351.2702. 162607.NGUYEN THI THANH TRA ung ho khac phuc thien tai |
| 10/09/2024 5189.2703 | | 50.000 | | 020097040509101626072024RWTW034662.270 3.162607.Vietcombank:0011001932418:PHAM THI THUY ANH chuyen tien ung ho dong bao cac tinh tp bij thiet hai do con bao so 3 gay ra |
| 10/09/2024 5388.1808 | | 50.000 | | 020097042209101626012024FKTH632038.1808. 162603.It tam long cua 1 em hoc sinh Mien Nam thuong gui |
| 10/09/2024 5239.30753 | | 200.000 | | MBVCB.6994178671.Gop suc cong dong phong chong thien tai.CT tu 0041000378524 PHAM HUU QUOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.65511 | | 500.000 | | 392848.100924.162607.Nhat lau neo ung ho khac phuc bao lagi |
| 10/09/2024 5212.66193 | | 100.000 | | 474316.100924.162712.YEU TO QUOC YEU DONG BAO-100924-16:26:08 474316 |
| 10/09/2024 5245.30759 | | 200.000 | | MBVCB.6994170036.LE THI MY VAN chuyen tien ung ho dong bao bi anh huong boi bao.CT tu 0291000329262 LE THI MY VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.23739 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8529273.20240910.66508529273-0946730107_U ng ho cac tinh thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5189.2760 | | 400.000 | | 0200970422091016260920244XLI437002.2760.1 62610.NGUYEN THI THUY DUONG ung ho ba con vung thien tai. |
| 10/09/2024 5209.65546 | | 1.000.000 | | 163085.100924.162607.PHAM THI THANH HUONG 0932763303 ung ho dong bao mien Bac FT24254010899753 |
| 10/09/2024 5213.66228 | | 100.000 | | 163104.100924.162608.Ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao Yagi FT24254301300285 |
| 10/09/2024 5241.30778 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994170477.NGUYEN VAN CHIEU ung ho khac phuc bao so 3 yagi.CT tu 9934226555 NGUYEN VAN CHIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.23750 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8529466.20240910.66508529466-0784931550 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5213.66359 | | 500.000 | | 474422.100924.162611.NGUYEN THI LOAN UNG HO DONG BAO DO BAO YAGI-100924-16:26:11 474422 |
| 10/09/2024 5209.65670 | | 200.000 | | 474427.100924.162612.GIA DINH ONG DINH VAN HANH UNG HO DONG BAO VUOT QUA BAO LU YAGI-100924-16:26:12 474427 |
| 10/09/2024 5214.66360 | | 100.000 | | 394068.100924.162611.TRAN THI THANH XUAN chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5219.65598 | | 500.000 | | 705945.100924.162602.NGUYEN PHI CUONG ung ho thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5245.30790 | | 200.000 | | MBVCB.6994176959.DUONG THI HA chuyen tien.CT tu 0071005187032 DUONG THI HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.3136 | | 500.000 | | 0200970422091016261220249MNB822672.3136 .162553.HOANG BICH THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.65714 | | 100.000 | | 394171.100924.162613.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5217.65755 | | 100.000 | | 163622.100924.162614.LE HO HOANG NAM chuyen FT24254002157456 |
| 10/09/2024 5390.2895 | | 200.000 | | 0200970415091016261520244xy2575154.2895.1 62615.mong moi nguoi deu binh an |
| 10/09/2024 5214.65748 | | 200.000 | | 163634.100924.162614.HUYNH TAN THANH chuyen FT24254903810416 |
| 10/09/2024 5244.30806 | | 100.000 | | MBVCB.6994178952.Ung ho nhan dan vung bao lu.CT tu 1016736946 NGUYEN MINH HANG toi0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.65753 | | 300.000 | | 163659.100924.162614.LE NGOC KIM NGUYEN chuyen tien ung ho FT24254724188048 |
| 10/09/2024 5242.30810 | | 100.000 | | MBVCB.6994178947.NGUYEN LE TRA MY chuyen tien.CT tu 0931004214129 NGUYEN LE TRA MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.3221 | | 100.000 | | 020097042209101626152024J58A811460.3221.1 62616.NGUYEN PHI PHUONG OANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.65826 | | 10.000 | | 707102.100924.162606.NGUYEN NHAT LINH Chuyen tien ung ho bao yagi mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5389.2958 | | 1.000.000 | | 020097042209101626162024MBUX614599.295 8.162557.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5217.66623 | | 200.000 | | 651806.100924.162619.VUONG NHI PHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.65866 | | 3.000.000 | | 163991.100924.162618.Nhu Hoa cho Dinh va cac ban gui ung ho nguoi dan vung bao yagi. FT24254200294708 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5209.65830 | | 100.000 | | 163872.100924.162616.NGUYEN LE THUC NHI chuyen FT24254780249313 |
| 10/09/2024 5389.3302 | | 100.000 | | 0200970422091016261820248I48281958.3302.1 62619.e Trang ck ho tro lu lut mien bac thang 9 |
| 10/09/2024 5389.3322 | | 200.000 | | 020097041509101626202024Ijdn575583.3322.16 2620.TRAN QUANG HUY ung ho cuu tro do con bao yagi gay ra |
| 10/09/2024 5209.66667 | | 100.000 | | 474555.100924.162618.PHAM THI HONG PHUC UNG HO CUU TRO-100924-16:26:19 474555 |
| 10/09/2024 5242.30836 | | 200.000 | | MBVCB.6994179475.Ung ho dong bao lu lut VN.CT tu 0011004055220 BUI THU MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.30839 | | 50.000 | | MBVCB.6994179736.NGUYEN THUY TRANG chuyen tien.CT tu 1017266067 NGUYEN THUY TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.66709 | | 500.000 | | 773304.100924.162620.xin ung ho 1 phan nho cua con |
| 10/09/2024 5242.30842 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994169734.Ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 Yagi gay ra.CT tu 1035499434 DUONG THI KIM HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.3347 | | 100.000 | | 020097042209101626192024SJVC928217.3347. 162621.MAI THI THU HIEN mong moi nguoi binh an co gang len a |
| 10/09/2024 5214.65960 | | 200.000 | | 651884.100924.162621.CHUT IT TAM LONG UNG HO BA CON |
| 10/09/2024 5189.3368 | | 100.000 | | 020097042209101626202024P5Y4207087.3368.1 62621.DO HAI SON chuyen tien ho tro cuu nan cac tinh anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.3369 | | 800.000 | | 020097041509101626212024uyhw575312.3369. 162621.CHUNG TAY UNG HO DONG BAO BI THIEN TAI |
| 10/09/2024 5217.65861 | | 200.000 | | 163963.100924.162618.LE THI MAI LINH chuyen FT24254460302926 |
| 10/09/2024 5239.30846 | | 100.000 | | MBVCB.6994171434.ho tro bao Yagi mong binh an cho moi nha.CT tu 0281000451668 TON NU THI THUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.3410 | | 200.000 | | 020097040509101626222024HHC7035465.3410. 162622.Vietcombank:0011001932418:TRUONG THI TUYET TRINH chuyen tien ung ho dong bao khac phuc bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5189.3421 | | 500.000 | | 02009704220910162621202499P9683244.3421.1 62623.ung ho mien bac chong bao yagi |
| 10/09/2024 5217.66773 | | 200.000 | | 651902.100924.162623.ung ho khac phuc con bao so 03 |
| 10/09/2024 5161.23805 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8100479.20240910.66508100479-0335382289_N GUYEN DINH THI HONG LIEN chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5017.66794 | | 300.000 | | 706934.100924.162611.Ung ho khac phu hau qua lu lut |
| 10/09/2024 5161.23800 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8530718.20240910.66508530718-0359632955_N GUYEN VAN QUAN chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5214.66843 | | 4.000 | | 707659.100924.162620.NGUYEN HUONG GIANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.67081 | | 400.000 | | 707354.100924.162613.MAI THI PHUOC ung ho khac phuc hau bao yagi |
| 10/09/2024 5244.30867 | | 300.000 | | MBVCB.6994179763.Gia dinh Khoai Tay ung ho dong bao vung lu.CT tu 0011004386626 NGUYEN THI THUY HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.67087 | | 200.000 | | 315601.100924.162625.LE THI NGOC HOA ung ho nguoi dan dong bao gap kho khan va mong tat ca moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5213.67088 | | 100.000 | | 395704.100924.162624.Ung ho thiet hai sau bao lu |
| 10/09/2024 5388.3523 | | 50.000 | | 020097042209101626252024JM7M239563.3523 .162626.TRINH BINH DUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.66903 | | 200.000 | | 652025.100924.162626.ung ho mua lu |
| 10/09/2024 5219.66829 | | 50.000 | | 775654.100924.162624.IBFT NGUYEN PHUC GIA HAN ung ho sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.3519 | | 550.000 | | 020097041509101626262024hbho575442.3519. 162617.LE THI HUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.67172 | | 100.000 | | 164611.100924.162624.ung ho dong bao FT24254923343879 |
| 10/09/2024 5242.30886 | | 200.000 | | MBVCB.6994178915.Tuyet Nhung - Nam Dang ho tro dong bao.CT tu 0071001331585 DANG VO PHUONG NAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.67177 | | 500.000 | | 164777.100924.162626.NGUYEN THI HOANG NHI chuyen un ho dong bao , bao lu FT24254102081110 |
| 10/09/2024 5215.67181 | | 1.000.000 | | 164796.100924.162626.CAO THI DIEM MY chuyen mong moi nguoi binh an FT24254210659293 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5217.67061 | | 50.000 | | 162892.100924.162605.PHAM DAN VY ung ho ba con khac phuc hau qua sau bao FT24254710813413 |
| 10/09/2024 5387.3552 | | 100.000 | | 020097042209101626262024YS8Z942734.3552.162627.LE THI MY LIEN chuyen tien ung ho ba con mien Bac vuot qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5215.67193 | | 200.000 | | 164880.100924.162627.VU THI THU THAO chuyen FT24254811475770 |
| 10/09/2024 5189.4261 | | 500.000 | | 0200970422091016262720241SE6222061.4261.162608.chau xin ung ho vung bi thien tai |
| 10/09/2024 5244.30888 | | 200.000 | | MBVCB.6994180242.Ung ho bao lu.CT tu 0541000215680 TRAN HA MAI ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.30891 | | 100.000 | | MBVCB.6994179526.UHDB.CT tu 0791000019716 NGUYEN THI THUY DUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.4291 | | 2.000.000 | | 020097042209101626282024HBOR143436.4291.162629.Tu Dong Bao Mien Nam gui loi chuc : Co Len nha Dong Bao Mien Bac oi Thuong Lam |
| 10/09/2024 5218.66966 | | 200.000 | | 164802.100924.162626.ung ho dong bao mong vuot qua con bao a FT24254334189390 |
| 10/09/2024 5390.3597 | | 500.000 | | 020097042209101626282024XTAC755098.3597.162609.NGO THI TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.3674 | | 300.000 | | 020097041509101626312024DjY4575925.3674.162631.NGUYEN THU HANG chuyen tien ung ho vung bao lu |
| 10/09/2024 5389.3678 | | 500.000 | | 020097042209101626302024B84J831672.3678.162611.LE VAN HOI ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5387.3680 | | 1.000.000 | | 020097042209101626302024G3R0115663.3680.162631.NGUYEN MINH TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.68076 | | 150.000 | | 707922.100924.162626.NGUYEN XUAN QUAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.4386 | | 200.000 | | 020097041509101626332024rF9C576107.4386.162633.ung ho thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5387.3748 | | 100.000 | | 020097042209101626322024AH0H291001.3748.162625.Mot phan nho be ho tro dong bao lu lut Mien Bac bi anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.4389 | | 2.000.000 | | 020097040509101626332024FGGH036099.4389.162633.Vietcombank:0011001932418:Hai chau Han Hieu mong binh an den moi nguoi |
| 10/09/2024 5389.4405 | | 100.000 | | 020097040509101626342024AT6Q036126.4405.162625.Vietcombank:0011001932418:le le thuy chuyen tien cuu tro vung lu lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5161.23854 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8532671.20240910.66508532671-0947273778_D OAN THI DIEM MY chuyen tien chuc suc ung ho ba con |
| 10/09/2024 5216.67402 | | 500.000 | | 774531.100924.162633.Ung ho dong bao khac phuc thien tai |
| 10/09/2024 5213.67360 | | 300.000 | | 165209.100924.162631.Ung ho cac tinh bi bao lu so 3 Yagi FT24254699200022 |
| 10/09/2024 5209.68173 | | 50.000 | | 165281.100924.162632.Mong tat ca moi nguoi deu an toan FT24254608295160 |
| 10/09/2024 5209.67455 | | 30.000.000 | | 328308.100924.162634.Con Thuy Tien xin gui chut tam long den ba con bi anh huong boi bao Yagi a, mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5217.68239 | | 300.000 | | 165540.100924.162635.ung ho dong bao lu lut FT24254365481268 |
| 10/09/2024 5215.67390 | | 200.000 | | 708723.100924.162628.TRAN ANH DUC Chuyen tien ho tro dong bao |
| 10/09/2024 5213.68278 | | 500.000 | | 165580.100924.162635.NGUYEN ANH TU Ung Ho Khac Phuc Hau Qua Bao So 3 Yagi FT24254002085592 |
| 10/09/2024 5215.67514 | | 2.000.000 | | 165646.100924.162636.Mong mng binh an FT24254646228684 |
| 10/09/2024 5219.67503 | | 200.000 | | 395297.100924.162635.Em xin gop it, thuong ba con |
| 10/09/2024 5209.68315 | | 200.000 | | 217019.100924.162637.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5215.68334 | | 200.000 | | 165743.100924.162637.TRAN THI THO chuyen ung ho dong bao lu lut FT24254808991575 |
| 10/09/2024 5218.67548 | | 1.000.000 | | 475167.100924.162738.LE THI HA CHUYEN KHOAN UH LU LUT-100924-16:26:38 475167 |
| 10/09/2024 5189.3920 | | 1.500.000 | | 020097042209101626382024QDIF127205.3920. 162631.NGUYEN LINH HOA QUYEN GOP GIUP DO BA CON |
| 10/09/2024 5245.30968 | | 10.000 | | MBVCB.6994173674.NGUYEN THI HAI YEN chuyen tien.CT tu 1044285791 NGUYEN THI HAI YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.23903 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8533630.20240910.66508533630-0967645873_ Mong nguoi dan minh duoc binh an a |
| 10/09/2024 5209.68421 | | 500.000 | | 165907.100924.162639.Ong Nguyen Duc Chau ung ho khac phuc bao so 3 FT24254208582452 |
| 10/09/2024 5209.68431 | | 200.000 | | 475159.100924.162744.MIEN BAC OI CO LEN NHE-100924-16:26:39 475159 |
| 10/09/2024 5017.67658 | | 500.000 | | 395507.100924.162639.Nguyen Quynh Anh chuyen tien cuu tro dong bao mua lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5240.30984 | | 5.000.000 | | MBVCB.6994181588.VU THI VAN chuyen tien cuu ho vung lu lut.CT tu 9936001714 VU THI VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.67667 | | 500.000 | | 652486.100924.162641.Cherry Vu ung ho dong bao bi thiet hai do con bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.3993 | | 200.000 | | 020097042209101626402024P61N332383.3993.162641.THANH HUE ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5189.5007 | | 1.000.000 | | 020097041509101626412024ybv576745.5007.162641.TRAN LE HONG CAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.68486 | | 100.000 | | 166097.100924.162641.ung ho, cuu tro dong bao bi anh huong do bao FT24254768318197 |
| 10/09/2024 5218.67711 | | 300.000 | | 166008.100924.162640.LE THI HA ung ho bao lu FT24254281180269 |
| 10/09/2024 5387.4624 | | 500.000 | | 0200970422091016264120243C5D360874.4624.162643.DINH HUU TOAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.67721 | | 1.000.000 | | 709239.100924.162635.NGUYEN THI TRAM UNG HO CAC TINH BI BAO LU |
| 10/09/2024 5214.68521 | | 200.000 | | 709300.100924.162637.ung do dong bao |
| 10/09/2024 5213.67755 | | 200.000 | | 166247.100924.162643.Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254694834980 |
| 10/09/2024 5243.31001 | | 2.000.000 | | MBVCB.6994179755.unghodongbaochucmoi nguoi binh an.CT tu 0331000444265 LE LY LAN HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.5111 | | 200.000 | | 0200970422091016264420243I8E875952.5111.162645.NGUYEN DINH NHAT ANH ho tro thien tai |
| 10/09/2024 5389.5124 | | 100.000 | | 020097042209101626442024QRZG892985.5124.162645.UNG HO CAC TINH BI BAO LU |
| 10/09/2024 5390.5169 | | 100.000 | | 020097042209101626452024LF4H832726.5169.162646.LE THI CAM TU gop mot phan nho giup ba con mien Bac |
| 10/09/2024 5219.68658 | | 100.000 | | 652665.100924.162646.Chau Khanh An chia se giup dong bao gap bao lu |
| 10/09/2024 5189.5175 | | 200.000 | | 020097041509101626472024m3ti576915.5175.162647.Ung ho ba con vung lu lut |
| 10/09/2024 5387.4749 | | 500.000 | | 020097042209101626452024EM9N351257.4749.162647.Viet Nam co len |
| 10/09/2024 5216.67891 | | 500.000 | | 166453.100924.162645.Gia dinh TonyKatieKevin giup do dong bao vung lu lut FT24254674722008 |
| 10/09/2024 5388.5200 | | 100.000 | | 020097041509101626482024uyi9576476.5200.162628.DAO THI LE QUYEN chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5242.31027 | | 100.000 | | MBVCB.6994174615.PHAM THANH HUNG gop suc khac phuc hau qua con bao so 3 Yagi.CT tu 1032213657 PHAM THANH HUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.4776 | | 200.000 | | 020097042209101626472024EDT0742489.4776. 162648.NGUYEN THI THUY ANH ung ho dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5078.44382 | | 200.000 | | MBVCB.6994173165.Ung ho dong bao vung lu . Mien Bac co len!.CT tu 0841000038015 TO THI LE toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.68700 | | 500.000 | | 166494.100924.162645.PHAN KHANH LINH ung ho dong bao FT24254610426650 |
| 10/09/2024 5388.4789 | | 50.000 | | 020097042209101626472024052B484303.4789.1 62640.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5216.67954 | | 100.000 | | 709614.100924.162643.KIEU THI THAO UYEN Chuyen tien ung ho ba con bao lu |
| 10/09/2024 5219.67951 | | 5.000.000 | | 110528.100924.162647.Vu Van Tho chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.5235 | | 100.000 | | 020097041509101626492024QIag576970.5235.1 62649.mong mien Trung vuot qua bao lu |
| 10/09/2024 5388.4850 | | 200.000 | | 0200970422091016264920246ODC213491.4850. 162642.CAN HA MINH ANH ung ho dong bao khac phuc bao YAGI |
| 10/09/2024 5389.5295 | | 100.000 | | 0200970422091016265020244RC9894732.5295. 162651.BUI ANH THU chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.5303 | | 1.000.000 | | 020097042209101626502024EMYE820136.5303 .162651.ung ho Dong Bao vuot bao Yagi |
| 10/09/2024 5219.68776 | | 50.000 | | 776122.100924.162649.IBFT ho tro khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5161.23957 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7935687.20240910.66507935687-0854903932_T RAN KHANH VY chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5387.4870 | | 1.000.000 | | 020097042209101626502024JOCY380329.4870. 162651.TRAN THI QUYNH ung ho cuu ho mien Bac |
| 10/09/2024 5218.69018 | | 100.000 | | 166900.100924.162650.BAO TIEN chuyen tien ung ho FT24254767374616 |
| 10/09/2024 5388.4869 | | 5.000.000 | | 020097040509101626512024515E037090.4869.1 62631.Vietcombank:0011001932418:ung ho lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5216.69038 | | 2.000.000 | | 475488.100924.162733.GIUP DO MIEN BAC VUOT QUA KHO KHAN-100924-16:26:50 475488 |
| 10/09/2024 5189.5331 | | 100.000 | | 020097042209101626512024HM1I206071.5331. 162652..... |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5387.5326 | | 200.000 | | 020097041509101626522024r9cZ577073.5326.1 62632.TRAN THI KIEU ung ho lu lut cac tinh phia bac |
| 10/09/2024 5017.69076 | | 500.000 | | 430804.100924.162650.UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5390.4918 | | 50.000 | | 020097042209101626512024S0N3975935.4918. 162633.BUI MINH QUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.31059 | | 50.000 | | MBVCB.6994181805.thuong dong bao.CT tu 0201000708744 NGUYEN VAN KIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.5387 | | 500.000 | | 02009704220910162652202466CI252667.5387.1 62654.Ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5161.23983 | | 300.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7587652.20240910.66507587652-0816811389_P HAM THI LAN ANH va ban be ung ho lu lut sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.4963 | | 500.000 | | 0200970415091016265420243jcn577132.4963.1 62654.HO THUY HANG ho tro lu lut cau mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5161.23995 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8533725.20240910.66508533725-0329677172_F RIENDCLUB HA ANH TUAN HO TRO MIEN BAC |
| 10/09/2024 5212.69185 | | 220.000 | | 772979.100924.162655.NGUYEN NGOC ANH THU chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5189.4978 | | 50.000 | | 0200970422091016265320248IJV218626.4978.1 62655.NGUYEN THI TUYET MAI ung ho ba con mien Bac sau bao so 3. |
| 10/09/2024 5219.68937 | | 200.000 | | 167276.100924.162654.Ung ho dong bao lu lut FT24254682700123 |
| 10/09/2024 5078.44439 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994182476.DOAN THAI PHUNG ho tro khac phuc bao so 3 .CT tu 1021179848 DOAN THAI PHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.70006 | | 100.000 | | 653014.100924.162657.VO THI KIM THOA gui mot it tam long den mien Bac mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5387.5467 | | 200.000 | | 020097041509101626562024XGFE577681.5467. 162656.VietNam co len |
| 10/09/2024 5219.68990 | | 1.000.000 | | 832572.100924.162655.Pham Thi Khuyen chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.6083 | | 72.000 | | 020097042209101626572024N25W821447.6083 .162658.CHU VAN TIEN |
| 10/09/2024 5214.69298 | | 300.000 | | 777284.100924.162657.IBFT VO NGOC BICH chuyen tien |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5189.6101 | | 200.000 | | 0200970422091016265720242MF2923474.6101. 162658.NGUYEN THU HUYEN ung ho cac tinh bi thiet hai boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.69308 | | 500.000 | | 167613.100924.162658.NGUYEN THI DUNG ung ho dong bao lu lut sau bao so 3 yagi FT24254114609510 |
| 10/09/2024 5212.69263 | | 300.000 | | 475610.100924.162658.NGUYEN THI TUYET HOA CHUYEN KHOAN UNG HO DONG BAO LU LUT-100924-16:26:56 475610 |
| 10/09/2024 5215.69330 | | 200.000 | | 776814.100924.162658.IBFT LUU QUANG HUY chuyen tien cuutro |
| 10/09/2024 5212.70073 | | 50.000 | | 708842.100924.162630.DINH TRUONG THINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.70010 | | 100.000 | | 653015.100924.162657.LUU NGOC LIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.6141 | | 350.000 | | 020097040509101627002024ZVGA037579.6141 .162640.Vietcombank:0011001932418:ho tro khac phu bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5218.70099 | | 100.000 | | 776197.100924.162659.IBFT NGUYEN THI KIM NGAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.6130 | | 50.000 | | 020097042209101626582024BT6I534501.6130.1 62639.NGUYEN QUOC UY Ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.6139 | | 300.000 | | 020097042209101626582024R1IK345234.6139.1 62639.NGUYEN VAN HOANG ung ho bao lu lut so 3 |
| 10/09/2024 5388.5610 | | 155.137 | | 0200970422091016265920243ACB499959.5610. 162641.Mien Bac co len |
| 10/09/2024 5244.31111 | | 300.000 | | MBVCB.6994181824.quyen gop ung ho dong bao khac phuc hau qua sau bao yagi.CT tu 1026623970 LE THI THUY LIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.5624 | | 1.000.000 | | 020097041509101627012024yQJg577314.5624. 162641.NGUYEN QUANG LINH chuyen tien ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5387.5614 | | 50.000 | | 0200970422091016270020246UXR688757.5614. 162701.HO TRO DONG BAO KHAC PHUC THIEN TAI |
| 10/09/2024 5214.69445 | | 500.000 | | 710936.100924.162654.Cac con cua me Nguyen Thi Hien ung ho dong bao vuot qua bao lu |
| 10/09/2024 5387.5672 | | 40.000 | | 020097042209101627022024XMHW540390.56 72.162703.con khong co nhieu nhu mong duoc dong gop cho dong bao |
| 10/09/2024 5212.69521 | | 500.000 | | 653231.100924.162703.Ung ho dong bao bi lu lut va anh huong bao yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5390.6211 | | 200.000 | | 020097042209101627002024RII5329120.6211.1 62701.ung ho dong bao khac phuc thien tai |
| 10/09/2024 5214.70262 | | 100.000 | | 168109.100924.162703.Quyen gop cuu tro thien tai FT24254231174512 |
| 10/09/2024 5215.70264 | | 1.000.000 | | 711297.100924.162700.QUANG THI THAO UNG HO NHAN DAN MIEN BAC CHONG LU |
| 10/09/2024 5189.5711 | | 1.500.000 | | 0200970422091016270320249R1X574915.5711. 162644.Ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5219.69523 | | 3.000.000 | | 168075.100924.162703.Ung Ho Dong Bao bi lu lut va anh huong bao yagi FT24254256701767 |
| 10/09/2024 5388.6297 | | 500.000 | | 020097041509101627042024dzVt577892.6297.1 62705.NGUYEN THI THUY DUONG ung ho dong bao bi anh huong do bao so 3 |
| 10/09/2024 5215.70300 | | 100.000 | | 475776.100924.162706.UNG HO DONG BAO BI THIET HAI DO BAO YAGI-100924-16:27:04 475776 |
| 10/09/2024 5217.69570 | | 500.000 | | 168042.100924.162702.Antuyet FT24254416400290 |
| 10/09/2024 5017.69597 | | 100.000 | | 777066.100924.162705.Mong ba con som vuot qua kho khan do bao Yagi gay ra |
| 10/09/2024 5217.70338 | | 300.000 | | 711208.100924.162658.NGUYEN THI KIM HONG Chuyen tien ung ho bao so 3 |
| 10/09/2024 5240.31144 | | 300.000 | | MBVCB.6994183928.Cau mong moi nguoi deu binh an.CT tu 0711000285037 HO NGOC DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.5771 | | 100.000 | | 020097042209101627042024B47Z163089.5771. 162657.Ho tro cho mien bac sau bao |
| 10/09/2024 5389.6384 | | 50.000 | | 020097041509101627072024QhKJ577469.6384. 162707.VU TUAN ung ho khac phuc sau bao |
| 10/09/2024 5078.44525 | | 500.000 | | MBVCB.6994186531.Mien Bac co len.CT tu 0071001284238 GIANG GIA HUE toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.70401 | | 50.000 | | 168386.100924.162706.Chuc dong bao minh vuot qua bao lu FT24254553960964 |
| 10/09/2024 5212.69696 | | 500.000 | | 711429.100924.162702.ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5387.6432 | | 500.000 | | 020097042209101627082024BE1I112036.6432.1 62709.Linh Vu va Hieu Nguyen ung ho cac tinh bi thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5240.31164 | | 2.000.000 | | MBVCB.6994183540.Gia dinh Trang Hung ung ho dong bao lu lut mien Bac.CT tu 1012562413 VU PHI HUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5216.69744 | | 200.000 | | 168578.100924.162708.Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254498623966 |
| 10/09/2024 5218.69831 | | 300.000 | | 399100.100924.162711.Le Hoang Bao Lam chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.70530 | | 1.000.000 | | 168785.100924.162711.MAI MAI TRAM ung ho dong bao anh huong bao Yagi FT24254757554533 |
| 10/09/2024 5189.6540 | | 500.000 | | 020097042209101627112024F51N878575.6540.162712.ung ho vung lu |
| 10/09/2024 5219.69839 | | 100.000 | | 168842.100924.162711.NGUYEN THI KHANH LY chuyen FT24254827512927 |
| 10/09/2024 5215.69860 | | 100.000 | | 168887.100924.162712.NGUYEN HOAI LINH ung ho dong bao bi thiet hai do lu lut FT24254273673695 |
| 10/09/2024 5189.5943 | | 100.000 | | 020097042209101627122024IKVR788580.5943.162713.Cua it long nhieu gop gio goi cuu tro cung nguoi dan Yen Bai |
| 10/09/2024 5017.70575 | | 100.000 | | 653582.100924.162714.NGUYEN QUANG THAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.70580 | | 50.000 | | 168945.100924.162713.TRAN HOANG HIEP chuyen FT24254804183208 |
| 10/09/2024 5214.69895 | | 300.000 | | 168982.100924.162713.Vo chong Phuong Mai - Ha Noi ung ho dong bao khac phuc hau qua bao so 3 FT24254023130586 |
| 10/09/2024 5241.31197 | | 500.000 | | MBVCB.6994183394.Phuong Thao chung tay huong ve mien bao lu .CT tu 0581000751162 NGUYEN THI PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.5972 | | 50.000 | | 020097042209101627132024581U607862.5972.162706.DO NGOC ANH ung ho cuu tro sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5217.70586 | | 300.000 | | 169008.100924.162713.Ung ho dong bao bi thien tai FT24254213520407 |
| 10/09/2024 8.94 | | 1.000.000 | | CHUYEN TIEN |
| 10/09/2024 5216.69779 | | 200.000 | | 399007.100924.162709.Nguyen Thi Huynh Nhu chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.6592 | | 100.000 | | 020097041509101627142024xe9C578132.6592.162714.DO DUC KHA chuyen xin chia se khac phuc hau qua yagi |
| 10/09/2024 5078.44587 | | 100.000 | | MBVCB.6994186798.ung ho dong bao lu lut anh huong bao Yagi so 3.CT tu 0621003724880 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5244.31206 | | 200.000 | | MBVCB.6994186701.Ung ho cuu tro.CT tu 1020566139 NGUYEN THI TUOI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5017.69978 | | 500.000 | | 710836.100924.162652.Chuyen tien ung ho Bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5388.7044 | | 1.000.000 | | 0200970405091016271720246EOK038557.7044.162717.Vietcombank:0011001932418:nguoi con mien nam goi mien bac than thuong |
| 10/09/2024 5242.31215 | | 3.000.000 | | MBVCB.6994187724.NGO THI NGOC ANH chuyen tien cuu tro bao Yagi.CT tu 0721000569472 NGO THI NGOC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.24010 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66508537503.20240910.66508537503-0912337357_D O HOANG DUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.71050 | | 10.000 | | 694616.100924.162716.NGUYEN PHUC TRUNG HIEU chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.24118 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66507936023.20240910.66507936023-0777622640_U ng ho Quy cuu tro Dong bao bi anh huong bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5189.6733 | | 1.000.000 | | 020097041509101627182024atGs578750.6733.162718.ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5215.71080 | | 100.924 | | 169373.100924.162718.Ung ho dong bao mien Bac FT24254180750661 |
| 10/09/2024 5213.71052 | | 100.000 | | 169302.100924.162717.Viet Nam oi co len nhe FT24254553960774 |
| 10/09/2024 5242.31230 | | 200.000 | | MBVCB.6994184782.Toan HA chuyen tien ung ho ba con khac phuc bao Yagi. mong tat ca moi nguoi deu binh an.CT tu 0931004195254 BUI BICH HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.6770 | | 99.000 | | 020097042209101627182024TDQO465682.6770.162659.anh em nhu the tay chan |
| 10/09/2024 5219.71090 | | 100.000 | | 169402.100924.162718.NGUYEN TRI KIEN chuyen FT24254273674090 |
| 10/09/2024 5217.71137 | | 1.000.000 | | 169506.100924.162719.NGUYEN TRUNG TIN CUU TRO CAC TINH CHIU ANH HUONG BAO YAGI FT24254466847601 |
| 10/09/2024 5217.70818 | | 3.000.000 | | 169515.100924.162719.Ung ho chong lu FT24254288636393 |
| 10/09/2024 5217.70837 | | 9.000.000 | | 712704.100924.162711.Ho Tro Mien Bac |
| 10/09/2024 5212.71149 | | 200.000 | | 777152.100924.162719.IBFT Ung ho dong bao lu lut.Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5390.7158 | | 1.000.000 | | 020097042209101627202024N43H818915.7158.162721.BUI THUY HANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.71093 | | 3.456.789 | | 712866.100924.162714.NGUYEN THI BICH VAN Chuyen tien ung ho dong bao anh huong thien tai lu lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5017.71180 | | 200.000 | | 559232.100924.162719.tuy chi la so tien nho nhung con mong phan nao se giúp đc đồng bao mien Bac a |
| 10/09/2024 5017.70846 | | 500.000 | | 169576.100924.162720.VU HOANG THUY TIEN ung ho đồng bao lu lut FT24254686843156 |
| 10/09/2024 5017.70676 | | 100.000 | | 399342.100924.162715.Kim Ngan ung ho khác phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5209.70855 | | 500.000 | | 773696.100924.162721.Ung ho đồng bao |
| 10/09/2024 5017.70892 | | 4.004 | | 712550.100924.162707.page Tarot Vong Chun ung ho đồng bao trong hoan nan |
| 10/09/2024 5388.7213 | | 200.000 | | 020097042209101627212024GLG7599614.7213. 162714.NGUYEN THI XUYEN chuyen tien ung ho đồng bao sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5218.71271 | | 100.000 | | 476273.100924.162806.CUA IT LONG NHIEU GUI DEN DONG BAO-100924-16:27:22 476273 |
| 10/09/2024 5220.70927 | | 200.000 | | 169773.100924.162722.Ung ho bao lu FT24254079188395 |
| 10/09/2024 5161.24143 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7627310.20240910.66507627310-0964186559_V O VAN TRONG chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5189.6883 | | 200.000 | | 0200970422091016272220245X7H692611.6883. 162723.ho tro ba con bao lu |
| 10/09/2024 5388.6902 | | 1.000.000 | | 020097042209101627232024WE51498894.6902. 162724.cua it long nhieu mong ba con vung lu som vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5216.70987 | | 20.000 | | 653886.100924.162724.TRAN THAO UYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.70990 | | 2.902 | | 722206.100924.162724.NGUYEN HUONG GIANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.72001 | | 1.000.000 | | 404839.100924.162724.ung ho nan nhan bao yagi |
| 10/09/2024 5242.31270 | | 30.000 | | MBVCB.6994185104.LE TUAN LINH chuyen tien.CT tu 0251002755024 LE TUAN LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.71353 | | 1.000.000 | | 714135.100924.162721.MAI THANH LONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.71361 | | 2.000.000 | | 169955.100924.162724.NGUYEN VAN NAM chuyen FT24254676706668 |
| 10/09/2024 5216.71364 | | 500.000 | | 400603.100924.162724.Pham Thanh Man chuyen tien cuu tro |
| 10/09/2024 5390.7311 | | 69.513 | | 0200970422091016272520247MAQ936145.731 1.162726.NGUYEN THI THU TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.71391 | | 20.000 | | 400836.100924.162725.Ung ho bao lu a (by TPBank ChatPay) |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5217.72049 | | 650.000 | | 406240.100924.162725.Ung ho dong bao khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5388.6953 | | 1.000.000 | | 020097041509101627262024HzOR578930.6953. 162726.NGUYEN THI THU HIEN Chuyen uong ho ba con mien bac bi bao lu yagi chuc ba con mien bac co gang |
| 10/09/2024 5017.72059 | | 200.000 | | 431331.100924.162725.THAI THI KIM NGAN CUA IT LONG NHIEU PHAN NHO CUA CON UNG HO NGUOI DAN MIEN BAC QUA CON BAO YAGI |
| 10/09/2024 5218.72062 | | 200.000 | | 112050.100924.162726.Ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5243.31282 | | 200.000 | | MBVCB.6994188895.Ung ho dong bao bao lu vuot qua kho khan.CT tu 9886278276 NGUYEN THI QUYNH ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.71368 | | 500.000 | | 169986.100924.162724.VU THI HUYEN ung ho cuu tro thien tai FT24254791045595 |
| 10/09/2024 5209.71343 | | 100.000 | | 714126.100924.162721.TRAN CHI NGUYEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.7345 | | 100.000 | | 0200970422091016272620248BUY974425.7345. 162727.ung ho |
| 10/09/2024 5389.7344 | | 200.000 | | 0200970415091016272320241yiE578390.7344.1 62724.ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5390.7357 | | 100.000 | | 0200970422091016272620243JVZ666118.7357.1 62727.ung ho cac tinh khac phuc bao |
| 10/09/2024 5216.72144 | | 100.000 | | 654013.100924.162728.VU XUAN TUAN chuyen tien ung ho dong bao bao lu mien bac |
| 10/09/2024 5389.7384 | | 100.000 | | 020097041509101627282024N62i578985.7384.1 62728.LE THI THUY KIEU ung ho |
| 10/09/2024 5242.31299 | | 4.000.000 | | MBVCB.6994188922.VU VAN DUNG xin chung tay ung ho dong bao tay bac .CT tu 0541000286260 VU VAN DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.71501 | | 200.000 | | 713259.100924.162722.PHAM NGUYEN THANH HANG Chuyen tien ung ho dong bao khac phuc hau qua |
| 10/09/2024 5241.31300 | | 100.000 | | MBVCB.6994196237.Nhac cu Tuong Lai ung ho dong bao lu lut.CT tu 1035932434 VO NGOC TRAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.72166 | | 1.400.000 | | 713355.100924.162724.UNG HO CAC TINH BI BAO LU YAGI |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5243.31303 | | 2.000.000 | | MBVCB.6994195152.THAN XA NEO chuyen tien.CT tu 1042082672 THAN XA NEO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.31305 | | 100.000 | | MBVCB.6994195597.Con xin gop mot chut tam long cho ba con dang gap bao lu .CT tu 1026505813 NGUYEN THI KIM NHAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.31305 | | 200.000 | | MBVCB.6994196260.Mong ba con mien Bac an toan khoe manh.CT tu 0051000550707 NGUYEN THI MINH HIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.72141 | | 1.000.000 | | 476406.100924.162728.GIUP DO CAC TINH MIEN BAC BI BAO YAGI VA LU LUT-100924-16:27:28 476406 |
| 10/09/2024 5212.72193 | | 200.000 | | 170459.100924.162730.Gia dinh Kien Yen ung ho viet nam co len FT24254406064078 |
| 10/09/2024 5387.7478 | | 1.000.000 | | 020097040509101627322024UTCU039403.7478 .162723.Vietcombank:0011001932418:PHAM THI PHUONG ung ho dong bao khac phuc sau bao yagi |
| 10/09/2024 5217.71600 | | 100.000 | | 778302.100924.162731.IBFT Ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.71632 | | 1.000.000 | | 401202.100924.162731.Ung ho dong bao khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.72275 | | 500.000 | | 401211.100924.162731.Ung ho ho tro |
| 10/09/2024 5213.72250 | | 2.500.000 | | 170522.100924.162730.PKD Griffin Teraland Bcons chia se cung dong bao bao lu MB FT24254418740301 |
| 10/09/2024 5189.7503 | | 100.000 | | 020097042209101627322024WSV4280942.7503 .162733.NGUYEN HAI LONG ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5216.71703 | | 10.000 | | 695974.100924.162733.LUONG VAN TRUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.31332 | | 2.000.000 | | MBVCB.6994188506.BUI QUOC CHI dong gop cuu tro bao yagi.CT tu 0071001208788 BUI QUOC CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.71724 | | 300.000 | | 401328.100924.162734.Dao Quynh Anh chuyen tien mong mng deu binh an |
| 10/09/2024 5389.7561 | | 500.000 | | 020097042209101627342024UJR2877345.7561. 162735.Thu Huong Nguyen |
| 10/09/2024 5240.31342 | | 100.000 | | MBVCB.6994189484.ung ho dong bao.CT tu 1036391274 NGUYEN THI THUY DUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5244.31344 | | 200.000 | | MBVCB.6994189424.ung ho dong bao lu lut.CT tu 0021000467254 NGUYEN THI DIEU LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.8232 | | 500.000 | | 020097041509101627372024ms9C579707.8232. 162737.NGUYEN THI HOA dong gop khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.72402 | | 200.000 | | 476633.100924.162846.TRAN THI YEN LINH XIN GOP MOT IT DEN BA CON VUNG LU-100924-16:27:36 476633 |
| 10/09/2024 5214.71811 | | 2.000 | | 722243.100924.162736.E muon chuyen nhieu hon nhung e chi con 4000 thoi a |
| 10/09/2024 5189.8159 | | 500.000 | | 020097041509101627342024h8Sm579183.8159. 162714.ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5214.71744 | | 100.000 | | 654261.100924.162735.Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5388.7620 | | 50.000 | | 020097042209101627372024SO60216042.7620. 162729.TRAN NGUYEN VI chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.7617 | | 1.000.000 | | 0200970422091016273720243KSX416234.7617. 162738.NGUYEN HA VY chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.8313 | | 50.000 | | 020097042209101627382024PQ13481083.8313. 162739.con gui dong bao a con la hoc sinh khong co nhieu nhung dat nuoc la cua con. |
| 10/09/2024 5078.44782 | | 15.000 | | MBVCB.6994197557.NGUYEN HOAI NAM da em con di hoc em chi ung ho ba con minh nhieu thoi a neu co em se ung ho tiep tục a.CT tu 1046839592 NGUYEN HOAI NAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.8329 | | 300.000 | | 020097042209101627392024PNZK175673.8329. 162720.NGUYEN NGOC DUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.44784 | | 10.000.000 | | MBVCB.6994195501.NGUYEN MINH TUYET ho tro va chia se voi ba con khac phuc hau qua sau bao Yagi.CT tu 1027339282 NGUYEN MINH TUYET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.72523 | | 20.000.000 | | 654428.100924.162740.DINH PHUONG THAO ung ho quy khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.72526 | | 200.000 | | 476720.100924.162740.UNG HO MIEN BAC. MIEN BAC CO LEN-100924-16:27:39 476720 |
| 10/09/2024 5241.31377 | | 100.000 | | MBVCB.6994196637.NGUYEN THI TUYET HA chuyen tien UH DB vung lu.CT tu 0111001078453 NGUYEN THI TUYET HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.24180 | | 300.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8659880.20240910.66508659880-0945261220_T O NGUYEN VINH TUONG CHUYEN TIEN HO TRO DONG BAO MIEN BAC |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5388.7688 | | 500.000 | | 020097041509101627412024mHQE579392.7688 .162721.AU THI THAO Chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.24238 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8178644.20240910.66508178644-0935989594_U ng ho bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.71995 | | 100.000 | | 171461.100924.162741.PHAN THI TUYET NHUNG chuyen FT24254498000002 |
| 10/09/2024 5216.73030 | | 100.000 | | 171430.100924.162740.Dong Bao co len a FT24254712120100 |
| 10/09/2024 5161.24261 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 7917176.20240910.66507917176-0775861792_G ui chut tam long mong ba con som vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5390.8452 | | 100.000 | | 020097042209101627422024RKGI102183.8452. 162723.TRAN THI KIEU SANG chuyen tien gui it ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5390.8448 | | 100.000 | | 020097041509101627432024pdQo579884.8448. 162743.NGUYEN VIET DE chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.72631 | | 500.000 | | 559378.100924.162742.UNG HO DONG BAO VUOT BAO LU |
| 10/09/2024 5209.73072 | | 500.000 | | 654526.100924.162743.Mong ca nuoc binh yen |
| 10/09/2024 5244.31402 | | 200.000 | | MBVCB.6994184147.NGUYEN THI HUYEN chuyen tien.CT tu 0451000447574 NGUYEN THI HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.7781 | | 100.000 | | 020097041509101627442024v0kn579907.7781.1 62736.Nguyen Nga ung ho khac phuc bao |
| 10/09/2024 5214.72654 | | 1.000.000 | | 713952.100924.162737.CHU NGUYET NGA Chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5215.72653 | | 500.000 | | 654546.100924.162744.HA THU HANG chuyen tien ung ho Bac Giang lu lut |
| 10/09/2024 5388.8457 | | 500.000 | | 0200970422091016274220248D8A175548.8457. 162744.lewan ck |
| 10/09/2024 5214.72677 | | 200.000 | | 402582.100924.162744.LE MINH TAI UNG HO DONG BAO (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5242.31411 | | 200.000 | | MBVCB.6994190815.Mong cho tat ca moi nguoi binh an .CT tu 0301000402291 NGUYEN MANH DUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.73132 | | 500.000 | | 171707.100924.162743.Chau xin gop 1 phan nho nho FT24254548909133 |
| 10/09/2024 5218.73192 | | 200.000 | | 315979.100924.162746.JeUme Seventeen Mingyu Wonwoo ung ho ba con vung lu do bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.8517 | | 100.000 | | 020097042209101627452024BQ2N761326.8517. 162746.ung ho dong bao |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5218.73186 | | 2.200.000 | | 171826.100924.162745.NGUYEN HAI YEN chuyen Ung ho khac phuc thiet hai do bao YAGI FT24254021514015 |
| 10/09/2024 5219.73211 | | 200.000 | | 171876.100924.162745.NGUYEN THI HA PHUONG chuyen FT24254307610501 |
| 10/09/2024 5219.73217 | | 200.000 | | 171909.100924.162746.con xin gui tinh thuong den dong bao vung bao lu FT24254605709508 |
| 10/09/2024 5241.31424 | | 100.000 | | MBVCB.6994198031.Ung ho dong bao mien Bac vuot qua kho khan.CT tu 1013399753 NGUYEN THI HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.72775 | | 200.000 | | 713916.100924.162736.CAO THI PHUONG THAO Chuyen tien ung ho ba con Bao Yagi |
| 10/09/2024 5078.44851 | | 200.000 | | MBVCB.6994189262.TRAN THI HUYEN chuyen tien.CT tu 0531002569406 TRAN THI HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.72794 | | 200.000 | | 476932.100924.162748.GIA DINH TRUC THANH HCM UNG HO BA CON VUNG LU MIEN BAC-100924-16:27:47 476932 |
| 10/09/2024 5242.31431 | | 200.000 | | MBVCB.6994198106.Bao ung ho dong bao anh huong bao so 3 Yagi.CT tu 0071001183821 DANG QUOC BAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.73320 | | 200.000 | | 340387.100924.162747.HA THI KIM THAO chuyen tien giup do vung lu hi vong su ung ho nguoi dan duoc den nguoi can |
| 10/09/2024 5220.72840 | | 300.000 | | 716138.100924.162745.DongBaomienBac YeuThuongCOLEN |
| 10/09/2024 5219.73331 | | 2.000.000 | | 774566.100924.162748.Gui toi dong bao vung cao phía bắc vuot qua lu lut sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.72841 | | 50.000 | | 716063.100924.162743.PHAM THANH QUYNH ung ho con bao so 3 |
| 10/09/2024 5189.8602 | | 500.000 | | 020097042209101627482024AXY4619022.8602. 162749.ShopVanThu.com ung ho dong ba bi thiet hai |
| 10/09/2024 5244.31439 | | 5.000 | | MBVCB.6994190973.ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 1030951834 NGUYEN VIET HOANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.72838 | | 123.456 | | 714662.100924.162733.TRAN THANH HUYEN Chuyen tien ung ho bao mien Bac |
| 10/09/2024 5214.72855 | | 500.000 | | 407867.100924.162749.Ung ho ba con anh huong bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5161.24276 | | 400.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8662864.20240910.66508662864-0706161746_N GUYEN GIA HAN chuyen tien cuu tro cac nan nhan bao lu |
| 10/09/2024 5388.7937 | | 500.000 | | 0200970405091016275020245FG1040332.7937.1 62750.Vietcombank:0011001932418:TRAN THI NGA chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.7966 | | 200.000 | | 020097040509101627512024URGK040388.7966 .162743.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI XUAN ANH CHUYEN CHUT TAM LONG NHO DEN MN MIEN BAC DO BAO YAGI MONG MN VUOT QUA KHO KHAN VA BINH AN. |
| 10/09/2024 5389.8675 | | 1.000.000 | | 0200970405091016275220246F2L040427.8675.1 62752.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN NGOC TUYEN ung ho mien bac than yeu. |
| 10/09/2024 5212.72889 | | 500.000 | | 172248.100924.162749.TRAN THI NGA HONG chuyen FT24254021801675 |
| 10/09/2024 5213.73400 | | 300.000 | | 477051.100924.162900.NGUYEN MINH SANG chuyen khoan-100924-16:27:50 477051 |
| 10/09/2024 5209.73361 | | 1.000.000 | | 781809.100924.162750.Le Duc Nhuan chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.31474 | | 100.000 | | MBVCB.6994198553.Phuong Anh ung ho khac phuc mua lu, mong moi nguoi som quay lai cuoc song binh thuong.CT tu 1031959070 NGUYEN PHUONG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.72956 | | 200.000 | | 403269.100924.162752.Ung ho mien bac, Viet Nam |
| 10/09/2024 5389.9030 | | 500.000 | | 020097042209101627532024CP53359371.9030.1 62746.Ung ho dong bao chiu thiet hai do bao lu |
| 10/09/2024 5244.31476 | | 200.000 | | MBVCB.6994198826.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 .CT tu 9332857799 TRAN THI THANH THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.73504 | | 200.000 | | 716303.100924.162749.gia dinh Van thuy ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5387.9039 | | 100.000 | | 020097042209101627532024VKXR595491.9039 .162746.UNG HO LU LUT MIEN BAC |
| 10/09/2024 5387.8728 | | 200.000 | | 020097040509101627542024YX6F040520.8728. 162734.Vietcombank:0011001932418:DUONG THI THUY NGA chuyen tien ung ho nguoi dan |
| 10/09/2024 5390.9035 | | 100.000 | | 0200970422091016275320247RH9365569.9035. 162754.Ung ho dong bao |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5220.72981 | | 100.000 | | 716186.100924.162746.PHAM THI PHUONG THAO Chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.31479 | | 200.000 | | MBVCB.6994198103.Quyen gop chia se dong bao dot bao Yagi.CT tu 1017724268 NGUYEN THI BICH VY toi0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.73425 | | 500.000 | | 654642.100924.162748.Ung ho dong bao khac phuc hau qua con bao so 3 |
| 10/09/2024 5390.8741 | | 100.000 | | 020097041509101627552024GFqm580322.8741. 162755.NGUYEN THU HA chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.9024 | | 200.000 | | 020097042209101627532024JZNT612186.9024. 162754.LE THI THUY DUNG ung ho dong bao bi anh huong boi bao YAGI va lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5220.74008 | | 1.000.000 | | 477120.100924.162753.UNG HO NGUOI DAN MIEN BAC-100924-16:27:53 477120 |
| 10/09/2024 5218.73534 | | 200.000 | | 172542.100924.162753.NGUYEN TRONG PHUC chuyen tien ung ho db mien bac sau bao yagi FT24254712120071 |
| 10/09/2024 5388.8752 | | 500.000 | | 020097042209101627542024NQ1H662300.8752. 162755.ung ho nguoi dan mien bac bi bao lu |
| 10/09/2024 5017.74038 | | 500.000 | | 510978.100924.162755.Ung ho dong bao do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5217.74043 | | 5.000.000 | | 874830.100924.162754.Chung Boi Ngan chuyen tien cuu tro dong bao thien tai |
| 10/09/2024 5390.9075 | | 300.000 | | 020097042209101627542024EOUB779598.9075. 162735.DO THI THUAN chuyen tien chia se mien bac yeu thuong |
| 10/09/2024 5216.74056 | | 100.000 | | 404032.100924.162753.Chau Thi Phuong Thao ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5218.74065 | | 500.000 | | 559447.100924.162754.Ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.73692 | | 200.000 | | 172913.100924.162757.Ung ho bao lu mien bac . FT24254438301560 |
| 10/09/2024 5387.8867 | | 200.000 | | 020097041509101628002024KPil580447.8867.1 62740.TRINH TRUNG KIEN chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5243.31508 | | 500.000 | | MBVCB.6994191697.PHAM THUY LINH Ung ho dong bao sau bao Yagi.CT tu 0451000473589 PHAM THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.74223 | | 100.000 | | 774978.100924.162800.Ung ho dong bao bi thiet hai do con bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.73768 | | 3.000.000 | | 112565.100924.162801.Ung ho mien bac vuot bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5390.8907 | | 100.000 | | 020097040509101628012024LQQQ040831.8907 .162801.Vietcombank:0011001932418:viet nam vo dich |
| 10/09/2024 5220.73790 | | 100.000 | | 173275.100924.162801.Ung ho dong bao vung lu, co len dong bao oi FT24254903817463 |
| 10/09/2024 5212.73788 | | 5.000 | | 698550.100924.162801.NGUYEN THI HONG LY ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5215.73837 | | 1.000.000 | | 715560.100924.162750.Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5217.73827 | | 500.000 | | 715274.100924.162744.For charity |
| 10/09/2024 5212.74334 | | 200.000 | | 112587.100924.162802.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5241.31531 | | 500.000 | | MBVCB.6994192228.PHAN THI MY HANH chuyen tien.CT tu 0041000256929 PHAN THI MY HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.31531 | | 200.000 | | MBVCB.6994192439. ung ho dong bao bi thien tai.CT tu 0801000280795 BUI HUY HUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.73838 | | 6.000 | | 173268.100924.162801.Bao Khanh Ung Ho MTTQ FT24254657753355 |
| 10/09/2024 5387.9280 | | 500.000 | | 02009704220910162802202487P4922161.9280.1 62743.Ung ho dong bao mien Bac khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.74361 | | 100.000 | | 655150.100924.162803.Gia Dinh be HaiDang chung tay ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5161.24329 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8665432.20240910.66508665432-0961330819_O NG NGUYEN THANH NHUT chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5209.73884 | | 3.000.000 | | 173442.100924.162803.xin duoc gui loi se chia sau sac toi dong bao bi thiet hai do con bao so 3 FT24254316354206 |
| 10/09/2024 5242.31540 | | 50.000 | | MBVCB.6994199403.DO PHUONG NGAN chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 9984624538 DO PHUONG NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.74414 | | 1.000.000 | | 173549.100924.162804.Ban Ken quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi FT24254517903400 |
| 10/09/2024 5209.74425 | | 50.000 | | 173588.100924.162804.Bao Tran ho tro dong gop giup do Dong bao bi thiet hai do bao Yagi FT24254270437774 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5241.31546 | | 100.000 | | MBVCB.6994197751.TRAN THUY LINH hoc sinh THPT BHN Can Tho ho tro nguoi dan dot bao yagi.CT tu 1046390362 TRAN THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.74437 | | 200.000 | | 173625.100924.162805.VO THI MAI THUONG ung ho dong bao Mien Bac FT24254438302118 |
| 10/09/2024 5390.9360 | | 200.000 | | 020097042209101628052024JHIN174860.9360.1 62757.NGUYEN HOAI TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.31558 | | 100.000 | | MBVCB.6994191361.VO THI BICH THAO ung ho lu lut mien Bac than yeu.CT tu 0041000121613 VO THI BICH THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.44994 | | 100.000 | | MBVCB.6994199997.chia se dong hanh cung cac tinh bao lu .CT tu 9099999990 LAM THANH DAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.9389 | | 1.000.000 | | 0200970422091016280620249G8L402368.9389.1 62807.mien bac oi co len |
| 10/09/2024 5078.44995 | | 2.000.000 | | MBVCB.6994200241.Ung ho dong bao mien Bac sau bao Yagi.CT tu 0281000262041 HO NGOC LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.10076 | | 100.000 | | 020097041509101628072024Ctcm580947.10076.162807.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5389.9361 | | 200.000 | | 020097042209101628052024MND8376147.9361 .162746.CAO VAN KHANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.31561 | | 100.000 | | MBVCB.6994199767.DO MY HANH chuyen tien quyen gop bao Yagi.CT tu 1015961907 DO MY HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.9405 | | 200.000 | | 020097041509101628082024f5JT580960.9405.1 62808.gd VU THI HOAI THUONG ung ho nd khac phuc hau qua thien tai bao lut |
| 10/09/2024 5218.75083 | | 200.000 | | 655329.100924.162808.HO ANH THU transfer |
| 10/09/2024 5017.73987 | | 500.000 | | 655252.100924.162806.cuu tro lu lut |
| 10/09/2024 5214.74561 | | 20.000 | | 699532.100924.162809.yeu Viet Nam |
| 10/09/2024 5241.31574 | | 300.000 | | MBVCB.6994199858.ung ho dong bao lu lut.CT tu 0021000362960 PHAN TAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.10163 | | 50.000 | | 020097042209101628102024APK7680994.1016 3.162811.HUYNH NGUYEN BAO TRAN chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5212.75178 | | 200.000 | | 173888.100924.162808.cuu tro Yagi FT24254287512310 |
| 10/09/2024 5214.74679 | | 50.000 | | 716977.100924.162807.NGO DUC THANG Chuyen tien ung ho ba con vung cao bao lu |
| 10/09/2024 5189.10202 | | 100.000 | | 020097042209101628112024G3B0851935.10202 .162812.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao lu |
| 10/09/2024 5389.9426 | | 100.000 | | 020097041509101628092024d2wk580979.9426. 162800.NGUYEN THI MY DUYEN Chuyen tien ung ho chut ve thiet hai con bao YAGI |
| 10/09/2024 5390.9527 | | 200.000 | | 020097042209101628112024O4TJ225970.9527. 162813.ung ho cuu tro dong bao |
| 10/09/2024 5387.10234 | | 100.000 | | 020097042209101628122024ZK4B896910.1023 4.162813.NGUYEN VAN THANH ung ho cuu tro dong bao |
| 10/09/2024 5388.10251 | | 100.000 | | 0200970422091016281320243OAW937953.102 51.162814.Tuan Nhi ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5161.24416 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8154122.20240910.66508154122-0938314456_P HAM DAN VY ung ho dong bao khac phuc hau qua sau bao |
| 10/09/2024 5243.31610 | | 3.000.000 | | MBVCB.6994200809.Gia dinh Rynn va Rinne ung ho dong bao bao lu.CT tu 0531002600870 NGUYEN NGOC VINH HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.74764 | | 50.000 | | 717398.100924.162809.ung ho bao so 3 YAGI |
| 10/09/2024 5214.75295 | | 200.000 | | 111722.100924.162814.Nguyen Khanh Vy chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.75316 | | 5.000.000 | | 174275.100924.162812.Chi Quyen dailoan ung ho khac phuc sau bao lu FT24254201432414 |
| 10/09/2024 5245.31611 | | 200.000 | | MBVCB.6994199473.ung ho khac phuc bao so 3.CT tu 1021439153 TRAN THI NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.10287 | | 100.000 | | 020097041509101628152024rZi4581382.10287.1 62755.NGUYEN MANH NHI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.75319 | | 5.000.000 | | 174302.100924.162812.Vi dong bao FT24254026668454 |
| 10/09/2024 5212.75369 | | 300.000 | | 655551.100924.162815.Mien Bac co len VN co len |
| 10/09/2024 5243.31620 | | 100.000 | | MBVCB.6994200747.DOAN THI HONG NHUNG ung ho dong bao bi anh huong do bao.CT tu 1017413586 DOAN THI HONG NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5243.31619 | | 500.000 | | MBVCB.6994200948.LE BANG THIEN chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut Mien Bac.CT tu 0781000502233 LE BANG THIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.75392 | | 100.000 | | 174522.100924.162815.Mong dong bao mien Bac binh an vuot qua thien tai FT24254284129479 |
| 10/09/2024 5215.74849 | | 100.000 | | 655589.100924.162816.VU QUYNH ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.75418 | | 1.000.000 | | 477838.100924.162917.HOT TRO LULUT MIEN BAC-100924-16:28:16 477838 |
| 10/09/2024 5017.74880 | | 40.000 | | 780344.100924.162816.IBFT DUONG THI HAU chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.75444 | | 200.000 | | 717493.100924.162811.Ung ho dong bao sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5220.75460 | | 100.000 | | 446177.100924.162759.Ung ho dong bao vung bao do con bao so 3 Yagi gay ra |
| 10/09/2024 5388.10399 | | 66.000 | | 020097042209101628172024LW32442484.1039 9.162818.Ung ho khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5245.31643 | | 200.000 | | MBVCB.6994192701.NGUYEN HUONG GIANG ung ho dong bao thiet hai do bao.CT tu 1044120259 NGUYEN HUONG GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.75533 | | 1.000.000 | | 663365.100924.162819.NGUYEN HOANG ANH chuyen tien UH dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5242.31657 | | 200.000 | | MBVCB.6994194108.TRAN THI TU OANH va GD (Vinh Phuc)ung ho dong bao mien Bac khac phuc bao lu Yagi .CT tu 0361001720327 TRAN THI TU OANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.24472 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8665056.20240910.66508665056-0899849744_U NG HO DONG BAO BI THIET HAI DO CON BAO YAGI |
| 10/09/2024 5161.24446 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8179455.20240910.66508179455-0796857452_T uyet anh o vinh long cua it long nhieu ho tro dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5215.75639 | | 150.000 | | 175048.100924.162821.UNG HO DONG BAO BI LU LUT VA ANH HUONG BAO YAGI FT24254828771257 |
| 10/09/2024 5220.75653 | | 100.000 | | 655782.100924.162822.CHAU THI MINH THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.76104 | | 200.000 | | 175168.100924.162822.Ung ho dong bao mien bac FT24254647789853 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5017.76110 | | 61.821 | | 717647.100924.162815.Cung TCE ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5209.75714 | | 200.000 | | 432180.100924.162822.UNG HO DONG BAO CAC TINH THANH PHO BI THIET HAI DO CON BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5390.9809 | | 100.000 | | 020097042209101628232024R1B2301332.9809.162824.mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5218.75752 | | 100.000 | | 655877.100924.162825.chung tay ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5389.9848 | | 500.000 | | 020097042209101628242024NOH9795244.9848.162825.LE THI LAN ANH ho tro khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5218.75781 | | 100.000 | | 717785.100924.162817.NGUYEN THI NGA Chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.10610 | | 300.000 | | 020097042209101628242024PXHB400819.10610.162825.DOAN THANH THAO VY chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.76204 | | 500.000 | | 175359.100924.162825.Ung ho bao lu mien bac mong cho tat ca moi ng deu binh an FT24254077880419 |
| 10/09/2024 5219.76218 | | 150.000 | | 407625.100924.162825.Ung ho cac tinh bi mua lu |
| 10/09/2024 5189.10667 | | 50.000 | | 020097042209101628262024RY3P447510.10667.162827.HONG THAO VY chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.31700 | | 20.000 | | MBVCB.6994201591.Phan tien ung ho khac phuc hau qua bao Yagi o mien Bac Viet Nam.CT tu 1033593812 LE CHAU DIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.24491 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66508658602.20240910.66508658602-0988734803_Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu |
| 10/09/2024 5216.75881 | | 500.000 | | 175519.100924.162827.TRAN HONG MY DUNG quyen gop ho tro bao Yagi Mien Bac FT24254077880590 |
| 10/09/2024 5078.45154 | | 500.000 | | MBVCB.6994205320.CAO THI THUY KIEU chuyen tien.CT tu 0501000048744 CAO THI THUY KIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.76288 | | 100.000 | | 719081.100924.162824.VU HUU TRUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.9947 | | 200.000 | | 020097042209101628282024BUL9224618.9947.162829.Gia dinh con gui cuu tro dong bao minh qua con bao lu |
| 10/09/2024 5243.31713 | | 200.000 | | MBVCB.6994202252.DO HOANG PHI YEN chuyen tien .CT tu 0121000614109 DO HOANG PHI YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5161.24455 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66508664524.20240910.66508664524-0962117267_C au mong moi nguoi deu binh an |
| 10/09/2024 5209.75996 | | 500.000 | | 656041.100924.162829.Cuu tro mien trungcam on MTTQ |
| 10/09/2024 5217.76329 | | 100.000 | | 175720.100924.162828.Uh ba con vung lu mong tat ca binh an FT24254026669760 |
| 10/09/2024 5212.76355 | | 1.000.000 | | 175830.100924.162830.Ung ho dong bao lu lut FT24254067131302 |
| 10/09/2024 5217.76383 | | 50.000 | | 175826.100924.162830.DINH THI THANH THUY chuyen FT24254667835021 |
| 10/09/2024 5215.77045 | | 40.000 | | 780686.100924.162830.IBFT LE THI HUYNH HUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.77048 | | 200.000 | | 718655.100924.162824.hoa thuong ung ho khac phuc bao |
| 10/09/2024 5209.76382 | | 500.000 | | 775858.100924.162830.Cau binh an cho tat ca dong bao ta |
| 10/09/2024 5240.31738 | | 500.000 | | MBVCB.6994205848.Ung ho dong bao bi lu lut va anh huong bao Yagi.CT tu 0071000820103 PHAM THI MINH KHA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.77123 | | 1.000.000 | | 656144.100924.162833.TRAN THI NHU QUYNH ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5388.11066 | | 200.000 | | 020097041509101628332024FhBD582365.1106 6.162826.mong tat ca binh an |
| 10/09/2024 5217.77157 | | 100.000 | | 407416.100924.162833.Nguyen Ha My chuyen tien ung ho dong bao bao lut |
| 10/09/2024 5217.77175 | | 200.000 | | 175969.100924.162831.TRAN THANH BINH chuyen. Xin hay cuu giup nguoi dan vung lu lut FT24254902102102 |
| 10/09/2024 5214.77221 | | 300.000 | | 176263.100924.162834.NGUYEN THI TU OANH chuyen FT24254681067004 |
| 10/09/2024 5245.31754 | | 10.000.000 | | MBVCB.6994202346.LE THI THUY NGAN ung ho dong bao lu lut.CT tu 0011002432481 LE THI THUY NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.77276 | | 300.000 | | 718930.100924.162830.NGUYEN BAO PHU chung tay cung ba con vung lu va khac phuc hau qua sau bao |
| 10/09/2024 5389.10966 | | 50.000 | | 020097042209101628362024EEKX636285.1096 6.162837.LE UYEN NHI giup do mot it a |
| 10/09/2024 5078.45223 | | 100.000 | | MBVCB.6994206371.NGUYEN THI NHUNG chuyen tien ung ho sau bao yagi.CT tu 0551000298325 NGUYEN THI NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5215.77270 | | 300.000 | | 408055.100924.162834.Co len mien Bac oi |
| 10/09/2024 5219.77311 | | 200.000 | | 316223.100924.162838.NGUYEN THI PHUONG THAO ung ho nguoi dan vung bao Yagi a |
| 10/09/2024 5214.77320 | | 400.000 | | 719490.100924.162833.NGUYEN THI HOAN ung ho ba con bao lu |
| 10/09/2024 5218.76637 | | 500.000 | | 176428.100924.162836.mong dong bao binh an FT24254509306096 |
| 10/09/2024 5217.76644 | | 400.000 | | 719294.100924.162829.gui dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5017.77369 | | 2.000.000 | | 408227.100924.162838.Fan Ninh Duong story ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.12040 | | 200.000 | | 020097042209101628382024YL0F302256.12040 .162839.ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao YaGi gay ra |
| 10/09/2024 5161.24551 | | 520.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8666844.20240910.66508666844-0855722663_ Mong moi nguoi binh an vuot lu |
| 10/09/2024 5389.11226 | | 50.000 | | 020097041509101628392024eI8e583093.11226. 162840.NGO THI MAI PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.76710 | | 30.000.000 | | 176674.100924.162839.Quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi FT24254200304259 |
| 10/09/2024 5220.77397 | | 2.000.000 | | 718952.100924.162831.NGUYEN MANH TAI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.77396 | | 300.000 | | 478512.100924.162839.LE HOANG TRANG DONG GOP HO TRO BAO SO 3-100924-16:28:39 478512 |
| 10/09/2024 5214.77467 | | 500.000 | | 408794.100924.162840.xin gui chut tam long den ba con |
| 10/09/2024 5390.11296 | | 100.000 | | 0200970422091016284120249OFF663461.11296 .162834.Duc Hung ung ho nguoi dan vung bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.76791 | | 1.000.000 | | 478566.100924.162841.KHAI THAO UNG HO CAC TINH MIEN BAC DO BAO-100924-16:28:41 478566 |
| 10/09/2024 5388.11321 | | 1.000.000 | | 0200970422091016284220246CPX814551.11321 .162843.PHAM THU THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.77524 | | 100.000 | | 177003.100924.162843.Do Quyen ung ho khac phuc hau qua bao FT24254010900364 |
| 10/09/2024 5216.76907 | | 200.000 | | 177034.100924.162843.NGUYEN HAI VAN chuyen tien ho tro anh huong do bao Yagi FT24254034210893 |
| 10/09/2024 5217.77545 | | 100.000 | | 177070.100924.162844.NGUYEN QUANG CHINH chuyen FT24254188423640 |
| 10/09/2024 5209.76946 | | 200.000 | | 720063.100924.162834.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5214.77590 | | 200.000 | | 177131.100924.162844.HUYNH THI THU TRANG ung ho dong bao khac phuc con bao so 3 FT24254271311880 |
| 10/09/2024 5017.76975 | | 100.000 | | 409012.100924.162844.Vu Doan Long Nhi chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.76999 | | 100.000 | | 788251.100924.162846.UH DONG BAO BI ANH HUONG DO CON BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5189.11448 | | 1.000.000 | | 020097042209101628452024IGGC688692.11448 .162846.ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao yaky gay ra |
| 10/09/2024 5389.11462 | | 500.000 | | 020097041509101628472024mwud583290.1146 2.162847.Nguyen Tuan Hanh BTL ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5214.78041 | | 1.000.000 | | 177335.100924.162846.TRAN THI THUY TIEN chuyen FT24254750080092 |
| 10/09/2024 5243.31830 | | 200.000 | | MBVCB.6994203044.Ung ho dong bao khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0061001101678 NGUYEN THI HONG NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.77666 | | 50.000 | | 177386.100924.162847.NGUYEN ANH SON chuyen FT24254515552809 |
| 10/09/2024 5242.31830 | | 200.000 | | MBVCB.6994205646.LE VAN CAO ung ho dong bao vung bao lu.CT tu 0371000507497 LE VAN CAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.12245 | | 300.000 | | 020097042209101628472024YEG6990372.12245 .162848.Ung ho khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5220.78084 | | 100.000 | | 478755.100924.162848.UNG HO DONG BAO CAC TINH, THANH PHO BI THIET HAI DO BAO-100924-16:28:47 478755 |
| 10/09/2024 5241.31834 | | 600.000 | | MBVCB.6994206904.MAI LINH quan Binh Tan ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi.CT tu 1045808445 TRAN MAI LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.78142 | | 200.000 | | 776424.100924.162849.MyLinh chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5215.78165 | | 100.000 | | 452858.100924.162843.LE THIEN HUONG tro giup mien Bac sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5244.31848 | | 500.000 | | MBVCB.6994203819.Ung ho dong bao lu lut.CT tu 0011000940532 THACH NGOC THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.78204 | | 200.000 | | 720362.100924.162841.NGUYEN LE BAO TRAN con co it, ung ho ba con, co gang vuot qua thien tai |
| 10/09/2024 5214.78200 | | 1.000.000 | | 177575.100924.162849.Gop suc ho tro nguoi dan vung bao Yagi FT24254114933898 |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5239.31851 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994203954.HO TRO DONG BAO LU LUT .CT tu 1498889999 HO THI THU THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.78241 | | 1.000.000 | | 718998.100924.162832.NGUYEN THI THU HIEN Ung ho Dong bao sau Bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5214.77782 | | 500.000 | | 177658.100924.162850.Ho tro dong bao mien Bac FT24254509307049 |
| 10/09/2024 5390.12349 | | 500.000 | | 020097042209101628502024AA2H557187.1234 9.162852.Xin gui mot chut den ba con chiu anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.77796 | | 500.000 | | 177660.100924.162850.Chung tay ho tro dong bao VN FT24254753764043 |
| 10/09/2024 5017.78217 | | 1.000.000 | | 177371.100924.162847.Gia dinh Phuc Huyen 622 Minh Khai Vinh Tuy HBT HN ung ho dong bao bi lu lut FT24254222947681 |
| 10/09/2024 5390.12376 | | 100.000 | | 0200970422091016285220241MXM814591.123 76.162833.Xin gui mot chut tam long den ba con dong bao |
| 10/09/2024 5212.78291 | | 200.000 | | 177700.100924.162851.PHAN CONG TUAN chuyen tien chia se voi dong bao bi anh huong bao lu Yagi FT24254067933250 |
| 10/09/2024 5213.77851 | | 200.000 | | 720632.100924.162848.Ung ho dong bao thiet hai |
| 10/09/2024 5388.11736 | | 380.000 | | 020097042209101628532024QYX4793267.1173 6.162846.ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5389.11711 | | 100.000 | | 0200970422091016285220249L9R605678.11711. 162834.Co Len |
| 10/09/2024 5220.77903 | | 500.000 | | 656866.100924.162855.TRINH VAN LEN chuyen tien ung ho bao lut mien bac |
| 10/09/2024 5387.11788 | | 800.000 | | 020097041509101628562024MihV584055.11788 .162836.Ung ho cuu tro bao lut |
| 10/09/2024 5390.12442 | | 1.000.000 | | 020097042209101628552024181L693548.12442. 162856.ung ho dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5209.78415 | | 100.000 | | 776636.100924.162856.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5243.31889 | | 100.000 | | MBVCB.6994204484.HO NGOC TRUNG chuyen tien.CT tu 9916850050 HO NGOC TRUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.78456 | | 50.000 | | 721098.100924.162846.NGUYEN THI HA ung ho cac tinh thanh pho bi thiet hai |
| 10/09/2024 5389.12361 | | 90.000 | | 0200970415091016285220248wGa583443.12361 .162852.PHAM TRAN GIA LINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.12501 | | 200.000 | | 020097042209101628572024N43H629211.12501 .162858.Chung tay cung mien Bac khac phuc hau qua bao Yagi. |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5243.31901 | | 33.000 | | MBVCB.6994207623.VO THI DIEM QUYNH chuyen tien Ung ho dong bao khac phuc thien tai.CT tu 1030889382 VO THI DIEM QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.12512 | | 300.000 | | 020097041509101628592024lml6583694.12512.1 62859.LUONG THI THU HUONG chuyen tien xin dong gop ho tro ba con vung lu |
| 10/09/2024 5216.78513 | | 200.000 | | 410706.100924.162857.Quyen gop chong bao |
| 10/09/2024 5219.79029 | | 500.000 | | 178368.100924.162859.TRAN NGOC THUY LINH chuyen ung ho ba con vung bao yagi FT24254560405385 |
| 10/09/2024 5239.31910 | | 100.000 | | MBVCB.6994208628.HUYNH THIEC TUAN chuyen tien.CT tu 0171003471405 HUYNH THIEC TUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.79033 | | 100.000 | | 178381.100924.162859.cua it long nhieu a hi vong giup do dong bao ta mot phan nao FT24254646010798 |
| 10/09/2024 5218.78571 | | 670.000 | | 479138.100924.162901.EM XIN GOP 1 PHAN CHO DONG BAO-100924-16:28:59 479138 |
| 10/09/2024 5387.12523 | | 100.000 | | 0200970415091016285620240mo0584074.12523 .162859.NGUYEN DOAN CHINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.78574 | | 200.000 | | 720941.100924.162856.PHAM THI LAN ANH Ung ho Dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.11938 | | 500.000 | | 020097042209101628592024WY64811943.1193 8.162901.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5213.78632 | | 1.000.000 | | 479162.100924.162901.UNG HO CUU TRO-100924-16:29:01 479162 |
| 10/09/2024 5390.11966 | | 50.000 | | 020097042209101629002024S5AW534410.1196 6.162902.LE NGUYEN ANH THO chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.78692 | | 100.000 | | 721166.100924.162848.NGUYEN ANH TU Chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.24674 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8180522.20240910.66508180522-0385431069_C AO TUAN DAT chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5242.31928 | | 200.000 | | MBVCB.6994204669.VO CONG TUNG Chia se cung dong bao khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 9356251131 VO CONG TUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.12596 | | 500.000 | | 0200970422091016290220242300244083.12596. 162855.gd em Vo Huong ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5387.13022 | | 30.000 | | 0200970422091016290220248K2A531690.1302 2.162843.ynhi ung ho cac tinh thiet hai do bao yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5239.31936 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994197903.UNG HO DONG BAO LU LUT VA BI ANH HUONG BAO YAGI.CT tu 1045291251 DINH THI TO LOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.79187 | | 100.000 | | 334044.100924.162903.Trinh Tan Nghiep chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.12631 | | 100.000 | | 020097042209101629032024PDX4324045.1263 1.162905.nguyen thai huy xin gui den ba con mien bac mong ba con vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5161.24680 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8704175.20240910.66508704175-0353462194_D O LAM BAO UYEN chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5241.31936 | | 100.000 | | MBVCB.6994209135.LE NHAT HA chuyen tien cuu tro mien Bac .CT tu 1017320597 LE NHAT HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.79242 | | 500.000 | | 721811.100924.162901.Nguyen Thanh Loan ung ho khac phuc hau qua lu Yagi |
| 10/09/2024 5216.79215 | | 100.000 | | 722035.100924.162859.ung ho bao lu cho nhan dan |
| 10/09/2024 5214.79265 | | 100.003 | | 657263.100924.162906.PHAN THI HONG VAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.79268 | | 300.000 | | 178974.100924.162905.PHUC LOC THIEN AN FT24254710826076 |
| 10/09/2024 5389.13142 | | 244.000 | | 020097042209101629052024NNRE551805.1314 2.162858.NGUYEN THI ANH chuyen tien ung ho dong bao do bao yagi |
| 10/09/2024 5212.78870 | | 300.000 | | 432795.100924.162906.PHI MINH DUC CHUYEN KHOAN |
| 10/09/2024 5161.24694 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8105957.20240910.66508105957-0328336024_N GUYEN DUY DAI chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5214.79302 | | 300.000 | | 722114.100924.162901.TRAN DAI HAI Chuyen tien ho tro bao lu |
| 10/09/2024 5239.31959 | | 100.000 | | MBVCB.6994215657.Ung Ho Dong Bao Khac Phuc Con Bao So 3.CT tu 0251002780139 NGUYEN THI DIEU NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.78939 | | 300.000 | | 411678.100924.162907.Vy Hoang Minh Tam chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5241.31970 | | 800.000 | | MBVCB.6994215321.Xin gui chut tam long be nho den dong bao Yen Bai.CT tu 0531002526721 VO THI HONG NHAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5389.13278 | | 5.000.000 | | 02009704220910162909202417FH738413.13278 .162910.NGUYEN KHANH LINH cua it long nhiều. ung ho ba con mien bac vung bao lu |
| 10/09/2024 5214.78968 | | 500.000 | | 657340.100924.162909.NGUYEN PHUONG LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.80004 | | 1.000.000 | | 782369.100924.162910.IBFT LE MAN KHANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.31982 | | 200.000 | | MBVCB.6994210084.NGUYEN HOAI NHU .CT tu 1017633799 NGUYEN HOAI NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.80032 | | 100.000 | | 722222.100924.162903.Tiem Bep Dau Tay |
| 10/09/2024 5241.31985 | | 3.000.000 | | MBVCB.6994215207.NGUYEN NGOC VINH HANG ung ho dong bao bao lu.CT tu 0531002600870 NGUYEN NGOC VINH HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.79407 | | 20.000 | | 411798.100924.162910.Pham Thuy Linh chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.31993 | | 200.000 | | MBVCB.6994210292.NGUYEN VAN SON ung ho lu lut.CT tu 0361000212727 NGUYEN VAN SON toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.80084 | | 500.000 | | 179523.100924.162911.NGUYEN THI NGA ung ho dong bao Mien Bac FT24254220410064 |
| 10/09/2024 5390.12831 | | 500.000 | | 020097042209101629112024NIFU137250.12831 .162913.Minh Lac ung ho ba con que huong |
| 10/09/2024 5189.13350 | | 100.000 | | 020097041509101629132024T2FF585005.13350 .162913.Gia dinh Nguyen thi thu ha ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5213.80092 | | 100.000 | | 179379.100924.162910.Khuong Thi Thanh Yen ung ho dong bao lu lut FT24254087583887 |
| 10/09/2024 5078.45486 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994215768.VU PHAM THUY LINH chuyen tien ung ho thiet hai bao yagi.CT tu 1013193100 VU PHAM THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.79507 | | 200.000 | | 179559.100924.162912.Mong moi nguoi binh an FT24254809002186 |
| 10/09/2024 5213.80160 | | 100.000 | | 723074.100924.162907.ung ho lu lut . tam long ah |
| 10/09/2024 5388.13394 | | 50.000 | | 020097041509101629142024E7P5584605.13394. 162914.NGUYEN DUY TRONG quyen gop chong bao lu lut |
| 10/09/2024 5017.79567 | | 500.000 | | 412077.100924.162915.Cam Thuy - Thanh Toan quyen gop ung ho dong bao vung lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5220.79571 | | 200.000 | | 479536.100924.162915.GIA DINH BA NGUYEN THI THUONG UNG HO DONG BAO MIEN BAC VUOT QUA BAO LU YAGI-100924-16:29:15 479536 |
| 10/09/2024 5389.12936 | | 200.000 | | 020097041509101629162024Orcu584663.12936. 162916.DO THI ANH THU chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.12940 | | 100.000 | | 020097042209101629152024IO9I272059.12940. 162856.PHAM THU MINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.12943 | | 50.000 | | 020097042209101629152024IBW4803001.1294 3.162908.LE NGOC PHUONG TRAM mien Nam huong ve mien Bac |
| 10/09/2024 5212.80263 | | 100.000 | | 179835.100924.162915.NGUYEN THI THU TRANG chuyen FT24254529073012 |
| 10/09/2024 5388.12951 | | 1.000.000 | | 020097042209101629152024H3N2877212.12951 .162857.TRIEU THI NGUYET chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.80274 | | 200.000 | | 723176.100924.162909.Nguyen Thi Thu Uyen Ung Ho Khac Phuc Hau Qua Bao So 3 YaGi |
| 10/09/2024 5218.80276 | | 100.000 | | 723184.100924.162909.Sinh Vien NGUYEN VAN LY cua it long nhieu xin gui den dong bao dang gap lu lut a |
| 10/09/2024 5387.13503 | | 20.000 | | 020097042209101629162024EWGO837547.135 03.162858.NGUYEN NGOC THAO |
| 10/09/2024 5243.32027 | | 100.000 | | MBVCB.6994210558.NGUYEN NGOC THAO VI o Nha Trang -ung ho dong bao tp Yen Bai.CT tu 1015666853 NGUYEN NGOC THAO VI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.12971 | | 150.000 | | 020097042209101629162024KRWX510969.129 71.162917.BUI THI MINH TAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.80317 | | 1.000.000 | | 179889.100924.162916.LE TIEN DUNG ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu FT24254039028883 |
| 10/09/2024 5389.13528 | | 135.000 | | 0200970422091016291720246KRW290934.1352 8.162918.VU TUNG NHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.80325 | | 100.000 | | 180032.100924.162917.NGUYEN DANG THUAN chuyen FT24254797062503 |
| 10/09/2024 5219.79636 | | 500.000 | | 180030.100924.162917.Ung ho bao Yagi FT24254070806039 |
| 10/09/2024 5209.80342 | | 100.000 | | 722485.100924.162909.ung ho dong bao mong mn binh an nhe |
| 10/09/2024 5390.12999 | | 100.000 | | 020097041509101629192024fgfa584745.12999.1 62859.Dang Thi My Duyen ung ho dong bao mien bac lu lut |
| 10/09/2024 5216.80355 | | 200.000 | | 412216.100924.162918.Ung ho dong bao khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5209.80363 | | 100.000 | | 723158.100924.162909.NGUYEN THI MINH TIEN ung ho dong bao cac tinh, tp bi thiet hai do con bao so 3 gay ra |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5241.32038 | | 100.000 | | MBVCB.6994210943.chuc dong bao binh an.CT tu 1944330877 LE THI THU AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.32038 | | 50.000 | | MBVCB.6994216879.TRAN THU HA chuyen tien ung ho tinh thiet hai bao.CT tu 1017652155 TRAN THU HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.80368 | | 100.000 | | 412243.100924.162918.NGUYEN THI THANH HIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.79730 | | 100.000 | | 723375.100924.162915.NGUYEN THI THUY DUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.80424 | | 500.000 | | 180215.100924.162920.Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 FT24254301313750 |
| 10/09/2024 5219.79732 | | 150.000 | | 657757.100924.162921.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5387.14061 | | 500.000 | | 020097041509101629212024Db0D585212.1406 1.162921.NGO TRONG THIEN UNG HO DONG BAO CHONG LU |
| 10/09/2024 5218.79735 | | 500.000 | | 412339.100924.162920.Le Binh Minh chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.13636 | | 200.000 | | 020097041509101629222024hd5U584840.13636 .162922.LUONG VAN UT chuyen tien ho tro bao lu |
| 10/09/2024 5389.13629 | | 300.000 | | 020097041509101629212024zg4z584833.13629. 162922.ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5161.24788 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8705755.20240910.66508705755-0938186383_C hia se voi dong bao mien Bac a |
| 10/09/2024 5220.80515 | | 100.000 | | 657784.100924.162923.cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.13673 | | 100.000 | | 020097042209101629222024G26I816940.13673. 162923.gia dinh nga quang gui ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5219.80479 | | 9.000 | | 705892.100924.162921.PHUNG ANH VANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.13714 | | 500.000 | | 020097040509101629242024TB40045466.13714 .162924.Vietcombank:0011001932418:Tam long gui den mn chong bao lu |
| 10/09/2024 5217.80611 | | 1.788.794 | | 411361.100924.162924.Remitly transfer R84791051898 |
| 10/09/2024 5078.45586 | | 100.000 | | MBVCB.6994217204.DANG HUONG GIANG chuyen tien khac phuc sau bao so 3.CT tu 1020203284 DANG HUONG GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5390.13767 | | 2.000.000 | | 0200970415091016292620246O5I584977.13767. 162926.LUU VAN DUY ung ho dong bao Mien Bac gap lu lut sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.80653 | | 100.000 | | 413248.100924.162925.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5388.13790 | | 300.000 | | 020097042209101629252024NBSD227961.1379 0.162926.NGUYEN MINH HOA chuyen tien ung ho bao lut |
| 10/09/2024 5244.32090 | | 200.000 | | MBVCB.6994211778.NGUYEN THI QUYNH TRANG ung ho dong bao bi mua lu.CT tu 0451000452640 NGUYEN THI QUYNH TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.79893 | | 500.000 | | 657744.100924.162921.VU THI DUYEN ung ho khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5189.13839 | | 500.000 | | 0200970422091016292720249KX1388785.13839 .162928.QUACH MINH KHOI chuyen tien ho tro khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5078.45606 | | 500.000 | | MBVCB.6994217299.DINH NHAT THUY TRANG chuyen tien BAO LU MIEN BAC.CT tu 0061001032284 DINH NHAT THUY TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.79958 | | 500.000 | | 657926.100924.162928.NGUYEN THI AN chuyen tien ho tro nguoi dan bao lu |
| 10/09/2024 5245.32104 | | 500.000 | | MBVCB.6994217216.PHAN DINH NAM chuyen tien.CT tu 0251002769525 PHAN THUY HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.79977 | | 50.000 | | 479900.100924.162928.UNG HO LU LUT-100924-16:29:28 479900 |
| 10/09/2024 5209.80786 | | 1.500.000 | | 722953.100924.162920.ung ho dong bao mien bax |
| 10/09/2024 5161.24818 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8106783.20240910.66508106783-0919316448_N GO CHI CUONG |
| 10/09/2024 5239.32111 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994217766.NGO TRUNG VIET chuyen tien cuu tro.CT tu 0911000008809 NGO TRUNG VIET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.32113 | | 5.000.000 | | MBVCB.6994211645.NGUYEN QUANG TRIEU.CT tu 1034682313 NGUYEN QUANG TRIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.79987 | | 2.000.000 | | 723729.100924.162923.Gia dinh em xin ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5242.32122 | | 2.000.000 | | MBVCB.6994217998.ung ho nguoi dan khac phuc sau bao Yagi.CT tu 0071001196758 KIEU NGOC DONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5215.80861 | | 200.000 | | 180995.100924.162928.NGUYEN THI THU THUY chuyen cuu tro dong bao bao Yagi FT24254256711730 |
| 10/09/2024 5214.81038 | | 3.000.000 | | 181145.100924.162930.HOANG VAN TUAN chuyen FT24254710656158 |
| 10/09/2024 5387.13965 | | 500.000 | | 020097042209101629302024AUE7627221.1396 5.162931.Pon Yen chung tay khắc phục hậu qua sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.81046 | | 300.000 | | 658051.100924.162932.Lien Thao ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5240.32125 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994217890.Be Tieu Tieu gui chut tam long mong moi nguoi binh an.CT tu 0111000312116 TRAN NGUYEN QUOC KHANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.81034 | | 500.000 | | 181154.100924.162930.Ung ho dong bao lu lut FT24254375000894 |
| 10/09/2024 5215.80908 | | 25.000 | | 724271.100924.162927.Chu Khanh Linh ung ho cac tinh, thanh pho bi lu lut |
| 10/09/2024 5189.14306 | | 1.000.000 | | 020097041509101629312024gY0c585426.14306. 162912.NGUYEN THI CHINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.80929 | | 500.000 | | 175686.100924.162932.Phuc Hung Phuc Vinh ung ho Dong Bao |
| 10/09/2024 5212.80826 | | 1.000.000 | | 181072.100924.162929.Bo De Lien Hoa Ung ho khắc phục sau bao so 9 FT24254767385562 |
| 10/09/2024 5189.15044 | | 20.000 | | 020097042209101629332024NVEY852215.1504 4.162934.ung ho dong bao cac Tinh bi thiet hai do bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5209.82035 | | 200.000 | | 723780.100924.162924.LE THI NGOC THAO Chuyen tien ung ho lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5390.15076 | | 1.000.000 | | 020097042209101629342024QHPX482349.1507 6.162915.ung ho ba con mien bac chong lu |
| 10/09/2024 5017.81138 | | 200.000 | | 181449.100924.162933.DANG THAI NGOC ung ho thiet hai do bao yagi FT24254606860373 |
| 10/09/2024 5214.82094 | | 200.000 | | 414127.100924.162935.Chu Thanh Hang ung ho khắc phục hậu qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5387.15143 | | 50.000 | | 020097042209101629362024BLIE572429.15143. 162937.ung ho cac tinh chiu thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5214.81242 | | 500.000 | | 411854.100924.162937.Nguyen hong quang ck |
| 10/09/2024 5217.82163 | | 1.000.000 | | 181677.100924.162936.LUU HAI PHONG chung tay cuu tro nguoi dan bi bao Yagi FT24254275154718 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5241.32166 | | 1.500.000 | | MBVCB.6994217382. chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut do bao yagi .CT tu 1049432708 LE NA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.81137 | | 500.000 | | 181464.100924.162933.NGUYEN HUY DUNG chuyen FT24254694846726 |
| 10/09/2024 5219.82205 | | 1.000.000 | | 414905.100924.162938.Khanhngan ung ho ba dong bao vuot qua bao lu |
| 10/09/2024 5161.24873 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8240354.20240910.66508240354-0774660944_U ng ho kho khan ba con khac phuc bao Yagi Mong mn binh an |
| 10/09/2024 5189.15227 | | 100.000 | | 020097040509101629402024YID9046411.15227. 162931.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN THAO NGUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.14515 | | 1.000.000 | | 020097042209101629392024MH20743128.1451 5.162940.PHAM THI HANG chuyen tien ung ho khac phuc hau qua cua bao so 3 |
| 10/09/2024 5216.82269 | | 500.000 | | 253045.100924.162940.Vuot qua kho khan nhe dong bao oi |
| 10/09/2024 5213.81329 | | 1.000.000 | | 181643.100924.162935.NGUYEN HONG PHUC chuyen. KIEN CUONG NHE DONG BAO TOI OI. FT24254570946073 |
| 10/09/2024 5220.81331 | | 1.000.000 | | 405365.100924.162940.Huyen ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5214.81381 | | 200.000 | | 480325.100924.162941.TRANG UNG HO DONG BAO LU LUT-100924-16:29:41 480325 |
| 10/09/2024 5239.32193 | | 20.000 | | MBVCB.6994218955.NGUYEN QUANG PHU chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi.CT tu 9943927860 NGUYEN QUANG PHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.24890 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8087233.20240910.66508087233-0377137679_u ng ho mien bac |
| 10/09/2024 5161.24893 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8858588.20240910.66508858588-0979493637_L E CONG THANH chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5387.15309 | | 100.000 | | 020097040509101629422024RU2K046571.1530 9.162942.Vietcombank:0011001932418:NAY HO DUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.15352 | | 200.000 | | 0200970422091016294320241I4V606716.15352. 162924.DAM BAO LAN thanh vien ban thiet ke CLB Multimedia PTIT ung ho khac phuc thiet hai bao so 3 |
| 10/09/2024 5189.15375 | | 2.000.000 | | 02009704220910162943202400UZ375333.15375 .162945.HOANG ANH DUNG chuyen tien ho tro |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5245.32210 | | 20.000 | | MBVCB.6994204235.1 nguoi cong dan gop mot phan nho be . Mong moi nguoi binh an.CT tu 1033624882 DAO CAO DIEM THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.32213 | | 50.000 | | MBVCB.6994219297.HOANG NGOC LAN.CT tu 1021000017196 HOANG NGOC LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.82467 | | 2.345 | | 778070.100924.162945.LE HOANG DANG chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5217.82522 | | 500.000 | | 511468.100924.162946.Nguyen Thu Ha chuyen tien tu Timo |
| 10/09/2024 5219.82515 | | 300.000 | | 460429.100924.162936.ng Ho ba con vung bao |
| 10/09/2024 5216.81537 | | 100.000 | | 182546.100924.162945.Ung ho dong bao FT24254595842420 |
| 10/09/2024 5387.15444 | | 200.000 | | 020097042209101629452024MQKS234646.154 44.162946.cua it long nhieu a |
| 10/09/2024 5078.45752 | | 100.000 | | MBVCB.6994218733.ung ho cuu tro bao lut .CT tu 1036041853 DINH CONG DIEP toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.24925 | | 20.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8859701.20240910.66508859701-0357732478_B ui Thi Cham ung ho dong bao cac tinh gap thien tai |
| 10/09/2024 5209.82570 | | 200.000 | | 182564.100924.162945.Viet Nam co len FT24254273684134 |
| 10/09/2024 5216.81596 | | 50.000 | | 726017.100924.162945.DANG VAN LONG NHAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.81592 | | 200.000 | | 724891.100924.162942.THI THAO PHUONG Chuyen tien ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5209.81593 | | 200.000 | | 182723.100924.162947.Hoang Thi Phuong Anh ung ho FT24254375388654 |
| 10/09/2024 5387.14751 | | 100.000 | | 020097042209101629472024PUEL966856.14751 .162948.ung ho ba con lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5220.82629 | | 50.000 | | 415784.100924.162948.THAI LE VIET HA chuyen tien ung ho vung lu lut |
| 10/09/2024 5242.32238 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994214397.VO HOANG KHANG xin quyen gop dong hanh chia se trong dot bao Yagi.CT tu 0251002769753 VO HOANG KHANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.14754 | | 500.000 | | 020097042209101629472024T2HW323197.1475 4.162949.CAO NGOC TAN chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5161.24935 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8859810.20240910.66508859810-0356088515_V U NGOC MINH THU chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5161.24938 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8860159.20240910.66508860159-0969774995_T iemnhaChila gui chut tam long toi dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.15559 | | 200.000 | | 020097042209101629482024HE9P766114.15559 .162941.NGUYEN THI KIM OANH chuyen tien ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5388.15583 | | 200.000 | | 020097042209101629492024S61J371911.15583. 162950.NGUYEN THACH TRUONG GIANG ung ho dong bao bi anh huong bao lu |
| 10/09/2024 5388.15582 | | 200.000 | | 020097042209101629492024S37719650.15582. 162950.NGUYEN DINH VU chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.15624 | | 50.000 | | 020097041509101629512024QnW5586739.1562 4.162943.mong moi nguoi vuot qua mua lu binh an |
| 10/09/2024 5390.15632 | | 1.000.000 | | 020097041509101629522024982p586744.15632. 162952.TRAN VAN QUANG ung ho dong bao MB bi lu lut |
| 10/09/2024 5213.82674 | | 9.000 | | 484984.100924.162952.NGUYEN NGOC YEN NHI chuyen tien ung ho mien bac chong lu |
| 10/09/2024 5390.14861 | | 100.000 | | 0200970415091016295320241J0c586431.14861. 162953.Mong dong bao som vuot qua thien tai bao lu |
| 10/09/2024 5242.32271 | | 200.000 | | MBVCB.6994214773.HOANG THI THANH HA chuyen tien.CT tu 1024264395 HOANG THI THANH HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.82782 | | 1.000.000 | | 725637.100924.162944.Quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.81757 | | 200.000 | | 725780.100924.162948.ung ho dong bao vung bao lu |
| 10/09/2024 5213.82742 | | 1.000.000 | | 183088.100924.162951.NGUYEN LE THIEN KIM chuyen FT24254658006351 |
| 10/09/2024 5387.14880 | | 100.000 | | 020097042209101629532024L7UJ496282.14880. 162954.NGUYEN THI NGOC ANH chuyen tien ho tro bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5213.82853 | | 200.000 | | 183019.100924.162950.HOANG THUC ANH chuyen FT24254892046264 |
| 10/09/2024 5209.82845 | | 200.000 | | 658747.100924.162954.PHAN CANH CHINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.81844 | | 500.000 | | 183430.100924.162954.PHUONG ANH chuyen quyen gop giup dong bao FT24254080150100 |
| 10/09/2024 5387.14939 | | 180.000 | | 020097042209101629552024U6QV159486.1493 9.162936.NGUYEN VAN NGOC chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5390.14934 | | 1.000.000 | | 020097040509101629562024UKKA047347.14934.162936.Vietcombank:0011001932418:Pham T Hoai An - Chuyen vien Tinh doan BRVT ung ho cac tinh anh huong thien tai lu lut |
| 10/09/2024 5390.14943 | | 50.000 | | 020097040509101629562024GJ0M047362.14943.162956.Vietcombank:0011001932418:Cua it long nhieu |
| 10/09/2024 5387.14946 | | 120.000 | | 020097042209101629552024492A604905.14946.162956.NGUYEN NGOC LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.15793 | | 100.000 | | 020097040509101629572024T7YA047401.15793.162957.Vietcombank:0011001932418:VONG CANH LAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.82948 | | 10.000 | | 416847.100924.162955.Le Thanh Duc ung ho thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5213.82963 | | 100.000 | | 784393.100924.162956.IBFT NGUYEN NGOC CAT TUONG chuyen tien ung ho cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5239.32302 | | 500.000 | | MBVCB.6994220311.LE THI THANH NHAN ung ho ba con bao lu .CT tu 0081001139271 LE THI THANH NHAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.15832 | | 100.000 | | 020097042209101629572024ADXZ848357.15832.162958.TRUONG THI QUYNH ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.32302 | | 200.000 | | MBVCB.6994219949.con xin ung ho dong bao thiet hai lu lut.CT tu 0421000521737 TRAN THI MY HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.32304 | | 100.000 | | MBVCB.6994219876.Mong ba con binh an.CT tu 1037797942 LE HOANG MINH KHANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.14995 | | 200.000 | | 020097041509101629582024oaKY587070.14995.162958.DO VAN CHINH ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.81965 | | 450.000 | | 183772.100924.162959.NGUYEN THI THANH HUYEN chuyen ung ho FT24254732814332 |
| 10/09/2024 5243.32310 | | 100.000 | | MBVCB.6994225280.NGO PHUC SANG chuyen tien ung ho dong bao bao lut.CT tu 0421000512389 NGO PHUC SANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.83065 | | 300.000 | | 183764.100924.162959.HOANG MINH THI Da Nang chuyen ung ho DB Mien Bac bao lu FT24254904017332 |
| 10/09/2024 5389.15909 | | 200.000 | | 020097042209101629592024YOH1227853.15909.163000.NGUYEN THI MY LE chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao lu Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5213.81996 | | 300.000 | | 416417.100924.163000.TA KIM NGAN chuyen tien ho tro khac phuc bao |
| 10/09/2024 5216.83114 | | 1.000.000 | | 658938.100924.163002.truong phu le quyen gop ho tro ba con mien bac |
| 10/09/2024 5245.32327 | | 200.000 | | MBVCB.6994220977.NGUYEN THI HA GIANG chuyen tien.CT tu 0071001283352 NGUYEN THI HA GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.83138 | | 500.000 | | 417129.100924.163001.NGUYEN PHUONG THAO UNG HO DONG BAO VUOT QUA BAO LU |
| 10/09/2024 5212.84010 | | 200.000 | | 183958.100924.163001.Mong moi nguoi binh an vuot qua FT24254429658065 |
| 10/09/2024 5387.16062 | | 500.000 | | 020097042209101630012024GVT9924955.16062 .163003.KA LINH chuyen tien ung ho dong bao cac tinh thiet hai do bao |
| 10/09/2024 5217.81989 | | 500.000 | | 480691.100924.163105.DUY LONG AIA UNG HO DONG BAO LU LUT 2024-100924-16:29:55 480691 |
| 10/09/2024 5189.17006 | | 100.000 | | 020097042209101630022024XII0559875.17006. 163003.HA THU THUY ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5209.83159 | | 50.000 | | 416474.100924.163002.Nguyen Cat Lam chuyen tien, ung ho dong bao mien Bac bi thien tai lu lut |
| 10/09/2024 5216.84043 | | 200.000 | | 783560.100924.163003.IBFT LE THI THU SUONG UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5078.45886 | | 100.000 | | MBVCB.6994225366.GOP SUC NHO UNG HO DONG BAO VUNG LU.CT tu 0541000336297 LE THI NGUYET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.16088 | | 50.000 | | 020097042209101630032024JCS5977679.16088. 162944.PHAN HAN NGHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.17025 | | 100.000 | | 020097042209101630032024KTNK625523.1702 5.163004.gia dinh Dat Linh ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5213.84094 | | 100.000 | | 184177.100924.163003.NGUYEN THI TRANG chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24254222952363 |
| 10/09/2024 5209.83252 | | 200.000 | | 184235.100924.163004.NGUYEN THANH NHAN chung tay ung ho dong bao cac tinh thiet hai do con bao so 3 FT24254089464700 |
| 10/09/2024 5390.16113 | | 200.000 | | 020097042209101630032024HCEV403473.1611 3.163005.PHAN THI THUY chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5212.84135 | | 500.000 | | 726506.100924.162956.ung ho dong bao bi thien tai |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5216.84114 | | 500.000 | | 183823.100924.162959.LAM HUY TAN chuyen ho tro FT24254067938375 |
| 10/09/2024 5161.24990 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8861094.20240910.66508861094-0786151735_G aiCon gui dong bao khac phuc hau qua lu lut |
| 10/09/2024 5214.83294 | | 50.000 | | 725925.100924.162952.LE TRONG QUANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.32356 | | 500.000 | | MBVCB.6994220963.tam long nho gd Xoai mong Mien Bac binh an.CT tu 0381000429087 TRAN THI KIM HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.17128 | | 300.000 | | 020097042209101630062024FOG0171731.17128 .163007.cau mong dong bao mien bac binh an |
| 10/09/2024 5219.83340 | | 100.000 | | 184379.100924.163006.DANG THI QUYNH ANH sinh vien truong su pham nghe thuat TW FT24254114939658 |
| 10/09/2024 5389.17165 | | 1.000.000 | | 020097042209101630072024IM2L485983.17165 .163000.Gia dinh Bap cua it long nhieu ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.17176 | | 200.499 | | 020097042209101630072024SQ5I740046.17176. 163008.LE THI HOAI Ung Ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5242.32384 | | 4.000.000 | | MBVCB.6994221337.chuc ba con som on dinh cuoc song.CT tu 1141000626833 TRAN QUANG HAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.16281 | | 50.000 | | 020097042209101630102024SWGSI14610.1628 1.163011.LE THI THU HIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.17269 | | 200.000 | | 0200970415091016301120245LWH587859.1726 9.163012.TA THI TUYET ung ho khac phuc bao YAGI |
| 10/09/2024 5161.25056 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8861601.20240910.66508861601-0838001473_N GUYEN THANH BINH gui ho tro dong bao gap nan bao s3 Yagi |
| 10/09/2024 5387.16304 | | 20.000.000 | | 020097041509101630122024Aiv7587353.16304. 162951.VAN LIEN NA ung ho khac phuc thiet hai do con bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.17298 | | 500.000 | | 020097042209101630112024XDGL352569.1729 8.163012.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5242.32399 | | 200.000 | | MBVCB.6994226877.LUU THI THUY TRANG chuyen tien.CT tu 1016868538 LUU THI THUY TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.84354 | | 23.000 | | 184705.100924.163009.Ho tro dong bao cac tinh bi thiet hai do bao so 3 yagi FT24254934338284 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5213.84343 | | 185.000 | | 727169.100924.162958.Chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.84370 | | 200.000 | | 184808.100924.163010.BUI HA AN chuyen ung ho cuu tro sau bao Yagi. Co len co len a FT24254880270298 |
| 10/09/2024 5218.83561 | | 100.000 | | 418655.100924.163011.Nguyen Huyen Chi chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.83569 | | 200.000 | | 184903.100924.163011.Ung ho dong bao lu lut Mien Bac FT24254753770037 |
| 10/09/2024 5389.17359 | | 1.000.000 | | 020097041509101630142024IQaj587429.17359.163014.DANG NGOC TUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.83579 | | 6.000.000 | | 014796.100924.163013.Allowance or support Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.84430 | | 300.000 | | 418027.100924.163012.Pham Hong Loan ung ho dong bao Bao yagi |
| 10/09/2024 5209.83609 | | 200.000 | | 659308.100924.163014.NGUYEN LUONG HOAI THU |
| 10/09/2024 5189.16424 | | 100.000 | | 020097042209101630142024OY50327098.16424.163015.ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai |
| 10/09/2024 5388.16444 | | 200.000 | | 020097042209101630142024318L639100.16444.163016.LE ANH HUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.45977 | | 4.000.000 | | MBVCB.6994213447.Nghe si CoolKid, Huong Duong, Xuong Rong ung ho dong bao cac tinh vung bao.CT tu 1020769622 PHAM THI MY LUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.17430 | | 100.000 | | 020097042209101630152024RW02474611.17430.163017.CAN THI PHUONG chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5244.32421 | | 100.000 | | MBVCB.6994222341.Ung ho cua it long nhieu.CT tu 1020525999 BUI MINH PHUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.17439 | | 30.000 | | 0200970422091016301620248WNY597722.17439.163017.an toan nhe mn |
| 10/09/2024 5161.25074 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66508862811.20240910.66508862811-0333549439_C au nguyen cho tat ca moi nguoi deu duoc binh an vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5189.17463 | | 100.000 | | 020097042209101630162024407R544474.17463.162957.LE HAI DANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.84605 | | 500.000 | | 727664.100924.163010.NGO THI CAM TIEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.83772 | | 100.000 | | 797891.100924.163017.Bui Thi Linh chuyen tien tu Viettel Money |
| 10/09/2024 5217.84618 | | 10.000 | | 412657.100924.163018.Giup do |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5209.84646 | | 500.000 | | 727766.100924.163013.Ung ho giúp do khu vuc anh huong cua bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.84660 | | 30.000 | | 177545.100924.163008.DINH PHUONG THAO CHUYEN KHOAN MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.84670 | | 20.000.000 | | 185482.100924.163018.NGUYEN THI NGOC YEN HP chuyen tien cuu tro bao lut FT24254943001468 |
| 10/09/2024 5214.83839 | | 5.000.000 | | 185430.100924.163018.SEUNG THAO HO TRO CUU TRO NGAP LUT SAU BAO YAGI FT24254634606376 |
| 10/09/2024 5389.17503 | | 200.000 | | 0200970422091016301820243SEQ436015.17503 .163019.BUI THI HA chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.83873 | | 2.000.000 | | 779197.100924.163021.TRAN VAN ANH chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5220.84719 | | 20.000 | | 185647.100924.163020.thu uyen dong gop ho tro dong bao lu lut, toi se co gang ung ho nhiu hon, chuc moi nguoi binh an FT24254008101617 |
| 10/09/2024 5389.16658 | | 3.000.000 | | 02009704220910163021202427KG934688.16658 .163023.Ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5245.32459 | | 100.000 | | MBVCB.6994226736.KIM HIEU chuyen tien Ung ho lu lut mien Bac.CT tu 0161001689397 TRAN THI HIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.83957 | | 300.000 | | 185761.100924.163021.ung ho nguoi dan vung anh huong bao lu do con bao Yagi FT24254256715630 |
| 10/09/2024 5220.83962 | | 100.000 | | 185845.100924.163022.Ung ho dong bao bao lu FT24254366641230 |
| 10/09/2024 5209.83968 | | 50.000 | | 185873.100924.163023.NGUYEN VO KHOI NGUYEN chuyen FT24254019032322 |
| 10/09/2024 5390.17634 | | 50.000 | | 020097042209101630222024ZIH5300737.17634. 163024.giup do nguoi dan kho khan |
| 10/09/2024 5241.32469 | | 500.000 | | MBVCB.6994227727.TRUONG THI THU HA chuyen tien ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 0701000404800 TRUONG THI THU HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.16716 | | 500.000 | | 020097041509101630242024vhFj588216.16716. 163024.PHAM THI HONG gui chut tam long nho ung ho dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5017.85026 | | 30.000.000 | | 726609.100924.162959.Hoang Anh Vu sinh song tai Hungari ung ho dong bao mien Bac khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.85056 | | 2.000.000 | | 186021.100924.163024.Ung ho bao lu mien Bac FT24254836347698 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5217.84882 | | 100.000 | | 728219.100924.163013.con Doan Lanh ung ho ba con vung lu mien Bac a. |
| 10/09/2024 5244.32480 | | 500.000 | | MBVCB.6994222164.NGUYEN HONG THU ung ho ba con bi lu lut mien bac.CT tu 0071003837677 NGUYEN HONG THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.85081 | | 300.000 | | 511648.100924.163026.Ung ho dong bao khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5209.84927 | | 200.000 | | 186093.100924.163025.chia se cung dong bao FT24254007240415 |
| 10/09/2024 5390.17712 | | 1.000.000 | | 0200970422091016302520249GNA222215.1771 2.163026.PHAM NGOC THACH chuyen tien giup cho mn bao so 3 |
| 10/09/2024 5209.85116 | | 500.000 | | 186168.100924.163026.2 con LE NGOC QUYNH SAN, LE TUAN LAM FT24254831450161 |
| 10/09/2024 5220.85119 | | 500.000 | | 185960.100924.163023.Ung ho cuu tro cac tinh bao lu Yagi FT24254779725873 |
| 10/09/2024 5017.84967 | | 1.000.000 | | 659740.100924.163027.BUI THI HOA chuyen tien ung ho ba con cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5243.32497 | | 100.000 | | MBVCB.6994227928.NGUYEN QUYNH ANH ung ho cuu tro.CT tu 1033163635 NGUYEN QUYNH ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.84770 | | 1.000.000 | | 659469.100924.163018.NGUYEN DUONG PHUONG LINH ung ho dong bao bi thien tai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5078.46077 | | 100.000 | | MBVCB.6994222257.Simba va Kem thuong gui dong bao khac phuc thien tai.CT tu 0671004117447 LAM NHA TRUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.86055 | | 500.000 | | 481624.100924.163130.NGUYEN THI THANH HUONG UNG HO DONG BAO-100924-16:30:29 481624 |
| 10/09/2024 5242.32509 | | 200.000 | | MBVCB.6994227697.ung ho cuu tro dong bao bi thien tai.CT tu 1037655913 NGUYEN THI KIEU DIEM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.32511 | | 2.000.000 | | MBVCB.6994223744.VAN THI THU HA chuyen tien ung ho dong bao bi anh huong bao lu yagi.CT tu 1026351508 VAN THI THU HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.32513 | | 400.000 | | MBVCB.6994223849.Ung ho dong bao .CT tu 0501000228525 TRAN THI HUE toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5209.85272 | | 200.000 | | 186279.100924.163027.Ung ho dong bao bao lut FT24254831350036 |
| 10/09/2024 5240.32521 | | 300.000 | | MBVCB.6994223605.NGUYEN THI THU THUY chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 0451000301091 NGUYEN THI THU THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.85286 | | 2.000 | | 712065.100924.163030.DO LE AN DUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.32533 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994222724.DAO NGOC ANH chuyen tien.CT tu 0551000363888 DAO NGOC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.85323 | | 100.000 | | 186467.100924.163029.Pham Hai Linh ck ung ho dong bao FT24254784403780 |
| 10/09/2024 5390.17950 | | 500.000 | | 0200970422091016303320248GJ2927070.17950.163026.dinh thi anh |
| 10/09/2024 5387.17952 | | 2.000.000 | | 0200970422091016303420242RTS695256.17952.163035.NGUYEN THI THU THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.85382 | | 100.000 | | 186698.100924.163032.Ung ho dong bao bi thien tai FT24254904019862 |
| 10/09/2024 5212.86234 | | 100.000 | | 186862.100924.163034.Con xin gui chut tam long den moi nguoi, mong moi nguoi som vuot qua kho khan FT24254024729069 |
| 10/09/2024 5243.32544 | | 100.000 | | MBVCB.6994228915.Giup dong bao.CT tu 1042464827 TRAN QUANG ANH THY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.17971 | | 5.000.000 | | 020097042209101630342024TI36194204.17971.163035.HOANG THI MAI chuyen tien ung ho con bao yagi toi ba con |
| 10/09/2024 5218.86262 | | 200.000 | | 186833.100924.163033.Mien Bac co len, Viet Nam co len FT24254192841093 |
| 10/09/2024 5389.17978 | | 100.000 | | 020097042209101630352024NG4B406588.17978.163027.NGUYEN VAN QUOC VIET chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.86279 | | 500.000 | | 186996.100924.163035.Ung ho mien bac bi thien tai FT24254937438695 |
| 10/09/2024 5078.46134 | | 5.000.000 | | MBVCB.6994223293.TRAN THI NGOC ANH chuyen tien ho tro khac phuc hau qua bao yagi 2024.CT tu 1021211748 TRAN THI NGOC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.32552 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994228054.yagi.CT tu 0251002774285 PHAM NGUYEN NGOC HANH toi0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5161.25192 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66508864566.20240910.66508864566-0328903451_UNG HO DONG BAO BI LU LUT VA ANH HUONG BAO YAGI |
| 10/09/2024 5241.32558 | | 100.000 | | MBVCB.6994229095.VUONG NHAT HIEN chuyen tien.CT tu 1017696784 VUONG NHAT HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.18050 | | 50.000 | | 020097041509101630372024IBZ3589089.18050.163037.Nguyen Thi Minh Anh ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai |
| 10/09/2024 5017.86324 | | 1.000.000 | | 785419.100924.163036.IBFT LE ANH THU chuyen tien giúp do lu |
| 10/09/2024 5240.32559 | | 300.000 | | MBVCB.6994224674.cung nhau vuot qua. mong moi viec deu binh an.CT tu 0071001281847 DANG MAI PHUONG DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.85529 | | 100.000 | | 660112.100924.163038.Ung ho dong bao cac tinh tp bi thiet hai do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5220.86369 | | 3.000.000 | | 187034.100924.163036.TRAN THI XOAN chuyen khoan ho tro cac tinh bi thiet hai do bao lu FT24254077889248 |
| 10/09/2024 5242.32569 | | 500.000 | | MBVCB.6994224094.ho tro dong bao phía bac chong bao lu.CT tu 0071004335758 DINH THI TUYET HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.32575 | | 100.000 | | MBVCB.6994229550.BUI PHUONG TRUC chuyen tien.CT tu 1016565222 BUI PHUONG TRUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.86409 | | 1.000.000 | | 420400.100924.163038.Cau mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5239.32580 | | 200.000 | | MBVCB.6994224819.NGUYEN NHAT ANH chuyen tien.CT tu 0351001065255 NGUYEN NHAT ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.18144 | | 100.000 | | 020097041509101630402024TTO8589208.18144.163040.TRUONG HUYEN TRANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.19123 | | 100.000 | | 020097042209101630392024JOJ6318979.19123.163041.VietnamBinhanThangloi |
| 10/09/2024 5216.86461 | | 300.000 | | 729655.100924.163033.TRAN THU HA ung ho cuu tro |
| 10/09/2024 5387.18172 | | 500.000 | | 020097042209101630402024NRT4387245.18172.163041.NGO ANH DUNG chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5241.32590 | | 500.000 | | MBVCB.6994229690.Be ca com ung ho cuu tro lu lut.CT tu 9982421219 TRAN TRUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.32590 | | 200.000 | | MBVCB.6994225105.NGUYEN KIM ANH ung ho mien bac.CT tu 0451001743300 NGUYEN KIM ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.18189 | | 2.000.000 | | 020097042209101630412024941K546539.18189.163042.NGUYEN LE HONG DIEM chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.85664 | | 200.000 | | 405591.100924.163041.PHAM THI NGOC THUY ung ho dong bao bao yagi |
| 10/09/2024 5216.85659 | | 1.000.000 | | 187341.100924.163039.LE THI DIEU LINH FT24254004586550 |
| 10/09/2024 5218.86503 | | 50.000 | | 421208.100924.163041.Hoang Do Phuong Nhung chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.85684 | | 200.000 | | 785516.100924.163042.IBFT DUONG THI NGOC THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.85696 | | 200.000 | | 730235.100924.163038.NGUYEN THI NGOC ANH ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5387.18232 | | 300.000 | | 020097040509101630432024T7G8050134.18232.163043.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THUY LINH ung ho dan bi anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.18233 | | 100.992 | | 020097041509101630432024M3IS589628.18233.163043.nguoi ham mo ca si SOOBIN Hoang Son ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu |
| 10/09/2024 5217.85738 | | 200.000 | | 187429.100924.163041.DANG TRAN QUOC DUNG ung ho dong bao chong bao Yagi FT24254805204900 |
| 10/09/2024 5017.86591 | | 1.000.000 | | 560379.100924.163042.mong moi nguoi binh an vuot qua con bao |
| 10/09/2024 5217.85799 | | 1.000.000 | | 187742.100924.163044.Tre Abeo goi chut tam long mong ba con mien bac binh yen FT24254190784020 |
| 10/09/2024 5243.32615 | | 25.000 | | MBVCB.6994230002.TRUONG KHANH VY chuyen tien.CT tu 9396802406 TRUONG KHANH VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.18295 | | 1.000.000 | | 020097042209101630442024MK9R484235.18295.163045.NGUYEN HOANG HUY ung ho nguoi dan vung lu |
| 10/09/2024 5239.32616 | | 500.000 | | MBVCB.6994224131.VU VAN MANH ung ho dong bao bao lu.CT tu 0711000267759 VU VAN MANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5389.19222 | | 300.000 | | 02009704050910163044202454MK050207.1922 2.163024.Vietcombank:0011001932418:TRAN TRUC LAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.85820 | | 1.000.000 | | 730251.100924.163038.TRAN THI HIEN TP UNG HO KHAC PHUC BAO VA LU LUT MIEN BAC |
| 10/09/2024 5389.18313 | | 500.000 | | 020097042209101630442024OJGP382540.18313 .163046.Dua con xa que chung tay huong ve to quoc. |
| 10/09/2024 5245.32621 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994230081.PHAM TRUNG BAC chuyen tien ung ho dong bao mien Bac.CT tu 0351001050555 PHAM TRUNG BAC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.19282 | | 100.000 | | 0200970422091016304520242S39544128.19282. 163046.Ung ho nguoi dan bao so 3 |
| 10/09/2024 5217.86696 | | 300.000 | | 421759.100924.163045.Tran Thi Ngoc Tram ung ho khac phuc thien tai - Viet Nam co len |
| 10/09/2024 5209.86703 | | 300.000 | | 187927.100924.163046.NGUYEN MINH HANH chuyen tien FT24254670413631 |
| 10/09/2024 5390.18350 | | 500.000 | | 020097042209101630462024R3VJ135206.18350. 163047.Viet Nam co len |
| 10/09/2024 5389.18368 | | 5.000.000 | | 020097041509101630482024rtFS589737.18368. 163028.ung ho dong bao bao lu 2024 |
| 10/09/2024 5387.18393 | | 200.000 | | 0200970422091016304720242418929231.18393. 163048.Ung ho dong bao gap thien tai |
| 10/09/2024 5239.32638 | | 100.000 | | MBVCB.6994229333.Ung ho vuot bao Yagi.CT tu 1021136281 NGUYEN HOANG ANH NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.32639 | | 100.000 | | MBVCB.6994235755.ung ho dong bao lu lut.CT tu 0421000500089 TRAN THI HUYEN TRAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.25248 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8867305.20240910.66508867305-0338226717_D O ANH DAO ung ho nguoi dan vung lu |
| 10/09/2024 5216.85974 | | 200.000 | | 187811.100924.163045.Ung ho dong bao lu lut FT24254686857602 |
| 10/09/2024 5389.18414 | | 31.589 | | 020097042209101630482024KBRE492610.1841 4.163049.NGUYEN THI QUYNH ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.86786 | | 300.000 | | 188025.100924.163047.Ck FT24254529906735 |
| 10/09/2024 5213.86812 | | 100.000 | | 660491.100924.163050.PHAM VAN CUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.86788 | | 500.000 | | 187996.100924.163047.LE KIM LONG ung ho khac phuc hau qua con bao so 3 FT24254161650226 |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5220.87005 | | 25.000.000 | | 188163.100924.163049.Ung bo dong bao vung bao lu thien tai FT24254957923998 |
| 10/09/2024 5389.18439 | | 1.000.000 | | 020097041509101630502024hDI5589495.18439. 163050.NGUYEN VAN THUONG CK UNG HO |
| 10/09/2024 5245.32649 | | 3.000.000 | | MBVCB.6994224967.TUAN+HANG ung ho dong bao bao lu.CT tu 0531002600870 NGUYEN NGOC VINH HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.18450 | | 300.000 | | 020097042209101630492024O8BM620209.1845 0.163051.Trang Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5219.87055 | | 100.000 | | 482174.100924.163050.UNG HO DONG BAO BI ANH HUONG BAO YAGI-100924-16:30:50 482174 |
| 10/09/2024 5215.86879 | | 150.000 | | 560420.100924.163048.HO THANH HONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.32657 | | 500.000 | | MBVCB.6994235810.gop phan cho mien bac.CT tu 1018292745 TRAN THI THU HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.32663 | | 30.000 | | MBVCB.6994236046.PHAN MINH THUAN chuyen tien.CT tu 1018173196 PHAN MINH THUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.32662 | | 666.666 | | MBVCB.6994230709.ung ho dong bao bi thien tai.CT tu 9386460619 TRAN THANH TUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.25267 | | 150.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8182894.20240910.66508182894-0972845343_N GUYEN PHUONG THAO chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5214.87095 | | 50.000 | | 801587.100924.163052.Ung ho dong bao vuot qua thien tai |
| 10/09/2024 5212.87109 | | 2.000.000 | | 188438.100924.163052.Ung ho dong bao lu lut mien bac khac phuc hau qua sau bao yagi FT24254432399706 |
| 10/09/2024 5217.87078 | | 50.000 | | 179736.100924.163052.ZP242540179736 240910000418835 Ngoc Han dung Zalopay chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.19528 | | 50.000 | | 020097041509101630542024sqWd590102.1952 8.163054.NGUYEN THI THANH HUYEN chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.86920 | | 200.000 | | 730532.100924.163045.DO THI THU HOAI Chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5078.46294 | | 200.000 | | MBVCB.6994235706.HUYNH THI QUYNH YEN chuyen tien ung ho bao lu yagi.CT tu 0071001097278 HUYNH THI QUYNH YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.32684 | | 200.000 | | MBVCB.6994231134.NGUYEN THI NHAM ung ho khac phuc thiet hai bao Yagi.CT tu 0481000789623 NGUYEN THI NHAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.86968 | | 500.000 | | 660618.100924.163055.LTH gui chut tam long huong ve cac tinh mien Bac khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.87297 | | 100.000 | | 335305.100924.163057.UNG HO DONG BAO MIEN BAC |
| 10/09/2024 5017.87263 | | 300.000 | | 422947.100924.163055.Phung Thi Kim Thoa chuyen tien Ung Ho Khac Phuc Thiet Hai Bao Yahoo |
| 10/09/2024 5242.32698 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994236728.ung ho dong bao bi lu lut va anh huong bao yagi.CT tu 0271000974173 NGO THI NGHIA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.46317 | | 30.000 | | MBVCB.6994229873.ho tro khac phuc sau bao.CT tu 1027662294 NGUYEN PHU HOANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.19635 | | 30.000 | | 020097042209101630572024CO09580340.19635 .163058.Viet Nam co len |
| 10/09/2024 5161.25289 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8569252.20240910.66508569252-0387890085_U ng ho khac phuc thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.18665 | | 50.000 | | 020097042209101630582024EB0F269694.18665 .163059.Le Nguyen Phuoc An chung tay ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5244.32704 | | 200.000 | | MBVCB.6994236457.TRINH THI HOAI LOAN chuyen tien.CT tu 1024682179 TRINH THI HOAI LOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.46330 | | 500.000 | | MBVCB.6994236853.Ung ho cuu tro thiet hai do bao Yagi.CT tu 0091000608232 NGUYEN VAN NHUT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.88148 | | 500.000 | | 189119.100924.163059.gop suc cung dat nuoc ho tro dong bao vuot qua kho khan FT24254934341007 |
| 10/09/2024 5209.87391 | | 500.000 | | 422460.100924.163059.Pham Thi My Huyen chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.88163 | | 100.000 | | 189164.100924.163059.NGUYEN XUAN NAM chuyen FT24254296900155 |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5017.88195 | | 200.000 | | 731594.100924.163054.1 cong dan Qninh xin gop 1 phan nho be ung ho nhan dan trong vung thiet hai do bao |
| 10/09/2024 5220.88215 | | 1.000.000 | | 189073.100924.163058.NGUYEN LAM PHU chuyen FT24254502199956 |
| 10/09/2024 5017.87412 | | 500.000 | | 189198.100924.163059.Ung ho khac phuc thien tai sau bao FT24254368801287 |
| 10/09/2024 5212.87501 | | 300.000 | | 423295.100924.163102.My giup dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5209.87511 | | 500.000 | | 660833.100924.163102.Cuu tro bao yagi |
| 10/09/2024 5241.32735 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994231631.Cuu tro bao lut.CT tu 0011001130735 TRAN NGOC DIEP toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.88279 | | 200.000 | | 780480.100924.163103.NGUYEN THAI BINH chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5388.19809 | | 500.000 | | 020097042209101631032024RC32264287.19809 .163056.UNG HO DONG BAO BI LU LUT VA ANH HUONG BAO YAGI |
| 10/09/2024 5390.18830 | | 200.000 | | 020097040509101631052024L02R051388.18830. 163105.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN THI HAI YEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.32746 | | 200.000 | | MBVCB.6994235961.BUI THI SAU binh duong.CT tu 0841000100852 BUI THI SAU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.87616 | | 1.000.000 | | 189556.100924.163103.Ung ho dong bao FT24254208600270 |
| 10/09/2024 5241.32747 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994230756.Mien bac co len.CT tu 0991000044561 PHAN THI HUONG SEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.87625 | | 500.000 | | 731639.100924.163054.Gia dinh Hang Truong ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5387.19870 | | 2.000.000 | | 020097042209101631052024OKH5664932.1987 0.163106.GD Gia Vy Dakdo Gia Lai huong ve Mien Bac mong mn binh an |
| 10/09/2024 5390.18882 | | 50.000 | | 0200970422091016310520245COH719906.1888 2.163047.CHU HA VY chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.87695 | | 200.000 | | 661013.100924.163108.Ung ho dong bao bi anh huong boi con bao so 3 |
| 10/09/2024 5216.88411 | | 100.000 | | 803189.100924.163107.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5017.88431 | | 5.000.000 | | 487517.100924.163108.VIETINBANK CK NGUOI GUI Thi Tra My Trinh MS 1039876434 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5189.19925 | | 500.000 | | 020097042209101631072024XNA8443321.1992 5.163108.PHAM THI HONG THAM ung ho hau qua lu lut cac tinh phía Bắc do bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5220.87684 | | 100.000 | | 731911.100924.163101.ung ho bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.87743 | | 500.000 | | 189902.100924.163107.Gia dinh Cafe ung ho bao lu FT24254376479334 |
| 10/09/2024 5209.88472 | | 300.000 | | 189778.100924.163106.VU THANH THAO chuyen FT24254429661934 |
| 10/09/2024 5219.87762 | | 150.000 | | 945411.100924.163109.PHAM NGOC CHUNG chuyen tien, ma GD 248797063 |
| 10/09/2024 5239.32768 | | 100.000 | | MBVCB.6994232371.NGUYEN TANG CHIEN chuyen tien ung ho dong bao.CT tu 1022700078 NGUYEN TANG CHIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.19974 | | 100.000 | | 020097042209101631082024BRII623679.19974. 163110.con sinh vien ko co nhieu a |
| 10/09/2024 5243.32785 | | 500.000 | | MBVCB.6994237901.LE BINH PHUONG TRINH chuyen tien.CT tu 0871004205278 LE BINH PHUONG TRINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.88554 | | 1.000.000 | | 190148.100924.163110.PHAN DANG TU TRINH ung ho dong bao sau bao Yagi FT24254102100407 |
| 10/09/2024 5389.20047 | | 100.000 | | 020097042209101631102024839W950889.2004 7.163112.NGUYEN PHUONG THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.32789 | | 300.000 | | MBVCB.6994235975. HONG NHUNG UNG HO ND MIEN BAC THIET HAI BAO YAGI.CT tu 1015184902 PHAM HONG NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.21044 | | 400.000 | | 020097042209101631112024A9JX159150.21044 .163112.mong moi nguoi vuot qua mua bao lu |
| 10/09/2024 5078.46444 | | 500.000 | | MBVCB.6994237741.NGUYEN THI NHI ung ho dong bao cac tinh.CT tu 0611001976571 NGUYEN THI NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.87839 | | 50.000 | | 803710.100924.163111.NGUYEN NGOC MINH chuyen tien tu Viettel Money |
| 10/09/2024 5216.88596 | | 100.000 | | 803892.100924.163113.ung ho cac tinh phía bac lu lut |
| 10/09/2024 5078.46449 | | 50.000 | | MBVCB.6994237756.NGUYEN THI KIM NGAN chuyen tien.CT tu 1017668188 NGUYEN THI KIM NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5213.88614 | | 100.000 | | 732280.100924.163103.PHAM THI BICH NGOC Chuyen tien uong ho |
| 10/09/2024 5216.88618 | | 100.000 | | 733182.100924.163106.NGUYEN TRA GIANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.21117 | | 300.000 | | 020097042209101631132024MA28503117.2111 7.163106.MAI PHUONG THAO ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5216.87908 | | 100.000 | | 786875.100924.163112.IBFT Cuu tro vung bao |
| 10/09/2024 5212.87906 | | 1.000.000 | | 190331.100924.163112.PHAM THI NGUYET ANH chuyen FT24254066308000 |
| 10/09/2024 5242.32821 | | 200.000 | | MBVCB.6994238359.Quyen gop chia se dong hanh cung bao Yagi.CT tu 1023097469 NGUYEN NGOC QUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.87967 | | 500.000 | | 560582.100924.163113.ung ho dong bao trong con bao yagi |
| 10/09/2024 5390.20143 | | 200.000 | | 020097042209101631152024FMM7228939.201 43.163116.hoanghungthuhien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5245.32825 | | 2.635.241 | | MBVCB.6994238207.Thu Huong va Thanh Binh gui tien ho tro dong bao.CT tu 0381000555499 TRAN QUANG NHUT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.89026 | | 30.733 | | 733090.100924.163104.NGUYEN TU MINH gop phan nho ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5017.89038 | | 500.000 | | 731762.100924.163114.PHAN KIM BANG chuyen tien ung ho lu lut bao so 3 |
| 10/09/2024 5189.21101 | | 300.000 | | 020097042209101631122024P6SW170573.2110 1.163113.emchau quyen gop ho tro ba con khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5213.89072 | | 500.000 | | 780815.100924.163113.NGUYEN DOAN PHONG chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5212.89076 | | 300.000 | | 424330.100924.163116.Bui Thi Hong Van ung ho dong bao vuot qua bao lu |
| 10/09/2024 5212.89078 | | 200.000 | | 661347.100924.163118.TRINH HUONG GIANG ung ho cac tinh phía Bắc anh huong bao lu |
| 10/09/2024 5078.46479 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994238485.Ung ho dong bao lu lut.CT tu 0451000475889 TRAN QUANG HUY HOANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.25418 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8902156.20240910.66508902156-0815322280_B UI MAI THU ung ho dong bao |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13
Page 5442 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5217.89157 | | 50.000 | | 473789.100924.163106.Ung ho khac phuc sau bao so 3 yagi. Moi nguoi binh an nhe a. |
| 10/09/2024 5017.89154 | | 500.000 | | 733471.100924.163113.HOANG THI LAN ANH ung ho khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5244.32852 | | 500.000 | | MBVCB.6994238687.Mong ba con vung bao lu duoc binh an !.CT tu 0281000463978 TRAN THI KIM TRINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.46497 | | 250.000 | | MBVCB.6994233215.Chau Minh Quan_can bo Doan Phuong Kim Lien kinh gui ho tro dong bao chiu thiet hai sau bao Yagu.CT tu 1012414079 VU MINH QUAN toi0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.89166 | | 200.000 | | 661440.100924.163121.NGUYEN THI NGOC ANH transfer chung tay ung ho vung lu lut |
| 10/09/2024 5241.32850 | | 500.000 | | MBVCB.6994233010.PHAM TU OANH chuyen tien ung ho dong bao.CT tu 0461000439347 PHAM TU OANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.88867 | | 500.000 | | 424505.100924.163119.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5219.88877 | | 1.000.000 | | 191029.100924.163120.DO NAM ANH ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi FT24254280403217 |
| 10/09/2024 5216.89183 | | 2.000.000 | | 787264.100924.163119.IBFT Toan the nv nha hang hai san dau ung ho dong bao phia bac sau bao yagi |
| 10/09/2024 5161.25431 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8901266.20240910.66508901266-0385673533_D UONG THI LINH chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5213.88884 | | 500.000 | | 215629.100924.163110.PHAM THI HANG ung ho dong bao sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.89177 | | 200.000 | | 661444.100924.163121.NGUYEN THUY BINH chuyen tien ung ho cuu tro lu lut khu vuc mien Bac thang 9 nam 2024 |
| 10/09/2024 5387.21345 | | 100.000 | | 020097042209101631202024DUS1790889.2134 5.163122.Viet Nam co len |
| 10/09/2024 5216.89228 | | 200.000 | | 191024.100924.163119.BUI MANH THANG ung ho nhan dan bi lu lut FT24254079784706 |
| 10/09/2024 5017.88813 | | 500.000 | | 115745.100924.163116.Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5390.21395 | | 200.000 | | 020097042209101631222024NTX6854381.2139 5.163103.TRAN THI THUY TIEN ung ho dong bao mua mua lu |
| 10/09/2024 5217.89265 | | 100.000 | | 661529.100924.163123.DAO NU MINH THU chuyen tien ung ho khac phuc sau bao so 3 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5219.89276 | | 3.000.000 | | 191132.100924.163121.YENKIM ung ho nhan dan mien Bac vuot bao cau cho ba con som binh an FT24254233505536 |
| 10/09/2024 5220.88967 | | 500.000 | | 733609.100924.163116.ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5390.21382 | | 200.000 | | 020097041509101631222024MYxE591565.2138 2.163123.gia dinh Tran Van Toan ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5219.88998 | | 100.000 | | 732991.100924.163120.mn binh an a |
| 10/09/2024 5189.21437 | | 300.000 | | 020097042209101631232024FSSM101412.2143 7.163125.VU DUY QUYNH chuyen tien ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5212.89372 | | 100.000 | | 191395.100924.163124.DANG QUOC AN chuyen FT24254753774570 |
| 10/09/2024 5220.89414 | | 1.000.000 | | 191458.100924.163124.VU PHUONG ANH ung ho dong bao FT24254998767634 |
| 10/09/2024 5390.20486 | | 200.000 | | 02009704220910163125202419WM956483.204 86.163126.ung ho ba con thung mi tom xin loi vi khong giup do duoc nhieu hon con yeu to quoc thuong moi nguoi nhieu an danh |
| 10/09/2024 5212.89407 | | 5.000 | | 804920.100924.163123.NGUYEN QUYNH ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.90092 | | 200.000 | | 733815.100924.163121.CHU MAI TRANG ung ho dong bao VN |
| 10/09/2024 5017.90086 | | 100.000 | | 483086.100924.163124.HO TRO KHAC PHUC BAO SO 3-100924-16:31:24 483086 |
| 10/09/2024 5078.46542 | | 200.000 | | MBVCB.6994234226.TONG KHANH LINH chuyen tien.CT tu 9835130797 TONG KHANH LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.90131 | | 5.000 | | 805290.100924.163126.LE DINH DUC chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.90130 | | 500.000 | | 191660.100924.163127.PHAM THI KIM CHI ung ho nguoi dan vung bao MB FT24254275162099 |
| 10/09/2024 5214.90145 | | 500.000 | | 425883.100924.163127.Nguyen Duy Tien chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.20555 | | 100.000 | | 020097042209101631282024Q7UP651109.2055 5.163109.NGO THI THUY ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.89464 | | 555.555 | | 191610.100924.163126.NGUYEN HONG NGOC chuyen ung ho dong bao khac phuc thiet hai bao Yagi FT24254613728990 |
| 10/09/2024 5244.32912 | | 500.000 | | MBVCB.6994234585.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0541000254384 NGUYEN HONG HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5389.21581 | | 1.000.000 | | 020097040509101631302024PFNO052775.2158 1.163130.Vietcombank:0011001932418:gia dinh con nguoi mien trung xin gui chut tam long nhogui toi dong bao nguoi dan mien bac |
| 10/09/2024 5219.89569 | | 10.000 | | 191866.100924.163129.TRAN THI MAI HUONG chuyen FT24254621179900 |
| 10/09/2024 5244.32913 | | 2.000.000 | | MBVCB.6994234678.ung ho dong bao lu lut.CT tu 0451000412966 LE PHUONG NAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.46574 | | 500.000 | | MBVCB.6994234621.Ung ho dong bao lu lut bao Yagi.CT tu 9916922179 TRINH HAI HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.21596 | | 100.000 | | 020097042209101631292024PMNJ828802.2159 6.163130.ung ho cac tinh bi bao lu mien Bac |
| 10/09/2024 5078.46583 | | 500.000 | | MBVCB.6994234212.Chia se khac phuc bao Yagi.CT tu 0501000040316 DANG THI HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.20656 | | 100.000 | | 020097042209101631312024CA31677290.20656 .163132.Mong tat ca moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5387.20634 | | 100.000 | | 020097042209101631302024X4L4485820.20634 .163123.DO DUC SON chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.46590 | | 200.000 | | MBVCB.6994238850.HOANG DIEP UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI.CT tu 0981000409495 HOANG THI DIEP toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.32930 | | 200.000 | | MBVCB.6994234111.NGUYEN KHANH LINH va cac ban ung ho ba con chiu bao .CT tu 9586400137 NGUYEN KHANH LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.32930 | | 500.000 | | MBVCB.6994240086.NGUYEN THI NGA ung ho dong bao mien bac .CT tu 0881000456838 NGUYEN THI NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.25500 | | 1.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8903930.20240910.66508903930-0779664560_C uu tro bao so 3 |
| 10/09/2024 5218.90255 | | 200.000 | | 191955.100924.163130.Ung Ho Dong Bao Lu Lut FT24254861320557 |
| 10/09/2024 5239.32946 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994240592.ung ho nhan dan anh huong bao so 3.CT tu 0851000023794 NGUYEN NGOC THIEN HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.20637 | | 100.000 | | 020097042209101631302024C8XX333566.2063 7.163111.LE THI HONG NHUNG chuyen tien |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5390.20731 | | 200.000 | | 020097042209101631342024C616285700.20731. 163135.NGUYEN THI CAT TUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.20734 | | 200.000 | | 020097042209101631342024U4UH718904.2073 4.163135.ung ho mien bac lu lut |
| 10/09/2024 5389.20738 | | 150.000 | | 020097041509101631352024kAzp591920.20738 .163136.Em Mai; Phuong; Anh lop 7A THCS NQB Phu Tho |
| 10/09/2024 5390.21736 | | 90.000 | | 020097041509101631352024bXrK591933.21736 .163116.ung ho dong bao chong lu |
| 10/09/2024 5242.32956 | | 100.000 | | MBVCB.6994239789.Thien Huong ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 1033458280 KIEN TRAN THIEN HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.32957 | | 300.000 | | MBVCB.6994238464.PHAM PHI YEN chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao so 3.CT tu 1046050662 PHAM PHI YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.90330 | | 3.000.000 | | 483337.100924.163133.FAN JUNGWOO NCT UNG HO BA CON KHAC PHUC DO BAO LU-100924-16:31:32 483337 |
| 10/09/2024 5215.89781 | | 100.000 | | 735006.100924.163125.ung ho thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5214.90385 | | 3.000.000 | | 788345.100924.163135.IBFT ho tro ba con mien bac |
| 10/09/2024 5387.20814 | | 200.000 | | 020097041509101631372024WHO8591960.208 14.163137.NGUYEN KIEU VAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.32964 | | 100.000 | | MBVCB.6994233982.PHAM DUC TUAN ung ho lu lut.CT tu 9389197798 PHAM DUC TUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.21794 | | 200.000 | | 020097040509101631382024B30U053196.21794 .163138.Vietcombank:0011001932418:LE THI THUY TRANG uho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5390.20839 | | 1.000.000 | | 020097041509101631382024b2iO592352.20839. 163118.NGUYEN THI MAI ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5219.90416 | | 300.000 | | 734170.100924.163124.Ung ho dong bao vung lu mien Bac |
| 10/09/2024 5017.90456 | | 1.000.000 | | 192423.100924.163136.NGUYEN KHOI NGUYEN NGUYEN MINH NGUYEN ung ho khac phuc bao Yagi FT24254517908323 |
| 10/09/2024 5209.89908 | | 200.000 | | 661806.100924.163135.EM DUYEN UNG HO BA CON VUNG BAO LU |
| 10/09/2024 5212.89916 | | 500.000 | | 426916.100924.163134.Ung ho dong bao |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5243.32982 | | 100.000 | | MBVCB.6994245471.chia se cung dong bao.CT tu 0211000478189 LA THI HOAI LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.21850 | | 200.000 | | 020097042209101631392024BAO0548408.2185 0.163140.Ung ho dong bao khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5390.20913 | | 1.000.000 | | 0200970405091016314020247EB4053339.20913. 163140.Vietcombank:0011001932418:NGO THI LOAN chuyen tien ung ho khac phuc bao Yagi va dong bao gap lu lut nam 2024 |
| 10/09/2024 5388.20914 | | 150.000 | | 020097040509101631402024MC6S053338.2091 4.163132.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI THUY LINH ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5212.90517 | | 50.000 | | 734489.100924.163132.PHAN THAI HA Chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.89973 | | 500.000 | | 192397.100924.163135.DINH THI MY TIEN chuyen ung ho dong bao bi lu lut va anh huong bao yagi FT24254498015637 |
| 10/09/2024 5017.90527 | | 500.000 | | 192608.100924.163138.Ung ho khac phuc hau qua bao yagi FT24254706274401 |
| 10/09/2024 5215.89993 | | 400.000 | | 781591.100924.163138.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5389.20962 | | 100.000 | | 020097042209101631412024SVKR538366.2096 2.163142.DINH THI HANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.25578 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8184038.20240910.66508184038-0343045269_N GUYEN THI THI TRANG mong dat nuoc chung ta se binh an |
| 10/09/2024 5218.90603 | | 1.000.000 | | 662184.100924.163143.NGUYEN KHANH LY chuyen tien uh |
| 10/09/2024 5220.91083 | | 500.000 | | 662203.100924.163143.NGUYEN VAN THONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.90617 | | 150.000 | | 662215.100924.163144.HAN VA SAMMY UNG HO NGUOI DAN |
| 10/09/2024 5217.91085 | | 100.000 | | 192798.100924.163140.VU MINH HIEU FT24254791062767 |
| 10/09/2024 5218.91106 | | 9.569 | | 192647.100924.163138.UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 FT24254880275965 |
| 10/09/2024 5017.90635 | | 500.000 | | 483533.100924.163144.UNG HO THIET HAI DO BAO SO 3-100924-16:31:41 483533 |
| 10/09/2024 5212.91127 | | 100.000 | | 427616.100924.163143.Dong gop ho tro dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5161.25588 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8243143.20240910.66508243143-0825558691_ Mong ta mai la nguoi Viet Namtu 1 sinh vien viet van nho nho |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5189.21972 | | 300.000 | | 020097042209101631442024GRVK961209.2197 2.163145.TRAN THI KHAC chuyen tien ung ho nhan dan vung bao lu |
| 10/09/2024 5017.91174 | | 100.000 | | 662247.100924.163145.Ung ho cac tinh bao lu phia bac |
| 10/09/2024 5389.22072 | | 840.941 | | 0200970422091016314520244KK9935988.22072 .163146.LUONG TRUNG HIEU chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.91202 | | 500.000 | | 427437.100924.163144.Nguyen Khanh chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.33022 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994235016.NGUYEN THI KIM CHINH chuyen tien.CT tu 9978572676 NGUYEN THI KIM CHINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.91208 | | 600.000 | | 193250.100924.163145.ViciTravel team HSP 08092024 ung ho FT24254519862697 |
| 10/09/2024 5212.90695 | | 500.000 | | 735682.100924.163140.ung ho nha nuoc cuu tro lu lut thien tai |
| 10/09/2024 5212.91228 | | 200.000 | | 193191.100924.163145.Ung ho dong bao - Bao Yagi FT24254487024623 |
| 10/09/2024 5216.91227 | | 100.000 | | 193069.100924.163143.Tham gia ung ho cac tinh bi lu FT24254739144860 |
| 10/09/2024 5387.22106 | | 1.000.000 | | 0200970422091016314620241V9J593207.22106. 163147.Chuc dong bao mien bac manh khoe vuot qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5078.46705 | | 100.000 | | MBVCB.6994240734.TRAN CAO NHAN AN chuyen tien ho tro ba con bi thiet hai do con bao Yagi ir.CT tu 1024751319 TRAN CAO NHAN AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.33033 | | 200.000 | | MBVCB.6994241603.VO THI KIM ANH ung ho cuu tro lu lut.CT tu 1014010071 VO THI KIM ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.22139 | | 100.000 | | 020097042209101631472024V9BP511813.22139 .163148.ung ho ba con vung bao lu |
| 10/09/2024 5214.91282 | | 300.000 | | 193335.100924.163146.PHUNG DIEU LINH ung ho dong bao gap thien tai FT24254680725047 |
| 10/09/2024 5017.90620 | | 100.000 | | 427031.100924.163136.Nguyen Trong Dat chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.91313 | | 200.000 | | 427608.100924.163148.Duong Quynh Anh gop phan ho tro dong bao |
| 10/09/2024 5389.23017 | | 100.000 | | 020097042209101631442024B2ZX745939.2301 7.163145.NGUYEN TRA GIANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.90837 | | 100.000 | | 219499.100924.163149.PHAM THI THANH HOA ung ho mat tran To Quoc cuu tro TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5244.33052 | | 200.000 | | MBVCB.6994242104.ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 0011004341591 TRAN THI THOM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.91368 | | 100.000 | | 193598.100924.163149.Gia Hoa Gia Khanh ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao yagi so 3 FT24254519862942 |
| 10/09/2024 5241.33060 | | 50.000 | | MBVCB.6994242365.TRAN DUC HUY HOANG chuyen tien.CT tu 1024020040 TRAN DUC HUY HOANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.22256 | | 200.000 | | 020097041509101631512024dLb2593214.22256.163131.Ung ho dong bao thiet hai do bao lu gay ra |
| 10/09/2024 5189.22251 | | 100.000 | | 020097041509101631512024x3sI593210.22251.163151.TA SONG THU ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5389.23123 | | 650.000 | | 0200970422091016315020244YYM162857.23123.163151.NGUYEN VAN SANG chuyen tien ung ho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5388.23159 | | 500.000 | | 020097041509101631522024w1IL592846.23159.163152.LE THI THANH LAN chuyen tien ung ho ba con bi bao lu. Cau binh an den moi nguoi |
| 10/09/2024 5389.23169 | | 200.000 | | 020097040509101631532024Y2NP054044.23169.163153.Vietcombank:0011001932418:Cong dan KSOR NAM chuyen tien ung ba con bi anh huong bao lu |
| 10/09/2024 5388.23179 | | 500.000 | | 020097042209101631522024DQY4606671.23179.163145.con mong muon duoc gop chut cong suc vao cong cuoc khac phuc hau qua sau bao |
| 10/09/2024 5388.23178 | | 200.000 | | 020097042209101631522024YU7V402373.23178.163153.NGUYEN MINH THUY chuyen tien ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5389.23206 | | 800.000 | | 020097042209101631532024JKVP747678.23206.163154.UNG HO DONG BAO ANH HUONG BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5220.90916 | | 500.000 | | 418341.100924.163151.Cho Gao Que Toi ho tro khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5215.91479 | | 10.000 | | 807927.100924.163152.chau xin gop 1 chut tam long giup ng dan khac phuc bao lu a |
| 10/09/2024 5390.23205 | | 100.000 | | 020097041509101631542024Je8u593289.23205.163154.Ung ho dong bao thiet hai do bao lu |
| 10/09/2024 5212.91492 | | 1.000.000 | | 512034.100924.163154.Gia dinh Duong Vo ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5215.90958 | | 50.000 | | 193856.100924.163152.cua it long nhieu ung ho ba con bao lu FT24254424827896 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5243.33086 | | 500.000 | | MBVCB.6994241448.HIEU NGA UH ba con vung bao lut do bao YaGi.CT tu 0971000023146 TRAN THI NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.25630 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8243360.20240910.66508243360-0854299523_ Mong rang se khac phuc kip cac hau qua a |
| 10/09/2024 5217.91662 | | 1.500.000 | | 483970.100924.163157.LIENTUANANH UNG HO DONG BAO LU LUT-100924-16:31:55 483970 |
| 10/09/2024 5214.92067 | | 500.000 | | 194147.100924.163155.ung ho bao lu Yagi FT24254059560006 |
| 10/09/2024 5189.22450 | | 50.000 | | 020097042209101631562024H9CK350057.2245 0.163157.Mong rang moi nguoi binh an va song sot qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.92092 | | 1.000.000 | | 483939.100924.163302.UNG HO DONG BAO MIEN BAC SAU LU-100924-16:31:58 483939 |
| 10/09/2024 5220.91755 | | 100.000 | | 662628.100924.163157.Ung ho dong bao mua lu |
| 10/09/2024 5389.22522 | | 50.000 | | 020097041509101631592024mLTt593510.22522 .163159.HOANG THI PHUONG THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.33118 | | 100.000 | | MBVCB.6994242970.NGUYEN THI HAI TRIEU chuyen tien.CT tu 1016643687 NGUYEN THI HAI TRIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.92181 | | 100.000 | | 560815.100924.163159.TRAN THI PHUONG ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.23361 | | 50.000 | | 020097041509101632012024AI05593482.23361. 163201.Ung ho cac tinh bi bao lu. |
| 10/09/2024 5388.22582 | | 300.000 | | 020097041509101632012024czY593492.22582. 163201.QR - Ung ho chia se kho khan dong bao Mien Bac anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5245.33126 | | 200.000 | | MBVCB.6994243218.HO DONG THUYEN transfer UNG HO BA CON MIEN BAC.CT tu 9393977777 HO DONG THUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.91836 | | 500.000 | | 662744.100924.163200.UNG HO DONG BAO CAC TINH THANH PHO THIET HAI DO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5239.33134 | | 10.000.000 | | MBVCB.6994239652.THUY TIEN ung ho Dong Bao vuot bao Yagi.CT tu 0301000327782 NGUYEN THUY TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5245.33133 | | 2.000.000 | | MBVCB.6994247918.ung ho cuu tro khac phuc hau qua bao.CT tu 1071000581731 LE THI THUY DUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.91914 | | 500.000 | | 788934.100924.163202.IBFT HO THI NGOC THUY Quyen Gop Chia Se Dong Hanh Dot bao YAGI |
| 10/09/2024 5214.92226 | | 200.000 | | 484130.100924.163201.GIA DINH ONG VU BA SUNG UNG HO DONG BAO MIEN BAC VUOT QUA BAO LU YAGI-100924-16:32:00 484130 |
| 10/09/2024 5213.91923 | | 50.000 | | 808902.100924.163202.NGUYEN HUYNH LE chuyen tien tu Viettel Money |
| 10/09/2024 5243.33136 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994243038.Nhung Thanh ho tro dong bao ca nuoc.CT tu 1033308499 NGUYEN THI HONG NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.22626 | | 200.000 | | 020097042209101632012024RPMX970824.2262 6.163202.NGUYEN THI CHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.22651 | | 50.000 | | 020097041509101632032024B7yb594036.22651 .163203.NGUYEN HA ANH TUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.33142 | | 3.000.000 | | MBVCB.6994248079.LE THI MAI HUONG chuyen tien.CT tu 0061001052059 LE THI MAI HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.23425 | | 500.000 | | 020097042209101632022024KR93325013.23425 .163204.NGUYEN TAN THANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.91975 | | 300.000 | | 662854.100924.163203.Thu pe iu ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai con bao so 3 |
| 10/09/2024 5161.25703 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8425769.20240910.66508425769-0943524970_U NG HO DONG BAO CAC TINH THANH PHO BI THIET HAI DO CON BAO YAGI |
| 10/09/2024 5213.91993 | | 100.000 | | 194777.100924.163202.TRUONG DUC HUNG ung ho nguoi dan vung bao FT24254418759857 |
| 10/09/2024 5220.92296 | | 50.000 | | 194850.100924.163203.Ung ho nguoi dan Mien Bac som vuot qua con lu a FT24254040106893 |
| 10/09/2024 5216.93013 | | 200.000 | | 782408.100924.163203.CON XIN GUI IT TAM LONG UNG HO DONG BAO MIEN BAC BI BAO LUT . |
| 10/09/2024 5209.93036 | | 50.000 | | 194894.100924.163204.PHAM THI MAI chuyen tien ung ho bao yagi FT24254607784815 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5244.33151 | | 200.000 | | MBVCB.6994248338.chuc dong bao vuot qua kiep nan.CT tu 0451000367352 TRAN THI THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.92342 | | 300.000 | | 782428.100924.163204.PHAM THI THOA chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5244.33158 | | 2.000.000 | | MBVCB.6994241838.ung ho khac phuc bao so 3.CT tu 1018691254 NGUYEN THI TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.93074 | | 200.000 | | 429538.100924.163205.Ung ho dong bao vuot qua con bao YaGi |
| 10/09/2024 5239.33159 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994242948.LE THI THU HUYEN: UNG HO CAC TINH PHIA BAC CHIU THIET HAI CUA BAO SO 3.CT tu 0841000071672 LE THI THU HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.93098 | | 500.000 | | 736635.100924.163200.Ung ho khac phuc bao Yagi. Mong tat ca deu binh an |
| 10/09/2024 5209.92367 | | 500.000 | | 194981.100924.163205.Minh Hanh ung ho dong bao vung lu FT24254007175605 |
| 10/09/2024 5189.22750 | | 200.000 | | 02009704220910163205202489UT366921.22750 .163206.PHAM VAN MUOI chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.92395 | | 200.000 | | 429860.100924.163206.Diem ung ho |
| 10/09/2024 5218.93150 | | 40.000 | | 484344.100924.163207.CUU TRO BAO LU A DI DA PHAT-100924-16:32:07 484344 |
| 10/09/2024 5390.23518 | | 49.000 | | 020097041509101632082024bocC593712.23518 .163208.ung ho moi nguoi a |
| 10/09/2024 5389.22809 | | 500.000 | | 0200970422091016320720246SX1491780.22809 .163159.Ung Ho Dong Bao Mien Bac Khac Phuc Sau Bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.23528 | | 500.000 | | 0200970422091016320720246MJ9275418.23528 .163208.be Ca Lem ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5219.93221 | | 100.000 | | 195246.100924.163207.UNG HO DONG BAO BI LU LUT VA ANH HUONG BAO YAGI FT24254529084929 |
| 10/09/2024 5214.93235 | | 100.000 | | 195316.100924.163208.Gop suc nho mong moi nguoi mau qua con giong bao FT24254466867287 |
| 10/09/2024 5216.92462 | | 200.000 | | 429933.100924.163207.giup 1 phan nho ho tro mien bac |
| 10/09/2024 5219.93246 | | 300.000 | | 737741.100924.163204.NGO THI XUAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.93308 | | 100.000 | | 522457.100924.163209.Nguyen Thi Hanh chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5390.23591 | | 100.000 | | 0200970422091016320920248T6W427655.2359 1.163210.PHAN THI THANH HA ung ho tinh bi thiet hai do bao s3 |
| 10/09/2024 5242.33188 | | 1.009.000 | | MBVCB.6994233955.PHAM THI THU HUYEN nguoi ham mo anh tai soobin ung ho dong bao anh huong bao lu.CT tu 0121002221149 PHAM THI THU HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.93249 | | 200.000 | | 737348.100924.163155.ung ho bao lu Yagi |
| 10/09/2024 5243.33202 | | 300.000 | | MBVCB.6994238748.Chau co mot it qua nho tu mien Trung gui toi mien Bac dang ngap lut, mong moi nguoi binh an.CT tu 0491000130818 DANG THI DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.33206 | | 500.000 | | MBVCB.6994243173.Chau Hoang Bao Tien ung ho khac phuc bao so 3 va lu lut.CT tu 0761002389605 HOANG DUC TRUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.33211 | | 2.000 | | MBVCB.6994242565.TRAN VU PHONG chuyen tien ung ho Mien Bac than yeu.CT tu 0401000225220 TRAN VU PHONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.24037 | | 100.000 | | 020097042209101632142024OCK6480574.2403 7.163215.TRAN THI NGOC ANH con chuc cho moi nguoi se vuot qua con bao yagi binh an. |
| 10/09/2024 5161.25656 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9079127.20240910.66509079127-0706807468_T huong ung ho chia se kho khan voi ba con bi anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5078.46928 | | 200.000 | | MBVCB.6994246608.NGUYEN THI NGOC chuyen tien (cua it long nhieu a. mien Nam xot thuong mien Bac).CT tu 0281000523583 NGUYEN THI NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.92564 | | 500.000 | | 195433.100924.163210.Tinh cam nguoi Viet Nam FT24254904320004 |
| 10/09/2024 5213.92567 | | 20.000.000 | | 195527.100924.163211.CHU MINH HANH va doan the nhan su FT24254694857588 |
| 10/09/2024 5390.24112 | | 200.000 | | 020097041509101632162024Qw9k593940.24112 .163208.NGUYEN NGOC YEN VAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.92588 | | 2.000.000 | | 195566.100924.163211.Hong Phuong ung ho cuu tro ba con lu lut vung bao yagi FT24254188438230 |
| 10/09/2024 5389.24121 | | 100.000 | | 0200970415091016321720241i40594452.24121.1 63217.NGUYEN KHANH LINH chuyen tien |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5214.93473 | | 500.000 | | 195590.100924.163212.NGUYEN TAN LUAN chuyen FT24254829800012 |
| 10/09/2024 5214.93447 | | 5.000.000 | | 738048.100924.163209.LE THI ANH LINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.93465 | | 200.000 | | 195620.100924.163212.Gui mot it tam long FT24254007248381 |
| 10/09/2024 5161.25756 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8243825.20240910.66508243825-0949771219_C hut tam long cua em Mong Viet Nam chung ta se binh an |
| 10/09/2024 5243.33236 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994244960.CU MINH THUAN ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi.CT tu 0071001323421 CU MINH THUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.33238 | | 500.000 | | MBVCB.6994243446.VU NGOC TRUONG SON ung ho ba con khac phuc hau qua sau bao Yagi.CT tu 0941000018022 VU NGOC TRUONG SON toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.93563 | | 50.000 | | 336142.100924.163214.TRUONG THANH THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.46952 | | 200.000 | | MBVCB.6994249199.Tran Thuy Linh ung ho dong bao lu lut.CT tu 1024975718 TRAN THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.93541 | | 1.000.000 | | 736577.100924.163158.NGUYEN PHI ung ho dong bao mien bac bi bao lut |
| 10/09/2024 5217.93570 | | 500.000 | | 195965.100924.163216.DAU THI KHANH LINH MONG BA CON SOM VUOT QUA LU LUT A FT24254210583130 |
| 10/09/2024 5017.93585 | | 300.000 | | 196027.100924.163216.TRAN PHUONG THAO ung ho khac phuc bao Yagi FT24254024735782 |
| 10/09/2024 5389.24218 | | 20.000 | | 020097042209101632182024X7B0489467.24218 .163219.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5218.92624 | | 500.000 | | 195842.100924.163215.Chau xin duoc dong gop mot chut toi dong bao mien nui phia Bac a FT24254570957008 |
| 10/09/2024 5388.23785 | | 100.000 | | 020097041509101632192024mhY6595019.23785 .163211.DINH KIEU TRANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.33255 | | 100.000 | | MBVCB.6994245082.Chuc ba con mien Bac som vuot qua kho khan.CT tu 1021445103 NGUYEN NHAT MINH ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.93742 | | 300.000 | | 430542.100924.163219.Trung Nhan ung ho dong bao bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5242.33258 | | 100.000 | | MBVCB.6994223207.Nguyen Hoang Chuong ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1037123298 NGUYEN HOANG CHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.92759 | | 500.000 | | 737746.100924.163204.DUONG VAN NAM Chuyen tien ung ho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5245.33259 | | 400.000 | | MBVCB.6994249689.NGUYEN TRUNG KIEN chuyen tien.CT tu 1888785024 NGUYEN TRUNG KIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.92788 | | 500.000 | | 196372.100924.163220.NGUYEN THI THUY AN chuyen tien cuu tro dong bao FT24254607786040 |
| 10/09/2024 5213.93781 | | 200.000 | | 789507.100924.163219.IBFT Chau Con Em Nguyen Thanh Nga My hien la sinh vien mong muon duoc giup do cac tinh phia Bac a |
| 10/09/2024 5239.33265 | | 500.000 | | MBVCB.6994249340.Hoa Dao Thang Ba ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 1030725675 NGUYEN TRAM ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.33266 | | 100.000 | | MBVCB.6994249673.NGUYEN THI TAN SUONG chuyen tien.CT tu 1046249140 NGUYEN THI TAN SUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.93744 | | 100.000 | | 430537.100924.163219.Mot chut tam long thanh, ung ho dong bao mien Bac vuot qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.93785 | | 500.000 | | 663455.100924.163221.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5217.92693 | | 100.000 | | 196072.100924.163217.PHAM QUANG Sao giup do dong bao FT24254274008857 |
| 10/09/2024 5189.23853 | | 100.000 | | 020097042209101632212024TBIK981675.23853 .163202.LE KHANH VY chuyen tien ho tro khac phuc sau bao yagi |
| 10/09/2024 5216.92818 | | 500.000 | | 484722.100924.163326.DONG GOP CUU TRO DONG BAO MINH-100924-16:32:21 484722 |
| 10/09/2024 5017.93876 | | 200.000 | | 331029.100924.163223.PHAM HA VI CHUYEN KHOAN |
| 10/09/2024 5216.93826 | | 100.000 | | 196255.100924.163219.NGUYEN THU TRANG ung ho dong bao vung lu FT24254634604476 |
| 10/09/2024 5161.25797 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9081140.20240910.66509081140-0931635054_u ng ho bao lu |
| 10/09/2024 5220.92881 | | 200.000 | | 810805.100924.163222.UH khac phuc con bao so 3 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5161.25800 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8244053.20240910.66508244053-0866089852_U ng ho khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5388.24403 | | 2.000.000 | | 020097041509101632242024szl0594691.24403.1 63224.NGUYEN KIM HUONG ung ho ba con vung bac . bao lagy |
| 10/09/2024 5220.92889 | | 10.000 | | 721684.100924.163223.NGUYEN NGOC ANH ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5213.92895 | | 1.000.000 | | 431555.100924.163223.Than Thi Linh chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.93947 | | 200.000 | | 196661.100924.163224.LAI ANH TUYET chung tay ung ho dong bao FT24254296906582 |
| 10/09/2024 5213.92865 | | 1.000.000 | | 739137.100924.163215.NGUYEN CAO CUONG Chuyen tien ung ho dong bao mien Bac vuot qua thien tai |
| 10/09/2024 5161.25823 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9081225.20240910.66509081225-0919683805_H O NHAT BINH chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5209.92927 | | 100.000 | | 116710.100924.163225.Phd.hub for Yagi |
| 10/09/2024 5241.33292 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994250190.haiphong.CT tu 9359858668 DINH VAN TIEP toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.94005 | | 50.000 | | 196730.100924.163224.MAI PHUONG MAI chuyen FT24254900979152 |
| 10/09/2024 5217.92932 | | 1.000.000 | | 196752.100924.163225.NGUYEN THI THANH HIEN UNG HO DONG BAO VIET NAM VUNG BAO LU FT24254000340869 |
| 10/09/2024 5220.94016 | | 300.000 | | 736808.100924.163203.DANG PHUONG TRANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.24522 | | 312.000 | | 020097042209101632262024T3JL100174.24522. 163227.BUI TRONG BINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.23976 | | 5.000 | | 020097040509101632282024H4BN056043.2397 6.163228.Vietcombank:0011001932418:HUYN H TRAN HIEU HUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.23981 | | 100.000 | | 020097042209101632272024CHBH107756.2398 1.163208.LE TO UYEN chuyen tien cua it long nhieu ung ho khac phuc bao so 3 yagi ak |
| 10/09/2024 5215.92996 | | 5.000 | | 811189.100924.163226.HOANG ANH VU chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.94125 | | 100.000 | | 484863.100924.163332.CHUNG HANH MAI UNG HO DONG BAO-100924-16:32:27 484863 |
| 10/09/2024 5240.33310 | | 200.000 | | MBVCB.6994244835.PHUNG THI TUONG VI chuyen tien.CT tu 9972577091 PHUNG THI TUONG VI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5387.24471 | | 30.000 | | 020097042209101632252024A59U196434.2447 1.163226.PHAM THI LAN ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.33311 | | 50.000 | | MBVCB.6994249328.Gia dinh ong Pham Van Bang o Nam Dinh ung ho mien Bac khac phuc bao lu.CT tu 0301000392716 BUI THI THU HUONG toi0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.95049 | | 100.000 | | 484898.100924.163330.UNG HO DONG BAO-100924-16:32:29 484898 |
| 10/09/2024 5243.33312 | | 100.000 | | MBVCB.6994250969.NGUYEN THAO VY chuyen tien.CT tu 9765657293 NGUYEN THAO VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.95071 | | 1.000.000 | | 197105.100924.163228.BUI THI HOAI THU cuu tro lu lut FT24254807920298 |
| 10/09/2024 5388.24675 | | 100.000 | | 020097042209101632302024BKPP271431.2467 5.163231.NGUYEN THANH THAO chuyen tien ung ho cac tinh bi thiet hai do con bao so 3 yagi gay ra |
| 10/09/2024 5241.33326 | | 500.000 | | MBVCB.6994256231.ung ho bao yagi.CT tu 1012707893 BUI THI THANH HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.95109 | | 1.000.000 | | 197203.100924.163230.Ung ho Dong Bao bao lu FT24254847789208 |
| 10/09/2024 5245.33328 | | 500.000 | | MBVCB.6994247844.Huong ve mien bac than yeu.CT tu 9707188609 LE THI KIM VI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.24702 | | 40.000 | | 02009704220910163231202406GG814443.24702 .163224.NGUYEN THUC ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.95113 | | 200.000 | | 789666.100924.163231.IBFT CHAU THI CAM TIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.33332 | | 50.000 | | MBVCB.6994255613.NGUYEN PHUONG THAO ung ho sau bao so 3.CT tu 1037912346 NGUYEN PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.25086 | | 1.000.000 | | 0200970422091016323220246U7N454478.25086 .163233.UNG HO DONG BAO |
| 10/09/2024 5245.33337 | | 100.000 | | MBVCB.6994251342.DUONG THANH SANG chuyen tien.CT tu 9974153834 DUONG THANH SANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.25107 | | 100.000 | | 020097042209101632322024BW1W294534.251 07.163234.ung ho |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5245.33342 | | 50.000 | | MBVCB.6994251523.NGUYEN MINH TRI chuyen tien.CT tu 1035979576 NGUYEN MINH TRI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.24775 | | 10.000 | | 020097040509101632342024KR0A056449.2477 5.163234.Vietcombank:0011001932418:ck tu thien |
| 10/09/2024 5243.33349 | | 100.000 | | MBVCB.6994256394.xin giúp mot chut cho ba con.CT tu 1029951391 NGUYEN MANH LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.24808 | | 100.000 | | 020097042209101632342024GZVP280316.2480 8.163235.Nguyen Anh Tu va Ha Van Long |
| 10/09/2024 5213.95152 | | 50.000 | | 197417.100924.163232.NGUYEN THI PHUONG LAM chuyen FT24254732339317 |
| 10/09/2024 5390.24844 | | 100.000 | | 020097040509101632362024SMOX056536.248 44.163236.Vietcombank:0011001932418:NGUY EN THI YEN NHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.94378 | | 100.000 | | 197477.100924.163233.Uyen FT24254807920621 |
| 10/09/2024 5217.94395 | | 1.000.000 | | 197470.100924.163233.Fanpage Declan Rice tai Viet Nam chia se cung dong bao bi anh huong boi bao Yagi FT24254847789450 |
| 10/09/2024 5161.25895 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8562624.20240910.66508562624-0522377996_L E NGUYEN THAO QUYNH chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5387.25187 | | 50.000 | | 020097042209101632362024Y5ZD570037.2518 7.163237.PHAM THANH THU ung ho nguoi dan vung bao |
| 10/09/2024 5216.94362 | | 100.000 | | 432948.100924.163232.Do Thi Quynh chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.95194 | | 50.000 | | 512224.100924.163237.Duong Duc Huan chuyen tien tu Timo |
| 10/09/2024 5216.94441 | | 200.000 | | 197596.100924.163234.Ho tro ba con bao yagi FT24254450394800 |
| 10/09/2024 5220.94477 | | 200.000 | | 432358.100924.163235.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5243.33363 | | 300.000 | | MBVCB.6994256331.Ung ho lu lut mien Bac.CT tu 1013480311 MAC THI HOAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.94489 | | 2.000.000 | | 790293.100924.163236.IBFT Ung ho dong bao bi anh huong bao |
| 10/09/2024 5214.94522 | | 1.000.000 | | 740160.100924.163229.gia dinh Phuong Thang xa Dong My HN ung ho dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5217.94528 | | 100.000 | | 811935.100924.163235.Ung ho dong bao chien si dang o vung bao tai mien Bac Mong moi nguoi binh an ve nha |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5387.25227 | | 372.192 | | 020097042209101632372024AQYV806240.2522 7.163238.LAI VU NHAT HOANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.95217 | | 300.000 | | 739505.100924.163225.VU THI THUY ung ho ba con khac phuc hau qua sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.94597 | | 200.000 | | 470648.100924.163238.Quyen gop dong hanh dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.95324 | | 100.000 | | 664017.100924.163240.Ung ho dong bao thien tai bao so 3 |
| 10/09/2024 5388.24974 | | 100.000 | | 02009704150910163240202417iJ595624.24974.1 63240.ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5209.94625 | | 12.000 | | 722956.100924.163237.LE LONG NHAT chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.94679 | | 50.000 | | 740216.100924.163230.chuc moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5216.94670 | | 500.000 | | 740225.100924.163230.UNG HO DONG BAO CAC TINH TP BI THIET HAI DO BAO LU |
| 10/09/2024 5218.94690 | | 200.000 | | 198129.100924.163240.Ho tro ba con ngay lut FT24254376485319 |
| 10/09/2024 5189.25297 | | 50.000 | | 020097041509101632412024Lu2a596038.25297. 163221.mong giup do duoc nguoi dan som quay tro lai cuoc song thuong nhac a |
| 10/09/2024 5216.94712 | | 100.000 | | 317286.100924.163242.LE TRONG MINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.95394 | | 1.000.000 | | 198213.100924.163241.Gui chut tam long cho nguoi dan khac phuc hau qua bao lu FT24254706279109 |
| 10/09/2024 5216.94731 | | 1.000.000 | | 198239.100924.163241.NGUYEN THAO NGUYEN ung ho ba con vung lu quet FT24254540410860 |
| 10/09/2024 5390.26021 | | 200.000 | | 0200970415091016324220247WKe596049.2602 1.163242.Nguyen Thi Thu Huyen Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5389.26033 | | 150.000 | | 020097042209101632412024JTSZ128417.26033 .163242.LE THANH DAT chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.94742 | | 10.000 | | 723335.100924.163241.TRINH QUYNH CHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.94767 | | 40.000 | | 198172.100924.163241.DOAN TUNG LAM ung ho dong bao Yen Bai FT24254438320929 |
| 10/09/2024 5212.94775 | | 100.000 | | 739916.100924.163237.Chuc nhan dan binh an |
| 10/09/2024 5220.95428 | | 200.000 | | 198180.100924.163241.NGUYEN THI PHU chuyen gop phan nho ung ho dong bao lu lut anh huong bao yagi FT24254288658604 |
| 10/09/2024 5214.94780 | | 200.000 | | 198340.100924.163242.ung ho dong bao FT24254646253127 |
| 10/09/2024 5219.94779 | | 300.000 | | 485247.100924.163351.NGUYEN THI HOAI THUONG UNG HO DONG BAO VUNG LU PHIA BAC-100924-16:32:41 485247 |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5245.33398 | | 5.000 | | MBVCB.6994252258.NINH DUC MANH chuyen tien tang dong bao khac phuc thien tai lu lut.CT tu 1012608725 NINH DUC MANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.94510 | | 100.000 | | 783581.100924.163237.Chung tay ung ho dong bao Mien Bac khac phuc hau qua bao lut |
| 10/09/2024 5209.94848 | | 100.000 | | 433356.100924.163240.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5220.95469 | | 200.000 | | 664193.100924.163244.Cau moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5078.47156 | | 500.000 | | MBVCB.6994257478.cuu tro dong bao thai nguyen yen bai.CT tu 1012376257 DANG XUAN NHU MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.25939 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8185517.20240910.66508185517-0979784158_U ng ho dong bao anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5388.26159 | | 50.000 | | 020097042209101632442024G3ZV361135.26159 .163245.PHAM MINH KHANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.94941 | | 500.000 | | 198590.100924.163245.TRAN NGOC MINH ung ho dong bao lu lut Phia Bac FT24254067149474 |
| 10/09/2024 5220.95528 | | 500.000 | | 434634.100924.163246.Ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5216.95531 | | 2.000.000 | | 198615.100924.163245.Ngo Thi Xuan ho tro ba con mien Bac FT24254430980107 |
| 10/09/2024 5388.25433 | | 1.000.000 | | 020097041509101632482024HzNR596198.2543 3.163239.NGUYEN THI THUONG chuyen tien ung ho bao so 3 |
| 10/09/2024 5239.33426 | | 6.000 | | MBVCB.6994252819.PHAM NGOC DUNG chuyen tien.CT tu 1036508021 PHAM NGOC DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.26248 | | 200.000 | | 020097042209101632472024SMAW208327.262 48.163248.ung ho moi nguoi viet nam |
| 10/09/2024 5242.33428 | | 500.000 | | MBVCB.6994256831.TRAN NGOC HOANG NGUYEN ung ho bao lu.CT tu 0181003608923 TRAN NGOC HOANG NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.25446 | | 500.000 | | 020097041509101632482024r5A3596212.25446. 163248.TRAN THI SANG UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5245.33431 | | 100.000 | | MBVCB.6994257023.LE THI QUYNH chuyen tien.CT tu 1043306072 LE THI QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5219.96042 | | 2.222 | | 490873.100924.163248.NGUYEN VAN TUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.96048 | | 222.222 | | 561062.100924.163246.DAO DUY TRUONG UH BAO YAGI CAC TINH MIEN BAC |
| 10/09/2024 5215.96083 | | 10.000 | | 813374.100924.163248.HOANG HIEU chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.33438 | | 200.000 | | MBVCB.6994257355.DOAN THI KIEU MY chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3.CT tu 1023991700 DOAN THI KIEU MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.95634 | | 500.000 | | 741161.100924.163244.NGUYEN THI HA Chuyen tien ung ho dong bao bi thien tai do bao yagi |
| 10/09/2024 5217.95661 | | 500.000 | | 434153.100924.163250.Ung ho dong bao bi lu lut va anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.95672 | | 100.000 | | 199049.100924.163250.PHAM LINH ANH ung ho dong bao FT24254438321577 |
| 10/09/2024 5390.25496 | | 100.000 | | 020097040509101632512024KZLO057331.2549 6.163251.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI BICH NHUNG chuyen tien ung ho mien lu lut |
| 10/09/2024 5390.25495 | | 200.000 | | 020097042209101632502024VZPZ516707.2549 5.163231.ung ho khac phuc hau qua bao lut mien Bac |
| 10/09/2024 5388.26365 | | 200.000 | | 020097042209101632502024Z7NH452791.2636 5.163231.SV BK DHQGTPHCM UNG HO DONG BAO MIEN BAC GAP THIEN TAI. |
| 10/09/2024 5078.47205 | | 500.000 | | MBVCB.6994258112.NGUYEN THI CAM DUYEN chuyen tien.CT tu 0281000203697 NGUYEN THI CAM DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.26385 | | 200.000 | | 020097042209101632512024WP9B377294.2638 5.163252.CHU THI TUYET NHUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.33454 | | 300.000 | | MBVCB.6994257831.NGUYEN THI THU HIEN chuyen tien Ung ho dong bao thiet hai con bao Yagi.CT tu 0541000323246 NGUYEN THI THU HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.95708 | | 1.000.000 | | 784090.100924.163252.NGUYEN PHUONG VY chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5212.95716 | | 500.000 | | 664494.100924.163253.Nguyen Ngoc Ha ung ho ba con gap thiet hai do con bao yagi Mong tat ca binh an |
| 10/09/2024 5209.96263 | | 50.000 | | 741315.100924.163248.LE THI THU PHUONG Chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5390.25549 | | 50.000 | | 020097042209101632522024URAP527544.2554 9.163245.em khong co nhieu nhung em van co gang het minh vi dat nuoc a |
| 10/09/2024 5389.25567 | | 50.000 | | 02009704220910163253202460NH286769.25567 .163246.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5189.25571 | | 150.000 | | 020097042209101632532024OBV2610261.2557 1.163254.PHAM THI THO cua it long nhieu ung ho ba con |
| 10/09/2024 5217.96323 | | 20.000 | | 742141.100924.163250.TRAN TRUONG TUAN VY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.96330 | | 500.000 | | 741362.100924.163249.NGUYEN THI THUY TRANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.33474 | | 300.000 | | MBVCB.6994251771.TRUONG KHA VY chuyen tien ung ho ba con vung lu lut.CT tu 1345586786 TRUONG KHA VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.96347 | | 50.000 | | 434386.100924.163254.Mong dong bao trong vung lu duoc binh an |
| 10/09/2024 5078.47238 | | 50.000 | | MBVCB.6994258508.NGUYEN HOAI THUONG chuyen tien.CT tu 0701000454150 NGUYEN HOAI THUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.26526 | | 200.000 | | 020097042209101632552024EEJ218002.26526. 163256.Ung ho nguoi dan vung bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.95789 | | 200.000 | | 664631.100924.163256.TO THI TRANG CT ung ho ba con ngap lut |
| 10/09/2024 5388.26538 | | 200.000 | | 020097041509101632562024PhS0596555.26538. 163256.LE THU HOAI ung ho ba con Viet Nam |
| 10/09/2024 5213.95798 | | 1.000.000 | | 664637.100924.163256.PHAM THI NGOC THINH chuyen tien ung ho khac phuc sau bao |
| 10/09/2024 5216.95810 | | 1.000.000 | | 117856.100924.163256.Ung ho khac phuc hau qua sau bao va lu lut cho cac tinh phía Bac. Cam on Ban cuu tro. |
| 10/09/2024 5213.96410 | | 100.000 | | 199515.100924.163255.Mong dong bao som vuot qua con bao FT24254793851970 |
| 10/09/2024 5244.33487 | | 3.000 | | MBVCB.6994258459.NGUYEN HAI DANG chuyen tien.CT tu 1050188278 NGUYEN HAI DANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.25603 | | 200.000 | | 020097040509101632552024C876057562.25603. 163235.Vietcombank:0011001932418:TRUONG TRAN PHUONG NGAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.96411 | | 200.000 | | 664634.100924.163256.Ung ho dong bao |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5216.96491 | | 200.000 | | 199679.100924.163257.BUI QUANG VIET chuyen FT24254658019320 |
| 10/09/2024 5389.26604 | | 75.000 | | 0200970415091016325820241Y5T596465.26604 .163258.HOANG DINH LONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.95860 | | 50.000 | | 435220.100924.163257.Phung Huy Hung chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.26640 | | 200.000 | | 0200970422091016325820249NM9211862.2664 0.163239.Friends Ha Anh Tuan |
| 10/09/2024 5219.95895 | | 500.000 | | 199768.100924.163258.MONG VU DIEU QUYNH chuyen FT24254375005483 |
| 10/09/2024 5218.96581 | | 20.000.000 | | 199793.100924.163258.CONG TY TNHH SOLASHI ung ho cac tinh bi bao lu do bao Yagi FT24254888235294 |
| 10/09/2024 5017.95857 | | 200.000 | | 485699.100924.163258.BUI THI NHU UNG HO BA CON VUNG LU KHAC PHUC HAU QUA-100924-16:32:57 485699 |
| 10/09/2024 5189.25699 | | 30.000 | | 020097042209101632592024K3R2312336.25699 .163252.PHAM DUC THANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.95938 | | 1.000.000 | | 199961.100924.163300.Ung ho dong bao lu lut mien Bac FT24254115964106 |
| 10/09/2024 5389.26736 | | 50.000 | | 02009704220910163301202442PQ690141.26736 .163302.NGUYEN THI THAO MY chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.96705 | | 500.000 | | 200006.100924.163301.TRINH MINH ANH chuyen FT24254280492069 |
| 10/09/2024 5017.95969 | | 5.000 | | 814433.100924.163258.thay mat truong dh van hien quyen gop lu |
| 10/09/2024 5161.26045 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8427641.20240910.66508427641-0923308522_U ng ho dong bao khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5078.47297 | | 200.000 | | MBVCB.6994253819.MAI THI HAO ung ho bao, cua it long nhieu. Mong moi nguoi dc binh an.CT tu 1021960289 MAI THI HAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.96743 | | 5.000 | | 723304.100924.163302.gui a Pha |
| 10/09/2024 5212.96778 | | 16.000 | | 725124.100924.163302.VU XUAN DAT chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.96772 | | 400.000 | | 485820.100924.163302.PHAM VAN HOANG UNG HO KHAC PHUC BAO LU-100924-16:33:03 485820 |
| 10/09/2024 5242.33540 | | 3.012 | | MBVCB.6994254242.DO NHAT ANH chuyen tien.CT tu 1042021604 DO NHAT ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.26805 | | 100.000 | | 020097042209101633032024OKFO900666.2680 5.163304.PHUNG ANH TUAN chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5017.97053 | | 200.000 | | 792279.100924.163304.IBFT Duyen ung ho ba con bao so 3 |
| 10/09/2024 5214.96647 | | 1.000.000 | | 664772.100924.163301.TRAN NHAT MINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.96851 | | 1.500.000 | | 200262.100924.163303.THAI MINH LONG ung ho cac tinh bi anh huong bao FT24254612506028 |
| 10/09/2024 5219.97084 | | 500.000 | | 421058.100924.163305.Ung ho ba con bi thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5216.97086 | | 1.000.000 | | 792363.100924.163305.IBFT Ung ho dong bao khac phuc mua lu |
| 10/09/2024 5217.96894 | | 100.000 | | 200439.100924.163305.LE KIEU TRANG chuyen FT24254152525189 |
| 10/09/2024 5161.26065 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9087022.20240910.66509087022-0382574664_U ng ho khac phuc thien tai |
| 10/09/2024 5387.26852 | | 200.000 | | 0200970422091016330320241BNS148205.26852 .163306.CAO NGOC YEN HOA chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.97099 | | 100.000 | | 200466.100924.163306.LUONG THI NHO ung ho FT24254019070700 |
| 10/09/2024 5389.25827 | | 100.000 | | 02009704220910163305202465GG502891.25827 .163306.MANABE HARU chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.33558 | | 500.000 | | MBVCB.6994259376.Ung ho dong bao bao so 3.CT tu 9352749449 LE THI THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.96927 | | 184.000 | | 200351.100924.163304.PHUNG KIM CUC FT24254450397077 |
| 10/09/2024 5217.97117 | | 300.000 | | 815306.100924.163307.LE THI THUY chuyen tien tu Viettel Money |
| 10/09/2024 5218.97123 | | 200.000 | | 219607.100924.163306.Ung ho mien Bac |
| 10/09/2024 5387.25845 | | 100.000 | | 0200970422091016330620241586767355.25845. 163307.ung ho cac tinh bao lu |
| 10/09/2024 5209.96953 | | 100.000 | | 200549.100924.163306.LE VU PHUONG TRANG chuyen FT24254256727048 |
| 10/09/2024 5244.33564 | | 50.000 | | MBVCB.6994259607.NGUYEN THI HONG THU chuyen tien.CT tu 1024932355 NGUYEN THI HONG THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.33568 | | 200.000 | | MBVCB.6994250529.Trung Tam New Life ung ho Mien Bac khac phuc bao so 3.CT tu 1018887672 NGUYEN MINH PHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.97156 | | 500.000 | | 742669.100924.163300.TRAN VAN THANG Chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5215.96997 | | 40.000 | | 561188.100924.163306.cua it long nhieu. em fan anh bu ngo <3 |
| 10/09/2024 5214.97163 | | 15.000 | | 792315.100924.163308.IBFT LE TRAN BAO YEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.33569 | | 50.000 | | MBVCB.6994259859.DO THUY QUYEN chuyen tien.CT tu 1034859747 DO THUY QUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.25891 | | 30.000 | | 020097042209101633082024ASNU977027.2589 1.163309.thu nguyet dong gop cho dong bao lu lut toi se co gang ung ho nhieu hon chuc ba con binh an |
| 10/09/2024 5218.97219 | | 500.000 | | 742708.100924.163301.NGUYEN THI HA Chuyen tien ung ho ba con vung thien tai |
| 10/09/2024 5189.26971 | | 44.000 | | 020097041509101633102024xLal597297.26971.1 63250.PHAN TU ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.98064 | | 1.000.000 | | 742354.100924.163254.Chut tam long nho gui den ba con vung bao mien bac |
| 10/09/2024 5388.26983 | | 20.000 | | 020097042209101633092024P16Q863594.26983 .163302.LE TRUNG KIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.25921 | | 200.000 | | 020097042209101633082024JA0M824589.2592 1.163311.ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5212.98082 | | 200.000 | | 200781.100924.163309.PHAN VAN TUONG FT24254991293212 |
| 10/09/2024 5239.33588 | | 100.000 | | MBVCB.6994265228.NGUYEN VAN TUAN ung ho dong bao thien tai.CT tu 1040690667 NGUYEN VAN TUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.98098 | | 100.000 | | 200851.100924.163310.Ung ho ba con sau tran bao FT24254214371020 |
| 10/09/2024 5213.97266 | | 1.000.000 | | 741991.100924.163305.PHAM THI HIEN Chuyen tien ung ho khac phuc bao yagi mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5216.97305 | | 100.000 | | 506548.100924.163310.ISL20240910163305759- Tu Kieu dong gop ung ho cac tinh bi thiet hai do bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5078.47373 | | 150.000 | | MBVCB.6994260181.LIEU THI CAM HUONG chuyen tien cho con xin gop mot chut tien phu cuu tro ba con dong bao mien bac .CT tu 1031176256 LIEU THI CAM HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.33608 | | 17.000 | | MBVCB.6994254256.TONG VAN HOANG chuyen tien.CT tu 1014565865 TONG VAN HOANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.98153 | | 50.000 | | 742946.100924.163306.TRAN TRUNG DUC Ung ho dong bao bi thiet hai do con bao Yagi |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5387.28018 | | 35.000 | | 020097042209101633132024V9HC979579.2801 8.163305.LE XUAN QUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.27077 | | 100.000 | | 020097042209101633132024F1E3591071.27077. 163254.NGUYEN THU HANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.26107 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9087846.20240910.66509087846-0334624052_U ng ho dong bao gap thien tai |
| 10/09/2024 5161.26111 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8175780.20240910.66508175780-0949233246_N GUYEN THANH BAO chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5387.27109 | | 1.000.000 | | 020097042209101633142024ZFMY744784.2710 9.163306.NGOC BI mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5017.98175 | | 500.000 | | 665143.100924.163311.BUI THI LAM chuyen tien ung ho dong bao cac tinh mien bac |
| 10/09/2024 5213.98204 | | 10.000 | | 816015.100924.163313.mong dong bao luon binh an |
| 10/09/2024 5387.28109 | | 100.000 | | 020097041509101633172024S6R7598006.28109. 163317.NGUYEN THI KIM THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.97417 | | 30.000 | | 201251.100924.163315.TRUONG VU DUNG chuyen FT24254161660360 |
| 10/09/2024 5390.27236 | | 90.000 | | 0200970422091016331720245K6B465537.27236 .163319.TRINH TRAN GIA BAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.97447 | | 1.000.000 | | 486133.100924.163317.CUU TRO LU LUT MIEN BAC-100924-16:33:16 486133 |
| 10/09/2024 5389.27242 | | 30.000 | | 020097042209101633172024JV9G884382.27242. 163319.DOAN NGOC MINH KHOI chuyen tien ung ho nguoi dan mien Bac qua khoi nan lu lut |
| 10/09/2024 5216.97463 | | 100.000 | | 665346.100924.163317.ConEm xin phep ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5209.98359 | | 99.999 | | 742969.100924.163307.DAO THANH PHUONG ung ho dong bao mua mua bao |
| 10/09/2024 5212.98356 | | 20.000 | | 744070.100924.163309.DAO DUY NAM Chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.28154 | | 20.000 | | 020097042209101633192024X12Z297427.28154 .163300.LE HUYNH THUY TIEN mong mng binh an |
| 10/09/2024 5387.27283 | | 100.000 | | 020097042209101633192024TQ2T719192.2728 3.163320.NGO DUC MINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.27295 | | 500.000 | | 020097040509101633202024H7HC059019.2729 5.163300.Vietcombank:0011001932418:TRAN HUE PHUONG DUNG chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5078.47445 | | 100.000 | | MBVCB.6994260958.NGUYEN NGOC ANH LINH chuyen tien.CT tu 1044134637 NGUYEN NGOC ANH LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.27321 | | 100.000 | | 020097042209101633202024S49P728590.27321.163321.NGUYEN QUANG NHUT chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.27335 | | 100.000 | | 020097042209101633202024ULZE270892.27335.163322.DAO THU AN chuyen tien ho tro ba con sau bao yagi |
| 10/09/2024 5242.33667 | | 20.000 | | MBVCB.6994261367.Ung ho cuu tro.CT tu 1013199548 TRAN DUYEN ANH TU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.27353 | | 1.000.000 | | 020097042209101633212024SCEU765220.27353.163322.PHAM THI CAM TU thuong yeu |
| 10/09/2024 5017.97523 | | 1.000.000 | | 201652.100924.163319.Fleurpourelle ung ho mien bac bao lu thien tai FT24254710986015 |
| 10/09/2024 5219.97602 | | 300.000 | | 437836.100924.163321.NGUYEN THUY DUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.97603 | | 9.999 | | 726609.100924.163321.toi yeu viet nam |
| 10/09/2024 5245.33673 | | 850.000 | | MBVCB.6994259522.ung ho dong bao bao lu, mong kho khan som vuot qua.CT tu 0341006965387 HOANG THI TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.98523 | | 10.000 | | 726598.100924.163321.CHAU GIA BAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.33678 | | 100.000 | | MBVCB.6994266290.TRAN MINH HANH chuyen tien ung ho dong bao cac tinh thiet hai do bao so 3.CT tu 1017450738 TRAN MINH HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.33678 | | 3.000.000 | | MBVCB.6994266639.LE THI THANH PHUONG chuyen tien.CT tu 0061001065197 LE THI THANH PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.27395 | | 35.761 | | 020097042209101633222024UU3D908890.27395.163324.cua it long nhieu |
| 10/09/2024 5213.98557 | | 1.000.000 | | 201679.100924.163319.DUONG THAI SON chuyen FT24254220426740 |
| 10/09/2024 5161.26168 | | 10.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66508574128.20240910.66508574128-0974952928_E m con hsinh nen kh co gi dong gop co 1 it a |
| 10/09/2024 5216.98582 | | 100.000 | | 437967.100924.163324.ung ho dong bao bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5389.27459 | | 200.000 | | 020097042209101633242024GVAM164410.274 59.163325.ung ho bao so 3 Viet Nam muon nam |
| 10/09/2024 5388.27461 | | 50.000 | | 020097042209101633242024W2PD743604.2746 1.163325.PHAN VAN NAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.98498 | | 100.000 | | 118162.100924.163317.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi cho dong bao Mien Bac than yeu |
| 10/09/2024 5017.98602 | | 10.000 | | 817153.100924.163323.NGUYEN DANG KHOA chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.97669 | | 2.000 | | 201881.100924.163322.BUI ANH DUC chuyen FT24254089478570 |
| 10/09/2024 5209.97680 | | 1.000.000 | | 665564.100924.163324.DOAN LE HONG LINH ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5215.97689 | | 20.000 | | 486364.100924.163435.NGUYEN PHAN THANH LOI UNG HO BA CON MUA LU-100924-16:33:24 486364 |
| 10/09/2024 5161.26138 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8544284.20240910.66508544284-0798088081_T RAN HOANG SON chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5240.33695 | | 200.000 | | MBVCB.6994261969.Ung ho dong bao lu lut mien Bac.CT tu 0331000424923 LE NGUYEN XUAN HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.98328 | | 1.000.000 | | 784924.100924.163316.NGUYEN THI THANH VY chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5389.27503 | | 50.000 | | 020097040509101633262024Z6BX059362.2750 3.163326.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N TUYET NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.98656 | | 15.000 | | 726995.100924.163325.HA THANH DAT chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.28365 | | 100.000 | | 020097042209101633232024Z655470860.28365. 163307.TRINH NGOC BANG uho dong bao |
| 10/09/2024 5216.97760 | | 200.000 | | 202327.100924.163327.Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254063664004 |
| 10/09/2024 5209.98700 | | 300.000 | | 744525.100924.163318.PHAM THI QUYEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.28301 | | 1.000.000 | | 020097040509101633252024BCO9059255.2830 1.163325.Vietcombank:0011001932418:LY THI THU VAN ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5213.98717 | | 100.000 | | 118331.100924.163327.Ung ho dong bao do bao |
| 10/09/2024 5212.97795 | | 5.880 | | 817561.100924.163328.fan a bo |
| 10/09/2024 5212.98800 | | 50.000 | | 744790.100924.163324.DUONG THI NGOC BICH Chuyen tien ung ho dong bao anh huong lu lut bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5215.98781 | | 5.000.000 | | 492252.100924.163329.VIETINBANK CK NGUOI GUI TanPhuc Le MS 1039881680 |
| 10/09/2024 5245.33723 | | 250.000 | | MBVCB.6994253439.LAM KIM PHUONG va VO THANH NGAN chuyen tien cuu tro nguoi dan bao Yagi.CT tu 0181000272880 LAM KIM PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.33726 | | 5.000.000 | | MBVCB.6994267016.Salon Dinh Tu ung ho dong bao sau lu lut.CT tu 9355833355 DINH THI CAM TU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.47524 | | 200.000 | | MBVCB.6994267439.TONG NHU NGOC chuyen tien.CT tu 0851000024292 TONG NHU NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.33728 | | 10.000 | | MBVCB.6994262225.cua it long nhieu a .CT tu 1047181396 NGUYEN PHUONG SINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.97895 | | 20.000 | | 744878.100924.163325.tam long gui dong bao a |
| 10/09/2024 5388.28479 | | 100.000 | | 020097040509101633322024EAU1059635.28479 .163332.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI HUYNH NHU chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.27698 | | 83.326 | | 020097042209101633312024KPHD407266.2769 8.163333.NGO PHUOC TOAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.28490 | | 200.000 | | 020097041509101633322024NGnF598554.2849 0.163312.LE NHUNG ANH ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5217.97800 | | 100.000 | | 744730.100924.163322.ung ho thien tai lu lut do bao so 3 gay ra |
| 10/09/2024 5209.97868 | | 3.000.000 | | 017680.100924.163321.Mien trung huong ve mien bacCHUYEN KHOAN MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.33752 | | 100.000 | | MBVCB.6994266191.ung ho dong bao mien bac, khac phuc hau qua do bao so 3.CT tu 1023119140 PHAM NGUYEN BANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.27759 | | 50.000 | | 0200970422091016333320248L66801534.27759. 163335.dong bao minh cung vuot qua moi kho khan |
| 10/09/2024 5215.97992 | | 500.000 | | 421625.100924.163333.Ung ho dong bao vung lu phia bac |
| 10/09/2024 5219.99015 | | 500.000 | | 818000.100924.163333.ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.97756 | | 500.000 | | 438117.100924.163326.Nguyen Thi Ngoc Anh ung ho dong bao khac phuc sau bao |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5212.16 | | 10.000 | | 727814.100924.163333.Nguoi ham ho Ninh Anh Bui ung ho dong bao khac phuc sau bao yagi |
| 10/09/2024 5213.97913 | | 500.000 | | 665837.100924.163332.Ung ho dong bao lu lut bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.99007 | | 100.000 | | 202686.100924.163330.TRAN THI CAM TIEN chuyen ung ho dong bao khac phuc hau qua con bao yagi FT24254779738842 |
| 10/09/2024 5212.55 | | 5.000.000 | | 438532.100924.163335.Gia dinh me Minh ung ho ba con chiu anh huong cua bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.26231 | | 37.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9131400.20240910.66509131400-0342013117_N GUYEN HUY HOANG chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5189.28603 | | 50.000 | | 020097042209101633352024D5WL534528.2860 3.163336.NGUYEN HONG NGAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.81 | | 16.000 | | 727910.100924.163334.PHAM NGUYEN CUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.33768 | | 50.000 | | MBVCB.6994267763.PHAN GIA KIET ung ho cac tinh mien Bac cua it long nhieu a.CT tu 1037032358 PHAN GIA KIET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.105 | | 20.000 | | 743962.100924.163331.NGUYEN QUOC DIEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.99165 | | 3.000.000 | | 512430.100924.163338.Ung ho dong bao khac phuc hau qua con bao so 3 |
| 10/09/2024 5388.28655 | | 200.000 | | 020097041509101633372024KOrt598693.28655. 163338.TRAN THI HAI YEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.99190 | | 1.000.000 | | 792920.100924.163338.IBFT Ung ho dong bao sau bao yagi |
| 10/09/2024 5218.98982 | | 200.000 | | 438801.100924.163329.Ung ho dong bao mien Bac khac phuc thien tai |
| 10/09/2024 5078.47591 | | 100.000 | | MBVCB.6994267905.PHAM THI HIEN chuyen tien.CT tu 0851000038222 PHAM THI HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.262 | | 500.000 | | 746027.100924.163333.ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5214.99149 | | 5.000.000 | | 792902.100924.163337.IBFT NGUYEN VAN DO chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.271 | | 1.000.000 | | 203499.100924.163340.Ung ho dong bao khac phuc bao yagi FT24254709966907 |
| 10/09/2024 5220.99271 | | 100.000 | | 743986.100924.163332.TRAN THI LAN ANH ung ho dong bao lu lut do con bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5241.33800 | | 100.000 | | MBVCB.6994262241.HUYNH QUOC BINH chuyen tien.CT tu 9962845072 HUYNH QUOC BINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.243 | | 1.000.000 | | 422847.100924.163339.Remitly transfer R15890390558 |
| 10/09/2024 5218.99287 | | 200.000 | | 337254.100924.163341.TRUONG TRAN MY TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.28740 | | 20.000 | | 02009704220910163340202489J1687129.28740.163342.NGUYEN THANH NAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.99308 | | 1.000.000 | | 746178.100924.163337.ung ho khac phu bao yagi |
| 10/09/2024 5241.33804 | | 2.000.000 | | MBVCB.6994258860.CHUYEN KHOAN UNG HO THIET HAI DO BAO SO 3.CT tu 0721000651146 ON DUY VU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.99345 | | 500.000 | | 746177.100924.163337.LAM BINH GIANG Chuyen tien ung ho dong bao bi thien tai |
| 10/09/2024 5245.33815 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994268557.Ung ho thiet hai bao Yagi.CT tu 0531002117521 NGUYEN THI MAI LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.99363 | | 6.000 | | 792179.100924.163342.IBFT NGUYEN NGOC BAO NGAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.434 | | 200.000 | | 793041.100924.163343.IBFT ung ho ba con chong chiu qua mua bao |
| 10/09/2024 5213.99371 | | 1.000.000 | | 785836.100924.163344.LONG ung ho dong bao bi thien tai |
| 10/09/2024 5214.99408 | | 200.000 | | 203812.100924.163343.Ung ho dong bao anh huong bao yagi FT24254836360639 |
| 10/09/2024 5189.28810 | | 50.000 | | 020097041509101633452024CVDt598886.28810.163345.DO TIEN DAT cua it long nhieu a |
| 10/09/2024 5219.99358 | | 300.000 | | 745227.100924.163331.DAM THI LAN ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.496 | | 50.129 | | 203891.100924.163344.ung ho dong bao khac phuc hau qua sau bao FT24254344757213 |
| 10/09/2024 5387.28815 | | 100.000 | | 0200970422091016334420247I15774437.28815.163325.VU LAM BACH chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.29120 | | 100.000 | | 020097041509101633462024iBrB598929.29120.163337.BUI CONG TUAN Chuyen tien ho tro ba con vung lu lut |
| 10/09/2024 5220.99369 | | 100.000 | | 746252.100924.163339.Ung ho cuu tro dong bao |
| 10/09/2024 5387.28835 | | 500.000 | | 020097042209101633452024MDNM244555.28835.163338.huong ve mien bac than yeu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5220.581 | | 200.000 | | 745795.100924.163343.ung ho khac phuc con bao yagi |
| 10/09/2024 5389.29174 | | 200.000 | | 02009704050910163347202481L5060500.29174.163347.Vietcombank:0011001932418:co len |
| 10/09/2024 5242.33847 | | 100.000 | | MBVCB.6994263534.UNG HO MIEN BAC.CT tu 9905010078 PHAM THI THANH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.29187 | | 200.000 | | 020097042209101633472024SRAC495611.29187.163348.TRAN VU QUOC PHONG chuyen |
| 10/09/2024 5161.26311 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66509133072.20240910.66509133072-0339331577_Ung ho nguoi dan bi anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.26329 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66509132575.20240910.66509132575-0828613009_Cua it long nhieu ung ho nguoi co hoan canh kho khan sau lu Yagi |
| 10/09/2024 5161.26327 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66509129502.20240910.66509129502-0817191509_T RAN MINH DUC chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5387.29231 | | 5.000 | | 020097040509101633492024RO8F060604.29231.163329.Vietcombank:0011001932418:Nguyet Cat gop phan suc nho |
| 10/09/2024 5209.99557 | | 2.000 | | 819512.100924.163347.HOANG ANH VU chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.29132 | | 500.000 | | 0200970422091016334520246EWB958700.29132.163346.CHU THI HANG chung tay khac phuc bao lu cung Dong Bao ta |
| 10/09/2024 5213.99582 | | 500.000 | | 786003.100924.163349.dong gop ho tro nguoi dan |
| 10/09/2024 5220.642 | | 200.000 | | 785801.100924.163342.Ung ho ba con bi bao yagi - chuc moi nguoi luon binh an vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5078.47677 | | 500.000 | | MBVCB.6994263824.ung ho dong bao bi anh huong bao Yagi.CT tu 0071000852960 TRAN NGUYEN HA VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.99597 | | 200.000 | | 666416.100924.163350.NGUYEN THI THU TUYET chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.515 | | 500.000 | | 793137.100924.163345.IBFT TRAN HUYNH chuyen tien ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do yagi |
| 10/09/2024 5220.697 | | 200.000 | | 666385.100924.163349.NGUYEN THI MINH THU chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.29269 | | 100.000 | | 0200970405091016335020241VGI060686.29269.163350.Vietcombank:0011001932418:LAM THAO ANH ung ho dong bao cac Tinh bi thiet hai do bao so 3 Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5389.29256 | | 100.000 | | 020097040509101633502024C36C060651.29256 .163350.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI PHUONG DUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.33865 | | 13.519 | | MBVCB.6994263675.NGUYEN THE ANH chuyen tien.CT tu 1029467472 NGUYEN THE ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.47685 | | 28.000 | | MBVCB.6994269093.PHAM DUC CUONG chuyen tien.CT tu 1039155646 PHAM DUC CUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.47683 | | 100.000 | | MBVCB.6994266883.DUONG UYEN THANH chuyen tien.CT tu 1039035592 DUONG UYEN THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.741 | | 500.000 | | 666404.100924.163350.Ung ho dong bao khac phuc hau qua con bao so 3 |
| 10/09/2024 5078.47687 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994268893.DO HOANG TRUC LINH chuyen tien ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 0121000877636 DO HOANG TRUC LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.99512 | | 226.789 | | 819330.100924.163346.Gop mot chut suc chia se giup do dong bao vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5239.33868 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994264148.Gia Dinh Co Ngoc Va Tu Phuong Chia Se Den Dong Bao Anh Huong Bao.CT tu 9375386899 TRAN THI MAI PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.99579 | | 100.000 | | 204241.100924.163348.PHAN NGUYEN THI YEN VY chuyen FT24254847794049 |
| 10/09/2024 5218.99550 | | 100.000 | | 745809.100924.163344.NGUYEN HOANG DUNG ANH ung ho nhung khu vuc chiu anh huong boi bao |
| 10/09/2024 5017.686 | | 8.000 | | 746225.100924.163338.LE THANH LUAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.33873 | | 200.000 | | MBVCB.6994264098.NGUYEN PHUC LOC chuyen tien.CT tu 1022537436 NGUYEN PHUC LOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.33880 | | 20.000 | | MBVCB.6994264221.TRINH THI HUYEN TRANG chuyen tien.CT tu 0101001175253 TRINH THI HUYEN TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.29351 | | 50.000 | | 020097040509101633532024UAKU060845.293 51.163333.Vietcombank:0011001932418:PHA M TRUNG DINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.823 | | 500.000 | | 666494.100924.163352.Ung ho dong bao lu mong moi nguoi deu binh an |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5387.29347 | | 100.000 | | 02009704220910163351202455KU161345.29347 .163353.PHAM THI THUY DUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.837 | | 2.000.000 | | 204562.100924.163352.UNG HO DONG BAO BI LU LUT VA ANH HUONG BAO YAGI FT24254991640579 |
| 10/09/2024 5220.844 | | 300.000 | | 666485.100924.163353.NGUYEN QUANG NGUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.30032 | | 1.000.000 | | 0200970422091016335220243RFO582377.30032 .163353.Gd Rio ung ho mien Bac |
| 10/09/2024 5216.99727 | | 500.000 | | 946002.100924.163353.Truong Thi Hong Huyen chuyen tien, ma GD 248797924 |
| 10/09/2024 5078.47714 | | 500.000 | | MBVCB.6994264115.DINH MANH HUNG ung ho dong bao lu lut.CT tu 0451000225895 DINH MANH HUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.33890 | | 2.000.000 | | MBVCB.6994269430.ung ho dong bao cac tinh bi thien tai.CT tu 0071000625046 NGUYEN HOANG YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.29380 | | 200.000 | | 02009704150910163354202497mm599462.29380 .163354.ung ho dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5216.913 | | 200.000 | | 337402.100924.163353.cuu tro dong bao ruot thit |
| 10/09/2024 5241.33895 | | 200.000 | | MBVCB.6994264768.Tran Thao Linh ung ho dong bao vuot qua kho khan bao lu.CT tu 1020256723 HUYNH THI BICH NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.763 | | 500.000 | | 118670.100924.163350.Biet on Viet Nam |
| 10/09/2024 5189.29305 | | 100.000 | | 020097040509101633512024DWRZ060745.293 05.163343.Vietcombank:0011001932418:LE HOAI NAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.930 | | 20.000 | | 204729.100924.163354.TRAN THI MY NGOC FT24254676723002 |
| 10/09/2024 5389.29000 | | 200.000 | | 020097042209101633512024BXMP611189.2900 0.163344.ung ho khac phuc hau qua YaGi |
| 10/09/2024 5241.33899 | | 500.000 | | MBVCB.6994264343.Ung ho dong bao anh huong bao Yagi.CT tu 0151000409124 NGUYEN THI NGOC HAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.931 | | 2.000 | | 820146.100924.163353.DOAN HUYNH THU LE chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5243.33898 | | 200.000 | | MBVCB.6994270056.ung ho bao Yagi.CT tu 1034996869 VO THI KIEU OANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.896 | | 50.000.000 | | 204686.100924.163353.Cong dong Nha Khoa Hoc FT24254706663042 |
| 10/09/2024 5213.99801 | | 100.000 | | 793458.100924.163356.IBFT VO DOAN HOANG LAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.30109 | | 1.500.000 | | 020097042209101633552024BCQT697844.3010 9.163356.Chau Nam ung ho khac phuc cac tinh gap thien tai |
| 10/09/2024 5215.988 | | 17.000 | | 441115.100924.163356.TA MINH KHOI chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.998 | | 500.000 | | 204855.100924.163355.Ung ho FT24254998778014 |
| 10/09/2024 5219.99820 | | 100.000 | | 487203.100924.163356.LAM THAI TRAN chuyen khoan-100924-16:33:56 487203 |
| 10/09/2024 5242.33916 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994264464.dong gop cuu tro lu lut.CT tu 1044821043 NGUYEN DUY KHANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.1043 | | 7.000 | | 729923.100924.163356.Hoc sinh CAO QUANG TRUNG chuyen tien ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5216.1078 | | 30.000 | | 794411.100924.163357.IBFT Giup do ba con |
| 10/09/2024 5216.99868 | | 200.000 | | 793459.100924.163357.IBFT NGUYEN THI THU chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.33923 | | 200.000 | | MBVCB.6994269114.ung ho khac phuc bao lu.CT tu 0721000628691 CAO MY HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.33922 | | 20.000 | | MBVCB.6994268190.TRAN THANH DAT chuyen tien mong moi nguoi deu binh an a.CT tu 1040129003 TRAN THANH DAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.1118 | | 300.000 | | 747262.100924.163352.NGUYEN QUOC KHANH Chuyen tien ung lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5220.99846 | | 2.000.000 | | 204991.100924.163357.DAO HONG NGAN ung ho dong bao lu lut FT24254207004017 |
| 10/09/2024 5388.30186 | | 200.000 | | 0200970415091016335920243PEI600111.30186. 163359.LAM THI HONG TRUC ung ho dong bao vung lu phia Bac |
| 10/09/2024 5209.1134 | | 100.000 | | 666705.100924.163359.CHU HUONG CHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.29567 | | 40.000 | | 0200970405091016340020244RIL061270.29567. 163351.Vietcombank:0011001932418:LE THI THUY NGUYEN chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5209.1157 | | 10.000 | | 730209.100924.163359.PHAM TUAN HAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.909 | | 100.000 | | 204685.100924.163353.VU DUC LOC chuyen FT24254502201015 |
| 10/09/2024 5220.1051 | | 10.000 | | 746237.100924.163338.Ck tu thien |
| 10/09/2024 5217.1199 | | 1.000.000 | | 786335.100924.163401.ung ho dong bao chiu thien tai bao lu do sieu bao yagi |
| 10/09/2024 5388.29632 | | 200.000 | | 0200970422091016340020243MUO165137.2963 2.163341.Huong toi dong bao mien bac Chung tay ung ho dong bao mien bac chong lu lut |
| 10/09/2024 5241.33939 | | 10.000 | | MBVCB.6994270688.TRAN NGOC BAO NHU chuyen tien.CT tu 1039008419 TRAN NGOC BAO NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.1193 | | 1.000.000 | | 204603.100924.163352.Ung ho dong bao cac tinh thanh bi thiet hai do con bao Yagi FT24254024741929 |
| 10/09/2024 5241.33945 | | 200.000 | | MBVCB.6994270799.LE SON TUNG chuyen tien.CT tu 1027460346 LE SON TUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.1204 | | 200.000 | | 745336.100924.163333.NGUYEN THAO VAN ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5390.29688 | | 500.000 | | 020097042209101634012024D9VF363273.29688 .163403.ung ho lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5218.2031 | | 5.000.000 | | 786355.100924.163401.Xin giup do ba con THAM NHUNG troi tru dat diet |
| 10/09/2024 5189.29686 | | 20.000 | | 020097042209101634012024XZL0244378.29686 .163343.VO THI NHU TIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.30281 | | 112.240 | | 020097042209101634022024BRVY449654.3028 1.163354.NGUYEN TRONG HUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.1311 | | 500.000 | | 205418.100924.163401.Ung ho cac tinh bi thiet hai do con bao yagi FT24254375405748 |
| 10/09/2024 5389.29707 | | 150.000 | | 020097042209101634022024917D500526.29707. 163403.Cua it long nhieu gui chut tam long den voi dong bao Viet Nam mong moi nguoi binh an va som vuot qua kho khan. |
| 10/09/2024 5218.1338 | | 100.000 | | 205603.100924.163403.VU THI MINH THU NGUYEN ANH TU ung ho bao lu mien Bac FT24254207004512 |
| 10/09/2024 5212.1367 | | 1.000.000 | | 512532.100924.163405.Mong dong bao minh vuot qua kho khan som on dinh cuoc song |
| 10/09/2024 5078.47820 | | 500.000 | | MBVCB.6994264751.HOANG NGOC ANH chuyen tien ung ho lu lut.CT tu 0401001431637 HOANG NGOC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5214.1406 | | 10.000 | | 821168.100924.163404.cua it long nhieu con mong ba con binh an a |
| 10/09/2024 5242.33969 | | 59.000 | | MBVCB.6994271044.chau xin duoc gop 1 phan nho den cac dong bao dang bi thiet hai a.CT tu 9984406433 LE DIEU KHANH LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.33970 | | 100.000 | | MBVCB.6994276132.ung ho cuu tro thiet hai bao yagi.CT tu 1039484525 TRAN KIM PHUOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.47826 | | 100.000 | | MBVCB.6994258358.HOANG THI MY DUYEN chuyen tien.CT tu 1028350595 HOANG THI MY DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.30361 | | 5.000.000 | | 0200970422091016340520242PJX689985.30361.163406.lan anhHa Nam ung ho cac tinh mien bac |
| 10/09/2024 5213.2146 | | 100.000 | | 747735.100924.163402.LU THI THUY TRANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.1422 | | 300.000 | | 499659.100924.163401.HO HAI TU Chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.1468 | | 5.000 | | 821318.100924.163406.CKSOTAIKHOAN 240910778012854 NGUYEN DUY MANH chuyen tien tu Viettel Money 84344067531 0011001932418 |
| 10/09/2024 5220.2160 | | 100.000 | | 487462.100924.163405.HOANG PHAM PHUONG UYEN chuyen khoan-100924-16:34:04 487462 |
| 10/09/2024 5245.33982 | | 100.000 | | MBVCB.6994271171.BAN THI HA chuyen tien.CT tu 1045221265 BAN THI HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.29848 | | 500.000 | | 020097042209101634062024R1IC557962.29848.163408.MAI VAN TRUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.1496 | | 100.000 | | 748122.100924.163401.NGUYEN XUAN DUNG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.30366 | | 200.000 | | 0200970422091016340520241B2O909712.30366.163406.Mong nguoi dan binh an vuot qua bao lu |
| 10/09/2024 5214.2205 | | 300.000 | | 205992.100924.163407.Mong moi nguoi binh an FT24254070776192 |
| 10/09/2024 5189.29888 | | 20.000 | | 020097042209101634082024ULK4563037.29888.163409.LUONG GIA HIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.33992 | | 10.000 | | MBVCB.6994264166.NGUYEN HOANG PHU chuyen tien.CT tu 1048318035 NGUYEN HOANG PHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5216.2228 | | 2.000.000 | | 337576.100924.163407.ChaMe ung ho thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5388.29886 | | 100.000 | | 020097041509101634092024APvl600595.29886.163409.khach hang gr Me Chip ung ho ba con bao lu |
| 10/09/2024 5218.1562 | | 6.000.000 | | 206054.100924.163408.Cong Doan CONG TY TNHH SOLASHI ung ho cac tinh bi bao lu do bao Yagi FT24254084270511 |
| 10/09/2024 5387.29864 | | 100.000 | | 020097042209101634072024M3LN892190.29864.163408.HOANG VAN QUI chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.1565 | | 500.000 | | 747828.100924.163403.ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 gay ra |
| 10/09/2024 5215.1612 | | 5.000 | | 487625.100924.163453.PHAN VIET SA chuyen khoan-100924-16:34:09 487625 |
| 10/09/2024 5215.1624 | | 2.000.000 | | 746903.100924.163356.Ung ho dong bao bi thiet hai do thien tai |
| 10/09/2024 5216.2287 | | 50.000 | | 793641.100924.163407.IBFT NGUYEN MINH CHANH chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5389.29935 | | 20.000 | | 020097042209101634092024JWY670705.29935.163410.Ung ho dong bao vuot qua hoan nan. Chuc moi nguoi may man |
| 10/09/2024 5387.29947 | | 20.000 | | 020097042209101634092024G9QW645049.29947.163402.Giup do dong bao vung bao lu |
| 10/09/2024 5389.29951 | | 1.000.000 | | 020097042209101634092024JXJ4111053.29951.163411.ung ho dong bai mien bac mua lu lut |
| 10/09/2024 5241.34007 | | 20.000.000 | | MBVCB.6994264038.CHU TUAN MINH ung ho bao lu.CT tu 0021000409200 CHU TUAN MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.1659 | | 200.000 | | 747900.100924.163405.HOANG THI NGOC ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.26471 | | 10.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66509135717.20240910.66509135717-0388176358_N GUYEN HOANG LONG chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5212.1675 | | 300.000 | | 206222.100924.163410.NGUYEN THI PHUC NGAN Ung ho khac phuc bao lut FT24254529910010 |
| 10/09/2024 5161.26472 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66508187299.20240910.66508187299-0362968808_E m Win giup do moi nguoi kho khan 1 it thui a |
| 10/09/2024 5387.31008 | | 23.050 | | 0200970422091016341120249FTK204303.31008.163412.NGHIEM THANH HAI chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5245.34018 | | 200.000 | | MBVCB.6994270680.ung ho dong bao mien bac khac phuc Bao lu Yagi.CT tu 0501000079708 NGUYEN THI KIM OANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.34015 | | 5.000.000 | | MBVCB.6994261588.LE TUAN ANH ung ho mien bac.CT tu 0071000965903 LE TUAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.34021 | | 33.000 | | MBVCB.6994271842.GenG Chovy ung ho dong bao mien lu lut.CT tu 1044079359 DUONG THUY VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.26503 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8246533.20240910.66508246533-0389379096_c hau hong anh ung ho dong bao cac tinh tp bi thiet hai do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5244.34027 | | 200.000 | | MBVCB.6994261804.Fan tuyen thu T1 Gumayusi ung ho dong bao.CT tu 1029802177 TRAN DUONG YEN NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.1713 | | 200.000 | | 206325.100924.163411.NGUYEN THI THANH HUYEN ho tro dong bao mong thien tai som qua di FT24254879245937 |
| 10/09/2024 5390.31108 | | 50.000 | | 020097042209101634142024FF9H132016.31108 .163355.TRINH HOANG NAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.31111 | | 1.000.000 | | 020097042209101634142024OEH9807132.3111 1.163415.LAP chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5389.30554 | | 2.000.000 | | 020097042209101634122024LIDG236773.30554 .163405.Ung ho dong bao cac tinh khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5209.1751 | | 100.000 | | 206385.100924.163412.TRAN NGOC HUONG GIANG ung ho Dong bao khac phuc hau qua sau bao yagi FT24254235120051 |
| 10/09/2024 5215.1787 | | 200.000 | | 206510.100924.163413.Ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao Yagi FT24254010922134 |
| 10/09/2024 5244.34048 | | 200.000 | | MBVCB.6994276707.THAI NGUYEN THUY NGAN chuyen tien.CT tu 3329240720 THAI NGUYEN THUY NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.31141 | | 50.000 | | 020097042209101634152024O43B416210.31141 .163416.NGUYEN THI KIM OANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.1837 | | 100.000 | | 206719.100924.163415.Ung ho dong bao lu lut FT24254829809284 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5215.1853 | | 10.000.000 | | 206669.100924.163415.UNG HO DONG BAO KHAC PHUC SAU CON BAO YAGI FT24254861330997 |
| 10/09/2024 5390.31207 | | 100.000 | | 020097041509101634182024J4jC600836.31207.163409.Ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.1842 | | 500.000 | | 667245.100924.163416.PHAM VAN HOANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.2515 | | 50.000 | | 749155.100924.163410.cua it long nhieu a |
| 10/09/2024 5189.30680 | | 300.000 | | 0200970415091016341920248v4i600871.30680.163410.VU THI THU THAO chuyen tien ho tro dong bao bi thien tai |
| 10/09/2024 5389.31254 | | 2.000.000 | | 0200970415091016341920245hvp601119.31254.163411.NGUYEN THI HIEN chuyen ung ho ba con vung lu lut |
| 10/09/2024 5218.1957 | | 500.000 | | 206929.100924.163418.LE THI TRUONG uh khac phuc hau qua bao so 3 FT24254555075034 |
| 10/09/2024 5217.2572 | | 1.000.000 | | 206757.100924.163416.Mong moi nguoi deu binh an... FT24254050940226 |
| 10/09/2024 5217.2589 | | 10.000.000 | | 443680.100924.163417.UNG HO DONG BAO DANG BI THIEN TAI |
| 10/09/2024 5161.26531 | | 10.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66508790066.20240910.66508790066-0819914292_LE SON TUNG chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5240.34078 | | 50.000 | | MBVCB.6994272794.NGUYEN LE YEN NHI chuyen tien.CT tu 1029041077 NGUYEN LE YEN NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.31316 | | 500.000 | | 0200970422091016342020249B7F657580.31316.163421.NGUYEN HAI LY chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.34078 | | 500.000 | | MBVCB.6994277117.Huong ve dong bao chiu thiet hai cua bao Yagi.CT tu 1025424202 TRINH THI MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.3021 | | 50.000 | | 487881.100924.163528.VY QUOC THANG chuyen khoan-100924-16:34:18 487881 |
| 10/09/2024 5189.31327 | | 30.000 | | 0200970415091016342120242GLd600958.31327.163421.Chung tay yeu nuoc |
| 10/09/2024 5161.26548 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66509137296.20240910.66509137296-0937360126_mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5243.34085 | | 50.000 | | MBVCB.6994277344.DANG XUAN TAN chuyen tien.CT tu 9911496608 DANG XUAN TAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.2630 | | 3.500 | | 822362.100924.163416.NGUYEN MINH HAI chuyen tien |

Postal address:
 198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
 HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
 Swift : BFTV VNVX
 Website: www.vietcombank.com.vn
 Contact center: 1900.54.54.13
 Page 5480 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5389.31247 | | 500.000 | | 020097041509101634192024kD3L601113.31247 .163419.ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5245.34090 | | 200.000 | | MBVCB.6994272260.Ung ho khac phuc hau qua thien tai sau bao yagi.CT tu 9767772728 NGUYEN THI XUAN HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.34091 | | 500.000 | | MBVCB.6994277870.LE THI MY CHAU ung ho DB sau lu yagi.CT tu 1073339999 LE THI MY CHAU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.30792 | | 3.000.000 | | 020097040509101634222024EMI8062581.30792 .163414.Vietcombank:0011001932418:DAO THI LOAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.2670 | | 200.000 | | 748260.100924.163404.NGUYEN THI KIM THUY Chuyen tien ung ho dong bao bao lu tai mien bac |
| 10/09/2024 5388.30781 | | 400.000 | | 020097041509101634222024Wkqy600986.3078 1.163422.ung ho dong bao lu lut mien Bac 2024 |
| 10/09/2024 5219.3122 | | 100.000 | | 748775.100924.163416.cau mong moi dieu tot dep den voi ba con vung lu |
| 10/09/2024 5218.3102 | | 50.000 | | 732370.100924.163421.VU MINH LONG chuyen tien tu ViettelMoney |
| 10/09/2024 5244.34102 | | 4.911 | | MBVCB.6994273034.VU NGOC HUONG chuyen tien.CT tu 1021367069 VU NGOC HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.3161 | | 10.000 | | 493935.100924.163421.DANG HOANG TU chuyen tien chau gop it tien con lai cua chau a |
| 10/09/2024 5078.47985 | | 20.000 | | MBVCB.6994277677.chia se cung dong bao trong lu.CT tu 9334716824 HO THI TUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.3171 | | 70.000 | | 443492.100924.163423.Ung ho dong bao bao lut |
| 10/09/2024 5213.3154 | | 500.000 | | 749300.100924.163414.NGUYEN THI KIM CUC Chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.31435 | | 100.000 | | 020097042209101634232024KPYH769384.3143 5.163425.TRAN HAI YEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.3172 | | 500.000 | | 749417.100924.163416.HUYNH THUY TIEN Chuyen tien ung ho dong bao bi thien tai |
| 10/09/2024 5242.34112 | | 20.000 | | MBVCB.6994260077.VU THAO NHI chuyen tien.CT tu 1041388641 VU THAO NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.2735 | | 1.000.000 | | 749042.100924.163408.Ba con Mien Bac oi co len |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5390.31462 | | 43.069 | | 020097042209101634242024U8XF209892.3146 2.163425.tam long nho nho |
| 10/09/2024 5217.2743 | | 10.000 | | 732547.100924.163423.ung ho nguoi dan mua mua bao |
| 10/09/2024 5213.2753 | | 500.000 | | 207586.100924.163425.Ung ho cuu tro bao Yagi FT24254289822366 |
| 10/09/2024 5244.34118 | | 20.000 | | MBVCB.6994276830.Ngo huu bang ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao so 3.CT tu 1049923082 NGO HUU BANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.3216 | | 8.194 | | 822908.100924.163422.NGUYEN THANH DAT chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.31482 | | 200.000 | | 020097040509101634262024OBL6062825.31482 .163426.Vietcombank:0011001932418:Nguoi ham mo Ninh Duong Story ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.2809 | | 200.000 | | 444175.100924.163426.Ha Thi Thao chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.48006 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994273245.gui BCT ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1013347392 LE THUY HONG PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.3289 | | 50.000 | | 207734.100924.163427.ung ho khac phuc bao so 3 FT24254021819567 |
| 10/09/2024 5189.31516 | | 100.000 | | 020097042209101634262024ZE20708032.31516. 163427.Cau mong ba con luon manh khoe va binh an |
| 10/09/2024 5212.3295 | | 30.000 | | 444148.100924.163426.TRINH HUU TOAN |
| 10/09/2024 5216.3310 | | 100.000 | | 207779.100924.163427.VU DUC TRUNG ung ho dong bao chiu thien tai FT24254808156151 |
| 10/09/2024 5217.3317 | | 500.000 | | 207793.100924.163427.NGUYEN THI HONG chuyen tien ung ho sau bao FT24254565013904 |
| 10/09/2024 5214.3323 | | 10.000 | | 443514.100924.163424.Mong tat ca moi nguoi se gap duoc binh an |
| 10/09/2024 5212.3338 | | 200.000 | | 748674.100924.163414.Ung ho bao lu lu lut sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5242.34133 | | 26.000 | | MBVCB.6994273342.MAI VAN GIANG chuyen tien.CT tu 1028620563 MAI VAN GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.34132 | | 100.000 | | MBVCB.6994272110.UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3.CT tu 1017334007 HO NGOC PHUONG TRINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.3343 | | 200.000 | | 512632.100924.163428.Le Kha Vy chuyen tien tu Timo |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5390.31543 | | 100.000 | | 020097042209101634272024SK83786526.31543 .163408.ung ho thien tai |
| 10/09/2024 5017.2859 | | 5.000.000 | | 488122.100924.163511.VO NGOC BAO CHUYEN KHOAN-100924-16:34:27 488122 |
| 10/09/2024 5244.34140 | | 500.000 | | MBVCB.6994278229.UNG HO CAC TINH MIEN BAC BI BAO LU.CT tu 1017841504 NGUYEN MINH TRI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.3296 | | 500.000 | | 207630.100924.163425.Ung ho cuu tro bao so 3 FT24254016559806 |
| 10/09/2024 5389.31588 | | 200.000 | | 020097041509101634292024KwEu601691.3158 8.163409.ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5241.34153 | | 100.000 | | MBVCB.6994277869.NGUYEN THAI AN chuyen tien ung ho dong bao do bao so 3.CT tu 1018428925 NGUYEN THAI AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.32010 | | 50.000 | | 020097040509101634312024H4BF063121.32010 .163431.Vietcombank:0011001932418:Cua it long nhieu a |
| 10/09/2024 5078.48042 | | 50.000 | | MBVCB.6994278255.NGUYEN THI HUE chuyen tien.CT tu 1013379732 NGUYEN THI HUE toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.31678 | | 100.000 | | 020097042209101634312024T414745382.31678. 163432.Mong moi nguoi an toan |
| 10/09/2024 5215.3530 | | 13.000 | | 494443.100924.163432.HOANG THI TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.26575 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9219385.20240910.66509219385-0333688665 |
| 10/09/2024 5017.3556 | | 50.000 | | 208183.100924.163431.ung ho lu lut FT24254706286400 |
| 10/09/2024 5017.3575 | | 100.000 | | 503585.100924.163426.NGUYEN THANH HUYEN, con gui chut tam long toi dong bao, mong moi nguoi kien cuong vuot qua kho khan. |
| 10/09/2024 5078.48050 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994274132.ung ho cac tinh mien nui chIU anh huong tu lu lut.CT tu 0141000778214 NGUYEN THI THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.31728 | | 1.000.000 | | 020097042209101634322024U4WM877386.317 28.163434.NGUYEN THI NGOC ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.31747 | | 200.000 | | 020097042209101634332024VXI9358340.31747. 163434.gia dinh HT gui chut tam long cho ba con anh huong bao so 3 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5242.34179 | | 500.000 | | IBVCB.6994270561.ung ho mien bac.CT tu 0631000450704 NGUYEN THI HUYEN TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.3645 | | 500.000 | | 208211.100924.163432.DANG THI LIEU FT24254466877085 |
| 10/09/2024 5389.31741 | | 30.000 | | 020097042209101634332024ZIGH256302.31741 .163434.NGUYEN THI HA MY ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5212.3596 | | 100.000 | | 749893.100924.163427.NGUYEN VAN HOANG ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5189.32104 | | 50.000 | | 020097042209101634342024NP9A525210.3210 4.163435.PHAM HUU TRIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.3676 | | 100.000 | | 751103.100924.163431.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5017.3677 | | 1.000.000 | | 208431.100924.163435.ung ho dong bao sau bao yagi mong mn chong vuot qua FT24254991299720 |
| 10/09/2024 5387.32122 | | 1.000.000 | | 0200970422091016343520246QHT828063.3212 2.163416.ung ho dong bao da va dang chiu thiet hai bao lu |
| 10/09/2024 5189.32123 | | 200.000 | | 020097042209101634352024ZKCZ826967.3212 3.163436.bo bun bi binz ung ho dong bao som vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5388.32126 | | 20.000 | | 020097042209101634352024PVLB668908.32126 .163436.gui to quoc minh chut it a from bungo with love |
| 10/09/2024 5216.3671 | | 500.000 | | 787444.100924.163434.PHAM THI THAO NGUYEN chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5244.34181 | | 10.000 | | MBVCB.6994274294.NGUYEN MAN KHANG chuyen tien.CT tu 1015729166 NGUYEN MAN KHANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.34189 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994277563.TRAN THI DUYEN chuyen tien UH Mien Bac khac phuc bao,lut.CT tu 1027017054 TRAN THI DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.4130 | | 2.000.000 | | 750392.100924.163431.em gop 1 it mong moi nguoi vuot qua |
| 10/09/2024 5215.4127 | | 50.000 | | 751045.100924.163430.cua it long nhieu ung ho ba con |
| 10/09/2024 5161.26611 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9219529.20240910.66509219529-0865274158_C hia se ho tro nguoi dan sau con bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.3762 | | 100.000 | | 751060.100924.163430.DANG NGOC THACH Chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5242.34195 | | 300.000 | | MBVCB.6994277737.DINH THI TUYET LOAN chuyen tien.CT tu 1018161749 DINH THI TUYET LOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.48086 | | 200.000 | | MBVCB.6994274188.ung ho nguoi dan khac phuc hau qua bao so 3.CT tu 0301000349416 NGUYEN ANH TU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.4120 | | 10.000 | | 824136.100924.163433.CHUC DAT NUOC VIET NAM VUOT QUA BAO LU CUA IT LONG NHIEU |
| 10/09/2024 5161.26617 | | 10.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8566528.20240910.66508566528-0354489528 |
| 10/09/2024 5189.31915 | | 20.000 | | 020097041509101634392024ruMm601937.3191 5.163419.Thanh Chuc cua it long nhieu ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5212.3854 | | 200.000 | | 504631.100924.163434.ung ho dong bao khac phuc hau qua |
| 10/09/2024 5217.3853 | | 50.000 | | 751163.100924.163432.TRINH HOANG THAO ung ho dong bao khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.3866 | | 500.000 | | 751047.100924.163430.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5218.4269 | | 500.000 | | 751196.100924.163433.NGUYEN LINH QUANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.3931 | | 10.000 | | 733984.100924.163439.NGUYEN HUU TRONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.31975 | | 200.000 | | 020097041509101634402024LAQU602503.3197 5.163441.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5389.31993 | | 27.755 | | 0200970422091016344020240FKA884594.3199 3.163441.NGUYEN THI KIM OANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.4298 | | 500.000 | | 795180.100924.163439.IBFT Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5244.34220 | | 100.000 | | MBVCB.6994279140.LUU HUYNH ANH ung ho dong bao khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 1036500013 LUU HUYNH ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.34219 | | 2.000.000 | | MBVCB.6994273725.Chia se kho khan voi bo con vung bao lu, mong moi nguoi binh an.CT tu 0491000017792 DAO THI HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.33015 | | 80.000 | | 020097042209101634402024CUQV507803.3301 5.163441.NGUYEN YEN VI chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.33028 | | 500.000 | | 0200970415091016344220245Smf602531.33028. 163442.NGO DUC ANH ung ho khac phuc hau qua bao Yari |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5189.33030 | | 50.000 | | 020097042209101634402024Q2DT833108.3303 0.163442.PHAM KHANH VI chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.32285 | | 100.000 | | 0200970422091016344120248HEC411748.32285 .163442.NGUYEN MINH CHAU chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.5051 | | 200.000 | | 209088.100924.163442.Ung ho dong bao bi anh huong bao so 3 FT24254605727786 |
| 10/09/2024 5388.33068 | | 200.000 | | 0200970415091016344320242pJV602244.33068. 163443.ung ho cac tinh khac phuc sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5387.33031 | | 2.000.000 | | 020097041509101634402024mcQA602152.3303 1.163440.PHAN PHI PHUNG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.31991 | | 1.000.000 | | 0200970422091016344020247B2I268957.31991. 163441.ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5215.5064 | | 1.000.000 | | 209048.100924.163441.Choomchoom ung ho dong bao bi bao lu FT24254296905988 |
| 10/09/2024 5217.5080 | | 200.000 | | 209137.100924.163442.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 FT24254104437536 |
| 10/09/2024 5241.34239 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994279571.DANG THI HIEU GIANG chuyen tien.CT tu 1035883288 DANG THI HIEU GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.34239 | | 100.000 | | MBVCB.6994279652.chuc ba con binh an! .CT tu 1037912990 HUYNH MINH NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.5156 | | 100.000 | | 787815.100924.163445.NGUYEN QUANG HUY chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5189.32368 | | 300.000 | | 020097042209101634442024TM7B820445.3236 8.163445.CHU THI VIET CHINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.26654 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8771108.20240910.66508771108-0384512312_V O THI MY HANH chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5389.33163 | | 20.000 | | 020097042209101634442024L5AK283042.3316 3.163445.DANG HOANG BANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.32382 | | 500.000 | | 020097041509101634462024xu4l602647.32382.1 63437.LE THI XUAN Chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5390.32379 | | 200.000 | | 0200970422091016344420244EMJ475875.32379 .163446.GD Tuyen Quynh Nghe An ung ho dong bao lu lut thien tai mong dong bao som vuot qua kho khan mai yeu dong bao Viet Nam |
| 10/09/2024 5242.34255 | | 200.000 | | MBVCB.6994279351.DO VAN KHIEM chuyen tien cuu tro bao Yagi.CT tu 0071000955500 DO VAN KHIEM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5161.26663 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9221062.20240910.66509221062-0911194029_u ng ho dong bao khac phuc su co bao lu |
| 10/09/2024 5078.48149 | | 50.000 | | MBVCB.6994279303.Mien Bac co len.CT tu 1036473917 PHAM THI LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.33204 | | 100.000 | | 020097042209101634452024QUJQ501521.3320 4.163446.PHAM NGOC TRUONG ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5161.26665 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9221162.20240910.66509221162-0889565148_T RAN LAN HUONG ung ho dong bao cac tinh thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5017.5236 | | 1.000.000 | | 795199.100924.163446.IBFT Thuong lam Viet Nam oi |
| 10/09/2024 5243.34263 | | 100.000 | | MBVCB.6994285159.NGUYEN VU YEN VY chuyen tien ung ho khac phuc bao, lu mien Bac.CT tu 0071001032208 NGUYEN VU YEN VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.5256 | | 15.000 | | 734484.100924.163446.Moment in Doan Ket Hai Ba Trung chung tay khac phuc hau qua bao Yagi9 |
| 10/09/2024 5389.32414 | | 200.000 | | 020097041509101634472024ciJd602686.32414.1 63439.Vu Dieu Thoa chuc moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5389.32417 | | 1.000.000 | | 020097040509101634472024YOPT064067.3241 7.163447.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI HONG TAM chuyen tien ung ho ba con gap bao lut Mien Bac |
| 10/09/2024 5215.5291 | | 100.000 | | 209604.100924.163447.LE THI PHUONG ANH chuyen FT24254080170036 |
| 10/09/2024 5212.5282 | | 300.000 | | 446290.100924.163447.Quyen gop chia se dong hanh khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.5306 | | 300.000 | | 209653.100924.163447.. FT24254397510025 |
| 10/09/2024 5209.4564 | | 3.333.333 | | 488720.100924.163558.DOAN DUC HUY chuyen khoan-100924-16:34:47 488720 |
| 10/09/2024 5214.5335 | | 2.000.000 | | 504124.100924.163431.hong au xin ho tro mien bac bi lu lut bao yagi |
| 10/09/2024 5213.5341 | | 50.000 | | 750928.100924.163445.NGUYEN THI HUONG GIANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.34276 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994263645.CHAU MINH NGOC UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI.CT tu 1040015389 NGO VU MINH NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5241.34279 | | 6.918 | | MBVCB.6994264116...CT tu 1048457426 NGUYEN NHU MINH DUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.5384 | | 1.000.000 | | 209828.100924.163449.HOANG QUOC HUY ung ho nguoi dan bi thien tai FT24254079799376 |
| 10/09/2024 5209.5387 | | 30.000 | | 787925.100924.163448.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.4610 | | 50.000 | | 209881.100924.163450.UNG HO CAC TINH BI ANH HUONG BAO YAGI FT24254322790843 |
| 10/09/2024 5189.33342 | | 1.000.000 | | 020097042209101634492024J7NQ547773.33342 .163442.TRAN PHUONG THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.32498 | | 200.000 | | 020097040509101634502024K6R0064257.32498 .163450.Vietcombank:0011001932418:LE VAN HOANG uh dong bao mien bac bi thien tai lu lut |
| 10/09/2024 5387.32497 | | 500.000 | | 02009704220910163449202495H0793854.32497. 163442.NGO ANH DUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.48182 | | 50.000 | | MBVCB.6994285961.NGUYEN HUU DAN chuyen tien.CT tu 9977127459 NGUYEN HUU DAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.5404 | | 300.000 | | 209895.100924.163450.ung ho dong bao FT24254297088145 |
| 10/09/2024 5387.32526 | | 200.000 | | 020097042209101634502024919R917007.32526. 163443.DuyBaoYenNhi ung ho thanh pho bi thiet hai do bao yagi gay ra |
| 10/09/2024 5078.48194 | | 200.000 | | MBVCB.6994274687.NGUYEN THI NHU QUYNH chuyen tien ung ho mien bac lu lut.CT tu 1963776712 NGUYEN THI NHU QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.32539 | | 200.000 | | 020097042209101634512024ZY09406698.32539 .163443.TRA SON VU chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.32547 | | 1.000.000 | | 020097042209101634512024SQH9397816.3254 7.163432.LE THI QUYNH NHU gop phan nho cho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5189.33401 | | 200.000 | | 020097040509101634522024SVKF064369.3340 1.163452.Vietcombank:0011001932418:SON THI THU BA chuyen tien ung ho dong bao anh huong lu lut bao YAGI |
| 10/09/2024 5245.34303 | | 500.000 | | MBVCB.6994286485.chia se ung ho dong bao.CT tu 0171003472963 NGUYEN NGOC MINH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.4639 | | 100.000 | | 446448.100924.163450.LE THI THAO UYEN chuyen tien (by TPBank ChatPay) |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5189.33433 | | 500.000 | | 020097041509101634532024sQZg602848.33433 .163453.PHAM THI MINH TAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.5467 | | 200.000 | | 209999.100924.163451.NGUYEN VAN NAM ung ho lu lut FT24254365232752 |
| 10/09/2024 5217.4676 | | 200.000 | | 826542.100924.163453.Huynh Tuyet Phuong chuyen tien chia se khac phuc hau qua sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.33434 | | 100.000 | | 020097042209101634522024SV7B614803.33434 .163453.Quyen gop ho tro mua mua bao |
| 10/09/2024 5243.34310 | | 500.000 | | MBVCB.6994286521.Ung ho dong bao mien Bac trong dot bao lu.CT tu 1034265086 NGUYEN THI NHU HOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.4697 | | 1.000.000 | | 795624.100924.163450.IBFT Ung ho khac phu hau qua bao YAGI |
| 10/09/2024 5209.4708 | | 2.000.000 | | 668486.100924.163453.NGUYEN PHAM HOANG TRINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.5424 | | 250.000 | | 749745.100924.163424.NGUYEN THI HOANG ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.34320 | | 5.000.000 | | MBVCB.6994285471.CTY TNHH MTV CONG MAT TROI - UNG HO DONG BAO BI LU LUT BAO YAGI.CT tu 9702020002 NGO TAN TAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.32588 | | 100.000 | | 020097041509101634542024va5R602876.32588. 163454.ung ho cac tinh bi lu |
| 10/09/2024 5217.5577 | | 150.000 | | 447633.100924.163453.Duong Ngoc Quynh Nhu chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.33498 | | 300.000 | | 020097042209101634542024PNI7977889.33498. 163435.TRUONG THANH HA chuyen tien cuu tro dong bao bi lu lut do bao |
| 10/09/2024 5217.5582 | | 11.427 | | 735102.100924.163453.HOANG BAO NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.33509 | | 500.000 | | 020097042209101634542024IM8W943284.3350 9.163435.NGUYEN NGOC KHANH TIEN XIN DUOC DONG GOP DONG BAO VUOT QUA BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5209.4774 | | 200.000 | | 210120.100924.163452.Ung ho dong bao FT24254121354343 |
| 10/09/2024 5214.5624 | | 100.000 | | 796623.100924.163455.IBFT NGUYEN HONG THAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.33525 | | 20.000 | | 020097042209101634552024Z1UQ854174.3352 5.163447.NGUYEN BAO ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.5639 | | 200.000 | | 751925.100924.163449.TRANG ung ho cac Tinh phia Bac bi thiet hai do bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5219.5640 | | 100.000 | | 210186.100924.163453.ducmayfamily fan cau thu Hoang Duc ung ho dong bao cac tinh bi bao lu FT24254122712008 |
| 10/09/2024 5390.32650 | | 100.000 | | 020097042209101634552024P8BF186719.32650 .163456.PHAM THI HOA chuyen tien ung ho dong bao mien nui phía bac |
| 10/09/2024 5245.34330 | | 200.000 | | MBVCB.6994286749.mong moi nguoi binh an.CT tu 1040575937 LUU THI THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.4817 | | 50.000 | | 751880.100924.163448.khac phuc hau qua do bao yagi |
| 10/09/2024 5017.5664 | | 100.000 | | 752068.100924.163448.NGUYEN VAN MINH TRI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.34333 | | 200.000 | | MBVCB.6994286843.TRUONG THI HAI YEN chuyen tien ho tro nguoi dan gap lu.CT tu 9972565532 TRUONG THI HAI YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.33476 | | 50.006 | | 020097042209101634542024GKBS704228.3347 6.163455.ung ho |
| 10/09/2024 5218.4857 | | 100.000 | | 332213.100924.163457.NGUYEN THI MONG CHUYEN KHOAN |
| 10/09/2024 5390.32692 | | 100.000 | | 02009704220910163456202424C8504597.32692. 163457.ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5388.33533 | | 50.000 | | 020097041509101634562024ivR4603147.33533. 163436.Ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.5747 | | 1.000.000 | | 753054.100924.163451.NGUYEN THI LUAN Chuyen tien ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao YaGi |
| 10/09/2024 5239.34339 | | 200.000 | | MBVCB.6994280149.VU THI THOA chia se cung ba con chong bao lu 2024.CT tu 1036602497 VU THI THOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.32729 | | 200.000 | | 020097041509101634582024M4rw603190.3272 9.163438.Ung ho ba con mien Bac bi anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.32700 | | 500.000 | | 0200970422091016345620245QYE196085.32700 .163457.NGOC KIM NGUYEN |
| 10/09/2024 5219.5767 | | 3.000 | | 827115.100924.163457.TRAN VAN DUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.32757 | | 200.000 | | 020097042209101634582024OC4J784987.32757 .163459.NGUYEN TAN DAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.5810 | | 1.365.000 | | 427153.100924.163458.Thi Thom Pham ct Mat Tran To Quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5215.4963 | | 100.000 | | 753251.100924.163455.ung ho lu lut mien bac |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5217.4975 | | 100.000 | | 753146.100924.163453.TRAN THI THAO SUONG Chuyen tien ung ho dong bao Mien Bac bi bao YaGi anh huong |
| 10/09/2024 5213.4998 | | 500.000 | | 788426.100924.163501.THAI THI THUY SUONG chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5218.4863 | | 100.000 | | 210375.100924.163455.Gui toi Dong bao mien Bac FT24254501380652 |
| 10/09/2024 5218.6016 | | 51.000 | | 210800.100924.163500.Con mong moi ng binh an qua bao lu a mien bac mien trung ruot thit co len FT24254687674493 |
| 10/09/2024 5215.6024 | | 100.000 | | 006752.100924.163451.Ung ho ba con dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5216.6031 | | 200.000 | | 210844.100924.163500.VU GIA BAO ung ho dong bao FT24254430990350 |
| 10/09/2024 5212.6036 | | 58.891 | | 448006.100924.163500.Ha Thanh Thao xin ung ho khac phuc hau qua o mien Bac |
| 10/09/2024 5388.32832 | | 500.000 | | 0200970422091016350120248U27441366.32832. 163502.ung ho ba con vung nui mien Bac |
| 10/09/2024 5017.5917 | | 100.000 | | 827517.100924.163501.Luong Ngoc Hieu chuyen tien tu Viettel Money |
| 10/09/2024 5216.6085 | | 300.000 | | 795844.100924.163502.IBFT TRAN THI PHUONG ung ho cuu tro nhan dan vung bao lu |
| 10/09/2024 5212.6108 | | 500.000 | | 211071.100924.163503.Ung ho dong bao khac phuc bao lu FT24254459099820 |
| 10/09/2024 5388.33771 | | 500.000 | | 020097042209101635022024EXI0320820.33771. 163503.PHAM PHUONG LINH ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5189.32891 | | 300.000 | | 020097042209101635022024V115735829.32891. 163455.chau uyen linh ung ho |
| 10/09/2024 5219.6140 | | 200.000 | | 512765.100924.163504.Ung ho mien Bac khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5216.6128 | | 100.000 | | 211116.100924.163503.VU NGOC ANH UNG HO KHAC PHUC HAU QUA SAU BAO YAGI FT24254699225438 |
| 10/09/2024 5217.7027 | | 320.000 | | 211154.100924.163504.Xin duoc chung tay gop suc ung ho dong bao vuot qua kho khan FT24254810784664 |
| 10/09/2024 5245.34399 | | 300.000 | | MBVCB.6994281648.MONG TAT CA MOI NGUOI DEU BINH AN.CT tu 9981686492 NGUYEN THI PHUONG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.7082 | | 10.000 | | 448290.100924.163505.Chia se dong hanh cung nguoi dan trong dot bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5216.6182 | | 500.000 | | 211305.100924.163505.Ung ho cac tinh bi thiet hai do con bao yagi FT24254429678893 |
| 10/09/2024 5189.34005 | | 100.000 | | 020097041509101635082024p4IS603773.34005.163508.Nha Trang ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5017.7190 | | 200.000 | | 448796.100924.163508.Tran Lam Phuong Thao ung ho mien Bac |
| 10/09/2024 5220.6282 | | 200.000 | | 427404.100924.163508.Cha Lua Ha Noi 242 NTT Rach Gia Kien Giang |
| 10/09/2024 5216.6287 | | 200.000 | | 736442.100924.163509.Ung ho dong bao bi thien tai bao lu |
| 10/09/2024 5387.33969 | | 500.000 | | 020097041509101635092024jVgt604009.33969.163510.Ung ho dong bao chiu anh huong lu lut |
| 10/09/2024 5217.7187 | | 200.000 | | 211507.100924.163508.PHAM VU UYEN PHUONG donate FT24254529669606 |
| 10/09/2024 5213.7270 | | 200.000 | | 211562.100924.163509.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi. Mong dong bao binh an. FT24254771708106 |
| 10/09/2024 5389.34071 | | 100.000 | | 020097042209101635092024XGU6681230.34071.163511.HOANG THI HUONG ung ho |
| 10/09/2024 5239.34437 | | 5.000.000 | | MBVCB.6994287418.THI THI DIEM MY gui denQuyên gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi.CT tu 1041663854 THI THI DIEM MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.35002 | | 200.000 | | 020097042209101635102024J67A152174.35002.163511.DAM TU PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.34437 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994287534.ung ho ba con khac phuc bao so 3 YAGI- Cau mong ba con Binh An!.CT tu 0451000308463 NGUYEN THI BICH NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.35018 | | 100.000 | | 02009704220910163511202453GK607774.35018.163512.TRAN THI DUNG HAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.35023 | | 100.000 | | 0200970415091016351120245QiL604041.35023.163512.con co 1 it long thanh quyên gop khac phuc hau qua cua bao YAGI |
| 10/09/2024 5213.6339 | | 50.000 | | 946274.100924.163510.BUI NGOC LINH DAN chuyen tien Ung ho bao lu, ma GD 248798343 |
| 10/09/2024 5390.35029 | | 100.000 | | 020097042209101635112024S4JG436797.35029.163512.PHAM XUAN DIEP chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.7303 | | 500.000 | | 753498.100924.163501.Ho tro vung bao lut |
| 10/09/2024 5389.35034 | | 200.000 | | 020097042209101635102024GMMJ316989.35034.163512.NGUYEN LE NHAT HUY ung ho db mien nui chong lu lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5217.6371 | | 50.000 | | 448923.100924.163510.Cau mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5215.7340 | | 200.000 | | 211670.100924.163510.TRAN MANH HUNG ung ho nhan dan gap kho khan do bao yagi FT24254033650904 |
| 10/09/2024 5189.34100 | | 200.000 | | 020097042209101635112024MHVT707336.34100.163512.ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5212.7373 | | 1.000.000 | | 211801.100924.163511.Ung ho bao lut cac tinh mien bac FT24254365234200 |
| 10/09/2024 5216.7413 | | 1.000.000 | | 211876.100924.163512.Cuu tro mien Bac FT24254365234291 |
| 10/09/2024 5387.35093 | | 20.000 | | 020097042209101635122024SKEM389616.35093.163454.NGO CONG HOAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.7441 | | 300.000 | | 211863.100924.163512.Thao ung ho dong bao Thai Nguyen lu lut FT24254264902465 |
| 10/09/2024 5219.7427 | | 500.000 | | 438155.100924.163513.NONG DOANH DIEU LINH-VUOT BAO |
| 10/09/2024 5390.34153 | | 500.000 | | 020097041509101635142024AbMI604110.34153.163514.2 chau LUONG KHOA DANG; LUONG PHUONG ANH UH DONG BAO BI LU LUT |
| 10/09/2024 5239.34460 | | 20.000 | | MBVCB.6994288598.THAN DUY PHUONG chuyen tien.CT tu 0401001449148 THAN DUY PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.34465 | | 500.000 | | MBVCB.6994286491.Mai Thi Hau chung tay khắc phục sau bao.CT tu 0401001394578 MAI THI HAU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.7483 | | 300.000 | | 489551.100924.163517.VO THI TRUONG VY chuyen khoan-100924-16:35:09 489551 |
| 10/09/2024 5388.34188 | | 90.000 | | 020097042209101635152024IEMW940803.34188.163516.E xin gui mot chut cho moi nguoi giup do a |
| 10/09/2024 5161.26830 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66509225389.20240910.66509225389-0768043816_N GUYEN DO THUY AN chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5216.6533 | | 1.000.000 | | 752829.100924.163505.ung ho cuu tro khu vuc sat lo va lu lut 2024 |
| 10/09/2024 5387.35173 | | 100.000 | | 020097042209101635162024GUOP123531.35173.163517.Ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 Yagi gay ra. |
| 10/09/2024 5209.7555 | | 193.000 | | 449225.100924.163516.Ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.35180 | | 200.000 | | 020097042209101635162024A3OD859154.35180.163457.DOAN ANH THU chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5219.7565 | | 100.000 | | 669279.100924.163517.Ung ho bao so 3 |
| 10/09/2024 5209.7547 | | 100.000 | | 449849.100924.163516.Quyen gop chia se nguoi dan bao yagi |
| 10/09/2024 5388.35181 | | 200.000 | | 020097040509101635172024E3M6065850.3518 1.163518.Vietcombank:0011001932418:Tran Ngoc Tue Nhi chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.34486 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994287386.NGUYEN TUAN KIET chuyen tien.CT tu 0791000029190 NGUYEN TUAN KIET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.6587 | | 300.000 | | 752899.100924.163507.LE TRONG PHUC Chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.35198 | | 200.000 | | 020097042209101635172024Y5FD930211.35198 .163518.Fanpage Toi yeu TAN TRU ung ho |
| 10/09/2024 5387.34267 | | 200.000 | | 0200970422091016351720247CH7996510.34267 .163519.gia dinh be Mang ung ho lu lut Mb |
| 10/09/2024 5388.35227 | | 100.000 | | 020097042209101635182024SFAD191851.3522 7.163519.NGUYEN VU HONG NHUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.6648 | | 50.000 | | 212293.100924.163516.LE QUY NHAN chuyen FT24254757401366 |
| 10/09/2024 5212.6651 | | 200.000 | | 797249.100924.163519.IBFT NGUYEN THI THUY TRANG chuyen tien ung ho nguoi dan khac phuc sau bao |
| 10/09/2024 5387.35268 | | 200.000 | | 020097042209101635192024X6L6728160.35268 .163520.LE THI MONG chuyen tien giup do dong bao chong lu |
| 10/09/2024 5239.34500 | | 100.000 | | MBVCB.6994288690.cuu giup nguoi dan mien bac cua it long nhieu .CT tu 9388874574 DIEP THI HOANG NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.34316 | | 100.000 | | 020097042209101635192024CSPC943622.34316 .163512.chia se |
| 10/09/2024 5215.6700 | | 50.000 | | 449374.100924.163520.Nguyen Khanh Ly chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.34306 | | 3.000.000 | | 020097042209101635182024DWX5715043.343 06.163500.ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5389.35318 | | 100.000 | | 0200970422091016352020246LJL885518.35318. 163521.TRAN CAO BAO NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.6727 | | 4.000.000 | | 212602.100924.163520.THE VIET CONCEPT DONATES TO SUPPORT RECOVERY FROM YAGI STORM FT24254903847442 |
| 10/09/2024 5189.35332 | | 100.000 | | 020097042209101635202024RMFV160146.3533 2.163521.Thuy Duong ung ho khac phuc hau qua cua mua lu va mong tat ca moi nguoi deu binh an |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5388.35359 | | 1.000.000 | | 020097042209101635212024G6WQ300175.3535 9.163514.Cs Hai Yen dong gop ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5213.7766 | | 200.000 | | 752765.100924.163504.Lac Lac ung ho dong bao chiu anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5218.7800 | | 20.000 | | 489679.100924.163522.CHUNG CHAU UNG HO MOT XIU A-100924-16:35:22 489679 |
| 10/09/2024 5218.6636 | | 400.000 | | 755002.100924.163512.DANG THANH TU Chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.7803 | | 500.000 | | 450164.100924.163522.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5217.6789 | | 200.000 | | 789107.100924.163522.BUI THANH HANG chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5219.7834 | | 100.000 | | 212790.100924.163522.TRAN TRUNG KHANG chuyen FT24254450406301 |
| 10/09/2024 5218.6792 | | 3.000.000 | | 212801.100924.163522.Phuongmai ho tro lu lut FT24254188037980 |
| 10/09/2024 5389.34413 | | 300.000 | | 020097042209101635222024I30Y197410.34413. 163523.NGO HOANG QUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.7840 | | 100.000 | | 789172.100924.163523.NGUYEN NGOC ANH chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5217.7852 | | 1.000.000 | | 212861.100924.163523.Xin duoc gop long khac phuc anh huong cua bao lu, thien tai FT24254366661823 |
| 10/09/2024 5017.6833 | | 500.000 | | 798272.100924.163523.IBFT NGUYEN THI THAO NGUYEN chuyen tien ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.6836 | | 200.000 | | 753910.100924.163509.LE VAN MANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.34420 | | 200.000 | | 020097042209101635222024KTM2448919.3442 0.163515.Ung ho cac tinh bi bao lu vi mot Viet Nam am ap hon. |
| 10/09/2024 5214.7889 | | 100.000 | | 450276.100924.163523.Pham Thuy Linh chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.34534 | | 200.000 | | MBVCB.6994282792.NGUYEN THI HONG TRAN chuyen tien.CT tu 1012849734 NGUYEN THI HONG TRAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.6863 | | 22.000 | | 754429.100924.163520.NGUYEN THAO LY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.7991 | | 200.000 | | 830171.100924.163527.Ung ho dong bao thiet hai do thien tai |
| 10/09/2024 5389.34502 | | 500.000 | | 02009704220910163526202499BG953970.34502 .163507.HOANG THI KIM NHUNG chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5243.34549 | | 200.000 | | MBVCB.6994290120.HA THI THANH HUYEN chuyen tien ung ho cuu tro lu lut mien Bac.CT tu 0481000691737 HA THI THANH HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.7981 | | 20.000 | | 669581.100924.163526.Ung ho nguoi dan bi anh huong lu lut |
| 10/09/2024 5387.34529 | | 200.000 | | 020097041509101635272024dA3h604480.34529 .163528.TRAN THI NHUNG chuyen tien ung ho ba con bi anh huong do bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.35523 | | 100.000 | | 020097041509101635272024issW604751.35523 .163527.VU TUAN QUOC chuyen tien ung ho ba con gap kho khan do bao lu |
| 10/09/2024 5078.48496 | | 6.000 | | MBVCB.6994290273.cong dong nha khoa hoc.CT tu 1033494727 MA THI HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.34558 | | 100.000 | | MBVCB.6994284257.VU THE VINH chuyen tien.CT tu 1041182856 VU THE VINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.35490 | | 300.000 | | 020097042209101635252024X1ND999110.3549 0.163526.mong moi nguoi binh an a |
| 10/09/2024 5212.7997 | | 72.000 | | 213176.100924.163526.NGUYEN TRAN NHAT MINH chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao lu lut FT24254916930035 |
| 10/09/2024 5161.26879 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9224234.20240910.66509224234-0916123261_S o tien nay khong lon nhung em mong moi nguoi l it se thanh nhieu |
| 10/09/2024 5241.34563 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994283556.NGUYEN DUC THANH chuyen tien ung ho dong bao cac tinh thiet hai do bao yagi.CT tu 1016382911 NGUYEN DUC THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.35583 | | 50.000 | | 020097042209101635282024AYW0567979.355 83.163529.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU |
| 10/09/2024 5219.8072 | | 25.000 | | 755300.100924.163518.NGUYEN THUY ANH NGUYET Chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.7783 | | 50.000 | | 212721.100924.163521.ung ho khac phuc hau qua bao YAGI FT24254214380950 |
| 10/09/2024 5243.34571 | | 500.000 | | MBVCB.6994282442.DO THI MAI HUONG chuyen tien.CT tu 0371000441441 DO THI MAI HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.8078 | | 500.000 | | 213356.100924.163528.NGUYEN HONG NHUNG ung ho cuu tro lu lut FT24254808160797 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.35618 | | 500.000 | | 0200970422091016352920249VIC371547.35618. 163530.cuu tro |
| 10/09/2024 5239.34565 | | 111.111 | | MBVCB.6994278285.LE TRANG UYEN chuyen tien.CT tu 1034530469 LE TRANG UYEN toi0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.48515 | | 500.000 | | MBVCB.6994290220.le thi hong van ung ho dong bao mien bac khac phuc hau qua cua bao yangi.CT tu 0111001410688 LE THI HONG VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.35635 | | 60.000 | | 020097041509101635312024fvdV605076.35635. 163531.ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5389.35696 | | 300.000 | | 020097041509101635322024naRG604914.35696 .163532.Ung ho dong bao bi anh huong boi bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5219.8118 | | 20.000 | | 506871.100924.163532.ISL20240910163532533- HUYNH GIA BAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.34671 | | 100.000 | | 020097042209101635312024YE2F572190.34671 .163533.LA THI KIM THU chuyen tien ung ho bao yagi 3 |
| 10/09/2024 5209.8134 | | 200.000 | | 489968.100924.163613.UNG HO DONG BAO MIEN BAC MUA BAO-100924-16:35:29 489968 |
| 10/09/2024 5161.26942 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8739184.20240910.66508739184-0969794413_T RINH NGUYEN HOANG VIET chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5216.9051 | | 1.000.000 | | 213702.100924.163532.HOANG VAN TUAN chuyen FT24254519878674 |
| 10/09/2024 5017.9087 | | 100.000 | | 490008.100924.163635.UNG HO DONG BAO-100924-16:35:30 490008 |
| 10/09/2024 5245.34614 | | 30.000.000 | | MBVCB.6994289841.Hien Ho con ung ho nguoi dan vung bao .CT tu 0881000456006 HO THI HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.8274 | | 100.000 | | 120951.100924.163533.Nguyen Ha Chi chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.34746 | | 500.000 | | 02009704050910163536202448TP066967.34746. 163536.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN THI THANH MAI chuyen tien ung ho mien Bac bao lut |
| 10/09/2024 5388.34765 | | 300.000 | | 020097040509101635372024NM6Y067010.3476 5.163537.Vietcombank:0011001932418:HOAN G THI KIM HOA ung ho ba con bi anh huong do bao yagi |
| 10/09/2024 5388.34781 | | 66.666 | | 020097041509101635372024pXic605548.34781. 163537.HOANG VAN LONG chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5388.35824 | | 50.000 | | 020097042209101635352024W9W3648475.358 24.163537.VU THANH THANH HIEN UNG HO DONG BAO BI THIET HAI DO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5189.35859 | | 67.000 | | 020097041509101635372024Wx8a605578.35859 .163537.NGUYEN THI BICH TRAM chuyen tien khac phic bao yagi |
| 10/09/2024 5218.8328 | | 41.000 | | 755830.100924.163529.mong moi nguoi nhanh chong vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5189.35863 | | 5.000.000 | | 020097041509101635372024W1MU605213.358 63.163517.Ung ho dong bao mien bac lu lut |
| 10/09/2024 5217.9224 | | 2.000.000 | | 509968.100924.163512.Chuyen tien Ung ho dong bao mien Bac Ngoc Duong |
| 10/09/2024 5217.8374 | | 100.000 | | 755772.100924.163528.ung ho cuu tro |
| 10/09/2024 5217.9237 | | 2.000 | | 738934.100924.163537.TRAN HAI YEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.26954 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9228109.20240910.66509228109-0906874140_D iem Thuy chuyen tien HO TRO THIEN TAI |
| 10/09/2024 5215.8414 | | 100.000 | | 214235.100924.163538.Ung ho dong bao vuot qua bao lu FT24254180785186 |
| 10/09/2024 5217.9258 | | 50.000 | | 757020.100924.163533.ung ho dong bao lu lut, mong moi nguoi deu binh an |
| 10/09/2024 5217.8438 | | 400.000 | | 490219.100924.163649.CHUC DONG BAO VA CHIEN SI SUC KHOE BINH AN-100924-16:35:38 490219 |
| 10/09/2024 5388.35921 | | 200.000 | | 0200970415091016353920240VcZ605613.35921 .163520.HUYNH NHU MONG ung ho lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5078.48602 | | 160.840 | | MBVCB.6994291662.Chung tay ung ho cuu tro bao lu.CT tu 1028168164 VU THI THU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.8518 | | 1.000.000 | | 490236.100924.163639.PHAN THI LAN HUONG QUYEN GOP UNG HO DONG BAO CHIU ANH HUONG TU CON BAO YAGI-100924-16:35:38 490236 |
| 10/09/2024 5214.8495 | | 300.000 | | 214282.100924.163538.Ung ho khac phuc bao so 3 FT24254668476557 |
| 10/09/2024 5219.8535 | | 100.000 | | 214400.100924.163539.DUONG NGOC THU chuyen FT24254977502999 |
| 10/09/2024 5209.9381 | | 300.000 | | 670065.100924.163541.TRAN THI KIM THOA chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5214.9390 | | 100.000 | | 214294.100924.163538.Chi va cay ung ho dong bao thien tai FT24254192862010 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5389.35971 | | 50.000 | | 020097042209101635402024I1BD729391.35971. 163541.TA DUY ANH chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5219.8586 | | 300.000 | | 670089.100924.163542.Mien Bac co len |
| 10/09/2024 5078.48616 | | 100.000 | | MBVCB.6994284063.Ung ho dong bao.CT tu 1039382418 NGUYEN QUOC LUU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.8615 | | 100.000 | | 757059.100924.163534.thuong mien Bac |
| 10/09/2024 5388.34912 | | 800.000 | | 020097041509101635402024TaYY605316.34912 .163542.LA THI VAN ANH |
| 10/09/2024 5215.8658 | | 100.000 | | 797625.100924.163543.IBFT ung ho dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5389.34947 | | 20.000 | | 020097042209101635422024QUG7732011.3494 7.163543.PHAM NGUYEN LAN ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.34671 | | 100.000 | | MBVCB.6994295565.TRAN HAI DANG chuyen tien.CT tu 1018032848 TRAN HAI DANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.34972 | | 20.000 | | 020097041509101635422024Yd3l605700.34972. 163536.PHAM THI CAM LY chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.9495 | | 300.000 | | 214749.100924.163543.Khong co gi nhieu nhung ung ho ba con mien bac gop gio thanh bao FT24254709975079 |
| 10/09/2024 5219.8759 | | 10.000 | | 670184.100924.163545.ung ho dong bao bi anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5209.8784 | | 14.000 | | 490438.100924.163545.LUU VAN CONG chuyen khoan-100924-16:35:44 490438 |
| 10/09/2024 5209.9550 | | 200.000 | | 755951.100924.163531.Gop chut than hong suoi am nguoi vung lu. co len |
| 10/09/2024 5017.9561 | | 200.000 | | 490506.100924.163546.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI-100924-16:35:45 490506 |
| 10/09/2024 5209.8837 | | 100.000 | | 757373.100924.163542.fanpage Di cung Ha Long ung ho |
| 10/09/2024 5389.37077 | | 100.000 | | 02009704220910163545202487CM934642.3707 7.163547.ung ho khac phuc dong bao bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.9554 | | 200.000 | | 214943.100924.163546.Ung ho thiet hai bao so 3 FT24254101951260 |
| 10/09/2024 5078.48656 | | 200.000 | | MBVCB.6994295444.TRAN LE GIANG chuyen tien.CT tu 0061001090363 TRAN LE GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.36163 | | 250.000 | | 020097041509101635462024STH7605481.36163 .163547.DINH HUU PHUC chuyen tien |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5214.9593 | | 500.000 | | 670228.100924.163546.Ung ho dong bao bi lu lut va anh huong bao Yagi Mong nha nha binh an |
| 10/09/2024 5161.27003 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9227691.20240910.66509227691-0387132189 |
| 10/09/2024 5245.34703 | | 200.000 | | MBVCB.6994290199.Ung ho cuu tro hau qua bao Yagi.CT tu 1049561314 HA DIEU LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.36098 | | 100.000 | | 0200970405091016354520245SMF067502.3609 8.163525.Vietcombank:0011001932418:BUI HUONG PHAN cua it long nhieu mong mn vuot qua kho khan a |
| 10/09/2024 5219.9630 | | 10.000 | | 497025.100924.163547.VU ANH TUAN ho tro ba con sau con bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.36238 | | 300.000 | | 0200970405091016354920247IWS067733.36238 .163541.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI DIEM chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.8937 | | 100.000 | | 832214.100924.163548.con chuc dong bao minh vuot qua kho khan nhe a |
| 10/09/2024 5390.36253 | | 51.883 | | 020097041509101635502024q1i8606128.36253. 163550.NGUYEN GIA VY gop it ung ho dong bao to quoc sau bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5220.9682 | | 100.000 | | 215270.100924.163549.VUONG THI THUY chuyen tien ung ho dong bao lu lut FT24254137120594 |
| 10/09/2024 5212.8992 | | 300.000 | | 490644.100924.163651.UNG HO DONG BAO LU LUT-100924-16:35:50 490644 |
| 10/09/2024 5161.27006 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9339382.20240910.66509339382-0966875534_T RAN HOANG MINH chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5161.27013 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8828707.20240910.66508828707-0913704094_u ng ho nguoi dan dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5217.9715 | | 50.000 | | 756185.100924.163536.cty GNODleather ung ho |
| 10/09/2024 5218.9786 | | 100.000 | | 215491.100924.163552.BUI THI NHU QUYNH dong gop cuu tro bao Yagi mien Bac FT24254977503970 |
| 10/09/2024 5220.10102 | | 1.000.000 | | 215482.100924.163552.du hoc sinh Viet Nam tai Phap hy vong ba con se vuot qua bao lu an toan. FT24254750000001 |
| 10/09/2024 5189.37269 | | 2.000.000 | | 020097042209101635522024L8TG104354.37269 .163553.ung ho dong bao vuot qua lu lut |
| 10/09/2024 5387.37274 | | 100.000 | | 020097042209101635522024BONR681712.3727 4.163553.Ung ho cac tinh bi bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5078.48720 | | 100.000 | | MBVCB.6994296813.ung ho dong bao cac tinh thiet hai do bao so 3 Yagi.CT tu 1040474155 VO THI XUAN SANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.36372 | | 20.000 | | 020097042209101635522024Z79O357443.36372 .163533.NGUYEN MINH THU chuyen tien ung ho dong bao bi anh huong boi bao so 3 |
| 10/09/2024 5390.36419 | | 100.000 | | 020097041509101635542024mhk5606277.36419 .163554.VU THI THANH LAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.10162 | | 200.000 | | 756116.100924.163535.ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5209.10174 | | 1.000.000 | | 670467.100924.163554.GOTS fan hoa hau LuongLinh DoHa ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5220.9869 | | 20.000 | | 832846.100924.163554.Quyen gop chong bao yagi |
| 10/09/2024 5239.34755 | | 70.000 | | MBVCB.6994291928.Bs PHAM MINH TAM chuyen tien ung ho dong bao cac Tinh bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 1015791599 PHAM MINH TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.34757 | | 200.000 | | MBVCB.6994297144.Cau mong dong bao toi vuot qua kiep nan lan nay.CT tu 0561000522841 NGUYEN THI HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.10203 | | 100.000 | | 756778.100924.163547.UNG HO DONG BAO |
| 10/09/2024 5220.10217 | | 200.000 | | 797986.100924.163554.IBFT UNG HO THIET HAI BAO YAGI |
| 10/09/2024 5390.37328 | | 50.000 | | 020097042209101635542024X2JX734163.37328 .163556.ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5390.37336 | | 300.000 | | 0200970422091016355420249BYL173771.37336 .163556.NGUYEN THI MY LINH chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5214.8967 | | 300.000 | | 670325.100924.163550.NGUYEN NGOC NHU chuyen tien ung ho dong bao cac tinh thiet hai do bao so 3 Yahoo |
| 10/09/2024 5387.36481 | | 30.000 | | 020097042209101635552024EAK6168365.3648 1.163556.chau la sinh vien khong co nhieu mong moi nguoi vuot qua tan du con bao Yagi a |
| 10/09/2024 5387.36467 | | 50.000 | | 020097042209101635542024MIZV492537.3646 7.163556.NGUYEN QUOC DAT chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.34767 | | 100.000 | | MBVCB.6994293339.Ung ho khac phuc thien tai do bao Yagi gay ra.CT tu 0261003479264 NGUYEN DAO DIEM PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5209.10242 | | 1.000.000 | | 490843.100924.163555.UNG HO BAO LU YAGI-100924-16:35:55 490843 |
| 10/09/2024 5239.34770 | | 200.000 | | MBVCB.6994292787.ung ho cac tinh mien nui phía bắc.CT tu 0011004228629 HOANG ANH DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.9946 | | 500.000 | | 790139.100924.163557.NGO PHUONG ANH chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5243.34768 | | 200.000 | | MBVCB.6994297428.NGUYEN THI TAM chuyen tien ung ho lu lut.CT tu 1045770740 NGUYEN THI TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.36510 | | 200.000 | | 020097042209101635562024XPE0168534.36510 .163557.CAO THI NGOC ANH ung ho vung lu lut |
| 10/09/2024 5218.9965 | | 200.000 | | 757803.100924.163552.NGUYEN THI THUY LINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.34776 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994275907.NGUYEN THI TU YEN ung ho dong bao mien bắc khác phục bảo Yagi.CT tu 0091000241429 NGUYEN THI TU YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.48759 | | 500.000 | | MBVCB.6994293365.DANG NHAT ANH chuyen tien.CT tu 1030213906 DANG NHAT ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.10300 | | 1.000.000 | | 122210.100924.163557.Ung ho vung lu lut con bảo số 3 |
| 10/09/2024 5389.36543 | | 100.000 | | 0200970422091016355720243QXP641627.3654 3.163538.LUU THI HANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.10337 | | 200.000 | | 215672.100924.163554.THANH TUNG gui chut long thanh đen ba con mien bắc đang bị ảnh hưởng do cơn bão YAGI FT24254586687768 |
| 10/09/2024 5241.34784 | | 500.000 | | MBVCB.6994293709.Ung ho dong bao vung lu lut.CT tu 0011004365911 NGUYEN HA THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.9995 | | 500.000 | | 215755.100924.163555.Ung ho dong bao thiet hại do cơn bão số 3 FT24254002096568 |
| 10/09/2024 5219.11014 | | 200.000 | | 215786.100924.163555.Cầu mong thiên tai sớm qua, mọi người bình an a FT24254510872420 |
| 10/09/2024 5240.34791 | | 100.000 | | MBVCB.6994297753.TRUNG - NGOC gop mot phan nho xiu a.CT tu 1015227715 LE VAN TRUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5161.27090 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9228003.20240910.66509228003-0981395730_T hanh Man ung ho cuu tro ba con mien Bac |
| 10/09/2024 5213.11035 | | 10.000 | | 740774.100924.163558.TRAN DUONG GIA HAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.36531 | | 100.000 | | 0200970422091016355720240FE7966438.36531. 163549.cua it long nhieu. ung ho mien bac a |
| 10/09/2024 5161.27095 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9341837.20240910.66509341837-0777853177_ Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5390.37409 | | 100.000 | | 020097042209101635572024T1P4337151.37409. 163558.HUA HA MY chuyen tien uho cac tinh lu lut |
| 10/09/2024 5212.10474 | | 100.000 | | 513011.100924.163601.Dong bao co gang vuot qua |
| 10/09/2024 5214.10448 | | 200.000 | | 453444.100924.163600.NGUYEN KIEN CUONG ung ho thiet hai con bao so 3 |
| 10/09/2024 5239.34806 | | 500.000 | | MBVCB.6994293565.NGUYEN THU HONG . mong mn vuot qua kho khan.CT tu 1048321691 NGUYEN THU HONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.34807 | | 200.000 | | MBVCB.6994293026.Cua hang Huu Bach Moc ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao lu.CT tu 0111000324322 HO THI TRUC MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.37506 | | 100.000 | | 0200970422091016360020248WCY419821.3750 6.163553.HOANG NHAT SINH chuyen tien ung ho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5387.37496 | | 5.000.000 | | 020097042209101636002024CUQY444955.3749 6.163601.TRINH YEN LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.10485 | | 500.000 | | 758100.100924.163554.PHAM NGOC HAI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.10361 | | 50.000 | | 833325.100924.163559.Ung ho nguoi bi thiet hai do bao yagi gay ra |
| 10/09/2024 5212.11150 | | 100.000 | | 216139.100924.163559.Ung ho mien bac FT24254308006398 |
| 10/09/2024 5213.11152 | | 50.000 | | 216406.100924.163601.NGUYEN THU TRANG unghodongbao FT24254034999705 |
| 10/09/2024 5219.11171 | | 100.000 | | 758321.100924.163558.TA THUY HANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.34816 | | 200.000 | | MBVCB.6994297491.PHAN HONG HANH chuyen tien cuu tro nhan dan bao lu. Mong an binh va som on dinh.CT tu 0011004228112 PHAN HONG HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.37559 | | 200.000 | | 0200970422091016360220247EY3755268.37559. 163603.NGUYEN MINH LUAN ung ho dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5390.37555 | | 100.000 | | 020097041509101636032024aYAZ607038.3755 5.163603.PHAM THI KIEU TRANG chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5209.11196 | | 200.000 | | 454346.100924.163602.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5242.34822 | | 30.000 | | MBVCB.6994297830.NGUYEN THI THAO chuyen tien.CT tu 1046846858 NGUYEN THI THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.36733 | | 200.000 | | 020097042209101636032024HRI1868796.36733. 163604.LUONG THI HONG NGOC chuyen tien ung ho ba con lu lut |
| 10/09/2024 5214.10567 | | 500.000 | | 759007.100924.163558.Gia Dinh Leo ung ho khac phuc sau bao |
| 10/09/2024 5245.34828 | | 50.000 | | MBVCB.6994298436.Ung ho dong bao khac phuc bao lu.CT tu 1033187233 DANG DUYEN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.36760 | | 34.000 | | 020097042209101636042024M5ID838346.3676 0.163605.Minh la nguoi Viet Nam. |
| 10/09/2024 5212.11268 | | 500.000 | | 216584.100924.163604.Mong moi nguoi binh an FT24254001540336 |
| 10/09/2024 5242.34833 | | 100.000 | | MBVCB.6994292280.BUI THI THAO chuyen tien.CT tu 1030060831 BUI THI THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.27120 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8829240.20240910.66508829240-0981995438_V UONG HA THU chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5215.10674 | | 1.000.000 | | 216590.100924.163604.Ho tro ba con vung lu FT24254655732730 |
| 10/09/2024 5218.11283 | | 1.000.000 | | 216605.100924.163604.Ung ho dong bao vuot qua bao so 3 FT24254264906362 |
| 10/09/2024 5214.11286 | | 10.000.000 | | 216678.100924.163605.Ung ho dong bao FT24254025265690 |
| 10/09/2024 5242.34839 | | 100.000 | | MBVCB.6994298461.HUYNH NGOC HAU ung ho khac phuc bao Yagi phia Bac.CT tu 0381000412655 HUYNH NGOC HAU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.11315 | | 300.000 | | 216747.100924.163606.NHAN LE KIM KHANH quyen gop ho tro dong bao con bao Yagi FT24254298151708 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5389.37627 | | 200.000 | | 020097042209101636052024QH19189004.37627 .163606.TONG HOANG THANH TAM chuyen tien. Mien Bac co len nhen mien Bac oi de minh co the som duoc ngam nhìn mot mien Bac von di da xinh dep tu bao doi |
| 10/09/2024 5240.34841 | | 500.000 | | MBVCB.6994298301.ung ho dong bao mien bac.CT tu 8889996868 DANG TRAN VIET ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.48841 | | 500.000 | | MBVCB.6994294135.LY NGOC TRAN chuyen tien.CT tu 1015937883 LY NGOC TRAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.36826 | | 100.000 | | 020097042209101636062024HM0M267459.368 26.163607.UNG HO KHAC PHUC BAO LU |
| 10/09/2024 5390.36853 | | 15.000.000 | | 020097042209101636072024TAKS607672.3685 3.163548.TNT Ung ho ba con lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5245.34873 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994294893.LE THI BICH LAN chuyen tien.CT tu 1014689393 LE THI BICH LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.10799 | | 500.000 | | 790493.100924.163608.Ung ho dong bao bao lut va anh huong boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5243.34876 | | 200.000 | | MBVCB.6994298962.TRAN DUC MANH chuyen tien.CT tu 1024889370 TRAN DUC MANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.10816 | | 200.000 | | 216988.100924.163608.NGUYEN XUAN HUNG ung ho dong bao lu lut FT24254200216903 |
| 10/09/2024 5390.36916 | | 100.000 | | 020097042209101636102024EVHP158782.3691 6.163612.LE HUY HOANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.10847 | | 100.000 | | 670894.100924.163610.hai ha ung ho dong bao sau bao yagi |
| 10/09/2024 5390.36956 | | 1.000.000 | | 020097042209101636122024Q9SI297967.36956. 163613.gia dinh hoa lap ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5217.11439 | | 500.000 | | 217233.100924.163611.NGUYEN TAN CUONG giup suc dong bao khac phuc hau qua sau con bao Yagi FT24254093017878 |
| 10/09/2024 5214.11471 | | 20.000 | | 455815.100924.163611.Pham Dinh Loc chuyen tien ung ho mien Bac chong lu |
| 10/09/2024 5389.37791 | | 1.000.000 | | 020097042209101636122024IS4U406488.37791 .163613.UNG HO BA CON VUOT QUA BAO YAGI |
| 10/09/2024 5390.37835 | | 50.000 | | 0200970422091016361320245CK0448779.37835 .163614.PHAM QUYNH TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.10980 | | 1.000.000 | | 217300.100924.163612.TRAN ANH DUY va PHAM HUYNH MINH THAO FT24254439603944 |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5209.10894 | | 1.000.000 | | 599842.100924.163600.NGUYEN HONG NGHIEM CHUYEN KHOAN MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.11541 | | 100.000 | | 759275.100924.163604.NGUYEN NGOC VAN ANH Chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5245.34902 | | 100.000 | | MBVCB.6994299312.TRAN VAN HUY chuyen tien xin ung ho dong bao Mien Bac .CT tu 1034503312 TRAN VAN HUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.37863 | | 100.000 | | 020097042209101636142024W984185367.3786 3.163607.THOI THI NGOC BICH chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.12063 | | 200.000 | | 671190.100924.163615.DO THUY HANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.11573 | | 200.000 | | 217578.100924.163614.LE THI THUY TRANG chung tay cung dong bao Mien Bac FT24254115977820 |
| 10/09/2024 5218.10929 | | 150.000 | | 800342.100924.163612.IBFT em xin gui cho dong bao cac tinh mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5017.12096 | | 50.000 | | 217600.100924.163615.PHUNG QUOC VIET FT24254664000223 |
| 10/09/2024 5217.12099 | | 100.000 | | 217602.100924.163615.NGO THI THUY chuyen ung ho dong bao lu lut FT24254608325040 |
| 10/09/2024 5217.12142 | | 187.000 | | 758836.100924.163608.PHAM THI PHUONG THAO Ung ho cac tinh anh huong bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5245.34925 | | 50.000 | | MBVCB.6994306002.mong so tien it oi co the giup do duoc dong bao.CT tu 1032023990 TA VU YEN NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.12056 | | 1.000.000 | | 455997.100924.163614.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5240.34929 | | 200.000 | | MBVCB.6994305566.DANG THI HA PHUONG ung ho ba con vung lu.CT tu 0221000013674 DANG THI HA PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.11688 | | 100.000 | | 790812.100924.163618.DUONG THI TIEM chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5387.37982 | | 100.000 | | 020097042209101636192024BT0Q964307.3798 2.163620.em be Phan Anh ung ho ba con vung bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5243.34943 | | 5.000.000 | | MBVCB.6994268255.NGUYEN DUY HUY xin ung ho khac phuc bao so 3 a.CT tu 1049396998 NGUYEN DUY HUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.38266 | | 500.000 | | 020097042209101636192024JCXS306927.38266 .163601.TRINH NGOC ANH ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5017.11725 | | 500.000 | | 217681.100924.163616.Vo chong Hung Na ung ho dong bao vuot bao Yagi FT24254019056903 |
| 10/09/2024 5245.34946 | | 50.000 | | MBVCB.6994306049.NGUYEN THANH DAT chuyen tien.CT tu 0971000031531 NGUYEN THANH DAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.39009 | | 1.000.000 | | 020097042209101636202024DJEH883417.39009 .163621.TRAN QUOC KHANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.12286 | | 100.000 | | 760165.100924.163614.BUI NGUYEN THE NHAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.34948 | | 300.000 | | MBVCB.6994305901.Ung ho Khac phuc hau qua con bao so 3 Yagi.CT tu 1038489425 PHAN MONG LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.11748 | | 200.000 | | 760094.100924.163613.Chuc moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5161.27216 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8750107.20240910.66508750107-0817366286 |
| 10/09/2024 5213.12311 | | 500.000 | | 217873.100924.163618.Ho tro dong bao cac tinh bi thiet hai sau con bao. FT24254297652786 |
| 10/09/2024 5214.12319 | | 10.000 | | 217711.100924.163616.PHUNG THI NGUYEN SANG ung ho dong bao vuot bao FT24254084474182 |
| 10/09/2024 5390.39065 | | 100.000 | | 02009704220910163622202414CB555177.39065 .163623.HUYNH THI YEN NHI chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5218.12381 | | 100.000 | | 218307.100924.163622.Khong Mot Ai Bi Bo Lai phía Sau. FT24254515584012 |
| 10/09/2024 5245.34963 | | 86.395 | | MBVCB.6994300079.LE THI QUYNH GIANG chuyen tien.CT tu 1035178465 LE THI QUYNH GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.11808 | | 500.000 | | 519669.100924.163611.LUONG THI TUYET NHI ung ho cac tinh phía bac do bao yagi |
| 10/09/2024 5387.38369 | | 20.000 | | 020097042209101636222024LNUU292814.3836 9.163624.PHAM HOANG HA ung ho khac phuc thiet hai sau bao |
| 10/09/2024 5017.12445 | | 1.000.000 | | 491576.100924.163724.NGUYEN HOANG AN UNG HO MIEN BAC-100924-16:36:23 491576 |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5209.12405 | | 100.000 | | 218164.100924.163621.LE THI TUONG VAN chuyen FT24254709978013 |
| 10/09/2024 5239.34981 | | 100.000 | | MBVCB.6994300386.FC ca si HuyR ung ho khac phuc hau qua bao yagi.CT tu 9927136974 VO THI YEN OANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.34983 | | 6.000.000 | | MBVCB.6994300354.CONG TY CP CN AVATEK UNG HO KHAC PHUC BAO.CT tu 0111000296394 NGUYEN THI HONG UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.11921 | | 200.000 | | 218539.100924.163625.VU VAN TUYEN ho tro ba con vung bao FT24254667068064 |
| 10/09/2024 5389.39155 | | 1.000.000 | | 020097042209101636252024VVUN117268.3915 5.163626.Ung ho dong bao mien bac khac phuc thien tai |
| 10/09/2024 5161.27240 | | 27.023 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8829693.20240910.66508829693-0909089646_T RAN THANH PHUONG chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5017.11941 | | 700.000 | | 456581.100924.163626.Tran Hoang Khang chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.34991 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994300312.Xin gop suc cuu tro ba con vung lu.CT tu 1030695685 NGUYEN THI NHU QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.34994 | | 300.000 | | MBVCB.6994300624. LAM KHUONG ung ho dong bao vung thien tai.CT tu 0291002383257 TRAN NGUYEN LAM KHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.39204 | | 1.000.000 | | 020097042209101636272024ODSA586614.3920 4.163628.Ung ho dong bao mien Bac. Cau mong moi nguoi deu binh an |
| 10/09/2024 5390.38548 | | 200.000 | | 020097042209101636272024UVH6235469.3854 8.163609.Le Thanh Huyen ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5220.12669 | | 1.000.000 | | 456874.100924.163628.Bui Thanh Van chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.12733 | | 50.000 | | 760172.100924.163614.TRAN VIET TRINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.12752 | | 100.000 | | 760395.100924.163619.Duc Hung HA ANH Chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5243.35020 | | 500.000 | | MBVCB.6994307582.ung ho ba con lu lut.CT tu 0281000649359 NGUYEN DO HOAI TAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5217.12766 | | 1.000.000 | | 219012.100924.163630.Cua hang Gao Muoi daklak ung ho FT24254706673813 |
| 10/09/2024 5390.39276 | | 50.000 | | 020097042209101636302024O63X730976.39276 .163611.KHUAT QUANG CANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.38615 | | 30.000 | | 02009704050910163631202436OM069918.3861 5.163631.Vietcombank:0011001932418:CAM ON |
| 10/09/2024 5217.12796 | | 200.000 | | 219083.100924.163631.DUONG ANH THU chuyen FT24254898028677 |
| 10/09/2024 5212.13089 | | 200.000 | | 760767.100924.163626.Cuu tro mien Bac |
| 10/09/2024 5219.13115 | | 10.000 | | 743746.100924.163631.e ten la phan thi van anh e la hs khong co nhieu tien dau a nhung e gui toan bo so tien ma e co tuy chi co 10k nhung cung gop dc mot hop sua cho cac em nho mong to chuc ko chia se cat bot a |
| 10/09/2024 5161.27249 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9345420.20240910.66509345420-0911701457_U ng ho dong bao thiet hai do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5189.38656 | | 500.000 | | 020097042209101636312024NW1I428401.3865 6.163633.Ngo Thi Dieu Linh ung ho dong bao bi anh huong sau bao yagi |
| 10/09/2024 5218.12635 | | 300.000 | | 218736.100924.163628.DO XUAN DUC ung ho dong bao bao lut FT24254430995940 |
| 10/09/2024 5242.35032 | | 5.526 | | MBVCB.6994294062.CO LEN ANH EM VIET NAM.CT tu 1021293256 LY DUY CUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.13121 | | 55.555 | | 219181.100924.163632.NGUYEN DINH TUYEN chuyen FT24254342928700 |
| 10/09/2024 5244.35037 | | 500.000 | | MBVCB.6994301060.ung ho dong bao mien bac.CT tu 0101001096380 NGUYEN QUOC TOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.39320 | | 5.000 | | 020097040509101636342024TIA4070056.39320 .163634.Vietcombank:0011001932418:Cairo Demetrius ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5215.12840 | | 150.000 | | 756459.100924.163541.Hy vong gop phan ung ho cuu tro tu mien Nam cho ba con dong bao vung thien tai vuot qua kho khan. |
| 10/09/2024 5219.12882 | | 250.000 | | 671776.100924.163634.DUNG HUYEN GOP SUC NHO CUNG CA NUOC |
| 10/09/2024 5189.39335 | | 20.000 | | 020097042209101636332024XRO1966041.3933 5.163634.DOAN VY VY chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.39337 | | 2.000.000 | | 020097041509101636342024sSUi608796.39337. 163635.VUONG THI CHAU chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5242.35051 | | 100.000 | | MBVCB.6994307706.Ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 1018993516 VU NGOC KHANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.12969 | | 100.000 | | 760975.100924.163630.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5239.35054 | | 500.000 | | MBVCB.6994307124.Ung ho dong bao .CT tu 0421000434224 NGUYEN VI TUYET ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.35053 | | 200.000 | | MBVCB.6994301322.LE HONG NGOC LINH chuyen tien.CT tu 1024563245 LE HONG NGOC LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.12990 | | 300.000 | | 761225.100924.163628.LE THI BINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.13166 | | 200.000 | | 760859.100924.163628.THAI THUY DUONG Chuyen tien ung ho mien Bac |
| 10/09/2024 5189.38768 | | 500.000 | | 0200970422091016363520241K68959021.38768.163636.NGUYEN THI HUYEN ung ho dong bao bao lut va anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5389.39411 | | 100.000 | | 0200970422091016363620241I2B838264.39411.163637.Ung ho dong bao khac phuc hau qua sau bao |
| 10/09/2024 5161.27341 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66509346648.20240910.66509346648-0921803961_C hong lu |
| 10/09/2024 5239.35063 | | 100.000 | | MBVCB.6994307977.NONG THUY TRANG chuyen tien ho tro bao lu lut.CT tu 1015789895 NONG THUY TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.13238 | | 100.000 | | 363981.100924.163637.Nguyen Nhu Son gop chut tam long ho tro nguoi dan bi lu lut |
| 10/09/2024 5244.35061 | | 100.000 | | MBVCB.6994301344.ung ho cac tinh mien nui phia bac .CT tu 0451000514095 DOAN QUYNH ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.13241 | | 500.000 | | 458109.100924.163636.Pham Nhu Hue chuyen tien ung ho vung lu khu vuc phia Bac |
| 10/09/2024 5388.38805 | | 300.000 | | 020097041509101636372024H0Pg608444.38805.163637.Dang Thnh Hai ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5245.35073 | | 500.000 | | MBVCB.6994299547.VU THANH TAM ung ho dong bao sau bao Yagi va lu lut.CT tu 0911000002009 VU THANH TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5017.13284 | | 200.000 | | 219543.100924.163636.DANG THI TUONG VI chia se kho khan voi dong bao chiu bao yagi FT24254368824552 |
| 10/09/2024 5218.13295 | | 200.000 | | 219525.100924.163636.HOANG THI HONG NHUNG Ung ho dong bao thien tai bao lut FT24254062022598 |
| 10/09/2024 5209.12977 | | 100.000 | | 744205.100924.163635.Chuyen tien lien ngan hang |
| 10/09/2024 5161.27344 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9346171.20240910.66509346171-0792294212_H o tro khac phuc thiet hai sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.14156 | | 20.000 | | 791551.100924.163640.Chuc mn som vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5212.13352 | | 100.000 | | 219756.100924.163638.DO PHUONG THAO chuyen FT24254316390055 |
| 10/09/2024 5218.14182 | | 200.000 | | 219661.100924.163637.NGUYEN THI LAN ANH ung ho dong bao lu lut FT24254665713604 |
| 10/09/2024 5243.35090 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994308477.BUI KHANH LY chuyen tien.CT tu 0711000258101 BUI KHANH LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.38960 | | 1.000.000 | | 020097041509101636412024ZvG2609061.38960 .163633.uh dong bao mien bac khac phuc hay qua lu lut |
| 10/09/2024 5212.13382 | | 50.000 | | 762221.100924.163635.ung ho khac phuc sau bao |
| 10/09/2024 5218.13398 | | 300.000 | | 761494.100924.163634.Tap the lop 71SP4 xin chia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5240.35097 | | 50.000 | | MBVCB.6994308617.ung ho dong bao chiu thiet hai do con bao Yagi gay ra.CT tu 1025090348 TRINH THU NGUYET MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.14285 | | 1.000.000 | | 220030.100924.163641.Chau Do Chi ung ho dong bao lu lut FT24254108498151 |
| 10/09/2024 5219.14300 | | 100.000 | | 219705.100924.163638.Ung ho lu lut bao yagi FT24254791083098 |
| 10/09/2024 5240.35110 | | 100.000 | | MBVCB.6994302074.NGUYEN VU THANH GIANG chuyen tien.CT tu 0181003438029 NGUYEN VU THANH GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.27369 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8784893.20240910.66508784893-0799258598_N go Nguyen Thi Tuyet Trang ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5217.14344 | | 300.000 | | 220108.100924.163642.Hy vong moi nguoi binh an FT24254508790010 |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5244.35112 | | 64.000 | | MBVCB.6994302044.mot chut tam long nho be, cau mong tat ca moi nguoi deu binh an. A Di Da Phat.CT tu 0451000439615 DINH HOANG HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.27371 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9347151.20240910.66509347151-0919700665_U ng ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi gay ra |
| 10/09/2024 5161.27372 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9347381.20240910.66509347381-0822188182 |
| 10/09/2024 5216.13494 | | 3.000.000 | | 220263.100924.163644.karaoke luxury ung ho khac phuc bao so 3 va dong bao lu lut mien bac FT24254084476298 |
| 10/09/2024 5017.13501 | | 20.000 | | 220012.100924.163641.DANG HUONG ANH chuyen FT24254280425349 |
| 10/09/2024 5213.13514 | | 100.000 | | 220298.100924.163644.NGUYEN THI THU LE chuyen ung khac phuc con bao so 3 yogi FT24254297095771 |
| 10/09/2024 5388.38902 | | 100.000 | | 02009704220910163630202495HM983488.3890 2.163631.cua it long nhieu |
| 10/09/2024 5217.14432 | | 500.000 | | 761612.100924.163638.Chia se kho khan voi ba con vung lu bao so 3 |
| 10/09/2024 5220.14456 | | 100.000 | | 220319.100924.163645.Mong moi nguoi binh an FT24254600600913 |
| 10/09/2024 5078.49164 | | 223.490 | | MBVCB.6994299754.DANG NGUYEN MINH KHOI chuyen tien.CT tu 1040442390 DANG NGUYEN MINH KHOI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.40007 | | 100.000 | | 020097042209101636422024PAGZ468191.4000 7.163643.HOANG VAN MINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.13493 | | 1.000.000 | | 524278.100924.163638.Be HiHi va Gia dinh ung ho khac phuc hau qua bao Yagi , mong tat ca moi nguoi binh an . |
| 10/09/2024 5389.39634 | | 200.000 | | 020097041509101636452024tXyu609154.39634. 163646.NGUYEN THI HONG NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.40029 | | 100.000 | | 020097041509101636442024rInI609539.40029.1 63644.giup do dong bao |
| 10/09/2024 5217.13531 | | 300.000 | | 220354.100924.163645.Kinh gui toi ba con bao lu mien bac FT24254793868180 |
| 10/09/2024 5244.35137 | | 500.000 | | MBVCB.6994308544.Ung ho mien Bac 10/9/24.CT tu 0371000437275 LE THI THANH XUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.14545 | | 500.000 | | 458777.100924.163646.Doan Le Thao chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5388.40197 | | 100.000 | | 0200970405091016364920240BQR070806.4019 7.163649.Vietcombank:0011001932418:HWIN G KHANH QUYNH xin dong gop 1 chut cho dong bao cac tinh mien bac bi anh huong do bao yagi |
| 10/09/2024 5209.14600 | | 500.000 | | 220453.100924.163646.TRAN MY KIM chuyen UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 FT24254665714171 |
| 10/09/2024 5216.14624 | | 2.000.000 | | 801126.100924.163648.IBFT Ung ho dong bao cac tinh - tp bi anh huong bao so 3 - Yagi |
| 10/09/2024 5390.39695 | | 100.000 | | 0200970422091016364820245HQ5902358.39695 .163649.DANG LAN HUONG chuyen tien ho tro dong bao |
| 10/09/2024 5216.13662 | | 100.000 | | 672266.100924.163649.NGUYEN MINH DUC chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.14664 | | 150.000 | | 801157.100924.163646.IBFT Chung tay ho tro mien Bac vuot qua con bao so 3 |
| 10/09/2024 5242.35158 | | 100.000 | | MBVCB.6994307370.NGUYEN NGOC THANH THUY ung ho ba con mien Bac chiu anh huong cua thiên tai.CT tu 1026120040 NGUYEN NGOC THANH THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.13680 | | 50.000 | | 220778.100924.163650.Con ung ho mot phan com. FT24254208614346 |
| 10/09/2024 5218.14705 | | 500.000 | | 220711.100924.163649.Gop chut suc giup dong bao mien Trung FT24254319932653 |
| 10/09/2024 5245.35164 | | 100.000 | | MBVCB.6994303065.NGUYEN HA PHUONG chuyen tien.CT tu 0481000887680 NGUYEN HA PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.14719 | | 100.000 | | 220836.100924.163650.Ung ho dong bao FT24254456608210 |
| 10/09/2024 5017.14735 | | 100.000 | | 220831.100924.163650.ung ho dong bao mien lu FT24254898030041 |
| 10/09/2024 5213.13727 | | 8.200 | | 499363.100924.163651.mong moi nguoi binh an. Viet Nam co lennn |
| 10/09/2024 5217.14775 | | 500.000 | | 672356.100924.163652.VU THI HOAI ANH gui Dong bao oi co len nhe |
| 10/09/2024 5017.13745 | | 10.000.000 | | 220932.100924.163651.HOANG THAI LONG FT24254640487238 |
| 10/09/2024 5389.39778 | | 500.000 | | 020097041509101636522024T9Gs609351.39778 .163653.TRAN PHUOC HIEP chuyen tien ung ho dong bao cac tinh miem bac |
| 10/09/2024 5215.14807 | | 500.000 | | 761699.100924.163640.DANG THI HUYEN TRANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.13765 | | 100.000 | | 492453.100924.163757.1 CHUT LONG THANH-100924-16:36:52 492453 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5240.35180 | | 100.000 | | MBVCB.6994310093.LE HONG HAI chuyen tien.CT tu 0551000324127 LE HONG HAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.27427 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9347909.20240910.66509347909-0352308278_ Mong dong bao som vuot qua |
| 10/09/2024 5209.13773 | | 200.000 | | 492422.100924.163651.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU-100924-16:36:51 492422 |
| 10/09/2024 5078.49229 | | 111.111 | | MBVCB.6994302619.LE BAO HUONG chuyen tien ung ho nguoi dan o vung co bao.CT tu 0481000877943 LE BAO HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.40330 | | 100.000 | | 020097040509101636532024H0IM071028.4033 0.163653.Vietcombank:0011001932418:HUYN H NGOC TRAN TRAN ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5078.49234 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994303129.Cac tinh bi bao lu.CT tu 0421000423597 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5130.31686 | | 500.000 | | /Ref:P2706053{\\/}/Ref:P2706053{\\/}GOP MOT CHUT TAM LONG NHO HO TRO DONG BAO VIET NAM DVC:NGUYEN PHAN MINH THU |
| 10/09/2024 5218.13801 | | 100.000 | | 745705.100924.163652.Chung tay gop suc ung ho dong bao mua lu |
| 10/09/2024 5220.13805 | | 100.000 | | 762758.100924.163645.DOAN TUYET MAI Chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5390.40377 | | 200.000 | | 020097042209101636542024U6FH637480.4037 7.163635.NGUYEN TIEN HUONG chuyen tien ung ho bao so 3 |
| 10/09/2024 5239.35192 | | 500.000 | | MBVCB.6994309606.gia dinh Thao ung ho chong dong bao khac phuc bao Yagi.CT tu 0011004020900 NGUYEN PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.40389 | | 10.000.000 | | 020097042209101636542024OYG1905051.4038 9.163656.DA CA PHE chung con dong tam goi den nguoi dan can cuu tro |
| 10/09/2024 5240.35203 | | 200.000 | | MBVCB.6994303232.transfer.CT tu 1012429878 NGUYEN PHUONG LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.13847 | | 1.000.000 | | 221174.100924.163654.moi nguoi may man FT24254069266101 |
| 10/09/2024 5209.14997 | | 500.000 | | 221203.100924.163654.NGUYEN THI CHAM chuyen ung ho dong bao lu lut FT24254002018042 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5239.35213 | | 200.000 | | MBVCB.6994310106.NGUYEN THANH TRUNG chuyen tien.CT tu 0231000613494 NGUYEN THANH TRUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.14984 | | 2.000.000 | | 221163.100924.163654.RYT Agency chia se cung dong bao cac tinh thiet hai do bao FT24254454254703 |
| 10/09/2024 5215.15033 | | 500.000 | | 672561.100924.163658.NGUYEN HONG ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.39903 | | 10.000.000 | | 020097042209101636582024SFN6939029.39903 .163650.Gia dinh Katholy dong gop suc chong bao Yagi. Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5214.13916 | | 200.000 | | 221421.100924.163657.MAU THI HONG ung ho ba con vung lu FT24254614278750 |
| 10/09/2024 5217.15104 | | 100.000 | | 459300.100924.163658.Dang Chau Loan ung ho |
| 10/09/2024 5243.35227 | | 100.000 | | MBVCB.6994309873.Ban Duy ung ho dong bao.CT tu 9963279160 NGUYEN HOANG DUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.15121 | | 100.000 | | 460233.100924.163658.Ung ho mien Bac |
| 10/09/2024 5214.13928 | | 200.000 | | 763328.100924.163654.NGUYEN THI DIEU THUY ung ho dong bao vung lu phia Bac |
| 10/09/2024 5240.35230 | | 2.000.000 | | MBVCB.6994310837.Ung ho dong bao sau bao va lu.CT tu 1046599524 NGUYEN THI PHUONG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.40533 | | 100.000 | | 020097041509101636582024sEDd609492.40533 .163641.Mong moi nguoi deu binh an |
| 10/09/2024 5389.39945 | | 1.000.000 | | 020097042209101636592024V04W951912.3994 5.163652.NGUYEN HUYEN ung ho dong bao khac phuc hau qua sieu bao Yagi. |
| 10/09/2024 5214.15235 | | 100.000 | | 221653.100924.163659.Ung ho dong bao bao lu FT24254342930725 |
| 10/09/2024 5241.35236 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994310380.huong ve dong bao mien lu.CT tu 0491000049636 TRAN HANH HIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.35238 | | 200.000 | | MBVCB.6994304081.ung ho dong bao lu lut mien Bac.CT tu 1018339703 LE THI MINH ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.16044 | | 50.000 | | 839884.100924.163702.em la hoc sinh ko co nhieu tien nhung van muon giup do ba con gap nan mong tat ca moi nguoi deu binh an |
| 10/09/2024 5189.39985 | | 50.000 | | 020097042209101637012024TX4O354645.3998 5.163703.PHAM DUC HUY chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5161.27458 | | 142.210 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66508775051.20240910.66508775051-0389587533_c on chuc moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5209.15286 | | 200.000 | | 221171.100924.163702.Nguyen Quynh Anh ung ho dong bao thiet hai bao lu |
| 10/09/2024 5212.16040 | | 200.000 | | 221637.100924.163659.TRAN VIET PHUONG chuyen FT24254810792267 |
| 10/09/2024 5220.16144 | | 200.000 | | 764487.100924.163701.HOANG THI MAI Chuyen tien ung ho dong bao do con bao YaGi gay ra |
| 10/09/2024 5214.15469 | | 200.000 | | 460560.100924.163704.Ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5389.41063 | | 100.000 | | 020097042209101637052024KSN1572168.4106 3.163707.NGUYEN DUC DO chuyen tien uho dong bao |
| 10/09/2024 5214.15535 | | 500.000 | | 492888.100924.163707.NGUYEN THANH LAM UNG HO DONG BAO THIET HAI BOI BAO YAGI-100924-16:37:06 492888 |
| 10/09/2024 5245.35288 | | 20.000 | | MBVCB.6994304017.GD con Nguyen Duc Tri chung tay giup do ba con bi anh huong bao .CT tu 9303955555 NGUYEN THI NHAT HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.35289 | | 200.000 | | MBVCB.6994311533.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3.CT tu 9889669999 LE THE TAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.16130 | | 60.000 | | 764238.100924.163655.SAM THI DIEU SUONG Chuyen tien ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5387.41105 | | 50.000 | | 0200970422091016370820243CV3216088.41105 .163700.DO THI BAO NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.15543 | | 100.000 | | 764562.100924.163703.DO TRAN HUYEN MY Chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5213.15563 | | 10.000 | | 461681.100924.163707.mong moi thu som on tro lai |
| 10/09/2024 5239.35293 | | 100.000 | | MBVCB.6994311428.mong moi nguoi binh an.CT tu 0181003629069 PHAM QUOC BINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.15560 | | 100.000 | | 764450.100924.163700.NGUYEN HOANG MAI HUONG Chuyen tien gop chut suc ung ho dong bao dang bi bao |
| 10/09/2024 5209.15391 | | 200.000 | | 221918.100924.163702.UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254084477684 |
| 10/09/2024 5242.35298 | | 500.000 | | MBVCB.6994305041.ung ho dong bao bi anh huong con bao so 3.CT tu 7002123979 LAM THI MY PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5213.15613 | | 200.000 | | 222314.100924.163707.Ung ho dong bao anh huong con bao so 3 FT24254508791962 |
| 10/09/2024 5161.27526 | | 1.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8981364.20240910.66508981364-0976599170_U ng ho dong bao vung lu lut |
| 10/09/2024 5219.15664 | | 200.000 | | 792347.100924.163709.ung ho ba con anh huong bao |
| 10/09/2024 5214.16273 | | 50.000 | | 764668.100924.163704.LE PHUC THANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.49391 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994304774.HUYNH TRINH CAM HUONG ung ho dong bao mien bac dang bi anh huong bao Yagi.CT tu 0071000791825 HUYNH TRINH CAM HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.40840 | | 500.000 | | 020097042209101637092024QMYV990749.408 40.163711.NGUYEN DUC TRUNG chuyen tien Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 YaGi |
| 10/09/2024 5390.40872 | | 200.000 | | 0200970422091016371020249381441166.40872. 163712.NGO TRAN NGOC HOANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.16322 | | 500.000 | | 222642.100924.163711.Ung ho dong bao lu lut FT24254263280016 |
| 10/09/2024 5189.41182 | | 100.000 | | 0200970422091016371120247555676408.41182. 163713.PHAM THANH HA chuyen tien ung ho cac tinh bi anh huong do bao |
| 10/09/2024 5212.15718 | | 300.000 | | 493005.100924.163752.MAI LINH BINH DUONG UNG HO DONG BAO CHIU ANH HUONG CUA BAO YAGI-100924-16:37:09 493005 |
| 10/09/2024 5078.49416 | | 300.000 | | MBVCB.6994305681.6ce song sinh ca chua gop tam long nho gui tang dong bao mien Bac .CT tu 1021022089 NGUYEN THI VAN PHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.15848 | | 5.000 | | 724208.100924.163713.Dang Phuc Quy ung ho nguai dan bao lu |
| 10/09/2024 5219.15861 | | 100.000.000 | | 222776.100924.163713.CAO TRUNG NGHIA chuyen FT24254694878242 |
| 10/09/2024 5215.15856 | | 500.000 | | 763916.100924.163708.ung ho dong bao tpho thiet hai bao |
| 10/09/2024 5243.35335 | | 50.000 | | MBVCB.6994315713.NHMP chuyen tien cuu tro nguai dan.CT tu 1047698890 NGUYEN HOANG MAI PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.40972 | | 50.000 | | 020097041509101637112024Yrgx610702.40972. 163654.Cao Thi Thu Uyen ung ho dong bao khac phuc hau qua bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5241.35335 | | 200.000 | | MBVCB.6994312225.LE DUC THANG chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 1026268650 LE DUC THANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.41259 | | 500.000 | | 020097042209101637152024DK5P782124.4125 9.163708.Ly Nguyen Hong An ung ho ba con mien Bac vuot qua bao lu |
| 10/09/2024 5242.35354 | | 200.000 | | MBVCB.6994315661.NGUYEN HONG PHUONG ung ho bao lut mien Bac.CT tu 0231000609601 NGUYEN HONG PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.15993 | | 1.000.000 | | 461225.100924.163716.Cao Thuy Ngoc chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.35359 | | 50.000 | | MBVCB.6994303021.Ung ho dong bao thiet hai Bao so 3 Yagi.CT tu 0011004117457 DAO THI PHUONG MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.17010 | | 100.000 | | 222889.100924.163715.Ung ho FT24254690367270 |
| 10/09/2024 5389.42088 | | 500.000 | | 020097041509101637142024py2o610368.42088. 163717.TRAN TRUNG KIEN-TRAN TRUNG BAO ung ho dong bao sau bao lu |
| 10/09/2024 5017.17022 | | 200.000 | | 493271.100924.163821.NGUYEN NHU MY KIM chuyen khoan-100924-16:37:17 493271 |
| 10/09/2024 5244.35361 | | 111.111 | | MBVCB.6994316169.cuu tro ba con.CT tu 1039650471 PHAM HOAI LAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.16450 | | 500.000 | | 223037.100924.163716.Chuc toan the dong bao binh an, that nhieu suc khoe FT24254289834201 |
| 10/09/2024 5214.17083 | | 200.000 | | 223017.100924.163716.LE THI LAN PHUONG ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi FT24254485533604 |
| 10/09/2024 5078.49468 | | 500.000 | | MBVCB.6994315898.NGUYEN THI KIEU MY ung ho khac phuc con bao.CT tu 0921000713189 NGUYEN THI KIEU MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.27555 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8785884.20240910.66508785884-0707699402_u ng ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5212.17137 | | 1.000.000 | | 123220.100924.163719.Ung ho dong bao mien Bac ngap lut do bao |
| 10/09/2024 5189.42187 | | 1.000.000 | | 020097042209101637182024SDVF638595.4218 7.163720.NGUYEN PHAM KIM NGUYEN ung ho khac phuc bao so 3 YaGi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5389.42143 | | 100.000 | | 0200970422091016371720244VWJ768237.4214 3.163659.NGUYEN THI THANH NHAN ho tro thiet hai do bao lu |
| 10/09/2024 5217.17139 | | 30.000 | | 223274.100924.163719.NGUYEN THI HUYNH ANH chuyen ung ho cuu tro sau bao yagi FT24254256744077 |
| 10/09/2024 5243.35380 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994304989.Ung ho cuu tro dong bao vung lu lut phia Bac .CT tu 9797948899 DINH DUONG THI KIEU CHINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.35382 | | 200.000 | | MBVCB.6994316195.NGUYEN THI THU HIEN chuyen tien.CT tu 0271001043623 NGUYEN THI THU HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.42243 | | 500.000 | | 020097042209101637192024T22C908458.42243 .163721.TRAN THI QUYNH chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.41352 | | 300.000 | | 020097042209101637192024KYP2496953.41352 .163720.HA THI TUYET HANG chuyen tien ung ho mien bac lu lut |
| 10/09/2024 5389.42260 | | 250.000 | | 020097041509101637182024jaVY610881.42260. 163721.Co len mien bac oi |
| 10/09/2024 5189.42263 | | 100.000 | | 0200970422091016372020249OOF122124.4226 3.163721.Cua it long nhieu. Xin chung tay gop suc giup dong bao khac phuc sau bao lu |
| 10/09/2024 5189.42268 | | 100.000 | | 0200970415091016371820240WzR610865.4226 8.163701.UngHoDongBao |
| 10/09/2024 5216.17220 | | 1.000.000 | | 748086.100924.163719.Ung ho dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5078.49493 | | 50.000 | | MBVCB.6994312951.TO THI THUY LINH chuyen tien.CT tu 1019393589 TO THI THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.17222 | | 200.000 | | 461448.100924.163721.Mong chung ta som vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5240.35392 | | 70.000 | | MBVCB.6994316455.Cau mong moi nguoi binh an cau mong em duoc vao dt hsg .CT tu 1032249589 VO DANG TU NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.41254 | | 500.000 | | 020097042209101637152024LZJX743175.41254 .163716.Ung Ho Khac Phuc Bao So 3 YAGI |
| 10/09/2024 5212.16529 | | 200.000 | | 462443.100924.163721.Nguyen Thi Phuong Thao chung tay gop suc chong lu |
| 10/09/2024 5017.17249 | | 500.000 | | 529098.100924.163710.Cuu tro mien bac bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.16549 | | 1.000.000 | | 764768.100924.163707.Quyen gop chut it den ba con vung bao |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.41402 | | 300.000 | | 020097041509101637202024OPoA611007.4140 2.163723.LE THI HONG HA ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5214.16551 | | 100.000 | | 530063.100924.163715.NGUYEN PHUONG THAO chuyen tien ung ho khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5216.16570 | | 150.000 | | 461501.100924.163722.NGUYEN THU THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.42338 | | 50.000 | | 020097041509101637212024vCFI611030.42338. 163723.ung ho 1 phan nho xiu cho ba con bi anh huong do bao yagi |
| 10/09/2024 5217.17323 | | 1.000.000 | | 462523.100924.163722.f6vuonsaochoi ung ho dong bao lu lut, mong moi nguoi binh an :3 |
| 10/09/2024 5218.17332 | | 20.000 | | 461544.100924.163723.ung ho |
| 10/09/2024 5240.35405 | | 50.000 | | MBVCB.6994313261.ung ho dong bao vung lu lut .CT tu 0061001145261 VU THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.16586 | | 200.000 | | 223504.100924.163721.Bui Thi Thanh Thao ung ho ba con mien Bac FT24254035004627 |
| 10/09/2024 5390.41433 | | 500.000 | | 020097041509101637232024maHe611513.41433 .163724.ho tro dong bao mien lu |
| 10/09/2024 5387.41454 | | 2.000.000 | | 020097042209101637222024MH2V178564.4145 4.163725.TRINH THI NGOC ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.42444 | | 200.000 | | 020097042209101637232024KIK6699638.42444 .163716.NGUYEN PHUOC ANH DUONG ung ho dong bao khac phuc sau con bao yagi |
| 10/09/2024 5213.16617 | | 50.000 | | 223594.100924.163722.TRAN THI VAN chuyen FT24254328729377 |
| 10/09/2024 5216.17470 | | 200.000 | | 493541.100924.163808.UNG HO DONG BAO-100924-16:37:25 493541 |
| 10/09/2024 5389.42501 | | 1.000.000 | | 020097041509101637252024jBKX611221.42501 .163725.mien bac co len |
| 10/09/2024 5390.42531 | | 10.000.000 | | 020097041509101637252024AfhP611277.42531 .163726.hms beauty chung tay gop suc |
| 10/09/2024 5217.17517 | | 100.000 | | 792882.100924.163725.Kha Ai chuyen tien cuu tro mien Bac |
| 10/09/2024 5214.17550 | | 1.000.000 | | 223846.100924.163725.NGUYEN THI PHUONG ANH chuyen FT24254050952448 |
| 10/09/2024 5218.17628 | | 200.000 | | 463807.100924.163727.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5389.41560 | | 200.000 | | 020097042209101637272024SUUL724572.4156 0.163729.NGUYEN THI HOANG YEN chuyen tien ung ho nhan dan bao lu thien tai boi con bao yagi |
| 10/09/2024 5219.16714 | | 100.000 | | 765531.100924.163720.gia dinh nha Bean ung ho dong bao bao lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5216.16727 | | 1.000.000 | | 792937.100924.163729.Ung ho dong bao mien Bac bi lu lut |
| 10/09/2024 5189.42702 | | 150.000 | | 0200970422091016372920248SFR486655.42702 .163730.ung ho cuu tro bao lu |
| 10/09/2024 5220.17711 | | 500.000 | | 765521.100924.163720.NGUYEN QUI THAO Chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.42706 | | 40.085 | | 020097042209101637292024MQ73483584.4270 6.163730.NGUYEN ANH TU chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.17731 | | 300.000 | | 765534.100924.163720.Chau Xoai Dua ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5219.17715 | | 200.000 | | 224212.100924.163729.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254284167062 |
| 10/09/2024 5219.17770 | | 300.000 | | 793075.100924.163731.NGUYEN THI THANH LOAN chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5213.17759 | | 300.000 | | 224221.100924.163729.Gop mot chut it mong moi nguoi binh an. FT24254662660009 |
| 10/09/2024 5220.16784 | | 100.000 | | 801953.100924.163731.IBFT Xin phep duoc gui mot it de giup do |
| 10/09/2024 5389.42638 | | 200.000 | | 0200970405091016372820242R1T072823.42638 .163708.Vietcombank:0011001932418:hoang truong nam to 2 phuong hadinh thanhxuan ung ho vung lu |
| 10/09/2024 5213.16800 | | 100.000 | | 493722.100924.163733.EM XIN GOP MOT IT DE SAN SE KHO KHAN VOI DONG BAO MIEN BAC-100924-16:37:31 493722 |
| 10/09/2024 5388.42852 | | 200.000 | | 020097041509101637332024dZNu611479.4285 2.163733.xin chia se kho khan cung dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5212.17909 | | 50.000 | | 766594.100924.163727.LE QUYNH TRANG Chuyen tien ung ho tinh bi lu quet sat lo dat |
| 10/09/2024 5213.17924 | | 100.000 | | 463039.100924.163732.Phung Ngoc ung ho cac tinh thanh mien bac bi thiet hai sau bao yagi. Mong mien bac minh binh an. |
| 10/09/2024 5213.17927 | | 200.000 | | 463043.100924.163732.TRINH TRONG HUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.16853 | | 100.000 | | 224575.100924.163733.NGUYEN THANH HUNG chuyen FT24254676738401 |
| 10/09/2024 5189.42956 | | 200.000 | | 020097041509101637352024PwHW611924.429 56.163735.ung ho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5240.35489 | | 200.000 | | MBVCB.6994314159.ho tro bao yagi.CT tu 1048802341 BUI THU HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.42996 | | 200.000 | | 020097042209101637342024KUIC489812.42996 .163715.ung ho bao lu mien bac |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5215.18027 | | 500.000 | | 493843.100924.163836.UYEN UNG HO VUNG BAO LU-100924-16:37:35 493843 |
| 10/09/2024 5017.18028 | | 3.976 | | 724299.100924.163735.NGUYEN HOANG GIA HAN chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5217.16781 | | 200.000 | | 766494.100924.163724.Dong bao Mien Nam ung ho |
| 10/09/2024 5388.43030 | | 50.000 | | 020097042209101637352024KY4E428787.43030 .163736.ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5219.16923 | | 1.000.000 | | 224798.100924.163735.Thuong ung ho nguoi dan mien bac . FT24254610897877 |
| 10/09/2024 5212.18070 | | 400.000 | | 767077.100924.163732.ung ho nhan dan MB |
| 10/09/2024 5245.35501 | | 20.000 | | MBVCB.6994318119.LE THANH DANG chuyen tien.CT tu 1045005290 LE THANH DANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.18109 | | 555.555 | | 224839.100924.163736.Dat Pacific huong ve dong bao Bao Lut FT24254128589041 |
| 10/09/2024 5245.35506 | | 200.000 | | MBVCB.6994317829.ung ho dong bao lu lut.CT tu 0691000323815 NGUYEN THI THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.18119 | | 4.423 | | 224858.100924.163736.DANH TRANG DAI chuyen FT24254857120405 |
| 10/09/2024 5387.43087 | | 200.000 | | 020097041509101637382024Ycow612131.43087 .163738.PHAN QUYNH ANH chuyen tien ho tro bao yagi |
| 10/09/2024 5239.35508 | | 50.000 | | MBVCB.6994318182.DAO VAN ANH chuyen tien.CT tu 1039282330 DAO VAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.16978 | | 200.000 | | 224991.100924.163737.PHAM THI THU HUYEN ung ho dong bao sau con bao Yagi FT24254903856848 |
| 10/09/2024 5219.16983 | | 500.000 | | 224992.100924.163738.ONG THI DIEU ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254412472670 |
| 10/09/2024 5389.43172 | | 500.000 | | 020097041509101637402024tZpM612199.4317 2.163720.NGUYEN TRI VIEN chuyen tien ho tro ba con lu lut (bao Yagi) |
| 10/09/2024 5017.18272 | | 10.000 | | 843859.100924.163739.co len co len co len |
| 10/09/2024 5244.35534 | | 50.000.000 | | MBVCB.6994292475.TRAN THUY MIEN xin dong gop ho tro ba con vung lu.CT tu 1777788888 TRAN THI MIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5220.19052 | | 300.000 | | 225246.100924.163740.mukumonot ung ho dong bao vuot qua con bao yagi FT24254952556557 |
| 10/09/2024 5388.41800 | | 200.000 | | 020097042209101637412024OBIU878694.41800 .163742.NGUYEN THI MY TIEN ung ho dong bao bi thiet hai do con bao Yagi gay ra |
| 10/09/2024 5390.43274 | | 200.000 | | 020097040509101637422024HE79073746.43274 .163742.Vietcombank:0011001932418:Dang Phuong ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5078.49660 | | 200.000 | | MBVCB.6994314176.NGUYEN THI NGOC THIET chuyen tien.CT tu 0431000194561 NGUYEN THI NGOC THIET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.43342 | | 100.000 | | 020097041509101637442024UOMI612317.4334 2.163735.1 phan nho ung ho ba con lu lut |
| 10/09/2024 5209.18509 | | 100.000 | | 225556.100924.163743.LIM SAY HI ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao so 3 YAGI FT24254500680336 |
| 10/09/2024 5389.41858 | | 300.000 | | 020097041509101637452024tOzP612730.41858. 163745.mot nguoi dan Viet Nam binh thuong ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5240.35559 | | 200.000 | | MBVCB.6994318172.ung ho lut bao mien bac, co len! mong moi nguoi binh an.CT tu 1033135031 TRAN THI NHAT LE toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.19125 | | 200.000 | | 225551.100924.163743.NGUYEN VAN NHU chuyen ung ho dong bao lu lut FT24254555089480 |
| 10/09/2024 5390.43413 | | 50.000 | | 020097041509101637462024v0cY612384.43413. 163746.Ung ho cac vung bao lu phia Bac |
| 10/09/2024 5218.18577 | | 100.000 | | 802209.100924.163743.IBFT Cua it long nhieu chau mong dong bao mien bac som vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5213.19143 | | 50.000 | | 465647.100924.163745.Ung ho ba con qua con lu |
| 10/09/2024 5243.35564 | | 5.000.000 | | MBVCB.6994318895.Ho tro thiet hai do bao so 3.CT tu 0501000092383 PHAM THI TUYET MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.35569 | | 200.000 | | MBVCB.6994318171.Chung Tay khac phuc hau qua sau bao YAGI.CT tu 1015009844 TRAN HAI SONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.43440 | | 5.000.000 | | 020097040509101637462024C19W073999.4344 0.163746.Vietcombank:0011001932418:PHAM TRAN VINH chuyen tien ung ho cho cac tinh phia Bac bi thiet hai do bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.43454 | | 100.000 | | 02009704220910163746202454NY325046.43454 .163747.Ung ho ba con vung lu lut |
| 10/09/2024 5240.35575 | | 200.000 | | MBVCB.6994326019.NGUYEN TRAN NGOC ANH gop tang dong bao anh huong bao va lu lut.CT tu 9366144775 NGUYEN TRAN NGOC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.18547 | | 1.000.000 | | 149070.100924.163745.UNG HO DONG BAO LU LUT MIEN BAC |
| 10/09/2024 5216.18678 | | 200.000 | | 465708.100924.163746.Vi The Anh chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.19222 | | 500.000 | | 340366.100924.163747.HO NHU THUY xin chia se khac phau hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.43630 | | 25.000 | | 020097042209101637502024AVF2613309.4363 0.163751.DAO VAN HUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.19231 | | 300.000 | | 801976.100924.163748.IBFT Ung ho dong bao bi anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.18790 | | 50.000 | | 465833.100924.163749.Mong nguoi dan vung lu se binh an vo su a |
| 10/09/2024 5220.18785 | | 200.000 | | 494206.100924.163849.NGUYEN THUY DUNG UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI-100924-16:37:49 494206 |
| 10/09/2024 5245.35615 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994326495.VUONG DUC TAI chuyen tien.CT tu 0091000674311 VUONG DUC TAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.18879 | | 200.000 | | 123650.100924.163753.Ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5389.44077 | | 100.000 | | 0200970415091016375520240ER3613156.44077. 163734.Toi cuu tro dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5017.19359 | | 4.622 | | 501450.100924.163754.NGO HOAI TRONG PHUC chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.19391 | | 100.000 | | 465180.100924.163755.MAI HUONG chuyen tien ung ho chong bao lu mien bac |
| 10/09/2024 5240.35633 | | 100.000 | | MBVCB.6994319892.NGUYEN THI PHUONG THAO chuyen tien.CT tu 1017651050 NGUYEN THI PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.18961 | | 50.000 | | 767721.100924.163745.Ngoc Ngan |
| 10/09/2024 5244.35639 | | 100.000 | | MBVCB.6994312493.Ung ho ba con dong bao vung lu lut.CT tu 0041000370073 DANG XUAN VIET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.19425 | | 100.000 | | 494441.100924.163857.TRAN VU KY TRANG chuyen khoan-100924-16:37:56 494441 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5388.44170 | | 2.000.000 | | 0200970422091016375620241IHO452685.44170 .163757.NGUYEN THI THU HOAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.19470 | | 500.000 | | 226743.100924.163757.PHAM THI DIEM THUY chuyen tien ho tro bao lu FT24254286140912 |
| 10/09/2024 5161.27805 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9467841.20240910.66509467841-0868818013_T am long nho cua em mong dong bao ta duoc binh an |
| 10/09/2024 5219.19485 | | 1.000.000 | | 226591.100924.163755.NGUYEN THUY LINH chuyen ung ho giai quyet hau qua bao yagi FT24254607081911 |
| 10/09/2024 5214.19488 | | 100.000 | | 767748.100924.163746.NGUYEN TRONG TRI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.49794 | | 100.000 | | MBVCB.6994319832.Ung ho khac phuc hau qua bao so 3.CT tu 1016613481 NGUYEN DINH HA GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.43882 | | 100.000 | | 020097042209101637572024IUQ3308445.43882 .163758.ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.19514 | | 500.000 | | 465294.100924.163757.Ung ho dong bao bi thiet hai sau bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5241.35652 | | 300.000 | | MBVCB.6994326846.BUI THI THU chuyen tien ung ho bao lu so 3.CT tu 0011004406604 BUI THI THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.49798 | | 200.000 | | MBVCB.6994320606.NGUYEN TRUONG GIANG chuyen tien.CT tu 0851000040886 NGUYEN TRUONG GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.44240 | | 200.000 | | 020097041509101637592024s8s1613283.44240. 163739.ung ho |
| 10/09/2024 5214.20043 | | 100.000 | | 768534.100924.163749.Ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5213.19564 | | 1.000.000 | | 226883.100924.163758.Co len Vietnam FT24254260603023 |
| 10/09/2024 5390.44246 | | 1.500.000 | | 020097041509101637542024nqAN613119.4424 6.163751.Yen Nhi + Ngoc Tuyen ung ho DB thiet hai cua bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.19583 | | 500.000 | | 226777.100924.163757.Tiep suc cuu tro nguoi dan chiu thiet hai cho bao so 3 gay ra FT24254612484077 |
| 10/09/2024 5017.20116 | | 1.000.000 | | 226793.100924.163757.Duy ung ho khac phuc hau qua bao yagi FT24254829814026 |
| 10/09/2024 5390.43947 | | 100.000 | | 020097041509101638002024T4sR613674.43947 .163800.Ung Ho Dong bao bi lu lut va ah bao Yagi |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5189.43968 | | 27.000 | | 020097042209101637592024TFNH663886.4396 8.163801.TRAN GIA KHIEM chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.20143 | | 1.000.000 | | 674584.100924.163800.Mien Bac co len |
| 10/09/2024 5209.20172 | | 300.000 | | 769264.100924.163756.LE THI BICH NGA UNG HO DONG BAO BI LU LUT VA ANH HUONG BAO YAGI |
| 10/09/2024 5387.43999 | | 55.000 | | 020097042209101638002024W7I5360175.43999 .163741.DUONG THI PHUONG NGUYEN chuyen tien Ung ho cuu tro |
| 10/09/2024 5389.44301 | | 500.000 | | 020097040509101638012024JV16074980.44301. 163802.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN THI KIEU OANH Cong an Dong Nai ung ho dong bao gap kho khan boi thien tai |
| 10/09/2024 5243.35676 | | 300.000 | | MBVCB.6994327440.ung ho dong bao chong lu.CT tu 1044563040 NGUYEN VU HUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.35681 | | 100.000 | | MBVCB.6994320540.LE THI XUAN MY chuyen tien.CT tu 1032411676 LE THI XUAN MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.20262 | | 200.000 | | 123811.100924.163802.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5243.35688 | | 500.000 | | MBVCB.6994327719.Gia dinh AK - Ung ho cong tac cuu ho bao Yagi.CT tu 0011004193270 HOANG TRAN TRAM ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.35691 | | 126.000 | | MBVCB.6994312834.Mong dong bao giu gin suc khoe, vuot qua giai doan kho khan nay!.CT tu 1042844525 NGUYEN NGOC MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.19735 | | 500.000 | | 768572.100924.163750.PHAM THI PHUONG ung ho dong bao mien bac anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5217.20292 | | 200.000 | | 562898.100924.163802.hy vong moi nguoi se an toan |
| 10/09/2024 5161.27846 | | 250.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9468121.20240910.66509468121-0978487524_ Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5242.35695 | | 50.000 | | MBVCB.6994326396.ung ho khac phuc bao so 3.CT tu 0111000203739 NGUYEN KIM NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.35700 | | 100.000 | | MBVCB.6994321362.PHUN KHAI AN chuyen tien.CT tu 1018298891 PHUN KHAI AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5218.19759 | | 1.000.000 | | 227355.100924.163803.Mot chut tam long gui den ba con. Viet Nam oi co len. FT24254746067023 |
| 10/09/2024 5214.19762 | | 273.000 | | 227393.100924.163803.TRAN NGOC TUAN ANH ung ho dong bao vung bao lu FT24254682735502 |
| 10/09/2024 5214.19790 | | 50.000 | | 227443.100924.163804.Ung ho bao Yagi FT24254214391118 |
| 10/09/2024 5387.44407 | | 200.000 | | 020097041509101638052024AWbf613454.4440 7.163805.KIEU THI HAI YEN chuyen tien ung ho nguoi dan lu lut |
| 10/09/2024 5189.44399 | | 500.000 | | 020097042209101638042024IOXR275867.44399 .163805.NGUYEN HUU CUONG ung ho ba con qua con lu lut |
| 10/09/2024 5078.49868 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994319803.Hoan canh kho khan thiet hai nang ne do bao Yagi.CT tu 9740888888 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5078.49871 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994321679.NGUYEN VAN TINH chuyen tien.CT tu 0351000980652 NGUYEN VAN TINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.45173 | | 100.000 | | 020097042209101638062024Q6H0211848.45173 .163807.TA HUONG LAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.44476 | | 100.000 | | 020097040509101638082024S31K075428.44476 .163808.Vietcombank:0011001932418:PHAM DUC THO chuyen tien ung ho dong bao vuot qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.44485 | | 150.000 | | 020097042209101638072024DW1W515763.444 85.163808.Cau mong tat ca moi nguoi binh an va chien thang vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5389.45210 | | 200.000 | | 020097041509101638082024pVFK613859.4521 0.163808.HAN THI THU ung ho Dong Bao cac tinh bi thiet hai do bao lu gay ra |
| 10/09/2024 5209.19925 | | 15.000 | | 751908.100924.163808.NGUYEN DUC TOAN |
| 10/09/2024 5239.35730 | | 200.000 | | MBVCB.6994319797.CHU THI HIEN chuyen tien chia se mot chut tam long cung dong bao mien bac khac phuc bao lut.CT tu 0351001028808 CHU THI HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.45251 | | 100.000 | | 02009704220910163808202495NI977338.45251. 163809.Ung ho dong bao lu lut. |
| 10/09/2024 5388.45249 | | 100.000 | | 020097042209101638082024RKED439580.4524 9.163809.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5189.45261 | | 70.000 | | 02009704220910163808202445TX863256.45261 .163810.NGUYEN DINH DUNG chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5215.20551 | | 1.000.000 | | 467763.100924.163808.Ung ho dong bao chong lu |
| 10/09/2024 5387.45295 | | 100.000 | | 020097042209101638102024OP35981962.45295 .163802.Ung ho vung lu lut |
| 10/09/2024 5390.45309 | | 30.000 | | 020097042209101638102024QWYO227180.453 09.163811.con xin gop 1 chut ho tro dong bao vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5212.20620 | | 50.000 | | 228055.100924.163810.chau o HP nhung xin gui mot chut den mien cao dang chiu anh huong lu lut a FT24254500306547 |
| 10/09/2024 5216.20639 | | 100.000 | | 827662.100924.163811.em xin chia se chut long thanh gui den ba con dang bi then tay lu luc |
| 10/09/2024 5209.20638 | | 100.000 | | 770226.100924.163804.ung ho dong bao kho khan vuot qua con bao so 3 |
| 10/09/2024 5220.20644 | | 150.000 | | 847113.100924.163810.ung ho mien bac |
| 10/09/2024 5244.35751 | | 500.000 | | MBVCB.6994320123.TRAN YEN NHI chuyen tien ung ho cac tinh bi thiet hai do bao so 3.CT tu 0881000443420 TRAN YEN NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.20673 | | 1.000.000 | | 228115.100924.163811.Chia se cung dong bao lu lut FT24254931831710 |
| 10/09/2024 5213.21069 | | 500.000 | | 674978.100924.163812.ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5243.35754 | | 50.000 | | MBVCB.6994319609.Mong mien Bac vuot qua kho khan.CT tu 1041302213 NGUYEN HOANG VU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.45356 | | 500.000 | | 020097042209101638112024UWEX984627.453 56.163812.Dinh Nguyen Food ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5078.49913 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994322140.ung ho chong bao lut.CT tu 0031000140465 TRAN BAO LAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.20678 | | 100.000 | | 674975.100924.163812.Ung ho dong bao vung bao lu |
| 10/09/2024 5189.45373 | | 200.000 | | 020097042209101638122024GRDX693760.4537 3.163804.NGUYEN THI THUY DUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.44677 | | 100.000 | | 020097042209101638132024FLUR446116.4467 7.163805.LAI LE DIEU LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.20746 | | 100.000 | | 769830.100924.163808.UNG HO DONG BAO CAC TINH, THANH PHO BI THIET HAI DO CON BAO YAGI GAY RA |
| 10/09/2024 5213.20596 | | 100.000 | | 794348.100924.163810.Nguyen Chi Manh ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5209.21156 | | 30.000 | | 769679.100924.163805.IM Holdings ung ho |
| 10/09/2024 5078.49936 | | 200.000 | | MBVCB.6994322266.ung ho dong bao cac tinh thiet hai ve bao yagi.CT tu 9888128648 KHUC THI THANH HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.35767 | | 200.000 | | MBVCB.6994321532.DINH THANH LE CON XIN GOP MOT PHAN NHO VAO VIEC KHAC PHUC BAO YAGI .CT tu 1040531884 DINH THANH LE toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.44719 | | 100.000 | | 020097041509101638152024eile614559.44719.1 63755.Ung ho cac tinh mien Bac lu lut |
| 10/09/2024 5215.20774 | | 100.000 | | 228255.100924.163812.Ung ho dong bao FT24254552737826 |
| 10/09/2024 5216.20775 | | 500.000 | | 803578.100924.163814.IBFT NGUYEN THI NHUNG chung tay ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5389.45450 | | 50.000 | | 020097041509101638152024k7pb614568.45450. 163815.NGUYEN THU HA Chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.21218 | | 1.000.000 | | 228444.100924.163814.MAN THI HUONG GIANG ung ho khac phuc hau qua sau bao Yagi FT24254075452508 |
| 10/09/2024 5390.44737 | | 200.000 | | 0200970422091016381420240K3A875053.4473 7.163815.NGO THI HUYEN TRANG chuyen tien ho tro ba con sau bao yagi |
| 10/09/2024 5388.45463 | | 500.000 | | 020097040509101638152024I3UO075994.45463 .163816.Vietcombank:0011001932418:Chung con cau nguyen cho mien bac vuot qua duoc con bao |
| 10/09/2024 5212.21234 | | 300.000 | | 805009.100924.163815.IBFT HUYEN TRANG UNG HO BA CON BI LUT |
| 10/09/2024 5219.20820 | | 200.000 | | 228285.100924.163812.HUYNH THI HONG ANH chuyen ung ho dong bao mien trung FT24254551012007 |
| 10/09/2024 5213.21241 | | 300.000 | | 124299.100924.163815.Ung ho bao lu dong bao Mien Bac |
| 10/09/2024 5017.21259 | | 100.000 | | 228489.100924.163815.Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254430563103 |
| 10/09/2024 5240.35784 | | 100.000 | | MBVCB.6994322574.NINH MINH THU mong dong bao binh an.CT tu 1034280779 NINH MINH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.45490 | | 200.000 | | 020097042209101638162024OBFW165229.454 90.163817.NGUYEN THI LINH NHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.20893 | | 300.000 | | 228664.100924.163816.HOANG PHUONG LINH chuyen FT24254559134977 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.45514 | | 2.000.000 | | 020097041509101638172024HDwg614334.4551 4.163817.TA NU VIET HA chuyen tien HUONG VE DONG BAO MUA BAO LU |
| 10/09/2024 5390.44753 | | 100.000 | | 0200970422091016381520242XUH313529.4475 3.163816.TRAN THI THUY DUNG ung ho cac tinh mien Bac |
| 10/09/2024 5241.35793 | | 500.000 | | MBVCB.6994322033.uy ho khac phuc bao yagi.CT tu 0011003636507 PHAM THI BICH NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.20926 | | 200.000 | | 513662.100924.163818.Gui dong bao mien Bac - tu 6ce song sinh ca chua |
| 10/09/2024 5161.27953 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9466279.20240910.66509466279-0329415789_N GUYEN THU HUYEN chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5239.35794 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994321956.Ung ho ba con Mien Bac bi bao lu.CT tu 0671000425843 TRAN THI KIM CUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.20958 | | 200.000 | | 675229.100924.163818.NGUYEN THI HANH chuyen tien nguyen cau binh an den voi tat ca moi nguoi |
| 10/09/2024 5390.45554 | | 100.000 | | 0200970405091016381920248BUK076204.4555 4.163819.Vietcombank:0011001932418:mong cho mien bac vuot qua thoi gian nay . 1 chut tam long cua con |
| 10/09/2024 5239.35810 | | 100.000 | | MBVCB.6994329415.LE PHUC NHAN ho tro dong bao thiet hai do con bao so 3.CT tu 0331000452533 LE PHUC NHAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.27932 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8743268.20240910.66508743268-0911305900_ Mong giup 1 phan nho ung ho mien Bac |
| 10/09/2024 5388.44870 | | 200.000 | | 020097042209101638192024B3VG918844.44870 .163820.VSF quyen gop ban mat tran to quoc Viet Nam khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5242.35816 | | 70.000 | | MBVCB.6994322972.Sinh vien mien Nam ung ho dong bao chiu thiet hai bao so 3.CT tu 1033458142 LAM MINH LOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.49984 | | 200.000 | | MBVCB.6994323029.VAN THI NGOC MINH ho tro dong bao bi anh huong bao so 3.CT tu 1039876758 VAN THI NGOC MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5244.35815 | | 500.000 | | MBVCB.6994322700.Nguyen Hai Yen ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3.CT tu 9974210016 NGUYEN HAI YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.21470 | | 100.000 | | 848183.100924.163821.Nguyen Thi Trang chuyen tien tu Viettel Money |
| 10/09/2024 5244.35820 | | 500.000 | | MBVCB.6994322831.ung ho dong bao lu lut.CT tu 0411001026684 LE THI KIM UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.20964 | | 200.000 | | 771099.100924.163813.DANG THI HONG NHUNG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.27963 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8787983.20240910.66508787983-0942886056_C ung Tuan - TQ ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5240.35830 | | 100.000 | | MBVCB.6994323216.PHAM MY TIEN chuyen tien.CT tu 1015061953 PHAM MY TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.45743 | | 2.000.000 | | 020097040509101638242024PS21076577.45743. 163816.Vietcombank:0011001932418:ung ho dong bao bi anh huong boi thien tai. |
| 10/09/2024 5389.45746 | | 200.000 | | 0200970405091016382420247E5I076580.45746. 163824.Vietcombank:0011001932418:ung ho nguoi dan vung lu |
| 10/09/2024 5388.44932 | | 90.000 | | 0200970422091016382120242OJE267565.44932. 163822.VU NHAT ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.35846 | | 50.000 | | MBVCB.6994323196.....CT tu 1048443545 NGUYEN TRONG TU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.45783 | | 99.000 | | 02009704220910163824202417AV373918.45783 .163817.PHAM GIANG TUNG ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5241.35849 | | 6.000 | | MBVCB.6994328642.THAO THI DINH chuyen tien.CT tu 1022945729 THAO THI DINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.22177 | | 1.000.000 | | 771155.100924.163814.ung ho cuu tro |
| 10/09/2024 5388.45841 | | 100.000 | | 020097041509101638272024A3ga614892.45841 .163827.TRAN THI NGOC ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.35858 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994323726.ung ho dong bao bi thien tai.CT tu 9967153812 PHAM MINH DUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5241.35861 | | 200.000 | | MBVCB.6994323804.ung ho dong bao mien Bac.CT tu 0181003601230 HUYNH THI NGOC TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.35859 | | 100.000.000 | | MBVCB.6994321493.Ca si Hoang Hai va fans chung tay voi dong bao vung lu.CT tu 1050998888 NGUYEN HOANG HAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.45857 | | 100.000 | | 020097042209101638262024AXPF130324.4585 7.163827.LE THI THOM chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.35862 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994323477.NGUYEN THI LAN ANH chuyen tien ung ho cuu tro sau tran bao yagi.CT tu 1030657440 NGUYEN THI LAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.22164 | | 500.000 | | 229115.100924.163821.NGUYEN LAN HUONG ung ho dong bao cac tinh bao Yagi FT24254555091317 |
| 10/09/2024 5214.21653 | | 100.000 | | 771358.100924.163818.ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5388.45801 | | 1.500.000 | | 0200970422091016382420245V7K429560.45801 .163826.Adam Store SG Quan 7 ung ho dong bao thiet hai tu con bao |
| 10/09/2024 5219.22132 | | 200.000 | | 229035.100924.163821.Ung ho dong bao lu lut mien Bac FT24254718718350 |
| 10/09/2024 5219.21644 | | 500.000 | | 229419.100924.163825.Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254200226128 |
| 10/09/2024 5239.35880 | | 50.000 | | MBVCB.6994323806.BUI VU MAI ANH chuyen tien quyen gop ung ho.CT tu 1016673066 BUI VU MAI ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.35879 | | 50.000 | | MBVCB.6994324261.CU THI THUY HUE ung ho bao yagi.CT tu 0491000147311 CU THI THUY HUE toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.21716 | | 300.000 | | 675576.100924.163828.NGUYEN DANG BINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.46106 | | 100.000 | | 020097042209101638262024SYS0269804.46106 .163807.em la sv tuy khong co nhieu em hy vong co the giup do duoc phan nao a |
| 10/09/2024 5241.35868 | | 100.000 | | MBVCB.6994329941.NGUYEN THANH BAO CHAU chuyen tien.CT tu 1025028508 NGUYEN THANH BAO CHAU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5245.35887 | | 500.000 | | MBVCB.6994330629.NGUYEN THI THIEU chuyen tien ung ho cuu tro bao Yagi.CT tu 1012480545 NGUYEN THI THIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.46195 | | 500.000 | | 02009704050910163831202436TC077052.46195 .163831.Vietcombank:0011001932418:THAN HA CHAU QUYNH ung ho cuu tro dong bao |
| 10/09/2024 5078.50072 | | 100.000 | | MBVCB.6994323897.ung ho dong bao.CT tu 0421000512867 TRAN TRANG HONG THY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.45961 | | 100.000 | | 02009704220910163830202474DQ432656.45961 .163831.PHAM DO MINH KHANG chuye tien ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5242.35894 | | 5.000.000 | | MBVCB.6994322877.TRAN MINH CHAU ung ho ba con vung lu lut.CT tu 1037826489 TRAN MINH CHAU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.21796 | | 50.024 | | 469084.100924.163830.Nguyen Ngoc Linh Chi chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.35895 | | 20.000 | | MBVCB.6994322090.con mong rang dong bao ta se som vuot qua giai doan kho khan nay a. KimTien.CT tu 1034947658 NGUYEN THI KIM TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.35893 | | 2.000.000 | | MBVCB.6994329287.cua hang vai Huong Vy 54 duy f8 tan binh HCM .CT tu 1049647393 LE HUYEN HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.22510 | | 10.000 | | 563050.100924.163830.chau con la hoc sinh nen khong co nhieu xin dong gop lit nho nhoi a mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5241.35902 | | 500.000 | | MBVCB.6994328452.UNG HO MIEN BAC.CT tu 0561000539070 TRAN THE VU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.35899 | | 200.000 | | MBVCB.6994323957.TRAN THI HONG PHUONG chuyen tien ung ho mien Bac.CT tu 0501000059275 TRAN THI HONG PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.35906 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994330737.ung ho dong bao lu lut va anh huong bao Yagi.CT tu 0071000683332 NGUYEN THI THANH PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5078.50085 | | 300.000 | | MBVCB.6994330068.HA THI ANH THU chuyen tien ung ho dong bao vung bao lu.CT tu 0071000716037 HA THI ANH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.35912 | | 50.000 | | MBVCB.6994324112.LE THAO NGUYEN chuyen tien.CT tu 0671004165874 LE THAO NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.35913 | | 100.000 | | MBVCB.6994330971.Fan NinhDuong Story ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi.CT tu 1030279721 NGUYEN THI HOANG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.47044 | | 22.041 | | 020097041509101638332024lqgP615553.47044.163834.UNG HO THIET HAI DO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5209.22576 | | 300.000 | | 230115.100924.163832.CHouse ung ho dong bao bi thiet hai sau bao Yagi FT24254548942892 |
| 10/09/2024 5388.47062 | | 200.000 | | 0200970422091016383320246RIP198137.47062.163814.Tue Man ung ho cuu tro dong bao gap nan mien Bac |
| 10/09/2024 5209.21758 | | 3.179 | | 848793.100924.163827.VU THI PHUONG OANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.21935 | | 50.000 | | 230271.100924.163834.VU PHUONG THAO ung ho dong bao cac tinh thanh thiet hai do bao so 3 FT24254037907455 |
| 10/09/2024 5213.22629 | | 300.000 | | 086167.100924.163831.Ung ho dong bao vuot qua bao lu tai VIETCOMBANK |
| 10/09/2024 5388.47106 | | 500.000 | | 020097042209101638342024A4MC923502.47106.163835.36FTU ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do bao lu |
| 10/09/2024 5390.47122 | | 300.000 | | 020097042209101638342024WMXV821380.47122.163827.Ung ho dong bao bi anh huong lu lut va bao yagi |
| 10/09/2024 5213.21969 | | 10.000 | | 754249.100924.163834.DO NGUYEN BAO NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.46377 | | 1.000.000 | | 020097042209101638352024DL3T993166.46377.163836.nguyen thi nhu Thuy .Q7 tphcm chuyen tien khac phuc Bao Yagi |
| 10/09/2024 5078.50121 | | 50.000 | | MBVCB.6994330676.VUONG QUYNH TRANG chuyen tien ung ho thiet hai bao so 3.CT tu 0341007045116 VUONG QUYNH TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.22741 | | 1.000.000 | | 469408.100924.163836.ung ho dong bao khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5214.23030 | | 30.000 | | 230495.100924.163836.DAO THI HUYEN ung ho lu lut FT24254037907708 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5212.23042 | | 300.000 | | 230358.100924.163835.Ung ho cuu tro bao lu mien bac FT24254913388239 |
| 10/09/2024 5219.22765 | | 500.000 | | 773074.100924.163832.Ung ho cac tinh bi bao lu vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5017.23083 | | 200.000 | | 675850.100924.163837.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5389.47213 | | 1.000.000 | | 020097042209101638372024XWQ3893080.47213.163838.VO HONG NGOC chuyen tien ung ho bao so 3 |
| 10/09/2024 5389.47227 | | 100.000 | | 020097042209101638372024JXC4855050.47227.163839.HUYNH HAI ANH ung ho |
| 10/09/2024 5240.35948 | | 100.000 | | MBVCB.6994324988.VU XUAN DAT chuyen tien.CT tu 1016514999 VU XUAN DAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.50137 | | 500.000 | | MBVCB.6994324845.ung ho chong bao yagi .CT tu 0081001228148 DANG PHUONG LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.35949 | | 200.000 | | MBVCB.6994324457.NGUYEN THI ANH DUONG ung ho dong bao mien bac.CT tu 0201000698146 NGUYEN THI ANH DUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.22795 | | 20.000 | | 230564.100924.163837.NGUYEN TRUNG ung ho dong bao bao lu FT24254296921601 |
| 10/09/2024 5220.23008 | | 200.000 | | 230448.100924.163836.Gui mot tam long nho giup do ba con qua mua bao Yagi FT24254150862932 |
| 10/09/2024 5245.35955 | | 200.000 | | MBVCB.6994331543.VO PHUONG DUNG ung ho ba con qua bao Yagi.CT tu 1038364245 VO PHUONG DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.28049 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66509523862.20240910.66509523862-0379852926_P HAM NGUYEN TRUNG KIEN chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5389.46502 | | 1.000.000 | | 0200970422091016383920242XFY793268.46502.163840.con cua it long nhieu xin gui ve dong bao va mong cho con lu qua that nhanh |
| 10/09/2024 5389.47307 | | 500.000 | | 020097041509101638412024zS7t615799.47307.163841.mong tat ca binh an |
| 10/09/2024 5389.47308 | | 2.000.000 | | 020097042209101638402024AH50319186.47308.163841.ung ho thiet hai con bao so 3 |
| 10/09/2024 5216.22923 | | 200.000 | | 795323.100924.163838.NGUYEN THU HA chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5078.50156 | | 200.000 | | MBVCB.6994335378.NGUYEN DINH KHANG chuyen tien.CT tu 1013645301 NGUYEN DINH KHANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.22967 | | 150.000 | | 772593.100924.163837.NGUYEN HOANG HAI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.35980 | | 5.000.000 | | MBVCB.6994324891.PHAM DUC ANH ung ho vung ngap lu khac phuc hau qua.CT tu 9968731815 PHAM DUC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.47401 | | 100.000 | | 020097041509101638442024iEls615886.47401.163824.NGUYEN THI THUY LINH ung ho quy a |
| 10/09/2024 5390.46616 | | 100.000 | | 02009704220910163842202439M7560758.46616.163824.NGUYEN HUYEN MY chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.35988 | | 200.000 | | MBVCB.6994332073.LAI TU UYEN chuyen tien.CT tu 1031761113 LAI TU UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.24032 | | 1.000.000 | | 231008.100924.163842.MAI HONG NHUNG FT24254890057274 |
| 10/09/2024 5161.28101 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66509523193.20240910.66509523193-0921495284_LE TAN QUOC BAO ho tro ba con |
| 10/09/2024 5215.24037 | | 200.000 | | 676038.100924.163843.Ung ho cac tinh anh huong bao lu |
| 10/09/2024 5243.35988 | | 50.000 | | MBVCB.6994326903.UNG HO DONG BAO THIET HAI DO CON BAO.CT tu 1020206567 NGUYEN THI MINH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.24046 | | 300.000 | | 773304.100924.163837.mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5219.24015 | | 500.000 | | 230987.100924.163842.Ung ho cuu tro bao Yagi FT24254190008096 |
| 10/09/2024 5243.35994 | | 200.000 | | MBVCB.6994328409.TRAN NGOC DOAN THU chuyen tien ung ho dong bao cac tinh TP bi thiet hai do bao so 3 .CT tu 1020107062 TRAN NGOC DOAN THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.47464 | | 1.000.000 | | 020097041509101638452024b8Zs616221.47464.163845.Gia dinh Hung Phuong ung ho khac phuc hau qua con bao Yagi. |
| 10/09/2024 5189.47440 | | 100.000 | | 020097041509101638452024Q8eK615916.47440.163845.TRAN THI QUYNH HOA chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5189.47465 | | 200.000 | | 020097041509101638452024Rx6G615937.47465. 163845.VO THI HA THANH gửi chut tam long cho ba con mien Bac a |
| 10/09/2024 5213.24095 | | 200.000 | | 231161.100924.163844.SUONG ung ho dong bao FT24254586699510 |
| 10/09/2024 5220.23349 | | 3.000.000 | | 773371.100924.163838.TRAN CHIEN THANG Chuyen tien ung ho cac tinh thanh pho thiet hai do bao so 3 YAGI |
| 10/09/2024 5212.23395 | | 200.000 | | 495945.100924.163845.UNG HO CUU TRO BAO YAGI-100924-16:38:44 495945 |
| 10/09/2024 5216.24172 | | 10.000 | | 470887.100924.163845.Con gui tien ho tro dong bao |
| 10/09/2024 5213.24208 | | 1.000.000 | | 772725.100924.163841.LE THI MAI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.36016 | | 200.000 | | MBVCB.6994332339.NGUYEN THI LOAN ung ho cac tinh mien bac bi thien tai.CT tu 0281000527057 NGUYEN THI LOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.36022 | | 50.000 | | MBVCB.6994332187.chuyen tien ho tro dong bao.CT tu 0781000503307 TONG NGOC YEN CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.23454 | | 200.000 | | 231404.100924.163846.NGO DUC THINH chuyen FT24254250083313 |
| 10/09/2024 5240.36025 | | 500.000 | | MBVCB.6994332617.ung ho ba con khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 1047781168 PHAN THI THUY DUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.36028 | | 200.000 | | MBVCB.6994331179.NGUYEN VU HONG ANH ung ho dong bao khac phuc thiet hai sau con bao Yagi.CT tu 1031110704 NGUYEN VU HONG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.24286 | | 200.000 | | 676224.100924.163849.PHAM HUY HOANG chuyen tien ung ho dong bao mien trung lu lut |
| 10/09/2024 5213.24238 | | 200.000 | | 231512.100924.163848.Ung ho lu lut sau bao so 3 FT24254362405884 |
| 10/09/2024 5390.47645 | | 400.000 | | 020097041509101638502024FPVP616403.47645 .163850.ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5216.24292 | | 100.000.000 | | 231623.100924.163849.Hayari huong ve dong bao Mien Bac FT24254508799504 |
| 10/09/2024 5218.23558 | | 1.000.000 | | 231622.100924.163849.ung ho dong bao viet nam FT24254710008795 |
| 10/09/2024 5213.23580 | | 15.000 | | 851346.100924.163849.Mot chut tam long cho ba con bi anh huong boi bao lu |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5243.36037 | | 100.000 | | MBVCB.6994324090.HUYNH DUY KHAI chuyen tien.CT tu 0721000655045 HUYNH DUY KHAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.47624 | | 5.000.000 | | 0200970405091016385020249YY3078341.47624 .163830.Vietcombank:0011001932418:DOAN THANH TAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.23475 | | 2.000 | | 231453.100924.163847.Con ung ho dong bao FT24254454262136 |
| 10/09/2024 5245.36039 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994332702.chuc moi nguoi binh an.CT tu 9901167003 VU THANH VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.24372 | | 500.000 | | 774040.100924.163848.Vu Phuong Dung chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.23610 | | 500.000 | | 773766.100924.163847.NGUYEN PHUONG QUYNH UNG HO DONG BAO |
| 10/09/2024 5242.36048 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994332616.vu lyson ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0411001006826 PHAN DINH VU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.46871 | | 200.000 | | 020097042209101638502024BRAL605264.4687 1.163852.HOANG THI PHUONG THAO chuyen tien Ung ho mien Bac than yeu |
| 10/09/2024 5217.24413 | | 100.000 | | 231850.100924.163851.Ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao so 3 yagi FT24254913389463 |
| 10/09/2024 5390.46911 | | 300.000 | | 020097041509101638532024IDWc616494.4691 1.163853.NGUYEN XUAN HOA chuyen tien th |
| 10/09/2024 5189.46922 | | 200.000 | | 020097042209101638522024XD5B969408.4692 2.163833.NGUYEN PHUC TAN UNG HO NHAN DAN MIEN BAC 10092024 |
| 10/09/2024 5017.23733 | | 7.000 | | 851743.100924.163853.LE ANH QUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.47745 | | 1.000.000 | | 020097042209101638522024OVVP738605.4774 5.163853.Tinh Thuc Spa ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5161.28174 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9526120.20240910.66509526120-0921803961_C hong lu cho nguoi dan |
| 10/09/2024 5239.36061 | | 100.000 | | MBVCB.6994332551.man thi nhuong kvyp ung ho lu lm ,mong mn an toan vuot qua kho khan quay lai cs trc day.CT tu 0351001150448 MAN THI NHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.24497 | | 300.000 | | 774223.100924.163852.DANG THI KIM THOA Chuyen tien ung ho dong bao chiu bao lu do con bao so 3 YAGI gay ra |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5240.36062 | | 500.000 | | MBVCB.6994335839.ung ho lu lut .CT tu 9793988888 NGUYEN HUY LOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.47779 | | 500.000 | | 020097042209101638532024004R540207.47779 .163854.VU VAN LONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.36066 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994332638.TRAN THI HUYEN chuyen tien gop suc ung ho nhan dan vung lu.CT tu 0341005727729 TRAN THI HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.24519 | | 200.000 | | 773959.100924.163850.VO QUYNH NHU Chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.50291 | | 200.000 | | MBVCB.6994332971.cuu tro ng dan bao yagi.CT tu 0911000024218 TRUONG PHUONG UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.47886 | | 100.000 | | 020097040509101638572024CE6Y078836.47886 .163857.Vietcombank:0011001932418:PHUNG THI KHANH LINH chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5241.36082 | | 300.000 | | MBVCB.6994333303.TRAN THI HOAI chuyen tien.CT tu 0351001019776 TRAN THI HOAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.24645 | | 10.000 | | 851958.100924.163855.NGUYEN HOANG PHAT chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.36102 | | 300.000 | | MBVCB.6994337328.UNG HO KHAC PHUC BAO LU SAU BAO YAGI.CT tu 1040503656 NGUYEN THI HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.24683 | | 500.000 | | 806160.100924.163859.IBFT dong gop ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5389.48149 | | 50.000 | | 020097042209101638592024RT4Q905279.4814 9.163900.Viet Nam co len. |
| 10/09/2024 5245.36106 | | 50.000 | | MBVCB.6994336414.TRAN THI MY DUNG chuyen tien.CT tu 1047172846 TRAN THI MY DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.28208 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9526934.20240910.66509526934-0987101370 |
| 10/09/2024 5213.24000 | | 500.000 | | 232425.100924.163858.em que thanh hoa di lam an xa gop chut suc nho mong moi nguoi binh an FT24254686890640 |
| 10/09/2024 5388.48051 | | 200.000 | | 020097041509101638572024Dmj0616803.48051. 163837.PHAN VAN PHONG chung tay giúp do ba con kho khan |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5215.24711 | | 1.000.000 | | 232519.100924.163859.DUONG KIEU ANH chuyen FT24254118319179 |
| 10/09/2024 5390.49043 | | 500.000 | | 020097042209101639002024UKG8765423.4904 3.163902.NGUYEN DUC TRUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5136.1778 | | 5.000.000 | | MBBIZ6019701778.CT TNHH KHACH SAN SSH chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5240.36121 | | 200.000 | | MBVCB.6994333528.ung ho mien bac bao yagi.CT tu 9328953257 PHAM THI DUNG HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.48232 | | 200.000 | | 020097041509101639022024Ihje616944.48232.1 63903.ung ho dong bao bi lu lut va anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5218.25058 | | 3.000.000 | | 232745.100924.163901.Genbag cau chuc ca nuoc binh an FT24254614904006 |
| 10/09/2024 5214.24751 | | 300.000 | | 232698.100924.163900.Chia se kho khan cung ba con vung lu lut. FT24254009020811 |
| 10/09/2024 5239.36128 | | 200.000 | | MBVCB.6994336849.HA THI VAN ung ho thien tai do bao so 3.CT tu 0181003391596 HA THI VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.24792 | | 30.000 | | 775116.100924.163854.Phunguyen chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.36128 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994337442.UT khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 1034451196 TRAN THI PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.24812 | | 300.000 | | 496444.100924.163944.UNG HO BA CON VUNG CHIU ANH HUONG BAO YAGI-100924-16:39:01 496444 |
| 10/09/2024 5216.23894 | | 2.000.000 | | 232395.100924.163857.NGUYEN THI CAM GIANG gui ung ho dong bao bi anh huong bao Yagi bao so 3 FT24254293593941 |
| 10/09/2024 5387.49160 | | 100.000 | | 020097042209101639042024WXQ3199938.491 60.163845.DUONG THI KIEU OANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.48320 | | 200.000 | | 020097041509101639052024Sq6h617524.48320. 163857.TRAN THI THUY LINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.24943 | | 200.000 | | 233220.100924.163906.Ung ho khac phuc bao Yagi Mien Bac co len FT24254510970480 |
| 10/09/2024 5213.25281 | | 50.000 | | 233172.100924.163906.Quyen gop bao lu lut mien Bac FT24254805077345 |
| 10/09/2024 5161.28244 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8797910.20240910.66508797910-0784042439_H y vong nguoi dan Viet Nam deu binh an |
| 10/09/2024 5387.48364 | | 100.000 | | 020097041509101639072024Isd7617562.48364. 163907.NGUYEN THUY TIEN chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.48411 | | 200.000 | | 020097041509101639082024TGxH617474.48411 .163908.DO DAN THANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.26052 | | 150.000 | | 807117.100924.163906.IBFT Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5239.36173 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994338329.PHAN THI THANH LICH chuyen tien.CT tu 0251001072039 PHAN THI THANH LICH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.36173 | | 200.000 | | MBVCB.6994334883.ung ho ba con Mien Bac khac phuc hau qua sau Bao.CT tu 9963678945 DO THI HUYNH NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.25416 | | 500.000 | | 676961.100924.163911.PHAM THI THUY LINH UNG HO DONG BAO BI BAO YAGI |
| 10/09/2024 5215.25445 | | 500.000 | | 949604.100924.163911.Tran Thi Thuong Thuong chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.26122 | | 100.000 | | 233579.100924.163911.NGUYEN THI NGA chuyen ung ho lu FT24254104263747 |
| 10/09/2024 5213.25424 | | 200.000 | | 807431.100924.163908.IBFT DONG THI DIEM LE chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.49377 | | 200.000 | | 020097042209101639102024CYPI216911.49377. 163912.NGUYEN THI HUONG ung ho dong bao khac phuc bao lu so 3 |
| 10/09/2024 5218.26174 | | 100.000 | | 233711.100924.163912.NGUYEN NHAN DUC chuyen tien ung ho bao lut FT24254406101796 |
| 10/09/2024 5243.36201 | | 10.000.000 | | MBVCB.6994337006.PHAM THI NGOC CHI chuyen tien ung ho cuu tro Bao Lu MB.CT tu 0111000199693 PHAM THI NGOC CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.25520 | | 1.000.000 | | 677033.100924.163913.VAN Express ung ho |
| 10/09/2024 5389.49426 | | 200.000 | | 020097041509101639132024MBGf617753.4942 6.163914.Ung ho dong bao chong bao lu |
| 10/09/2024 5189.48586 | | 26.000 | | 020097042209101639132024FJC2949507.48586. 163914.NGUYEN XUAN DUC chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.49488 | | 500.000 | | 020097041509101639152024o0YJ617819.49488. 163915.Ung ho dong bao lu lut trong nuoc vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5214.25619 | | 200.000 | | 774870.100924.163907.NGUYEN THI MINH NGUYET UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI |
| 10/09/2024 5390.48619 | | 100.000 | | 020097040509101639152024JCK2079951.48619 .163915.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N TAN HUY LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.25636 | | 200.000 | | 627578.100924.163912.TRAN THI HONG NHUNG CHUYEN TIEN HO TRO LU LUT |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5240.36226 | | 200.000 | | MBVCB.6994339068.ung ho dong bao bi thien tai lu lut.CT tu 1026908580 TRAN THI THU HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.25594 | | 200.000 | | 233560.100924.163910.Ung ho dong bao khac phuc bao lu FT24254035043194 |
| 10/09/2024 5243.36226 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994339426.VO THI NHU QUYNH chuyen tien.CT tu 1016058314 VO THI NHU QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.26336 | | 100.000 | | 474246.100924.163916.Ngo Viet Cuong chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.25455 | | 500.000 | | 233610.100924.163911.HO QUANG TUAN ung ho dong bao FT24254991662538 |
| 10/09/2024 5390.49521 | | 1.000.000 | | 0200970422091016391520247FVH403374.49521 .163916.PHAM THI KIM CHI chuyen tien ung ho khac phuc hau qua sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.25737 | | 200.000 | | 234203.100924.163917.LE CHAU VY chuyen FT24254092168266 |
| 10/09/2024 5218.25750 | | 1.000.000 | | 776053.100924.163911.Gia dinh Bon Thau ung ho dong bao bi anh huong do bao Yagi |
| 10/09/2024 5245.36241 | | 100.000 | | MBVCB.6994334727.NGUYEN THI HONG NHUNG CC SUNNY QUOC OAI chuyen tien.CT tu 1018615161 NGUYEN THI HONG NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.36243 | | 200.000 | | MBVCB.6994338504.NGUYEN THANH VAN ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 1017303903 NGUYEN THANH VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.26416 | | 500.000 | | 234333.100924.163918.Ung ho dong bao bao yagi FT24254340269264 |
| 10/09/2024 5240.36245 | | 200.000 | | MBVCB.6994338986.UNG HO DONG BAO CAC TINH, THANH PHO BI THIET HAI DO CON BAO SO 3 (YAGI).CT tu 1030310233 NGUYEN THI THUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.49604 | | 300.000 | | 020097041509101639192024P6gU618306.49604 .163919.ung ho chut tinh cam toi ba con Mien Bac . xin cam on |
| 10/09/2024 5239.36246 | | 50.000 | | MBVCB.6994345679.ung ho dong bao lu lut.CT tu 1023881308 LE DUC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.26456 | | 200.000 | | 474377.100924.163919.Ung ho ba con |
| 10/09/2024 5218.25839 | | 30.000 | | 807530.100924.163920.IBFT Ung ho cac tinh - thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5389.48802 | | 300.000 | | 020097042209101639182024BFK8900540.48802 .163920.chung tay gop suc mua bao |
| 10/09/2024 5387.49647 | | 100.000 | | 020097041509101639212024Oq2F618355.49647 .163921.QR - NGUYEN VIET HOANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.49649 | | 200.000 | | 020097042209101639192024O9GY919280.4964 9.163921.Gop Suc Cuu Tro Dong Bao |
| 10/09/2024 5017.25850 | | 500.000 | | 496970.100924.163921.UNG HO LU LUT MIEN BAC-100924-16:38:34 496970 |
| 10/09/2024 5213.26500 | | 200.000 | | 474757.100924.163920.Do Thi Tuong Vy chuyen tien UNG HO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5209.25691 | | 2.000.000 | | 496858.100924.163917.VO NGOC HUE TRINH TRANSFER - UNG HO DONG BAO CAC TP BI BAO YAGI SO 3 GAY RA-100924-16:39:16 496858 |
| 10/09/2024 5220.26494 | | 300.000 | | 473589.100924.163917.Le Thi Hang ung ho ba con |
| 10/09/2024 5388.48835 | | 100.000 | | 020097042209101639202024E8ZF206889.48835 .163921.vuot qua bao lu |
| 10/09/2024 5387.49595 | | 400.000 | | 020097042209101639172024R8OJ242606.49595 .163919.Khanh Huyen chuyen tien cuu tro dong bao |
| 10/09/2024 5217.25828 | | 100.000 | | 677271.100924.163920.Ung ho nhan dan vung bi thiet hai do bao lu gay ra |
| 10/09/2024 5161.28346 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8986083.20240910.66508986083-0356831422_U ng ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.48863 | | 200.000 | | 020097042209101639212024JR8F193189.48863. 163914.GIANG THI MINH ANH gui chut tam long cho ba con mien bac |
| 10/09/2024 5390.49685 | | 200.000 | | 020097042209101639202024S5SI109400.49685. 163922.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5216.25882 | | 200.000 | | 234424.100924.163919.DINH THI HUYEN TRANG ung ho lu lut FT24254556926085 |
| 10/09/2024 5242.36280 | | 11.000 | | MBVCB.6994340008.PHAM TRUNG KIEN chuyen tien.CT tu 1045768779 PHAM TRUNG KIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.50533 | | 500.000 | | MBVCB.6994340018.LE THI HONG PHAN chuyen tien.CT tu 0181003614778 LE THI HONG PHAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.48958 | | 500.000 | | 020097042209101639212024VXK1955249.4895 8.163906.NGUYEN THI THANH VINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.26571 | | 10.000 | | 757985.100924.163918.HA MINH DUC ung ho ba con bi bao yagi tan pha |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5387.49862 | | 500.000 | | 020097040509101639272024WN5Q080606.498 62.163918.Vietcombank:0011001932418:Tran Thi May ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5209.25921 | | 200.000 | | 234655.100924.163922.TRAN THI HA GIANG FT24254817456090 |
| 10/09/2024 5212.25948 | | 200.000 | | 234695.100924.163923.Ung ho nguoi dan vung lu yagi. Mong tat ca binh an. FT24254614905626 |
| 10/09/2024 5216.26616 | | 300.000 | | 234790.100924.163923.Dao Ngoc Hung ung ho dong bao thiet hai do bao so 3 FT24254529931565 |
| 10/09/2024 5219.25977 | | 200.000 | | 234915.100924.163925.NGUYEN THI THAO chuyen ung ho dong bao khac phuc sau bao Yagi va ngap lut o mien Bac FT24254025279712 |
| 10/09/2024 5219.26647 | | 200.000 | | 234906.100924.163925.Ung ho dong bao FT24254892085487 |
| 10/09/2024 5388.50036 | | 50.000 | | 0200970422091016392720245D8E446762.50036 .163908.DANG THI HUYEN TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.28371 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8754558.20240910.66508754558-0337207004_P HAM THI MY HAU chuyen tien ung ho nguoi dan bi anh huong con bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.49925 | | 200.000 | | 020097041509101639292024OCf5619095.49925. 163920.DO THI THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.28372 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8834126.20240910.66508834126-0386835848_C uu tro dong bao mien Bac bi lu lut |
| 10/09/2024 5218.26660 | | 500.000 | | 776217.100924.163915.chubg tay ung ho ba con qua con bao lu |
| 10/09/2024 5389.50069 | | 50.000 | | 0200970422091016392820246BCF452374.50069 .163909.Chung tay ho tro ba con bi lu lut sau bao |
| 10/09/2024 5220.27051 | | 200.000 | | 796827.100924.163927.ung ho dong bao vuot qua bao yagi |
| 10/09/2024 5219.26693 | | 4.000 | | 724670.100924.163925.LO BA KHOI chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5218.25964 | | 100.000 | | 808584.100924.163923.IBFT NGUYEN THI DIEM TRINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.50043 | | 100.000 | | 020097042209101639272024I921791896.50043. 163908.TRUONG XUAN MINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.50099 | | 150.000 | | 020097042209101639292024XNGT946323.5009 9.163930.chau la sinh vien nen chi giup duoc may goi mi. Mong moi nguoi binh an. |
| 10/09/2024 5209.27091 | | 15.000 | | 910647.100924.163917.VU THI HONG NGOC CHUYEN KHOAN MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5215.27105 | | 200.000 | | 771722.100924.163825.NGUYEN NGOC DUY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.50128 | | 500.000 | | 020097042209101639302024E644816991.50128. 163911.LE VAN TRUONG ung ho dong bao anh huong con bao yagi |
| 10/09/2024 5244.36329 | | 50.000 | | MBVCB.6994341093.ung ho dong bao lu lut do bao yagi.CT tu 0711000237659 TRAN HUONG LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.27080 | | 100.000 | | 776341.100924.163918.NGUYEN NGOC LINH CHI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.26764 | | 1.000.000 | | 808561.100924.163929.IBFT NGUYEN THI THUY VAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.27138 | | 500.000 | | 235343.100924.163930.Ung ho dong bao thien tai lu lut FT24254510972261 |
| 10/09/2024 5217.27117 | | 100.000 | | 777146.100924.163916.PHUNG CAM HANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.26805 | | 500.000 | | 235402.100924.163930.Ha Keo ung ho khac phuc mua lu bao so 3 Yagi FT24254235141011 |
| 10/09/2024 5240.36339 | | 100.000 | | MBVCB.6994340908.Ung ho dong bao (Yagi).CT tu 0071001116034 LE THAO NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.26809 | | 200.000 | | 235386.100924.163930.UNG HO DONG BAO CAC TINH, TP BI THIET HAI DO BAO YAGI GAY RA FT24254757605005 |
| 10/09/2024 5244.36341 | | 500.000 | | MBVCB.6994341271.Ung ho Mien Bac.CT tu 0011004380883 DANG THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.26772 | | 116.000 | | 776433.100924.163920.PHAN THI DAN LE Chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.27190 | | 100.000 | | 235463.100924.163932.Ung ho dong bao khac phuc bao so 3 a FT24254075458346 |
| 10/09/2024 5239.36344 | | 300.000 | | MBVCB.6994346987.NGUYEN THI LAN ANH chuyen tien ung ho dong bao mien bac.CT tu 1048166247 NGUYEN THI LAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.50186 | | 100.000 | | 020097042209101639322024799A653107.50186 .163933.VAN THI GIANG ung ho dong bao bi thiet hai do con bao Yagi. Mong moi nguoi binh an a. |
| 10/09/2024 5243.36351 | | 30.000 | | MBVCB.6994347287.NGUYEN TRINH THUC ANH chuyen tien.CT tu 0331000437347 NGUYEN TRINH THUC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5214.27228 | | 100.000 | | 235358.100924.163930.HUNG VU FC SONG TIEN UNG HO DONG BAO LU LUT CON BAO SO 3 FT24254276012827 |
| 10/09/2024 5161.28397 | | 10.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9601542.20240910.66509601542-0816093609_L E LAM HOAI MI DA22QLDLCO-OPQT 114622038 |
| 10/09/2024 5388.51084 | | 100.000 | | 020097041509101639342024rbSK619234.51084. 163934.TRAN AI VY chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.50218 | | 50.000 | | 020097041509101639342024enhs619248.50218. 163914.NGUYEN DINH PHUC Chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.26909 | | 50.000 | | 235595.100924.163934.DO THI CUC chuyen FT24254121373550 |
| 10/09/2024 5220.26917 | | 1.000.000 | | 677675.100924.163933.fan mae Phuwin VN TNhi Linh Thao UNhi donate ung ho nguoi dan |
| 10/09/2024 5212.27311 | | 50.000 | | 797096.100924.163935.NGUYEN THI NGOC TUYET chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5389.51121 | | 1.000.000 | | 0200970422091016393420245BSM747769.5112 1.163936.DUONG THI ANH DAO ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5239.36372 | | 300.000 | | MBVCB.6994347579.NGUYEN TRAN QUYNH NHU chuyen tien.CT tu 0511000486279 NGUYEN TRAN QUYNH NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.26977 | | 50.000 | | 855804.100924.163935.toi xin ung ho dong bao chiu thien tai bao lu |
| 10/09/2024 5243.36378 | | 100.000 | | MBVCB.6994341694.TANG TUE DINH chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 0791000056683 TANG TUE DINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.50315 | | 200.000 | | 020097041509101639382024FuaC618978.50315 .163938.THACH THI MY HANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.28030 | | 100.000 | | 777892.100924.163932.DOAN NGUYET QUE Chuyen tien ung ho dong bao khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.28060 | | 20.000 | | 235767.100924.163936.THAI NGOC AN chuyen FT24254466898001 |
| 10/09/2024 5244.36390 | | 200.000 | | MBVCB.6994341509.VO CHI CONG chuyen tien ung ho cuu tro bao Yagi.CT tu 9347804204 VO CHI CONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.28075 | | 1.000.000 | | 776625.100924.163924.ung ho lu lut |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5242.36393 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994341793.TAP THE FCBANME UNG HO NGUOI DAN BI ANH HUONG BAO YAGI.CT tu 9901600555 NGUYEN XUAN KHOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.51281 | | 10.000.000 | | 020097042209101639392024W5NC784803.5128 1.163941.CLB KET NOI PTITHCM ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5213.28064 | | 200.000 | | 777787.100924.163930.TRAN THI VAN ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5218.28149 | | 1.000.000 | | 236033.100924.163939.Xin ung ho lu lut cua it long nhieu FT24254607089706 |
| 10/09/2024 5213.27558 | | 50.000 | | 476774.100924.163939.Con la sinh vien dong gop chut it, hy vong giup do duoc 1 phan cho dong bao |
| 10/09/2024 5245.36411 | | 200.000 | | MBVCB.6994342029.ung ho dong bao mien Bac.CT tu 1013395435 NGUYEN TIEN HUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.51314 | | 100.000 | | 020097040509101639422024T33X081620.51314 .163942.Vietcombank:0011001932418:cau mong moi su binh an. cau mong moi nguoi deu binh an |
| 10/09/2024 5239.36420 | | 300.000 | | MBVCB.6994348065.VUONG ANH THAO LINH chuyen tien.CT tu 9346772718 VUONG ANH THAO LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.36420 | | 200.000 | | MBVCB.6994348202.BUI PHAM QUANG DUY chuyen tien.CT tu 1016524108 BUI PHAM QUANG DUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.28230 | | 200.000 | | 319176.100924.163942.BUI THI TRUC NGAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.36424 | | 100.000 | | MBVCB.6994348262.ung ho dong bao bao lu.CT tu 0641000028709 TRAN THI KIM NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.28463 | | 30.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9250606.20240910.66509250606-0334862260_V U QUYNH TRANG chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5388.50462 | | 365.973 | | 020097041509101639422024mKIV619605.50462 .163923.LE QUAN NGHI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.28285 | | 100.000 | | 856751.100924.163942.Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5217.27673 | | 500.000 | | 236384.100924.163943.NGUYEN PHUONG LAN ung ho FT24254095425321 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5389.50480 | | 2.000.000 | | 020097041509101639432024IGaJ619636.50480.163923.Cong ty Co phan Y30 ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5215.27678 | | 2.709 | | 856663.100924.163942.PHAM MANH LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.51369 | | 300.000 | | 020097041509101639442024TWT4619649.51369.163944.ung ho ba con bao lu |
| 10/09/2024 5215.28337 | | 100.000 | | 236428.100924.163943.Cuu tro lu lut FT24254555097500 |
| 10/09/2024 5209.27610 | | 100.000 | | 476427.100924.163940.Phung Yen Nhi ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5387.51400 | | 50.000 | | 0200970422091016394320243XSZ293888.51400.163945.TRAN NGOC THANH CHI |
| 10/09/2024 5389.50546 | | 500.000 | | 020097042209101639442024T19M961752.50546.163945.NGUYEN THI YEN chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5218.27786 | | 500.000 | | 236452.100924.163943.Dong gop khac phuc hau qua bao Yagi FT24254079229110 |
| 10/09/2024 5239.36450 | | 100.000 | | MBVCB.6994348383.NGUYEN HONG ANH cau mong tat ca moi nguoi deu an toan.CT tu 1025181718 NGUYEN HONG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.28413 | | 100.000 | | 477095.100924.163946.DANG THANH AN chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.28320 | | 1.048.637 | | 236494.100924.163943.Ho tro ng dan vung bao lu lut FT24254102126006 |
| 10/09/2024 5242.36451 | | 5.000.000 | | MBVCB.6994346543.NGUYEN THI HOAI THUONG chuyen tien (Ung ho nguoi dan lu lut).CT tu 3151999999 NGUYEN THI HOAI THUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.28432 | | 100.000 | | 339832.100924.163946.DANG QUANG ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.36471 | | 100.000 | | MBVCB.6994349017.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1020859381 BUI THANH DIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.27945 | | 333.000 | | 553319.100924.163945.NGUYEN LUU THIEN LINH Chuyen tien quyen gop dong bao bi anh huong boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.50701 | | 100.000 | | 0200970405091016395020243OQS082135.50701.163950.Vietcombank:0011001932418:ung ho cuu tro bao so 3 |
| 10/09/2024 5239.36486 | | 100.000 | | MBVCB.6994348976.Ung ho lu lut.CT tu 1043094910 TRAN THI DIEU LINH toi0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5388.51578 | | 300.000 | | 020097040509101639512024GL63082171.51578. 163951.Vietcombank:0011001932418:TRAN THI HA chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5017.29025 | | 20.000 | | 236826.100924.163947.Vu The Anh cuu tro dong bao bao lu FT24254768371251 |
| 10/09/2024 5215.29067 | | 150.000 | | 236973.100924.163948.HOANG DINH NGHIA ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 YAGI gay ra FT24254290358020 |
| 10/09/2024 5216.29080 | | 100.000 | | 809208.100924.163951.IBFT Huynh Nhu ung ho cuu tro bao |
| 10/09/2024 5217.28686 | | 2.000.000 | | 678246.100924.163952.UNG HO DONG BAO BI THIET HAI DO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5214.29102 | | 5.000.000 | | 778648.100924.163947.NGUYEN DUY TOAN ung ho lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5078.50788 | | 200.000 | | MBVCB.6994349191.UNG HO BA CON MIEN BAC GAP BAO SO 3 YAGI.CT tu 1023179433 HUYNH PHI TRUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.29114 | | 187.585 | | 237335.100924.163952.TRAN THANH HUYEN chuyen FT24254556928424 |
| 10/09/2024 5219.28714 | | 7.043 | | 237162.100924.163950.NGUYEN GIA BAO ung ho cho nguoi dan chiu anh huong FT24254871832960 |
| 10/09/2024 5239.36502 | | 100.000 | | MBVCB.6994343068. ung ho mien bac.CT tu 1016477692 NGUYEN THANH NHAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.29136 | | 300.000 | | 678325.100924.163954.Mong tat ca binh an |
| 10/09/2024 5387.50794 | | 100.000 | | 020097040509101639542024L73E082353.50794. 163954.Vietcombank:0011001932418:TO THANH NGAN chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5161.28534 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8834735.20240910.66508834735-0348854362_B UI THI THUY NGA chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5209.29168 | | 100.000 | | 237495.100924.163954.LUONG HOANG VU ung ho dong bao vung bao lu FT24254936535516 |
| 10/09/2024 5212.29173 | | 1.000.000 | | 237506.100924.163954.Ung ho cho viec khac phuc bao yagi FT24254220453309 |
| 10/09/2024 5212.29202 | | 500.000 | | 779886.100924.163950.Ung ho thiet hai do Con bao so 3 Yagi gay ra |
| 10/09/2024 5209.29219 | | 5.029 | | 724753.100924.163954.Cong Dong Nha Khoa Hoc |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5245.36510 | | 500.000 | | MBVCB.6994348708.dong lu- ung ho thiet hai bao so 3 (yagi).CT tu 1016464381 HA PHUONG DONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.29266 | | 100.000 | | 237659.100924.163955.TRAN THANH HIEN ung ho dong bao bao lut FT24254208627315 |
| 10/09/2024 5215.28870 | | 50.000 | | 237711.100924.163956.Wooje ah, annyeong ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do con bao Yagi FT24254913393332 |
| 10/09/2024 5017.28873 | | 500.000 | | 237628.100924.163955.from BeeSchool with much love FT24254613763150 |
| 10/09/2024 5217.28857 | | 100.000 | | 237680.100924.163955.Hong Ngoc se chia mot chut nho be ho tro dong bao gap thien tai FT24254200232050 |
| 10/09/2024 5215.29322 | | 100.000 | | 237796.100924.163957.NGUYEN VAN LOI TP HAI PHONG UNG HO CAC TINH KHO KHAN HON TP HAI PHONG FT24254062036700 |
| 10/09/2024 5214.28928 | | 50.000 | | 237839.100924.163957.Chuc mien bac vuot qua kho khan. FT24254640500208 |
| 10/09/2024 5387.50928 | | 50.000 | | 020097040509101639582024FFUR082604.5092 8.163938.Vietcombank:0011001932418:HO TRO DONG BAO KHU VUC BAO YAGI |
| 10/09/2024 5242.36535 | | 200.000 | | MBVCB.6994342048.Mong Moi Nguoi Duoc Binh An.CT tu 1049072873 NGUYEN THI BICH PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.29251 | | 100.000 | | 237583.100924.163954.NGUYEN QUYNH TRANG chuyen FT24254838470773 |
| 10/09/2024 5244.36538 | | 100.000 | | MBVCB.6994344011.Mong tat ca moi nguoi binh an.CT tu 9775270091 VU DUC MANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.29353 | | 200.000 | | 778911.100924.163953.ung ho ba con vuot bao |
| 10/09/2024 5218.28901 | | 20.000 | | 779846.100924.163950.TRAN THI THAO NHI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.28967 | | 500.000 | | 778769.100924.163950.NGUYEN DINH PHUONG THINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.36545 | | 2.000.000 | | MBVCB.6994343874.vk ch Van Tuyen gop chut tam long ung ho khac phuc thiet hai do con bao so 3 (yagi) gay ra!.CT tu 1040359778 TRAN KIM PHUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.29385 | | 50.000 | | 778793.100924.163950.DINH THI PHUONG THAO Chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.28986 | | 50.000 | | 478780.100924.163959.Cuu tro bao |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5217.28992 | | 500.000 | | 514132.100924.164000.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5216.30007 | | 200.000 | | 238012.100924.163959.LUONG THI THUY TIEN chuyen FT24254430570008 |
| 10/09/2024 5017.30008 | | 50.000 | | 858597.100924.164000.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5245.36553 | | 5.000.000 | | MBVCB.6994350285.Chung tay cuu tro nguoi dan vung lu con bao so 3.CT tu 0491000128460 PHAM VAN VINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.30034 | | 300.000 | | 858628.100924.164000.ung ho dong bao bi lu lut thien tai |
| 10/09/2024 5218.29478 | | 200.000 | | 238127.100924.164001.CHUC THI VAN ANH ung ho dong bao cac tinh mien bac khac phuc sau bao FT24254456610604 |
| 10/09/2024 5212.29519 | | 1.000.000 | | 498148.100924.164003.UNG HO CAC TINH BAO SO 3 YAGI-100924-16:40:02 498148 |
| 10/09/2024 5212.30148 | | 300.000 | | 797917.100924.164003.DO QUANG HUY chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5017.30153 | | 1.558.783 | | 506254.100924.164004.VIETINBANK CK NGUOI GUI Sang The Pham MS 1039893383 |
| 10/09/2024 5220.29562 | | 25.000 | | 478600.100924.164003.Nguyen Hoang Minh Thu chuyen tien cuu tro dong bao sau bao lu |
| 10/09/2024 5241.36582 | | 200.000 | | MBVCB.6994349666.CHI THINH gui tien cuu tro dong bao mua lu lut.CT tu 0671004098180 NGUYEN HUYNH CHI THINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.51953 | | 100.000 | | 020097042209101640032024HYE5228616.51953 .163957.Fan NinhDuongstory gop suc nho ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5161.28565 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9231513.20240910.66509231513-0833777818_U ng ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.30198 | | 300.000 | | 238281.100924.164005.Nhat minh ung ho dong bao FT24254976404155 |
| 10/09/2024 5161.28566 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8745744.20240910.66508745744-0389379096_C hau cuong ung ho dong bao tp bi thiet hai do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5219.29626 | | 50.000 | | 238328.100924.164005.LUONG TRAN QUANG VINH chuyen FT24254454268087 |
| 10/09/2024 5389.52069 | | 1.000.000 | | 020097040509101640052024A6TP082990.5206 9.164005.Vietcombank:0011001932418:HOAN G THI TU UYEN ung ho moi nguoi vung bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5216.30263 | | 500.000 | | 126915.100924.164006.Vietnam co len |
| 10/09/2024 5215.30212 | | 88.632 | | 498219.100924.164048.LE VIET HANG transfer-100924-16:40:04 498219 |
| 10/09/2024 5220.29657 | | 100.000 | | 810528.100924.164006.IBFT Pham Thi Ngoc Tuyen ho tro khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5220.30275 | | 1.000.000 | | 810450.100924.164007.IBFT TRAN DINH SOAI chuyen tien ung ho dong bao Mien Bac bi anh huong bao lu |
| 10/09/2024 5189.53034 | | 100.000 | | 020097042209101640052024FDBA975951.5303 4.164008.LE MINH PHUONG ung ho vung bao lu |
| 10/09/2024 5213.30321 | | 500.000 | | 238375.100924.164005.UNG HO CAC KHU VUC SAU THIEN TAI FT24254657802874 |
| 10/09/2024 5216.29716 | | 100.000 | | 780323.100924.163959.TRAN THI HONG NGOC ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.52166 | | 10.000.000 | | 0200970405091016400920241SMV083201.5216 6.163949.Vietcombank:0011001932418:ung ho dong bao lu lut bao yagi lan 1 |
| 10/09/2024 5388.53066 | | 100.000 | | 020097042209101640072024LBVR380184.5306 6.164009.DAO XUAN NHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.30362 | | 500.000 | | 781492.100924.164006.Ung Ho Ba Con Mien Bac |
| 10/09/2024 5245.36614 | | 200.000 | | MBVCB.6994344898.PHAM KHAC THUC chuyen tien ung ho lu lut.CT tu 1038023216 PHAM KHAC THUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.53119 | | 50.000 | | 020097042209101640092024VANL648362.5311 9.164010.HO PHAN HOAI THUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.30410 | | 50.000 | | 780667.100924.164006.CAO THI TRA Chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.36628 | | 200.000 | | MBVCB.6994355473.DO TRAN BAO NGAN chuyen tien.CT tu 0451000458178 DO TRAN BAO NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.30435 | | 100.000 | | 238544.100924.164007.LE THI HONG LINH chuyen FT24254500690056 |
| 10/09/2024 5209.30424 | | 10.000 | | 762172.100924.164009.HUYNH THI THANH THUY xin dong gop |
| 10/09/2024 5216.30451 | | 100.000 | | 947442.100924.164011.PHAM THI VAN ANH chuyen UH khac phuc bao so 3, ma GD 248800034 |
| 10/09/2024 5189.53144 | | 50.000 | | 020097042209101640102024KOW8472249.531 44.164011.VU QUYNH HUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.30415 | | 300.000 | | 238489.100924.164007.chau huong ung ho dong bao vuot qua lu FT24254746075373 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5240.36648 | | 200.000 | | MBVCB.6994351296.VY VAN CHUNG chuyen tien.CT tu 1027083871 VY VAN CHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.53186 | | 1.000.000 | | 0200970422091016401220245TCO723815.5318 6.164005.NGUYEN THI NHUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.53192 | | 500.000 | | 020097042209101640122024AQ3S746371.5319 2.164013.NGUYEN PHI DO ung ho dong bao sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5217.29936 | | 1.000.000 | | 239085.100924.164012.HOANG THI NGUYET THUONG UH KHAC PHUC BAO SO 3 FT24254300845778 |
| 10/09/2024 5387.52285 | | 100.000 | | 020097042209101640122024I9OV120128.52285. 164013.mong cau moi nguoi deu binh an |
| 10/09/2024 5219.29939 | | 100.000 | | 239109.100924.164012.QUACH THI NGOC MINH ung ho dong bao lu lut FT24254070850274 |
| 10/09/2024 5388.53197 | | 3.000.000 | | 020097041509101640142024PcGc621322.53197. 164014.HA BICH PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.30409 | | 500.000 | | 781385.100924.164004.NGUYEN THI LOAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.52259 | | 100.000 | | 020097042209101640112024LVJB141751.52259 .164012.NGUYEN DUC LUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.30281 | | 1.000.000 | | 441683.100924.164007.ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5214.29990 | | 50.000 | | 239218.100924.164014.PHAM THI KHANH HUYEN chuyen ung ho dong bao FT24254206099202 |
| 10/09/2024 5209.30642 | | 100.000 | | 124732.100924.164014.Ung ho dong bao Viet Nam |
| 10/09/2024 5390.53248 | | 200.000 | | 020097042209101640142024Q40J859274.53248. 164007.NGUYEN THI NGOC ANH chuyen tien chia se cung cac tinh ngap lut mong moi nguoi binh an. |
| 10/09/2024 5161.28593 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9606074.20240910.66509606074-0963926023_T uyen thu Chovy Jeong Ji Hoon ung ho nguoi dan anh huong boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.30669 | | 100.000 | | 480173.100924.164015.Nguyen Yen Nhi ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5243.36669 | | 100.000 | | MBVCB.6994355905.mot chut tam long huong ve nguoi dan bi lu lut trong con bao so 3.CT tu 0181003527049 NGUYEN THI THUY ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.53256 | | 555.555 | | 020097042209101640142024R88L355898.53256. 164016.HOANG VAN HAO chuyen tien ung ho ba con vung lu lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5078.50988 | | 4.500.000 | | MBVCB.6994344991.Gia dinh chung toi ung ho dong bao vung lu, mong moi nguoi co the vuc lai sau con bao.CT tu 0081001202570 NGUYEN THI HOANG VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.53298 | | 50.000 | | 02009704220910164015202496MP306620.5329 8.164017.DOAN HUONG GIANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.52349 | | 300.000 | | 0200970405091016401520244QHP083608.5234 9.164016.Vietcombank:0011001932418:HA THI MI LE chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.28592 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9241284.20240910.66509241284-0705484926_U ng ho dong bao khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5078.50996 | | 500.000 | | MBVCB.6994349827.TRAN TRUONG MY HOA chuyen tien ung ho bao yagi.CT tu 1040047986 TRAN TRUONG MY HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.30486 | | 300.000 | | 780704.100924.164007.Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5189.53353 | | 1.000.000 | | 020097042209101640172024ET7B729122.53353 .164018.HOANG THI KIM NGAN chuyen tien ung ho mien Bac bao lu |
| 10/09/2024 5214.31094 | | 20.000 | | 239584.100924.164017.ung ho nguoi dan bao yagi FT24254070800988 |
| 10/09/2024 5218.30652 | | 200.000 | | 798305.100924.164015.ung ho dong bao bao lut do bao yagi |
| 10/09/2024 5388.52422 | | 20.000 | | 02009704220910164017202452LW238407.5242 2.164019.THAI THUY LOAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.51008 | | 20.000 | | MBVCB.6994352185.CUA IT LONG NHIEU A.CT tu 1049776270 HUYNH QUOC THAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.31065 | | 500.000 | | 781667.100924.164011.NGUYEN HIEN PHUONG ung ho cac tinh mien nui phia Bac bi anh huong boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.30823 | | 225.000 | | 798346.100924.164018.TRAN QUOC TUAN chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5216.30826 | | 200.000 | | 239667.100924.164018.Xin ung ho mien Bac bi bao lu FT24254913395052 |
| 10/09/2024 5017.31134 | | 200.000 | | 239660.100924.164018.cuu tro lu lut mien Bac FT24254365255280 |
| 10/09/2024 5017.31157 | | 200.000 | | 335166.100924.164019.UNG HO DONG BAO VIET NAM CON BAO YAGI |
| 10/09/2024 5390.53408 | | 500.000 | | 0200970422091016401920246KQW815305.534 08.164021.ung ho khac phuc bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5189.52469 | | 200.000 | | 02009704050910164020202422LN083900.52469 .164020.Vietcombank:0011001932418:Kinh gui ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5220.31181 | | 2.000.000 | | 679257.100924.164020.Nguyen Ngoc Minh Thu ung ho dong bao cac Tinh bi thiet hai bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5220.30913 | | 500.000 | | 239830.100924.164020.TRAN MY DUYEN chuyen FT24254121377051 |
| 10/09/2024 5242.36708 | | 100.000 | | MBVCB.6994349658.DOAN THI THUY HIEN chuyen tien.CT tu 0111000316179 DOAN THI THUY HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.31223 | | 500.000 | | 860419.100924.164021.huong ve nguoi dan vung bao lu YaGi |
| 10/09/2024 5017.31249 | | 10.000 | | 763379.100924.164020.Thanh vien cong dong khoa hoc gop chut it a |
| 10/09/2024 5212.31251 | | 200.000 | | 240004.100924.164021.UNG HO DONG BAO FT24254903868107 |
| 10/09/2024 5218.31238 | | 200.000 | | 239900.100924.164020.NGUYEN DANH CHINH chuyen FT24254975937615 |
| 10/09/2024 5387.52530 | | 100.000 | | 020097040509101640222024X3U5084045.52530 .164023.Vietcombank:0011001932418:LE THI PHUONG THANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.53512 | | 100.000 | | 0200970405091016402320247RHD084104.5351 2.164015.Vietcombank:0011001932418:TRAN QUANG TIEN ung ho |
| 10/09/2024 5214.30979 | | 200.000 | | 498773.100924.164021.NTT FAN NINHDUONGSTORY UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI-100924-16:40:21 498773 |
| 10/09/2024 5390.52552 | | 100.000 | | 020097041509101640232024cpiC622059.52552. 164003.NGUYEN MINH NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.51052 | | 500.000 | | MBVCB.6994356836.TRUONG THI THUY HANG chuyen tien.CT tu 0601000465560 TRUONG THI THUY HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.30997 | | 10.000.000 | | 239957.100924.164021.PHAM VAN TUNG chuyen FT24254958005016 |
| 10/09/2024 5390.53525 | | 300.000 | | 0200970422091016402220241NER262952.53525 .164015.Chung tay ung ho dong bao khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5213.32014 | | 5.000.000 | | 780894.100924.164011.TRAN QUANG HUY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.36726 | | 30.000 | | MBVCB.6994352764.PHAM QUOC THANG chuyen tien.CT tu 1023385589 PHAM QUOC THANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5212.32038 | | 1.000.000 | | 240202.100924.164023.Le Kim Thoa ung ho bao lu mien bac FT24254931840623 |
| 10/09/2024 5241.36730 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994355831.TRAN THI HIEN CHUYEN TIEN UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO LU.CT tu 0031000187063 TRAN THI HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.31340 | | 200.000 | | 618828.100924.164022.Tran Ai Vy chuyen tien UNG HO HO TRO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5219.32063 | | 200.000 | | 798576.100924.164023.Gia dinh Vy Anh ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5209.31442 | | 20.000 | | 810159.100924.164026.IBFT PHAM TUAN KIET ho tro dong bao |
| 10/09/2024 5219.32171 | | 5.000 | | 860962.100924.164026.PHAN QUOC ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.32173 | | 300.000 | | 809944.100924.164026.IBFT Khac Phuc Hau Qua Bao so3 Yagi |
| 10/09/2024 5215.32167 | | 200.000 | | 498981.100924.164025.HOANG MINH ANH GUI DEN MIEN BAC YEU THUONG-100924-16:40:26 498981 |
| 10/09/2024 5244.36753 | | 100.000 | | MBVCB.6994355664.VU THI KIEU OANH ung ho dong bao .CT tu 1045084824 VU THI KIEU OANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.31473 | | 50.000 | | 783076.100924.164020.cuu tro |
| 10/09/2024 5244.36757 | | 200.000 | | MBVCB.6994357266. ung ho khac phuc sau bao Yagi.CT tu 1018335248 NGUYEN THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.52703 | | 200.000 | | 020097041509101640292024SEhs621786.52703. 164021.Gop suc ung ho ba con chiu anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.32247 | | 1.000.000 | | 679540.100924.164029.Hai Phong ung ho lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5078.51094 | | 100.000 | | MBVCB.6994352814.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1015594347 PHAM THI THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.32259 | | 10.000 | | 861238.100924.164028.NGUYEN THANH VAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.36768 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994357678.ung ho ba con vuot qua kho khan.CT tu 0061001003476 TRAN THI MY LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.32295 | | 100.992 | | 782434.100924.164023.Ung Ho nguoi dan Mien Bac |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5243.36773 | | 500.000 | | MBVCB.6994353427.ung ho dong bao - yagi.CT tu 0071001302767 TRINH THI KIM LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.32326 | | 5.000.000 | | 240560.100924.164027.xin ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254009026220 |
| 10/09/2024 5214.32358 | | 80.000 | | 240691.100924.164028.Mong moi nguoi binh an FT24254608342050 |
| 10/09/2024 5214.32333 | | 50.000 | | 781237.100924.164001.NGUYEN VAN CHIEN Chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5387.53800 | | 20.000 | | 020097042209101640302024NIT2497149.53800.164032.Cua it long nhieu. Mong dong bao ta som vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5078.51114 | | 100.000 | | MBVCB.6994357746.VO THE THIEN chuyen tien.CT tu 1015271755 VO THE THIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.31533 | | 300.000 | | 442443.100924.164029.Thi Ngoc Anh Dao ct Mat Tran To Quoc VIET NAM |
| 10/09/2024 5189.53804 | | 100.000 | | 020097042209101640302024QZKW212313.53804.164011.HA THU HIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.32440 | | 500.000 | | 443450.100924.164031.HOANG MINH THUONG -UNG HO DONG BAO KHAC PHUC BAO LU |
| 10/09/2024 5209.32446 | | 500.000 | | 240889.100924.164030.NGUYEN NHAT ANH ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254457653270 |
| 10/09/2024 5214.31500 | | 200.000 | | 481818.100924.164028.Tran Linh Chi chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.53858 | | 500.000 | | 020097042209101640322024OK9E605412.53858.164033.NGUYEN HUU LOI chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5216.31617 | | 1.000.000 | | 812219.100924.164033.IBFT PHAN DOAN TAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.32506 | | 1.000.000 | | 783493.100924.164029.Vu , Khach , Khanh , Chi |
| 10/09/2024 5161.28678 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66509718688.20240910.66509718688-0916959166_T O DUC AN chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5390.53881 | | 500.000 | | 0200970422091016402720240BW2705488.53881.164025.cuu tro sau bao |
| 10/09/2024 5217.32595 | | 100.000 | | 241134.100924.164033.TRINH KHANH LY chuyen FT24254539530783 |
| 10/09/2024 5216.32303 | | 200.000 | | 783209.100924.164022.NGUYEN THI NHU QUYNH Chuyen tien ung ho vung mien bac do bao so 3 Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5244.36810 | | 200.000 | | MBVCB.6994356659.DANG TAN LOC chuyen tien.CT tu 0601000532443 DANG TAN LOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.53990 | | 200.000 | | 020097041509101640352024WNfz622370.5399 0.164035.VU THI HOAI THUONG Chuyen tien ung ho dong bao lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5240.36808 | | 2.000.000 | | MBVCB.6994353576.NguyenHiMatTo ung ho cac tinh bi bao lu..CT tu 0511000477886 NGUYEN TAI NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.28729 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9719479.20240910.66509719479-0368157989_N GUYEN THI HIEN chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5387.53982 | | 1.000.000 | | 020097042209101640342024SRX8633426.53982 .164035.HOANG THI TUYET MAI ho tro hac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5078.51154 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994357634.LE THI HUYEN TRANG chuyen tien ung ho nguoi dan vung bao Yagi.CT tu 0921000708057 LE THI HUYEN TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.36820 | | 80.000 | | MBVCB.6994353284.ung ho dong bao lu lut va bao.CT tu 0181002890611 NGUYEN THI THUY DUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.32645 | | 1.400.000 | | 783589.100924.164031.9 ban tre Nlo YBai , ung ho nguoi dan dong bao Viet Nam . Cau mong nuoc lu som rut va mong moi nguoi binh an , manh khoe , som vuot qua thien tai . |
| 10/09/2024 5389.54049 | | 100.000 | | 020097041509101640372024wTMr622416.5404 9.164037.TANG THI LY NA chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.32664 | | 200.000 | | 782613.100924.164027.NGUYEN THI AI NGAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.31700 | | 300.000 | | 782793.100924.164031.NGUYEN THI THANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.52878 | | 1.000.000 | | 020097042209101640352024FAIY240877.52878 .164037.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5217.31712 | | 200.000 | | 679755.100924.164037.Ung ho thiet hai con bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5241.36828 | | 200.000 | | MBVCB.6994358553.LE THI HANH chuyen tien.CT tu 1029542343 HO THANH TRAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.52895 | | 500.000 | | 020097040509101640382024LM1B084987.5289 5.164018.Vietcombank:0011001932418:DINH THI MAI chuyen tien ung ho ba con vung lu lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5215.32738 | | 300.000 | | 782813.100924.164031.GD Linh Linh ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5216.31742 | | 100.000 | | 514291.100924.164037.ung ho dong bao qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.54084 | | 500.000 | | 020097040509101640372024T8AM084982.54084.164017.Vietcombank:0011001932418:PHAM THI HUE UNG HO BAO LU |
| 10/09/2024 5213.31780 | | 300.000 | | 482858.100924.164037.Ung ho ho tro dong bao khac phuc hau qua sau bao yagi |
| 10/09/2024 5217.31781 | | 500.000 | | 812285.100924.164037.IBFT Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5216.31806 | | 500.000 | | 241630.100924.164038.Ung ho dong bao bi thiet hai bao so 3 FT24254075462387 |
| 10/09/2024 5215.32861 | | 1.000.000 | | 499402.100924.164040.HO TRO DONG BAO BI LU LUT VA ANH HUONG BAO YAGI-100924-16:40:39 499402 |
| 10/09/2024 5389.54078 | | 200.000 | | 0200970422091016403620246LX9825850.54078.164037.ung ho cac tinh sau bao yagi |
| 10/09/2024 5387.54118 | | 100.000 | | 020097042209101640372024CLHM956054.54118.164039.NGUYEN VU THUC DOAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.32832 | | 50.000 | | 782878.100924.164032.ung ho bao bao vuot qua lu lut |
| 10/09/2024 5212.31831 | | 500.000 | | 241574.100924.164038.NGUYEN VAN THIEN chuyen FT24254231220773 |
| 10/09/2024 5212.32922 | | 500.000 | | 528247.100924.163316.chia se |
| 10/09/2024 5209.31873 | | 100.000 | | 241825.100924.164040.Chung tay ho tro dong bao bi anh huong bao so 3 FT24254608343021 |
| 10/09/2024 5388.54269 | | 500.000 | | 0200970422091016404120244NTB487177.54269.164034.Mong mn binh an. |
| 10/09/2024 5189.55012 | | 300.000 | | 020097041509101640422024HDnk623067.55012.164042.ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5189.54132 | | 200.000 | | 020097042209101640382024WNL1158165.54132.164039.ung ho mien bac |
| 10/09/2024 5388.55044 | | 1.000.000 | | 020097040509101640442024QB9Z085365.55044.164044.Vietcombank:0011001932418:DU HOC HOANG AN ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5189.55040 | | 500.000 | | 020097042209101640422024O9E3926518.55040.164043.LE NGOC TUONG VI quyen gop ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.31948 | | 200.000 | | 483212.100924.164043.Le Thi Dung chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.54334 | | 500.000 | | 02009704050910164044202484TF085380.54334.164044.Vietcombank:0011001932418:ung ho sau bao so 3 Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5387.54353 | | 50.000 | | 020097040509101640442024X11Y085414.54353. 164044.Vietcombank:0011001932418:LE HUYNH VAN ANH ung ho dong bao khac phuc hau qua |
| 10/09/2024 5389.55068 | | 500.000 | | 0200970405091016404520247KHU085447.5506 8.164036.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N PHUONG TUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.33105 | | 200.000 | | 335481.100924.164045.Mong mng binh an |
| 10/09/2024 5239.36878 | | 5.000.000 | | MBVCB.6994359254.cuu tro dong bao .CT tu 0511000465982 TRAN HOANG VU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.33119 | | 150.000 | | 499590.100924.164045.NGUYEN THI XUAN TRUC CHUYEN KHOAN-100924-16:40:44 499590 |
| 10/09/2024 5243.36882 | | 20.000 | | MBVCB.6994358764.NGUYEN THI HANG chuyen tien.CT tu 9388455488 NGUYEN THI HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.33148 | | 250.000 | | 799260.100924.164044.NGUYEN SON TUNG chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5218.33175 | | 300.000 | | 563831.100924.164043.Nguyen Thi Hau ung ho mat tran chien dau voi thien tai |
| 10/09/2024 5218.33114 | | 200.000 | | 483282.100924.164044.Ngo Thi Nga ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5389.54445 | | 50.000 | | 0200970422091016404520248X0H502840.54445 .164047.Sinh vien hoc vien phu nu Viet Nam ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.33213 | | 100.000 | | 680101.100924.164047.HOANG TUAN ANH chuyen tien Em xin gop goi mi cho Dong Bao vung thien tai |
| 10/09/2024 5214.31925 | | 200.000 | | 241993.100924.164042.cau binh an cho mien bac FT24254608343002 |
| 10/09/2024 5243.36897 | | 100.000 | | MBVCB.6994365200.NGUYEN THU TRANG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000258095 NGUYEN THU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.51252 | | 300.000 | | MBVCB.6994354970.NGO THU NGA chuyen tien cuu tro dong bao sau bao Yagi.CT tu 0301000389637 NGO THU NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.34058 | | 200.000 | | 483764.100924.164046.Nguyen Kiem Tan chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.33268 | | 100.000 | | 799281.100924.164046.Ung ho thiet hai do con bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5245.36905 | | 200.000 | | MBVCB.6994359490. NGUYEN PHUONG QUYNH chuyen tien.CT tu 3945229818 NGUYEN PHUONG QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.33301 | | 100.000 | | 680172.100924.164049.CHU HUONG CHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.34146 | | 500.000 | | 928474.100924.164040.ung ho dong bao bao lut |
| 10/09/2024 5216.34167 | | 500.000 | | 812632.100924.164050.IBFT Khac phuc hau qua con bao so 3 |
| 10/09/2024 5218.33356 | | 200.000 | | 242577.100924.164048.TRAN KIM HOAN chuyen bao lu mien bac FT24254768375897 |
| 10/09/2024 5240.36919 | | 300.000 | | MBVCB.6994359547.UNG HO DONG BAO DO CON BAO SO 3 (YAGI).CT tu 9983159990 TRAN LE HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.51265 | | 200.000 | | MBVCB.6994365364.TRAN THUY DUONG chuyen tien.CT tu 0301000375227 TRAN THUY DUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.34209 | | 1.000.000 | | 147389.100924.164042.3 chau Thuy Anh Dung Anh Thanh Huyen nguoi Hai Phong xin gop chut suc nho ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5390.54623 | | 1.000.000 | | 020097041509101640512024K0TC622943.5462 3.164051.DO VAN TRUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.54660 | | 10.900.000 | | 020097042209101640512024EQRO712318.5466 0.164053.ung ho ba con bi anh huong bao lu |
| 10/09/2024 5389.55274 | | 500.000 | | 0200970422091016405120244OTW278091.5527 4.164053.PHAM NGOC THANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.34250 | | 500.000 | | 784582.100924.164047.DINH THI DIEM MY Chuyen tien ung ho ba con bao lu mien bac. |
| 10/09/2024 5389.54669 | | 2.000.000 | | 020097040509101640532024FGE4085960.54669 .164033.Vietcombank:0011001932418:Ly chuyen tien ung ho dong bao anh huong bao so 3 |
| 10/09/2024 5242.36948 | | 200.000 | | MBVCB.6994360284.UNG HO DONG BAO MIEN BAC KHAC PHUC BAO YADI.CT tu 0201000727604 NGUYEN THI LINH CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.33569 | | 200.000 | | 680320.100924.164054.ung ho dong bao vuot bao yagi |
| 10/09/2024 5213.34317 | | 100.000 | | 562721.100924.164045.LE VU MINH TRANG ung ho cac tinh bi bao lu, co len moi nguoi oi huhu |
| 10/09/2024 5189.55378 | | 200.000 | | 0200970415091016405720249Edy623624.55378. 164049.HOANG NGOC DIEP chuyen tien |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13
Page 5561 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5388.55386 | | 20.000 | | 020097041509101640572024Nnka624051.55386 .164058.NGUYEN THI HOANG YEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.33648 | | 500.000 | | 243195.100924.164055.Cau mong binh an den tat ca moi nguoi FT24254646287175 |
| 10/09/2024 5219.33685 | | 100.000 | | 243278.100924.164056.NGUYEN TRAN BAO THY FT24254121379724 |
| 10/09/2024 5387.54900 | | 35.000 | | 020097042209101640572024L8XD543477.5490 0.164058.sinh vien ung ho a |
| 10/09/2024 5214.33697 | | 100.000 | | 680405.100924.164057.LE HUYEN TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.33706 | | 200.000 | | 680431.100924.164058.NGUYEN THI NHUNG ung ho dong bao gap thien tai |
| 10/09/2024 5017.33711 | | 32.495 | | 243380.100924.164057.. FT24254007283869 |
| 10/09/2024 5389.54934 | | 200.000 | | 020097042209101640582024OR19914402.54934 .164059.Ung ho khac phuc hau qua sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.54939 | | 100.000 | | 020097042209101640582024EOYM815403.5493 9.164059.LE THI HONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.34410 | | 500.000 | | 407865.100924.164059.PHUNG THI THU HIEN chuyen khoan ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5212.33807 | | 100.000 | | 785608.100924.164053.NGO THI KIEU TRANG ung ho |
| 10/09/2024 5017.33812 | | 5.000.000 | | 811989.100924.164057.IBFT tro luc dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5216.33828 | | 2.000.000 | | 484330.100924.164059.Gia dinh Banh Mi mong mien Bac mai binh an |
| 10/09/2024 5218.33834 | | 100.000 | | 812809.100924.164057.IBFT TRAN NGOC THUY DUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.54980 | | 500.000 | | 020097041509101641002024n1nd624143.54980. 164101.Nguyen Dieu Anh ho tro nguoi dan cac tinh mien Bac bi thiet hai do tran bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5217.33893 | | 150.000 | | 785642.100924.164054.NGUYEN THU PHUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.36994 | | 200.000 | | MBVCB.6994366566.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 0071001326176 HUYNH NGOC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.33897 | | 500.000 | | 785584.100924.164053.Team HR Dol English huong ve dong bao |
| 10/09/2024 5220.34508 | | 100.000 | | 485135.100924.164100.Pham Thu Uyen chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5245.36997 | | 5.000.000 | | MBVCB.6994361393.Phat Dinh An ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 0021001159372 NGUYEN THI MAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.36999 | | 500.000 | | MBVCB.6994360716.NGUYEN HOANG KIM PHUNG ung ho khac phuc bao so 3 Yagi.CT tu 0511000472353 NGUYEN HOANG KIM PHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.55486 | | 1.000.000 | | 020097041509101640582024xVMI624066.55486 .164058.GIA DINH NGUYEN THE BAO UNG HO MIEN BAC |
| 10/09/2024 5214.33960 | | 20.068 | | 799807.100924.164101.Chuc dong bao an binh vuot qua kho khan a. |
| 10/09/2024 5217.34543 | | 500.000 | | 799818.100924.164101.Em xin gui mot chut tam long cho cac dan toc, dong bao trong nuoc bi thiet hai do anh huong con bao Yagi. Da em cam on. |
| 10/09/2024 5078.51367 | | 500.000 | | MBVCB.6994366381.ung ho mien bac lu lut.CT tu 0721000577009 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5390.56050 | | 200.000 | | 020097041509101641032024YEpx624183.56050. 164103.TRAN THI TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.33995 | | 10.000 | | 680600.100924.164103.NGUYEN PHUNG THIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.33986 | | 500.000 | | 443320.100924.164102.UNG HO DONG BAO BI THIET HAI DO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5217.34558 | | 1.000.000 | | 485247.100924.164102.DANG DINH TUAN ung ho cuu tro bao lu mien bac |
| 10/09/2024 5390.55544 | | 20.000 | | 020097042209101641022024MPIK297363.5554 4.164043.Gen.G Fan ung ho mien bac |
| 10/09/2024 5218.34441 | | 100.000 | | 785330.100924.164047.ung ho dong bao vuot qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.35051 | | 200.000 | | 243771.100924.164101.ung ho khac phuc bao yagi FT24254570992586 |
| 10/09/2024 5017.35084 | | 200.000 | | 243984.100924.164103.DO MINH THU chuyen FT24254020683900 |
| 10/09/2024 5078.51390 | | 200.000 | | MBVCB.6994361233.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 1040973507 LE BINH AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.56048 | | 300.000 | | 020097042209101641012024GDWF217228.560 48.164103.ung ho ng dan bi anh huong do bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5245.37029 | | 30.000 | | MBVCB.6994360819.Fan Chin Muoi ung ho dong bao khac phuc hau qua sau bao Yagi.CT tu 1017598742 PHAM DINH TUONG VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.55604 | | 140.000 | | 020097042209101641052024B9AQ556901.5560 4.164106.DANG DUC MINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.33929 | | 100.000 | | 243752.100924.164101.LE HUU AN chuyen FT24254841445102 |
| 10/09/2024 5217.34677 | | 10.000 | | 767925.100924.164106.LE THI MAI xin chuyen tien dong gop |
| 10/09/2024 5390.56213 | | 300.000 | | 020097040509101641072024RE7P086878.56213 .164107.Vietcombank:0011001932418:UNG HO CUU TRO VUNG LU |
| 10/09/2024 5212.34682 | | 100.000 | | 811950.100924.164107.IBFT UnghoquabaoYAGI |
| 10/09/2024 5189.55627 | | 3.100.000 | | 020097042209101641062024Q4GM818270.5562 7.164107.Louis Nguyen Edinburg UK ung ho dong bao do bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.35222 | | 5.000.000 | | 680794.100924.164108.Chau Tho Haki Land ung ho mien Bac mua bao lu |
| 10/09/2024 5219.35253 | | 500.000 | | 500280.100924.164212.UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-16:41:08 500280 |
| 10/09/2024 5387.56232 | | 100.000 | | 0200970422091016410620244ELJ289108.56232. 164107.DANG THI THU THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.34732 | | 300.000 | | 784950.100924.164055.LE THI THANH THUY Chuyen tien ung ho dong bao anh huong lu lut bao yagi |
| 10/09/2024 5213.34774 | | 50.000 | | 485781.100924.164108.Tran Khanh Linh chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.55682 | | 300.000 | | 020097042209101641082024JTX2954510.55682 .164109.ung ho dong bao bao lu mb |
| 10/09/2024 5215.35309 | | 500.000 | | 244457.100924.164108.Ung ho dong bao lu lut mien Bac FT24254732374068 |
| 10/09/2024 5242.37062 | | 50.000 | | MBVCB.6994367353.NGUYEN NGOC DUC chuyen tien.CT tu 0141000877033 NGUYEN NGOC DUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.37065 | | 5.000.000 | | MBVCB.6994366422.UNG HO DONG BAO BI THIET HAI DO BAO YAGI.CT tu 1029627259 LE THI BE OANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.35367 | | 50.000 | | 787261.100924.164107.HOANG THI THUY NGA Chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5245.37067 | | 2.000.000 | | MBVCB.6994368124.Nam Nu ung ho ng dan anh huong boi bao Yagi.CT tu 0261003455302 NGUYEN THI TRUC NU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.56346 | | 20.000 | | 020097042209101641092024PLRG682746.56346 .164111.con mong moi nguoi se som qua kho khan nay a |
| 10/09/2024 5215.35392 | | 100.000 | | 485901.100924.164110.Huynh Thi Yen Nhi ung ho cac tinh khac phuc thiet hai do bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5245.37073 | | 100.000 | | MBVCB.6994367928.LE VU MINH CHAU chuyen tien cuu tro mien Bac.CT tu 1017320597 LE NHAT HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.37075 | | 50.000 | | MBVCB.6994367794.PHAM NGUYEN NGOC TRAM chuyen tien.CT tu 1016432090 PHAM NGUYEN NGOC TRAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.56350 | | 100.000 | | 020097041509101641112024xBE0624529.56350.164111.NGUYEN THI HONG NGAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.37078 | | 500.000 | | MBVCB.6994361400.Gia Dinh Tue Minh Cherry Mochi ung ho dong bao mien lu lut.CT tu 0451000237699 HOANG TUYEN DUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.34900 | | 1.000.000 | | 244866.100924.164112.Chia se cung dong bao trong bao lu FT24254605754013 |
| 10/09/2024 5239.37093 | | 500.000 | | MBVCB.6994361732.ung ho dong bao khac phuc hau qua bao so 3 .CT tu 0701000439275 NGUYEN THI MAI PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.56502 | | 200.000 | | 0200970422091016411420242IGW696150.5650 2.164115.TRAN THE ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.35583 | | 100.000 | | 245036.100924.164114.NGUYEN MINH PHUC chuyen FT24254662676006 |
| 10/09/2024 5209.35562 | | 100.000 | | 787185.100924.164105.NGUYEN HOANG ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.34975 | | 300.000 | | 128053.100924.164115.Bui Ngoc Thanh Ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5244.37100 | | 300.000 | | MBVCB.6994362378.TRAN THI TUYEN chuyen tien.CT tu 9398707823 TRAN THI TUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5239.37104 | | 300.000 | | MBVCB.6994361948.ung ho dong bao mien Bac .CT tu 0641000016926 VO THI LE CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.34991 | | 500.000 | | 245057.100924.164114.NGUYEN NHAT VAN ANH chuyen FT24254712175350 |
| 10/09/2024 5216.36009 | | 50.000 | | 514453.100924.164116.LE NGUYEN THUY DUONG UNG HO NGUOI DAN TRONG VUNG BAO |
| 10/09/2024 5389.56559 | | 300.000 | | 020097042209101641142024WRFG305113.5655 9.164116.PHAM NHAT TUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.34878 | | 500.000 | | 786536.100924.164108.ung ho dong bao khac phuc sau bao |
| 10/09/2024 5217.36034 | | 200.000 | | 500513.100924.164116.UNG HO BAO YAGI-100924-16:41:16 500513 |
| 10/09/2024 5387.55870 | | 300.000 | | 020097041509101641172024GOCe624714.5587 0.164117.QR - TRINH THI XIM va GD ung ho dong bao Mien Bac |
| 10/09/2024 5243.37114 | | 100.000 | | MBVCB.6994362499.MINH THU chuyen tien.CT tu 1016072215 PHONG MINH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.35672 | | 500.000 | | 681027.100924.164116.Ung ho mien Bac chong lu lut |
| 10/09/2024 5217.35698 | | 200.000 | | 486940.100924.164117.LUONG DINH DAT chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.55897 | | 50.000 | | 0200970422091016411620244MVY655912.5589 7.164058.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5212.36077 | | 150.000 | | 245297.100924.164117.NGUYEN HOANG AN ung ho dong bao vuot bao Yagi FT24254004620480 |
| 10/09/2024 5219.36104 | | 1.000.000 | | 245415.100924.164118.NGUYEN THI NGOC ung ho mien bac FT24254880305505 |
| 10/09/2024 5161.29006 | | 1.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8747592.20240910.66508747592-0978417847_U ng ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao yagi so 3 |
| 10/09/2024 5245.37132 | | 500.000 | | MBVCB.6994362912.DO THI HONG CHI xin dong gop ho tro ba con vung lu.CT tu 1035079463 DO THI HONG CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.37134 | | 100.000 | | MBVCB.6994362391.HOANG NGUYEN THU HUONG chuyen tien cuu tro bao.CT tu 1040635662 HOANG NGUYEN THU HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5239.37142 | | 500.000 | | MBVCB.6994368239.Ung ho dong bao lu lut.CT tu 0451000363388 NGUYEN BICH PHUONG HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.51530 | | 50.000 | | MBVCB.6994363033.TRAN THI CAM HANG chuyen tien.CT tu 1038375850 TRAN THI CAM HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.35949 | | 300.000 | | 814280.100924.164122.IBFT Co len nhe mien bac |
| 10/09/2024 5389.56804 | | 100.000 | | 0200970422091016412120245Y1Y451768.56804 .164123.TRAN NGOC LIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.35940 | | 300.000 | | 179634.100924.164122.NGUYEN CHI MAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.56791 | | 200.000 | | 020097042209101641212024C07N708800.56791 .164122.NGUYEN QUAN NAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.35982 | | 100.000 | | 500728.100924.164223.NGUYEN VU THAO NGUYEN HO TRO THIET HAI SAU BAO YAGI-100924-16:41:21 500728 |
| 10/09/2024 5389.56885 | | 200.000 | | 020097041509101641242024bBFk625401.56885 .164124.LE THI NHAN chuyen tien mong ho tro dk phan nao |
| 10/09/2024 5242.37167 | | 100.000 | | MBVCB.6994369129.HUYNH KIM PHUNG chuyen tien.CT tu 1046953467 HUYNH KIM PHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.36332 | | 500.000 | | 811984.100924.164124.IBFT HUYNH LONG ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5078.51557 | | 100.000 | | MBVCB.6994367840.DO NGUYEN HOANG THU chuyen tien.CT tu 0841000093666 DO NGUYEN HOANG THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.57085 | | 200.000 | | 0200970422091016412420242I0W298372.57085 .164106.NGO TIEN DUNG ung ho dong bao bao lut |
| 10/09/2024 5217.37096 | | 100.000 | | 487250.100924.164125.Phung Huong Lan ho tro ba con vung lu |
| 10/09/2024 5189.56951 | | 100.000 | | 020097041509101641262024CFPh625468.56951 .164126.sv ngheo tam long la chinh a |
| 10/09/2024 5161.29067 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9244229.20240910.66509244229-0354448723_U ng ho ba con Mien Bac |
| 10/09/2024 5214.37157 | | 500.000 | | 487284.100924.164126.Chuyen khoan |
| 10/09/2024 5219.37163 | | 500.000 | | 787912.100924.164121.UH Dong bao cac Tinh Thanh Pho bi thiet hai do con bao Yagi so 3 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5244.37187 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994369233.Phi Phuong chia se cung dong bao khac phuc hau qua bao yagi.CT tu 0021000467591 NGUYEN THU PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.29071 | | 26.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9234163.20240910.66509234163-0974989897_L E CHI HUNG chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5239.37188 | | 300.000 | | MBVCB.6994363990.Cau mong moi nguoi binh an .CT tu 0721000538428 HA THI QUYNH MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.37185 | | 300.000 | | 787957.100924.164122.gd luu the bim son thanh hoa ung ho lu lut cua it long nhieu tam long giup do ba con |
| 10/09/2024 5241.37185 | | 300.000 | | MBVCB.6994363898.NGUYEN THI THU LUONG ung ho bao lu.CT tu 1049594097 NGUYEN THI THU LUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.36421 | | 500.000 | | 788156.100924.164120.LUONG VAN TU Chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.37216 | | 500.000 | | 246134.100924.164126.NGUYEN NGOC DUONG chuyen FT24254827571003 |
| 10/09/2024 5389.58066 | | 100.000 | | 020097042209101641282024O1TJ377069.58066 .164129.Tam long nho gui den dong bao bi anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.57191 | | 200.000 | | 020097041509101641302024IZvP626088.57191. 164130.Mong dong bao mien bac binh an; vuot qua duoc kho khan hien tai |
| 10/09/2024 5189.58103 | | 200.000 | | 020097042209101641292024HX0L970923.5810 3.164130.ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5212.37311 | | 500.000 | | 246426.100924.164129.PHAN MANH THANG va VUONG MY LINH ung ho FT24254529695192 |
| 10/09/2024 5388.58119 | | 200.000 | | 020097041509101641312024ajkc626114.58119.1 64131.UH DONG BAO BI LU LUT VA ANH HUONG BAO YAGI |
| 10/09/2024 5240.37208 | | 100.000 | | MBVCB.6994364432.NGUYEN THI LAN ANH chuyen tien.CT tu 0031000339924 NGUYEN THI LAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.36514 | | 300.000 | | 487616.100924.164130.TANG SON LOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.37210 | | 100.000 | | MBVCB.6994364518.TRAN PHUONG NHI chuyen tien ung ho dong bao.CT tu 1041011889 TRAN PHUONG NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5389.58134 | | 500.000 | | 0200970422091016413020248BGO513479.5813 4.164131.TRUONG THI DIEM MY xin phép duoc gop chut it cho ba con a |
| 10/09/2024 5390.58137 | | 2.000.000 | | 020097042209101641302024OPLW956612.5813 7.164123.LeGao ung ho dong bao lu lut va anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5239.37213 | | 100.000 | | MBVCB.6994364765.BUI THI PHUONG ANH chuyen tien ung ho.CT tu 1013904569 BUI THI PHUONG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.37212 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994364577.PHAM KHANH LY chung tay ung ho ba con vung bao lu.CT tu 0101001264268 PHAM KHANH LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.58169 | | 300.000 | | 020097042209101641312024GD6L242100.58169 .164132.Ung ho Dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5387.58189 | | 500.000 | | 020097041509101641332024SWQx626185.5818 9.164124.ung ho dong bao khac phuc hau qua bao lu |
| 10/09/2024 5387.58214 | | 200.000 | | 020097042209101641322024Q6SS370762.58214 .164113.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5390.57336 | | 300.000 | | 020097042209101641342024XDR2703984.5733 6.164115.BUI THI HUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.36591 | | 200.000 | | 813515.100924.164132.IBFT Ung ho dong bao vung nui mien Bac |
| 10/09/2024 5220.36614 | | 500.000 | | 246910.100924.164134.Uh dong bao vuot qua thien tai FT24254152746008 |
| 10/09/2024 5017.36612 | | 1.000.000 | | 246828.100924.164133.HA BAO VAN TRINH UNG HO KHAC PHUC THIET HAI BAO YAGI FT24254699251772 |
| 10/09/2024 5241.37249 | | 300.000 | | MBVCB.6994364887.DAM THI CU chuyen tien ung ho nguoi dan mien Bac.CT tu 1027885575 DAM THI CU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.37413 | | 500.000 | | 129196.100924.164131.Ung ho dong bao khac phuc hau qua sau con bao yagi |
| 10/09/2024 5217.37534 | | 50.000 | | 789111.100924.164124.DANG THI PHUONG THAO Chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.58317 | | 111.111 | | 020097042209101641352024AB0L686130.5831 7.164136.LE THI MY HUYEN con xin duoc dong gop khac phuc hau qua Bao yagi |
| 10/09/2024 5242.37260 | | 100.000 | | MBVCB.6994365110.NGUYEN GIANG CHI chuyen tien ung ho dong bao mien bac.CT tu 1018144771 NGUYEN GIANG CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5243.37260 | | 300.000 | | MBVCB.6994375260.Ung ho thiet hai do bao Yagi.CT tu 0601000470810 NGUYEN THI MAI ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.36588 | | 200.000 | | 246774.100924.164133.NGUYEN HA PHUONG UYEN ung ho cac tinh bi bao lu FT24254500360299 |
| 10/09/2024 5213.37621 | | 50.000 | | 487603.100924.164135.BUI THI CAM TU chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.36691 | | 300.000 | | 501076.100924.164136.MAI VAN TOAN CHUYEN KHOAN UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 YAGI-100924-16:41:36 501076 |
| 10/09/2024 5216.36702 | | 50.000 | | 789233.100924.164127.chau NGUYEN LE HUYEN TRANG QB2007 xin ung ho vung mien Bac trong mua lu cua bao so 3 |
| 10/09/2024 5213.37681 | | 100.000 | | 501112.100924.164136.NGUYEN THI XUAN NGA QUYEN GOP UNG HO MIEN BAC-100924-16:41:36 501112 |
| 10/09/2024 5215.36733 | | 100.000 | | 343411.100924.164137.DO THI KIM PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.37653 | | 300.000 | | 488680.100924.164137.Tran Ha Trang chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.58416 | | 100.000 | | 020097042209101641382024N5CS865692.58416 .164119.CHU THI THANH PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.57432 | | 500.000 | | 020097041509101641402024Z2WJ626378.5743 2.164140.NGUYEN THI THUY NHUNG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.58439 | | 100.000 | | 020097042209101641392024UNPD645686.5843 9.164140.chau Sang ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5387.58476 | | 100.000 | | 020097040509101641412024B0D1088887.58476 .164141.Vietcombank:0011001932418:ung ho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5209.37833 | | 200.000 | | 501216.100924.164224.NGUYEN THI CUC TIEN chuyen khoan-100924-16:41:39 501216 |
| 10/09/2024 5219.37824 | | 150.000 | | 788705.100924.164131.ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5078.51693 | | 100.000 | | MBVCB.6994364870.KHUU GIA THUYEN chia se kho khan ba con vung bao.CT tu 1014288487 KHUU GIA THUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.37840 | | 200.000 | | 028205.100924.164141.Ho tro khac phuc hau qua mua bao |
| 10/09/2024 5245.37289 | | 100.000 | | MBVCB.6994375161.HOANG MINH ung ho dong bao lu lut.CT tu 1023946311 HOANG MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5161.29100 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66509769066.20240910.66509769066-0813022223_Ung ho dong bao khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5209.37884 | | 300.000 | | 247567.100924.164141.Vuong Thuy Huyen ung ho dong bao bi bao so 3 Yagi FT24254710010701 |
| 10/09/2024 5389.57502 | | 300.000 | | 02009704220910164141202423YH323820.57502.164143.VAN THI PHUONG NHI chuyen tien ung ho dong bao viet nam |
| 10/09/2024 5242.37296 | | 200.000 | | MBVCB.6994363118.Gui gam den nhung nguoi co nang luc cuu nan dong bao phia Tay Bac dang vo cung kho khan sau bao Yagi.CT tu 9839188969 NGUYEN THI THU TRA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.37898 | | 10.000.000 | | 247576.100924.164141.HA THI OANH chuyen FT24254700000045 |
| 10/09/2024 5240.37300 | | 500.000 | | MBVCB.6994370741.ung ho khac phuc hau qua lu lut bao so 3.CT tu 0061001012005 DUONG THI HONG SANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.58574 | | 131.778 | | 0200970422091016414220246J3V134645.58574.164144.NGUYEN NGOC KHANH MINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.57536 | | 20.000 | | 020097042209101641432024HHJU880360.57536.164136.e Nam HP ung ho nhan dan trong vung lu lut chuc moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5239.37307 | | 100.000 | | MBVCB.6994375422.ung ho khac phuc thiet hai do bao Yagi.CT tu 1020430325 KIEU THI THU HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.58483 | | 500.000 | | 020097042209101641402024X7YD434417.58483.164121.PHAM THI LOAN chuyen tien ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5214.38007 | | 100.000 | | 247659.100924.164142.Hy vong moi nguoi binh an FT24254950005051 |
| 10/09/2024 5390.58610 | | 400.000 | | 020097042209101641442024POWS176216.58610.164125.Vo Van Ngoc Duong Thi Tuyet Ha ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5219.38019 | | 300.000 | | 247827.100924.164144.Ung ho ba con mien bao lu, thuong lam Viet Nam FT24254004621508 |
| 10/09/2024 5244.37321 | | 150.000 | | MBVCB.6994375879.ung ho thiet hai do bao so 3(yagi).CT tu 1022943856 PHAM NGUYEN THANH BINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.38061 | | 500.000 | | 247836.100924.164144.Kien Tuyen ung ho dong bao do con bao YAGI FT24254365533594 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5244.37324 | | 300.000 | | MBVCB.6994375918.ung ho ba con bao yagi.CT tu 1016124791 HUYNH MINH THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.51737 | | 100.000 | | MBVCB.6994376438.TA THI PHONG LAN ung ho dong bao lu lut.CT tu 1027451223 TA THI PHONG LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.37329 | | 500.000 | | MBVCB.6994371227.Ung ho dong bao cac tinh bi bao Yagi. Namo Bon Su Thich Ca Mau Ni Phat.CT tu 0011003990589 PHAM THI KIM DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.37330 | | 30.000.000 | | MBVCB.6994375234.VIC ECOMMERCE ung ho dong bao.CT tu 0011004149706 LE QUANG VU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.29138 | | 20.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9769914.20240910.66509769914-0389565271_C AO TRUNG NGHIA chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5239.37331 | | 200.000 | | MBVCB.6994364648.Xin ung ho dong bao do thien tai, lu lut va khac phuc hau qua sau bao.Pham Thao.CT tu 0451000466138 PHAM THI THU THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.39050 | | 1.000.000 | | 789916.100924.164141.Nguoi ham mo Kay Tran ATVNCG2024 ung ho khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5189.57513 | | 30.000 | | 0200970422091016414220240UNE871637.5751 3.164143.HOANG QUOC DAT chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.39102 | | 200.000 | | 791030.100924.164144.TRAN LE HUU NGHIA ung ho lu lut Mien Bac |
| 10/09/2024 5387.58771 | | 200.000 | | 020097042209101641482024GGDA400004.5877 1.164149.NGUYEN MINH DUC ung ho |
| 10/09/2024 5388.58770 | | 200.000 | | 020097041509101641492024GT5Y627130.58770 .164149.LE THI HAI YEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.38249 | | 100.000 | | 248293.100924.164149.NGUYEN KHANH HA chuyen FT24254500361513 |
| 10/09/2024 5213.38239 | | 200.000 | | 489073.100924.164148.Ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.58782 | | 100.000 | | 020097042209101641492024QX6T297629.5878 2.164150.cuu tro bao cho dong bao |
| 10/09/2024 5212.38227 | | 100.000 | | 246883.100924.164134.NGUYEN LE LIEN HUONG chuyen FT24254764195161 |
| 10/09/2024 5244.37358 | | 200.000 | | MBVCB.6994376064.Luyen ung ho bao yagi.CT tu 0501000123321 DINH THI LE LUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5245.37357 | | 1.000.000 | | IBVCB.6994354751.NGUYEN THI MAC LUYEN - CTY VIET LONG ung ho dong bao lu lut Mien Bac khac phu hau qua bao Yagi.CT tu 0531002513429 NGUYEN THI MAC LUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.58851 | | 1.000.000 | | 020097041509101641512024y8HJ626737.58851. 164152.cua it long nhieu giup dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5017.39131 | | 17.500 | | 771758.100924.164150.DO QUOC ANH chuyen tien ung ho dong bao cac tinh do bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.39147 | | 100.000 | | 682172.100924.164151.Mong co the giup dong bao vuot qua thien tai |
| 10/09/2024 5017.38343 | | 1.000.000 | | 801513.100924.164151.NGUYEN THI THANH HANG chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5209.38228 | | 200.000 | | 788903.100924.164137.NGUYEN THI THUY DUONG Chuyen tien ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5389.58931 | | 500.000 | | 020097042209101641522024KDNC175085.5893 1.164153.ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5215.38401 | | 100.000 | | 682244.100924.164153.Ung ho dong bao vuot qua mua lu |
| 10/09/2024 5212.39222 | | 8.000.000 | | 248638.100924.164152.Tran Vi xin dong gop cung mien bac FT24254021571806 |
| 10/09/2024 5387.57743 | | 100.000 | | 020097042209101641522024FY1Y267562.57743 .164153.Ung ho nguoi dan vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5216.38416 | | 300.000 | | 248659.100924.164153.NGO PHUONG ANH chuyen cuu tro dong bao FT24254730710381 |
| 10/09/2024 5389.57774 | | 200.000 | | 020097042209101641522024CKDK592793.5777 4.164134.CHU THI QUYNH ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.38472 | | 40.000 | | 248761.100924.164154.TRAN MINH NGHIA chuyen tien ho tro FT24254842747506 |
| 10/09/2024 5189.57792 | | 100.000 | | 0200970422091016415320247U08128778.57792. 164155.Gop chut long cho bao YAGI Mien Bac |
| 10/09/2024 5244.37393 | | 50.000 | | MBVCB.6994371649.DO THI THU HIEN chuyen tien.CT tu 9962314230 DO THI THU HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.38557 | | 1.000.000 | | 791569.100924.164154.Chung tay khac phuc bao yagi va lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5217.38601 | | 40.000 | | 791265.100924.164148.gop suc chia se giup dong bao khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5215.38632 | | 25.000 | | 489397.100924.164156.Nguyen Gia Duy chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5239.37407 | | 500.000 | | MBVCB.6994376713.LE NGOC HAI ung ho khac phuc hau qua bao.CT tu 1047305564 LE NGOC HAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.29207 | | 300.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8758184.20240910.66508758184-0966879949_C hut tam long gui den ba con Mien Bac binh an vuot qua bao lu |
| 10/09/2024 5388.59143 | | 500.000 | | 020097042209101641572024CLTZ347179.5914 3.164159.NGUYEN TUAN HAI chuyen tien ung ho Bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.29223 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9388415.20240910.66509388415-0967318057_ Mong dong bao mien Bac se vuot som vuot qua va that manh khoe |
| 10/09/2024 5216.38736 | | 500.000 | | 249275.100924.164159.NGUYEN THI KIM Ly phu quoc ung ho bao yagi FT24254010954148 |
| 10/09/2024 5212.39430 | | 1.000.000 | | 790415.100924.164149.Ung ho dong bao lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5387.57911 | | 1.000.000 | | 0200970422091016415920240MA2178601.5791 1.164152.vi van thuy ung ho ba con lu lut |
| 10/09/2024 5387.59137 | | 50.000 | | 020097041509101641582024jcRW626953.59137 .164158.DO MAI HONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.57929 | | 20.000 | | 020097042209101641592024VCEI985077.57929. 164201.NGUYEN THANH THUY chuyen tien ung ho vung bi bao lu |
| 10/09/2024 5388.57932 | | 300.000 | | 020097042209101641592024Z0YC655676.57932 .164201.TRAN MINH ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.38792 | | 100.000 | | 786643.100924.164110.LE THI QUYNH NA ung ho dong bao vung bao yagi |
| 10/09/2024 5245.37431 | | 500.000 | | MBVCB.6994378210.NGUYEN PHUONG AN chuyen tien.CT tu 1029022852 NGUYEN PHUONG AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.57937 | | 500.000 | | 020097041509101642012024AQEU627470.5793 7.164201.NHAN HUU CHIEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.59298 | | 200.000 | | 0200970422091016420120249ENP208039.59298 .164202.ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5389.60016 | | 2.000.000 | | 020097042209101642022024OIN4788844.60016 .164204.PHAM XUAN DAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.29278 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 8758359.20240910.66508758359-0397814787_E m xin gui it long thanh den ba con vung bao yagi |
| 10/09/2024 5239.37458 | | 200.000 | | MBVCB.6994372500.ung ho mien bac.CT tu 1014141363 DO THI HONG DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5209.38955 | | 200.000 | | 514680.100924.164204.Do Khanh Van chuyen tien tu Timo |
| 10/09/2024 5390.59426 | | 50.000 | | 020097041509101642052024maoo627679.59426 .164205.ung ho nguoi dan vung hoan nan |
| 10/09/2024 5189.59441 | | 50.000 | | 020097042209101642042024GA1Z506985.5944 1.164206.chau hssv ko co nhieu nhung mong dong bao som vuot khoi bao lu a |
| 10/09/2024 5388.59435 | | 500.000 | | 020097041509101642062024pCLT627684.59435 .164206.BUI THI NHAT HANH Chuyen tien ung ho dong bao vung bao; lu lut phia bac Viet Nam |
| 10/09/2024 5214.40047 | | 300.000 | | 502077.100924.164205.UNG HO MIEN BAC KHAC PHUC SU CO BAO YAGI. CAU MONG MN BINH AN-100924-16:42:04 502077 |
| 10/09/2024 5212.40074 | | 1.000.000 | | 732344.100924.164205.ung ho dong bao khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5217.40107 | | 10.000 | | 790855.100924.164200.DAO NGUYEN THU HANG ung ho dong bao khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.29253 | | 2.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9771582.20240910.66509771582-0776678585_U ng ho thanh pho tinh thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5244.37479 | | 100.000 | | MBVCB.6994372843.NGUYEN DUONG NHU QUYNH chuyen tien quyen gop ung ho dong bao bao lu.CT tu 9867578652 NGUYEN DUONG NHU QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.59545 | | 1.200.000 | | 020097042209101642072024NI60858590.59545. 164209.Idy Chan Tran Ngoc Lien Viet Nam FC xin ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5189.59514 | | 500.000 | | 020097042209101642072024T6BB131633.59514 .164208.ung ho ba con mien bac than thuong |
| 10/09/2024 5388.59564 | | 200.000 | | 020097041509101642092024U2wb628228.5956 4.164209.TUYET NGAN Chuyen tien ung ho dong bao - thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5389.59570 | | 200.000 | | 02009704220910164208202421EA964247.59570 .164209.ung ho nguoi dan lu lut |
| 10/09/2024 5220.39690 | | 1.500.000 | | 250033.100924.164207.NGUYEN CONG CHIEN chuyen ung ho giup dong bao bao lu FT24254899837026 |
| 10/09/2024 5209.40272 | | 50.000 | | 250187.100924.164208.BUI LE BAO LINH ung ho dong bao bi thiet hai sau bao Yagi FT24254607099921 |
| 10/09/2024 5243.37497 | | 500.000 | | MBVCB.6994379407.ung ho dong bao lu lut.CT tu 0541000312878 HOANG KHANH CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5215.40260 | | 100.000 | | 489997.100924.164208.TRAN THI KIM NGAN chuyen tien ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.60190 | | 200.000 | | 020097042209101642092024R2Q0109908.60190 .164210.LE THI THUY ung ho dong bao khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5220.40286 | | 200.000 | | 128619.100924.164209.UNG HO DONG BAO |
| 10/09/2024 5189.59634 | | 100.000 | | 020097041509101642112024OMfk628274.5963 4.164211.Ung ho dong bao khac phuc hau qua thien tai. |
| 10/09/2024 5213.39769 | | 1.000.000 | | 790935.100924.164202.Ngo Van Tuyen, thuong truc Doan chu tich TW Hoi cuu TNXP Viet Nam ung ho dong bao bi thiet hai do bao lu YAGI |
| 10/09/2024 5078.51951 | | 100.000 | | MBVCB.6994373888.CAO HUU LINH chuyen tien.CT tu 9972696858 CAO HUU LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.59688 | | 200.000 | | 020097041509101642122024UiXp627885.59688 .164204.NGUYEN MAI NGOC TRAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.37512 | | 500.000 | | MBVCB.6994373551.TTNSuong ung ho dong bao thiet hai do lu Yagi.CT tu 0721000598340 TRAN THI NGOC SUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.39797 | | 200.000 | | 682886.100924.164211.TRAN THI THANH THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.29326 | | 1.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9235834.20240910.66509235834-0911668829_U ng ho dong bao mien Trung |
| 10/09/2024 5387.60247 | | 100.000 | | 020097042209101642122024OQBQ201020.6024 7.164205.ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 gay ra |
| 10/09/2024 5389.59738 | | 100.000 | | 020097042209101642112024XLR6581894.59738 .164213.TRINH DUC HAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.59763 | | 200.000 | | 020097042209101642122024GM4O489880.5976 3.164214.Toi yeu Viet Nam |
| 10/09/2024 5242.37530 | | 50.000 | | MBVCB.6994371633.Con hy vong co the giup mot chut suc luc nho den voi nhung nguoi gap nan.CT tu 1045473658 PHUNG DUC TRUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.37531 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994377970.ung ho dong bao bi anh huong bao so 3.CT tu 1033118078 NGUYEN VU BICH THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.40537 | | 150.000 | | 792309.100924.164208.NGUYEN PHAM TUAN ANH Chuyen tien |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5239.37537 | | 100.000 | | MBVCB.6994377624.TA THI MY LINH chuyen tien Chuc moi nguoi an toan.CT tu 1030649077 TA THI MY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.39912 | | 50.000 | | 502359.100924.164258.UNG HO CAC TINH PHIA BAC KHAC PHUC BAO YAGI-100924-16:42:15 502359 |
| 10/09/2024 5216.40586 | | 50.000 | | 491283.100924.164215.ung ho cuu tro |
| 10/09/2024 5213.39925 | | 400.000 | | 815140.100924.164215.IBFT Thai ngan ung ho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5390.59845 | | 500.000 | | 02009704220910164214202467HO169474.59845 .164216.NGUYEN THI DIEU MAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.40588 | | 6.503 | | 872564.100924.164215.MAI TAN DAT chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.60310 | | 50.000 | | 020097042209101642152024PW18612421.6031 0.164216.Dong gop nho cua em mong Dong Bao o cac tinh binh an a. |
| 10/09/2024 5245.37548 | | 291.999 | | MBVCB.6994379667.NGUYEN PHAN KHANH NHU chuyen tien ung ho dong bao mien Bac.CT tu 1013803647 NGUYEN PHAN KHANH NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.37548 | | 150.000 | | MBVCB.6994380200.Ung Ho Cac Thanh Pho Thiet Hai Do Bao Yagi.CT tu 1048390142 NGUYEN PHUC KHANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.37549 | | 50.000 | | MBVCB.6994380034.NGUYEN HOAI BAO chuyen tien ho tro .CT tu 1030332773 NGUYEN HOAI BAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.40500 | | 200.000 | | 502364.100924.164214.PHAM TRAN KHANH DUY chuyen khoan-100924-16:42:13 502364 |
| 10/09/2024 5209.39989 | | 50.000 | | 816489.100924.164216.IBFT NGUYEN VAN ANH chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5219.40678 | | 200.000 | | 490470.100924.164216.Ung Ho Dong Bao Bi Thiet Hai Do Bao Yagi gay ra |
| 10/09/2024 5217.40654 | | 50.000 | | 793313.100924.164211.NGUYEN THI TUYET NHUNG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.41018 | | 1.000.000 | | 502460.100924.164328.LE HOANG XUAN TRUC-100924-16:42:18 502460 |
| 10/09/2024 5219.39930 | | 200.000 | | 250752.100924.164215.BUI THI HANH ung ho ba con khac phuc hau qua cua bao yagi FT24254124255410 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5215.40740 | | 1.000.000 | | 251051.100924.164218.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi gay ra FT24254757420040 |
| 10/09/2024 5217.41036 | | 100.000 | | 502505.100924.164219.UNG HO CHUT TAM LONG CHO BA CON MIEN BAC-100924-16:42:18 502505 |
| 10/09/2024 5161.29337 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9408680.20240910.66509408680-0915093392_H OANG TRUNG ANH chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5390.60378 | | 200.000 | | 020097040509101642192024ZF AE091235.6037 8.164219.Vietcombank:0011001932418:gop phan cho lu lut |
| 10/09/2024 5213.41042 | | 100.000 | | 792640.100924.164214.ung ho ba con anh huong bao lu |
| 10/09/2024 5161.29346 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9773686.20240910.66509773686-0911564810_H oai Han ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.60398 | | 100.000 | | 020097041509101642202024I5n3628617.60398. 164200.VU ANH THU chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.40672 | | 500.000 | | 491391.100924.164216.Shop mr d si ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5209.41081 | | 300.000 | | 251161.100924.164219.Ho tro chong bao Yagi FT24254430580475 |
| 10/09/2024 5219.40721 | | 10.000 | | 872900.100924.164218.PHAM LE KY DUYEN xin chuyen tien dong gop bao Yagi |
| 10/09/2024 5241.37575 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994380750.ung ho dong bao bao yagi.CT tu 1021335097 VU THI TU UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.37581 | | 100.000 | | MBVCB.6994380849.NGUYEN ANH NGUYET HANG ung ho cuu tro vung bao a.CT tu 0051000563937 NGUYEN ANH NGUYET HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.61029 | | 500.000 | | 0200970415091016422120244W62628639.6102 9.164221.DO THI THU THUY chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5161.29380 | | 10.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9775308.20240910.66509775308-0396035303_D UONG VO HOANG QUAN chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5243.37574 | | 100.000 | | MBVCB.6994373964.Ung ho dong bao lu lut.CT tu 0701000415488 LE QUANG NGHIEM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.61083 | | 3.000.000 | | 020097042209101642212024P07X124396.61083 .164222.NGUYEN THI QUYNH ANH ung ho nguoi dan vung bao |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5212.40936 | | 50.000 | | 792735.100924.164216.NGUYEN THI THANH TUYEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.40942 | | 100.000 | | 802503.100924.164222.Dieu Trinh ung ho cuu tro mien Bac |
| 10/09/2024 5214.40969 | | 200.000 | | 251505.100924.164223.Ung ho cac tinh bao lu FT24254519906536 |
| 10/09/2024 5219.41222 | | 500.000 | | 251541.100924.164223.LE THE ANH chuyen FT24254539538073 |
| 10/09/2024 5244.37606 | | 100.000 | | MBVCB.6994380682.Ung ho dong bao cac tinh mien Bac .CT tu 0641000040246 TRUONG THI HUYEN THUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.40893 | | 500.000 | | 251317.100924.164221.6ce song sinh ca chua gui tang dong bao mien Bac FT24254732379602 |
| 10/09/2024 5214.42007 | | 500.000 | | 251587.100924.164224.TRAN THI YEN NHI ung ho khac phuc bao so 3 yagi FT24254705538086 |
| 10/09/2024 5387.61189 | | 200.000 | | 020097041509101642252024pq67628772.61189. 164225.PHAM THI NGOC SUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.60531 | | 200.000 | | 020097041509101642252024Bd8F629152.60531 .164205.HOANG THI KHANH HUYEN ung ho dong bao gap thien tai |
| 10/09/2024 5220.40986 | | 100.000 | | 251530.100924.164223.ung ho MB FT24254195020580 |
| 10/09/2024 5215.42042 | | 65.000 | | 502702.100924.164227.NGUYEN THANH LUAN chuyen khoan-100924-16:42:25 502702 |
| 10/09/2024 5212.41273 | | 100.000 | | 223323.100924.164225.Con xin gop chut suc luc cho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5390.60575 | | 100.000 | | 020097042209101642252024264V949803.60575. 164227.FAN TXT VIET NAM ung ho dong bao chiu thien tai |
| 10/09/2024 5389.61196 | | 50.000 | | 020097041509101642252024Vbxu629164.61196. 164217.ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5209.40979 | | 100.000 | | 502682.100924.164224.GIA DINH CHIA SE CHO DONG BAO SAU LU-100924-16:42:23 502682 |
| 10/09/2024 5390.60603 | | 1.000.000 | | 020097042209101642272024KZMM184324.606 03.164228.mong dong bao ta som vuot qua kho khan. viet nam co len |
| 10/09/2024 5189.61281 | | 50.000 | | 020097042209101642262024X8E4189463.61281 .164227.NGUYEN GIA BINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.61303 | | 50.000 | | 020097042209101642272024AGLO883282.6130 3.164228.ung ho ba con mien Bac vuot qua bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5389.60614 | | 50.000 | | 020097042209101642272024XD85466740.60614 .164228.LE THI LAN ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.61379 | | 2.222.222 | | 020097042209101642292024QKI4154351.61379 .164230.Ung ho ba con bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.41353 | | 500.000 | | 251899.100924.164226.Nguyen Thuy Dung ung ho bao lu FT24254847820062 |
| 10/09/2024 5215.42202 | | 100.000 | | 788542.100924.164128.TRAN THI BICH NGAN xin duoc gui tien ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5219.42215 | | 100.000 | | 683486.100924.164229.Ung ho |
| 10/09/2024 5388.60691 | | 500.000 | | 020097040509101642312024R8TV091949.60691 .164231.Vietcombank:0011001932418:LE THI HONG PHUONG ung ho khac phuc bao YAGi |
| 10/09/2024 5219.42246 | | 1.000.000 | | 252178.100924.164230.QUY CHAU gop cuu tro bao lut mien bac FT24254089505759 |
| 10/09/2024 5389.61419 | | 40.000 | | 020097042209101642302024AVHC759952.6141 9.164231.NGUYEN VIET HUNG ho tro dong bao bi anh huong cua bao so 3 |
| 10/09/2024 5239.37660 | | 100.000 | | MBVCB.6994381930.HA VAN OAI ung ho.CT tu 0231000556640 HA VAN OAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.41385 | | 50.000 | | 816902.100924.164229.IBFT phu dong bao khac phuc hau qua bao |
| 10/09/2024 5189.61462 | | 1.000.000 | | 020097042209101642312024V9VZ803857.61462 .164232.Van Le ung ho cuu tro thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.42296 | | 10.000 | | 471552.100924.164230.LE TUAN VU ung ho dong bao thiet hai trong con bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.42288 | | 600.000 | | 252326.100924.164231.Ung ho dong bao bao lu thay mat nhieu ca nhan gen Z FT24254075470839 |
| 10/09/2024 5243.37664 | | 500.000 | | MBVCB.6994378677.NGUYEN THI ANH THU chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 .CT tu 1015779385 NGUYEN THI ANH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.61482 | | 500.000 | | 020097042209101642312024JHYI787304.61482. 164233.LE MINH HOANG chuyen tien ung ho dong bao bi thien tai |
| 10/09/2024 5209.42329 | | 120.000 | | 683612.100924.164232.Chuc ba con som vuot qua thoi gian nay |
| 10/09/2024 5216.42384 | | 50.000 | | 252550.100924.164233.Gui ba con vung bao FT24254001566589 |
| 10/09/2024 5388.61506 | | 2.000.000 | | 02009704220910164232202410C1373549.61506. 164233.NGUYEN VAN TOAN chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5218.42390 | | 100.000 | | 794189.100924.164225.Ung ho khác phục hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5161.29457 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9409078.20240910.66509409078-0967072624_N GUYEN MINH HAO chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5215.42422 | | 10.000 | | 874474.100924.164234.khong co nhieu nhung em van muon gui cho dong bao nha minh a |
| 10/09/2024 5017.42360 | | 300.000 | | 336451.100924.164232.Ho tro ba con mien Bac anh huong lu lut |
| 10/09/2024 5390.60774 | | 500.000 | | 020097042209101642332024AUHC392481.6077 4.164235.Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu |
| 10/09/2024 5217.42470 | | 100.000 | | 683702.100924.164236.PHAM THI UYEN chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5389.61611 | | 500.000 | | 020097041509101642352024HZDU629558.6161 1.164235.MAI THUY LINH ung ho khác phục hau qua bao YAGI |
| 10/09/2024 5161.29459 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9773738.20240910.66509773738-0774806602_L Y TRA N THA I AN chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5017.42458 | | 500.000 | | 794263.100924.164226.NGUYEN THI BICH VAN ung ho cuu tro dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5218.42487 | | 200.000 | | 252723.100924.164235.Atlantis Lands. FT24254039082912 |
| 10/09/2024 5213.42499 | | 3.000.000 | | 683706.100924.164235.CFB KICKFIT Ung ho Dong bao khác phục hau qua con bao so 3 |
| 10/09/2024 5389.61671 | | 1.000.000 | | 020097041509101642372024jphZ630011.61671. 164237.PHUONG chuyen tien ung ho CUU TRO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5213.42541 | | 40.175 | | 795035.100924.164230.ung ho thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5390.60704 | | 500.000 | | 0200970422091016423020246769930775.60704. 164232.CHAU HUYNH PHUC chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.41597 | | 300.000 | | 252780.100924.164236.PHAM MY THUAN ung ho dong bao khác phục thiet hai do bao Yagi gay ra FT24254977787064 |
| 10/09/2024 5244.37702 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994385933.UNG HO CAC TINH BI ANH HUONG BAO LU.CT tu 0011004175659 LAM NGOC MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.37707 | | 500.000 | | MBVCB.6994382935.ung ho dong bao.CT tu 8888883883 NGUYEN THU UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.61763 | | 300.000 | | 020097042209101642382024KFM3912316.6176 3.164239.NGUYEN THI HAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.42661 | | 100.000 | | 793957.100924.164227.dong gop chia se giup dong bao trong dot bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5216.42668 | | 300.000 | | 450258.100924.164239.E xin gop chut it cho dong bao mien bac va e xin chuc cho tat ca moi ng o vung lu diu duoc binh an |
| 10/09/2024 5245.37712 | | 200.000 | | MBVCB.6994386610.ung ho dong bao bao lut.CT tu 0171003494101 NGUYEN THI THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.60898 | | 100.000 | | 020097041509101642392024ZaS3629669.60898. 164239.Shino ung ho cac tinh thanh do con bao Yagi |
| 10/09/2024 5243.37713 | | 500.000 | | MBVCB.6994381255.Chau NGUYEN PHUC HUY-6 tuoi-Gia Lam ung ho dong bao mien Bac bi bao lu.CT tu 0011004237945 NGUYEN THI LIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.42747 | | 100.000 | | 253039.100924.164239.DANG THI THAI AN UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI FT24254344793430 |
| 10/09/2024 5219.42714 | | 200.000 | | 514839.100924.164240.SUSHI UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI |
| 10/09/2024 5017.42777 | | 1.000.000 | | 683887.100924.164241.NGUYEN THI NGOC THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.61837 | | 100.000 | | 020097042209101642402024D45E520317.61837 .164222.Ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do bao Yagi gay ra |
| 10/09/2024 5214.42821 | | 10.000 | | 344195.100924.164242.PHAM MY DUYEN ung ho dong bao cac tinh mien Trung |
| 10/09/2024 5220.41734 | | 100.000 | | 795341.100924.164238.NGUYEN TIEN DUC Chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5388.60974 | | 500.000 | | 020097041509101642432024hS03630158.60974. 164243.ho tro ba con vung lu |
| 10/09/2024 5241.37733 | | 500.000 | | MBVCB.6994386711.ung ho dong bao cac tinh tp thiet hai do bao yagi.CT tu 1016423931 KIEU XUAN SUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.61894 | | 500.000 | | 020097042209101642422024Q6IV529817.61894. 164243.TRAN THANH NGAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.42900 | | 150.000 | | 495027.100924.164243.NGUYEN THANH TUYEN ung ho dong bao thiet hai do con bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.61937 | | 1.000.000 | | 020097041509101642442024LAdu630210.6193 7.164244.TRAN HOANG PHUONG ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.42927 | | 100.000 | | 495031.100924.164243.Oanh xin gui nguoi dan bi anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.42921 | | 100.000 | | 495056.100924.164243.Ung ho thiet hai boi thien tai |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5242.37749 | | 500.000 | | MBVCB.6994383768.DINH QUANG chuyen tien cuu tro Bao Yagi.CT tu 0111000165361 NGUYEN VAN HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.29519 | | 250.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9422878.20240910.66509422878-0984014699_T ien ung ho cac tinh thanh bi thiet hai do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5217.42977 | | 50.000 | | 796120.100924.164241.BUI NGOC MAI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.29498 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9448951.20240910.66509448951-0827136647_U ng ho dong bao do bao Yagi |
| 10/09/2024 5241.37761 | | 130.000 | | MBVCB.6994383601.DUONG THI PHUONG QUYEN ung ho dong bao bi thiet hai.CT tu 1034096897 DUONG THI PHUONG QUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.29553 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9256449.20240910.66509256449-0909862944_V O THI THUY TRANG xin quyen gop chia se nguoi dan vung bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.63055 | | 100.000 | | 020097041509101642482024QW2l629886.6305 5.164248.VU DINH SON chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.43144 | | 1.000.000 | | 795310.100924.164237.VO THI MINH THU Con xin ho tro mot it tam long toi dong bao , tuy khong nhieu nhung day la tam long cua con |
| 10/09/2024 5161.29559 | | 1.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9898448.20240910.66509898448-0942770975_D UONG NGOC MINH chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5217.41916 | | 100.000 | | 253976.100924.164248.Ung ho dong bao lu lut FT24254686906950 |
| 10/09/2024 5213.43082 | | 100.000 | | 253684.100924.164245.NGUYEN THI LUYEN ung ho bao lu FT24254039083639 |
| 10/09/2024 5240.37782 | | 10.000 | | MBVCB.6994383427.Le Thao Nguyen ung ho dong bao cac Tinh bi thiet hai do bao so 3 Yagi.CT tu 0671004165874 LE THAO NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.41918 | | 50.000 | | 503375.100924.164353.CHIA SE VOI DONG BAO CHIU THIET HAI TU BAO SO 3 YAGI-100924-16:42:48 503375 |
| 10/09/2024 5218.41950 | | 1.000.000 | | 254116.100924.164250.hoang thi hoai FT24254816243654 |
| 10/09/2024 5219.43255 | | 100.000 | | 254150.100924.164250.VO NGOC VINH UNG HO NGUOI DAN BAO YAGI FT24254605760412 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5243.37791 | | 500.000 | | MBVCB.6994384350.NGUYEN THI MAI ANH chia se bao lut.CT tu 0381000485969 NGUYEN THI MAI ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.41973 | | 50.000 | | 795612.100924.164245.PHAM THI HUYEN TRANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.43281 | | 100.000 | | 796389.100924.164247.NGUYEN THI HANH HUYEN Chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5390.63172 | | 500.000 | | 020097041509101642522024yQNu630414.6317 2.164252.UNG HO KHAC PHUC LU LUT |
| 10/09/2024 5388.63186 | | 300.000 | | 020097042209101642512024I9VQ882097.63186. 164232.UNG HO DONG BAO DO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5161.29577 | | 1.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9777983.20240910.66509777983-0984420590_N GO BUI AI NHI chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5390.63226 | | 200.000 | | 020097042209101642522024FGTN312995.6322 6.164253.DO THI MINH CHAU ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5216.43198 | | 50.000 | | 444806.100924.164238.DANG THUY LINH CHUYEN KHOAN |
| 10/09/2024 5219.44019 | | 2.000.000 | | 818324.100924.164252.IBFT COCOTEA-Quan cafe-nuoc ep-TAN HIEP TIEN GIANG ho tro |
| 10/09/2024 5189.62201 | | 100.000 | | 020097041509101642492024wWTI630327.6220 1.164249.Ung ho dong bao thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5213.43386 | | 2.000 | | 254404.100924.164253.Ung ho dong bao cac tinh, Thanh pho bi thiet hai do bao, lu gay ra FT24254009036192 |
| 10/09/2024 5189.62233 | | 150.000 | | 020097042209101642532024RQ26596095.62233 .164246.NGUYEN THI NGOC HUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.37818 | | 500.000 | | MBVCB.6994382188.ung ho khac phuc bao, lu lut cho ba con mien bac. Cau mong mn binh an.CT tu 0881000477516 NGUYEN THI THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.44044 | | 10.000 | | 876159.100924.164253.HUYNH VAN THANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.62245 | | 100.000 | | 0200970422091016425320246E58396493.62245. 164255.DO NHAT QUYNH chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.43444 | | 1.000.000 | | 796546.100924.164250.gia dinh Su Ken ung ho dong bao bi anh huong bao Yagi. Co len dong bao. |
| 10/09/2024 5213.44111 | | 100.000 | | 795838.100924.164250.LANG THI YEN Chuyen tien ung ho cac tinh bi thiet hai do bao so 3 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5240.37830 | | 500.000 | | MBVCB.6994388313.NGUYEN THI THOA chuyen tien.CT tu 0441000714461 NGUYEN THI THOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.44107 | | 100.000 | | 495642.100924.164254.DANG QUANG THUAN chuyen tien khac phuc thien tai mien bac |
| 10/09/2024 5209.43523 | | 200.000 | | 238024.100924.164256.le thi quynh anh xin gop suc cung mien bac |
| 10/09/2024 5389.63349 | | 1.000.000 | | 020097042209101642552024U1WZ927949.6334 9.164256.NGUYEN THI THUY LAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.43558 | | 100.000 | | 796387.100924.164246.NGUYEN HOANG VU Chuyen tien UH cac Tinh bi thiet hai do bao YAGI |
| 10/09/2024 5388.63417 | | 100.000 | | 020097042209101642562024FNU5558563.6341 7.164258.ung ho dong bao thiet hai do con bao yari gay ra |
| 10/09/2024 5216.43562 | | 200.000 | | 254587.100924.164255.Ung ho ba con mua bao FT24254125184635 |
| 10/09/2024 5240.37846 | | 100.000 | | MBVCB.6994384577.Ung ho dong bao va dia phuong bi thiet bai do bao Yagi.CT tu 1027130453 HO THI BAO QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.63424 | | 1.000.000 | | 020097042209101642572024JK0L271373.63424. 164238.TRAN THI TAM chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5216.43633 | | 100.000 | | 496788.100924.164257.Thaohanh ung ho cac tinh ngap lut mien Bac |
| 10/09/2024 5240.37847 | | 20.000 | | MBVCB.6994395290.con mong moi nguoi binh an.CT tu 1018278716 NGUYEN LE VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.44221 | | 100.000 | | 254903.100924.164258.NGUYEN HAI YEN chuyen FT24254231230240 |
| 10/09/2024 5243.37847 | | 500.000 | | MBVCB.6994395699.PHUNG THI THANH THUY chuyen tien.CT tu 9399600887 PHUNG THI THANH THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.43655 | | 1.000.000 | | 795477.100924.164241.LE THI THU LUA Chuyen tien ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.43685 | | 300.000 | | 254980.100924.164259.ung ho dong bao FT24254655048366 |
| 10/09/2024 5213.43725 | | 200.000 | | 796529.100924.164249.ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5240.37863 | | 200.000 | | MBVCB.6994395882.VO LAM NGOC HAN chuyen tien.CT tu 0531002550670 VO LAM NGOC HAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.43723 | | 200.000 | | 795767.100924.164249.Chau Linh, Long ung ho vung bi kho khan |
| 10/09/2024 5388.62404 | | 1.000.000 | | 020097042209101643002024H04N523881.62404 .164301.VO THI THU PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.43757 | | 114.228 | | 684530.100924.164301.VU THI NHUNG ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.44307 | | 500.000 | | 795899.100924.164252.Chau xin duoc gop mot phan nho be, kinh gui dong bao ta khac phuc hau qua bao Yagi. Viet Nam minh co len. |
| 10/09/2024 5388.63555 | | 100.000 | | 02009704220910164301202473FP798344.63555. 164302.ung ho nguoi dan vung bao lu |
| 10/09/2024 5078.52383 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994395937.ung ho khac phuc hau qua sau bao yagi.CT tu 1029078492 VU THI THU HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.43806 | | 1.500.000 | | 255179.100924.164301.Ung ho ba con lu lut FT24254976406405 |
| 10/09/2024 5388.63596 | | 500.000 | | 020097041509101643032024tpAB630782.63596 .164254.chuyen tien ung ho cuu tro lu lut |
| 10/09/2024 5214.43824 | | 100.000 | | 803666.100924.164302.chau minh quang xin ung ho chut tam long giup do dong bao a |
| 10/09/2024 5219.43833 | | 500.000 | | 255282.100924.164302.Chung tay ung ho dong bao thiet hai do bao so 3 FT24254315601038 |
| 10/09/2024 5218.43835 | | 200.000 | | 241292.100924.164303.DANG THANH MAI CHUYEN TIEN ung ho khac phuc bao yagi so 3 |
| 10/09/2024 5216.44374 | | 20.000 | | 255260.100924.164302.NGUYEN THI THUY TRANG ung ho dong bao lu lut FT24254124259002 |
| 10/09/2024 5390.63637 | | 1.000.000 | | 020097042209101643032024VVM535661.636 37.164304.BUI THI NGOC ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.37894 | | 100.000 | | MBVCB.6994389175.NGUYEN THI HONG THUY chuyen tien.CT tu 0061001164201 NGUYEN THI HONG THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.43898 | | 30.000 | | 496202.100924.164304.mot chut giup moi nguoi a |
| 10/09/2024 5245.37895 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994396428.Ung ho nhan dan vung lu.CT tu 0851000023226 TRAN VAN THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5189.62442 | | 200.000 | | 020097041509101643032024V4m4630776.62442 .164303.Nguyen Van Nam ung ho db vung nui mien bac chong lu lut |
| 10/09/2024 5390.63683 | | 200.000 | | 020097041509101643002024Ct1w631166.63683. 164300.Ung ho cac tinh thanh bi thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5161.29653 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9900235.20240910.66509900235-0393229827_T RAN VAN THANG chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5161.29655 | | 10.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9901113.20240910.66509901113-0906717685_2 goimytom- Dat Phat Ho Minh Tu |
| 10/09/2024 5217.43966 | | 393.333 | | 255493.100924.164304.NGUYEN VAN CUONG chuyen mong cac bac giu gin suc khoe de cuu nhan dan FT24254871846497 |
| 10/09/2024 5209.43973 | | 200.000 | | 798139.100924.164301.NGUYEN DIEU LINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.62555 | | 500.000 | | 020097041509101643072024Kbj7631375.62555. 164307.DO THI CAM BINH Chuyen tien ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5220.43975 | | 100.000 | | 684592.100924.164302.LE THI TRA GIANG gui chut tam long |
| 10/09/2024 5387.63787 | | 1.000.000 | | 020097041509101643082024ONhy631418.6378 7.164300.Nguyen Thi Lu ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5189.63782 | | 200.000 | | 020097041509101643082024Aq9a631415.63782 .164308.NGUYEN THI MINH THU chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.44517 | | 20.000 | | 255648.100924.164306.TRAN MINH HUNG chuyen FT24254977533535 |
| 10/09/2024 5215.44545 | | 5.000.000 | | 255817.100924.164308.HOANG LE THACH THAO ung ho dong bao khac phuc hau qua bao so 3 Yagi FT24254915435793 |
| 10/09/2024 5017.44556 | | 100.000 | | 684790.100924.164308.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.44563 | | 50.000 | | 255808.100924.164308.PHAM MINH HOANG chuyen FT24254200353576 |
| 10/09/2024 5078.52458 | | 300.000 | | MBVCB.6994385044.MAI NGOC MY ung ho khac phuc bao so 3 Yagi.CT tu 1033847274 MAI NGOC MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.52463 | | 80.000 | | MBVCB.6994376801.HUYNH VAN TU UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3.CT tu 0061001158607 HUYNH VAN TU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.45142 | | 100.000 | | 684841.100924.164311.LUU THI BAO YEN chuyen tien ung ho Mien Bac |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5136.2099 | | 1.000.000 | | MBBIZ6019702099.CTY TNHH QUANG CAO 199SIG ung ho dong bao mien Bac anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.45147 | | 20.000 | | 497466.100924.164310.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5217.44646 | | 250.000 | | 256048.100924.164310.ung ho dong bao vuot qua bao yagi FT24254206100452 |
| 10/09/2024 5209.45154 | | 500.000 | | 256026.100924.164310.PHAN DUONG DIEU ANH ung ho FT24254837815020 |
| 10/09/2024 5213.44652 | | 50.000 | | 256015.100924.164310.LE THI NGOC LAN ung ho FT24254608353137 |
| 10/09/2024 5017.45211 | | 2.000.000 | | 452010.100924.164312.T Thao. Van Phuong ung ho bao lut |
| 10/09/2024 5388.62727 | | 300.000 | | 020097041509101643132024hV33632070.62727. 164313.Be Thanh Khoa ung ho khac bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.29706 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9237851.20240910.66509237851-0834717732_U ng ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5209.45257 | | 500.000 | | 497670.100924.164312.Bach Ngoc Le chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.63925 | | 100.000 | | 020097040509101643132024DXAR094545.6392 5.164313.Vietcombank:0011001932418:ung ho dong bao mien bac bi thiet hai do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5216.43979 | | 4.000.000 | | 130678.100924.164305.pham tran hai ung ho dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5388.63953 | | 50.000 | | 0200970422091016431320247LZP810925.63953 .164314.Chau sinh vien xin gop 1 chut tam long nho cho dong bao a |
| 10/09/2024 5212.45302 | | 200.000 | | 256325.100924.164313.NGUYEN HAI AN chuyen FT24254923402585 |
| 10/09/2024 5217.44801 | | 80.000 | | 256403.100924.164314.CO LEN MOI NGUOI OI MONG MOI NGUOI LUON AN TOAN FT24254108514729 |
| 10/09/2024 5390.63969 | | 300.000 | | 020097041509101643152024u9K4631635.63969 .164255.UNG HO DONG BAO CAC TINH THANH PHO BI THIET HAI DO BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5189.63975 | | 50.000 | | 0200970422091016431420245VSU554750.63975 .164315.Viet nam |
| 10/09/2024 5245.37976 | | 100.000 | | MBVCB.6994389918.ung ho Mien Bac.CT tu 0041000313444 DANG PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.45339 | | 1.000.000 | | 818960.100924.164315.IBFT LE DUC TAI chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5078.52505 | | 500.000 | | MBVCB.6994396720.Gui Mien Bac than thuong. Cau Binh An.CT tu 0461000551024 NGUYEN THU THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.62830 | | 100.000 | | 020097041509101643162024FVX0632168.62830 .164316.GIAP THI THUAN ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5078.52513 | | 200.000 | | MBVCB.6994389187.Ung ho khac phuc sau bao Yagi.CT tu 0291000243342 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5214.44844 | | 50.000 | | 498789.100924.164316.NHU VAN THANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.45400 | | 100.000 | | 685074.100924.164317.Ung ho cuu tro |
| 10/09/2024 5161.29743 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9902306.20240910.66509902306-0938212591_H o tro |
| 10/09/2024 5219.45444 | | 100.000 | | 504328.100924.164320.NGUYEN THI KIM NGAN chuyen khoan-100924-16:43:18 504328 |
| 10/09/2024 5189.62890 | | 100.000 | | 020097041509101643182024i103632251.62890.1 64318.Chuc cac chien si manh khoe giup dan; di du ve du |
| 10/09/2024 5390.64100 | | 100.000 | | 020097041509101643192024bxAY631733.64100 .164319.LY XUAN THI ung ho dong bao cac Tinh bi thiet hai do bao 3 yagi |
| 10/09/2024 5388.62898 | | 500.000 | | 020097041509101643192024WtTB632263.6289 8.164319.Ung ho dong bao cac tinh va thanh pho bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.45504 | | 150.000 | | 797756.100924.164313.LE PHUONG HANG ung ho cung nguoi dan khac phuc thien tai sau bao |
| 10/09/2024 5387.62914 | | 500.000 | | 020097041509101643192024dOB4632278.62914 .164319.Nga Dung ung ho nhan dan bi bao lu |
| 10/09/2024 5189.64116 | | 500.000 | | 020097042209101643182024ESL2463800.64116. 164319.be thao ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5212.44998 | | 500.000 | | 256868.100924.164319.Ung ho dong bao anh huong bao lu yagi FT24254586948998 |
| 10/09/2024 5217.45527 | | 100.000 | | 564764.100924.164318.Ung ho bao so 3, Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5213.44988 | | 100.000 | | 797528.100924.164308.Em ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5242.38016 | | 200.000 | | MBVCB.6994397817.NGO THI KIM PHUNG chuyen tien ung ho bao lu mien Bac.CT tu 0311000711511 NGO THI KIM PHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5216.46020 | | 500.000 | | 685181.100924.164320.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5017.46007 | | 100.000 | | 878855.100924.164320.ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5242.38022 | | 200.000 | | MBVCB.6994390590.Cuu tro.CT tu 9336730262 PHAM THI NGOC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.29761 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9903260.20240910.66509903260-0829183200_gi up do dong bao mien bac sau bao |
| 10/09/2024 5218.45580 | | 500.000 | | 256973.100924.164320.NGUYEN THI TUYET NHUNG ung ho cuu tro lu lut FT24254861368935 |
| 10/09/2024 5240.38028 | | 500.000 | | MBVCB.6994397911.con mong moi nguoi binh an .CT tu 0041000128274 VO THI BICH VI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.46070 | | 200.000 | | 685239.100924.164322.Mong rang moi nguoi deu binh an manh me de vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5189.64171 | | 80.000 | | 020097041509101643212024Yq72631818.64171. 164322.NGUYEN PHI VY ung ho nguoi dan chiu anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.45560 | | 100.000 | | 256848.100924.164319.HUYNH THI THUY AN chuyen FT24254059607328 |
| 10/09/2024 5017.45651 | | 500.000 | | 685267.100924.164323.LE THI PHUONG ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.65005 | | 500.000 | | 020097041509101643232024C6FV632409.65005 .164323.Hy vong mot it tam long cua con co the giup dong bao a |
| 10/09/2024 5389.62991 | | 100.000 | | 020097042209101643212024M2Y3507929.6299 1.164323.ung ho ho tro sau bao yagi |
| 10/09/2024 5217.45629 | | 500.000 | | 504439.100924.164321.UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI-100924-16:43:21 504439 |
| 10/09/2024 5189.65014 | | 500.000 | | 020097042209101643222024BMKI618943.6501 4.164315.TRAN VAN KHAC chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.46165 | | 1.000.000 | | 257181.100924.164322.LE THI THANH DUNG chuyen FT24254344414563 |
| 10/09/2024 5212.45714 | | 80.737 | | 798823.100924.164316.VN |
| 10/09/2024 5389.65066 | | 100.000 | | 020097041509101643252024bhcq632460.65066. 164317.ung ho dong bao cac tinh bao lu |
| 10/09/2024 5212.45753 | | 45.000 | | 499155.100924.164323.Lam My Nghi chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.45748 | | 200.000 | | 257362.100924.164324.NGUYEN QUOC HUNG chuyen tien ung ho dong bao FT24254634650430 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5241.38060 | | 100.000 | | MBVCB.6994390015.ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi.CT tu 1014871741 QUACH THI DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.45789 | | 150.000 | | 800103.100924.164321.cong dan Viet Nam ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5245.38073 | | 200.000 | | MBVCB.6994398008.DUONG THI LUA chuyen tien ung ho lu lut.CT tu 0591000190591 DUONG THI LUA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.52602 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994395972.Ung Ho Dong Bao Mien Bac vuot qua kho khan.CT tu 0021000345071 LUU THI BAC GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.46290 | | 1.000.000 | | 504618.100924.164428.HO TRO DONG BAO MIEN BAC LU LUT-100924-16:43:27 504618 |
| 10/09/2024 5078.52617 | | 200.000 | | MBVCB.6994399601.HA NGOC TRAM chuyen tien.CT tu 0121000890816 HA NGOC TRAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.65158 | | 200.000 | | 020097042209101643272024G6OB596461.6515 8.164328.NHAN THI MY LE chuyen tien ung ho dong bao mien Bac do anh guong cua bao yagi |
| 10/09/2024 5243.38082 | | 50.000 | | MBVCB.6994391564.LE TRAN AI NHAN chuyen tien.CT tu 1040460458 LE TRAN AI NHAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.45909 | | 39.999 | | 257508.100924.164326.DOAN MANH CUONG chuyen tien ung ho ba con anh huong bao FT24254539541781 |
| 10/09/2024 5219.46380 | | 200.000 | | 879924.100924.164330.UNG HO NGUOI DAN SAU BAO |
| 10/09/2024 5242.38096 | | 100.000 | | MBVCB.6994391690.NGUYEN QUANG HUY chuyen tien dong bao LU LUT.CT tu 9936720999 NGUYEN QUANG HUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.45973 | | 500.000 | | 685571.100924.164331.VUONG VIET DUNG chuyen tien ung ho dong bao bao lut |
| 10/09/2024 5017.46449 | | 500.000 | | 257965.100924.164330.Gui ho tro dong bao FT24254296941709 |
| 10/09/2024 5387.64509 | | 100.000 | | 020097040509101643322024VEN3095714.64509 .164332.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N HUYNH THU HUYEN chuyen tien cuu tro.tam long nho |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.65275 | | 500.000 | | 020097042209101643312024CFUD547693.6527 5.164332.ung ho ba con cung nhau chung tay vuot qua |
| 10/09/2024 5388.64512 | | 100.000 | | 020097042209101643312024RS7P979476.64512 .164332.VU PHAM KHANH LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.46485 | | 100.000 | | 818856.100924.164332.IBFT Ung ho dong bao mien bac vuot qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5389.65256 | | 500.000 | | 020097042209101643302024J2FG793850.65256. 164331.HOANG TRIEU ANH KHOA chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.38119 | | 680.000 | | MBVCB.6994391899.Do Suong ung ho dong bao lu lut.CT tu 0441000692443 DO THI LE SUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.64573 | | 100.000 | | 020097041509101643342024Elad632741.64573. 164334.ung ho khac phuc hau gia bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.47118 | | 100.000 | | 258162.100924.164333.NGUYEN LE THAO HIEN chuyen FT24254429703073 |
| 10/09/2024 5241.38128 | | 1.000.000 | | MBVCB.6994374159.LUONG THUY TIEN ung ho cuu tro nguoi dan vung bao Yagi.CT tu 1012461320 LUONG THUY TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.64609 | | 46.762 | | 020097042209101643342024CXMG485656.646 09.164335.NGUYEN HONG HAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.64622 | | 500.000 | | 0200970405091016433620244WXB095948.6462 2.164316.Vietcombank:0011001932418:ung ho mien bac |
| 10/09/2024 5390.64503 | | 100.000 | | 020097042209101643312024VZON339563.6450 3.164312.HUYNH NGOC PHUONG VY chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.38137 | | 500.000 | | MBVCB.6994389178.VO THI YEN NHI chuyen tien UNG HO KHAC PHUC THIET HAI SAU BAO YAGI.CT tu 1015360079 VO THI YEN NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.38137 | | 500.000 | | MBVCB.6994397860.Ung ho ba con bi bao YaGi.CT tu 0251001571047 NGUYEN NGOC HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.47213 | | 100.000 | | 800286.100924.164325.NGUYEN THI NHUNG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.46524 | | 100.000 | | 258089.100924.164332.Cau mong dong bao duoc binh yen FT24254328754153 |
| 10/09/2024 5388.64700 | | 1.000.000 | | 0200970422091016433620248AUW400319.647 00.164317.NGUYEN QUOC VIET chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5389.64705 | | 1.000.000 | | 020097041509101643382024KTI6632851.64705. 164338.NGUYEN PHUONG QUYNH ung ho dong bao cac tinh |
| 10/09/2024 5389.65459 | | 1.000.000 | | 020097042209101643362024J8TZ110022.65459. 164338.NGUYEN HUYEN TRANG ung ho ba con |
| 10/09/2024 5219.46631 | | 500.000 | | 258421.100924.164336.PHAN THI KIEU OANH UNG HO THIET HAI BAO YAGI. MONG MOI NGUOI BINH AN FT24254000386219 |
| 10/09/2024 5216.47352 | | 10.000.000 | | 258659.100924.164339.Tam Pham ung ho dong bao than thuong FT24254670466714 |
| 10/09/2024 5239.38170 | | 500.000 | | MBVCB.6994399140.THIEU LE THANH chuyen tien cuc tro dong bao thien tai MB.CT tu 0071001439967 THIEU LE THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.46763 | | 10.000 | | 880997.100924.164340.NGUYEN THU PHUONG xin chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.38182 | | 50.000 | | MBVCB.6994392198.Chau la sinh vien ! du khong co nhieu nhung cung xin gop chut tam long ho tro nguoi dan .CT tu 1032667176 NGUYEN THI KHANH HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.38186 | | 5.000.000 | | MBVCB.6994399598.MAI VAN TU NGUYEN THI TOAN MAI GIA HUNG MAI GIA HAN ung ho dong bao.CT tu 0451000427552 MAI VAN TU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.64907 | | 25.000 | | 0200970422091016434220245XXQ988431.6490 7.164343.CAO THI PHUONG THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.46805 | | 500.000 | | 258952.100924.164342.NGUYEN THUY LINH chuyen FT24254674863752 |
| 10/09/2024 5017.47587 | | 100.000 | | 500378.100924.164343.NGUYEN THI KIM CHI chuyen tien (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5239.38192 | | 9.000 | | MBVCB.6994391990.ung ho mien bac .CT tu 1040818784 HUYNH MINH TIN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.47564 | | 50.000 | | 800510.100924.164329.Ung ho khac phuc hau qua lu lut bao yagi |
| 10/09/2024 5017.47626 | | 1.000.000 | | 258938.100924.164342.Salon Quang Truong chuyen FT24254188485057 |
| 10/09/2024 5214.47586 | | 700.000 | | 805097.100924.164343.Gd coca gui ba con mb |
| 10/09/2024 5389.65584 | | 100.000 | | 0200970422091016434320249NVF447772.65584 .164325.ung ho dong bao lu lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5219.46856 | | 200.000 | | 800775.100924.164334.Binh An Den Moi Nha |
| 10/09/2024 5244.38208 | | 309.093 | | MBVCB.6994401516.Mong moi nguoi binh an.CT tu 1030067385 PHAM HUYEN TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.38210 | | 200.000 | | MBVCB.6994393172.LE HUU NGHI chuyen tien.CT tu 1026630965 LE HUU NGHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.46858 | | 200.000 | | 258816.100924.164340.VU THANH HA ung ho dong bao khac phuc hau qua con bao so 3 FT24254754200435 |
| 10/09/2024 5241.38209 | | 120.000 | | MBVCB.6994392983.Ung ho dong bao cac tinh tp bi anh huong bao lu .CT tu 0831000082782 DANG NGOC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.38213 | | 100.000 | | MBVCB.6994401603.Mot chut tam long nho gui toi cac tinh bi thiet hai boi bao Yagi.CT tu 0201000703204 NGUYEN THI TRANG LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.66036 | | 50.000 | | 02009704220910164345202464JO898430.66036.164346.Nguyen Thi Nga ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.46880 | | 500.000 | | 259210.100924.164345.LA DUC THANH chuyen tien cuu tro FT24254614306371 |
| 10/09/2024 5242.38217 | | 500.000 | | MBVCB.6994401498.CHAU NGOC TRAM chuyen tien.CT tu 0181000666897 CHAU THI NGOC TRAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.38220 | | 200.000 | | MBVCB.6994400461.Yagi- Ung ho mien bac,cau mong moi nguoi duoc binh an .CT tu 0381000488431 NGUYEN THUY THUY KHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.66042 | | 50.000 | | 020097040509101643462024DQOO096599.66042.164346.Vietcombank:0011001932418:BUI VAN ANH va meo ruby chuyen tien khac phuc hau qua sau bao yagi |
| 10/09/2024 5215.47760 | | 200.000 | | 505190.100924.164451.NGUYEN THANH HUYEN XIN DUOC CHIA SE DEN NGUOI DAN VUNG BAO LU-100924-16:43:46 505190 |
| 10/09/2024 5388.66046 | | 500.000 | | 020097041509101643462024iw03633601.66046.164346.NOC_CHIEN UNG HO BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5388.66152 | | 500.000 | | 0200970422091016434820244CFK940498.66152.164329.NGUYEN NGOC LINH chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5244.38226 | | 200.000 | | MBVCB.6994400512.NONG DUC MANH chuyen tien ung ho.CT tu 1027083833 NONG DUC MANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.46976 | | 200.000 | | 802006.100924.164342.ung ho dong bao cac tinh,tp bi thiet hai do bao lu so 3 gay ra |
| 10/09/2024 5212.46962 | | 150.000 | | 564948.100924.164345.NGUYEN LE DUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.38238 | | 500.000 | | MBVCB.6994401795.Ung ho dong bao bao Yagi.CT tu 0531000275384 DUONG THI THANH NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.48037 | | 30.000.000 | | 805327.100924.164351.Gia dinh nguyen Trong cong o Tp Thanh hoa ung ho dong bao khac phuc hau qua mua lu sau bao yagi - 0984722272 |
| 10/09/2024 5388.65708 | | 50.000 | | 020097040509101643512024SSEW096820.6570 8.164351.Vietcombank:0011001932418:em gop chut long thanh a |
| 10/09/2024 5239.38242 | | 1.000 | | MBVCB.6994392141.TRAN KHAI DONG chuyen tien.CT tu 0481000876991 TRAN KHAI DONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.29894 | | 1.500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9907169.20240910.66509907169-0901137109_G ia dinh Nhat Linh ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.48059 | | 100.000 | | 259688.100924.164350.DAO QUANG HUNG chuyen FT24254050979368 |
| 10/09/2024 5388.65741 | | 50.000 | | 020097042209101643512024027Z802092.65741. 164352.Xin duoc ung ho dong bao chong lu |
| 10/09/2024 5239.38250 | | 200.000 | | MBVCB.6994391882.TRAN THI CHUYEN chuyen tien.CT tu 0031000202120 TRAN THI CHUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.66269 | | 300.000 | | 020097040509101643512024NSI6096865.66269. 164352.Vietcombank:0011001932418:LE THI TRA MI chuyen tien ung ho ba con Mien Bac lu lut |
| 10/09/2024 5161.29906 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6650 9450374.20240910.66509450374-0708578802_N GO CHI QUOC chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5209.49040 | | 100.000 | | 259887.100924.164352.ung ho FT24254125188947 |
| 10/09/2024 5216.48141 | | 200.000 | | 259441.100924.164347.PHAM HOAI THU ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254807967224 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5161.29938 | | 150.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66509906055.20240910.66509906055-0358755739_C on ung ho dong bao ta Tuy la nho nhan nhung moi nguoi oi co len a |
| 10/09/2024 5219.49071 | | 100.000 | | 820801.100924.164352.IBFT Minh Phu |
| 10/09/2024 5240.38261 | | 100.000 | | MBVCB.6994394029.chuyen tien ung ho.CT tu 9989868680 LE QUANG HUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.49050 | | 100.000 | | 501908.100924.164352.Linh chuyen tien ung ho ho tro bao yagi |
| 10/09/2024 5387.66327 | | 100.000 | | 020097041509101643532024SLG5633761.66327 .164353.Nhu Y dong gop ung ho dong bao lu lut do bao so 3 |
| 10/09/2024 5390.66415 | | 1.000.000 | | 0200970415091016435420248wDS633809.6641 5.164355.LE THI PHUONG ung ho dong bao lu lut; anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5216.49017 | | 20.000 | | 948268.100924.164353.chau la sinh vien nhung xot xa dong bao, mong rang giup do dong bao mot phan , ma GD 248801195 |
| 10/09/2024 5216.48275 | | 200.000 | | 802139.100924.164346.Hoang Nhut Duy UNG HO KHAC PHUC THIET HAI BAO YAGI |
| 10/09/2024 5216.48217 | | 100.000 | | 260165.100924.164355.. FT24254564866995 |
| 10/09/2024 5388.65920 | | 200.000 | | 0200970422091016435720244LUY532200.65920 .164358.mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5161.29974 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66510008908.20240910.66510008908-0973399821_e m khong co nhieu nhung em mong giup duoc ba con |
| 10/09/2024 5241.38297 | | 100.000 | | MBVCB.6994402504.gui khac phuc bao so 3.CT tu 1012716603 NGUYEN THI THANH TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.65914 | | 200.000 | | 0200970422091016435720249RQD197536.6591 4.164358.NGUYEN THI MINH CHAU chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.65936 | | 100.000 | | 020097041509101643592024bW2c634401.6593 6.164359.NGUYEN THI LAN ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5387.66580 | | 280.000 | | 020097041509101643592024kUrx634407.66580. 164359.LE LAM NGOC ANH quyen gop ho tro dong hanh cung ba con va chien sy vung lu phia Bac |
| 10/09/2024 5213.49291 | | 2.000.000 | | 502947.100924.164357.NGUYEN DINH PHU chuyen tien (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5209.48336 | | 50.000 | | 801614.100924.164349.DO VAN LINH Chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.65915 | | 2.000.000 | | 020097040509101643582024CY8C097307.65915 .164358.Vietcombank:0011001932418:Lien okyo- Hungary ung ho ba con vung bao lu con bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.49246 | | 200.000 | | 565018.100924.164354.TA DUC DUNG UNG HO DB MIEN BAC CHONG LU LUT |
| 10/09/2024 5239.38311 | | 50.000 | | MBVCB.6994403019.PHAM LE NGOC TRAM chuyen tien ung ho thiet hai Con bao Yagi.CT tu 9782011966 PHAM LE NGOC TRAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.49379 | | 10.000.000 | | 260619.100924.164400.LUU THI VAN ANH chuyen FT24254849011309 |
| 10/09/2024 5017.48360 | | 500.000 | | 686569.100924.164401.Ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5189.66579 | | 200.000 | | 020097041509101643592024neSt634405.66579. 164359.NGO TRANG TRANG chuyen tien uh dong bao |
| 10/09/2024 5241.38315 | | 200.000 | | MBVCB.6994395108.quyen gop ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 1017599330 LY CHAU MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.49382 | | 2.000.000 | | 260420.100924.164358.Mong moi nguoi binh an FT24254035062898 |
| 10/09/2024 5213.49446 | | 1.000.000 | | 505693.100924.164506.VU LE NHAT PHUONG UNG HO DONG BAO-100924-16:44:01 505693 |
| 10/09/2024 5387.67022 | | 1.000.000 | | 020097042209101644012024U6AM487419.670 22.164403.NGUYEN XUAN HUY PHAM THI MAI CHI ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5245.38327 | | 100.000 | | MBVCB.6994402642.ung ho dong bao bi thien tai.CT tu 0181003315697 DO NHAT DUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.49500 | | 500.000 | | 503166.100924.164402.MPspabeauty chung tay ho tro sau bao yagi |
| 10/09/2024 5017.48111 | | 1.000.000 | | 259780.100924.164351.Ngo Huu Quan ung ho dong bao lu lut con bao Yagi FT24254439625381 |
| 10/09/2024 5388.67075 | | 200.000 | | 02009704220910164404202461FW487647.6707 5.164405.NGUYEN NGOC MINH chuyen tien ung ho cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.29992 | | 300.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6651 0009424.20240910.66510009424-0818798498_N GAN HANH chuyen tien cuu tro sau bao Yagi va lu lut |
| 10/09/2024 5390.65961 | | 20.000 | | 0200970422091016435920247Q6D843141.65961 .164400.TREASURE MAKER VN UNG HO DONG BAO CAC TINH THANH PHO |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5389.67094 | | 200.000 | | 020097042209101644042024L3IY984741.67094. 164405.ung ho ba con bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.66832 | | 1.000.000 | | 020097042209101644042024BQPJ536948.66832 .164357.Mong ba con que minh binh an AhoVN.net |
| 10/09/2024 5209.49571 | | 100.000 | | 260943.100924.164403.Ung ho dong bao lu lut FT24254247023851 |
| 10/09/2024 5161.30021 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6651 0009387.20240910.66510009387-0901625997_V U HOANG OANH ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.49665 | | 200.000 | | 260818.100924.164402.Khac phuc bao yagi FT24254450431377 |
| 10/09/2024 5214.49634 | | 1.050.000 | | 803139.100924.164357.ung ho ba con vung lu do bao Yagi |
| 10/09/2024 5078.52961 | | 500.000 | | MBVCB.6994404341.CAO THI HOA chuyen tien ung ho mua lu bao so 3.CT tu 1027355517 CAO THI HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.49629 | | 500.000 | | 505762.100924.164446.PHAM NGOC SON chuyen khoan-100924-16:44:03 505762 |
| 10/09/2024 5219.49769 | | 200.000 | | 802609.100924.164402.NGUYEN TAM HAI Chuyen tien ung ho dong bao bao yagi |
| 10/09/2024 5390.67201 | | 200.000 | | 020097041509101644102024G6rs635237.67201. 164410.NGUYEN THI THU TRUC |
| 10/09/2024 5390.68042 | | 1.000.000 | | 020097042209101644092024TI1C709711.68042. 164402.Ung ho ba con mien Bac khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5220.49822 | | 100.000 | | 503498.100924.164408.Nguyen Phuong Thu ung ho cuu tro lu lut ah |
| 10/09/2024 5161.30036 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6651 0010256.20240910.66510010256-0966055853_Q uyen gop ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5242.38388 | | 200.000 | | MBVCB.6994403874.NGUYEN MINH HUNG chuyen tien ung ho bao lu.CT tu 0361000357668 NGUYEN MINH HUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.68077 | | 20.000 | | 020097042209101644102024PMVT459017.6807 7.164412.NGUYEN THI KIM PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.48717 | | 100.000 | | 821418.100924.164410.IBFT VO NGOC ANH DUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.49945 | | 500.000 | | 261712.100924.164411.THANG GIA LINH ung ho nguoi dan sau bao Yagi a FT24254020600793 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5245.38413 | | 2.000.000 | | MBVCB.6994405972.NGUYEN THI THANH THUY chuyen tien.CT tu 1019596916 NGUYEN THI THANH THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.48788 | | 100.000 | | 504802.100924.164413.Viet Nam co len |
| 10/09/2024 5017.49988 | | 1.000.000 | | 261616.100924.164410.NGUYEN DANG MINH TUONG ung ho dong bao cac Tinh chiu thiet hai do bao so 3 Yagi FT24254554020895 |
| 10/09/2024 5219.50018 | | 200.000 | | 261535.100924.164409.VUONG THI PHUNG ANH cuu tro ba con vung lu FT24254284908287 |
| 10/09/2024 5242.38424 | | 200.000 | | MBVCB.6994404564.Phuong Dong gop suc cung dong bao VIETNAM.CT tu 0861000042152 LE THI PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.68212 | | 500.000 | | 0200970405091016441520245MM4098378.6821 2.164415.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N XUAN DUC ung ho bao lu mien Bac |
| 10/09/2024 5239.38425 | | 300.000 | | MBVCB.6994394729.mong mien bac vuot qua lu lut a.CT tu 0451000384479 LE QUYNH CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.67350 | | 500.000 | | 020097042209101644142024XI89329747.67350. 164356.ung ho con bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5387.67353 | | 500.000 | | 020097042209101644152024LGZT900367.6735 3.164356.DUONG TUAN ANH chuyen tien ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5389.67355 | | 100.000 | | 020097041509101644162024IIEs635425.67355.1 64416.Le Thi Thuy Trang ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.30016 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6651 0010826.20240910.66510010826-0961330750_H O THANH THOA chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5389.67367 | | 500.000 | | 020097041509101644162024AqQL634927.6736 7.164417.TRAN TRUNG BAO ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5239.38439 | | 100.000 | | MBVCB.6994406362.NGUYEN THE ANH chuyen tien.CT tu 9329333246 NGUYEN THE ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.38439 | | 500.000 | | MBVCB.6994389587.gia dinh con Tuong Lam xin gui chut tam long den nhung nguoi gap kho khan trong bao lu.CT tu 0491001785069 NGUYEN THI HOAI THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5390.67387 | | 100.000 | | 020097042209101644162024BC0Q174120.6738 7.164417.giup do dong bao |
| 10/09/2024 5213.48898 | | 100.000 | | 504981.100924.164416.Em chau Thieu ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5209.50171 | | 100.000 | | 262032.100924.164415.VU ANH THU chuyen FT24254613113584 |
| 10/09/2024 5215.48875 | | 500.000 | | 261915.100924.164414.TRAN BAO UYEN - UNG HO MIEN BAO LUT FT24254285907110 |
| 10/09/2024 5390.68333 | | 100.000 | | 020097042209101644162024W64W903309.683 33.164418.ung ho dong bao bao lut va anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5209.50164 | | 50.000 | | 981820.100924.164411.Chu the DongA Bank chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.50190 | | 200.000 | | 802657.100924.164404.UNG HO DONG BAO BI BAO YAGI |
| 10/09/2024 5389.67411 | | 10.000.000 | | 020097041509101644182024Gg9O635498.67411 .164418.NGUYEN THI NHAN Chuyen tien ung ho dong bao anh huong lu lut bao YAGI |
| 10/09/2024 5387.68401 | | 40.000 | | 0200970422091016441820245PMQ186421.6840 1.164419.NGUYEN THANH NHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.50231 | | 100.000 | | 687173.100924.164417.NGO MINH HIEU chuyen tien ung ho Dong Bao ca nuoc bi thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5388.68461 | | 100.000 | | 020097041509101644202024Zice635563.68461. 164420.HOANG TUAN ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.68460 | | 100.000 | | 0200970405091016442020249ZV0098741.68460 .164420.Vietcombank:0011001932418:LO DUY LOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.68463 | | 100.000 | | 020097041509101644202024sGmT636021.6846 3.164420.TRAN THI THANH NHI chuyen tien ung ho lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5239.38466 | | 100.000 | | MBVCB.6994415902.KHONG KHANH LINH chuyen tien.CT tu 0301000411226 KHONG KHANH LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.68445 | | 500.000 | | 020097042209101644152024FMHF357516.6844 5.164417.NGUYEN VAN PHUOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.50278 | | 500.000 | | 261884.100924.164413.Gd Hieu Huong ung ho dong bao khac phuc hau qua sau bao FT24254726264811 |
| 10/09/2024 5209.51025 | | 200.000 | | 804102.100924.164412.DANG THAO ANH ung ho nguoi dan vung lu |
| 10/09/2024 5209.50356 | | 200.000 | | 821706.100924.164421.IBFT Ung ho dong bao lu lut |